

NGUYỄN THAM THIÊN KẾ

Miền lưu dấu Văn nhân

*Phác họa 30 chân dung
Văn nghệ Việt Nam thế kỷ 20*



NXB Hội Nhà văn

MIỀN LƯU DẤU VĂN NHÂN

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Lời tựa](#)

[Bút tre Đặng Văn Đăng - Một công dân đặc sắc...](#)

[Cầm Giang với mối tình ẩn khuất và miền thơ Tây Bắc](#)

[Đỗ Ngọc Thống và những đồng cảm](#)

[Đỗ Phấn - Kẻ hạnh phúc vì sự thất vọng](#)

[Hà Phạm Phú - Hào hoa mà không lãng tử](#)

[Hồ Anh Thái - Người đứng sau cánh gà mang hoa đào trên phố](#)

[Hoàng Hữu - "Trái tim đập giữa phập phồng lau cỏ..."](#)

[Hồng Thanh Quang - Kẻ thành thật trong mỗi gương mặt](#)

[Lâm Quý - Con sơn ca hát ca nơi phố thị](#)

[Lãng Thanh - Vệt sao băng trước rạng ngày](#)

[Lê Anh Hoài - Mỗi bàn chân trên hai con đường](#)

[Lưu Công Nhân - Người trồng cột cây số cuộc đời mình](#)

[Mai Văn Phấn - Chàng thi sĩ đi bên bờ sóng](#)

[Ngô Ngọc Bội - Áo cũ mặc giữa làng - áo sang mặc giữa nước](#)

[Nguyễn Khắc Xương - Người được thừa kế sự nổi tiếng của Tản Đà](#)

[Nguyễn Quang Thiều - Chiếc bình rượu của Nguyễn Quang Thiều](#)

[Nguyễn Lương Ngọc - Người ký tên mình bằng hình hoa sen](#)

[Nguyễn Tuân - Góp mặt hầu rượu Nguyễn Tuân](#)

[Nguyễn Việt Chiến - "Ta học mùa xuân cách tặng hoa"](#)

[Phạm Xuân Nguyên - Nguyên-đầu-bạc-kẻ ăn không đúng bữa](#)

[Quang Dũng - Bài thơ "Đêm Bạch Hạc" và "Thiếu phụ áo xanh"](#)

[Sao Mai - Sống và viết như ngày mai không thể...](#)

[Tạ Duy Anh - Kẻ bước chưa qua lời nguyện](#)

[Trần Hòa Bình - Cánh diều xanh của xứ Đoài mây trắng...](#)

[Trần Hoài Dương - Bông hoa nở giữa miền xanh thẳm\[1\]](#)

[Trần Nhượng - Ấm chập IC tài hoa đa hệ](#)

[Trần Quang Quý - Gã trai trung du nửa đại nửa khờ](#)

[Văn Chinh và đối cực](#)

[Văn Công Hùng - Thi sĩ có khuôn mặt doanh nhân](#)

[Nhà thơ Vân Long - Chứng nhân của một thời văn nghệ](#)

Lời tựa

• Nico

Loại hình chân dung đang bùng nổ. Không có gì lạ khi nó đáp ứng từ hai phía: nhu cầu chính đáng được nâng niu tên tuổi, nhu cầu khám phá một thế giới khác với những gì bộc lộ trong sáng tạo của văn nghệ sĩ nhằm nghiên cứu mối liên quan giữa tác giả và tác phẩm. Cũng phải kể thêm nhu cầu bản năng của số đông là thỏa mãn trí tò mò trước đời tư hấp dẫn của những nhân vật danh tiếng. Riêng nhà văn, khi bắt tay vào viết, trước hết là cuộc cam kết về trách nhiệm của họ với từng nhân vật có thật ngoài đời và với văn chương. Sau đó là cách thức nhìn nhận khi anh ta trình diễn trước công chúng những người đã hoặc chưa nổi tiếng, những đam mê và khát vọng, thành công và thất bại của mỗi cá nhân để từ đó dựng nên khung cảnh văn chương của một thời đại.

Vì thế để có một chân dung đích thực theo đúng nghĩa không đơn giản. Người ta dùng chì than xố vài nét một gương mặt, thuyết phục đó là chân dung tôi, phác thêm bông hoa, gậy gù: cái này gọi là chân dung nghệ thuật. Kể hay tả về một người được gọi là chân dung, lăng-xê bằng vài tính từ có thể gắn cho văn sĩ cũng đúng hay thượng nghị sĩ cũng chẳng sai, dù ngợi ca hoặc bài khích trên sách báo, được tóm đồng là chân dung văn học.

Nơi tôi sống, xứ sở mà chân dung được coi là một thể loại văn học từ những năm 1650, được bàn sâu và cụ thể trên giảng đường các trường đại học, thì chân dung nghệ thuật nó phức tạp hơn bông hoa một chút và chân dung văn học cũng phong phú hơn phương diện tính từ một chút.

Chân dung, đơn thuần là sao chụp, khắc họa con người trong một khoảnh khắc của cuộc sống, thiết lập nó trong bộ nhớ, chống lại sự hao mòn của thời gian, giống như những chấm phá của ánh sáng, của màu sắc. Chân dung nghệ thuật là tinh hoa của nhiều khoảnh khắc tạo nên thần thái một gương mặt, bật thức dấu ấn thành công và thất bại, niềm vui và đau khổ mà nhân vật đã thấm trải. Chân dung văn học, ngoài việc phải làm được hai công việc trên, còn phải có khả năng kích hoạt được sự quan tâm và cảm xúc của người đọc, phản ánh được hình ảnh của một thời đại, của một nền văn hóa mà tác giả và nhân vật làm nhân chứng. Chân dung đơn thuần là sản phẩm tự nhiên và chân thực của tình cảm yêu mến. Không mấy ai thực hiện chân dung người mình căm ghét để treo trong nhà. Chân dung nghệ thuật và chân dung văn học bộc lộ chi tiết về hình thức và tâm lý không những bằng tình yêu mà có khi còn bị sự thù ghét phối dẫn

ngòi bút tác giả. Nhân vật bị đẽo gọt theo tâm trạng và cảm xúc của người viết, được trao phó cho tài năng, nhân cách và uy tín của tác giả để gây sức ảnh hưởng tới sự tôn trọng hay khinh ghét của người đời.

Tôi nhớ, một giáo sư Pháp từng kể trên bục giảng về tập truyện ngắn trong đó có “Viên mỡ bò[1]” của Maupassant. Flaubert[2] - lúc đó đã nổi tiếng, nhận được cuốn sách của tác giả gửi, nồng nhiệt thốt lên: “Tôi coi “Viên mỡ bò” là một kiệt tác. Đúng vậy anh bạn trẻ ạ. Không hơn, không kém, một kiệt tác của bậc thầy... Cô gái của anh duyên dáng đấy, nhưng, giá anh có thể làm cho nàng mảnh mai hơn một chút thì tôi mới thật sự vừa lòng!” Sau này, các nhà nghiên cứu phê bình, khi so sánh nhân vật “Viên mỡ bò” trong cuốn sách được xuất bản với bản thảo gốc, nhận thấy nhân vật đã bị nhào nặn lại, giảm mỡ ở bộ phận này, khéo léo che giấu cơ quan khác dù hình ảnh nàng được lấy từ một nguyên mẫu có thật là cô Adrienne Legay hết sức tròn trịa ngoài đời. Cho nên, tuy thành công, nhưng “Viên mỡ bò” là một nhân vật của truyện chứ không thể là một chân dung.

Vậy thì mối quan tâm trong một tập sách chân dung, chính là sự thật. Sự thật làm nên sự thành công của một tập chân dung. Có bao nhiêu phần trăm sự thật trong tập sách này? Bởi ngay chính say mê yêu dấu chỉ cần quá liều lượng khi phóng bút có khả năng vô tình biến đổi chân dung thành một hình tượng hay một điển hình văn học. Điều này làm mất nguyên tắc thống soái của thể loại chân dung: đó là sự pha trộn của chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa tự nhiên. Không có chúng, chân dung của anh bỗng trở thành một nhân vật được sáng tạo của truyện ngắn hay một tiểu thuyết ngoài ý muốn.

“Miền lưu dấu văn nhân” - Ba mươi nhân vật, ba mươi số phận công dân với cá tính trội. Người tóc bạc lầy lừng, kẻ tuổi xanh chập chững. Người, sách, tranh, tiền bạc ngang đầu, kẻ khó rút. Người ngựa xe đón đưa mỗi bước, kẻ hoang khuất miền quê. Tất cả bình đẳng ngồi chung chiếu thờ cuộc vì cùng mang thiên chức sáng tạo nghệ thuật trong mình.

Ai đã thưởng thức tập sách da diết “Dặm ngàn hương cốm Mẹ”, lấp lánh tài hoa tùy bút của nhà văn Nguyễn Tham Thiện Kế, từng ngờ ngàng với khả năng phù phép chữ và hình ảnh cùng những liên tưởng không giới hạn, thì trong “Miền lưu dấu văn nhân” sẽ lại có dịp được chiêm ngưỡng nhà ảo thuật chơi cùng bàn phím, biến ảo nhuần nhuyễn giữa truyện ký và tùy bút. Huy động những kỷ niệm tình cờ, các tiệc rượu hay những cuộc tiếp xúc với các văn nhân - những người vừa là bạn chơi, vừa là đồng nghiệp, sắp đặt dữ liệu kiểu ngẫu hứng, chọn lựa chi tiết ngoại hình, qua kỹ năng ví von và ẩn dụ, tác giả thả sáng cơ chế suy nghĩ và mô hình thể giới nội tâm của nhân vật. Chân dung dần lung linh thứ ánh sáng riêng. Mỗi chân dung biệt lập

một hiện thực sống giữa đời thường và tác phẩm. Mỗi số phận nhân vật phản ánh lịch sử đời sống tinh thần giàu có và phong phú theo cách riêng phổ vào dàn hợp xướng đương đại của văn chương Việt.

Các văn nghệ sĩ khi đọc nhà văn Nguyễn Tham Thiện Kế tả về mình, chắc đều phải tủm tỉm giấu nụ cười. Hơi ngượng mà vui. Dăm thắm ánh nhìn giấu cợt thân tình giữa hai kẻ tâm giao, rồi lại dè dặt tách lớp vỏ ngoài hé lộ tâm tư hay một thoáng mong manh mà văn nhân thường xuyên phải đối diện. Quan trọng là tác giả không cố tình tô son điểm phấn, không phóng đại mình lên. Tả thực, chính xác mà không thô, không trần trụi. Đâu là đòn bẩy để đưa nhân vật thoát ra khỏi vỏ hình thức về mặt thị giác để được người đọc tiếp cận bằng linh giác? Đó là nghệ thuật gạn lọc giữa những điểm nhấn sắc nét về hình thức tượng trưng cho tính cách, hài hòa trong sự thống nhất hoàn cảnh và tâm lý, cùng kỹ năng hoán dụ và các mệnh đề, dùng hình ảnh, sắc thái và giọng điệu nối nhân vật với thế giới bên ngoài; ý thức về thời gian đồng thời phủ nhận sự thống trị của thời gian. Như khi viết về họa sĩ – nhà văn Đỗ Phấn: *“cặp môi ham hố, đam mê đồ son không bình thường như kẻ mới biết khui nút chai. Ánh mắt qua cặp kính mắt tròn muôn thuở sáng trầm: mơ, quái, phiền buồn, biểu cảm trạng thái thấu thị hình ảnh phía sau, phía trước và chẳng muốn nhìn thấy gì, nhớ gì. Gương mặt im im, phẳng lặng triu ký ức thời gian cộng hưởng.”* (**Đỗ Phấn - Kẻ hạnh phúc vì sự thất vọng**); *“Quần áo bỏ cả cây bạc phếch. Giày chiến sự. Tầm thước, quánh đặc, nâu mịn, đường nét sắc đậm. Tóc suông bóng, rẽ ngôi giữa. Mày rậm. Mũi gồ. Râu bàn chải. Cằm mạnh mẽ. Mắt to, ẩn chứa cả thông tuệ lẫn mơ mộng, tự tin lẫn rụt rè. Phóng khoáng mà gìn giữ. Lịch sự nhưng không cách xa. Thứ văn hóa giao thoa giữa Đông và Tây...”* (**Chiếc bình rượu của Nguyễn Quang Thiều**); *“nụ cười sáng duyên chữ và cả duyên tình trong ngữ điệu”, “Âm lượng nhỏ, nhưng dài và vang, từng âm tiết, từng chữ, từng câu được phối âm rõ ràng, không nhanh cũng chẳng chậm có sức mạnh bí ẩn buộc lòng người ta phải lắng nghe, phải chú ý. Một giọng nói chiếm ưu thế để đứng trên bục làm thầy thiên hạ...”* (**Đỗ Ngọc Thống và những đồng cảm**); *“Người đàn ông cao lớn, như được vạc đẽo từ những vết rìu quyết liệt bước ra. Ngăm đen, ria mép dài cộp, gò má cao, mắt rục, áo veste dạ đen, khăn len huyết dụ, quần bộ đội ghi xám cấp tá, nhưng đôi giày da lính Liên-Xô sờn sùi bên buộc dây bên không. Tự tin giữa lồng lộng phong màn sân khấu đỏ, xanh, nồn chuối bay phần phật, anh ta cúi chào, quá ư duyên dáng, quá ư mềm mại...”* (**Văn Chính và đối cực**).

Là ông chủ xa hoa của kho tiếng Việt phong phú, luôn ý thức làm mới và tạo nghĩa cho chữ, Nguyễn Tham Thiện Kế không dừng lại ở việc tạc ngoại hình hay tính cách mà tìm cách tôn vinh những giá trị tinh thần. Sinh trưởng ở miền văn hóa gốc Hùng Vương đất Tổ, quê hương quy tụ nhiều văn tài, tác giả có điều kiện sống, giao tiếp cùng những con người đặc biệt là nhân

chứng của nửa thế kỷ trầm luân. Những hình ảnh day dứt: *“Tuổi thơ Trần Quang Quý đắm phù sa sông Đà”, chiếc xe đạp của Bút Tre: “vỏ yên nhựa đứt ngậm, vếch lên như mồm chó, không chấn bòn, chấn xích, lốp buộc khúc lồi khúc lõm như rắn cạp nong, poóc-ba-ga chẳng một bó sắn tươi bọc lá cọ...”*; hay Ngô Ngọc Bội *“Đọc văn ông như thấy ông đang trèo cọ hom tàn, đang cuốc nương đồi sỏi...”*, là bức tranh đau lòng và sinh động về hiện thực đói nghèo của dân tộc một thuở. Văn nhân nuôi sống mình bằng nỗi đam mê bằng ảo tưởng và cả sự suy sụp tinh thần tới tận cùng để làm văn nghệ. Tuy mang số phận và nhãn quan của thời đại mình sống, nhưng là thứ số phận và nhãn quan đã được thẩm lọc, nâng cao đẩy lên một chiều kích đủ lớn bảo đảm cho tính sáng tạo hội đủ năng lượng bùng nổ sản sinh nên tác phẩm đến với người đời.

Nếu như công trình nghiên cứu công phu “Nhà văn hiện đại” của Vũ Ngọc Phan làm việc trên những mô hình và văn bản, *“nói đến thân thế của nhà văn để đặt họ vào những tác phẩm, đem cuộc đời của họ mà đọc với những ý nghĩ của họ”*, “Các nhà thơ cổ điển Việt Nam[3]” của Xuân Diệu, hay “Hồn thơ thế kỷ[4]” của Anh Ngọc là những trang phê bình văn chương trào dâng cảm xúc với thơ, hay “Chân dung và đối thoại[5]” của Trần Đăng Khoa cố gắng dựng chân dung các nhà văn trong vài nét chấm phá thì “Miền lưu dấu văn nhân” của Nguyễn Tham Thiện Kế là sự tạc chân dung trong ý nghĩ, trong thịt da cuộc sống bên cạnh những sẻ chia cảm động đậm ân tình, với cả những hiện diện âm thầm như cái bóng, giải mã họ trong sự giằng xé giữa những quan niệm về nhân tính, về văn hóa truyền thống để gắn liền lao động khổ nhọc của nhà văn dưới cái nhãn mác nhà văn. Một Trần Hoài Dương tất tả đón tác giả như đón người em trai từ Hà Nội lo lắng và che chở; một Đỗ Ngọc Thống, vị giáo sư tóc hoa râm hấp tấp tận tụy cầm dù che cho thầy, một Văn Công Hùng với đám trẻ bán hương và dịch vụ trước cửa Đền Hùng, là những cảnh phim quay chậm mới thương làm sao và lãng mạn làm sao! Cuối cùng thì *“Văn chương, cơn có muôn thuở để người đến với người, người nhớ người và người xa người. Nó không là đích, cũng chẳng phải phương tiện mà là ánh xạ lòng trắc ẩn buồn vui mỗi thân phận...”* (**Đỗ Ngọc Thống và những đồng cảm**).

Thành công trong việc khắc, khảm chân dung của Nguyễn Tham Thiện Kế, bên cạnh những tên đặt ẩn tượng cho từng bài viết phải kể đến phong cách khái quát hóa trên mỗi câu kết trong bài làm nên thần của một bức tranh 3D. Thực và hư, những hình ảnh cô đọng, trù tượng mang tính tượng trưng khiến cho chân dung văn học lưu dấu với thời gian. Đó cũng là bí quyết trong xây dựng văn học chân dung của các nhà văn cổ điển Pháp: Chateaubriand, Proust.

“Y ngồi bất động trên chiếc ghế nhựa gia công sứt sẹo. Ấm ướt một bình minh trung du. Và trước ngã ba đường...” (**Phạm Xuân Nguyên - đầu bạc không ăn đúng bữa**)

“Ánh nhìn thi sĩ loang sắc trắng rừng có hợp lưu sóng nước sông Lô sông Đáy và cả ngọn lửa mất ngủ từ ngôi nhà tuổi mười bảy cháy rực.” **(Chiếc bình rượu của Nguyễn Quang Thiều)**

“Cành hoa đào núi rực lên vẻ riêng khác thường không thể lẫn với bao nhiêu sắc đào trên đường Hà Nội. Phong trần trong lịch lãm. Trên vai bạn tôi đã có dăm cánh đào vừa rụng...” **(Hồ Anh Thái - Người đứng sau cánh gà mang hoa đào trên phố)**

“Dấu chân tiếp dấu chân cô độc trên cát, phút chốc sóng biển đã xóa nhòa, phẳng mịn. Những dấu chân còn “vong thân” hướng hồ sự đổi mới, cách tân thơ của thiên niên kỷ mới, chàng Mai Văn Phấn không vong thân, thì làm sao có một Mai Văn Phấn đang đi bên lệch cả miền sóng?” **(Chàng thi sĩ đi bên bờ sóng)**

“Gương mặt phong trần rạng ngời lên những hạnh phúc. Thứ hạnh phúc của người tự nguyện và sẽ mãi là người hữu ích cho đến khi nào có thể đang giúp được những người Việt, dù xa lạ hay thân quen ở mọi ngõ ngách trên trái đất cùng cười cùng vui cùng đau khổ và gánh vác sẻ chia những thăng trầm của đất nước trên một diễn đàn bé nhỏ mà ông đã lao tâm tạo dựng với tất cả nhiệt huyết và tình yêu của một con dân yêu nước”. **(Trần Nhương - Ấm chấp IC tài hoa đa hệ)**

Tác giả xử lý logic văn chương bằng một cuộc tìm kiếm bản sắc riêng và phong phú. Điều gì xảy ra khi “văn nhân”, những tên tuổi nguyên mẫu ngoài đời trở thành nhân vật của văn chương? Họ khẳng định “sự độc đáo” của tính cách có thể làm nên giá trị để tồn tại độc lập. Họ phản ánh một cá thể tinh thần được tạo nên bởi thường nhật cuộc sống và sức mạnh của đam mê. Những chân dung chân thực của nhà văn Nguyễn Tham Thiện Kế dựng nên một góc không gian xã hội và văn học Việt Nam thế kỷ XX.

Cuốn sách đáp lại đòi hỏi của sự thống nhất, một đường thẳng giới hạn, một trách nhiệm với thực tế. Bản thân nhà văn tự nguyện đảm trách làm hàn thử biểu cho xã hội, đó chính là giá trị toàn cầu của tinh thần. Mong mỗi cho tác phẩm và tên tuổi được biết đến, không còn mang nghĩa “háo danh” thông thường mà là nguồn động lực không nhỏ để họ sáng tác trong chiếc áo khoác số phận gọi là thiên chức. Nỗi hạnh phúc phủ đầy kiêu hãnh, đôi khi tiêu kiệt sinh lực của người nghệ sĩ. Giữa đời thường bon chen và đổ kỵ, hơn bao giờ hết, văn nhân - những trái tim mong manh, dễ thương tổn cần tiếng nói tự thức của sự thấu hiểu và tấm lòng. Nếu giữa những bạn văn còn thiếu chia sẻ thì làm sao văn nghệ sĩ có thể làm trọn chức phận canh đêm đợi sáng cho đồng loại.

Và cuối cùng, trong khi nỗ lực giải mã bí ẩn bản sắc phong nhiều của mỗi văn nhân, tác giả đã

hé mở những bí mật về thế giới nội tâm của chính mình: Một tấm lòng ngậm nhiều mưa nắng, chẳng nguôi song hành nhịp đập bên các nhân vật. Cuốn sách khơi ngọn lửa từ chân trời trung du gọi ta về buổi những con người đã tận hiến cho đam mê và cả khổ đau của xứ sở. Ta có thêm một nhân vật nữa - chân dung thứ ba mươi mốt. Tôi muốn đặt tên: Nguyễn Tham Thiện Kế - tài hoa bên các văn nhân.

N.C – Paris, ngày 07 tháng 10 năm 2013

[1] “Viên mỡ bò” dịch từ “Boule de Suif” - Truyện ngắn của Guy de Maupassant, nhà văn Pháp (1850 - 1893).

[2] Guistave Flaubert - Nhà văn Pháp (1821-1880).

[3] Các nhà thơ cổ điển Việt Nam - Xuân Diệu - NXB Văn học.

[4] Hồn thơ thế kỷ - Anh Ngọc - NXB Thanh Niên.

[5] Chân dung và đối thoại - Trần Đăng Khoa - NXB Thanh Niên.

Bút tre Đặng Văn Đăng - Một công dân đặc sắc...

1

Những năm cuối cấp III, khi tôi tập tọe làm thơ viết văn thì một người trong họ làm giáo viên cấp I đã chòe môi bảo: Không khéo lại thành thơ phú Bút Tre mất thôi! Ngày ấy, tôi không hiểu thơ Bút Tre là thơ gì, gắng hỏi thì người họ hàng ấy cao đạo phẩy tay bỏ đi.

Ấm ức, nhưng tôi biết hỏi ai nơi núi rừng vây quanh miền khẩn hoang, cách huyện lỵ cả buổi cưỡi bộ. Rồi tôi đi lính. Trong giờ nghỉ giải lao tập xạ kích, viên thượng úy vốn tổng động viên từ trường Đại học Tổng hợp Văn vừa về quê cưới vợ, nằm dè trên đám cỏ tế ngựa mặt lên trời dưới tán cọ chẹp miệng ê a: *Anh đi chiến đấu Pờ lây/ Cu dài dằng dặc biết ngày nào ra... Hoan hô anh Tạ Đình Đề/ Trước đi theo giặc sau về với ta... Hoan hô bà Nguyễn Thị Bình/ Đàn bà ngồi với ông Chinh ông Đồng...*

Tức thì cả đám lính mới oạc miệng cười sặc sụa tới đau cơ bụng. Nghe xong một lúc lâu, khoái trá lẩm nhẩm đọc thầm lại câu thơ vừa lỏm được ấy tự nhiên tôi nắc lên trợn cười nữa. Viên thượng úy tung tung vỗ bụng đọc tiếp: *Chị em du kích tài thay/ Bắn máy bay Mỹ rơi ngay cửa mình. Hỡi anh đang tập bắn bia/ Sao anh cứ ngắm về phía chúng em...*

Những năm cuối thập kỷ bảy mươi của thế kỷ hai mươi cả nước rừng mình xanh xao thiếu đói và thấp thỏm trăn mạc biên giới, thì cảm khoái từ trợn cười khi nghe những câu thơ ngô nghĩnh, đối với đám lính tò te chúng tôi như một liều thuốc bổ cho sức khỏe. Nó khơi nguồn lạc quan chốc lát cho những căng thẳng mỗi một dấu kiếm tìm cũng không có được.

Huy động hết can đảm, (đúng là vậy, bởi binh nhì trong đơn vị huấn luyện so với viên thượng úy thì cũng như thượng úy so với đại tướng Tổng tư lệnh), tôi mới dám hỏi viên sĩ quan rằng ai đã sáng tác những câu thơ đặc biệt ấy.

Viên sĩ quan nhóm dậy, nhìn tôi xa lạ rồi hất hàm:

- Cậu quê đâu?

- Dạ Phú Thọ.

- Phú Thọ mà không biết Bút Tre nghĩa là sao? Lạc hậu chậm tiến bộ là phải...

Trong tôi vụt sáng tia ký ức: Sự cảnh báo của người họ hàng năm xưa về thứ thơ Bút Tre...

- Thừa thủ trưởng, Bút Tre là ai ạ?

Ngần ngừ chau mày hồi lâu, thủ trưởng đáp:

- Tất nhiên là nhà thơ... là... là... là... rất không bình thường. Ông ta có lẽ là thiên tài mà cũng có thể là một thứ vớ vẩn nào đó. Không, Bút Tre là thiên tài thật đấy, hiếm có ai lại biến mọi nghiêm túc đạo mạo thành hài hước vui vẻ yêu đời đến thế mà vẫn không làm giảm ý nghĩa tuyên truyền giáo dục hiện thực của vấn đề... Cậu còn trẻ, lại cùng quê với Bút Tre. Đánh đấm xong mà còn sống trở về thì chắc suất gặp Bút Tre đấy... Trong khía cạnh nào đấy, Bút Tre là một công dân đặc sắc không những của Đất Tổ mà của cả nước...

Viên sĩ quan móc bao thuốc lẹp xẹp ném cho tôi một điếu, cười hình hích rồi thở dài nổi bản: Anh đi công tác Ban Mê/ Thuật xong một cái lại về với em...

Với tôi, mấy năm quân ngũ liền, mỗi dịp đọc thơ Bút Tre là một dịp được giải thoát, an ủi cho mình và đồng đội. Hơn một lần tôi đã thầm cảm ơn Bút Tre, nếu không có kiểu thơ ngộ nghĩnh, kỳ lạ ấy, thì chắc hẳn chúng tôi đã phải chịu đựng không biết bao nhiêu buổi chiều nhạt tẻ tái tê.

2

Năm 1980, tình cờ, tôi được gặp nhà thơ dân gian Bút Tre trong hội nghị của Hội VHNT Vĩnh Phú. Ngồi cuối hội trường, bỗng bên tai tôi có tiếng xì xào: Ông Bút Tre, nhà thơ Bút Tre Đặng Văn Đăng hôm nay cũng đến kia kìa...

Như bị điện giật, tôi ngón ngác nhìn quanh thì thấy ông già vàng ửng tầm thước, tinh anh, áo đại cán màu phù sa nhạt cổ sồn lổm đốm vết nhựa cây, nước chè cặn, quần ka-ki màu đất sét xám phẳng phiu sạch tinh gấu lơ-vê, dép rọ nâu, mũ cọ, bên hông lắc lẻo chiếc xà-cột của quân đội, thứ chuyên đựng tài liệu và bản đồ. Ông đang được nhạc sĩ Cao Khắc Thùy, nhà văn Văn Chinh mỗi người kẹp giữ một cánh tay, đi ngoài sân gạch.

Hai người cố ép Bút Tre ngồi lên phía hàng ghế đầu của hội trường, nhưng ông thì lại cố trần ra, đứng khựng bên ngoài cửa sổ. Bút Tre mấp máy đôi môi, nói một câu tiếng Pháp rồi tự dịch, đượm hài hước:

- Đúng là ta có thời là kếp chính, nhưng kếp chính mãi cũng thành kếp phụ, huống hồ ta bây giờ đâu có mong làm kếp phụ cũng không xong thì ép nhau lên trước phong nền sân khấu làm gì

cho tanh dơ danh phận.

Tức thì Cao Khắc Thùy và Văn Chinh buông Bút Tre. Nhà thơ nhanh nhẹn đến bên cửa sổ ngó vào hội trường hồi lâu, vầy vầy hai nghệ sĩ nọ lại gần, vênh chiếc cằm lơ thơ râu bạc ngắn dài nói bô bô:

- Hư... các cậu kiểm người chưa? Đấy trông xem... phe miền Tây chúng ta vẫn chiếm đa số hội trường...

Hai nghệ sĩ cười bối rối, nhìn trước nhìn sau vẻ ngại ngần như sợ có ai nghe thấy. Mãi sau này tôi mới hiểu thái độ của hai đàn anh lúc đó khó xử thế nào. Bởi tỉnh Vĩnh Phú hình thành do hợp nhất tỉnh Vĩnh Phúc ở phía Đông và tỉnh Phú Thọ ở phía Tây nên đã nảy sinh bè phái trong đội ngũ lãnh đạo tỉnh, hệ quả tất yếu do chính sách cán bộ duy ý chí.

Tôi không rõ Bút Tre cố tình làm lọt tai một số người điều đó vì mục đích gì? Bản vị địa phương, hay giấu cọt cái sự chia bè kéo phái gây họa cho dân cho nước?

Ông ngoắt người quay gót. Giờ thì lại là ông già Bút Tre hai tay lôi hai chàng nghệ sĩ xềnh xệch ra cổng hội trường tỉnh Vĩnh Phú. Tôi tò mò thùng thảng đi theo ba người. Chiếc xe đạp dựng bên hàng rào gạch, vỏ yên nhựa đứt ngậm, vếch lên như mồm chó, không chắn bùn, chắn xích, lốp buộc khúc lồi khúc lõm như răn cạp nong, poóc-ba-ga chẳng một bó sắn tươi bọc lá cọ.

Bút Tre hào hứng chỉ vào bó sắn củ:

- Đây đây sắn cao sản mới được các anh ở sở Nông nghiệp cho trồng thử ở quê. Các cậu có thèm không, tớ cho tất luộc tất mà ăn. Bỏ tắc cổ hòng...

Nhạc sĩ Thùy xua tay:

- Thôi ạ, sắn này chắc bác mang lên báo cáo tỉnh chứ gì? Để hôm khác ạ...

Văn Chinh liền tay đặt lên bó sắn:

- Sắn nhà thơ Bút Tre trồng có khác, củ nào củ nấy múp míp như lợn con. Thôi thì chúng con chỉ dám xin bố hai củ gọi là nếm thử. Để bố còn mang đi cung tiến chứ... Con cam đoan với bố, ông tỉnh nào hôm nay nhận bó sắn này của bố thế nào cũng phải ký nhưởng gia ân cho xã Đồng Lương một món hớ...

Nhà thơ Bút Tre cười khơ khơ:

- Chịu các thầy, chả là cái trạm xá xã mới bị tốc mái... các lão biết vậy thì tớ không cho các lão nữa. Hôm nay các lão có hội nghị, được ăn no, ăn tươi rồi...

Bút Tre bỗng ngẩng lên, chợt thấy tôi đang bị thu hút bởi chính ông. Ông lại gần tôi, chìa bàn tay nhăn khô nhưng mềm và ấm, lem nhem mực, loại mực tím gia công từ thuốc nhuộm thời đó:

- Đồng chí bộ đội trẻ quá nhỉ... cậu lính... cậu có ăn sẵn thì tôi cho? Tôi chỉ cho cậu thôi.

Cao Khắc Thùy phấn khởi khoe với Bút Tre, theo giọng điệu Bút Tre:

- Báo cáo bác, cậu lính đây là mầm măng non văn học của tỉnh nhà, chúng em mới sưu tầm được để bồi dưỡng trong trại viết đợt này đấy ạ.

Bút Tre nheo nheo mắt nhìn tôi thân thiết. Sự hóm hỉnh bỗng rục lên trong mắt tinh anh của ông:

- Là mầm măng, nhưng thế hệ các cậu không thể là tre nửa bương diễn được. Phải là đỉnh lim sến tấu là sắt là gang là đồng mới ổn.

Tôi không nhớ mình đã thừa thốt với ông những gì. Lúc nhìn lên thì thấy ông đang giậm nhảy lấy đà để ngồi lên chiếc yên xe nhựa rách. Xà cọt, xe và hình như cả những khớp xương của ông cùng một lúc rung lên lọc cọc.

3

Bằng hơn năm, họa sĩ Nguyễn Đài được một chuyên san ở Sài Gòn điện ra đặt ký họa cho bốn báo chân dung Bút Tre Đặng Văn Đăng. Báo phía Nam có khác, họ gửi kèm theo luôn cả tiền cọc. Tôi không nhớ chính xác là bao nhiêu nhưng cỡ tiền triệu bây giờ. Nguyễn Đài xông xênh lại ham vui liền mò đến trại viết văn của quân khu II rủ tôi đi theo làm thẳng hỉ đồng dặt xe đạp, ôm cặp vẽ, đeo máy ảnh (tất nhiên là máy ảnh đi mượn).

Từ Việt Trì băng qua phủ Lâm, vượt phà sông Thao, hai chúng tôi đến trước hàng rào dâm bụt và cây cúc tần luồn vào những đoạn tre gai làm bờ rào nơi cổng nhà thơ Bút Tre thì nắng cũng sắp đứng bóng. Làng Đồng Lương trưa hè xao xác tiếng gà lẻ. Khóm chuối, hàng tre, lá cọ ỉu xiu.

Căn nhà ngói năm gian khép cửa hờ hai gian bên, ba gian giữa cửa để thông lông. Con chó mực nằm úp đuôi bốn chân nơi góc hè, thấy động hé mắt nhìn chúng tôi giây lát rồi buông mi khép mắt. Trên tấm phản gian bên, Bút Tre trong bộ pi-gia-ma kẻ trước kia có lẽ sáng màu lắm, chân

vất cao lên gờ cửa sổ, lộ hai ống chân như hai ống tre khô lớp lớp, chiếc quạt lá cọ ể oải lạch xạch... đầu kê lên chiếc gối gỗ nâu bóng.

Nguyễn Đài hắng giọng, - Bút Tre lật người ngồi phắt dậy, lia chiếc quạt lá cọ vào góc nhà, dường như ông đã nằm đó chỉ để mà chờ đợi ai đó đến thăm mình.

- Ô, các lão đấy à? - Bút Tre ôm chầm Nguyễn Đài - Ôi ông họa sĩ Nguyễn Ra-di-o, lại cả ông bộ đội nữa kia à? Cậu lính này tôi nhìn quen quen... Nắng chói le lười mà các lão cũng lặn lội giới nhĩ? Cơm nước gì chưa? Các lão mò lên tận đây hẳn phải có việc cần. Hôm nay có mỗi tớ ở nhà thôi, cứ ở yên đây nhé...

Nhộn nhạo lẹp xẹp đôi dép nhựa gia công nâu sần trong nhà mấy lượt, một giây trầm lắng, Bút Tre cao hứng giơ hai tay lên hỉ hả:

- Hoan hô văn nghệ chúng mình/ Sướng lên là bất thành lính việc công...

Hai chúng tôi ngồi giữa nhà kéo vạt áo lau mồ hôi. Thấy tôi ngó nghiêng hồi lâu căn nhà, Bút Tre đi ra ngoài sân còn ngoái lại:

- Nờ có ông nhà văn Nguyễn Hữu Nhân viết một bài bút ký từ những năm bảy bảy ôn nghèo kể khổ hộ tớ, nào là gia đình liệt sĩ, cán bộ lão thành nên tớ mới được các ông tỉnh cấp vật liệu cho xây cái nhà này đấy.

Năm gian nhà tênh toàng, tường xây vênh váo, mái ngói lượn sóng lọt cả khe trời, cửa xập xệ, mạng nhện chằng như trện đồ bát quái, tựa mấy gian kho để phân đạm hay thuốc trừ sâu của HTX Nông nghiệp bất kỳ. Nếu không có căn bếp nổi liền bên gian buồng, thì không thể nghĩ đây là nhà tư.

Ghế mộc cập kiếng. Bàn viết chất cao lộn xộn bản thảo, sách, báo, tạp chí tiếng Pháp, đóng dấu Bộ Ngoại giao. Chiếc đèn dầu thông phong ám muội khói ma-rút. Kính lão dày cộp gọng nhựa Đức nhòn nhòn cặn gỉ đen, buộc dây đồng một bên khớp gập. Lọ mực nút lá chuối, bút ngòi chấm, quán tre. Thứ chữ trên bản thảo, mới nhìn tưởng dễ đọc, nhưng nhìn kỹ thì chỉ có thể đọc được ký tự đầu tiên, còn lại cứ như là mớ rau muống khô đóng hộp nơi trại lính mà Bút Tre vừa tẩm mực tãi ra trên giấy. Người ta nói, nhiều văn bản viết trong lúc cao hứng, Bút Tre còn không đọc nổi mình viết những gì. Không ít lần ông đã phải cho gọi cô văn thư của Ty dịch lại chữ của chính mình.

Tôi cố đọc bản danh sách những tác phẩm ông sáng tác khi về hưu mà ông đã lên kế hoạch: “Địa chí xã Đồng Lương”, “Nguyễn Trãi - người anh hùng dân tộc”, “Nguyễn Quang Bích”, “Nhật

ký thơ” (Đường luật).

Lần trong mớ bản thảo là thư từ của bạn đọc và của nhiều văn nghệ sĩ nổi tiếng trong cả nước tâm giao với ông. Và, trên bàn làm việc, ghi lại câu nói của Bác Hồ khi về thăm Đền Hùng mà chính Bút Tre là người chấp bút: “Các Vua Hùng có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.”

Tôi xoay người nhìn giá sách. Những từ điển bọc da gáy chữ mạ vàng, những tuyển tập quan trọng về chủ nghĩa xã hội và vô số sách văn học, lịch sử, hồi ký, địa lý, kinh tế... dễ đến cả ngàn cuốn sắp xếp không theo trình tự. Chúng tôi luôn được chủ nhân sử dụng. Kho sách quý giá này, những năm cuối đời khi mắt kém không thể đọc nổi nữa, con cháu không ai nổi nghiệp, Bút Tre đã thuê hai chuyến xe bò vượt sông Thao tặng hết cho thư viện thị xã Phú Thọ.

Lát sau ông lão Bút Tre cầm đầu về ba quả trứng vịt.

Bữa trưa của chúng tôi là cả một nồi xúp thập cẩm: hạt bo bo, củ từ, loáng thoáng hạt gạo, khuỷu xương lợn nguyên cả móng giò và xương ống, rau mồng tơi, rau ngót, rau đay. Đập thêm cả ba quả trứng vịt, Bút Tre luôn tay quấy đều đĩa cả nồi xúp nóng bốc hơi ngùn ngụt, lăm lăm váng mỡ. Tôi nhìn đôi đĩa cả tre cật già ám ảnh. Chẳng biết nó đã được dùng bao nhiêu năm, phía đầu ghế cơm đã mòn thắt cổ chày. Đồng Lương đâu có thiếu tre, kể cả tre để làm củi làm bờ rào mà ông lại không chịu vót đôi đĩa mới?

Múc xúp ra ba cái bát hoa, cái nào cũng mẻ sứt đặt sẵn ba thìa nhôm mòn vẹt, hai bát đầy, một bát vơi, Bút Tre kéo lại lòng mình bát vơi, dùng lưới đẩy tới đẩy lui hàm răng giả hỉ hả:

- Các lão ăn thật lòng đi nhé! Có vậy thôi, tớ ăn nhẩn nha từ sáng tới giờ.

Ông lão lại lẳng xăng chạy vào bê ra đĩa muối nướng và mấy quả ớt chỉ thiên vàng hung hung.

- Lão nào chưa đủ đậm đà thì cho thêm vào. Nếu mà mặn quá rồi thì đổ thêm nước phích nhé. Khăn trương rồi nghỉ ngơi chu đáo ta mới làm việc.

Ông lão mút mút từng thìa xúp khó nhọc.

Tự dưng tôi thấy buồn. Bữa ăn diễn ra trong sự ắng lặng. Tôi gợi lại những gì tôi được biết về ông với một sự thận trọng như đi trên mảnh thủy tinh vụn, chọn lựa từng từ để khỏi làm ông méch lòng.

- Hồi mới mười lăm tuổi cháu đã được nghe người ta nói nhiều đến bác...

Bút Tre mắt sáng ngồi liền vùng tay chém chém:

- Thiên hạ sẽ còn phải nói lâu nói nhiều nhiều đến Bút Tre... Thì sao ai cũng thích nghe/ Cứ nghe mà biết Bút Tre là cười/ Bao nhiêu bút sắt mòn rồi/ Bút Tre vẫn để cho đời nguồn vui...

Nguyễn Đài vốn cũng cũng hay thơ phú liền tùm tùm thêm vào: “Cuộc đời dù có tối thui/ Đuốc tre thấp sáng rút lui kẻ thù...”

Bút Tre buông phịch bát xúp vỗ bàn cười ha ha:

- Các lão thấy chưa. Giá trị thơ Bút Tre là ở chỗ, khi đã nắm rõ cung cách thì ai cũng có thể tập được như tập Kiều.

Bát đĩa dọn đi, ông lão cầm ca nước chè tươi ra đầu hè ý tứ rửa hàm răng giả, một lát sau trở vào uống nước bỗng trầm ngâm:

- Thời điểm tớ làm Trưởng ty Văn hóa Thông tin thì vừa mới trải qua vụ Nhân Văn giai phẩm không lâu. Nhiệm vụ của ngành lúc đó mục đích số một là phải tuyên truyền nhanh, kịp thời, sâu sắc đường lối chính sách của Đảng: xây dựng CNXH ở miền Bắc, cổ vũ cho đồng bào miền Nam đấu tranh giành độc lập thống nhất đất nước. Tớ chẳng có thời gian tuyên truyền kiểu hàn lâm. Cứ phải gây sốc thì dân chúng mới nhớ cho. Bởi chính sách của ta nhiều cái thứ na ná nhau, chông chéo rất khổ cho việc phổ biến... Chúng ta chú trọng đến mọi phong trào trong cùng một thời điểm...

Nguyễn Đài chỉ vào giá sách:

- Cụ đọc Đông Tây Kim Cổ chẳng thiếu sách nào. Nhưng các sáng tác cụ lại viết mang nặng tính phong trào... Hẳn là có chủ kiến không bình thường phải không ạ?

Bút Tre đưa bàn tay sẵn sùì bấu cái cầm nhẵn nhụi, gờm hứ một cái:

- Nước mình nó vậy. Chết một đồng còn hơn sống một người. Danh dự một người không quan trọng bằng danh dự của nhiều người. Văn chương bác học thì hẳn như cụ Nguyễn Du, Nguyễn Tuân... bằng không thì bút tre hoặc bút nứa còn có ích hơn. Nửa nạc nửa mỡ khó lắm thay... Mình thế chấp danh dự để thể nghiệm lối thơ phục vụ chính trị thì phải chấp nhận hệ lụy. Ý tưởng làm thơ ép vần, ép điệu hình thành trong tiếng loa đài, tiếng hát tiến quân vào trận, tiến quân lên đồi, tiến quân ra đồng... nên nó cần nôm na... cần cho người ta nhớ một đặc tính kỹ thuật được lặp lại như một định tính bất di bất dịch của công thức nào đấy thì mới ổn...

Ngày đó, tôi ngờ Bút Tre nêu luận điểm ấy là để thanh minh cho những tác phẩm không giống ai kia. Và may mắn, không lâu sau tôi chuyển ngành về Ty Văn hóa - Thông tin mà Bút Tre từng làm giám đốc. Nhận việc ở phòng Xuất bản chưa đầy ba tháng thì nhà xuất bản Thanh Niên đặt nhà văn Nguyễn Hữu Nhân và tôi biên tập cuốn “Giai thoại Bút Tre”. Để có tập sách gần trăm trang in giấy Lửa Việt ấy, chúng tôi phải nhướn mắt lên những con chữ viết tháu quềnh quàng trên những khổ giấy to nhỏ, mỏng dày lỗ chỗ mọt đục và loang ố hơi nước, mỗi trang chừng mấy chục chữ hơn ba tháng trời.

Chồng bản thảo nặng hơn năm ki-lô-gam đóng tập lộn xộn, khâu tay chỉ đen, gim, kẹp sắt han gỉ bọc trong mảnh ni-lông màu ô liu được đích thân con trai trưởng Bút Tre trao gửi.

Một tập hợp những ghi chép, những tác phẩm đang phôi thai, đang trong quá trình sửa chữa và đã hoàn thành. Có thể gọi đó là thơ, là vè, là diễn ca, thơ văn xuôi cũng ổn. Một hỗn giao các thể loại. Hình thức lúc thì lục bát, đường luật, thất ngôn, tự do chen cài lẫn lộn, không cần cấu tứ, bố cục. Thi thoảng lại chen vài dòng chú thích, chú ý bằng tiếng Pháp đặt trong ngoặc. Mỗi câu chữ đều toát lên năng lượng trầm tích tự thân của bản năng ứng biến của người viết.

Cảm giác sâu sắc một điều, dường như trước một chủ trương cần được truyền truyền nào đó, thì con người công-dân-chính-trị và bản năng nghệ sĩ đã được Bút Tre đồng nhất tức thời. Nghĩa là dù nội dung hay hình thức đều phụ thuộc vào tâm trạng Bút Tre thăng hoa tùy theo biên độ nào đó. Người đọc vừa bực vừa buồn cười. Mệt nhưng thích. Tò mò. Đã cầm đọc thì phải cố mà đọc hết. Những chỗ tức cười, ngang ngang lại là những chỗ nội dung cực kỳ quan trọng của vấn đề mà Bút Tre muốn hướng người đọc tới đích.

Làng Đồng Lương hầu như ai cũng thuộc vè, biết đặt vè. Nơi Bút Tre sinh ra thuộc vùng văn hóa cổ Phú Thọ. Đồng Lương kề với làng Văn Lang, một Grobvo của Đất Tổ và liền bên làng Thanh Uyên, cái nôi của hát Gheo có từ thời Hùng Vương dựng một tam giác địa văn hóa đặc sắc.

Có lẽ Bút Tre là hiện tượng văn nghệ quần chúng tuyên truyền trực tiếp phục vụ chính trị duy nhất, đột biến thành trào lưu văn nghệ dân gian ngay khi tác giả đang còn sống. Sự hồn nhiên tưởng là ngây ngô gây nên hiệu ứng cảm xúc đặc sắc, bởi tính bất ngờ, gấp ngoặt trong ngôn ngữ là bản thể chính yếu của thơ Bút Tre.

Thực vậy, đã là người Việt Nam, dù ở bất cứ nơi nào trên thế giới đều thuộc dăm ba câu thơ Bút Tre. Thuộc mà không biết vì sao mình thuộc.

Thơ Bút Tre được người ta tấu lên mỗi khi rơi vào tình thế không bình thường, vui quá hoặc buồn quá. Nó như một liều thuốc giảm stress. Bất cứ ai đã một lần được nghe, được đọc, tình ý một chút nắm được qui luật ngắt câu xuống dòng giữa chừng, ép vần ép chữ là tự mình có thể làm được dăm ba câu thơ kiểu Bút Tre.

5

Trở lại trưa hè Đồng Lương tháng 4 năm 1982.

Họa sĩ Nguyễn Đài lướt trán bố cục các tư thế để Bút Tre ngồi mẫu. Nhưng ông lão ngồi chưa được nửa phút đã nhấp nhồm không yên, nào ho, nào chép miệng, nào gãi cổ gãi đầu. Nguyễn Đài toát mồ hôi bặm môi đưa bút. Bút Tre cào cào mái tóc dựng ngược:

- Cậu nên vẽ cho tó cái portrait như cả một khối củ tre tua tua rễ thì mới ra cá tính của tó được.

Chẳng hiểu có phải do ông lão mách nước hay không mà họa sĩ Nguyễn Đài đã dùng bút sắt ký họa rất nhanh bức chân dung Bút Tre tóc dựng ngược như rễ tre và nét mặt vừa khắc khổ giấu cợt với chút le lói lạc quan trong ánh mắt. Nhìn bức chân dung mình còn tươi nét mực Bút Tre móm mém cái cười gật gật. Trong lúc làm mẫu Nguyễn Đài vẽ tiếp, ông bảo tôi:

- Cậu lính vào trong gian buồng sát cửa bếp có đặt thùng lương khô đựng mì sợi vụn, mang hộ cái nắp đây ra đây hộ mình.

Nói là gian buồng nhưng chống chếnh, chỉ có chiếc giường gỗ xoan vênh vao, rúm ró dưới lá màn ám khói nâu xỉn buông rủ. Lia mắt, tôi thấy ngay cái thùng sắt tây vuông vuông có chữ Trung Quốc. Một khung vải úp ngược to hơn cuốn sổ cái chấm công điểm của HTX, chèn nửa hòn gạch thay cho cái nắp sắt đã không còn. Tôi thận trọng nhấc nửa viên gạch lên, tức thì mùi mì mốc hăng sực, một vài con gián bay vụt ra ngang mặt... Thì ra đây là khung toan. Bụi đóng bám không còn nhìn rõ màu sắc hình hài trên đó.

Ngồi trên ghế Bút Tre nhồi dờ tẩm toan, thổi bụi phù phù, kéo vạt áo pi-gia-ma lau lau xoa xoa. Cảm thấy chưa ổn, ông với chiếc khăn rửa mặt còn ẩm phoi trên dây mây căng trước thêm miết cho đến khi lộ hẳn hình hài trên toan.

- Đây là bức portrait của họa sĩ Trần Văn Cẩn vẽ cho tó từ năm 1962 khi về thăm lại khu 10, thủ đô Văn nghệ kháng chiến.

Tôi và Nguyễn Đài ngẩn ngơ nhìn người đàn ông trong tranh. Lịch lãm, đôn hậu, vẻ tự tin phảng phất nổi u uẩn, giống như một giáo sư đại học bất chí. Nguyễn Đài buột miệng:

- Hồi xưa bác đẹp trai thế này, đi kháng chiến có làm khổ em nào không?

Bút Tre bùi ngùi thở dài.

- Tớ theo kháng chiến thì đã lấy vợ rồi. Đâu dám tý má tý mẻ gì nữa. Mà cũng có một đám hương sắc lắm... Tôn Nữ M.N... nữ sinh Đồng Khánh. Hai bên mến cảm nhau... nhưng chỉ trò chuyện qua thư từ mười năm rồi người ta đi lấy chồng.

Nguyễn Đài chẹp miệng tiếc rẻ:

- Sao bác không làm quách luôn hai bà. Hồi đó đã gặt gao kiểm soát như bây giờ đâu, khối ông kháng chiến lấy bà hai bà ba đấy thôi...

- Người ta khác, mình thấp cổ bé họng. Bì phẫn với vôi. Vả lại hai vợ thì tránh sao bên nặng bên nhẹ...

Nguyễn Đài thọc mạch hỏi tiếp:

- Nghe nói, hồi bác làm thư ký cho ông Ung Văn Khiêm, ngoài lần theo thứ trưởng tháp tùng Bác Hồ sang Ấn Độ, phụ trách điện đài bác đã dịch sai mật mã; và... còn xông vào cuộc họp của Bộ Chính trị dưới gầm nhà sàn của Bác Hồ?

- Cậu nghe hơi nời chỗ ở đâu vậy?

Nguyễn Đài le lưỡi nín thít.

- Thực ra chuyện là thế này. Tớ chỉ định cầm văn bản trình thủ trưởng Ung Văn Khiêm đang họp trong phủ chủ tịch xin chữ ký điện văn khẩn, đi thẳng vào khu vực cấm mà cảnh vệ không ngăn lại. Khi nhận ra quá đà thì quay lại không kịp, sợ quá tớ đành giả vờ trượt ngã. Chính Bác Hồ đã bỏ họp chạy ra hiên đỡ tớ đứng dậy và hỏi “cháu có đau lắm không?”. Ông cụ còn cho luôn một hộp dầu bôi.

Ông lão ậm ừ quấy quạ.

- Đại khái như vậy, lần đó suýt nữa tớ chết vì kiểm điểm đấy...

- Thế còn cái vụ đàn Piano cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp thì sao ạ?

Bút Tre chẹp miệng:

- Thì có gì đáng nói đâu, chẳng là hồi mới về làm trưởng Ty tớ đã đề nghị tỉnh duyệt mua đàn

Piano cho đoàn Văn công, nhưng tỉnh lại bảo cần sẵn khô chứ không cần Piano. Cuối năm đó Đại tướng về Phú Thọ công tác, yêu cầu cho mang đàn Piano đến để Đại tướng thư giãn, thì chính ông quan tỉnh từ chối không cho mua đàn Piano lại cho thư ký sang bảo tở mang đàn Piano đến nhà khách cho Đại tướng. Tở đớp thẳng thừng: Văn hóa chỉ có sẵn thôi. Lấy đâu đàn Piano...

Nói xong ông bỗng bất động như một mômi. Tại sao Bút Tre lại bỗng buồn đến thế? Một người trải nghiệm nhiều lẽ trong đời, hiểu lắm góc ngách trên dưới đã dám mang thân phận tạo một cuộc chơi chữ nghĩa động trời bất chấp khen chê mà cũng phải buồn ư?

Đến bây giờ thì tôi lờ mờ phỏng định: đêm hội đã tàn, khán giả đã về, phong màn đã gấp, ánh sáng màu đã tắt, vở diễn có thành công đến đâu, người nghệ sĩ lúc tẩy trang cởi bóc râu tóc giả làm sao mà tránh khỏi lạnh lòng khi nhìn lên trời chỉ có trăng sao suông suông...

Nguyễn Đài chụp Bút Tre hết cuốn phim đen trắng nữa thì ngả chiều. Mặc dù Bút Tre tha thiết níu giữ, hãy ngủ lại với ông một đêm cho ông đỡ “khát thèm” không khí văn nghệ, nhưng chàng họa sĩ đào hoa Nguyễn Đài, đã trót hẹn một hẹn với người đẹp Việt Trì. Ông lão Bút Tre lóng ngóng buộc vào ghi-đông xe đạp của chúng tôi một nải chuối lá chín ương bắt mang về làm quà. Những ngón tay lấm mực, nhăn nheo điểm chấm da mồi cứ run rẩy lên một cách bất thường. Chỉ xuống cuối vườn chè, dưới lũy tre ngà ông lão Bút Tre vỗ vỗ ngực bảo:

- Chỗ ấy là nơi chôn cái xác phàm này...

Cũng vì thương nải chuối ương của Bút Tre, khi gặp cơn mưa chiều có giông gió mạnh, tôi bị cướp lái, nên cả hai anh em lao xuống một cái ao sâu lút cổ lối rẽ vào đầu làng Thụy Vân. Mấy bức ký họa, cuốn phim chụp Bút Tre chưa kịp tráng, ngâm trong nước ao tù. Hôm sau tôi phải về đơn vị, chẳng biết rồi Nguyễn Đài sẽ ăn nói với bốn báo trong Nam kia ra sao, khi tiền đã tiêu mà tranh lẫn ảnh đều không...

Cho đến bây giờ hình ảnh ông lão Bút Tre nhỏ gầy đứng nơi đầu ngõ vắng của miền thượng du heo hút có bao nhiêu là lá tre lá cọ lật ngược lên trời chiều ấy vẫn khiến tôi nao lòng. Ông đã mang lại bao nhiêu tiếng cười cho bao nhiêu lượt con người, nhưng cái buổi chiều ấy thì một mình ông đã không tìm nổi một cái cười cho mình.

Tháng 5 năm 2007

Cầm Giang với mối tình ẩn khuất và miền thơ Tây Bắc

Nhắc đến Cầm Giang người ta nhớ ngay những bản dịch thơ tiếng Thái nổi tiếng thuở nào. Nhiều độc giả và không ít nhà văn nhà thơ mặc tưởng Cầm Giang sinh và lớn lên ở Tây Bắc. Phải là con đẻ của Tây Bắc mới làm thơ và dịch thơ về Tây Bắc ám ảnh đến thế.

Và tôi, nếu không có cuộc gặp ngẫu nhiên với người quen cũ của nhà thơ buổi chiều cuối thu Sài Gòn thì trong ký ức giáo khoa thư cũng đã yên bụi phai mờ về ông.

Cụ bà cán bộ ngân hàng hồi hưu, ngoại bảy mươi, quá vãng xuân sắc vẫn nguyên nét sụ sang trọng, kiêu hãnh ở nụ cười ghìm giữ, ở mái tóc bạc suông mềm, ánh nhìn lắng trầm và cử chỉ khoan thai sắp có vẻ chậm. Căn phòng trên tầng mười một cửa mở hướng Tây - Bắc, gió lay dây chậu cảnh, tung lá rèm lách cách khua những vòng treo.

Biết tôi là nhà văn ở Bắc, sau nửa ly vang lạnh, hồi ức những câu chuyện xưa của người đàn bà đa đoan bỗng nhắc địa danh Thái Nguyên đặc sản trà Tân Cương... giai điệu dân ca bản địa sli, lượn và nhà máy thép với âm sắc bỗng dịu dàng. Nụ cười phiêu du, bàn tay xếp chéo nhau trên bàn, bà nhìn vào màu rượu tím, hay là ánh xạ của pha lê. Một câu hỏi thẳng, như là lời tự sự:

- Ngoài Bắc, cháu nghe mấy ai còn nhắc đến Cầm Giang nữa không?

Ngỡ ngàng, tôi không chuẩn bị để nghe một cụ bà đài các từng là cán bộ quản lý tiền vàng nhắc về Cầm Giang. Chưa kịp giao lễ thì bà đã nối tiếp qua nụ cười rung rung:

- Mấy mươi năm trước, tôi là trại viên trại sáng tác văn học nghệ thuật quân khu Việt Bắc mà Cầm Giang làm trại trưởng. Người thơ đã tặng tôi một quyển sổ bìa giả da màu nâu và chiếc bút máy kim tinh... Anh ấy làm y tá của nhà máy thép, đôi lần tôi cảm cúm đều len lén đưa thuốc chữa bảo tôi uống... Mấy bài thơ tôi làm, tự anh ấy chép lại ngay ngắn, chân phương...

Thì ra làm nhà thơ, đôi khi được người đời nhớ đến vì tấm lòng nhân hậu chứ không phải những vần thơ đã viết. Và với câu chuyện của bà cụ, tôi cũng nhớ một Cầm Giang đã gặp vào những năm 80...

Tư gia nhà thơ Bùi Đăng Sinh, lúc đó ngụ ở làng Thổ Tang, Vĩnh Tường, một làng cổ nơi đỉnh tam giác đồng bằng Bắc bộ đã sinh ra Nguyễn Thái Học, là nơi ghi dấu cuộc gặp của tôi với

Cầm Giang. Trước đó, tiềm thức tôi vẫn xác quyết Cầm Giang là người gốc Tây Bắc. Ông đang ở làng bản nào Tây Bắc, gần ngơ ngẩn trình nữ Thái tắm nơi suối vắng rừng hoang mà làm thơ.

Hễ hình dung miền thơ Tây Bắc thì lại thấy miền hoa ban trắng hoa ban hồng và nhớ ngay một giọng thơ Cầm Giang trong trẻo, hồn nhiên chân thật đến nao lòng: Tôi nhớ vợ tôi lắm, xin anh về hai ngày. Tôi càng bản trướng Tây, vì tay có hơi vợ...

Cầm Giang tài hoa, đôn hậu bao nhiêu thì cũng lận đận bấy nhiêu. Dường như để bù lại những lao碌, trầm lắng, cuộc đời dành cho nhà thơ nhiều hơn người khác một chút, đó là tình yêu. Với tình yêu Cầm Giang có được hương vị ngọt đậm nhất của nó và cũng không kém đắng cay.

Duyên phận bốn người đàn bà đa đoan với nhà thơ đã từng được nhà văn Hoàng Quảng Uyên nói kỹ trong cuốn sách “Ấn số Cầm Giang” nên tôi không tiếp lạm bàn.

Người đàn bà thứ năm, bên cạnh bà Nguyễn Thị Kiên, người vợ thứ hai ở thôn Khách Nhi xã Vĩnh Thịnh, Yên Lạc, Vĩnh Phúc, luôn là hai hình ảnh song trùng, mờ chồng, đan xen trong miền thơ Tây Bắc của Cầm Giang. Một thiếu nữ người Thái, đã từng được giới chức Phì, Tạo tuyển chọn từ bé đào tạo bài bản múa xòe bản phục vụ chúng và quan thầy thực dân Pháp.

Lương Cầm Giang nhập ngũ từ Hoằng Hóa, Thanh Hóa năm 1948, trong đoàn binh Tây Tiến vượt biên giới sang Lào rồi vòng về giải phóng Tây Bắc. Và người đẹp Cầm Bạch Thiêm xuất hiện trước mắt ông như bông hoa rừng đẹp quý phái nhưng lại ở trong vòng cương tỏa của bao nhiêu nghi kỵ...

Nhà thơ Bùi Đăng Sinh lúc ấy là giáo viên giỏi dạy Văn cấp III. Các nhà thơ kiêm thầy đồ ngày đó không dạy thêm dạy kèm như bây giờ. Các thầy làm thêm nghề lộn cổ áo sơ mi hay bán nước chè nước vối đầu đường góc phố, nuôi lợn trên ban công, nuôi gà đẻ trong buồng.

Nhà thơ kiêm thầy giáo còn có nghề cuốn thuốc lá cối, giao buôn. Một công việc có vẻ mang tính chất sản xuất hàng hóa. Tôi không hút thuốc lá nhưng mỗi lần qua lại Thổ Tang thường ghé Bùi Đăng Sinh. Hoặc nghe ông đọc thơ hoặc uống nước chè tươi ăn ngô luộc hoặc nữa là sẽ có một bịch thuốc lá cuốn. Bùi Đăng Sinh lăm lét nhìn quanh không thấy bóng vợ mới nhét vội thuốc vào chiếc túi vải bạt tôi đeo bên sườn gửi mấy người bạn thơ trên Việt Trì.

Một lần, trong lúc Bùi Đăng Sinh đang vờ xếp những bịch thuốc cuốn một trăm điếu vào thùng giấy, nhờ tôi canh chừng bà vợ để tìm cách bớt xén sản phẩm thì có người động cửa. Tôi giật mình. Bùi Đăng Sinh thì không, thậm chí còn thở phào, nói nhỏ: “Quân ta cả đấy mà.”

Người đàn ông chừng ngoại năm mươi, ngăm đen, cao lớn, nét tròn tròn hiền hậu nhưng tinh

anh. Quần áo ka-ki vàng đất. Bên vai áo, một miếng vá trái màu. Mũ lá cũ được gia công khâu lại chắc chắn như một mái lá gồi có thể chịu đựng mọi cơn mưa nắng. Đôi dép rọ màu nâu nhiều ánh tím, kiểu sĩ quan quân đội, hàn vá bằng đủ thứ nhựa khắc màu. Chiếc xe đạp tổng tộc, nơi ghi-đông ngoắc lồng chiếc túi vải bạt vàng vào hai quai bọc vải giả da, góc đáy túi loang một quầng mực thẫm như thứ nấm đen, thò lên mấy xấp tài liệu bọc bì xanh loăn quăn mép rách. Hai ngón tay kẹp điều thuốc cuộn ám khói như móng giò thui. Thần khí người đó toát lên một sắc vàng nghệ non.

Nhà Bùi Đăng Sinh ngay mặt phố. Người đàn ông dựng xe tỳ tường nhà, dưới bệ cửa sổ lớn bày tủ kính bán hàng. Một nửa bánh xe thập thò vào giữa cửa chính để tiện trông chừng.

- Chào Đăng Sinh, chào cậu nữa nhé!

Giọng nói ấm, buồn, tự tin nhưng kín đáo vẻ nghi ngại. Người đàn ông xách túi tiến lại bộ trường kỷ kê giữa nhà ngồi rít nốt mấy hơi thuốc lá cháy chỉ còn như nửa chiếc tổ sâu kèn trước khi tiếc rẻ thả vào gạt tàn.

Bùi Đăng Sinh hồ hởi giới thiệu tôi là chú em vừa đến chơi, nhưng mãi việc không giới thiệu người đàn ông đó là ai. Thuốc cuốn một bịch trăm điếu. Nước với một ấm giở. Ngô lai luộc một rá. Trái nào cũng cỡ bắp tay, hạt bóng cứng như sỏi cuội trắng đầu. Qua câu chuyện rời vụn giữa hai người, chen đệm những nhịp thở dài và chẹp miệng ngán ngẫm, tôi biết ông cũng là giáo viên Văn như Bùi Đăng Sinh.

Ông hút thuốc điếu nọ nối điếu kia. Cả tầng nhà mờ mờ khói thuốc như đang hun sấy thứ gì đó. Nhấn nha gặm, những ngón tay thô cùng lúc khéo léo lạ kỳ chỉ nháy mắt đã tách được lưng lòng tay ngô hạt khỏi cùi. Không vội vàng, ông há miệng hất vốc ngô hạt gọn lỏn vào bên trong. Nhai nghiền ngẫm như đang chiêm nghiệm một triết lý về ngô lai. Rá ngô luộc mình ông gặm đến 99,9%. Còn tôi dù đang sức, cố lắm cũng chỉ được nửa bắp. Bùi Đăng Sinh ngó chiếc rá trống không, vui vẻ hỏi khách:

- Nữa không?

Ông khách gật gật:

- Tất nhiên, nếu thi nhân có thể xoay thêm.

Phố làng Thổ Tang thời đó đã là một thị trường dịch vụ nên mua một rá ngô luộc lúc đang mùa không có gì là khó. Bùi Đăng Sinh chèo chân, tựa cửa nhìn mặt đường lục cục chấm đen phân ngựa và ruồi bay, ới một tiếng đã hai ba đám mang ngô luộc tận cửa. Nóng khói.

Rá ngô thứ hai đang vui dần vài ba phút một nhịp. Chỉ còn biết mắt chữ o mồm chữ y, tôi chiêm ngưỡng tài ăn của người đàn ông cũ cũ hiền hiền mà sau này tôi mới hay là nhà thơ Cầm Giang. Một bạn thơ bạn nghề-nhà thơ Kim Dũng cho hay thêm: Trong một trại viết về Giáo dục tổ chức ở Tam Đảo, Cầm Giang đã đạp xe gửi dưới chân núi, rồi cuốc bộ lên. Ông đến muộn, Kim Dũng đi cùng bạn xuống nhà bếp đã chứng kiến Cầm Giang ăn hết veo ba mâm cơm dôi dư, mà còn kèm theo nửa nải chuối. Hằng bữa sau, biết sức ăn của Cầm Giang, ai cũng ý tứ dồn những cơm canh không đựng đĩa tới dành cho bạn. Và Cầm Giang cũng chẳng nề hà giờ cao đôi đĩa chọc chọc vào khoảng không tiếp nhận sự đồng cảm bạn bè một cách tự nhiên:

- Tôi không có quyền được ốm. Cơ thể tôi là một cỗ máy không đồng bộ, nên tốn kém quá nhiều năng lượng...

Không rõ tôi hay Bùi Đăng Sinh mà cũng có thể là ông trong lúc qua lại đã làm rơi chiếc túi vải bạt xuống nền nhà. Có tiếng kim loại va đập xô nhau. Ông khách giật nảy, suýt mắc nghẹn. Kẹp vội bắp ngô vào khe đùi ông hấp tấp nhặt vội chiếc túi vải lên, mở phanh nhìn vào trong trước khi đưa tay lần tìm.

Thì ra tiếng kêu kim loại là từ hộp nhôm đựng bộ bơm và kim tiêm. Run rẩy hồi lâu ông mới mở được nắp hộp kim loại. Gương mặt ông bỗng ngời sáng như vừa bắt được vàng:

- May quá không hề suy chuyển. Nó mà có vấn đề, thì dầu có nhờ mua chui được cũng phải mất nửa năm. Không có cần câu này thì các con tôi thành mèo hoang hết. Hơn nữa nhiều bà con hàng xóm cũng bị vạ lây, đau ốm đêm hôm vời được y sĩ ở trạm xá vào thì cũng sáng bạch.

Bùi Đăng Sinh lại gần ngó nghiêng nhẹ nhõm thốt lên:

- Đây thuộc loại vật tư y tế chiến lược, quản lý rất ngặt mà lại. Thôi ăn mừng được rồi.

Không lâu sau khi cùng với Tất Ứng, một hội viên Hội Văn nghệ Tây Bắc được Cầm Giang giới thiệu và kết nạp về thăm ông ở Khách Nhi, tôi mới biết thêm nhiều điều. Cầm Giang từng là y tá sơ cấp quân y thời kỳ ở Tây Bắc. Cái nghề đưa ông đến mối tình ngang trái với người vũ nữ Thái Cầm Bạch Thiêm, giúp ông nuôi sáu đứa con nên người, giúp ông có thêm anh em người thân còn hơn ruột thịt nơi đất Khách Nhi.

Ông thầy giáo nhà thơ kiên quyết mở cánh tử buýt-phê trịnh trọng bê ra hũ rượu rắn hổ mang bạnh ngâm lẫn thuốc bắc, mật ong. Ba chiếc ly pha lê bụi bám lưu cữu được ông thau rửa nước sôi mấy lần, cuối cùng mới vui vui thứ rượu quý. Ông đưa đẩy:

- Hôm nay đại may. Không có lý gì ông lại từ chối chén mừng.

Nâng ly, tôi đợi ông khách quý kia uống thì mới theo. Ông khách xoay xoay hồi lâu ly rượu rắn, như hồi nhớ:

- Gan tôi bị trệ, hậu quả những cơn sốt rét Tây Bắc và do thiếu ăn. Mà cũng có lẽ do ăn quá nhiều châu chấu với măng rừng. Tôi biết mình sức vóc to ngộp, nếu mà nghiện thứ gì thì sẽ nghiện rất nặng. Tôi đã nghiện thuốc lá, nay mà nghiện thêm cả rượu thì chỉ còn cách xẻo thịt mình bán dần may ra...

Ông khách chỉ nhấp ướm môi rồi dần chén đứng dậy cáo từ. Khổ chủ liền nhanh nhẩu biết ý bỏ cả bạch thuốc đang hút trên bàn vào túi vải bạt. Khách đẩy vôi ra. Khổ chủ kiên quyết ấn vào. Nhưng sau mỗi lần khách đẩy bạch thuốc, thì động tác từ chối cứ yếu đuối dần. Rồi ông khách buông xuôi...

- Nể anh quá, lần nào cũng ăn no căng, lần nào cũng nhận thuốc lá...

Lần đầu đó trong người, ông khách lôi ra xấp tiền gấp phẳng phiu, đếm nhanh, nhét vôi mấy tờ vào túi khổ chủ.

- Ông cầm một ít gọi là... Ông tuy làm ăn giỏi nhưng đâu đã giàu có gì. Cầm lấy cho tôi thanh thần tí ti.

- Cầm Giang khách sáo từ khi nào nhỉ? Cái này đâu có đáng gì. Tôi cũng vừa gửi cả trăm điều cho Tất Ứng qua chú em đây này... Không tin Cầm Giang hỏi ngay xem...

Gần như giật ra khỏi sự níu giữ của bạn, ông khách vớ xe đạp bỏ đi nhanh. Cái tên Cầm Giang vừa vang lên như tín hiệu đã mã hóa trong tiềm thức tôi cựa quây. Tôi cất vấn Bùi Đăng Sinh về cái tên. Có phải Cầm Giang đã có bảy bài thơ trong Tuyển thơ ca Kháng chiến?

- Ô, thế mà tôi cứ ngỡ cậu biết Cầm Giang rồi! Đích thị Cầm Giang “Em tắm”, “Nhớ vợ” đấy mà...

Tôi vọt ra đường quay xuôi nhìn ngược không thấy Cầm Giang mà chỉ thấy những xe thồ xe ngựa và quang sọt gánh gồng tất tả phố làng Thổ Tang. Tôi dám chắc đến 95%, những người ham hố sáng tạo ngôn từ hy vọng ghi tên mình vào chuyến tàu bất tử thì ai cũng bắt đầu bằng dăm bài thơ tình nơi ngực áo. Tôi cũng là kẻ như vậy. Rồ dại mê thơ. Làm thơ để được nhiều cô gái xinh đẹp đem lòng yêu. Mà đọc thơ Cầm Giang thì lại thấy da thịt đàn bà lồ lộ. Thách thức với tuổi học trò quá thể. Một thứ da thịt vừa đủ độ chân thật sau màn sương mờ trí tưởng

tượng. Hơn một lần tôi ngỡ mình là Cầm Giang đang nhìn trộm người đẹp Tây Bắc tắm tiên. Và tôi cảm giác, hẳn Cầm Giang có mối ẩn ức với nhan sắc Tây Bắc. Đọc thơ ông giữa chừng tôi phải buông mà đặt câu nghi vấn. Chắc chắn như vậy không à? Thừa thi nhân Cầm Giang. Và chính Cầm Giang đây, người tôi vừa thấy mặt.

Lần thứ hai tôi diện kiến Cầm Giang năm đó giữa lúc thu đương mùa. Phố Thổ Tang thêm người đội nón mê bê ngang sườn rổ hoa sen, gương sen bán dạo. Lại Bùi Đăng Sinh và Cầm Giang đối thực một rá lạc luộc lùm ngọn. Cầm Giang vừa nhả khói thuốc vừa nhần vỏ lạc non pằng pặc. Lần này, tôi quan sát Cầm Giang kỹ càng. Những chấm nốt ruồi quanh cổ, sau tai, vạt da má nám. Mắt long lanh, sao vẫn âm u. Sơ-mi nhờ nhờ trắng, lấm tấm trứng rận dài tay, vén quá khuỷu, lộn cổ. Quần ka-ki bích-kê hai đầu gối thì hẳn sẽ bích-kê sau hông (tôi khẳng định vậy). Dép cao su đúc. Móng chân cắt sát, nhưng vầng phen đỏ như mai cua phơi. Túi thuốc có logo quân y.

Khổ chủ Bùi Đăng Sinh, vợ con đi vắng, có lý do mạnh dạn mời cơm. Ông giáo chắc không mấy khi vào bếp nên làm bữa mà cứ như đánh trận công đồn. Hành mỡ xèo xèo. Khói tuôn ngùn ngụt. Bát đĩa dao thót va nhau như dàn nhạc đại bộ gõ. Tôi và Cầm Giang bóc tỏi, nhặt rau muống ngay trường kỷ.

Giữa khoảnh khắc ông đồ Sinh nho nhã chân thấp chân cao hết lướt vào gian bếp lại lượn ra ngoài phố, tôi rón rén thừa chuyện. Nghe tôi kính cẩn gọi bác, Cầm Giang ném toạch nắm gốc rau muống vào xô rác. Giọng nhỏ nhẹ, hơi có vẻ tủi thân:

- Cậu gọi Đăng Sinh thế nào thì gọi mình như thế cho tiện. Người thì anh người thì bác, nghe bất công quá. Mình đâu đã già lắm...

Đọc được sự tự tin trên gương mặt tôi, Cầm Giang bập bập hơi thuốc:

- Có lẽ bất cứ việc gì của người đàn ông Việt từ làm ruộng, đánh dậm, đánh giặc, đào than, đóng gạch, xây nhà, mót sỏi, mót cát, tôi vôi lẫn tiêm chọc con người ta nhì nhằng, mình đều làm tốt. Hơn nữa tại nước da hơi ngăm đen...

- Thừa, anh... anh Cầm... Giang đã mấy dịp về thăm người đẹp nơi Tây Bắc năm xưa?

Tôi hỏi câu hỏi ấy chỉ vì sự ám ảnh từ những bài thơ Cầm Giang. Bỗng nhà thơ lặng đi run rẩy khiến những ngọn rau muống héo rời tay. Hơi thở nấc lên, ông nhìn theo con ngựa già gò lưng kéo xe qua cửa:

- Chuyện... đó... đó... kín thế... lâu thế... mà cậu cũng biết hay sao?

Vô tình tôi sắp biết một bí mật thuộc về Cầm Giang mà có thể chưa ai hay. Khoan khoan và đặc thẳng cách trẻ con, tôi nhếch cười. Quả là bất nhã, nhưng thưa bạn, nếu như là bạn thì có hăm chấy phanh đứng khựng giữa đường trong lúc câu chuyện vừa chớm pha gay cấn? Tình quái, tôi dẫn tiếp:

- Nàng Cầm... Cầm... gì ấy... Anh Cầm Giang nhỉ...?

- Thì là Cầm Bạch Thiêm chứ còn gì nữa mà cậu còn giả vờ...

Tôi đã linh cảm không lầm. Một cái tên! Một cái tên đã được nhà thơ thốt ra đau đớn lẫn yêu thương. Lúc này thì tôi không còn chọn lựa nào khác là thú nhận với Cầm Giang. Tôi đã bắt bài ông bằng linh cảm và qua cái bút danh ông mang. Tôi thêm được nghe toàn bộ sự thật về người đẹp Cầm Bạch Thiêm...

Cầm Giang thở dài.

- Sự thật người ta không tìm, thì mình sẽ phải tự thú là lẽ thường. Nhưng mong cậu ý tứ, vì mình đã có quá nhiều rắc rối với đàn bà và với cuộc sống tội nợ. Mình được đàn bà họ yêu chỉ vì cái tính ăn khỏe và thật thà thôi. Cầm Bạch Thiêm thì khác...

Những năm năm mươi khi đơn vị từ Sầm Nưa trở về Tây Bắc, chàng lính trẻ vừa học xong lớp y tá sơ cấp được phân công đi vận động quần chúng ở bản Thái mười nóc nhà. Cách nơi đóng quân hơn chục cây số rừng. Vận động quần chúng là phải ba cùng: Cùng ăn, cùng ở, cùng làm. Lối vào bản ấy phải vượt qua dòng suối sâu ngang ngực. Nước xiết, xanh biếc rêu, cá sỉnh, một loài cá đặc sản ở sông suối Tây Bắc, nhiều vô kể.

Ngay hôm đầu nhìn thấy bản Thái đó chàng đã lâm cảnh huống cười dở khóc dở. Đang trần truồng đội ba lô súng đạn lên đầu lom khom băng qua suối sâu trước bản thì Nàng xuất hiện nơi bờ bên. Chậm rãi, đầu tiên Nàng đưa chân xuống nước. Bước một, Nàng tiến ra xa xa bờ lau, bới cao mái tóc lên đỉnh đầu. Chẳng biết chiếc áo bó đã tuột xuống thắt lưng Nàng từ lúc nào. Sao anh lại rình/ Trộm xem em tắm/ Da của em ngần trắng/ Da của ái của êm/ Da của em trắng ngần/ Là của anh tất cả/... Em tắm giữa suối Mường/ Tắm trong mối yêu thương... Chàng lính trẻ hốn hển chấy khát, phải nuốt vội ngụm nước suối đầy.

Nàng tung nước lên đôi nhũ hoa hồng hồng nụ. Da thịt và nước mát lóng lánh dưới ánh mặt trời hắt ra rực rỡ của pha-lê. Nàng khe khẽ hát khúc ca tình ái nào đó. Rập rờn cánh bướm và sắc hoa ban. Chính lúc đó ánh mắt hai người chạm nhau.

Tối đó loanh quanh một hồi, Chàng khoác ba lô dừng trước lối lên nhà Nàng. Ngõ nhà sàn bề thế nhất bản. Đó là lối duy nhất trong bản không cấm cành lá cấm người lạ vào nhà. Nhà Nàng có người làm ruộng chăn trâu, có anh chị đã dựng vợ gả chồng, có ông bố già nghiện thuốc phiện, ôm bếp lửa khur khur. Trong khung ảnh gỗ gụ trên vách nhà sàn là những bức ảnh Nàng chụp với đội xòe cùng mấy vũ công người Pháp. Bữa tối có hũ rượu cần. Cá sỉnh ướp muối nướng. Cơm nếp Tú Lệ. Chăn bông mới, đệm lau mới. Và có ánh mắt trinh nữ e lệ lẫn buồn rầu.

Đáng lẽ sau một tuần ba cùng thì phải về đơn vị báo cáo một lần. Nhưng chàng y tá lại nằm lì cả tháng trời. Chàng học chơi đàn tính tẩu. Học tiếng Thái để hát dân ca. Đêm trăng sáng, dưới những bóng cây ban tung bừng hoa đạo mùa xuân nơi đầu sàn, Chàng ngắm Nàng xòe chạy trong tiếng đập cánh côn trùng. Tưởng mất người, đơn vị đã tìm đến. Bản Thái được phát thuốc sốt rét, đã nhốt trâu bò ra xa nhà ở. Cỏ vườn được phát quang. Nhưng người chiến sĩ được phái đi ba cùng đã bắt rẽ nhầm địa chỉ. Gia đình cô gái có gốc gác Phì, Tào. Bản thân cô ta đã đi học xòe phục vụ Tây từ bé...

Kể đến đây Cầm Giang rũ xuống như tàu lá héo. Ông nhìn quanh tìm cái gì đó. Tôi biết ý đưa ông cốc nước với đặc. Điều thuốc cuốn lỏng tay, vụn sợi theo cả khói vào trong miệng, ông không nhả ra mà nghiền răng nhai nuốt.

- Tệ thế đấy, tôi đã từng là một chiến sĩ có vẻ mất lập trường. Hơn nữa lúc đó bố mẹ ở quê cũng bị quy lên thành phần, nên tôi cũng tỏ ra hối hận. Tôi làm kiểm điểm, nhưng sao lại chỉ thấy hình ảnh Cầm Bạch Thiêm hiện lên rục rịch một giấc mơ hồng... Tôi đã không dám chào Nàng, không dám chào gia đình đông đúc của Nàng, đang đêm ôm ba lô lội qua sông bỏ về. Tôi đã thật không phải... Nhưng sang đến bờ bên kia, tôi thấy trong ba lô đã có sẵn nắm cơm nếp Tú Lệ, đã có ba con cá sỉnh ướp muối ớt nướng. Và chiếc khăn Piêu!

Rồi Pháp nhảy dù xuống Điện Biên Phủ. Đơn vị cơ động thường xuyên. Cầm Bạch Thiêm nghe đầu xung phong đi dân công hỏa tuyến lại được tuyển vào đội múa...

Vừa lúc Bùi Đăng Sinh lễ mễ bê mâm cơm lên giục già:

- Nào các vị, ta xoa chân ngồi thôi. Nghe Cầm Giang nói chuyện thì đến sang năm...

Trong bữa Bùi Đăng Sinh đọc thơ. Cầm Giang bình. Ngỡ tưởng ông chỉ hùi hụi ăn, nhưng khi nghe ông nhận xét thì tôi bỗng giật mình vì sự tinh tế, nhạy cảm với chữ của ông. Thế là ôi thôi bỏ lửng câu chuyện về Cầm Bạch Thiêm. Ngỡ duyên tôi với ông chừng vậy, nhưng may, một hôm ông biên tập viên già Tất Ứng, người vẫn hay được Bùi Đăng Sinh dấm dúi thuốc lá cho rử tôi về thăm Cầm Giang ở thôn Khách Nhi.

Tất Ứng về chơi Khách Nhi để nhờ Cầm Giang mua hộ lợn con và gà giống về bán kiếm lời. Cầm Giang đang đứng trên ghế đẩu quét mạng nhện hiên trần nhà. Gặp lại tôi, Cầm Giang thân mật gật đầu chào:

- Lại là cậu đấy à? Dạo này được ăn tốt hay sao mà có vẻ lên cân?

Không ngờ cơ ngơi ông nhà thơ mà lại có dáng vẻ của một phú ông. Gần bốn sào đất. Ba cái nhà xây khang trang, xếp hàng nhìn ra sông Hồng. Cây cối ăn quả, tre bao quanh bờ rào um tùm. Lợn gà rúm rím. Cuốc thuổng, xẻng cào, cày, bừa, dậm tép lủng lẳng treo ngang móc dọc tường bếp, hiên sau.

Cầm Giang hô người nhà rang lạc, đích thân xách chai rượu đặt cộp lên bàn. Mắt Tất Ứng rục lên khi thấy tấm rượu nếp lặn phản trườn ngược.

- Người ta còn gọi anh lên huyện làm khó dễ nữa không?

Cầm Giang khoan khoái trườn người mở cánh tủ chìa ra cả mấy gang hóa đơn, giấy báo lĩnh nhuận bút mấy chục năm trời rồi sổ ghi chép bán gà bán lợn bày trên bàn. Những hóa đơn chỉ có đồng rưỡi hai đồng. Cao nhất là mấy trăm...

- Nếu tôi chả giữ được những thứ này thì chắc khó nói. Nhà thơ từ trước tới nay đã ai tự xây được nhà. Hơn nữa lại là nhà thơ gõ đầu trẻ. Tôi không ngờ chỉ bằng sự tích cóp mà lại xây được nhà. Có lẽ tại áp lực tôi sợ các con mình sau này hèn, không chịu học thì không có chỗ chui ra rúc vào, đỡ chường cái mặt ra nắng mưa. Văn chương là không ít lý do để con người hành hạ con người, nhưng mục đích tồn tại của văn chương là để cứu con người khỏi tuyệt vọng. Ví như là tôi đây...

Tôi có ý chờ Cầm Giang nói tiếp, nhưng Tất Ứng đã đỡ lời, vẻ thông thạo hơn người, bỏ bã chỉ vào chủ nhà:

- Ông này nếu không có giấy chứng nhận dự lớp bồi viết văn do Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức và chữ ký của Nguyễn Đình Thi ở mảnh giấy đó, thì chắc chắn không thể chuyển ngành về làm giáo viên Văn ở Ty Giáo dục Vĩnh Phú nổi.

Nhờ sự thuyết phục của những bài thơ về Tây Bắc, cán bộ tổ chức ngành Giáo dục Vĩnh Phú đã nhận ông vào dạy Văn cấp II, dạy đội tuyển học sinh giỏi cấp huyện. Nhiều người theo nghề thầy. Trong họ bây giờ vẫn còn ám ảnh hình ảnh người thầy thẳng hoa truyền thụ, tâm tình trong không gian chật hẹp của lớp học, người thầy đã hé cho họ thấy thế giới siêu vi hồn người qua văn chương...

Gió từ sông Hồng thổi lồng. Sang ngang là Sơn Tây. Chếch ngược dòng là Hòa Bình, một trong lối ngõ vào Tây Bắc. Có tiếng đàn cò rửa lông trên ngọn bờ tre quắc quắc, Cầm Giang tự hào khoe:

- Chỉ nhờ lũy tre ấy mà tuần nào các con tôi cũng có thịt ăn. Chặt bán một cây tre là được một cân thịt mỡ sấn.

Tôi băn khoăn không biết giữa nông dân căn cơ bòn tro đãi sạn Cầm Giang với nhà thơ Cầm Giang thì có mối liên hệ với nhau như thế nào. Khó mà tưởng tượng hai con người trái ngược lại hòa hợp trong một. Nhắc thấy ngoài sào tre luồn nơi hiên nhà lủng lẳng hai ba chiếc đèn bão, tôi đoán chắc là Cầm Giang thi thoảng soi ếch.

- Anh soi ếch chắc cũng mát tay hay sao mà lăm đèn thế ạ?

Cười mỉm, Cầm Giang lắc đầu:

- Tôi soi ếch cũng tạm được. Nhưng đèn ấy là để dùng vào việc đọc sách. Soi ếch thì người ta dùng đèn bấm kia. Chẳng là tôi tốt giọng, sách lại sấn, bà con xóm quanh thì đài điện không có. Đêm nào không vướng việc, tôi đọc sách cho mọi người tập trung kín trong nhà ngoài sân nghe cùng...

Những bộ “Thủy Hử”, “Tam quốc chí”, “Liêu trai” sờn rách sém mồ hôi tay và muối thuốc lá trên giá sách.

Chứa đựng một hồn thơ tự nhiên và phóng khoáng mà sống trong không gian khép kín làng quê Bắc bộ, Cầm Giang còn cách gì hơn là dồn yêu thương vào người thân, vào học trò vào bà con lối xóm, vào thuốc lá và những ván cờ tướng thâu đêm. Học trò giỏi thì thầy bỏ tiền riêng mua giấy bút thưởng. Chữa bệnh thì chỉ lấy công không tính lãi thuốc.

Ông bạn già Tất Ứng liếc nhanh sang tôi như khoe mẽ, trước khi hỏi Cầm Giang:

- Này cuốn tiểu thuyết tôi nhờ ông đưa cho Nguyễn Đình Thi đọc giùm đã có phản hồi gì chưa?

Cầm Giang im lặng hồi lâu:

- Ba tháng trước, ông Thi và ông Diệu có ghé qua đây. Nhưng thú thực, tiểu thuyết của cậu chưa ổn, tôi không dám đưa sợ mất thì giờ người ta...

Đận đó tôi hy vọng Cầm Giang tiếp đoạn kết về vũ nữ xòe Cầm Bạch Thiêm, người đẹp khởi

nguồn cảm hứng miền thơ Tây Bắc. Nhưng phần vì tôi ngất ngư say, phần vì Cầm Giang không hào hứng hồi cố chuyện cũ. Vâng, cuộc đời làm thi nhân đã là nỗi đau bất tận, vậy nhớ lại vết thương lòng sâu xa thì mấy ai có gan. Cầm Giang cũng không là ngoại lệ chẳng?

Rồi, nhờ một người bạn ở Sơn La, tôi có thể thêm vào một vĩ thanh. Vũ nữ xòe Cầm Bạch Thêm trong chiến dịch Điện Biên Phủ đã kết hôn với một sĩ quan tham mưu cấp trung đoàn. Nhưng viên sĩ quan hào hoa người Hà Nội đã sớm hy sinh. Miền Bắc giải phóng, Cầm Bạch Thêm theo họ hàng di cư vào Nam. Mãi đến khi đất nước thống nhất, nghe đâu bà đơn lẻ trở về Tây Bắc ở với người cháu họ...

Vâng, trên là những gì tôi biết về Cầm Giang và đã thừa lại với cụ bà một nhan sắc xưa đã từng thu hút nhà thơ lưu tâm săn sóc và hy vọng vào khả năng sáng tác văn học.

Nắng chiều thu phương Nam hắt ngấn sáng chan chứa căn phòng. Người đàn bà với vệt cặp kính màu, một cử chỉ duyên dáng thời thiếu nữ còn hắt bóng, để nhìn ngược sáng khỏi chói mắt. Tôi không dám tầm hiểu tiếp một câu chuyện mới của một nhan sắc với Cầm Giang. Chắc chắn giữa bà với nhà thơ có khoảnh khắc sâu sắc mà bất kỳ một tuổi trẻ và một tuổi trẻ biết gìn giữ và tôn trọng cái đẹp thực thể và vẻ đẹp trí tuệ cảm phục nhau.

Rót thêm cho tôi, bà tư lự.

- Đang ở trại sáng tác thì tôi nhận lệnh chuyển công tác về. Người yêu tôi - một thủy thủ đang chờ đợi một đám cưới. Cầm Giang đẩy xe đạp thồ hành lý giúp, tiễn tôi hơn bảy cây số đường rừng ra ga xe lửa. Anh ấy bảo, nếu không có điều kiện sáng tác, thì hãy đọc, hãy yêu văn học như đã từng yêu cũng là một điều hạnh phúc không phải ai cũng có được...

Tự thân văn chương đã ập bất ngờ và ly kỳ. Số phận những con người tạo tác nên những áng thơ văn để đời nhiều khi còn vượt lên tất cả những gì họ có thể tưởng tượng. Và Cầm Giang ngay cả khi khuất đi rồi, vẫn còn để lại bao nhiêu băn khoăn, vương bận cho người đời truy tìm căn nguyên của những huyền hoặc...

Tháng 8/2007 - tháng 2/2012

Đỗ Ngọc Thống và những đồng cảm

Nhắc đến Đỗ Ngọc Thống, người ta hình dung mái tóc bông bênh như chứa xoáy gió trên đầu, nụ cười sáng duyên chữ và cả duyên tình trong ngữ điệu.

Ấy là cảm nhận của tôi khi gặp Đỗ Ngọc Thống hơn hai mươi năm trước ở hội nghị những người viết văn trẻ. Áo cộc tay kẻ Tiệp sáng màu, quần ghi xám, giày thể thao, chàng thư sinh ấy với móng tay để dài giống gã kỹ sư mới ở Đông Âu về hơn là thầy đồ dạy Văn trường trung học Lam Sơn - Thanh Hóa vừa lai kinh làm học trò Nguyễn Đăng Mạnh.

Buổi tối báo Nhân Dân chiêu đãi các cây bút trẻ trên căng-tin sân thượng tòa soạn, tôi đang bị ép uống, bỗng Văn Giá kéo Đỗ Ngọc Thống ngang qua tiến đến mấy nhan sắc văn chương. Ánh mắt chùng xuống, Thống khựng lại, rẽ ngang chìa tay cho tôi. Hơi bất ngờ, tôi chỉ kịp mỉm cười giao đãi. Một cái bắt tay không chặt và cũng không quá lỏng để người đối thoại bắn khoăn, nhưng cũng đủ tin tưởng và ấm lòng. Bàn tay đầy và ấm mềm.

- Chào ông, tôi là Thống - Đỗ Ngọc Thống, tôi đang đọc tiểu thuyết đầu tay của ông. Và đang làm việc với nó...

Cái nghiêng đầu đủ điệu cho mái tóc bông hơn lên để thêm rạng nét hào hoa của gương mặt tự tin. Âm lượng nhỏ, nhưng dài và vang, từng âm tiết, từng chữ, từng câu được phối âm rõ ràng, không nhanh cũng chẳng chậm có sức mạnh bí ẩn buộc lòng người ta phải lắng nghe, phải chú ý. Một giọng nói chiếm ưu thế để đứng trên bục làm thầy thiên hạ.

Thật may, Mohamet đang tìm đến với núi thì núi lại đến với Mohamet...

Trước đó, Văn Chinh đang thực tập biên tập ở báo Văn Nghệ, giới thiệu Đỗ Ngọc Thống, rằng là một người xứ Thanh phá cách, nghĩa là hội đủ cả cá tính kẻ sĩ hai miền Nam Bắc, kiến văn phong phú, tài hoa, ngang tàng, nhưng cũng kiên nhẫn ít ai bằng, chịu khó học hỏi và tinh thần ganh đua mạnh mẽ. Khi chơi thì xả láng hết mình như các anh hai Nam bộ. Khi gìn giữ thì lặng lẽ thâm trầm hơn cả các đồ nho xứ Đoài.

- Cảm ơn ông đã đọc tôi... Liệu tôi có thể giúp gì nhỉ... Mong ông cứ làm việc độc lập với văn bản...

Thống nhún vai:

- Có lẽ vậy, đó cũng là quan niệm của tôi.

- Nhưng... ông kiểm cuốn sách của tôi...?

- Tôi không kiểm, tôi được chị Thiếu Mai, người phụ trách trang phê bình báo Văn Nghệ của ông Nguyễn Ngọc chuyển cho cả một lô sách của Nhà xuất bản Lao Động trong đó có cuốn của ông...

Những năm tám chín, khi Ma Văn Kháng làm Tổng biên tập Nhà xuất bản Lao Động, ai có sách được in dưới nhãn mác đó coi như vượt qua được một cửa ải khắt khe của văn chương. Chắc hẳn tôi gặp may...

- Ông đọc xong rồi chứ? Làm sao mà ông phải đọc?

Cười. Một cái nghiêng đầu bí hiểm.

- Thì đọc chứ làm sao nữa? Đọc là nghề của tôi... Tôi bây giờ đang mới bắt đầu học đọc một cách nghiêm túc...

Nghiên cứu sinh văn chương mà lại nói đang học đọc! Tôi thấy lạ, nhưng sắc diện anh ta thì nghiêm lạnh như ông thầy vừa đọc đề thi cuối cấp. Không ngờ, Thống lại dẫn tôi sang một vấn đề khác, tưởng không liên quan gì, nhưng hóa ra cũng chỉ là mặt kia của đồng xu:

- Học sinh của chúng ta trước nay hầu như được các thầy cô đọc hộ, nghĩ hộ, cảm hộ và tôi cũng ít nhiều là sản phẩm của hệ thống giáo dục cổ điển xã hội chủ nghĩa đó. Đọc phải tự mình tiếp xúc với văn bản, hiểu thấu đáo thì mới có thể cảm nhận và đánh giá chính xác. Biết vậy, nên bây giờ có dịp đi học lại, thì học đọc có sao...

Ngó ra một lúc, tôi mới hiểu thực trạng của vấn đề. Trang sử văn học Việt không thiếu bi kịch hài hước chỉ vì người đọc không hiểu và cảm hết văn bản của một tác phẩm. Nhiều nhà văn đã phải trả giá sinh mệnh chính trị và cả cơm áo chỉ vì tác phẩm bị hiểu sai lệch nhãn quan sáng tác. Tôi đưa ra nhận xét đó với người bạn mới biết mặt chưa đầy mười phút tỏ ngưỡng mộ một phát hiện sắc sảo hơn là sự chia sẻ. Quên bằng Văn Giá đang níu tay lôi đi, Thống hào hứng như đang đứng lớp vào một ngày đẹp trời:

- Với các tác phẩm của nhà văn, việc không được cảm thụ đầy đủ ý nghĩa tự thân có thể châm chước phần nào do nhiều yếu tố từ phía bạn đọc. Nhưng với các tác phẩm được tuyển vào sách giáo khoa mà cũng bị cảm thụ sai lệch thì là vấn nạn của quốc gia... Nhưng sẽ chẳng bao giờ có một cách cuối cùng, duy nhất cho việc hiểu và cảm thụ, hay phân tích một tác phẩm...

Quan điểm này của Đỗ Ngọc Thống chính xác không chỉ với văn học nói chung và cả việc giảng

dạy văn học trong hệ thống giáo dục hiện hành. Từ đó nhìn sang lĩnh vực khác, thấy chúng ta mắc một cái lỗi chí tử ngay từ gốc của hệ thống. Tổng kết chiến lược này của Đỗ Ngọc Thống không chỉ đơn thuần là sự mẫn cảm mà là tổng thành từ lòng trắc ẩn sự phạm với thế hệ tương lai, tích lũy qua những tháng ngày cầm phấn, bình giảng từng câu, từng ý trong giáo khoa thư từ một ngôi trường tỉnh.

Mấy tháng sau, báo Văn Nghệ đăng bài “Độc Miền đời quên lãng” của Đỗ Ngọc Thống in tràn nửa trang, gần một nghìn bảy trăm từ, tôi đã ngồi thần ra nín lấy trang báo sau khi đọc. Tôi cảm động không phải vì những lời khen tác phẩm của mình, mà là sự đồng cảm, chia sẻ và cách thức tiếp cận tác phẩm dân chủ. Đỗ Ngọc Thống trước tiên không đặt mình ở địa vị nhà phê bình mà là một bạn đọc bình thường ái ố nộ hỉ với tác phẩm yên bề rồi mới để chức phận của người làm khoa học lên tiếng. Sự điềm tĩnh, tinh tế và thận trọng nhân văn từng là kim chỉ nam cho không ít những phê bình gia Đông Tây từ cổ chí kim.

Đỗ Ngọc Thống viết:

“Chẳng phải có một thời, miền đời riêng tư ở mỗi người bị bỏ quên, bị khuất lấp hoàn toàn sau một miền đời chung rộng lớn, nơi con người ta gặp gỡ và hội tụ vào các tổ chức đoàn thể, cùng phấn đấu cho sự nghiệp chung và đó là toàn bộ giá trị cá nhân của họ? Cách nhìn nhận và định giá cá nhân thông qua lăng kính các chuẩn mực quy phạm của cộng đồng dẫn con người tới tình trạng trở nên giống nhau một cách hình thức, hết như những đơn vị vô hồn trong cái tổng số lớn lao, đồng thời cũng làm tăng sự gián cách giữa họ”.

Chia sẻ về hiện tượng cái tôi bị quên lãng, bị dàn mỏng, đánh đồng trong “Miền đời quên lãng” của tôi thì chính bản thân Đỗ Ngọc Thống đã phải thấm trải, nghiệm sinh điều đó trong đời sống một cách sâu sắc. Cái sự học đọc của Đỗ Ngọc Thống cũng xuất phát từ đấy để chuẩn bị cho việc làm khoa học văn chương lâu dài chẳng?

Thường các nhà văn được các nhà phê bình đọc sách, có bài viết ngợi khen đưa con tinh thần của mình thì mặc nhiên, cách này cách khác nhà văn đó mắc nợ nhà phê bình tình cảm. Âu cũng lẽ thường, nhất là thời buổi số đầu sách văn học ra trong một tháng đã gấp đôi số nhà phê bình. Đọc văn trong lúc chợ đời ì xèo bao chuyện, quả là sự hành xác của các nhà khoa học nghiên cứu văn chương. Nhưng không hiểu sao, với Đỗ Ngọc Thống, tôi không có cảm giác nợ nần hay hàm ơn thông tục ấy. Mỗi khi nhớ nghĩ tới thì một cảm giác ấm áp, an tin về người văn ấy lại chiếm giữ tâm trạng tôi lâu lắm mới lắng yên.

Sự thù tạc, giao đãi trong văn chương giữa cái gọi là nhà phê bình và nhà văn diễn ra rầm rộ,

thoải mái bắt đầu từ thời kỳ đổi mới cho đến nay chưa có dấu hiệu trầm lắng. Nhà phê bình nghiêm túc cũng không thể tránh khỏi vắn nạn phải viết lời giới thiệu cho dăm ba cuốn sách tẻ nhạt. Khen một tí, chê một tẹo, đủ vị như một lẩu thập cẩm của thứ ngôn ngữ trả nợ miệng. Và thực tế đã sản sinh ra nhiều nhà phê bình tay ngang chuyên đi giới thiệu sách và tận hưởng ưu thế ấy với các nhà văn thiếu tự tin.

Với Đỗ Ngọc Thống, chẳng biết vì mãi làm khoa học giáo dục văn chương hay là nhờ sự khắt khe trong quan niệm đọc, hiểu nên đã khôn khéo đứng ngoài sự phiền nhiễu ấy.

Trong các cuộc gặp bạn bè, xoay chuyện văn chưa xong chén trà Thống đã nhắc đến cụ Mạnh (Nguyễn Đăng Mạnh) với sắc thái vừa kính trọng vừa thoải mái của kẻ gần chùa nhưng chưa bao giờ gọi Bụt bằng cái tên khác. Niềm mến cảm văn chương với người tài vai trên thuần khiết đến lạ lùng. Những mẩu rời vụn về vị giáo sư già, đứng đầu giới sở học thuộc phái sư phạm đương đại, mà từ lâu Thống cũng là một gương mặt sáng giá cùng những người học trò khác của ông kết nên danh tiếng:

“Thời đi học, tôi không được học giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh. Tôi biết tên tuổi ông qua những trang phê bình, nghiên cứu văn học. Sau này quen ông, được trao đổi và trò chuyện cùng ông... tôi mới thấy mình may mắn. Cứ nghĩ, làm học trò Nguyễn Đăng Mạnh cũng là được nhiều rồi. Ấy thế mà lắm khi ông còn coi kẻ hậu sinh như tôi là bạn vong niên. Nhiều lần cùng ông đến chỗ khác, gặp người này, người nọ, ông chỉ vào tôi “giới thiệu”: Đây là ông bạn tôi... đến gương. Ngay sau đó tôi lại hoàn toàn bị cuốn hút bởi tính tự nhiên chân thực và tươi trẻ trong cách ứng xử của ông...”

Nụ cười rúm rím, hất lên cao mái tóc vốn đã hấp dụ bao nhiêu thanh nữ sinh viên, xòe bàn tay sạch tinh trước mắt ngấm qua cho yên tâm hơn, Thống nhắc lại câu nói của cụ Mạnh mà tôi từng nghe cả Văn Giá lẫn Chu Văn Sơn truyền tụng như một bữa bói để phân định thứ hạng người làm nghiên cứu:

“Cụ Mạnh thường hay nhắc lại Hoàng Ngọc Hiến rằng trời định tính có hai loại người: Loại thứ nhất: thực vật. Loại thứ hai: động vật”.

Rồi say sưa giảng giải, thế nào là thực vật, thế nào là động vật, ánh mắt Thống cứ ngời ngời niềm thiên chân bông bột như con trẻ. Cảm thấy rằng chưa đủ, Thống lại thao thiết thêm công quả mà vị giáo sư già đã định tính phong cách cho các nhà văn tên tuổi, và nhấn nhá những kỉ niệm đi đó đi đây cùng cụ Mạnh. Tôi mong hơn một lần, giá như cụ Mạnh được tận chứng người học trò tự thụ giáo nói về mình lúc này nhỉ?

Chưa xa, mười năm trước, mỗi lần Thống lên Việt Trì thỉnh giảng nâng cao cho các thầy cô dạy giỏi Văn của tỉnh hoặc dạy các cháu đội tuyển Văn trường chuyên Hùng Vương thì cụ Mạnh được vời đi cùng đóng vai long trọng. Lần đó tôi cùng ban giám hiệu trường Hùng Vương nghênh đón các thầy trường Đại học Sư phạm...

Phòng khách nhà Hiệu bộ bảy giờ tối, đèn sáng choang, máy lạnh rì rì, cỗ bày chờ, rượu cao trắng nôi của thầy Lê Văn Viết đã kịp san sang chai trắng sữa vây quanh những cá lăng nướng, cá chiên hấp mà vẫn chưa thấy bóng khách. Thầy Viết nhòm đồng hồ, hỏi thầy Lập:

- Có chắc là thầy Thống hẹn không?

- Vâng, Đỗ Ngọc Thống lên lịch...

- Thế thì tôi yên tâm, Thống chưa bao giờ sai hẹn...

Hơn tám giờ, động cơ ô tô xình xịch tới. Cánh cửa phụ bật mở, một người tầm thước, chớm bệ vệ, tóc bông. Người đó quành lại mở cánh cửa sau, giữ im. Ánh néon sáng xanh lóa xuống mái tóc muối tiêu xum xòa của người đàn ông thanh mảnh từ từ nhô ra. Người giữ cánh cửa, vội đặt bàn tay lên gờ cửa trên, tránh cho một sự va chạm tưởng tượng.

Người tóc muối tiêu bước xuống chẳng ai khác chính là Nguyễn Đăng Mạnh, người mở cửa là Đỗ Ngọc Thống. Cụ Mạnh kéo tay Thống:

- Nào ta nhanh nhanh ông ạ, để mọi người chờ lâu quá...

Giữ cánh cửa xe Thống vẫn khiêm cung, ghì tay lại, cười lóa:

- Dạ! Kính cụ...

Cửa xe đóng phập, Thống khoác ba lô, cầm ô đi lui sau ba bước. Dường như cảm thấy trống trải, không biết bấu víu vào đâu, cụ Mạnh quay lại khều vai học trò:

- Ô, sao ông để tôi độc hành thế này...

- Dạ, độc hành vốn là con đường của các bậc thầy... mong chóng tới ngày độc hành... thưa thầy!

Chủ nhà xếp chỗ thầy trò Đỗ Ngọc Thống vị trí trang trọng nhất bàn để hiệu trưởng hiệu phó kẹp cứng hai bên. Mấy cô giáo mặt hoa da phấn đang theo học thầy Thống thì ngồi nép một góc với nhau, cười rúc rích. Cụ Mạnh nắm tay che miệng khịt khịt như đang có chuyện nghiêm trọng sắp xảy ra.

Trò Thống liền đứng dậy xoa tay.

- Ôi, các thầy ơi, uống rượu nói chuyện văn chương mà bày cơm rang cạnh cơm nguội, để sẵn với khoai còn hơn... Thôi cho phép tôi làm trưởng ban tổ chức...

Hiệu trưởng Viết dẫn đo:

- Tôi sợ không tiện cho giáo sư...

- Anh Viết ơi, thầy em Tết chỉ mê mỗi hoa đào. Quất, bưởi, cam không dám mua về bày vì sợ thấy mình già...

Tức thì Thống khoát tay nhắc nhở nhân viên nhà hàng chuyển vị trí mấy bình hoa tươi vào trung tâm bàn tiệc, rồi mới quay ra với các cô giáo nhưng vẫn đang làm học trò:

- Thôi nào các trò ngồi lại đội hình nhé... cái đẹp tự nhiên của con người cũng chính là cái đẹp của tạo hóa bằng ngôn ngữ hình thể, cũng vĩ đại không kém gì ngôn ngữ văn chương bác học mang lại cảm thụ mỹ học...

Mọi người yên vị, ai cũng có vẻ trút được sự căng thẳng khách khí. Tôi bỗng cảm được không khí đặc biệt của các giáo chức, giữa họ vừa là cấp trên, cấp dưới, là đồng nghiệp và trên hết là tình thầy trò. Người trên có thể gọi người dưới là anh, là chị, nhưng người dưới dứt khoát không dám suồng sã gọi người trên bằng sếp, bằng bác bằng chú, mà chỉ một điều thầy hai điều cô. Ngay cả đồng tuế, đồng niên họ cũng trịnh trọng thưa gửi thầy thầy cô cô. Một khu vực đời sống công chức hiện đại vẫn lưu giữ được phong đạo của cha ông - chắc duy nhất chỉ có nghề giáo.

Nâng ly rượu, Thống đứng dậy, tay chống bàn, tay biểu đạt phụ họa cảm xúc mà ta thường bắt gặp ở những người đa trí, hoạt ngôn, dễ thăng hoa khi cảnh huống đẩy tới ngưỡng.

- Chúng ta nghiêm túc, nhưng không có nghĩa là chúng ta không biết trân quý cái sắc mà tự cố chí kim các văn nhân kỳ tài trong thiên hạ bắn cả máu tim não ra để ngợi ca, những giây phút thi tứ tửu sắc giao thoa bừng sáng... Văn hay chẳng lọ bút cùn, nhưng thực sự khi mà khơi được mạch văn hay thì chắc chắn bút cùn sẽ bất lực không thể theo kịp. Thế nên văn hay, chắc chắn bút phải trơn bết... Một tâm hồn đẹp cũng thường ngụ trong một thực thể đẹp...

Thống mê sự hài hòa trong đời sống và văn chương. Mọi liên quan đến văn chương, đến nghề làm thầy thì đều phải chuẩn đẹp. Nhớ lần ấy, quan đốc học tuần du một vòng Tây Bắc, dừng lại ở Việt Trì say uống với nhau, Thống nhắc chuyện ông hiệu trưởng nào đó nguyên là giáo viên

dạy Toán mời cơm thân mật đã dẫn đo không biết mời cô giáo nào đi tiếp rượu cùng cho phải lẽ:

- Trời ạ, cả cái trường học danh tiếng của vùng đất cũng danh tiếng mà cô giáo dạy Văn nào cũng không tươi nhuận. Đã là cô giáo dạy Văn thì tiêu chuẩn nhan sắc cũng phải là một điều kiện tiên quyết chứ. Nhất thanh nhì sắc, giáo viên thì hẳn phải tốt thanh, nhưng mà được sắc nữa thì học trò nào cũng ngồi yên lắng nghe thầy cô giảng cả ngày. Cô giáo dạy Văn mà không có sắc thì khác nào thứ văn viết chỉ nhằm nhằm đúng ngữ pháp với mớ ngôn từ cũ mớ...

Tôi rót thêm cho Thống.

- Hẳn thầy là người yêu học trò lắm lắm...

- Ô, không yêu, không trọng học trò thì làm sao tôi có thể thăng hoa khi mang tinh lực kiến thức tu luyện bao nhiêu năm giảng dạy...

Tôi có cơ hội đến nhiều tỉnh thành của nước Việt, ngồi với dân văn nghệ ở quán café hay quán nhậu, bao giờ cũng có một vài nhân mạng nghệ sĩ xuất xứ giáo chức, như một minh chứng cho một nhận định: Nền văn chương và chính trị Việt chính là nền văn chương, chính trị thầy đồ. Nước Việt của thể chế phong kiến phát canh thu tô, thì chỉ có thầy đồ mới đủ sức đọc đời sống xã hội và định hướng xã hội cũng như khen ngợi hoặc bêu riếu nó.

Lần ấy xong dăm điều giao đãi và ba lần cụng ly, loanh quanh đã có kẻ nhắc đến Phó giáo sư tiến sĩ Đỗ Ngọc Thống. Nhan sắc mặn mà đó hỏi tôi:

- Anh biết thầy Đỗ Ngọc Thống chứ ạ...?

Chẳng biết là do rượu hay là do nóng mắt bị người đẹp coi thường, tôi giờ ngón trở:

- Dạ, tôi biết Đỗ Ngọc Thống đã hơn hai mươi năm...

Nhưng nhan sắc ấy vẫn hồn nhiên làm như không biết đến thái độ trịch thượng ấy của kẻ đang bị rượu chi phối là tôi.

- Thầy... lạ lắm cơ, một khi đã uống rượu thì dứt khoát phải có người đẹp ngồi rót rượu... Dù uống một vài ly đã đỏ mặt như hoa mẫu đơn... Chẳng khác Lý Bạch khi say hỏi hoa mẫu đơn, mặt mình đỏ hay hoa mẫu đơn đỏ hơn...

- Thầy em thế mà phong lưu nhỉ...

- Anh hiểu phong lưu theo nghĩa nào ạ? Thầy phong lưu theo kiểu sách vở... trong như giếng Ngọc Đền Hùng quê anh và sáng như trăng mười bốn nhé. Rót rượu nhưng phải ngồi cách xa thầy một tầm với... Và khi uống thì nâng niu từng giọt... Em cũng được một lần rót rượu mời thầy. Có chút men, thầy nói thật hơn về những ẩn ức của người làm khoa học xã hội phải dung hòa với cơ chế. Ở vị trí của thầy thật không dễ chút nào...

- Đào ôi, cô giáo ơi, ông bạn tôi vi vu khi Nam khi Bắc lúc Ấ lúc Âu, bao nhiêu là dự án nghìn tỷ... làm sao mà phải buồn cơ chứ...

- Anh biết một thôi... thầy Thống chịu nhiều áp lực lắm...

Xem ra tôi biết Thống hai mươi năm, chưa chắc đã bằng học trò học Thống một hai năm. Nhất là học trò đã làm thầy lại tái tục làm học trò, thì hẳn họ hiểu người thầy mình hơn cả.

Hơn hai mươi năm cung đường Việt Trì - Hà Nội từ ba giờ xe đò còn một giờ xe khách tốc hành chất lượng cao, cơ hội ngồi với nhau giữa chúng tôi mới đếm trên đầu ngón tay. Mà lạ khi công việc tôi ở Hà Nội cả tuần thì Thống lại thỉnh giảng một tuần ở đâu đó, khi thì Việt Trì, lúc tận Cần Thơ hoặc Biên Biên Phủ. Hoặc là tất tả vân du châu Âu Mỹ khảo sát kinh nghiệm giáo dục. Vậy mà không có bài viết nào của tôi mà Thống không đọc... Chỉ riêng từng ấy thôi, là người sáng tác, tôi phải mang ơn Thống vì sự sẻ chia chẳng dễ gì.

Mỗi lần vào mùa thi hoặc rục rịch giảm tải, hoặc cải tiến cải biên sách giáo khoa, thì y như rằng trên ti vi hoặc mấy tờ báo danh giá lại có bài phỏng vấn Đỗ Ngọc Thống. Nhìn Thống mỗi năm trán mỗi cao thêm màu tóc mỗi năm thì mỗi bạc, gương mặt thì cộng thêm nổi ưu tư...

Riêng chuyện biên soạn sách giáo khoa đã tốn không biết bao nhiêu giấy mực báo in, và thời lượng phát sóng truyền hình, sóng phát thanh. Nhà báo nào cũng giắt dăm câu lắt léo quanh việc sửa đoạn kết câu chuyện cổ tích Tấm Cám nhằm ông Tiến sĩ Phó chủ tịch hội đồng khoa học Viện Khoa học Giáo dục mà nã...

Rồi đến lượt tôi cũng phải quay ông bạn chủ biên chương trình và sách giáo khoa ngữ văn phổ thông khi bị con gái thắc mắc về “dị bản” và không dị bản câu chuyện kia.

Phải năm lần bấm máy mới bắt được sóng từ Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, ông bạn thở dài thượt, âm thanh lờ lờ.

- Vụ Tấm Cám là thế nào ông nhỉ? Nó đã nằm lòng người Việt bỗng dưng bị thay đổi trong sách giáo khoa? Tôi viết văn không làm khoa học văn chương như ông, nên chẳng biết trả lời con gái thế nào?

Đầu dây lạng đi một lát, ông bạn cất giọng khàn khàn:

- Ui hơn tuần nay, ngày nào tôi cũng phải nhậu món Tắm Cám đây. Sáng nay cũng vừa trả lời phỏng vấn hết cả hơi... - Khúc chiết và chu đáo, Thống giải thích: Từ những năm 1980, một số nhà nghiên cứu đã đặt vấn đề cách hành xử của Tắm hơi dị biệt với truyền thống nhân bản của người Việt, nên loại Tắm Cám không đưa vào chương trình phổ thông. Và bây giờ, sau khi suy xét chúng ta lại đưa câu chuyện cổ tích đó trở lại chương trình, nhưng nắn phần kết cho nhẹ bót vì lo ngại sẽ có sự liên tưởng nào đấy với đời sống hiện tại nhiều bạo lực...

- Từ bé cả ông và tôi đều học Tắm Cám nguyên bản...

- Thì vưỡn, áp lực của xã hội khiến những người làm sách giáo khoa lo lắng... Nhưng hai cái kết của câu chuyện trước và sau hiệu chỉnh chẳng xa nhau bao lăm... vẫn kết thúc trong ước vọng, vẫn thiện thắng ác... người Việt vốn đã nghe ông bà cha mẹ kể Tắm Cám từ bao đời; và cho đến nay chưa có nghiên cứu nào khẳng định yếu tố ác trong câu chuyện đã ảnh hưởng đến cách hành xử của học sinh...

- Vậy nếu ở địa vị ông bố có con học Văn thì ông khuyên tôi thế nào đây?

- Tôn trọng văn bản nguyên thủy của Tắm Cám... Đấy cũng là tinh thần của nền tảng cải cách giáo dục năm 2000. Thầy cô giáo không cảm thụ hộ, không áp đặt nữa... mà là người đồng hành, hướng dẫn cá nhân học sinh tự phát huy năng lực, tự cảm nhận, giải mã tác phẩm... Tạo tương tác dân chủ...

Lan man, chuyện lại nổi sang cải tiến cải lùi giáo dục. Nào giảm tải, nào thay đổi tư duy, nào thi cử lụy phiền. Là một trong những tác giả biên soạn sách giáo khoa tác nghiệp ở Viện KHGD Việt Nam, chưa bao giờ Thống nguôi vơi nhiệt huyết với nghề. Hễ được hỏi đến là cả mấy chục phút giải bày. Hàng tá lý do được nhắc đến, tựu trung vẫn là do con người, do sai lỗi hệ thống...

Với Đỗ Ngọc Thống nghề và nghiệp đan xen, bện thắm vào nhau thống nhất trong mỗi câu chữ và vọng ngôn bổ sung cho nhau làm nên một phong cách văn chương mạch lạc, trong sáng, khoa học nhưng không thiếu vắng dư ba, phiêu lãng vượt ngưỡng. Thăng hoa mà vẫn chừng mực tiến đến sự giản dị cho mọi đối tượng độc giả. Hiếm ai trong cùng thế hệ có được sự thăng bằng như Đỗ Ngọc Thống. Đây là những dòng viết về một nhân vật khả kính: "Tôi có thói quen hay nhắm mắt lại, rồi hình dung về một người mà mình quen biết và liên tưởng họ với một hình ảnh hay biểu tượng nào đó. Với giáo sư Trần Đình Sử, không hiểu sao trong tôi cứ hiện lên hình ảnh ngọn núi lửa. Ngọn núi ấy lúc nào cũng muốn phun trào các ý tưởng, ngay cả lúc yên

bình vẫn nghi ngút các ý tưởng”.

Và nữa một nhận xét tinh tế về hệ thống ngôn từ của nhà văn: “Tạ Duy Anh đã thể hiện và phác họa chân dung những con người và sự việc này bằng một vốn ngôn ngữ phong phú, hiện đại - ngôn ngữ tươi rói, róng rẩy của đời sống hiện thực - cát bụi lấm lem. Ngôn ngữ ấy dường như tôi thấy chỉ có ở tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp. Rất nhiều cách ví von đầy màu sắc dân dã và vô số các biệt ngữ, tiếng lóng được vận dụng đúng lúc, đúng chỗ để làm nổi bật chân dung của một thế giới nhân vật đầy bất hảo; một hiện thực dữ dằn và ngang trái...”

“Tôi vẫn thường nghĩ, một trong các tiêu chí quan trọng để đánh giá một nhà văn lớn hay nhỏ là xem vốn chữ của người ấy. Hiện thực cuộc sống là muôn màu và hết sức tinh tế, tinh vi, bất tận. Trong khi ngôn ngữ của con người thì rất có hạn. Theo các tài liệu tâm lý học, người thợ nhuộm có thể phân biệt được 60 màu đen khác nhau, nhưng thử hỏi trong kho tàng ngôn ngữ Việt có bao nhiêu từ ngữ chỉ các gam màu này? Đó là chưa nói thế giới tình cảm của con người là hết sức phức tạp, người viết xúc động, run rẩy, đồng cảm, xôn xao... nhưng liệu có đủ chữ để thể hiện đúng và trúng những trạng thái đó không?”

Một khái quát văn chương rành mạch đầy trân trọng không mấy ai có được. Viết về những giá trị Nguyễn Tuân, Nam Cao sợ rằng sẽ chỉ là sự nhắc lại những gì thiên hạ đã khẳng định thì Thống vẫn tìm ra được ý tưởng mới và hệ thống hóa của riêng mình không những không mâu thuẫn với những giá trị mặc định mà chỉ làm sáng tỏ hơn những gì người ta biết còn mù mờ.

Buổi chiều mùa đông chưa lâu, hẹn chung gặp người bạn phương xa, tôi đến điểm chờ bên bờ sông Hồng, giáp chân cầu Long Biên thì Thống vẫn còn loay hoay hội thảo ở trường đại học Tổng hợp. Ly đã bày, rượu đã khai. Tưởng rằng cầm lái chiếc Civic giữa thời điểm mọi ngã đường Hà Nội kẹt cứng, Thống không thể nào đứng giờ.

Sốt ruột, tôi nhấp môi miệng ly thì chiếc Civic cũng xịch đến. Bó hoa ly rạo rực bên mái tóc bông điểm sương khói. Bó hoa cho người bạn bông ngời lên màu sáng băng khuâng. Tôi bỗng nao lên. Chàng sinh đồ ngày xưa đâu nhỉ? Mấy mươi năm biết nhau, mấy mươi năm song hành, bỗng nhận ra cả bạn cả ta đều không còn như ngày cũ. Được mất hằn in nơi ánh mắt nụ cười.

- Theo tôi hạnh phúc nhất là khi được trao tặng ai đó những bông hoa và những cuốn sách mới...

Hình như Thống đã nhắc câu ấy khi nhận được cuốn sách mới của tôi gửi tặng. Giờ nhìn Thống tặng hoa tôi bỗng nhớ... Buổi tối hàn huyên ngắn gọn ấy giữa những người yêu quý nhau từ mỗi con chữ mà nên tri kỷ. Văn chương, cơn có muôn thuở để người đến với người, người nhớ

người và người xa người. Nó không là đích, cũng chẳng phải phương tiện mà là ánh xạ lòng trắc ẩn buồn vui mỗi thân phận...

Lần Thống tháp tùng cụ Mạnh lên Việt Trì, văn nhân tỉnh lẻ đua nhau khệ nệ ôm sách tặng vị giáo sư, ngô hầu mong con mắt xanh ông liếc đến. Tôi cũng có sách mới, nhưng chỉ mang một hai cuốn nhằm tặng Thống và Văn Giá... Sau khi đề tặng thì không thể dấm dúi trao sách trong bóng tối, tôi đành có lời với vị giáo sư:

- Xin được thất lễ, vì tôi không muốn làm phiền giáo sư bằng việc tặng sách...

Một lúc sau Thống khẽ khẽ nói cho riêng tôi:

- Ừ, không phải ai cũng nên tặng sách... cụ Mạnh nếu có được tặng thì cũng chẳng có thời gian đâu mà đọc... ông đã đúng. Người tặng và người được tặng chỉ vui thực sự khi biết cuốn sách đó sẽ được đọc...

Riêng với những cuốn sách của mình, khi tôi chưa kịp tặng thì Thống đã đọc xong; với một người viết thì có sự chia sẻ nào lớn hơn nữa chẳng? Biết Thống, và có Thống tri kỷ cùng sinh mệnh chữ tôi đã được nối thêm những phút giây hạnh phúc nồng nàn sáng tạo. Tôi phải mang ơn văn chương hay mang ơn Thống đây?

Tản-Mạn-Về-Dặm-Ngàn-Hương-Cổm-Mẹ-của-Nguyễn-Tham-Thiện-Kế sẽ mãi là thiên-tùy-bút-phê-bình, một nỗi đau của riêng Thống hòa cảm thân phận cùng tôi lặng nhìn một thời nước Việt phôi phai, thay đổi. Sự hòa cảm này, dường như đã lâu lắm tôi mới được thấm ngấm, kể từ Hoài Thanh, Hoài Chân...

Nhiều lúc, tôi dim mắt hình dung, nếu những cuốn sách của tôi không được Thống đọc... Và buổi hàn huyên người viễn xứ kia... nếu không có những bông hoa ly trong bó hoa trang trọng của Thống thì bóng đêm sông Hồng đâu có được nét hào hoa lưu nhớ đến thế...

Tháng 3 năm 2012

Đỗ Phấn - Kể hạnh phúc vì sự thất vọng

“Có nhiều con đường để xuyên qua một rừng cây. Có nhiều rừng cây chưa in dấu con đường. Nhưng không có con đường nào đủ dài để đi xuyên qua rừng người. Rừng cây, rừng người. Chặt cây phá lối đi qua một rừng cây. Phía bên kia lại bắt gặp rừng người. Chen nhau mà đi. Vòng quanh... vòng quanh. Rừng người bất tận...”[1]

Rừng người càng bất tận, nhân vật của Y càng hẫng hụt cô đơn. Khép sách, tôi những muốn tìm giúp anh ta giải pháp thoát khỏi Rừng người nhưng ngoảnh lại, giật mình nhận ra chính mình cũng đang tòm rơi bơ vơ giữa Rừng người.

Văn Y trần trụi cuộc sống. Tỉnh táo, không phán xét, thản nhiên tới mức lạnh lùng. Cuồn cuộn ngấm ngấm cơn khát vượt qua cánh rừng thành phố tìm lại những bóng cây an hòa hiền lương từng hiện hữu và luôn tiềm ẩn giữa mỗi con người. Đó là lối văn gần với “Kẻ xa lạ” của Albert Camus[2], ... “Hoa từng mùa” của André Maurois[3].

1

Y - áo pull quần bò, trong ánh sáng dịu, mơ hồ nghiêm cẩn lẫn suồng sã, khoanh chân trên sàn, ôm cây ghi ta gỗ, những ngón đẹp như tay vũ nữ búng những hợp âm rời vụn giữa đám bạn: Bảo Ninh, Nguyễn Việt Hà, Phạm Xuân Nguyên, Chu Hồng Sơn, Văn Sáng... liền bên một thiếu phụ mặt mà...

Chivas Regal 18 năm. Vài món nhắm đa sắc ngả sang xu hướng ẩm thực chay. Bữa nhậu có vẻ vừa như bắt đầu, nhưng cũng có vẻ đã diễn ra từ tuần nào, năm nào, tháng nào của những ngày cũ. Nói là sang trọng cũng phải mà hoang đàng, bừa bộn cũng có lý...

Gương mặt biểu cảm của những xung đột: mái tóc cắt ngắn lượn tròn, màu xanh đen vẫn chủ đạo toát lên trẻ trai, ngang tàng, tự tin tươi mới. Vầng trán cao vừa độ ẩn chứa những bất thường và thông minh chìm lặn. Chòm râu phơ phất kín cằm ngả màu hoa lau xám, buồng trước ngực như khẳng định vị thế của bậc trưởng lão nếm đủ mùi vị thế cuộc.

Đêm trắng. Vẽ. Viết. Thay đổi tọa độ. Say.

Da quá mịn so với tuổi ngoại ngũ tuần, xanh tái, ửng men, cặp môi ham hố, đam mê đỏ son không bình thường như kẻ mới biết khai nút chai. Ánh mắt qua cặp kính mắt tròn muôn thuở sáng trầm: mơ, quái, phiền buồn, biểu cảm trạng thái thấu thị hình ảnh phía sau, phía trước và

chẳng muốn nhìn thấy gì, nhớ gì. Gương mặt im im, phẳng lặng trứu ký ức thời gian cộng hưởng.

Y đứng đưng hay Y đang chịu đựng sự diễn xung quanh.

Phải, có lẽ Y là gương mặt duy nhất tôi đã gặp có sự kết hợp tréo ngoe giữa hiện đại và cổ xưa, giữa trẻ và già, giữa lịch lãm và hăm hố mà vẫn có một thống nhất thuần khiết nào đấy mà người ta gọi là sự trong sáng của tâm hồn.

Sự kết hợp một phần do tạo hóa, một phần do nỗ lực chính nhân vật tự tạo ra cho mình với niềm xác tín vào giá trị của sự khác biệt hoặc không thể chịu đựng nổi sự đồng dạng, trùng khít theo trình tự số đông phép đếm của chứng minh thư nhân dân...

Giọng Y đột ngột nấc lên cao chua gắt rồi đổ ào thốn thức, lịm chìm, vang, ấm. Âm giai ư ư a a tãi ra kéo dài. Hăng hực. Hăng bởi bỗng Y không thiết trò hát hò chứ không phải thiếu chương lực. Thật khó biết Y đang vui hay đang buồn. Lung bung mấy khúc ứng tấu, Y buông đàn, nâng rượu bắn khoảu ngắm mãi ly giữa những ngón trắng bệch tìm kiếm thông tin nào đó dưới đáy.

Chẳng có thông tin nào ngoài thông tin thân xác Y đã lưu trữ mã gen di truyền của chính Y. Có chăng là chúm râu te tua, kiêu hãnh nhúng vào ly Chivas ướt sũng... Và khi say, Y yên vị, tự gục xuống vòng tay mình thiếp nhẹ...

2

Dọc ngang phố Hà Nội ngẫu nhiên có thể gặp Y bất kỳ trước tín hiệu đèn giao thông, xe máy nhạt màu, đủ chắc khỏe luồn lách, bật vọt khi cần. Mũ bảo hiểm cũ cũ. Kính John. Nghiêm nghị nhìn thẳng. Khép gối. Không muốn chạm vào ai. Và chắc chắn không muốn ai chạm vào mình.

Sau yên xe, một chiếc mũ buộc hờ phòng khi có khách rượu quá giang. Chòm râu lơ phơ đưa đẩy sau luồng khí ép của những động cơ chuyển động phía trước. Y bỗng bí ẩn, kín bưng như được chụp lên mặt lớp silicon. Chiếc mặt cô đơn, bơ vơ giữa đồng loại, trôi trên đường sau đêm trung thu.

Khó mà đoán định được người đàn ông song song cạnh mình thuộc thành phần nào giai tầng xã hội hiện hành. Quá nhiều đáp án cho một nghi vấn. Người ông ngoại lách đường hấp tấp đi đón cháu. Một viên chức hồi hưu trước tuổi vội đến bãi bia. Gã nghệ sĩ chưa kịp thành danh. Vị giáo sư khó tính hay vắn vẹo. Mà cũng có thể là tay đề đóm, tranh thủ kiếm thêm cuốc xe ôm, giải đen...

Bốc điện thoại, tôi chờ. Sau mười phút ông anh ngật ngưỡng tới. Trạng thái giữa ế oải và bình thản, không thể nói là nguội lạnh dành cho tôi mà cũng có thể dành cho ai đó. Ví như là một tinh thần dân chủ tương tác trong giao tiếp vậy...

Tôi nghĩ mình sẽ phải tháo chiếc mũ bảo hiểm treo sau xe máy của Y sao cho nhanh. Chiếc quai mũ thấm mồ hôi, khóa bấm khi mở khi không. Bà lão xách bu gà đứng dựa gốc sấu bỗng xông tới bám lấy Đỗ Phấn, lườm băt tôi ra:

- Ở cái bác này, sao đi tranh xe ôm của tôi? Tôi gọi trước, tôi gọi kia mà...

Hình như có nụ cười giữa phờ phạc râu. Y tung tung lạnh, ngả xe làm như sẵn sàng chở bà lão ôm gà.

- Nào cụ về đâu? Bến xe Mỹ Đình hay ga Trần Quý Cáp? Cơ hội để cho tôi kiếm thêm mấy đồng riệu dồi.

Bà lão ôm gà bỗng cảm thấy không ổn, hấp háy nhìn nhìn Y hồi lâu. Nhặng ra liền.

- Không, không, tôi vái cả nón. Ông già râu trắng tới ngực thế này thì sức mấy lai thồ bà lão này bảo đảm. Không khéo lại vạ lây với ông... Chẳng đại.

- Tôi lấy rẻ nửa tiền thôi. Chỉ lấy công không tính tiền xăng.

Y nì nèo, gạ thêm.

- Ông lão này hay nhỉ, đã bầu không là không mà lại. Cũ người như thế mà cứ ám người ta...

Nét cười hư vô ẩn trong râu. Đã kịp chụp chiếc mũ lên đầu thẳng em đại.

- Đi đâu bây giờ nhỉ? - Giọng Y nhẹ hều. Anh và em ngẩn ngơ một lúc. Chiếc xe vẫn cứ nổ máy tiến lên.

- Chắc, người này làm xe ôm cho người kia. Cùng một vòng tròn. Nghệ sĩ, đôi khi làm xe ôm cho mình không xong...

Có lẽ thế, thưa ông anh phận nghệ sĩ không phải lúc nào cũng được nhìn nhận khách quan ngay cả trong những điều sơ đẳng. Họ đã, đang và mãi mãi phải chịu đựng “bất công hồn nhiên” những gì thuộc về thế giới hiện thực, ngoài nghệ thuật của họ.

Mùi cognac, mùi sơn dầu quện vào nhau, phụ họa với giọng bỗng xuống trầm, hình như Đỗ Phấn đang buồn. Không, có lẽ chẳng cứ, bất cứ lúc nào thì Đỗ Phấn cũng có khoảnh khắc buồn

vui đàn xen.

Bà lão ôm gà, đâu biết “ông lão cũ người” là một trong những nghệ sĩ đa tài đặc sắc nhất nhì thế hệ sinh những năm 50, người Hà Nội gốc. Một gương mặt văn nghệ đương đại mà ai không cơ hội tiếp cận, coi như đã thiệt thòi một cảm giác đặc sắc về nghệ sĩ Hà Nội. Đó là cảm giác dung lượng văn hóa đủ nhâm nhi mấy chục năm nữa trong bộ nhớ kí ức của Y về Hà Nội được nén chặt giao thoa, ánh xạ qua trực cảm văn hóa đương đại, phảng phất nỗi buồn cổ xưa và toát ra bao dung của những chiêm nghiệm...

Cao hứng hỏi rằng Y có phải là người tài. Suýt nữa Y nắc lên cười khàn khạch. Bản mặt hài hước, nghiêm trọng sáng bừng, oặt ẹo những sợi râu như rối thêm...

- Người tài? Ừ hừ... hừ là người ngu nhất thế gian thì có lẽ hợp cách hơn cả...

A, những bậc kiêu hãnh nào đủ ngạo nghệ tự nhận là mình ngu nhỉ?

Trong Y sẵn những con đường kí ức Hà Nội dẫn đến mấy địa chỉ ẩm thực, văn hóa, lịch sử đã được thẩm định bằng thói quen lặn lội hoặc có thể là sự trải nghiệm. Cũng tương tự như chàng trai Dao đỏ trong cánh rừng nguyên sinh quen thuộc.

Ngang qua ngôi biệt thự cổ phố Quang Trung, Y thủ thỉ:

- Kia, bên phải là ngôi nhà cũ của nhà mình. Mình sinh ra và lớn lên ở đó. Ông bà cụ mình đã bán nó với giá 400 cây vàng để dưỡng già và chia cho các con. Vậy mà khi lấy vợ ra ở riêng, rời bố mẹ, tay trắng tự lập... long đong ba bốn lần chuyển đổi...

Trầm trầm dọc con đường Nam bộ cũ, Y lắng tai:

- Hình như đâu đây có tiếng tàu điện leng keng. Trò nghịch dại bám đuôi xe điện còn chưa hết sợ mỗi lần bám hụt.

Tôi bỗng nhớ bài tùy bút “Leng keng tàu điện” - của Y về nỗi ám ảnh hẫng hụt của một Hà Nội mất đi một không gian văn hóa khái quát cả một thời.

Buổi sáng mùa đông sương mù, cùng Y xì xụp trong quán phở gà rộng chưa đầy 20 mét vuông, đầu dốc xuống làng Ngũ Xã, giờ đã là phố Ngũ Xã, Y bỗng đẩy cao cặp kính mắt tròn gọng đồi mồi.

- Đố ông biết tại sao phở đây ngon, đông khách, giá hợp lý?

Dĩ nhiên làm sao tôi biết. Y chăm chú hướng cái nhìn về người đàn ông cao lớn, khăn mặt choàng qua vai, tất tả.

- Nhà văn Vũ Bằng là cậu ruột chủ quán này...

Tự dưng vị phở tôi đang lắng đẳng bỗng dậy lên hương vị cổ xưa khác thường. Nó đặc biệt đến nỗi, tôi nổi hứng gọi luôn một cú điện thoại viễn liên khoe với bạn mình đang dùng món phở đặc biệt, dù biết nửa trên trái đất người ta đang yên giấc miên du. Hẹn với người xa rằng, một ngày gần cùng Đỗ Phấn, đến lại nơi này.

Bên góc phố quen ven hồ Tây... Y dừng xe nhìn mặt sông.

- Tôi đã hôn cái hôn đầu đời ở gốc cây kia. Cây chưa già mà người đã già.

Lang thang café phố cổ Y “tư vấn”:

- Không thích ở nhà tôi thì kiếm khách sạn mini ở khu vực này. Rẻ. Sạch. Tiện cho mọi cuộc gặp, ăn nhậu, giao thông...

Dọc phố Nguyễn Hữu Huân, một cái liếc mắt ngang.

- Kia ghế gỗ chân bệt, gần cửa sổ, quán café Lâm nơi Nguyễn Sáng thường ngồi. Mình hay bám theo ông cụ đến đó hóng chuyện người lớn. Tình cờ lọt tai câu chuyện Nguyễn Sáng than với học trò: Em ơi, anh bị nhân tình hờn quá, hôm qua anh đi bên này đường, nhân tình anh đi bên kia đường, mắt anh kém quên không đeo kính, nhìn không ra nhân tình. Thế là hai bên cãi nhau tung bùng. Khổ thân anh chưa...? Đấy cũng là nơi Lưu Công Nhân hẹn tôi đến café, xem lại những bức tranh yêu thích mà ông Lâm sở hữu...

Với Lưu Công Nhân, Y và người bạn Chu Hồng Sơn dành cho một góc riêng kính trọng và mến yêu khó bì. Sinh thời Lưu Công Nhân về quê Lâu Thượng dăm ngày đã nhấp nhồm nóng xuôi Hà Nội tụ bạ với Đỗ Phấn, Chu Hồng Sơn ở 19 Hàng Bài. Tay chơi Lưu Công Nhân, tít đuôi mắt đa tình nhìn xuôi con nước.

- Ở Hà Nội mà không uống với hai con giới ấy một vài ly cognac thì coi như chưa xong với Hà Nội.

Với Đỗ Phấn, Lưu Công Nhân ngoài sự trọng tài liên tài người trẻ, ông còn sở hữu mối thâm giao đặc biệt kéo dài hai thế hệ. Trong kháng chiến, cụ Mộ Thanh - một họa sĩ và nghệ sĩ nặn và chơi gốm là người cha khả kính của Đỗ Phấn đã tác thành mối lương duyên chồng vợ cho Lưu

Công Nhân. Chiếc cặp vẽ buộc sau xe máy, Lưu Công Nhân thì thoảng mở ra khoe ký họa nóng còn có những bài viết của mình trên báo. Trong xấp báo cắt có cả những bài ký tên Đỗ Phấn.

- Nhà văn các ông viết thì đã đành, nhảy sang vẽ amateur không nhiều lắm và cũng không mấy thuyết phục. Họa sĩ chúng tôi thì lại càng hiếm kẻ viết văn, viết báo. Nhưng tôi xin thừa với ông là tôi tự hào mình là một trong những họa sĩ có khả năng diễn đạt được tư duy của mình. Và nổi trội trong lớp họa sĩ sinh sau chiến thắng Điện Biên, thì Đỗ Phấn vẽ là một họa sĩ tài năng, viết như một nhà văn chân chính tự hành xác với ngôn từ...

Bệnh parkinson khiến những ngày cuối đời Lưu Công Nhân nặng nề. Ông than với Đỗ Phấn thêm lãng du đây đó vẽ, thêm không khí có người mẫu trong căn phòng có lò sưởi với giá vẽ căng toan sực mùi sơn dầu. Không đầy 24 giờ sau, Đỗ Phấn và Chu Hồng Sơn bay từ Hà Nội vào Sài Gòn. Họ chở Lưu Công Nhân trên xe cứu thương đến một resort ngoại thành... Và Lưu Công Nhân hớn hờ gọi điện ra khoe với tôi rằng đang ngồi với quý ông Đỗ Phấn và tôn ông Chu Hồng Sơn...

Một tuần sau Lưu Công Nhân mất...

3

Hơn một lần, phòng văn Đỗ Phấn, khoảng nửa đêm về sáng tôi bỗng thức giấc vì tiếng rít thuốc Lào. Đỗ Phấn đỡ đỡ dựa lưng vào kệ sách. Chiếc kệ bày sách, không đồ sộ, bừa bộn nhưng nhiều sách quý. Mấy món đồ sứ cổ. Bộ sưu tập kính cổ. Sưu tập đồng hồ cổ. Sưu tập tẩu thuốc. Kính lão tụt vương cánh mũi. Khói thuốc Lào nồng cay luẩn quẩn chòm râu. Laptop sáng. Tập bản thảo. Tủ điện. Bộ trà. Ly rượu cao. Xem ra chữ đang ngắc ngư.

- Tài phẩy bút vẽ vài nét cũng có tiền. Anh dây dưa với văn chương làm gì cho bạc nốt mái đầu ba phân...

- Mình không dây nó thì nó dây mình. Muốn yên mà xong đâu. Tôi trót đa mang tình đầu tay ba. Văn chương và hội họa. Nhưng hội họa chọn tôi trước. Đã yên lòng với hội họa. Bây giờ đến lượt văn chương chọn hành tôi. Tình cũ không rủ cũng đi... Đó là thế giới trong tôi, tôi tìm lại...

- Nghĩa là văn chương đã mặc định số phận?

- Có lẽ vậy.

Y quay lưng vươn người mở tủ. Chiếc khay da thuộc có trụ quay, rãnh lõm xếp những chiếc tẩu thuốc. Cặm cùi nhồi thuốc lá với vẻ mê say lạ kỳ. Tẩu nghi ngút tỏa khói. Y bập bập lấy hơi, hít

lép phổi như sợ rằng nay mai sẽ không có cơ hội hút thuốc.

- Cái gì cũng tới hạn của nó. Ví như đám tẩu thuốc tôi trưng kia. Mỗi tẩu thuốc chỉ hút được bao lần mỗi thuốc. Hút hết số chất liệu gỗ hay đá nào đó sẽ chai lì không cộng hưởng với khói thuốc để mang lại khoái cảm cho người dùng nữa. Về hình dáng, chiếc tẩu vẫn nguyên vẻ, nhưng thực chất đã kết thúc phận sự. Số phận gõ vào khúc quanh nào của mình thì mình lên tiếng...

- Văn chương mang lại cho anh hy vọng?

- Không, chẳng hy vọng gì. Sống đã là hy vọng rồi, tôi không hy vọng nhiều lắm...

Có lẽ vậy. Ngôn ngữ văn Đỗ Phấn giao thoa giữa truyền thống và hiện đại, tạo sự cân bằng giữa thủ pháp tượng trưng, ẩn dụ. Nhưng cảm giác thời đại ở giọng tự giễu, tự sự, thờ ơ, cố tình đẩy tới cái sự nhạt, sự mòn nhàm, ể oải nhằm hướng người đọc tự thức tỉnh thực tại vây quanh. Tiểu thuyết “Vắng mặt” [4] vào chung khảo Bách Việt là một minh chứng sinh động nổi bi kịch thân phận con người trong xã hội mà nghệ sĩ đương đại chỉ là một biểu hiện ví dụ. Mi (tác giả - nhân vật) loay hoay, dằn vặt giữa những thứ tưởng là tình yêu, tình bạn, người quen, đàn chen vào đó, sex như một giải thoát, như một phương pháp an trấn tinh thần hoang mang đi tìm ý nghĩa cuộc sống hữu hạn, đang bị giằng xé bởi đa dục vọng. Rằng cuộc sống tù đọng vô nghĩa như vậy, hà cớ gì con người còn cố tình làm cho đời sống của mình thêm bi kịch vì những thứ còn vô nghĩa hơn.

Những nếu không có những giây phút ngộ nhận nhất thời thành thật đó thì có lẽ bi kịch của Mi còn lớn hơn những gì ta thấy. Ngộ nhận này dẫn đến ngộ nhận kia. Ngộ nhận đến mức hoàn hảo của ngộ nhận. Lạc quan, niềm yêu sống không lấp ló xuất hiện ở tác phẩm này. Nó vắng mặt trên bình diện thị giác. Nhưng lại “có mặt” khi chúng ta gấp sách lại. Cuộc sống không hoàn hảo nên khao khát một cuộc sống hoàn hảo. Sự vắng mặt nhân tính. Nên càng khao khát nhân tính.

- Với nghệ sĩ Đỗ Phấn điều gì là quan trọng nhất?

- Chơi. Đi chơi...

-

- Không dễ gì biết chơi và đi chơi. Đó là thước đo sự thấu thị đời sống xã hội của người nghệ sĩ. Và cả đẳng cấp của nghệ sĩ nữa...

- Anh ở đẳng cấp nào?

- Đẳng cấp của tôi - tiêu chí của tôi... Bệnh ham chơi là bệnh nghề nghiệp.

- Sao lại phải sưu tập tẩu thuốc nhỉ?

- Có những điều không biết để làm gì. Nhưng có nó còn hơn không có gì. Ví như núm vú của người đàn ông chẳng hạn, nó vô nghĩa về sinh học, nhưng thử tưởng tượng xem, nếu một sáng mai ta tỉnh dậy không thấy núm vú đâu...

- Đã có bao giờ Đỗ Phấn ngộ nhận...

Y cười buồn, nhấp ly rượu cao.

- Ngập chìm trong một thế giới ngộ nhận. Chúng ta có thoát khỏi nó không nhỉ... Sự ngộ nhận chừng mực nào đó khiến chúng ta làm việc hiệu quả hơn. Nếu không có ngộ nhận, chắc cũng không có thế giới này.

Ngồi bó gối như một nông dân giữa những bức tranh và giá sách. Ánh mắt Y vừa hân hoan vừa buồn nản.

- Ngộ nhận lớn nhất là ngộ nhận về bản thân, về cái tôi. Nó biểu diễn bằng đồ thị hình sin. Mê. Tỉnh.

Y luôn là thứ gì đó dễ hiểu, dễ nắm bắt. Nhưng vừa hiểu xong, vừa nắm bắt xong lại thấy mình chẳng hiểu gì Y cả. Y vừa hút vừa đẩy. Trong Y dễ có đến bốn năm phiên bản chức phận. Một giang hồ ham mê các hành trình dọc ngang nước Việt, thi thoảng hứng lại nháy lên Tây Tạng, tạt ngang Paris lang thang thăm các bảo tàng, lẩn lóc ở quận 13 nhâm nhi cognac. Chưa kịp gặp để uống với nhau chén tẩy trần thì đã nghe bay sang Băng-cốc rồi vọt sang Úc-đại-lợi xem phần dưới Trái đất thiên hạ vẽ vờn thế nào.

Một thầy giáo đạo mạo niêm nót đứng trên bục giảng Đại học. Một binh nhất ôm súng nơi tiền đồn vẫn mãi mê ghi chép. Một họa sĩ bài bản, bước đi giữa đường, tìm thành công trong khó khăn chứ nhất quyết không chịu đi tắt, đón đầu. Một nhà văn ế oải giấu nhại một cách đủ thâm trầm. Một nhà báo cá tính, trường lực giữ chuyên mục: Tản mạn hàng ngày của báo Lao Động, bảy tám năm liền với những phát hiện vấn đề khái quát các hiện tượng xã hội. Tất nhiên, đôi khi ý tưởng có lặp lại, nhưng câu chuyện kể của Đỗ Phấn thì bao giờ cũng nóng, mới...

Đỗ Phấn - con trai một người chiến sĩ cộng sản bị thực dân Pháp bắt năm 1939 và kết án khổ sai chung thân tại Sơn La từ năm 1940. Bút danh Mộ Thanh được sử dụng khi Cụ làm tờ báo Tuổi Reo cùng với Tổng biên tập Xuân Thủy. Bài thơ “Nói với ngục” của Cụ nhiều năm in sách giáo khoa của hệ thống giáo dục Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, sau hòa bình...

Công tác tại báo Tiền Phong, Cụ dịch sách tiếng Trung và tiếng Pháp. Sau chuyển sang làm Tổng biên tập Nhà xuất bản Thanh Niên và chuyển cơ quan lần cuối sang Ban liên lạc đối ngoại Trung ương.

Cụ về hưu sớm. Mê cổ vật. Say gốm Việt. Cụ tự mày mò nghiên cứu và tái tạo lại những màu men gốm cổ thời kỳ Lý, Trần, bằng phương pháp nung đốt cổ xưa. Giới sưu tập cổ vật Hà thành ngày nay nhắc đến Cụ vẫn một lòng ngưỡng mộ.

Có người cha và các ông chú Bộ trưởng, tướng lĩnh làm bệ đỡ hoàn hảo, Đỗ Phấn dễ dàng có thể tìm kiếm chức Vụ trưởng, Cục trưởng nào đó không mấy khó. Nhưng Y đã sống thật, dừng lại tìm lối riêng, làm một nghệ sĩ tự do, sống bằng nghề vẽ. Sống đàng hoàng rồi mới “bốc bàn phím” viết văn để thỏa cơn nghiền chữ, và làm báo với ý thức chức phận công dân thuần túy.

Hình như đã một lần tôi tiếc họ.

- Sao anh không tận dụng chuỗi hồ sơ cách mạng đổ tận móng chân nhỉ?

- Các cụ làm cuộc cách mạng của các cụ thì mình cũng phải làm cuộc cách mạng của mình. Nếu không ngắt đoạn hẳn với ưu việt thừa kế chính trị, thì sẽ không có một con người Đỗ Phấn hôm nay. Tôi đi ra cuộc đời bằng chính khả năng trí tuệ, và sức lao động của bản thân... Ngộ về mình cũng là cách mạng... Mỗi thế hệ chỉ có khả năng làm một cuộc cách mạng của mình.

Nhong nhong sau xe Y, tôi hỏi vu vơ một phép thử.

- Nếu bà cụ ôm gà vừa rồi nhất quyết đòi lên xe thì anh sẽ ứng xử thế nào?

- Thì chở bà cụ đi và lấy tiền. Nếu lúc đó tôi có nhã hứng. Đằng nào bà cụ chẳng đi xe của một ai đó.

- Anh cũng dồi dào đạo đức nhỉ...?

- Đúng quá, lao động thì phải được nhận công, đạo đức thứ nhất. Tôi giúp bà cụ di chuyển đúng lúc theo yêu cầu đã là đạo đức thứ hai. Đạo đức thứ ba, là tôi không khiến bà cụ phải băn khoăn vì mang ơn, nếu như tôi không lấy tiền xe ôm. Tôi sẽ mất công giải thích, mất thêm thời gian.

Trong khi mấy đồng bạc vụn thực sự không giúp được ai bất cứ vấn đề gì ngoài chiếc bánh mì vụn. Đạo đức thứ tư dành cho tôi: đó sự rạch ròi, mà người ta gọi là văn minh... He he.

5

Tầng IV. Phòng vẽ liền kề phòng viết. Sách và tranh chen chúc. Một không gian yên tĩnh nghe thấy cả nhịp thở của chính mình.

Thật khó diễn tả cảm giác trước bức tranh Nhức nhối da cam. Bức tranh mang lại cho Y huy chương vàng triển lãm nghệ thuật toàn quốc. Một tác phẩm đậm cá tính Đỗ Phấn nhất, nhưng vượt lên những gam màu xám sẫm vốn chi phối hội họa của Y là thứ ánh sáng trong ngần soi soi những bóng tối của đời người.

Màu đỏ máu của chạng vạng hoàng hôn phớt bóng đêm đen tràn suốt bức tranh, làm nền cho bốn nhân vật. Bốn bố con. Bốn người thì ba người bị hao khuyết hình thể. Ông bố thương binh khăn mặt vắt vai, ngồi trên ghế bệt, bên chân giả khuất trong nền tối, đang méo mồm dở dành bón thìa thức ăn cho đứa con út tong teo hai cánh tay, cứng khoèo, đầu to trớ. Đôi dép nhựa lệch màu, lệch size để trước mặt. Để chỉ mà để cho có dép. Vì nó không có khả năng tự di chuyển. Đằng sau nó, thằng anh tắm trong màu đỏ, hốc mắt đen thui, cúc áo cái còn cái mất, hở ngực, phơi bụng hai tay chống hai nạng tập tễnh đang tiến lại chờ đến lượt được bố cho ăn.

Hình thể, sắc màu dường như đang vang động tiếng nạng gõ lộc cộc.

Bên trái, đứa chị lành lặn tất tả, bóng đổ dài đen thẫm, như vừa đi chặn trâu cắt cỏ về, nón mê còn ngửa sau vai, bước lên từ cửa bếp, tay run run nâng bát cháo? Như rước một vưu vật mang vào cho đứa em trai chống nạng chờ. Cơm nguội? Cô đang bước qua bức tường gạch xây dở, long lở, không kịp trát, vừa ngăn đôi gian nhà. Cây cột tre đã sẵn lỗ đục chờ móc cài một tấm liếp che tạm...

Nửa lành lặn hài hòa nhẹ bỗng, nửa tật nguyên trĩu xuống. Ba trên Một hay là Một trên Ba? Cái giá hòa bình trả cho cuộc chiến không phải chỉ tàn một đời người mà là kéo lê di họa vài ba thế hệ. Nhưng sống sau chiến thắng là vậy, phải chấp nhận sống cuộc sống tật nguyên còn hơn không có cuộc sống.

Một trong những bức tranh Việt đáng xem nhất về chiến tranh Đông Dương suốt mấy chục năm trở lại.

Tranh của Đỗ Phấn có nhiều thứ để xem. Và không dễ xem. Ngoài những yếu tố thẩm mỹ của một tác phẩm hội họa đòi hỏi về màu sắc, bố cục, hình họa thì ý tưởng chủ đạo của mỗi bức

tranh luôn được đẩy tới hạn khiến tranh Đỗ Phấn can dự đến đời sống xã hội nhiều hơn mức cần và đủ của một tác phẩm hội họa thông thường...

Không ngẫu nhiên Đỗ Phấn thích Salvador Dali. Trong không gian tối thiểu chứa lượng thông tin tối đa. Dạng con chíp. Sự vận dụng này Đỗ Phấn ưu ái dành cho các tiểu phẩm báo chí nhuộm màu sắc văn chương. Với dung lượng vài trăm chữ vượt lên hơn ngàn chữ, Đỗ Phấn luôn nêu được một vấn đề xã hội đã được khái quát, truyền “quả bóng tư duy” sang cho bạn đọc.

Đỗ Phấn từng trả lời phỏng vấn: Làm hội họa phải quan sát nhiều, phải có nhiều kiến thức về hình ảnh, tôi luôn thèm khát được nhìn thấy những hình ảnh mới lạ, thế là vác tiền đi chơi. Là ý thức đầy đau đớn về bản sắc riêng trong sáng tạo. Là nỗi thèm khát đến tuyệt vọng bản sắc cá nhân, bản sắc dân tộc trong mình. Sau nhiều chuyến đi như thế, tôi nhớ tới những họa sĩ như Dương Bích Liên, Nguyễn Sáng... Những người đã có ý thức rất mạnh mẽ về việc hình thành một nền mỹ thuật nói được câu chuyện của người Việt với thế giới. Ông Nguyễn Sáng đã suốt đời gắn bó với đề tài kháng chiến, còn ông Dương Bích Liên thì một đời chỉ vẽ Chủ tịch Hồ Chí Minh... Tôi ngẫm nghĩ về một thế hệ tài năng của hội họa Việt Nam đã không được đi ra thế giới một lần nào trong suốt cuộc đời, phải vẽ tranh chợ để kiếm sống, tài năng không được dùng vào việc gì... Hội họa thế giới nửa thế kỷ qua không có phát hiện nào đáng kể, Installation, Performance, Land Art, Body Art... là những phát hiện với tham vọng phổ cập, đưa hội họa tới gần công chúng hơn, nhưng thực tế nó chỉ tới được với lượng người xem không đáng kể, vài trăm người là cùng. Còn hội họa Việt Nam thì... có lẽ rất lâu nữa mới hòa nhập được vào mặt bằng của hội họa thế giới. Giá các bức tranh của các họa sĩ Việt Nam ở các gallery ngoại quốc là giá của hàng souvenir, của quà tặng, chưa phải giá của tác phẩm. Chúng ta chỉ mới có sản phẩm của hội họa chứ chưa có tác phẩm hội họa.

Nếu như không có cây đàn trên tay, thì dường như tôi chưa bao giờ thấy Đỗ Phấn cười hả hê, hay voice những âm thanh không bình thường, dù giữa bạn bè cật ruột lạm phát chuyện hài hước trong căn phòng làm việc của họa sĩ Chu Hồng Sơn ở 19 Hàng Bài hoặc ở quán rượu, quán café quen.

Hoặc ở chính căn nhà mình, Y cũng chỉ rúm rím chuyển động bờ môi, gọi là cười. Y phân thân nửa ở trên lơ lửng trời nhìn xuống bản thân và quan sát mọi người, nửa nhập thể tham dự cuộc vui. Hân hoan đấy mà cũng ngán ngấm đấy. Bàn tay nuột đến khó tin là của đàn ông, kiêu kỳ nhắc ly rượu khẽ chạm vào môi, nhón hạt lạc, vê vê vỏ lụa, tách hai mảnh lá mầm, gảy khẽ vào miệng, dùng răng hàm nghiền chứ không nhai.

Trường hợp bất khả kháng cảm xúc thì Y chêm vào đôi từ đặc địa với ngữ cảnh khiến bạn bè ò lên tán thưởng rồi lại lui về trong góc riêng yên lặng. Cái góc lặng tĩnh queo bao quát không gian bàn tiệc, rượu trong chai chưa kịp cạn, mà xem ra các bạn chưa bể môi thì Y đã kịp ngoắc tay gọi hầu bàn.

- Gọi hộ đến địa chỉ này yêu cầu chủ cửa hàng mang loại rượu này đến đây cho họa sĩ Đỗ Phấn...

Người ta không mang đến thì sao ạ? - Chú nhỏ cự cãi.

Mười lăm phút sau bác xe ôm tóa mồ hôi hấp tấp ôm hộp giấy rượu Chivas vào quán, tiền thẳng đến chỗ Đỗ Phấn.

6

Xích sắt dội lên tiếng vang như trong hang động. Lách xe máy qua hai lần cửa sắt, rồi Y cũng khóa hai lần cửa, không hề lẩn chìa khóa. Dừng xe đúng dấu bánh xe cũ hời sáng. Treo mũ xe máy đúng khóa móc dưới cổ xe. Tôi nheo mắt cho quen ánh sáng yếu. Tầng trệt rộng thênh. Chiếc Piano phủ khăn trắng im lìm. Tụt giày. Bật nhạc...

Tôi theo Y hành động. Là người uống rượu, mê rượu và chơi rượu. Y biết chiều chuộng mình và những người khách có thể mời đến nhà. Năm tầng nhà ngự trên diện tích 150 mét vuông phố Đội Cấn hầu như góc phòng nào đó cũng có các loại ly cốc ứng cho từng chủng rượu và những chai rượu mạnh dòng whisky Scotch, cognac Pháp nút bấc, nút thủy tinh, nắp nhôm, chai nguyên dấu xi chai uống dở hoặc vang kẹp đôi trong hộp gỗ thông thương hiệu mấy quốc gia quen tên.

Có rượu, có ly thì đương nhiên có nhạc và vị trí ngồi khách có thể chọn cho mình bất cứ góc nào cảm thấy thoải mái nơi bậc gỗ cầu thang, sàn gỗ, sofa thả lỏng thưởng thức mác rượu mình thích với chút phô-mai, hạt điều cả vỏ bày đĩa sứ cảnh vẽ.

- Bốn năm cuốn sách và hai ngàn bức tranh hiện còn tại gia, không hiểu được ông anh sáng tác vào lúc nào giữa ngàn ngút hơi men?

Trong cơn say “ngiên ngả bóng giai nhân” từ ngoài phố về nhà, Y khoát tay dừng bước ở mỗi chiếu nghỉ xua xua trước mặt như đuổi ruồi, tay kia với ra sau gãi gãi lưng một lúc ngẩn ra nghĩ lao lung.

- Chọc. Thì cứ làm thôi. Chẳng nhớ lúc nào nữa. Các ông lao động lúc nào tôi cũng đâu có biết.

- Anh là người xấu hay người tốt nhỉ...

- Rượu tốt hay xấu nhỉ...

Giờ cao chai rượu tưởng tượng. Loạng choạng bước, Y nhao vào góc mở cánh cửa tủ. Rượu chai sóng sánh, tủ kính loáng đèn. Tôi lo ngại một va chạm, đổ vỡ. Vậy mà Y vẫn rót rượu đủ hai ly. Đưa ly mời khách. Ừ, mu tay quyết mép. Ừ mà râu mép, râu cằm dài lê thê nhưng chưa một lần tôi được thấy Y vuốt. Người để râu dài thường hay vuốt râu. Có lẽ Y chưa hội đủ năm tháng để tạo một thói quen vuốt râu.

Năm 2009

[1] Trích dẫn trong “Rừng người” - Tiểu thuyết của Đỗ Phấn - 09/2011-NXB Phụ Nữ.

[2] Albert Camus (1913-1960) - Nhà văn - nhà triết học Pháp.

[3] André Maurois (1885-1967) - Nhà văn Pháp.

[4] “Văng mặt” - Tiểu thuyết của Đỗ Phấn - 2010 - NXB Hội Nhà văn.

Hà Phạm Phú - Hào hoa mà không lãng tử

Những năm tám mươi của thế kỷ trước, cái tên Hà Phạm Phú đã có tiếng vang khi tôi còn là binh bét, lăn lê ngắm bắn, ném lựu đạn.

Báo Quân đội Nhân dân hầu như tuần nào cũng đăng bài viết dài kỳ trang hai kéo tràn nửa trang ba ký tên Hà Phạm Phú.

Sau bữa tối bo bo rau muống chúng tôi ngồi bó chân trên sỏi ong sinh hoạt chính trị và đọc báo. Cứ đến ký sự dài kỳ là chính trị viên đại đội lại chỉ đích danh tôi đọc. Những cái tên quen thuộc với thể loại ký sự hồi đó trên báo Quân đội Nhân dân của Nguyễn Phúc Ấm, Hà Đình Cẩn, Trần Hữu Tông... và Hà Phạm Phú chắc ít ai quên.

Hà Phạm Phú hay viết về công tác huấn luyện. Đơn vị tôi lại đang huấn luyện chiến sĩ mới nên chính trị viên người Cao Đại – Vĩnh Tường rất mê ông, hôm nào cũng bèn bẹt giọng: Hà Phạm Phú đâu mà không đọc, tìm Hà Phạm Phú mà đọc các đồng chí ạ!

Mấy hôm đầu được tín nhiệm vì giọng tốt cũng thấy oai oai, nhưng sau oải dần vì tôi không đủ sức tròn vành rõ tiếng, truyền cảm lên bống xuống trầm theo sắc thái bài viết suốt liền một giờ.

Ăn đói, lại không có dưỡng chất, phải căng họng dưới ngọn đèn bão vàng khè đốt dầu hôi khói phừng phừng như đầu tàu hỏa nhập nhằng cánh thiêu thân, sau mỗi tối đọc báo tôi phải chống gối ho gần ra bao nhiêu là muội khói đèn bão bám nhầy phế quản.

Vì thế cái tên Hà Phạm Phú ngày đó đã ám ảnh tôi những cảm giác trái chiều: Nể phục tài văn sức viết, nhưng cũng thầm oán, lo sợ đọc ký của ông hết tối này lại sang tối sau đến khan giọng lạc tiếng trước bãi quân đại đội.

Thời gian đắp bồi thêm những sự kiện cho tôi biết về ông một cách bình thường của lẽ đời.

Tôi có thêm một ông anh thơ văn người Phú Thọ nổi danh là Hà Phạm Phú. Làng Đan Hà quê ông dựa lưng vào đồi chè đồi cọ, hướng mặt ra sông Thao huyền hoặc và liền bên con đường sắt chạy qua. Một làng trung du cổ điển có đồng bãi cho dâu tơ mía ngọt, có đồi bát úp cho hoa trái ngọt lành. Có những ông đồ già nề nếp gia phong...

Cảm giác về Hà Phạm Phú trong tôi là hình ảnh người đàn ông lúc nào cũng lịch lãm, cái nhìn thẳng chậm rãi hơi nhuốm màu trịnh trọng. Trên người ông dứt khoát, dù áo pull, áo khoác, áo

túi đeo, giày, dép da phải có một thứ đang là đỉnh của mốt, khi thiên hạ xôn xao tìm kiếm thì Hà Phạm Phú đã sở hữu đến nhàu nhò. Tất nhiên là thứ mốt thời trang kiểu công chức nghệ sĩ...

Dù mới gặp hay chia tay lâu, khi đối mặt Hà Phạm Phú là thấy ngay động tác chào giờ tay hất ngược phía sau kèm theo tiếng reo: “A, đồng chí” quen thuộc đủ vang ngân trong lúc ông vẫn lúi húi bên bàn làm việc xếp xếp, lật lật tài liệu tiếp điện thoại, dăm chiêu, rạng rỡ và vẫn có nụ cười im im đủ tươi để cho ta cảm nhận rằng ông đang rất bận việc nhưng vẫn quan tâm và chú trọng đến ta.

Lạ lùng là ngay cả lúc ấy hoặc ở những hoàn cảnh ngặt nghèo hơn mà tôi đã chứng thì ông vẫn tạo cho ta cảm giác yên tâm gần gũi; rằng ông sắp có động tác hay câu nói nào đó thoát khỏi hoàn cảnh khiến cả hai lúng túng, thoát khỏi sự lẻ loi nào đó ở bên trong ông.

Café đen không đường, một chai bia Hà Nội nhỏ nơi góc quán bất kỳ, những đối thoại rời vụn, lửng lơ nhưng nhiều ý tứ sẽ kết thúc cuộc gặp gỡ với ông trong dư vị ấm áp. Nhưng cuộc gặp sẽ ngọt ngay sang hướng khác, khi ông bất chợt nhận được điện thoại của ai, hoặc ai đó quen thân cũng vừa bước chân vào quán.

Một cái lệnh tập hợp ban ra tức thì.

Gọi đồ uống, vẫy đồ nhắm, bày đặt và sắp xếp, ông trở thành thủ lĩnh điều hành cuộc chơi ngẫu nhiên như là đang ở trong cơ quan với tất cả những nghiêm túc và hài hước, bùng náo vừa đủ kiểm soát.

Ngẫu nhiên có “giai nhân” thì Hà Phạm Phú sẽ là người sau cùng quan tâm, nhưng lại biết chăm sóc người đẹp một cách cổ điển chết người. Thái độ dửng dưng, một chút cập rập cố tình, nhưng mỗi hành vi kéo ghế, lựa chọn ly cốc bát đĩa, đưa chiếc khăn lau cho người đẹp, thì chao ôi duyên dáng chân thành như trong một lễ nghi cưới hỏi, quả không hổ một thời ông suýt được làm Vụ phó đối ngoại Bộ Văn hóa (dù đã có thông báo miêng hôm sau có quyết định bổ nhiệm!).

Nếu tôi ở địa vị người đẹp trong tình thế được Hà Phạm Phú đối xử như thế thì chắc cũng không thể nghĩ khác, rằng mình có nhan sắc minh tinh...

Nhưng thực ra với tình ái, chắc hẳn Hà Phạm Phú là con người cổ điển. Ông luôn muốn đóng một hình ảnh duy nhất: Anh mãi mãi là hoàng tử của lòng em. Ông tư tình trong thơ, trong trí tưởng thường xuyên, nhưng khi có người yêu ông thật sự thì ông lại loay hoay cả tháng trời

dậm chân tại chỗ. Có thể dạo sáng, dạo tối cùng nhau nhưng đến bàn tay người đẹp cũng không dám nắm.

Và tối về... lại loay hoay làm thơ... Thở dài. Hồi tưởng với những giả định nếu như...

Ngay cả trong lúc cười nói rộn ràng, ông vẫn có khoảng lặng trầm tư để nghĩ tới công việc còn dang dở. Ấy là lúc nâng cốc bia ngập ngừng hoặc lánh ra góc khuất nghe điện thoại. Cuộc vui chóng sự tàn kiệt thì ông đã đưa tay kéo khóa chiếc túi đeo bụng “roạt” một cái dứt khoát. Thanh toán. Ví mở sẵn, nhưng hóa đơn được soi từ trên xuống và từ dưới lên.

Bạn bè tản hết, ông ngồi nán lại tần ngần lóc xóc vài viên thuốc tây trắng đỏ trong lòng tay, chiêu ngụm nước lọc để hóa giải những cốc bia mà trước đó đã cạn hết mình.

Cảm giác lần đầu gặp Hà Phạm Phú thật lạ. Sau bao nhiêu năm đọc và nghe người ta nhắc về một Hà Phạm Phú tôi ngỡ rằng chính mình đã thân thiết với ông từ lúc nào. Một ảo giác chỉ ở phía tôi.

Khi biết người đàn ông trắng trẻo, hào hoa, nghiêm nghiêm ngồi trên chiếc xe máy Dream bóng nhúc từng chân nan hoa, trước số 9 Nguyễn Đình Chiểu chuẩn bị đi đâu đó, tôi tiến lại và chào ông với tất cả tình cảm thật thà.

Sau, gần ông tôi bỗng nhận ra, có những người khi chải chuốt gọi lên sự bóng lộn khó chịu, còn ở Hà Phạm Phú, sự chăm sóc bản thân hay đồ vật, đến kịch trần thì cũng vừa đủ lịch lãm.

Vâng, đó là đàn tôi và nhà thơ Nguyễn Hưng Hải lờ xó dắt nhau xuống dự Hội nghị những người viết văn trẻ. Bụi bặm, nhếch nhác loang quanh mấy địa chỉ trong giấy mời xuôi ngược, gần hết một phần ba số tiền còm xích lô mà chưa biết sẽ ăn nghỉ ở đâu.

Vừa lúc chúng tôi đựng Hà Phạm Phú, chánh Văn phòng Hội Nhà văn, thành viên Ban tổ chức. Thấy đàn em mặt dài như bươm hổng ông liền lôi hai chúng tôi ngồi sau xe vọt đến số 10 Chu Văn An. Nhận phòng xong thì Nguyễn Hưng Hải kêu toáng là bỏ quên hành lý ở Nguyễn Đình Chiểu.

Thoáng một chau mày, Hà Phạm Phú tươi cười ngoắc tay. Ba người ngất ngưỡng một xe máy. Trên đường về lại Chu Văn An lòng vòng qua mấy phố buôn, ông dừng lại mời đàn em cốc nước mía, bánh sữa Mộc Châu. Nguyễn Hưng Hải nghiệm thuốc được miễn phí thêm bao Du Lịch bao bạc.

Đẩy cao cặp kính màu gọng vàng, khoanh tay trước bụng ông đặt ánh mắt vào chiếc áo pull

vàng ngà nhàu nhĩ của Nguyễn Hưng Hải rồi rơi bắn khoả vào chiếc áo sơ mi chim cò sặc sỡ, chiếc kính râm đen sì của tôi hồi lâu chep miệng:

- Thế các vị đã có bàn chải, kem đánh răng, khăn mặt cho tử tế chưa? Chưa có thì mua luôn ở đây. Và... nếu còn tiền thì tôi sẽ dẫn đi tậu thêm chiếc sơ mi cộc tay nữa. Áo xuất khẩu May 10. Đẹp buốt mắt. Tôi quen cửa, giá hời...

Shock! Có mấy tiền còi còn nợ bạn xa bạn gần một hện bia bọt hàn huyên, nhưng chúng tôi không thể không mua áo, không thể từ chối nghĩa vụ nghe lời. Ông anh muốn hình ảnh quê hương đẹp một chút, cũng để góp phần vào một hội nghị những người viết trẻ, phải là hình ảnh trẻ đẹp.

Hồi bộ phim Ông cố vẫn đang phát hoành tráng lên sóng Đài Truyền hình Việt Nam, một buổi gần trưa tôi đang lui cui lo việc nhà thì thằng con chơi ở cổng cuống quýt thất thanh:

- Bố ơi, cứu con, cứu con có ông nào định bắt con...Ông kính đen...

Nghĩ thằng con mê đọc truyện tranh có thể đôi khi cũng hoang tưởng như bố cũng nên, tôi vẫn cố làm sạch mớ rau muống và nhòm qua cửa sổ xem thực hư.

Luống cuống thằng con không đẩy nổi cánh cổng sắt để thoát vào nhà. Tiếng động cơ ô tô bỗng dội lên rìn rỉn, tôi bỗng hoảng thực sự. Shock! Nhao ra...

Hà Phạm Phú kính đen, veste xám, sơ mi nuốt nà trắng không cà-vạt, giày đen bóng ruồi bay lóa mắt, đang tươi cười vẫy vẫy thân thiện với con trai tôi.

Thì ra mấy hôm trước con trai tôi xem phim thấy Hà Phạm Phú trong vai Giám đốc trại giam cháu Ngô Đình Cẩn ngồi trong xe đen đi bắt người. Cu cậu không phân biệt được chân giả đã bị một phen ướt đầm quần...

Vị thế góc hẹp, tôi không dám định luận về tài năng của bậc đàn anh, nhưng chắc chắn Hà Phạm Phú là người được tạo hóa quá tay ban cho nhiều tài, như đa phần những người thuộc thế hệ ông được chọn lựa đào tạo nhằm phục vụ cách mạng lâu dài.

Ông trải nghiệm nhiều lĩnh vực. Dày dặn vốn văn hóa để tiêu xài với đời. Mười năm đứng trên bục giảng trường Đại học Kỹ thuật Quân sự, chuyên ngành pháo binh. Vụ Đối ngoại Bộ Văn hóa. Chánh Văn phòng Hội Nhà văn.

Thời kỳ khẳng định tài năng Hà Phạm Phú bắt đầu khi làm phóng viên với những bài viết xuất

sắc đăng dài kỳ trên báo Quân đội. Trong nghề báo ông luôn tự hào rằng mình và đồng nghiệp Hà Đình Cẩn là những người nổi danh nghề chữ, đã được chính báo Quân đội đào tạo trưởng thành. Theo ông, bất kỳ tờ báo nào muốn có bài viết hay, thì phải đào tạo được những nhà báo giỏi của riêng mình, điều cốt tử này hình như các tờ báo hiện nay bỏ ngỏ...

Đặc biệt khi đảm trách Hãng phim Hội Nhà văn, chỉ bằng chất xám và sự liên tài ông đã khẳng định vị thế của Hãng Phim qua những giải thưởng và dấu ấn đặc sắc của từng thước phim trong lòng khán giả.

Kết hợp những cá nhân đậm cái tôi cá tính là các nghệ sĩ, các nhân viên kỹ thuật, các nhà cung cấp tài chính, các đối tác nước ngoài, rào cản hành chính trong không gian rộng lớn Việt Nam – Trung Hoa với hàng chục con người còn khó khăn, Hà Phạm Phú gần như một mình xoay xỏa...

Gia tài tinh thần của Hà Phạm Phú là hàng nghìn bài báo, mười sáu tập thơ văn, bốn tác phẩm dịch từ Văn học Trung Quốc và một loạt giải thưởng, tặng thưởng Văn học, Báo chí và Điện ảnh với những bộ phim ấn tượng...

Hầu như nhà báo, văn nghệ sĩ khi lái xe có lỗi vi phạm luật giao thông tí tẹo thì liền cười xòa vin có: Mãi suy nghĩ cấu trúc tác phẩm, xin đồng chí công an bỏ qua...

Riêng Hà Phạm Phú không chìa thẻ Nhà báo, thẻ Hội viên Nhà văn, mà xuất trình giấy tờ, ngắn gọn: Vâng tôi sai, nếu có thể bỏ qua được thì đồng chí cho ý kiến ngay, còn không tôi sẽ chấp hành nộp phạt theo đúng luật. Và chính cái lần nộp 1.500.000 đồng theo đúng luật vì quá tốc độ ấy, khi biên bản vi phạm vừa ký xong, chiến sĩ công an giao thông bỗng nhớ ra điều gì:

- Thưa bác, bác có phải là nhà báo, nhà văn, nhà sản xuất phim Hà Phạm Phú không ạ?
- Vâng, tôi đây. Vấn đề gì đồng chí?
- Chết cháu rồi, ban nãy cháu đã ngờ ngợ... bố cháu với bác là bạn học phổ thông ngày xưa. Nhà cháu có bao nhiêu sách của bác, xem phim do bác làm lần nào bố cháu cũng đi khoe cả khu phố... Cháu... cháu xin lỗi... xin lỗi...

Yên vị ngồi ở nhà tôi, từng từng ông kể lại chuyện đó như chẳng có liên quan gì đến mình.

- Lạ, cháu biết bác mà bác lại không biết cháu, là sao?
- Tôi đã từng ẵm nó ngày chim bằng hạt đỗ... Nhớ thừa ấy chứ. Nhưng mình là bậc trên thì lúc nào cũng phải gìn giữ để con cháu nhìn vào mà noi gương. Chứ dạy dỗ lắm lời nhiều lúc cũng là

nước đổ đầu vệt...

Chưa mấy xa, tôi có dịp cùng ông và người bạn tâm giao của ông: Hà Đình Cẩn về lại miền sơn nguyên biên viễn mà cả ba chúng tôi đều là lính một thời máu lửa. Tôi làm lính viết văn phong trào, còn hai ông là phóng viên xịn của báo Quân đội...

Mười ngày rong ruổi dọc biên giới, đến mỗi địa danh chiến sự cũ hai ông bồi hồi nhắc lại những kỷ niệm bị pháo kích, bị thám báo mật phục, khoảng cách sống chết đo bằng sợi tóc.

Trước khi rời Mèo Vạc, Hà Phạm Phú quyết định cả đoàn sẽ đi Xín Cái. Nghe nói chúng tôi đi Xín Cái, cán bộ huyện Mèo Vạc khuyên ngăn không nên mạo hiểm. Có thể vào đến nơi, nhưng quay ra thì không đơn giản.

Xín Cái là đồn biên phòng xa khuất và gian khó nhất của Hà Giang cách huyện lỵ chừng năm mươi ki-lô-mét. Đường ngựa thồ, đá hộc, đá tảng ngổn ngang như vừa qua trận lũ quét xoắn vặn giống lò xo vượt núi đá xếp nếp trùng điệp. Đứng dưới chân đèo ngựa mặt lên thấy ngựa thồ hàng gõ móng ngay trên đầu mình. Thi thoảng lại ầm ầm đá đất lở, bụi bay cuồn.

Vậy mà chúng tôi chỉ có chiếc MPV Jolie 2.0 bò với tốc độ 2km/h. Mặt đường vừa lọt trục bánh xe, qua lớp mây mù ngang tầm tay với sông Nho Quế như sợi chỉ rối. Chúng tôi thay nhau xuống vằn đá lở, mở lối. Tôi nhắm mắt hình dung, nếu như lỡ ra xe lật thì có khi tin điện thoại di động về đến nhà trước khi chúng tôi chạm đáy vực.

Nhiều khúc cua khiến tôi và Hà Đình Cẩn bủn rủn toát mồ hôi, không dám ngồi trên xe, giả vờ xuống vằn đá mở đường. Bánh xe bên trái sát mép vực vừa đốt ngón tay, Hà Phạm Phú vẫn khoanh tay nhìn thẳng, sắc mặt như sắp tử vì đạo.

Lái xe và tôi nản chí bàn lùi. Hà Đình Cẩn im lặng. Hà Phạm Phú gạt đi:

- Nếu các ông không đi thì ngồi đây chờ, mình tôi sẽ lái xe vào tận Xín Cái. Ba mươi năm rồi tôi mới có dịp trở lại. Chưa biết khi nào có dịp nữa mà định trước.

Năm tiếng sau chúng tôi mới vượt được nửa con đèo. Trời vừa đứng bóng. Sau khúc cua lồm vào khe núi, mái lều tranh phai bạc, chín cô và một thầy giáo cầm bản đồ ulla ra vây lấy chúng tôi. Những giọt nước mắt mừng tủi. Mấy năm mới có ô tô dân sự vào vùng biên.

Họ mời chúng tôi bữa cơm trưa trong ngậm ngủi. Theo qui định vành đai biên giới, họ yêu cầu xuất trình giấy tờ. Đọc đến tên Hà Phạm Phú, họ bỗng reo lên:

- Vừa tháng trước bọn em về huyện được xem phim Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông, không ngờ lại được gặp nhà sản xuất ở đây!

Lúc trả tiền ăn, các cô giáo dứt khoát chối từ:

- Lần này bọn em cho anh Hà Phạm Phú ký nợ, lần sau qua đây sẽ thanh toán cả thể.

Hơn ba tiếng sau chúng tôi mới chạm cửa khẩu Xín Cái. Lại gặp rắc rối. Không được phép qua cửa khẩu! Chỉ huy đồn biên phòng chưa về. Viên đại úy chuyên nghiệp ra tiếp. Đọc giấy giới thiệu, anh tủm tỉm cười:

- Mạn phép bác nào là Hà Phạm Phú? Bác nào là Hà Đình Cẩn?

- Hai chúng tôi ai cũng là Cẩn, ai cũng là Phú...

Trên cây đào trước cửa, hơn chục chiếc điện thoại di động treo móc khắp cành nhánh như đang hong phơi. Hỏi thì mới biết chỉ ở tọa độ cây đào thì điện thoại mới có sóng. Điện thoại không mấy khi gọi được. Chủ yếu để nhắn tin.

Viên đại úy mời nước rồi đi nhắn tin.

Lần này lại nhờ cả hai tên tuổi Hà Phạm Phú và Hà Đình Cẩn nên chúng tôi được viên đại úy trực tiếp dẫn ra cột mốc, và thậm chí còn tiến qua cột mốc tới vùng đệm mấy trăm mét nữa. Sau khi chụp ảnh lưu niệm, đại úy nói:

- Nếu không phải là Hà Phạm Phú và Hà Đình Cẩn cựu phóng viên báo Quân đội thì hôm nay các bác chỉ còn cách quay về không. Em phá quy định đấy... May mà ngày xưa em đọc hai bác hàng ngày...

Lúc này Hà Phạm Phú mới chỉ ra vạt rừng lúp xúp sim mua trước mặt, bật mí: Ba mươi năm trước ông bị lạc vào tọa độ pháo, bị 12 ly bắn thẳng may mà không trúng... Trong tình thế ngặt nghèo ông đã được một cô tự vệ giúp dẫn về hầm chốt. Suốt đêm, cô cầm nến đứng bên soi để ông viết xong thiên phóng sự mười ngàn chữ kịp gửi về tòa soạn.

Suốt chuyến đi hể có dịp là ông hỏi thăm về cô dân quân, nhưng nào ai biết dấu tích của người xưa.

Nhìn núi đá xếp nếp răng cưa, ánh mắt ông mờ nhòa.

Bây giờ rời chức vụ hành chính nhưng có lẽ văn chương và điện ảnh vẫn còn ám ảnh náu kéo

ông với duyên nợ trả vay, hứa hẹn ông sẽ bù đắp trả lại. Thơ tình thổn thức của ông có thể lên trang báo Tiền Phong hàng tháng. Những truyện ngắn thâm trầm về thân phận con người luôn chuẩn bị in đâu đó. Niềm vui thường trực hiện tại của ông là đam mê dịch chuyển bằng cách tự lái xe riêng.

Hà Nội – Đan Hà gần hai trăm cây số, giỗ kỵ, ngày rằm một mình tay lái về thăm quê thực thi bốn phận con trưởng và để nạp thêm năng lượng quê hương cho đời sống thị thành. Xây dựng tủ sách cho trường tiểu học, tặng quà các cụ cao tuổi hay đóng góp làm đường, tu sửa nghĩa trang, dựng chùa ông nhất nhất tiên phong tâm nguyện.

- Mình cho quê hương một giọt nước thì mình nhận lại được cả một dòng suối trong lành.

Ông mở rộng vòng tay thú nhận. Vâng tôi biết, chất liệu đời sống làng Đan Hà đã làm móng nền cho bao thiên truyện của ông!

Chiếc xe việt dã hai cầu màu rêu đá vừa đủ hầm hố, trang thiết bị độ thêm những tiện nghi xẻng công binh, bình lọc nước, tăng vông, bánh quy, sữa tươi như là để hồi cố những tháng ngày làm phóng viên chiến tranh.

Hé cửa xe là ngậy ngất thoang thoảng mùi nước hoa, chẳng rõ nước hoa đàn ông hay đàn bà. Kiểm một căn phòng yên tĩnh ven biển hay trên núi ngòi viết húi hụi như lên đồng mười ngày rồi lại rời đi nơi khác.

Có tiếng còi xe pí pom trước cổng nhà tôi.

Tiếng còi xe SUV hùng dũng. Tôi ngỡ ngàng nhìn ra, thì ra là đại ca Hà Phạm Phú vừa bước xuống, vẫn hào hoa chừng mực khi chạm tới sự lãng tử với chiếc áo cộc tay cổ ngắn buông khuy, kính trắng, cười.

- Bia Hà Nội chứ?

- Dạ. Có em nào không ạ?

- Nếu có em nào thì... thì...

Ngôn ngữ của ngón cái hất qua vai ông.

Đang phân tâm thì tôi đã thấy cuốn tiểu thuyết lịch sử dày cộm, nặng trĩu: Hai Bà Trưng còn thơm mực in chìa trước mặt.

- Tặng chú...

Lạ! Suốt ngày thấy Hà Phạm Phú rong chơi, vậy thì viết vào lúc nào nhỉ? Và tôi bỗng ngộ ra một điều ở ông: Người nghệ sĩ không thể không hào hoa. Nhưng hào hoa chừng mực đến độ đủ giàu có cho cuộc sống, để cống hiến hết bốn phận đạt những thành tựu mà bất kỳ văn nghệ sĩ chân chính nào cũng phải ao ước thì không phải ai cũng hành xử được như Hà Phạm Phú.

Tháng 8 năm 2008

Hồ Anh Thái - Người đứng sau cánh gà mang hoa đào trên phố

Hồ Anh Thái đã xuất bản hơn ba mươi tập tiểu thuyết và truyện ngắn. Tác phẩm đã dịch ra hơn mười thứ tiếng. Tiến sĩ văn hóa phương Đông Hồ Anh Thái hiện là nhà ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài.

Chiều Ba mươi Tết. Hà Nội sắc màu chen đua trong mưa bụi.

Hoa đào nổi nênh trên dòng người xuôi ngược. Không hiểu sao, mỗi khi nhìn hoa đào tôi thường chạnh nỗi buồn len lên. Hoa đào giăng trên cánh đồng. Hoa đào đợi chờ chủ nhân nơi chợ phiên từ buổi Táo Quân lên Trời tàu chuyện hạ giới. Hoa đào muộn, an ủi người nghèo.

Đèn đỏ khiến tôi dừng lại sau vô số tấm lưng ở ngã tư đường gần khách sạn Daewoo. Tôi chẳng nhiều tâm trí ngắm Hà Nội trong thời khắc nồng nàn Hà Nội. Dẫu một chút chờ đợi lúc năm cùng tháng tận, cũng đã là thử thách. Văn chương khép trang, bạn bè chia tay, họ hàng cũng từ biệt.

Thoáng một bóng quen vẻ phong trần, cô độc trong dòng người chen chúc lẫn lên cả vỉa hè trước mặt bên trái đường. Đi mà không đi. Vội mà không vội. Chán nản mà hân hoan trong mỗi bước đặt chân. Người đàn ông đi ngược chiều tôi đi. Chính vì vẻ bơ vơ nhưng tự tin ấy khiến tôi chăm chú nhiều hơn.

Không nhiều quan sát tôi đã nhận ra người đàn ông khoác ba lô thể thao, lòe xòe măng-tô, khăn len kẻ sẫm màu buông trước ngực sau vai, đầu trần, vừa giơ lại vừa nâng lên quá đầu cành hoa đào núi rêu mốc, thứ hoa đào đỏ tịm, cánh tròn dày, nụ chắc nịch như trái sim còn xanh, sinh trưởng trên đỉnh dãy Hoàng Liên, chính là Hồ Anh Thái.

Có lẽ Hồ Anh Thái là người có hình thức phục trang đa dạng và thích hợp và đủ lịch lãm và đẹp trong mọi hoàn cảnh. Nếu đi chơi bụi thì cũng trẻ trung quần soóc hộp, áo pull, ba lô, kính đen. Khi giao lưu với sinh viên thì quần thô, áo cộc tay kẻ hay một chút hoa văn vừa đủ điệu. Còn lúc ngồi trên bàn hội nghị thì bộ đồ lớn phẳng phiu, sơ-mi, cà vạt, ghim cài cửa tay áo, giày tất hợp lý. Phong thái của một nhà ngoại giao sành sỏi bớt một chút thì lạnh, thêm một chút thì nồng.

Nhào ra khỏi chiếc taxi cà tàng, tôi xuống đứng chắn ngay trước mặt Hồ Anh Thái. Tôi muốn cho Thái một sự giật mình. Nhưng Hồ Anh Thái, mắt mở lớn lại chẳng vẻ gì là nhận ra quen

biết, nghiêng người né tôi bước tiếp. Cành hoa đào giờ cao chạm vào cành bàng khẳng khiu đầu đó trên đầu.

Tiện tay tôi túm luôn đầu thừa quai đeo ba lô lắc lẻo vụt lướt qua giữ lại. Chai nước lọc ở đầu đó rơi xuống lôông công. Chờ một tiếng quát nặng. Tôi chực sẵn một nụ cười. Hồ Anh Thái như sực tỉnh, sực đứng lại giữa sự chảy trôi. Hạ cành đào chống xuống đất, bên đôi giày da bám bụi, ngấn cổ, đế mềm, không tất:

- Lão đấy à? Sao giờ này còn lang thang nơi đây? A, chắc lão đi Tết họ hàng nội ngoại...

Đủ nghe. Điều tôi định trả lời thì Thái đã trả lời hộ. Tôi cũng định đặt câu theo thói quen hỏi Thái, Tết nhất thế nào to không.

Một nét cười nhẹ, Thái đã cảm ngay được cái điều dấm dút trong tôi.

- Thôi lão về đi, ra Giêng ngày dài tháng dài, gặp nhé.

Hai bên đều đã xoay người, toan bước.

- Đào đẹp đấy - Tôi thêm...

- Ừ mang tận Sa Pa về... Lão thích không? Cầm về mà chơi.

- Đào thì nhà tôi bà xã mua từ hôm hăm ba...

Tôi thắc mắc gồng gú vất vả mấy trăm cây số mới có được cành đào đẹp thế này về Hà Nội sao Thái không mang về nhà.

- Tiếc đào núi nên cố tha lời. Nhưng lão bảo hôm nay thì ai là người cần đào nữa. Người ta đã mua đào cúng từ tuần trước rồi... Chị Khuê (Lê Minh Khuê) cũng đã có đào. Mụ Thư (Nguyễn Thị Anh Thư) và mụ Huệ (Nguyễn Thị Thu Huệ) vừa mới điện thoại mời mang đào đến cho cũng lắc quày quậy.

Yên lặng Hồ Anh Thái nhìn dòng người trượt trôi xuôi ngược.

Tôi không ngạc nhiên. Dù hôm nay là chiều Ba mươi Tết. Tôi luôn gặp người Hồ Anh Thái luôn ở khoảng giữa của hai chuyến đi. Đi là để tìm mình, đối chiếu mình với những thân phận khác nhau, trên mỗi tọa độ địa văn hóa khác nhau. Không rõ một năm Hồ Anh Thái ngồi máy bay bao nhiêu thời gian, ngồi ô tô, tàu hỏa bao nhiêu ki-lô-mét? Nhưng nếu Hồ Anh Thái nói rằng hiện nay ở nhà, thì có nghĩa là Hồ Anh Thái đang ngồi viết lại những khoảnh khắc cô đơn ngẫm

nghĩ, suy tư trên mỗi cung đường.

Nhưng biết đâu, đó là võ đoán. Người ta đôi khi di chuyển cũng chỉ là lấy lại sự yên tĩnh, lấy lại sự bình ổn khó lòng tìm thấy trong môi trường quen thuộc, chán nhàm.

- Thế sao ông không cho ai ngay đi cho đỡ vướng. Tội gì tha lỗi cho nhọc xác...

Bổng Thái đành giọng.

- Thế lão tưởng có hoa đẹp thế này cho người ta mà dễ à? Không khéo lại bị dính chửi ấy chứ. Cứ hợm đã. Từ từ đã. Ta cứ lượn một vòng quanh đây xem có ai quen. Đẳng nào mà chẳng cho không. Nhưng cầm một cành đào thế này mà đi giữa Hà Nội lúc này nó đặc biệt lắm. Dễ bị nhìn lắm...

Tôi ngỡ ngàng nhận ra một nét lạ bên trong anh. Chẳng bù trong văn chương, Hồ Anh Thái hầu như không tả cảnh, tả vật tỉ mỉ. Tất cả hoa lá thiên nhiên cỏ cây trong tác phẩm của Hồ Anh Thái đều là những đường nét trực cảm, khái quát đến tối giản của hội họa hiện đại. Tối giản mà người đọc vẫn cảm nhận được không gian thiên nhiên một cách cụ thể...

Tôi biết Hồ Anh Thái trên báo Văn Nghệ số Tết Âm lịch 1985. “Chàng trai ở bến đợi xe” của Thái và “Nơi con tàu không trở lại” của tôi cùng in một kỳ. Chính “Chàng trai ở bến đợi xe” của Hồ Anh Thái đã đoạt giải Văn chương về truyện ngắn năm ấy. Nhưng tôi đã đọc tiểu thuyết “Phía sau là vòm trời” của Hồ Anh Thái xuất bản một năm trước đó. Và từ bấy, năm nào bạn đọc, trong đó có tôi cũng đợi những tác phẩm mới của Hồ Anh Thái.

Nếu như thống kê những tác phẩm đã được xuất bản, từ năm 1982 thì bình quân 300 ngày Hồ Anh Thái có được hơn một cuốn sách, khoảng bốn-năm trăm trang. Nghĩa là mỗi ngày làm việc Hồ Anh Thái có được hai trang in. Sự lao động hiệu quả của Hồ Anh Thái có thể xứng cho nhiều nhà văn cũng phải ngả mũ.

Chưa cần bàn đến chất lượng thương hiệu văn chương HOANH THAI hiển nhiên được khẳng định ngay từ những ngày đầu xuất hiện, mà chỉ nói đến sự lao động để viết từng ấy chữ mỗi ngày thì ta đã hình dung được sự cực của lao động thuần túy chứ chưa cần nói đến sự sáng tạo cao cả, nhọc nhằn nghề văn.

Tôi gặp Hồ Anh Thái lần đầu trong căn phòng làm việc vung mạnh tay là chạm tường của nhà văn Ngô Ngọc Bội tại 17 Trần Quốc Toản. Ngô Ngọc Bội ngồi bên chiếc bàn nhỏ, vịn người bên này xoay người bên kia để thao tác các công đoạn pha chè và hút thuốc Lào. Ông nhà văn mặc mặc dầu môi phì khói lên cao, vẩy vẩy thanh đóm gỗ bồ đề lạng mỏng về hai phía mà rằng.

- Đây là Hồ Anh Thái này. Đây là Thiện Kế này...

Trắng trẻo, thư sinh, áo cộc tay kẻ, quần xám, dép da, Hồ Anh Thái điềm tĩnh và tự tin hơn bao giờ, nhưng lại có vẻ u sầu với hai bàn tay đan ngón, tạo hình vòng cung trước ngực như tự xác lập một không gian riêng tư tối thiểu, dù cho ở hoàn cảnh không mấy thuận lợi.

Tôi thì vừa mới xuất ngũ xanh tái trong bộ quân phục còn chưa kịp phai màu.

Thái chủ động chìa tay cho tôi. Tôi giật mình. Bàn tay thợ bạc trong cánh tay thư sinh. Mà bàn tay thợ bạc thì hiển nhiên còn phải đủ sức quai búa, phải có sự tinh tế khi luyện cán các loại kim loại quý khi chế tác, hoàn thiện từ cái lư trầm đến cái móc cài to hơn sợi tóc chập tư trên sợi dây chuyền.

Đôi mắt nâu, thông minh nhìn thẳng, một cái gì đó như vừa hút lại vừa đẩy nhưng chắc không bỏ sót bất kỳ động thái dù nhỏ nhất từ nơi tôi.

Có tiếng gọi ời ời trên gác, nhòm ra cửa Ngô Ngọc Bội buông phịch chiếc điều cày vào chiếc bồ tre.

- Các tướng ngồi đây mà ngẫu chuyện nhé, tở lên gác ông Tổng gọi họp Biên Ủy...

Sau chén vại nước chè đỏ như tiết địa hôi mùi mốc tôi mới biết Hồ Anh Thái tòng sự ở Vụ Lễ tân Bộ Ngoại giao vừa hoàn thành nghĩa vụ quân sự và sắp sửa đi du học Ấn Độ. Mới ngoài hai mươi tuổi đã sẵn một tiểu thuyết, một giải văn chương danh giá. Một con đường bất cứ ai cho dù ở thời điểm ấy vẫn phải thăm ao ước.

Sau dăm đưa đẩy chúng tôi đã có móng nền đủ tin cậy để trao đổi với nhau vấn đề mình quan tâm lúc đó và đến bây giờ vẫn quan tâm, đó là văn chương và những thông tin có tính thời sự xung quanh nó.

Tác phẩm “Ba-ri-e” của Viếc-gi-nốp, nhà văn Bungari ngẫu nhiên được nhắc đến. Tôi say sưa với sự dị thường của nhân vật chính mộng du bay. Chờ tôi xả hết, Thái mới mở thẳng bàn tay chém khê xuống, ngắn nhưng dứt khoát, nhưng giọng nói nhẹ.

- Yếu tố huyền ảo đó thì ta cũng có từ xưa xưa ở cổ tích, ở “Truyện kỳ mạn lục” của Nguyễn Dữ. Nhưng điều đáng nói ở đây là ở câu chuyện không dài, nhưng tác giả đặt ra một vấn đề muôn thuở của con người. Lòng tin của con người với con người. Lòng tin vào bản thân. Khát vọng dám bay, dám vươn lên khỏi cái tầm thường của bản thân và thói tục xung quanh anh ta...

Cái đáng nói là ở cách chuyển tải những kiến văn đó khiến tôi cảm thấy tự tin hơn, thoải mái hơn trong câu chuyện...

Đang vui chuyện thì Hồ Anh Thái sực nhớ ra điều gì nói khẽ một câu, giơ tay khẽ một cái rồi đi ra. Tôi ngồi chờ Thái quay lại để tiếp tục câu chuyện, hơn nữa tôi cũng không thể về nếu như Ngô Ngọc Bội chưa họp xong. Khi Ngô Ngọc Bội họp xong thì cũng chẳng thấy Hồ Anh Thái đâu. Tôi thắc mắc sự biến mất của Hồ Anh Thái, ông nhà văn cùng quê Phú Thọ ấy cười như địa chủ thất thu tô:

- Tính khí ông trẻ này thế đấy, khi đã thấy ổn, đã thấy đủ, đang lúc vui nhất thì là cu cậu chuồn mất tăm, lặn lẽ, không bao giờ nói rõ lý do cả. Và, một ngày nào đó, cu cậu lại đột ngột xuất hiện với bộ dạng mới và bản thảo mới.

Bẵng đi mười lăm năm. Năm 2000 vì bản thảo cuốn sách mới, tôi đã đến Nhà xuất bản Hội Nhà văn. Trong căn phòng chưa hơn mười mét vuông đã lổ nhố năm sáu người đứng ngồi. Tôi gặp lại Hồ Anh Thái.

Thái gật đầu chào tôi, như là mới chia tay hôm qua. Còn tôi thì vẫn còn nguyên cái cảm giác chờ đợi Thái quay trở lại căn phòng làm việc của Ngô Ngọc Bội để tiếp tục câu chuyện. Những câu đối thoại ngắn về một câu chuyện dài. Vẫn cái bắt tay quen thuộc. Vẫn sự lạnh lạnh tinh quái nhưng nín thít.

Nhưng Hồ Anh Thái bây giờ đã là người đàn ông lịch lãm, đuôi mắt lặn tẩn dẫu chân chim, tóc ven thái dương, quanh trán đã thưa thưa. Dường như những biến cố trong đời sống tinh thần của nhà văn đã in dấu trong mỗi nét cười thoát nhìn tưởng đượm những vui vẻ, nhưng nét nhếch môi dẫu có kiêu bạc thì vẫn lộ những chua chát. Một trạng thái đàn hồi, pha trộn tố chất văn hóa đương đại phương Tây và cái mặc nhiên bàng bạc hồn cốt Việt cứ trở qua trở lại trong ánh nhìn đôi chút buồn nản của nhà văn.

Trong mười lăm năm tôi loanh quanh nhì nhằng nơi tỉnh lý thì Hồ Anh Thái đã kịp làm xong cho mình nhiều thứ. Ngoài hoàn thiện học vấn là cái bằng Tiến sĩ Văn hóa phương Đông, đã có thêm một loạt tác phẩm “Vẫn chưa tới mùa đông” (tiểu thuyết) “Người và xe chạy dưới ánh trăng” (tiểu thuyết) “Những cuộc kiếm tìm” (tập truyện ngắn) “Trong sương hồng hiện ra” (tiểu thuyết) “Mai phục trong đêm hè” (truyện dài) “Mảnh vỡ của đàn ông” (tập truyện ngắn) “Người đứng một chân” (tập truyện ngắn) “Lũ con hoang” (tập truyện ngắn) “Họ trở thành nhân vật của tôi” (chân dung văn học, du ký).

Và đặc biệt “Tiếng thở dài qua rừng kim tước” đã khiến cho không ít bạn đọc, dĩ nhiên có tôi,

cảm giác day dứt, bàng hoàng ám ảnh mãi về thân phận người đàn bà Ấn Độ. Đất nước chia giá trị con người theo thang bậc. Tôi cũng tự cho rằng tất cả những gì tôi đã đọc về văn học Ấn cũng không có được cái cảm giác đầy đủ như sau khi đọc “Tiếng thở dài qua rừng kim tước”. Một giọng kể đều đều, nhưng hấp dẫn bởi kìm nén, tinh tế như là phần tiềm thức ẩn ức sâu kín nhất trong tâm hồn Hồ Anh Thái bỗng rực sáng làm phát lộ một phần đất nước của Yoga và đạo Phật. Nhưng là thứ ánh sáng lạnh và trầm như là tiếng thở dài bất lực kia vậy.

Những cuốn sách khác của Hồ Anh Thái khiến cho người ta phục về tài câu chữ, về ý tưởng, về bố cục. Nhưng với “Tiếng thở dài qua rừng kim tước”, ngoài tất cả những ý nghĩa nội tại đó, nó còn hướng người ta một cách tự nhiên đến sự thông cảm, sự sẻ chia của một con người với một con người. Đến tình yêu đồng loại.

Với Ấn Độ một lần nữa Hồ Anh Thái lại khiến dư luận cộng đồng đọc sách xôn xao bằng tiểu thuyết vừa mới rời nhà in tháng 5 năm 2007: “Đức Phật nàng Savitri và tôi”. Đã có hàng chục bài trong làng báo bình phẩm về tiểu thuyết này. Một tiểu thuyết đang hot và là một trong những cuốn cần phải đọc nhất của Hồ Anh Thái. Một kiến giải tinh thần Việt trong toàn bộ vĩ tuyến địa văn hóa Ấn Độ.

Xin được trở lại với cuốn sách của tôi bảy năm trước. Biết Hồ Anh Thái quan tâm, và thú đam mê khác thường với những bản thảo mới của bạn bè, lần ấy, nhà văn Nguyễn Thị Anh Thư liền đề nghị Thái đọc và biên tập cuốn sách của tôi còn đang nằm trong ngăn kéo. Sau một tuần, từ tập bản thảo lem nhem trong đĩa mềm, Hồ Anh Thái đã cụ thể ra trên giấy hình hài tập sách đẹp đẽ chỉ còn công đoạn chế bản và in là xong.

Nhưng tiếc thay, do có sự sơ suất trong việc sửa chữa, thêm bớt đôi ba dòng, gửi bản thảo qua lại Internet, tôi và Nguyễn Thị Anh Thư đã nhầm văn bản mà Hồ Anh Thái đã dụng công biên tập. Nhà in đã chế bản theo file còn nhiều sơ sót.

Khi sách ra, Hồ Anh Thái gặp tôi mặt ứ giận.

- Ta không thể tưởng tượng được cho sự nghiệp dư của lão. Thật không thể hiểu nổi sao nó lại nhiều sơ suất đến vậy. Coi như là nước lã ra sông. Ta xấu hổ tới mức không dám giới thiệu nó với đồng nghiệp thân. Vì nó còn vương cả những lỗi chính tả thông thường...

Ngồi im sau chiếc bàn bên cạnh nhà văn Lê Minh Khuê, mồ hôi tóa đẫm trên gương mặt Hồ Anh Thái.

Tôi cứ ngỡ rằng cuốn sách của mình có lẽ hấp dẫn với Hồ Anh Thái lắm lắm. Bởi hôm đầu tiên

sau bảy năm gặp lại, cầm tập bản thảo đọc lướt, Hồ Anh Thái đã buông tuốt một câu.

- Được đấy, sau từng ấy năm ở đó mà vẫn còn làm được như thế này...

Mà bây giờ sách ra xong, chỉ vì mấy lỗi biên tập (đấy là lúc đó tôi nghĩ vậy) hấn liền coi mình viết tầm tầm như mấy mụ đàn bà tầm tầm, thử hỏi có thằng đàn ông viết văn nào mà không lộn ruột. Thì ra một phần cái tài chế giễu, cay chua trong văn Hồ Anh Thái đã kịp chạm cái nọc độc vào da thịt vốn đầy tự ái của tôi. Mà về tính châm biếm, đôi khi hài hước này, không mấy ai thâm trầm, pha chút nanh nọc hơn Hồ Anh Thái trong văn học Việt đương đại.

Nhưng cũng may, trong văn Hồ Anh Thái hay trong ứng xử, thì Hồ Anh Thái cũng thừa nhân hậu để không đẩy nhân vật đến chỗ quá ư bi kịch, quá ư ê chề. Nó thông minh, kịp dừng lại ở mức thức tỉnh, cảnh báo.

Nhưng, lại phải nhưng nữa về Hồ Anh Thái.

Dường như Hồ Anh Thái luôn thèm khát được chia sẻ, luôn là sợi dây liên tài xâu chuỗi mọi người cầm bút viết văn lại với nhau. Và ai đó một khi được Hồ Anh Thái nhận đọc giúp tác phẩm thì như là đã giao được bản thảo cho một cơ quan bảo hiểm văn chương. Dù người ấy già hơn dù người ấy trẻ hơn, dù người ấy có tị hiềm thì Hồ Anh Thái vẫn sẵn sàng đọc. Mới đầu nhà văn cũng ngại ngần, nhưng hễ nhập qua đôi ba trang, thì tác phẩm ấy có ở tình trạng nào, Hồ Anh Thái đã lên cơn văn chương thì lăn xả vào đọc, sửa, khen, chê những trang viết xa lạ say sưa như bị bệnh trời hành.

Đúng là trời đã hành nhà văn này bằng thói quan tâm đến tất cả những gì thuộc về văn chương. Tôi không dám chắc, nếu không trở thành nhà văn như hiện nay thì Hồ Anh Thái cũng chẳng biết làm nghề gì để có được sự đam mê hiện hữu. Sự đam mê cùng với tài năng trời cho Hồ Anh Thái. Mà khốn nạn thay các nhà văn nhà thơ chúng ta hiện nay, có mấy ai đọc ai đến trang đầu tới trang cuối. Họ chỉ có gan đọc mấy bài báo, dăm cái truyện ngắn dài mấy nghìn chữ rồi ậm ừ nhận xét này nọ về nhau. Coi như đã là sâu sắc.

Ai đó dẫu có được Hồ Anh Thái khen thì cũng có chớ làm mừng. Bị Hồ Anh Thái chê thì cũng đừng quá buồn phiền. Trong bản mệnh của nhà văn này có một ông quan tòa công minh chừng mực. Sự khen chê của Hồ Anh Thái luôn căn cứ trên văn bản thực tế, chứ không dựa vào tem nhãn. Không cần lấy lòng ai và cũng không cần ai lấy lòng mình vì những chuyện văn chương.

Chính Hồ Anh Thái đã khởi nguồn cho một tiền lệ đẹp. Tiền lệ hiếm có ở văn chương Việt. Đó là sự từ chối. Quyền được từ chối giải thưởng. Quyền của người sáng tác được phát biểu chủ kiến.

Bởi người nhà văn qua thời điểm sáng tác, đứng sau trang viết của mình thì cũng là một độc giả như bao độc giả bình thường khác. Còn văn chương, tác phẩm của nhà văn lúc đó tự nó đã là một giá trị độc lập. Nhà văn (độc giả) đó hoàn toàn có quyền phán xét về chính tác phẩm của mình với những trạng thái chiều kích khác nhau thì cũng thật bình thường.

“Người ta có quyền trao hoặc không trao giải thưởng cho mình thì mình cũng có quyền nhận hoặc từ chối giải thưởng. Đó cũng là một việc bình thường và dân chủ”.

Đó là câu trả lời của Hồ Anh Thái với báo giới, với bạn bè. Xét ra ở nền Văn học đương thời đã có ai đủ tự tin như Hồ Anh Thái đang hoàng nói thẳng suy nghĩ mình trước những căn cứ sắp đặt vắn vơ, trước những hiện tượng phi văn học.

Hơn một lần tôi thấy Hồ Anh Thái, chai nước, bánh mì trong ba lô ngơ ngác trên hè Hà Nội, đi mà như không đi. Tôi chặn đường hỏi thì Hồ Anh Thái mới giật mình dụi mắt nhìn rõ lâu.

- Tại hôm qua ta mãi đọc mấy cái truyện ngắn mới của bạn bè vừa mail trong tuần.

Mà với Hồ Anh Thái, đọc đâu đã xong. Đọc xong của người ta thấy thích là liền săn sóc từng câu từng chữ từng dấu chấm dấu phẩy, đổi lại cái tí để nhấn mạnh cái chủ đề. Sau đó lại hì hụi gửi cho người này đọc người kia đọc.

Dường như cái sự hay cái sự thích trong văn chương mà phải thưởng thức một mình thì Hồ Anh Thái không chịu đựng được, mà phải kêu to lên cho mọi người cùng nghe cùng thấy như là mình đang bị đau, đang bị thích. Chưa hết, công đoạn tiếp nữa Hồ Anh Thái giới thiệu tác phẩm mới đó cho một tờ báo thích hợp.

Báo đăng tác phẩm đó, nếu bạn ở xa thì đích thân Hồ Anh Thái lon xon đến lấy báo, ký cấp nhận nhuận bút thay, gửi tất tậ qua bưu điện. Và khoản tiền cước phí thì bao giờ cũng là từ hầu bao của nhà văn.

Tôi cũng đã từng lạ lòng về điều này ở Hồ Anh Thái. Nhưng Hồ Anh Thái là thế. Văn chương là Đền Thiêng. Nên một khi Hồ Anh Thái đã đọc thẩm định, hay tuyển chọn giới thiệu tác phẩm nào, thì nhà xuất bản đều có thể yên tâm về tác phẩm đó. Hồ Anh Thái làm tất cả những chuyện đó vì Hồ Anh Thái là Hồ Anh Thái, chứ không phải vì những chức tước Ủy viên BCH Hội Nhà văn Việt Nam hay Chủ tịch Hội Nhà văn Hà Nội. Bởi trước đó nhà văn có giữ chức này chức nọ đâu mà vẫn làm những công việc không ngoài mục đích thắp sáng hơn lên ngọn đuốc Văn chương.

Xin đơn cử trường hợp bộ Văn Mới gồm: “Tuyển tập Văn Mới 5 năm đầu thế kỷ”, tuyển truyện

ngắn Văn Mới hàng năm. Ngoài hình thức thay đổi đặc sắc và nội dung được sàng lọc kỹ càng, ngay từ những ngày đầu ra mắt đã tạo được thương hiệu Văn Mới sừng sững giữa ngồn ngộn thế giới sách nhà nhật. Một cú huých của đời sống văn học trong nước mấy năm trở lại. Ngoài những công lao của nhiều người ở Nhà xuất bản Hội Nhà văn và Công ty Đông A, trước hết linh hồn của trò chơi văn chương kỳ công và tốn kém này chính là Hồ Anh Thái.

Bất cứ ai khi cầm trên tay cuốn Văn Mới không thể không xoay ngang xoay dọc nhìn ngắm mãi không thôi. Trong hiệu sách tự chọn, một độc giả đã thốt lên: “Muốn tôn vinh văn học Việt thì trước hết cả người đọc lẫn nhà văn cũng phải được tôn vinh bằng sự đẹp đẽ đặc sắc như thế này chứ. Nhìn cuốn sách như thế này không muốn đọc cũng phải đọc”.

Trước đó vài năm, Hồ Anh Thái đã cùng nhà văn Mỹ Wayne Karlin cặm cụi tuyển dịch sang tiếng Anh gần nghìn trang, tuyển tập truyện ngắn Việt Nam đương đại “Love After War” (Tình yêu sau chiến tranh) xuất bản ở Hoa Kỳ.

Hồ Anh Thái làm điều này như là một nghĩa cử xây một cây cầu mong manh với cả hai nền văn học Việt - Mỹ còn quá thiếu thông tin về nhau sau cuộc chiến.

Dường như sớm tự lập, trải qua quân ngũ, du học lâu ở nước ngoài đã tạo cho Hồ Anh Thái thói quen sống độc lập, tự chủ, tránh làm phiền bạn bè cơ quan đến tối đa. Ngay cả những việc hệ trọng trong đời sống Việt như cha già mẹ héo, Hồ Anh Thái cũng một mình chịu đựng không muốn thông báo cho ai. Căn vặn thì Hồ Anh Thái cười buồn:

- Đời sống bây giờ đã quá nhiều phiền nhiễu mệt mỏi. Tránh cho nhau được nỗi nào thì hay nỗi ấy. Những cái đã thuộc về qui luật tạo hóa thì tránh sao được. Thông báo nội vụ cho bạn bè mà giải thoát được qui luật thì ta sẽ là người thông báo liên tục...

Và hầu như tất cả những người thân giao với Hồ Anh Thái nhất cũng chưa bao giờ nhận được lời mời của nhà văn đến nhà riêng vì bất cứ lý do hệ trọng chứ chưa nói đến chuyện phỉếm hay rượu chè.

Người ta chỉ đoán già đoán non rằng căn phòng làm việc của nhà văn bốn bề quây cao những giá sách. Máy tính nối mạng. Ba lô và những bộ quần áo tiện dụng cho những chuyến đi liên tục. Chỉ có những con chữ là ấm nồng.

Trong bất cứ hội nghị nào hay cuộc vui nào, nếu Hồ Anh Thái tham gia tổ chức điều hành, thì hiếm thấy nhà văn xuất hiện đi đi lại lại đây đó chỉ trở hay hô hào, như cố tình nhắc nhở mọi người về sự có mặt đầy quan trọng của mình. Hồ Anh Thái hợp thời trang, lịch lãm lạng lẽ nép

mình ở bên cánh gà quan sát những cái bất hợp lý nào đó rồi lặng lẽ bỏ đi đâu đó. Một lúc sau tình hình sẽ được biến đổi hay cải thiện tức thì. Hồ Anh Thái tòng sự cũng y như cách người ta thực tế để viết văn vậy.

Hơn một lần tôi thắc mắc:

- Hôm nọ, hội nghị quan trọng thế ông đi đứng ở chỗ nào ấy nhỉ? Loáng một cái lúc ngồi bàn nhậu là ông lặn mất tăm...

Hồ Anh Thái kín bưng, phẩy tay:

- Hễ muốn làm được việc cứ phải ông ổng lên hoặc phát phơ như con gà trống mới làm được việc hay sao?

Quả thật chơi với Hồ Anh Thái nhiều lúc cũng mỏi. Hồ Anh Thái luôn khắt khe trong mọi sáng tác, luôn đòi hỏi thay đổi, đổi mới trong từng câu từng chữ. Tốt thôi. Nhưng mệt. Nếu tôi hoặc bạn ì ra thì lập tức Hồ Anh Thái sẽ có những châm chọc khiến bạn phải nháy nhõn lên vì tức vì cáu mà vẫn không thể giận được. Bởi ở đâu đó bên trong ta có một tiếng nói rằng, Hồ Anh Thái châm chọc điều ấy cũng chính là vì bạn.

Được gần những người bạn như Hồ Anh Thái, tự nhiên người ta sẽ bị cuốn theo luồng xoáy vô hình mà anh tạo ra bằng những ngồn ngọn thành quả lao động văn chương. Ta sẽ bị kích thích để làm việc...

Nhiều lúc tôi cứ tự mình chủ quan sắp đặt thứ bậc trong văn học Việt đương đại. Tất nhiên tôi chỉ dám sắp đặt những người thuộc về thế hệ tôi, thế hệ trưởng thành sau 1975. Và vị trí của Hồ Anh Thái xét đi xem lại bao giờ cũng ở những vị trí quan trọng nhất, bởi sự ảnh hưởng của bề dày văn chương, sự ảnh hưởng cộng hưởng trong giới sáng tác văn học. Hồ Anh Thái nổi tiếng trong giới ở trong nước và nước ngoài nhiều hơn là trong công chúng.

Tác phẩm của Hồ Anh Thái kén bạn đọc, chúng đòi hỏi bạn đọc phải cập nhật đến mức độ nào đó. Thương hiệu HOANH THAI đã tạo ra thứ văn phong thiên về chiều dương, hơi căng, đẹp, hiện đại, chuẩn xác, giữa mỗi câu bao giờ cũng còn một khoảng trống dành cho bạn đọc. Và nhất là tính hấp dẫn thì không bao giờ thiếu. Đã đọc thì phải đọc kỳ hết. Mệt thì lên gân mà đọc. Kỹ thuật dụng tiếng Việt hoàn hảo đến nghệ thuật. Nhiều cây bút trẻ đang bị lối viết Hồ Anh Thái chi phối. Đây không biết có phải điều hay hay không hay của văn chương?

Tôi bỗng nhớ lại chiều ba mươi Tết ở ngã tư khách sạn Daewoo ấy. Có tiếng người lái taxi ơ ơ ơ ơ đâu đó. Tôi nhìn sang bên kia đường ra hiệu bác tài hãy cứ chờ thêm. Hồ Anh Thái cũng giục.

Lục đầu đó trong ba lô:

- Đền thôi ra đây làm gì. Về đi. A Văn Mới vừa ra, cầm lấy một cuốn đi. Nhân tiện taxi. Ra Giêng đi xe đồ thì lôi thôi lắm. Nhất chừ nhì sách đây.

Ngoảnh đi ngoảnh lại thì Hồ Anh Thái đã lặng bước. Cành hoa đào núi rục lên vẻ riêng khác thường không thể lẫn với bao nhiêu sắc đào trên đường Hà Nội. Phong trần trong lịch lãm. Trên vai bạn tôi đã có dăm cánh đào vừa rụng. Cho đến bây giờ tôi vẫn không biết thân phận cành đào núi kia Hồ Anh Thái đã tặng cho ai trong chiều cuối năm? Liệu Hồ Anh Thái có gặp một người quen? Lúc ấy, cuốn sách trên tay tôi bỗng trĩu nặng. Câu ví von của Hồ Anh Thái khiến tôi bận lòng. Người được cầm sách đọc đã thấy sách nặng như chì. Nhưng còn những người viết nên những cuốn sách thì sao? Nhất là những người như Hồ Anh Thái trong chiều Ba mươi Tết, lại sắp sửa khởi cho một chuyến đi xa...

Tháng 7 năm 2007

Hoàng Hữu - "Trái tim đập giữa pháp phòng lau cỏ..."

Mùa thu năm 1980. Bệnh viện Việt Trì. Chiều. Những tàng dã hương, bạch đàn chanh trầm trầm tỏa hương và xạc xào rung giữa gió. Khoác ba lô, tôi bắn khoả đứng trước cánh cửa sắt sơn xanh tróc gỉ khép chặt của Trung tâm cấp cứu, tự vấn: Lẽ nào người họa sĩ có tên là Hoàng Hữu, lại làm việc ở đây? Túi áo ngực tôi cộm lá thư tay của vị chủ nhiệm chính trị sư đoàn trung tá Phạm Quế Dương. Bì thư chỉ dẫn đúng địa chỉ này.

Có hơi thở và bước chân sẽ sàng phía sau lưng. Tôi quay lại. Một người đàn ông mảnh mai khiến tôi liên tưởng đến thứ thủy tinh trong suốt, tan giòn, đang cầm trên tay hai bìa đậu gỏi lá chuối buộc rơm và bó rau muống úa cằn. Ngón tay như búp huệ, đẹp kiểu phụ nữ. Mũi cao, mắt ngời ngời, tóc xòa đen mượt cả vầng trán hào hoa. Chấm nốt ruồi duyên ngay bên dưới cằm. Quần tuyết-xi xám kẻ ô mờ, áo cộc tay màu mơ chín đậm. Dép cao su do các xưởng của người Hoa Chợ Lớn sản xuất, đế bằng và cao, mà thời đó người ta gọi nôm là xì-bô...

- Em tìm gặp ai? Nếu người ta ở đây thì anh có thể giúp được.

Nhỏ nhẹ, nhưng âm sắc đầy khí chất lịch lãm đàn ông. Cảm giác nồng ấm và dịu dàng khiến tôi chỉ muốn giải bày một điều gì đó mà không thể rành rẽ. Vâng, cảm giác đó thật đặc biệt.

Và không lâu sau tôi hiểu cái cảm giác đó khởi phát từ Hoàng Hữu. Kết thúc số phận khi 37 tuổi, lúc tài năng thật sự phát lộ, tỏa sáng. Anh đối xử với cuộc đời thật đặc biệt. Người đời đối xử với anh cũng vậy.

Bởi Hoàng Hữu dường như suốt đời không dám nghĩ xấu cho ai. Và, người đời cũng không ai có một ý nghĩ xấu về anh. Lạ thường, nhưng đó lại một sự thật. Một thời khốn khó miếng ăn, manh áo nhưng trong trẻo, ai cũng chỉ muốn làm đẹp, muốn nói tốt về nhau, sự hy sinh cái tôi được đề cao.

Vàng ngực màu mơ pháp phòng, pháp phòng rung động. Pháp phòng mà không thấy gió. Ngoài kia lá dã hương, lá bạch đàn chanh xạc xào. Không hiểu sao tôi lại lấn bấn, hai tay hết móc túi áo ngực lại lôi giật chiếc ba lô lộn ra khỏi vai.

Thì chính lúc ấy như có phép màu, tôi định lấy bức thư trong túi áo ngực để trình anh một cách trịnh trọng, nhưng nó lại kẹt giữa hai ngón dùng dằng. Rồi chẳng hiểu sao tôi bỗng thấy lá thư

tay liệng nghiêng nằm ngay trước mũi bàn chân Hoàng Hữu. Ánh mắt rục lên, anh định cúi xuống, nhưng không thể, một cái nhăn mặt, khí sắc xanh xám. Anh tựa vai vào cánh cửa sắt. Hai miếng đậu và bó rau muống trong tay anh cùng rơi bịch xuống. Trong lúc tối b tối anh nhắm mắt. Cái nhắm mắt chỉ một phần mười giây.

- Mình chính là Hoàng Hữu đây...

Chắc anh đã nhìn thấy chữ ghi trên phong bì. Hoàng Hữu nắm túi quần tìm chìa khóa. Bệnh viện đã trang bị hẳn cho anh cả chìa khóa ra vào Trung tâm cấp cứu. Quả là bệnh nhân đặc biệt...

Phòng bệnh nặng có bốn giường, nhưng chỉ có một bệnh nhân là Hoàng Hữu. Hai cửa sổ lớn mở thông hai mặt đường dạo nhiều bóng cây. Giường Hoàng Hữu liền cửa ra vào, kê sát tường phía trong. Mặc dù gian phòng rộng nhưng hình như chủ nhân cũng không dám chiếm dụng quá phạm vi tự nhiên của chiếc giường. Chăn sợi bông cào, màn, bản thảo, giấy, giá vẽ, sách, tạp chí, bột màu, bút lông, bếp điện dây nhiệt trần, phích nước, một bát, một đôi đũa, một thìa, giày, dép... tất cả những thứ cần thiết cho nhu cầu tối thiểu của cuộc sống và làm việc lâu dài ở bệnh viện được sắp đặt gọn, đẹp. Sự nề nếp ấy đã giúp anh cố gắng thu nhỏ không gian sống đến mức không thể thu nhỏ hơn tựa như lời lỗi vì sự đau ốm lâu dài của mình đã gây phiền náo đó cho mọi người.

Tôi ngồi nơi góc giường đơn trải tấm chăn dạ màu cỏ úa mòn trơ cốt sợi trắng, sực mùi tân dược. Tại sao họa sĩ không xem thư ngay mà lại bỏ đi đâu đó để người lạ trong phòng một mình? Chồng bản thảo của các Nhà xuất bản đợi vẽ bìa xếp cao. Những phác thảo bìa. Bản thảo mấy truyện ngắn và bản thảo tập thơ “Khói ấm sau cây” đang quá trình tập hợp. Một tập thơ dư vị xa xót, có nhiều bài đề tặng người thân và bạn bè như là lời xin lỗi hay chia tay sớm. Tôi chú ý đến chiếc bìa anh vừa vẽ. Tập kịch “Nguyễn Trãi ở Đông Quan” của Nguyễn Đình Thi. Toàn bộ nền đen kịt và bảng lảng vẩn khói xám mờ chìm trong nền đêm quánh ấy là ngọn huyết lạc đỏ chói cháy gần cận mình, rùng rùng nước mắt đỏ... Nghe nói Nguyễn Đình Thi đã rất mê chiếc bìa Hoàng Hữu vẽ, nhưng rồi không thấy nhà xuất bản đó dùng.

Tôi không dám xác quyết, sau Hoàng Hữu những năm tám mươi của thế kỷ trước hình như tận bây giờ những người vẽ bìa và trình bày sách của nước nhà tạo được dấu ấn đậm cá tính chỉ có thể kể đến Văn Sáng và Trần Đại Thắng. Cái dấu ấn của cả ba đặc trưng chỉ cần đặt ba quyển sách cạnh nhau, người ta có thể nhận ra ngay ai là ai...

Trở lại với chiếc bìa “Nguyễn Trãi ở Đông Quan” của Hoàng Hữu, ngoài ý tưởng một tiếng nói

độc lập nhưng song trùng với chủ đề vở kịch, điều đáng nói thêm là ở vấn đề kỹ thuật. Làm đồ họa bây giờ thì chỉ sợ thiếu ý tưởng chứ không sợ kỹ thuật thể hiện. Nhưng vào thời điểm đó người họa sĩ chỉ có mỗi cách trần mình ra mà thử sắc độ màu, thử kiểu chữ, thử bố cục trên các phiên bản khác nhau...

Với người sức khỏe bình thường còn oải hưởng hồ với một người đã mổ tim hơn mười một năm như Hoàng Hữu thì không thể hình dung trái tim ọp ẹp nơi anh lao lực đến thế nào.

Qua khung cửa sổ, anh bỗng vẫy tay thân tình:

- Em ra đây một lát đi...

Chậu men lưng nước máy. Khăn mặt trắng. Xà phòng Ngọc Lan đã được bày lên bệ cửa sổ. Sức vóc bệnh như anh mà chu đáo được với tôi như thế! Trước khi tôi rửa mặt, Hoàng Hữu san nước bột ra chiếc bi đông nhỏ. Trong lúc tôi chỉnh trang hình ảnh, thì anh rót nước từ bi đông ra chiếc cốc nhựa dùng để đánh răng. Anh nghiêng cốc nước qua những ngón tay mang muốt trắng xanh của mình xuống khóm hoa hồng trồng trong chiếc xô nhựa đang vươn lên cao sắp tới gờ bệ cửa sổ, đã đôi nụ. Khóm hoa hân đã được anh giám canh. Tôi đã ngắm các thầy tu mỗi buổi sáng, buổi chiều cũng tưới hoa bằng thứ nước mà họ sẽ dùng rửa mặt. Và, gương mặt họ cũng thanh thản, tự tin như gương mặt Hoàng Hữu lúc này...

Trở vào phòng loay hoay một lúc chẳng hiểu Hoàng Hữu đã lôi được ở đâu ra mấy chuỗi tiêu trứng cuốc, nhúm lạc rang vẫn đủ độ giòn bày lên khay sơn mài hình trứng sậm màu rượu vang. Giờ anh mới mở lá thư tay ra đọc. Đọc xong anh bậm môi hỏi, như để củng cố thêm một quyết tâm nào đó:

- Em có mang theo bản thảo ở đây không?

Tôi dạ vội gật vội rồi gần như là dâng lên cho Hoàng Hữu tập bản thảo nặng trĩu đánh máy trên giấy mặt nhám mặt nhẵn. Anh nắm hai cánh tay tôi lắc lắc mà rung rung. Nhưng hai cánh tay tôi không nhúc nhích mà chỉ có tay anh chuyển động:

- Em trẻ thật đấy. Trẻ thật là trẻ... thích thật...

Chợt nhớ năm ấy, nhà văn Nguyễn Tuân lên thăm Phú Thọ, trong bữa tiệc UBND tỉnh tiếp danh sĩ, tôi và nhà văn Văn Chinh lúc bấy giờ cũng là trẻ nên được ông cho ngồi cạnh. Nguyễn Tuân cũng đã cầm cái ba-tong hèo nổi tiếng mà gõ âu yếm vào đầu hai chúng tôi mà rằng:

- Ôi là là cái... bọn trẻ này. Ta thấy ghét tuổi trẻ làm sao... Ta ghét thật đấy!

Giờ không còn trẻ nên tôi mới thêm cái cách thềm trở lại và chiêm ngưỡng tuổi trẻ của một người ốm như Hoàng Hữu và một người già như Nguyễn Tuân.

Người họa sĩ nắm tay che miệng ghìim cơn ho húng hắng.

- Để kịp có bìu sách em mang về đơn vị sáng mai thì anh phải vẽ đêm nay mới kịp được. Đúng ra là anh phải đọc xong bản thảo mới vẽ hay được. Thôi để về nhà anh vậy. Đã lâu anh không có lý do để về nhà... Em biết nấu cơm chứ, về nhà... về nhà đi... - Hoàng Hữu ngập ngừng - Anh em mình cùng nấu cơm...

Anh buông thông vai, mắt ướt. Tôi bỗng lo lắng cho anh mà không dám hỏi. Nhưng sau thì biết, chị Minh, vợ anh là giáo viên Trung văn khi đó không có việc phải chuyển đổi học tiếng Nga ở tận Trâu Quỳ. Chị đi học với một suất lương giáo viên mà còn phải mang theo hai con nhỏ. Hoàng Hữu bệnh tim ở nhà, tất cả trông cậy vào vòng tay bè bạn từng đàn, từng khúc. Lúc thì vợ chồng bác sĩ Thăng Phụng, bác sĩ Huy Mai, lúc nhạc sĩ Cao Khắc Thùy, nhà văn Nguyễn Hữu Nhàn, đặc biệt là họa sĩ Nguyễn Đài, người ngày ngày tháng tháng cùng mâm, cùng giường với Hoàng Hữu.

Tôi ngoắc lại chiếc ba lô lộn đưng bản thảo lên vai, cầm hai miếng đậu phụ và bó rau muống cần nơi ngoài buồng bệnh. Hoàng Hữu lạch xạch khóa cửa. Bỗng có tiếng đàn ông chì chiết, giọng đầy thương yêu chứ không cay nghiệt:

- Giỏi nhỉ, lại trốn về nhà... Lại bỏ cơm...

Tôi nhìn ra nơi chân cầu thang lên gác hai thấy ông già nhỏ thó, kính thắm trễ sống mũi, đang gằm mặt nhìn. Hoàng Hữu mặt đỏ bừng bừng, liền thì thào như trẻ con bị bắt quả tang ăn trộm hoa trái:

- Bác sĩ Huy Mai, viện trưởng kiêm thi sĩ đấy. Em lễ phép vào nhá, ông này hóm tài, mà tài thật chứ không tài giả, quan to hay quan bé người nhà hay người dưng tất cả đều là con bệnh trước mắt Huy Mai, để anh lựa khéo may ra mới thoát.

Hoàng Hữu liền lấy lá thư của trung tá Phạm Quế Dương ra trình. Đọc chưa xong, ông bác sĩ đã chém vèo tay vào khoảng không trước mặt:

- Được. Chiếu cố bộ đội. Chiếu cố chiến tranh. Nhớ uống thuốc và phải có người ngủ cùng. Nhớ xin phép bác sĩ Phụng trưởng khoa...

Tôi giờ hai miếng đậu thắc mắc:

- Hôm nay không có em thì anh vẫn bỏ cơm viện?... Anh định về nhà nấu ă?

Anh cười khẽ, nhìn xa:

- Anh ra cổng viện hóng mát, thấy người ta tíu tít mua thức ăn tối về nhà nên bị cuốn mua theo. Mua xong mới biết chẳng thể làm gì... Cũng may nó như diêm báo là sẽ có khách là em đấy thôi...

Từ bệnh viện về khu tập thể trường cấp III Việt Trì vòng vo cũng chưa hơn nghìn mét đường chim bay. Việt Trì những năm tháng ấy cây dại um tùm. Sắn, khoai, củ từ củ kiệu trồng len trên từng mét vuông đất màu dọc đường sắt ven lối mòn, nhưng vẫn có ruộng bỏ hoang cỏ để sim mua lẫn mọc. Đi trên mặt đất trung du bước trước cao, bước sau thấp bởi lúc ruộng lúc đồi. Qua một xóm đồi. Qua khe ruộng cạn. Ngang vạt rừng sót trám đen, lưa thưa lau xám, lối sỏi tím chìm giữa hoa cỏ may khía sâu vào sườn đồi hoa trinh nữ.

Không nhớ là anh đã phải ngồi nghỉ bao nhiêu lần. Bên khóm sim cần, hoa búng tím cả một khoảng trống, người họa sĩ định đưa tay hái một bông, không hiểu sao lại ngừng tay. Anh ngắm khóm sim, như lần đầu thấy nó:

- Em thấy lạ không? Khóm hoa này nếu không bị ai đó cắt làm củi, thì tự nó có thể sống tới cả trăm năm. Nó cũng là sự sống, ta cũng sự sống sao khác xa nhau thế. Sự sống của con người, có tình yêu, có ý thức vậy mà ngắn ngủi vô cùng so với chỉ một loài cây dại. Con người tuyệt diệu thế, chết đi vậy đằng sau thân xác hằn là còn năng lượng tinh thần phải chuyển đổi về trạng thái không gian nào đó chứ nhỉ. - Anh nói tiếp, không nhìn tôi - Thời gian của anh tồn tại ở dạng con người ý thức đã sắp kết thúc rồi. Tim anh đã mổ được hơn mười năm... Bây giờ mới nhận ra là còn bao nhiêu việc phải làm và còn bao nhiêu người mình còn nợ. Anh đang đếm từng giây từng phút sống của mình buột qua qua chính nhịp đập trái tim mình...

Tò mò tôi hỏi anh có vẽ được nhiều tranh, làm được nhiều thơ không. Thơ và tranh anh, tôi đã biết đến trên tạp chí Sáng Tác Mới. Hoàng Hữu lắc đầu khẽ:

- Anh lấy đâu sức mà vẽ tranh lớn. Nếu có sức thì cũng không có tiền. Làm mỹ thuật trước tiên là phải có tiền thì mới hay ngay được. Tuy nhiên ở những hoàn cảnh khác, người họa sĩ có tài nếu chứng minh được tài năng cho công chúng thì cơ hội của anh ta sẽ đến. Tặng anh chỉ hợp với đồ họa và tranh thuốc nước, sơn dầu khổ nhỏ, làm thơ nhì nhảnh. Tranh, tượng, văn xuôi thì có thể nói đến số lượng. Thơ thì không. Thơ chưng cất từ nỗi đau mà ra. Người ta vẫn có thể làm thơ không phải từ nỗi đau. Nhưng đó chỉ là sự phô diễn kỹ thuật ngôn từ và quảng cáo tình cảm như bán thuốc dạo... Những bài thơ hay có thể nên đặt bài vị mà thờ.

Tôi thận trọng khom lưng, đặt Hoàng Hữu xuống trước cánh cửa căn phòng quần xích xe đạp khóa Viro. Phải, tôi vừa công anh lợi qua nương nước tưới lúa và vượt lên con dốc đất lên khu tập thể giáo viên dựng ngược 45 độ dư. Tôi đã cảm thấy cái rùng mình bất giác bất lực của anh trước con dốc, nhưng cũng phải khó khăn lắm tôi mới thuyết phục được anh. Cảm giác về trọng lượng cơ thể anh trên lưng tôi chỉ như bó rạ hong nắng lâu, nhưng nhịp đập trái tim anh thì quần quai như con chim bị nhốt trong hộp giấy. Mà, bất cứ lúc nào con chim cũng có thể ngừng đập cánh hoặc hộp giấy sẽ bị vỡ oạc để con chim thoát ra bay đi...

Hai anh em đang thở dốc thì ai đó đã kêu vẳng như loa phóng thanh phường:

- Ôi mọi người ơi chú Hoàng Hữu lại bị đi cấp cứu rồi. Ai ở gần lại đây mau cứu người mau đi...

Tức thì người ở đâu đó táo tác dồn đến vây lấy hai anh em. Nhưng khi hiểu ra thì ai cũng xuýt xoa:

- May đấy, vì thấy có người công cứu ngõ chú lại bị ngất. Tuần trước mà không có chú Nguyễn Đài ngủ cùng công chạy cấp cứu thì cũng nguy to...

Hoàng Hữu cảm ơn mọi người rồi tần ngần:

- Khổ thế, sống bên cạnh những người tốt quá cũng bị cái khổ là luôn luôn phải mang ơn mà không thể trả. Nhưng phải sống cạnh người xấu thì mình cũng dần dần trở nên hần học, cáu giận vì bức. Thế là mình cũng xấu đi một phần...

Căn phòng đầu hồi, cánh gỗ sơn lá cây già phai nắng, lá dây sắn dây khô bạc phủ kín ngói. Dây thứ hai liền con dốc là nơi ở của gia đình Hoàng Hữu. Mảnh vườn tăng gia trước cửa, rào nan tre, chằng buộc lớp xe đạp hỏng. Rau muống, rau đay, rau ngót, ớt, mùng tơi. Và, hai cây đu đủ, một cao vóng, một thấp tè, quả lúc lỉu, lá xơ xác. Hai cây đu đủ cứ như thế đã đi vào thơ Hoàng Hữu với vị ngọt mát lành dành tặng hai con gái anh.

Khoảng 20 mét vuông, kể cả phần lấn ra theo mái trước mái sau, là nơi ở và mưu cầu hạnh phúc của bốn con người. Bếp than quả bàng. Bếp đun dầu. Chuồng gà. Ba chiếc giường một. Hai giường kê liền phía trong sau tấm vải sợi hóa học. Một giường kê ngoài sát cửa. Một bàn, một ghế. Bốn bóng đèn tròn ám khói. Ảnh cháu Trang, cháu Chi trong vòng tay bố mẹ. Bức tranh “Trăng” treo duy nhất trên tường. Toàn thể là gam màu xám thẫm thẫm trắng, vàng trắng mờ mây che, nhưng người xem vẫn cảm giác được ánh trăng trong suốt u buồn chảy tràn mặt đường cát trắng hun hút về chân núi xa.

Trên giá sách tận dụng gỗ thông bao bì hầu như là những tập sách được Hoàng Hữu vẽ bìa. Bộ

Nhà thờ Đức Bà Pa-ri. Bộ Những người khốn khổ. Rừng Nga. Muối của đất. Bông hồng vàng. Và bộ tự truyện của Maxime Gorki...

Chẳng rõ bằng cách nào đó tôi cũng giúp anh nấu xong bữa cơm tối. Mọi thứ sực mùi dầu. Đậu rán sơ. Rau muống chợ luộc lẫn rau ngót vườn. Thêm món cá chuồn khô nướng bọc lá chuối nướng cháy. Trên chiếc giường một, chiếc chiếu quăn gập, thúng giũa, tôi và anh ngồi đối nhau qua mâm cơm. Hoàng Hữu nhai trệu trạo như theo một mệnh lệnh nào đó. Từng cọng rau. Từng hạt cơm gạo hẩm công bo bo. Từng vụn đậu rán, cá khô được anh nâng niu gắp cẩn thận như đang dùng bút tĩa đưa lên miệng vừa nhai vừa ngẫm nghĩ.

Chống dũa lên thành chiếc mâm nhôm lâu ngày không dùng lấm tấm chấm vết sùi, Hoàng Hữu ngậm ngùi:

- Tất cả những gì mình có hôm nay, từ cái mâm này đến việc lấy vợ sinh con hết thảy đều nhờ vào bạn bè...

Hồi đó để làm đám cưới cho Hoàng Hữu tại nhà vợ ở Vĩnh Yên, họa sĩ Nguyễn Đài, nhà văn Nguyễn Hữu Nhân đã đạp xe xuống các huyện xin mua được hơn chục bao thuốc Nhị Thanh, hai cân kẹo. Một người bạn tên là Đồng làm bảo vệ ở Văn phòng Chính phủ nhờ người quen kiếm được chiếc thủ lợn tem phiếu, lễ mễ đạp xe từ Hà Nội lên. Bố đẻ Nguyễn Đài, là cụ Quỳnh lúc đó đương chức Phó bí thư thị Ủy Vĩnh Yên về nhà riêng ở làng Đồi Tam Dương bắt thêm hai con gà. Trung úy nhà thơ Hữu Thỉnh đạp xe từ núi Đanh ra góp mấy cân bí đao tặng gia, một con gà và mấy cân gạo nếp cái hoa vàng. Tuy đã có lúc anh xót bạn kêu toáng “Chúng mày hùn Hoàng Hữu lấy vợ để cho nó chết sớm à!” thì Nguyễn Hữu Nhân vặc lại: “Thế ông không định cho nó biết mùi đời, chết mà vẫn trai tân à?” Một đám cưới mà phía nhà trai không ai dám ở lại nhà gái ăn cơm vì lo thiếu.

Hoàng Hữu và chị Minh đến với nhau qua mai mối của nhà thơ Nguyễn Cảnh Tuấn. Ai cũng phấp phỏng lo chị Minh sẽ không chấp nhận chàng họa sĩ ốm yếu, đã mố tim xanh như tàu chuối rụng. Xem ra chàng yêu đã nhiều, nhưng chỉ một phía chàng thôi. Chị Minh vừa gặp anh đã cảm mến. Bạn bè mừng vui, giục phải làm đám cưới ngay, đề phòng gièm pha. Sau hơn nửa tháng chàng nàng gặp nhau tâm sự, khi bị Nguyễn Hữu Nhân cật vấn tình cảm đã phát triển đến đâu rồi, Hoàng Hữu đáp:

- Thì tôi vẫn ngồi gần Minh một khoảng cách rất lịch sự mấy gang tay.

Cao Khắc Thùy ngán ngấm:

- Mạ già ruộng ngấu còn phải cày bừa gì nữa mà không án binh bất động. Phải hành động, hành động cho đối phương không kịp trở tay thì mới được. Không khéo hỏng...

Nguyễn Đài sợ bạn cuống liền an ủi:

- Thì cũng phải có thời gian, cho Hữu nó từ từ nhập cuộc... cá cắn câu rồi...

Thế rồi hàng ngày trước khi Hoàng Hữu đi gặp người yêu lại được ba nhân vật khả kính nói trên mở khóa tư vấn “chiếm lĩnh tình yêu”. Nhà văn Nguyễn Hữu Nhân tuy không lăn lộn tình trường bao lăm, nhưng lại mách nước rất cụ thể:

- Để tiếp cận thì bước đầu tiên là giả vờ phúi bụi trên áo, trên tóc nó đã. Sau thấy nó im thì mới dần tiếp như nắm tay, ôm vai nó hiểu không... nó im nữa thì mới được sờ ti...

Thế rồi một hôm Hoàng Hữu trở về nhảy cẫng giữa sân Hội hoan hỉ thông báo:

- Thành công rồi. Thành công rực rỡ rồi...

Mọi người đổ dồn hỏi thành công đến độ nào, Hoàng Hữu thì thầm:

- Tôi đã nắm được tay nó rồi...

Cười không đặng, mắng không xong. Ông chủ tịch Hội Cao Khắc Thùy lại chẹp miệng:

- Kiểu này thì phải vài năm Hữu mới chiếm lĩnh được Bộ tư lệnh tiền phương, chưa nói đến Tổng hành dinh tối cao...

Đêm đó, trên chiếc giường một Hoàng Hữu nửa bò nửa quỳ vẽ xong chiếc bìa sách có in truyện ngắn đầu tiên của tôi. Tập “Phấn thông bay”. Màu bìa chính là màu lá thông non, và những chấm nâu, tựa cánh chim tựa phấn hoa, chữ ngay ngắn. Nửa tháng sau, bản thảo tập thơ “Ngưỡng cửa màu xanh”, do nhà thơ Hữu Thỉnh nhuận sắc, biên tập kỳ công, đặt tên cũng được Hoàng Hữu vẽ bìa trên chiếc giường một. Họa sĩ đã lấy tứ từ câu thơ của Hữu Thỉnh gài vào cho một bài thơ của một tác giả chiến sĩ: Trái tim hát khi tôi thành chiến sĩ để vẽ chiếc khóa nhạc chỉ với hai màu xanh sáng và tím hoa mua trên nền trắng trong trẻo.

Mỗi bìa vẽ xong Hoàng Hữu lại chẹp thêm một bản cất trong cái hòm tôn. Một chiếc hòm chập cứng những phiên bản bìa sách.

Gu bìa của Hoàng Hữu, đơn giản đượm sang trọng lịch lãm cổ điển, nhưng bao giờ cũng toát ra cái u trầm nhiều day dứt bản khoăn. Đêm đó, tôi nằm ngủ cạnh anh ở hai chiếc giường một

ghép đôi. Mười lăm, hai mươi phút là anh lại mê mụ u ú gọi tên một người nào đó. Lúc thì tên vợ, tên con, tên bạn và một cái tên vần D lạ hoặc tôi chưa nghe anh nhắc đến bao giờ. Sau thì tôi biết đó là một người thiếu phụ vô cùng quan trọng trong sáng tác của anh.

Rạng ngày thì họa sĩ Nguyễn Đài và nhà thơ Hoàng Quý gõ cửa mang theo cả hơi rừng già Thành Sơn. Hai người mang ghi ta và một quả tim lợn tươi ròn bọc giấy báo. Nguyễn Đài vơ củi vụn giấy báo nấu cháo tim lợn. Hoàng Quý ngồi búng, gõ ghi ta hát ngay bên đầu giường Hoàng Hữu. Chưa rõ mặt người mà căn phòng đã bao nhiêu khói cay.

Khi sách ra tôi được lệnh mang nhuận bút đến trả cho anh. Số tiền không nhớ rõ là bao nhiêu, nhưng trung tá Phạm Quế Dương đã lệnh cho tài vụ đơn vị phải trả vượt khung. Lạ lòng Hoàng Hữu dứt khoát quay đi không đụng đến chiếc phong bì nhuận bút và nói rằng:

- Anh đau yếu không đóng góp được gì nhiều. Bộ đội mình cũng đang khổ anh không nhận đâu.

Cũng chẳng ai như tôi, không nài ép anh mà thin thít mang về trả lại tài vụ.

Đã không nhận tiền anh lại bình thêm:

- Cái tên “Phấn thông bay” và “Ngưỡng cửa màu xanh” nghe được đấy. Bộ đội máu lửa thì càng cần sự bay bổng mơ màng. Cái mềm nâng cho cái cứng được cứng hơn.

Thời gian dự trại viết của Hội VHNT Vĩnh Phú ở Việt Trì, cứ như có sức hút nào đó kéo tôi đến với anh ở Trung tâm cấp cứu hàng ngày. Hôm đó chủ nhật, anh ngồi trên giường, trong tay nâng niu lá thư gấp sáu nhỏ như bàn tay con trẻ. Lá thư không có tên người gửi đề ngày 20-6-73, nghĩa là đến thời điểm đó Hoàng Hữu đã nhận được bảy năm.

Bài thơ do thiếu phụ tên D tặng Hoàng Hữu, là cú hích tạo nên mạch cảm trong tuyệt phẩm vĩnh cửu “Hai nửa vàng trắng”: Chữ dê hoa (D) như vàng trắng sẻ nửa/ Tên anh như nửa trắng mờ tỏ/ Ai bỏ quên lạng lẽ sáng bên trời...

Về công tác ở Vĩnh Phú, anh em trêu là hữu dũng vô mưu nên anh lấy bút danh là Hoàng Hữu. Tên bố mẹ đặt anh là Nguyễn Hữu Dũng. Tên người thiếu phụ trong thơ cũng bắt đầu bằng chữ dê hoa (D). Hai nửa chữ dê hoa (D) ghép lại thì thành vàng trắng tròn. Vậy mà hai nửa vàng trắng mãi mãi vẫn là hai nửa xa cách.

Sau khi anh mất, nhân có cuộc thi thơ ở báo Văn Nghệ, Cao Khắc Thùy, Nguyễn Hữu Nhàn, Nguyễn Đài liền gửi Đăng Bảy và Phạm Tiến Duật một số di cảo thơ của anh trong đó có “Hai nửa vàng trắng” tham dự. Kết quả ra sao thì mọi người yêu thơ đều biết. Hàng ngàn người

thuộc và chép bài thơ đó vào sổ tay. Và bây giờ thì bài thơ đó vẫn chẳng hề phai nhạt sự làm người ta đau về hạnh phúc và tình yêu đôi lứa...

Đến tận lúc sắp kết thúc số phận Hoàng Hữu vẫn thẫn thức sống. Và cũng năm ấy Hoàng Hữu bỗng mê vật vã một thiếu nữ học Trung học Nghệ thuật, chị M.H. Chị có giọng nữ trung mượt ấm sang trọng, mặt hiền, người đẹp mặn mà.

Suốt cả tháng ròng, hôm nào cũng vậy không Nguyễn Đài, thì tôi hoặc Nguyễn Hữu Nhân đèo xe đạp đưa Hoàng Hữu lần tìm vào chỗ trường nghệ thuật sơ tán ấy ngắm người đẹp mười phút. Trong đời không ít lần anh đã yêu một đầu đòn gánh. Nhưng chị M.H đã có người yêu. Cả ba liên lạc viên đều biết điều ấy, chỉ có Hoàng Hữu là không. Bởi chúng tôi không ai nỡ nói ra và cả chị M.H cũng không dám từ chối quyết liệt tình cảm của anh dành cho chị. Chị quá dịu dàng. Còn Hoàng Hữu thì quá chân thành si mê như cậu học trò mười lăm. Hai người giữ một khoảng cách nhất định mà ngắm nhau suông.

Để làm le với người đẹp, Hoàng Hữu đã đề nghị tôi đổi cho anh chiếc áo sơ mi vải Ba Lan màu hạt dẻ mặc cho khung dáng vững chắc, đầy đặn hơn. Và không ngờ tấm ảnh cuối cùng do Vân Trang chụp cho anh, lại là chiếc áo bộ đội ấy, trên ve có đính bốn móc chỉ để cài quân hàm, không lâu sau đó lại ngay ngắn đi đầu xe tang anh!

Thời gian này anh viết truyện ngắn “Dưới chân núi cũ” và bài thơ “Khói ấm”. Hai tác phẩm này Hoàng Hữu đều đề tặng M.H. Trong bài “Khói ấm” có những câu như là diễm báo: Trái tim đập giữa phập phồng lau cỏ hoặc Anh trở lại tìm về nơi giông dài ngọn gió/ Để sắc màu diễm tĩnh trước nhà em.

Cũng lạ, bất cứ ai dù có máu văn nghệ hay không hề gặp Hoàng Hữu đều tự nhiên quý mến anh và cũng được anh yêu quý như một lẽ tự nhiên. Hoàng Hữu là người không có kẻ thù ghét trong thế giới con người. Và, anh cũng không có khả năng thù ghét bất cứ một ai, theo biên độ ngữ nghĩa rộng nhất. Thù ghét Hoàng Hữu có lẽ là nghiệt bệnh - là số phận. Không, tôi nghĩ là số phận cay nghiệt với anh. Anh đã đi hết, vắt kiệt hết cái mà số phận đã ưu ái dành cho nhiều hơn người khác, đó là tài năng. Hơn ai khác anh biết trước cái kết cục sẽ đến với mình bất ngờ về khoảnh khắc, trong quỹ thời gian đã được giáo sư Tôn Thất Tùng, người trực tiếp mổ tim cho anh thông báo. Và anh đã có đủ ngộ thấu đáo lẽ đời tiết kiệm từng giây phút được sống của mình trên trái đất bằng cách làm sao cho nó được dùng có hiệu quả nhất.

Trong lần tôi dìu anh đi dạo trên con đường cỏ lau và sim mua dọc đường tàu hỏa, nhìn lau xám lay động bên những nấm mộ nép dưới rừng trám đen, Hoàng Hữu thở dốc hướng vào tôi

mỉm cười:

- Chỉ khi nào con người được ấn định trước thời gian cụ thể về cái chết, thì mới tự thức tỉnh được giá trị thực sự của sự sống. Người ta sẽ dốc sức làm việc và sống cho có ý nghĩa đến giây phút cuối cùng... Chỉ tiếc rằng những người khỏe mạnh đôi khi có nghĩ đến điều ấy, nhưng đó chỉ là những hạt mưa rơi trên lá sen...

Tại sao lại là mưa rơi trên lá sen, thưa anh?

Tháng 5 năm 2007

Hồng Thanh Quang - Kể thành thật trong mỗi gương mặt

Kia rồi, chiếc Ford - Escape việt dã đen nhói ôm cua bay bướm rồi đứng khựng dưới tàng cây lộc vừng nhà hàng quán cá bờ sông Thao.

Nhà thơ Hồng Thanh Quang bước xuống như một sự khác thường nào đấy trước con mắt đông đảo khách thập phương qua lại miền Đất Tổ đã chọn địa chỉ ẩm thực. Một người của công chúng quen thân, thường thấy trên màn hình nhưng cách biệt ở tiềm thức mỗi cá nhân, bỗng dưng thấy hiện diện bằng xương thịt giữa đám đông nên cũng gây không ít ngỡ ngàng nơi thực khách.

Vàng trán xòa lọn tóc xoăn. Điềm tĩnh, nhưng ẩn chứa khoảng phấp phồng. Cặp kính cận góc mắt vuông, quen thuộc. Cái nhìn chậm, hơi lơ ngơ trước vùng nhòa sáng. Sải bước dài, dứt khoát. Quân phục in nếp nhàu đường xa. Quân hàm đại tá công an chói lói. Đâu đó còn một Hồng Thanh Quang trong bộ đồ sẫm màu, lảng vảng dưới ánh đèn sân khấu, không kém phần trang nghiêm.

Bạn đọc yêu quý có tin không, chính gã Hồng Thanh Quang đạo mạo ấy, đã tỏ bày: *“Quả thật tôi hay khóc, rất dễ mủi lòng và không xấu hổ về điều đó, tuy rằng đấy là điểm yếu của tôi... Thực sự tôi là người hay tủi thân và hay khóc... Nhưng đừng nghĩ như thế là tôi mềm yếu. Tôi rất muốn giúp người khác, tôi có thể bị ảo tưởng về mình nhưng tôi có những may mắn thiên phú và vì thế tôi muốn sử dụng ưu thế của mình, không muốn “ăn gian” cái gì cả, không muốn lấy không của ai cái gì cả.”*

Từ gã công tử bột Hà Nội trở thành sinh viên quân sự mê thơ, làm thơ, rồi dịch thơ. Và yêu. Hào hoa và lãng tử. Hai tố chất ấy giăng co trong Hồng Thanh Quang, tùy lúc mà phát lộ.

Một hình ảnh hoàn hảo cho tuổi trẻ mới yêu tìm kiếm thần tượng. Một người đàn ông thành đạt đáng tin cho những thiếu phụ đa tình trong những giấc mơ nửa đêm về sáng mùa thu.

Khi hẹn bốn mươi phút thì có lẽ là cuộc hẹn của nhà thơ chứ không phải của nhà báo Hồng Thanh Quang. Bởi bốn mươi phút đã dần hồi thành tám mươi phút. Nhan sắc trung du nào đó níu áo nhà thơ? Hay cậu sinh viên báo chí thực tập cần xin một vài lời khuyên về nghề đã chiếm mất của tôi bốn mươi phút dôi dư? Cũng thuộc tính trong một con người, thuộc tính này

thì được người đời dễ dàng chấp nhận, thuộc tính kia thì không.

Trường hợp Hồng Thanh Quang thì khó nhận ra thuộc tính nào nổi trội đặc trưng nhất của một nghệ sĩ tài hoa, hào hoa và quảng giao. Kỹ sư điện tử, dịch giả, nhà thơ, nhà báo (Quân đội và Công an) nhà... MC... Nhắm mắt lại, tôi hình dung khi đã ngồi xuống với nhau thì, Hồng Thanh Quang, dù có mang gương mặt nào cũng vẫn là người bạn nhậu thật thà sẵn sàng cụng ly tới lú rú...

Rượu vodka Denmark ngâm lạnh. Cá chiên nướng. Cá lăng hấp. Rau tươi nhiều biếc mắt. Và buồn tênh mùa thu bên sông Thao. Chọn chiếc bàn kín đáo trong ngôi lầu nổi biệt lập giữa hồ, tôi nghĩ sẽ có buổi tối đối ẩm riêng tư với Hồng Thanh Quang.

Văn nhân, báo giới trong thiên hạ biết nhau cả, nhưng để ngồi được với nhau thì cũng không bao nhiêu cho mỗi cái tôi. Dù sao, cả tôi và gã cũng đã ở cái tuổi nói chuyện gì cũng được, không nói chuyện gì cũng được. Cái gì cũng có thể trở thành cơn có hoặc không.

Không đơn giản đến sơ sài, nhưng cũng không nhiều thời gian để bày vẽ kịch cớm. Gã không nói là đi đâu qua Việt Trì. Và tôi cũng chẳng quan tâm đến cái việc đi đâu hay không đi đâu của gã. Thời buổi này, ngang cửa gọi nhau một tiếng đã là cố nhân.

Hướng hồ, gã là một kẻ uống thẳng đến ghế ngồi cũng say gầy chân. Cao hứng gã đọc thơ người khác lầu lầu, còn thơ mình thì chỉ biết gãi đầu xòe tay... quên. Và... yêu. Ai trong thế hệ chúng tôi đã có những giai thoại sắp thành huyền thoại như gã chưa?

Ngả người trong ánh chiều trung du loang mặt nước, gương mặt bất động, Hồng Thanh Quang bất chợt thiếp đi, vai trĩu, đầu ngoẹo xuống. Những nếp nhăn đuôi mắt, quanh cổ đã kẻ chỉ tàn nhẫn. Có một áp lực nào đó thường trực, nóng nảy, hối thúc gã. Nhưng tôi cảm nhận đó không phải là công việc báo chí, hay nàng thơ nhõng nhẽo. Mà đơn giản là gã, là chính Hồng Thanh Quang. Gã phải luôn tự cân bằng với chính gã.

Thì ra thế hệ chúng tôi đã bắt đầu già. Tự tôi thấy mình già, thấy gã tóc bạc còn đếm được sợi, đã từng được một thế hệ coi là biểu tượng hy sinh vì tình yêu một thuở cũng đang mỗi rời sau ngày đường xa công vụ. Vậy mà ai đó vẫn bảo chúng tôi trẻ là sao? Không, tôi sẽ già theo đúng cách, nhưng Hồng Thanh Quang, trong con mắt người đời thì mãi mãi là gã ba mươi phong trần lính tráng mà vẫn trai lơ. Chẳng có người hâm mộ nào lại muốn thần tượng trong hình ảnh một người lộm khộm.

Tiếp viên bước vào, người bạn đồng hành của gã liền giơ tay ngăn lại.

Nhưng gã đã kịp nhóm dậy như chưa hề thiếp đi. Xốc cổ áo, khoát tay phóng khoáng, gã lên tiếng. Kỳ, gã sở hữu chất giọng bèn bệt như động cơ máy bay trực thăng khi bay qua các tòa nhà cao tầng, thoát nghe thì cứ như bị chọc vào tai, vậy mà hấp dẫn. Tôi chưa khi nào có cảm tình với giọng nói của gã nhưng hễ gã nói là phải nghe đến hết. Mà đâu phải riêng tôi nghe, vô vàn khán giả cả nước đã từng chăm chú nghe gã.

Tại sao nhỉ? Không lần nào nghe gã mà tôi không tìm cách giải thích cho mình. Phải, sự chân thành đến bộc trực trong mỗi âm tiết cộng hưởng qua giọng nói với âm cỡ âm lượng đặc trưng Hồng Thanh Quang khiến tôi quên đi cái vỏ bọc âm thanh để cảm nhận cái tình từ mỗi câu chữ được vốn văn hóa dày dặn làm chủ trong mọi chương trình truyền hình trực tiếp hoặc gián tiếp.

Chính vẻ tự tin và lịch lãm ấy tạo nên một nét duyên khó cưỡng của MC đậm cá tính: Sự tự nhiên và văn hóa hòa nhuyễn. Gã đã áp đặt được “luật chơi” của riêng mình để chi phối cảm xúc khán giả.

Hình như trước gã bao giờ tôi cũng là khán giả lặng lẽ suy xét. Trong cuộc rượt này, chắc cũng không thể khác. Ngồi liền bên gã, dù đối thoại với tôi, nhưng gã vẫn đưa tay về phía trước như đang choàng lấy người ngồi trước mặt thân tình. Ánh mắt điềm tĩnh trông chờ một sự đối thoại cởi mở đang nhìn thẳng, như nhìn vào ống kính camera.

Mỗi lần gã chạy ra ngoài nghe điện thoại, không khí bàn tiệc liền xẹp như chiếc bánh mì gia công bị bóp chặt. Thế đấy, ngoài cá tính mạnh, gã còn có cái duyên sân khấu trời cho.

Bỗng tiếp viên lại lễ phép:

- Thưa... thưa nhà MC Hồng Thanh Quang, có người nhà muốn gặp ạ.

Động thái chột ngừng. Mọi người ngơ ngơ. Riêng gã bình thản rót rượu. Có vẻ như gã đã quen với những cảnh huống tương tự. Không hiểu sao tôi bỗng linh cảm, sắp bước vào sẽ là một nhan sắc:

- Anh... Quang... Hồng Thanh Quang... anh còn nhớ em không?

Tần ngần là một thiếu nữ tóc ánh nâu, môi đỏ giọng hoen ướn, nửa muốn tiến lại gần nửa định quay lui. Thoáng nét cười, gã trịnh trọng đứng dậy, kéo ghế mời lịch lãm:

- Hiện thì anh không nhớ. Nhưng... mời em ngồi và nói chuyện thì chắc anh sẽ nhớ ra...

Một cử chỉ và một câu nói kèm cốc nước lạnh, tích tắc gã đã giành chủ động. Mọi người thở phào. Một cô giáo dạy Văn, dẫn học trò đi thăm Đền Hùng và An toàn khu Tuyên Quang.

- Bố em là sĩ quan cùng đơn vị anh và chú Đắc Sinh. Em vẫn giữ đĩa nhạc “Tiếng hát Lê Dung” có cả chữ ký của anh và chị ấy. Ngay lúc anh bước xuống xe, em đã nhận ngay ra...

...Càng xuống đèo anh càng nhớ em hơn

Nhớ thị xã ôi nhiều vô chừng dốc

Quãng đời vang tiếng cười, quãng đời đầy nước mắt

Anh làm sao sống được đến hai lần

Rát mặt đường gió rít bước long đong

Tiếng gì thể theo anh da diết đuổi

Thời trai trẻ hay lời em khản gọi

Mà càng xuống đèo anh càng nhớ em hơn

Lát cắt hời cố. Gã ngẩn ngơ. Tôi cũng bùi ngùi. Chữ tình gã gieo trong thiên hạ, chính gã cũng chẳng đoán được có bao nhiêu phiên bản.

Giọng đọc thơ của cô giáo trẻ ẩn ức, thổn thức. Con cớ nào đó, cô đã hóa thân thành người thiếu nữ Pleiku nơi đỉnh đèo An Khê mãi dõi theo chàng thơ trẻ xanh áo lính rời cao nguyên Trung phần một ngày tàn hoa dã quỳ.

Lâu nay tôi vẫn tưởng thơ Hồng Thanh Quang phải qua giọng đọc của Hồng Thanh Quang thì người nghe mới cảm nhận đủ sắc thái, cung bậc của thơ. Bởi: “Tôi làm thơ không bao giờ là vì phụ nữ đẹp cả. Cũng không bao giờ vì ai đó nổi tiếng... Tôi làm thơ vì tình yêu xuất hiện ở trong tôi...”

Nhưng nghe cô giáo đọc, tôi nghĩ khác hơn.

Thơ Hồng Thanh Quang luôn có trực cảm đương đại. Dù những bài thơ xuất hiện mười mấy năm trước ta bị thuyết phục bởi tình cảm thăng hoa của gã, hay những bài thơ vừa mới buông tay thì lại có cảm giác như là đã năm mươi năm tuổi. Nói thơ gã cách tân cũng được, mà quy kết thơ truyền thống cũng có vẻ xuôi xuôi.

Dù thơ truyền thống hay thơ tự do, chất thơ trữ tình âm vang nhờ âm tiết gấp gáp và hình ảnh biểu cảm, giàu nhạc tính, khái quát kèm theo chi tiết đối chiếu, có tác dụng bổ sung nhau, nhưng vẫn run thầm day dứt cảm xúc của chủ thể trữ tình trong mỗi cảnh huống. Cái tài dị biệt của thơ Hồng Thanh Quang ở nghệ thuật: Sử dụng những “câu chữ to lớn và thông thường”, với người khác non tay hoặc thiếu nhiệt huyết thì chúng trở nên sáo rỗng, trơ lì. Nhưng qua Hồng Thanh Quang thì chúng trở nên sang trọng, tinh tế, và cháy bỏng sự chân thành. Phải chăng chính sự hấp hút của trái tim gã đã làm nên bí quyết ấy? Xin được dẫn những câu thơ bất kỳ trong những bài thơ bất kỳ:

...Ngủ, anh không dám vì lo

Lỡ em ở giữa giấc mơ không về...

...Muốn mất gì thì mất

Chỉ cần gặp người thương...

...Những lời thề thốt như sông

Tan vào biển cả mênh mông vô chừng...

...Giờ không cho một đời chung,

Một đêm sống đến tận cùng, đủ chẳng...

...Giờ thì chẳng thể ai ngăn nổi

Ngọn lửa kia thiêu đốt cả thiên đàng...

...Nếu hạnh phúc cho nhau

Luật trời ta cũng sửa.

...Nơi ngựa mặt nhìn giời như chó sói

Anh tru lên mãi một tên người...

...Bất ngờ toán học trò trung học phổ thông nhao đến nhăm nhăm máy ảnh, thập thò sắc sỡ những cuốn vở mở sẵn xin chữ ký, xin chụp ảnh cùng Hồng Thanh Quang.

Gã nhìn tôi như có ý nói rằng sự chen ngang sẽ qua nhanh.

Không còn cách nào khác, gã phải tươi cười hết cỡ mà ký, mà nghiêng người ngã đầu tạo dáng chụp ảnh.

Cao hứng cô giáo còn định hát một bài mà Lê Dung thường hát. Cũng may vừa lúc trưởng đoàn của cô cho người vào gọi ra xe. Gã nhìn theo cô giáo, xa xôi...

- Ở Đất Tổ - tôi mang ơn một người - nhà báo Đắc Sinh, Tổng biên tập báo Phú Thọ mới nhận sổ hưu. Những năm tám mươi, anh phát hiện ra tôi ở Tây Nguyên và kéo tôi khỏi bộ phận kỹ thuật lên tờ báo của Quân đoàn. Tôi đã thật hạnh phúc. Kể từ đó đến nay, tôi luôn được làm công việc mà tôi yêu thích. Và rồi... con gái Đắc Sinh lại trở thành lứa học trò báo chí của tôi...

Tôi biết, với ông Đắc Sinh - người thầy báo chí đầu tiên ấy thì lúc nào gã cũng trân trọng như là viên đá lát móng của ngôi nhà gã đang sống và tiếp tục xây dựng, tô điểm nhiều màu sắc.

Ngỡ đã được yên chuyện, ai ngờ vừa xong nạn chữ ký chụp ảnh thì lững lững, đỏ gay một ông đại tá bộ đội xách cổ chai Chivas khà khà xông tới:

- Nào Hồng Thanh Quang! Hôm nay tôi phải uống với người nổi tiếng...

Lú lỏm một tràng tiếng Nga và một động tác chào duyên dáng trên sân khấu, kiểu cách Hồng Thanh Quang. Vỗ tay. Vị đại tá hào hứng ưỡn ngực lấy hơi trình diễn luôn một trích đoạn nhạc kịch quen thuộc của NSND Lê Dung. Chối và phô, nhưng giọng anh ta khỏe như động cơ xe tăng. Không để cho chúng tôi kịp tán thưởng hay thơ ờ, vị đại tá đã òng ọc dốc chai Chivas ra cái cốc uống nước lọc. Khật khưỡng anh ta giơ cao cốc rượu:

- Hồng Thanh Quang ở trong quân đội nổi tiếng còn hơn cả anh hùng. Thơ tình về nỗi lòng lính cực hay. Lại chinh phục được “cứ điểm kiên cố nhất”: Cây solo nữ cao số một thế kỷ XX của âm nhạc thánh phòng Việt. Lúc sang công an làm báo thì khiến tôi tuần nào, tháng nào cũng phải bỏ tiền mua. Vậy hôm nay mà không uống cạn với tôi chai này thì không những Hồng Thanh

Quang phụ một tấm lòng mà còn muôn tấm lòng ở phía sau tôi nữa...

Ngồi chết gí, tôi lo sợ nhìn cốc rượu. Thoáng như có nụ cười, trên gương mặt vốn nhiều cảm xúc, gã “bật” nhẹ nhàng:

- Rất cảm ơn anh đã chiếu cố vì tất cả. Trước khi uống với anh thì phải nói rõ: Anh nói bỏ tiền ra mua báo Công an Nhân dân và An ninh Thế giới là vì tôi thì tôi không dám nhận. Một tờ báo bất kỳ “đứng được” trong lòng bạn đọc, trước hết phụ thuộc vào tài thao lược của Tổng Biên tập, sau mới đến chuỗi phụ tá giúp việc giỏi nghề, biết sáng tạo ý tưởng của cấp trên...

Tôi thầm nghĩ, gã “đá” thật, ngay cả lúc uống rượu vẫn không bị cái tôi che lấp mà quên bảo vệ màu cờ sắc áo cho cả tờ báo. Nếu ở địa vị gã, chắc tôi đã chặc lưỡi cho qua.

Người ta nhận xét gã là một trong những nhà báo xuất sắc của thế hệ cũng là đương nhiên.

Trong vai MC hay người đi phỏng vấn, gã luôn xuất phát từ vị trí “đồng minh”. Cái “đồng minh” ấy và vị trí này luôn biến hóa. Gã đưa ra những lời bàn lê thê. Nêu những câu tán thưởng, đưa đà ngăn ngủn. Nhưng tất cả chỉ là thủ thuật của thể loại báo chí tương tác hướng tới vấn đề cần phải giải quyết.

Tài báo chí của gã thể hiện rõ dấu ấn cá tính là biết gợi mở vấn đề báo chí một cách dân chủ, hiện đại và nhân văn thông qua luận bàn chứ không xoay xỏa bắt bẻ, dồn “đối tác” vào thế bí theo cách thông thường.

- Ông có nghĩ mình là một nhà báo giỏi?

- Có những lúc tôi là nhà báo như vậy và ngược lại...

- Bao nhiêu phần trăm “như vậy” và bao nhiêu phần trăm “ngược lại”?

- Ông ơi, chắc chắn phần trăm “như vậy” phải chiếm lượng áp đảo. Nếu không Tổng Biên tập và bạn đọc đã chẳng để cho tôi yên. Nghề báo là nghề nghiệt ngã, nó vắt kiệt sức lực, trí tuệ mỗi lần tác nghiệp. Chẳng lần nào giống lần nào. Nó làm mới điều cũ. Việc mà cũ thì phải được nhìn mới. Còn sự kiện mới 100% thì cũng đồng nghĩa thử thách 100% sự nhạy cảm, 100% kinh nghiệm, 100% bản lĩnh...

Hừ, riêng cái bản lĩnh ngồi như bị xích trong phòng tìm ý tưởng hoặc đọc bài vở của mấy tờ báo ngày nối ngày cũng đáng để tôi sởn gai. Gọi điện bất kỳ lúc nào cũng thấy gã xưng đang ở cơ quan. Lì như chiếc đe lò rèn.

Không ít lần trong các cuộc tao ngộ bạn văn chương, ai đó vô tình nhắc đến vấn đề nhạy cảm nào đó cho thêm đậm vị rượu, gã phẩy tay đằng hoàng và hơi quá rành mạch:

- Xin lỗi các ông, chuyển đề tài được không? Bốn phận và công việc của tôi không cho phép tôi bàn luận những vấn đề này. Nếu tôi tham gia bàn luận thì quá bất nhẫn với những gì tôi đang có hiện tại. Bàn hay không bàn những chuyện trên thì cũng không ảnh hưởng gì đến sự chúng ta trọng quý nhau...

Ai đó khó chịu thì gã lặng lẽ cầm ly rượu, đứng dậy. Điều đơn giản này không phải ai ở vị thế tương tự như gã cũng có thể hành xử. Họ sẽ dập dím chịu trận, rồi sau tan cuộc nhậu mới nhăn nhoe trách khéo. Đơn giản và dứt khoát kiểu đàn ông với nhau. Đó cũng là điều đáng nể trọng ở gã.

Một lần cùng gã đánh xe lòng vòng toát mồ hôi suốt mấy con phố tìm quán café có chỗ đỗ ô tô. Bỗng gã nghiêm túc trong sự bỗng nhiên giảm chấn của chiếc Escape:

- Tôi chỉ được mong đi tù mấy năm ông ạ. Tôi thêm cái cảm giác ở tù để làm thơ. Nhưng khổ nỗi không ai cho tôi đi tù cả. Ông có tin là tôi thêm cái cảm giác ấy không nhỉ?

Hơi choáng vì sự dở hơi, ngây ngô thật lòng đến buồn cười của gã, nhưng tôi tin. Tin vào lẽ tự nhiên bản năng nghệ sĩ của gã và của chính tôi. Không tin một người đàn ông đã hy sinh cả một tuổi trẻ vì tình yêu với người nghệ sĩ tài sắc thì còn tin ai đây. Sự cảm thông và chia sẻ có tính thuần túy đồng loại. Chính tôi cũng có lúc tưởng vậy, chỉ có điều không dám mạnh miệng thừa nhận như gã.

Như là tôi đã từng tin gã, kẻ đặt cả tương lai trai trẻ dưới chân người thiếu phụ đa đoan và tài năng, chỉ vì trái tim gã đã yêu...

Yêu như lao xuống dòng nước xoáy,

Giữa trời rơi không chịu mở dù...

Người ta còn nhắc chuyện một lưu học sinh quân sự giữa mùa đông Nga ôm hoa hồng đứng suốt đêm suýt hóa băng trước cửa phòng nữ danh ca đó, khi chị từ Việt Nam sang biểu diễn:

...Tôi đã yêu như chết là hạnh phúc

Tôi đã quên mình chỉ để nghĩ về em...

Vô tình gã và thơ tình của gã đã trở thành một tín hiệu biểu tượng hy sinh toàn triệt cho tình

yêu của các sinh viên, học sinh truyền tụng đến tận bây giờ.

Tôi tin lịch sử văn học, âm nhạc, báo chí Việt sau này, nếu như nhắc đến các nhân vật của mình thì không thể không dành cho Hồng Thanh Quang - Lê Dung ít dòng về tình yêu của họ.

Bây giờ chuyện tình cũ đã phai, nửa thuộc về người thiên cổ, nhưng những đồn đoán xung quanh cặp trai tài gái sắc chắc chẳng biết khi nào dừng lắng. Hồng Thanh Quang đã phải đánh đổi đau khổ của cả người ruột thịt và sự giày vò tất yếu tự thân để có tình yêu ấy. Và tương đồng, NSND Lê Dung để thuận nhịp trái tim cũng không tránh khỏi những chịu đựng. Cả hai cùng hy sinh cho nhau và cùng được nhận từ nhau.

Đây, lời Hồng Thanh Quang, khi nhìn người xưa:

“Lê Dung hát rất hay. Và hơn thế, đó là một nghệ sĩ đúng nghĩa nhất... Sống theo kiểu tự đốt mình và đốt đời mình để làm ấm xung quanh. Làm những điều thiết thời cho mình để cho xung quanh thêm một phút, thêm một giây tin hạnh phúc là có thật và sự tử tế của người nghệ sĩ là có thật”.

Số phận đã mỉm cười với người có tấm lòng. Bước tiếp nhịp tình yêu, giờ Hồng Thanh Quang có một gia đình theo đúng nghĩa hoàn hảo: Vợ tài sắc, có con gái và con trai cho hai bên ông bà nội ngoại bế ẵm.

...Viên đại tá quân đội ấn cốc rượu vào tay tôi thúc đến lượt. Tôi như tỉnh cơn mơ. Lại xoay vòng cốc rượu. Tôi bị vạ lây cái sự nổi tiếng của gã. Không khéo cả nhà hàng ồn ỉ này sẽ đổ xô đến chuốc rượu Hồng Thanh Quang. Trong không gian tĩnh lẻ, người ta dễ hòa đồng. Vẫn những con người kia, nếu gặp gã ở Hà Nội chưa chắc đã sẵn đến gặp gỡ chúc tụng. Âu tĩnh lẻ cũng là một cái có, một góc nhìn khác về bè bạn...

Với tôi, gã đã thành thật. Sự thành thật trong bối rối, vì gã như luôn tự hỏi: Mình thành thật như thế đã đủ chưa nhỉ? Gã thành thật trong mọi mặt của đời sống mà gã góp mặt. Dù đôi lúc tôi ngỡ gã mâu thuẫn với chính gã. Nhưng không, gã mâu thuẫn, là để gã đi tìm gã. Một điểm chuẩn.

Thành thật trong mâu thuẫn của chính gã từng trạng thái tình cảm, từng khoảnh khắc cũng luôn được điều chỉnh. Cuộc sống chẳng bao rành rẽ. Đời người cũng vậy, luôn có khúc quanh đâu đó trước mặt. Nhưng chính vì thế mà Hồng Thanh Quang, luôn phải tự phân định chức phận trong vây tỏa của nhịp đập trái tim. Trong các đối thoại, ngay cả những chuyện riêng tư, nhiều người sẽ ngại ngần hoặc giấu nhẹm, thì gã tự tin thú nhận. Chính vì sự thú nhận mà gã có

sức mạnh.

Viên đại tá quân đội quay lưng, chúng tôi vừa nâng đĩa thì thập thò bác bảo vệ của nhà hàng, trong bộ đồng phục nhuôm nhuôm màu trứng sáo, tay cầm cuốn sách về Putin cập rập:

- Lỗi phép các anh các bác, tôi chỉ phiên anh Hồng Thanh Quang một chữ ký vào cuốn sách này. Đây là cuốn sách của Hội cựu chiến binh phường, tôi là Chi Hội trưởng...

Đang chiêu nước lọc chữa lửa, gã tươi cười đón đỡ fan của mình. May, tôi không là Hồng Thanh Quang và cũng thật không may tôi không phải là Hồng Thanh Quang. Hóa ra làm người nổi tiếng thời hiện đại là luôn phải đi trên sợi dây căng giữa hai bờ vực của trạng thái riêng tư và công cộng. Tôi đã từng thêm sự nổi tiếng. Và bây giờ, trong chừng mực nào đó vẫn giật nảy mình sau một đêm tôi bỗng nổi tiếng thật. Làm người nổi tiếng sung sướng như thế nào nhỉ?

Hay tôi đã giống gã trong sự tự mâu thuẫn. Gã mâu thuẫn nhưng để tìm ra điểm thống nhất trong sức mạnh bản thể. Cứ y là gã có những ngăn kéo riêng biệt, cất giữ từng khuôn mặt riêng, khuôn mặt nào cũng là gã, và tất cả các khuôn mặt trong ngăn kéo cũng là gã.

Điều đáng, giờ cao ngón trở trước mặt, nâng ly vodka gã như đang cười với tôi. Nhưng trong tôi bỗng vẳng lên câu nói của gã chưa lâu:

“...Tôi nghĩ, một khi đã là số giời thì hay hay dở ta cũng cứ mỉm cười mà chấp nhận. Dầu lắm lúc, cười rơi nước mắt!”

Cặp mắt gã, đôi môi gã, và toàn bộ cơ thể vẫn đang cười, mà tôi không thấy giọt nước mắt nào cả. Lạ, tôi nhìn ra phía cửa, thì ra lại một cô gái dắt díu một toán fan của Hồng Thanh Quang đang tiến tới.

Tháng 8 năm 2008

Lâm Quý - Con sơn ca hát ca nơi phố thị

Thân phận nhà thơ thời nào cũng vậy, không thăng giáng cách này thì cũng lận đận cách kia. Và hình như ông giờ cũng tị hiềm với tâm hồn lãng mạn của người thơ nên luôn hành họ phải mất thăng bằng...

Lâm Quý cũng không ngoại lệ. Ông là nhà thơ của hơn mười sáu ngàn người dân tộc Cao Lan, hậu duệ của một tộc trưởng 350 năm trước đã dẫn bộ tộc chạy trốn đàn áp của nhà Thanh, từ Quảng Đông vượt biển vào Việt Nam. Vùng hoang nguyên Tam Đảo, từng nổi tiếng với loài chim sơn ca bách thanh là điểm dừng chân của họ. Xã Quang Yên, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, nơi sinh thành của nhà thơ Lâm Quý mặc định trước mấy mươi đời...

Tôi biết Lâm Quý hơn ba mươi năm lẻ. Khi tôi khoác ba lô rời quân ngũ về nhận việc ở phòng Xuất bản sở Văn hóa Thông tin Vĩnh Phú thì Lâm Quý là một trong những văn nghệ sĩ đầu tiên tôi gặp.

Căn phòng tập thể mười lăm mét vuông lem nhem mạng nhện khói dầu. Sách, báo, giấy tập, vỏ chai, quần áo nhàu hiện diện mọi góc. Nền gạch chỉ đen bầm cặn chè, bã thuốc Lào thuốc lá. Bếp dầu gỉ. Bếp điện dây nhiệt để trần rãnh gỉ. Xoong, nồi cái có vung cái méo miệng vì đúc bằng nhôm tái sinh ôxy hóa đùn mủm trắng như rắc muối. Giường gỗ một lỗ chỗ, chiếu thâm nước dưa, thùng giữa, trái tờ nhật báo. Lá màn vàng khè vá mụn vải xanh thông thọt vắt lên hai chiếc đinh trên tường.

Lâm Quý uống rượu với Nguyễn Hưng Hải. Cút rượu trắng đựng vỏ chai bia Trúc Bạch. Lạc rang cả vỏ quá lửa. Đậu phụ luộc. Hưng Hải cời trần, quần dài xắn ngang ống. Hai người thi nhau lập bắp thuốc lá cuốn, khói tuôn như nhóm than tổ ong. Nghe tiếng gõ cửa, Lâm Quý như người mộng du đẩy cánh cửa sơn xanh thêm rộng mở.

Có tiếng gõ cửa nghĩa là có khách. Có khách thì mời khách vào. Lâm Quý không để ý khách là ai, nhưng rối rít: “Vào đi vào đi, làm một chén, làm một chén”.

Tay chén rượu, tay kẹp tờ giấy, điều thuốc dính miệng ngất ngây đầu đó chín tầng trời, Lâm Quý lướt thướt bộ pijama kẻ nhòe màu nước hến, cổ áo trễ rộng, khuy cài lệch, mỏng như cò phướn may xô màn, chiếc quần đùi sẫm màu, vải cứng kiểu mo nang lồng phồng như cái khung nơm phía trong, đôi dép nhựa tái sinh vá sần sùi mụn cóc tỳ lỵ vào chiếc xe đạp còi trường dựa tường gạch bong vữa, bàn đạp nhọn hoắt lõi thép, lớp mòn hở lớp vải bố. Chiếc cặp giả da,

bung khóa phồng lên như bụng bà chữa, ngực sau pooc-ba-ga buộc dây chun cắt từ săm xe ô tô...

Thấy tôi, Hưng Hải với chiếc ghế gỗ vắt bộ quần áo còn lấm bụi đường của Lâm Quý mời ngồi. Lâm Quý đang nâng chén rượu ngang mày, mặt sừng sừng đỏ, mũi gồ, vàng trán cao sáng dầm mồ hôi, cặp môi trều trều sinh động... Một cái liếc mắt nhanh chéo qua tôi, hình như bây giờ nhà thơ mới nhận ra khách đến là ai. Nụ cười ngây ngô thiện cảm.

Nghiêng đầu Lâm Quý thẳng trong cảm xúc trình diễn, ngửa cổ lên hắng giọng, ngắc ngứ, lăm nhăm hồi lâu mà thơ vẫn chưa thoát ra được. Cổ họng vàng của chim thi ca có vấn đề, nên đôi cánh đập đập lấy đà mãi dùng dăng nơi mặt đất. Cuối cùng Lâm Quý vẫn phải cúi nhìn mảnh giấy xé từ sổ tay Thông tấn xã.

Bài thơ về nhuận bút thơ. Lâu rồi, tôi không còn nhớ chính xác từng câu chữ. Mạo muội xin phép hương hồn nhà thơ được dẫn lại một cách phiêu lưu:

Nhuận bút một bài thơ

Được mười hai bát phở

Về nhà đưa cho vợ

Vợ liền khen nức nở

Thơ thế mới là thơ...

Ngày đó nhuận bút một bài thơ đăng báo có giá mười hai bát phở. Nhưng sau ba mươi năm theo thời giá hiện tại chắc chỉ còn được nửa số ấy. Thế mới biết thân phận thi ca cũng đục trong, mặn ngọt như nước dùng phở, cũng tươi héo như rau thơm rau mùi. Bài thơ này Ông còn đọc nhiều lần, ở đâu đó mỗi cuộc rượu phiêu phất với bạn bè.

Đọc xong Lâm Quý như trút được khối đá nơi lồng ngực, mồ hôi vã thêm ra. Im lâu rồi khẽ khàng dốc rượu cho mình, vuốt cằm, hất hàm giục:

- Giờ đến lượt thằng Hải đọc, xong thì mày, làm văn xuôi thì cũng phải có thơ đưa đẩy cho văn nó có nhịp chứ.

Tôi ngồi im. Hưng Hải nhón thêm chút lạc nhẩn nha nhai nhai, chiêm nghiệm, nhưng nước mắt thì ngần ngẹn ngậm mi. Vỗ lựa lạc vụn rút bám mép.

- Xót quá đau quá phận nhà thơ chúng ta...

Bần thần hồi lâu, Lâm Quý rờ rẫm ôm vai Hưng Hải mà vỗ về.

Mỗi lần đọc thơ là Ông phải có rượu làm điểm tựa và dâng hương để vời đấng thần linh phù trợ cho thơ. Có lẽ men rượu và thần linh luôn đồng hành nâng đỡ sự thăng hoa của thơ ca Ông. Cẩn thận thắp nén hương thơm lên chiếc ống bơ bọc giấy điều đổ đầy tro bếp trên nóc tủ tài liệu, Lâm Quý khật khà khấn, dập, vái, mắt nhắm nghiền. Đợi cho gần tàn tuần hương Ông mới lui lui ra bàn nước. Khi cơn đọc thơ đương sóng trào là tay túm mớ tóc, tay bản thảo lom khom quanh phòng rồi Ông mới kêu hãnh ngẩng cao đầu ngân nga cộng mình bằng chất giọng thuốc Lào lẩn sân thuốc lá đôi khi...

...Thơ gì ngang giá như cua cặp

Đau đấy mà ngon như váng riêu

Mẹ nó mò cua trời nắng nắng

Cua rang rượu nhắm với tình yêu...

Lâm Quý được học cơ bản, đọc nhiều nhưng thấm ngấm chậm. Bản năng thiên phú và thương khó thúc giục Ông tìm tòi câu chữ giao thoa hai nền văn hóa Việt - Cao Lan. Giữa bon chen hối hả nhịp sống mà Lâm Quý cứ ề ề, đứng đĩnh như nhịp bước của ông thầy cúng trước bàn thờ gia chủ sửa soạn hành lễ. Ông đã thấy trước những các mốc dấu đích trước mặt gọi bày.

Được thừa hưởng gen của người cha là tri thức và bà mẹ giỏi hát dân ca, hầu như toàn bộ kho sách về lễ tục của người Cao Lan từ các đời trước truyền lại, tinh hoa của người Cao Lan đã chọn Ông để phát sáng. Không một người Cao Lan nào lại không biết đến Lâm Quý. Với kiến văn vững vàng của trường Tổng hợp, Lâm Quý đã giải mã chuyển dịch toàn bộ những văn bản chép tay trên giấy từ tiếng Hán cổ sang tiếng Việt.

Tác phẩm: “Kó Lau Slam” (truyện tình thơ, 1991); “Tình thơ Cao Lan” (thơ, 1997); do ty Văn hóa Vĩnh Phú xuất bản là những tác phẩm có tính văn học đầu tiên của dân tộc Cao Lan được chuyển ngữ tiếng Việt.

Sau này ông tiếp tục nối dài thư mục: “Chàng út của ông Trời” (truyện thơ, 1995); “Cô gái nghèo và chàng Tiên Lợn” (sưu tầm, 2001); “Xịnh ca Cao Lan” (dịch thơ dân gian cổ, song ngữ, 2003); “Văn hóa Cao Lan” (nghiên cứu sưu tầm, 2004).

Tôi chưa bao giờ thấy Ông vội vã, trừ việc vội vã đọc thơ và mời người nghe thơ uống rượu. Cái lệ được uống rượu khi phải nghe ai đó đọc thơ mới sáng tác chẳng biết có tự bao giờ trong giới

văn nghệ. Gọi là nhuận nghe! Nghe-uống rồi mới quyết định khen chê.

Khu tập thể của nhà thơ trẻ gần khu tập thể của Thông tấn xã. Ngồi sông nhạt mồm, Hưng Hải thường nhẩn nhe tôi nhao lên đến chỗ Lâm Quý. Bởi Ông là phóng viên xịn của Thông tấn xã thường trú ở Vĩnh Phú, quen biết nhiều quan hệ lắm, đi cơ sở nào cũng được biếu gạo, lạc, đỗ, trà, tem phiếu thực phẩm nhét đầy cặp. Ông chưa một lần cậy thế để phiền, mà chỉ đọc thơ cho người ta nghe. Nghe xong thơ của Ông thì tự nhiên người lạ bỗng thành người thân. Ông đến với đời bằng sự tử tế hồn nhiên và đôi chút ngu ngơ của thơ.

Những thức quà vật đó nếu chưa cuối tuần thì Lâm Quý không thể vượt sông Lô mang về quê cho vợ con bên Quang Yên - Lập Thạch. Mà Ông thì lúc nào cũng sẵn thơ mới sáng tác, mới dịch dợt lam nham trong cặp, hễ thấy đàn em đâu là liền có nhu cầu đọc thơ cho nghe. Dừng xe đạp, sửa lại chiếc cặp da đen bụng chữa, hách dịch vẩy vẩy tay:

- Đi đâu hử, dừng lại có việc chút...

- Dạ sếp em đang đợi... Hôm nay em không nghe thơ được đâu ạ.

- Mặc kệ sếp chú đi, anh chơi với sếp cả tỉnh...

Móc điều thuốc quăn queo nơi túi quần, Lâm Quý vổ vổ tìm lửa túi quần, túi áo.

- Lạ nhỉ, các chú được nghe thơ của bác thì chỉ sướng phởn phơ. Lại còn được rượu lạc đầy đưa nữa, không ngồi xuống thì họa rồ chữ chứ lì...

Thế là lại vòng về tập gian nhà tập thể đủ mùi muội khói. Chưa kịp phản ứng thì ông anh đã cúi xuống vớ cái vỏ chai, đưa qua bờ cái lỗ thoáng của bờ rào xây ơ ới gọi bà quán:

- Bà cụ ơ, bà cụ thêm mấy gói lạc, hai thằng này thì chỉ hao lạc...

- Tiền tươi hay tiền lưu đấy ông nhà báo?

- Chắc, hề hề hề... thì vườn như mọi khi bà cụ ạ...

- Sổ đây, ký trước vào đã nhé!

Dường như tâm thế Ông luôn luôn bị đặt ra trước ngã ba đường của đời sống lẫn thi ca. Sự thách thức đó thuộc về số phận của chính Ông và chỉ có thể mình Ông giải quyết. Là một trí thức Cao Lan, Ông luôn ý thức phải viết bằng tâm thế văn hóa và nỗi đau dân tộc mình. Phải tìm cho ra một giọng điệu riêng mang phong vị, âm hưởng Cao Lan nhưng vẫn chan hòa với

văn hóa Việt. Là người Việt - Cao Lan chứ không phải là người Cao Lan giả giọng Việt.

Đa thanh, đa giọng, ở cương phận nào, Lâm Quý cũng làm chủ được ngòi bút. Vừa có thể say mê cuốn ta theo cái duyên thật thà đáng yêu như tiếng của rừng của núi:

CÔ GÁI NGƯỜI MÔNG

Thêu cả bốn mùa vào gấu váy

Vạt đằng trước thêu mùa nước chảy

Xoa tròn đầu hòn đá dưới thung

Vạt đằng sau dùng dăng đi hội

Chàng trai mãi nhìn vấp ngã sừng môi

Vạt bên phải thêu mùa nếp mới

Tháng chín chín cả lưng đồi

Vạt bên trái thêu mùa đào hé nụ

Nở dài theo dải địu con thơ.

.....

Em như là con dú

Lặn lội đào rễ lau

Anh làm thuốc mo cau

Đào tung trời tung đất

Đất có sâu đến mấy

Đá có ken thế nào

Anh vẫn cứ say đà

Cho gặp lòng thương nhớ

.....

Lại ngắt ngây âm hưởng thuần Việt, dồn dập những hình ảnh vừa thơ vừa gần gũi níu thương
gợi nhớ nao lòng:

QUÊ CỌ

Ngần ấy năm rồi dù xa quê hương

Anh vẫn thấy cọ xòe trong nón lá

Cái màu cọ non, em ơi khó tả

Sao cứ nồn nà như đôi tay ai

Mùa hoa cọ đầy trời hương bay

Con chim én lượn về ủ tổ

Ngàn vạt răng cưa cắt ngang chiều gió

Nắng chảy tràn về phủ tím đồi sim

Nhớ những chiều cắt cỏ chăn trâu

Hai đứa mình rình chim bắt bướm

Cơn mưa ập về ướt mái đầu

Ríu rít chung che tàu cọ nhỏ

Tháng Sáu mẹ đi bừa về cua đầy móm cọ

Em chạy sang nhà anh hái mầm rau ngổ

Bát canh riêu váng đầy đỏ ráng mùa

“À ơi... đất đồi chưa nắng đã khô

Ai sang quê cọ nhớ mua quạt gồi”

Tiếng ru của mẹ lượn vòng quanh nôi.

Lượn ra mái đồi vòng tay che nắng

Lượn ra đồng vắng nhuộm trắng cánh cò...

Giữ bốn phận nhà báo của Thông tấn xã mà chẳng may mê mải với thi ca, lại hay la cà rong chơi ở những làng bản Cao Lan sưu tầm vốn kiến văn về dân tộc mình nên đôi khi Ông cũng xao lãng tin bài. Nhưng ở góc độ viên chức, nhắc đến đồng lương và sự thăng tiến, Ông bỗng nổi hăng trong hơi men:

- Cả đám Thông tấn xã tới nghìn người, nhưng nhà văn nhà thơ có số má như tớ đây đếm trên đầu ngón tay... Sắp tới đây anh mày ra tập thơ nữa thì chức Xã trưởng không đến tay này thì tay ai?!

Xã trưởng mà Lâm Quý nói là chức Trưởng phân xã Thông tấn xã Việt Nam tại Vĩnh Phú. Chúng tôi cười mỉm thì Lâm Quý lại say vống lên tợp thêm ngụm rượu:

- Xã trưởng là cóc gì, thơ văn khó thể mà bọn mình còn xoay xỏa được. Tao làm quản lý ngon ơ...

Ông ghéch lên tấm ảnh treo tường: Ảnh Ông tại đại hội nhà văn ké bên một nhân vật chính trị nổi tiếng. Đáng lẽ ông phải nhìn vào người đối thoại thì lại háo hức theo ống kính, thành thử nội dung biến thái ông chẳng bà chuộc!

Ấy thế nhưng tấm ảnh như một thứ bửu bối khiến ối văn nhân tỉnh lẻ thèm muốn có dịp. Và trong cơn mơ màng Ông thoải mái lấy le với chúng em.

Hung Hải cũng phấn kích giơ tay lên:

- Cờ đến tay thì mình cũng phát được cả. Không có gió cũng bay tung...

Giấc mơ thăng quan phát tài của nhà thơ ngẩn ngủi như một cơn say rượu nút lá chuối. Các cuộc nhậu vặt thì mỗi ngày mỗi thêm. Những bài thơ mới, tập thơ mới, khát vọng mới cùng với những đứa con lần lượt tới bốn miệng ăn học trông cả vào suất lương báo còm của nhà thơ khiến ông tỉnh trí.

Những độc giả có chức quyền và yêu thơ Lâm Quý cũng nhận ra rằng, không thể để nhà thơ bay bổng mãi trên đôi cánh thi ca nhìn xuống gia cảnh neho nhóc của mình. Họ viết thư tay nói hợp tác này giúp mấy chục cân lương thực, đôi lợn giống, công ty kia một hai vạn ngói, mấy tấn xi măng, vôi củ ghi phiếu, rồi còn mách nước cho Ông bán chợ đen lấy tiền chênh lệch nuôi con.

Lòng kiêu hãnh của thơ ca đôi khi cũng phải lánh mặt trước hiện thực. Ai cũng nhận sự đỡ dựa vào ai đó mà gồng lên. Giật gấu vá vai. Người khác thì biết nhân ba nhân bốn số tiền đôi dư ấy lên, nhưng Ông thì chỉ biết cầm đưa vợ.

Người vợ của Ông - cô Trần Thị Sinh, lớn lên cùng trại bản Cao Lan. Giỏi làm đậu phụ, trồng ngô, trồng đỗ, bắt cua, cấy lúa, từ bé chưa rời xa bản một ngày, bỗng dưng theo chồng ra thành phố với bốn đứa trẻ đang tuổi ăn học. Dầu có tiền đắp núi thì chị Sinh cũng chỉ biết tiêu. Gặp khó khăn, chị nghe theo bày vẽ của ai đó mở quán nước bên góc đường. Rượu trắng, lạc rang, thuốc lá thuốc Lào, chè chén, trứng vịt, nước mắm, tương ớt... toàn những tiện cho những bữa rượu cấp tốc của ông chồng nhà thơ.

Vốn liếng cạn dần rồi cạn.

Nhiều nhà thơ chỉ tặng vợ được một hai bài thơ là cạn nguồn. Lâm Quý mang nặng nỗi thương yêu vợ, lòng biết ơn chan chứa suốt cả tập thơ.

Ngày cuốn “Điều có thật từ câu dân ca” ra đời, Lâm Quý nâng niu:

Mỗi lần về đến nhà ơi

Bếp nhen lửa ấm nước sôi pha trà

Nặng thăm những đứa con hoa

Mắt thăm liếc giấu chồng xa mới về

.....

Ở nơi ấy có một người

Gặp nhau chẳng nói nên lời nữa đâu

Gói lời trong lá ước ao

Tan đi để lại tình xao xuyến tình.

.....

Ở nơi ấy có một người

Nuôi con tần tảo suốt đời thay tôi

Nửa đêm con ngủ say rồi

Nàng dành nửa gối mong tôi trở về.

.....

Mắt em là chén rượu đầy[1]

Để cho anh uống mà say suốt đời

Đành rằng có lúc đầy vơi

Trong nồng nàn vẫn không rời thương nhau

Thật thà không quen với câu chữ, nhịp điệu thơ ca chị Sinh liền chê yêu: Thơ anh đọc ngang như cua vận vẹo như leo núi Tam Đảo vác củi.

Lâm Quý cười hì hì: “Mẹ mày hay nhỉ!”

Đang quần rồi thì có lời hứa phía thượng nguồn sông Hồng của một quan chức tỉnh Yên Bái vì mê thơ Lâm Quý đã mở cổng thành nghênh đón cả gia đình nhà thơ lên định cư với ưu đãi thuận lợi. Ảo tưởng đổi thay khi chuyển dịch địa chỉ sống thì cũng sẽ thay đổi được số phận. Lâm Quý đeo bông vợ con từ biệt Việt Trì lặn ngược sông Hồng lên Yên Bái.

Một cuộc cách mạng ngược. Một ảo tưởng xã trưởng!

Yên Bái không hơn Việt Trì, vẫn là thành phố dang dở. Nông dân và công nhân viên chức chưa mấy chuẩn bị làm thị dân. Ông vẫn là Ông của những mộng mị thơ ca và mộng mị đời. Vẫn đàn con nheo nhóc thúc đòi ăn học. Vẫn người vợ tảo tần mà vụng dại bán buôn. Phép màu không xảy ra, cái được và cái mất chẳng rõ có bù trừ cho nhau.

Nhưng ở miền đất mới, cũng đông đúc người Cao Lan vĩnh cư, tài hoa của Lâm Quý đang độ chín tiếp tục thăng hoa. Công trình dịch thuật “Xịnh ca Cao Lan” ấp ủ từ Việt Trì được hoàn thiện gồm 1064 câu, chia ra 266 khổ. Cuộc sống xã hội Cao Lan xưa, được thể hiện qua cảm xúc tâm hồn Cao Lan trước trước cảnh đẹp thiên nhiên, tình yêu lứa đôi với hình thức hát đối giao duyên nam nữ. Một thiên sử ca về cuộc thiên di của tộc người Cao Lan từ Trung Quốc sang Việt Nam.

Làm rạng rỡ văn hóa Cao Lan, nhà thơ Lâm Quý đã được Hội đồng các vị chức sắc các thầy cúng của bộ tộc đã ban sắc phong đệ nhất trong giới thầy mo. Ông cũng được nhận không ít giải thưởng của văn học của tỉnh Vĩnh Phú, Phú Thọ, Yên Bái và báo Văn Nghệ.

Thơ Lâm Quý đa giọng, đa đề tài lĩnh vực, nhưng âm hưởng dân ca, truyện cổ, truyện thơ của dân tộc Cao Lan vẫn hiển lộ dấu ấn tích cực trong hệ thống. Gần bốn mươi năm làm thơ, Lâm Quý chỉ có điều kiện xuất bản: “Hát về nguồn” - thơ in chung hai tác giả - Hội VHNT Vĩnh Phú

1981, “Núi mọc trong mặt gương”- thơ in chung NXB VHDT năm 1988; và hai tập thơ riêng “Điều có thật trong dân ca” - NXB VHDT 1988 và “Tình thơ Cao Lan” - NXB HNV 1997.

Nhà báo Nguyên Thao - người anh, người bạn trà bạn rượu bạn cò bao nhiêu năm của Lâm Quý đã có một nhận xét thỏa đáng: “Tinh hoa của toàn bộ văn hóa dân tộc Cao Lan Việt Nam đã dồn hết vào một nhà thơ Lâm Quý!”

Tưởng rằng Lâm Quý đã yên phận ở Yên Bái vùng đất đậm đặc dấu ấn văn hóa Cao Lan thì năm 2002 Ông lại chuyển gia đình về thành phố Vĩnh Yên. Thành phố mà nhà thơ coi là quê hương cật ruột, không xa mấy chân núi Tam Đảo. Mỗi cánh thiên di, chim quay về chốn cũ! Lâm Quý xin hưu trước tuổi qui định hơn năm năm, để đổi việc cho con gái Lâm Đào An vào làm ở cơ quan cũ.

Thi thoảng có việc qua lại Vĩnh Yên, tôi thấy Lâm Quý tha thẩn đi bên đường. Mùa đông thì sù sụ hai tay thọc túi áo, phì phèo điếu thuốc, chiếc mũ len úp sụp ngang trán chẳng muốn nhìn ai. Mùa hè thì áo pull có logo của ban ngành nào đó tặng trong các dịp hội diễn văn nghệ - thể thao những năm xa lắc. Chiếc quần xám, đôi dép lê sẫm màu bệt gót... mái tóc lơ phơ sau gáy xơ xơ hung vàng.

Xuống xe, tôi chào Ông, nhưng mong lại được nghe: Đi đâu hử, dừng lại có việc chút... Tôi hoài công đợi những bài thơ mới. Lâm Quý búng tàn thuốc, bung miệng ho. Ậm ự dăm câu rồi trao qua đổi lại. Ông vội giơ tay ra dấu cần tiếp tục hành trình. Tôi ngượng ngùng như là kẻ gây nên nỗi, muốn chạy theo nói với câu gì đó mà không thể.

Sau lần đi dự trại sáng tác ở Nha Trang trở về, Ông bỗng tươi tốt bất ngờ, gặp từ xa đã lại ríu ran. Không có rượu, mà chỉ lập bập điếu thuốc, Ông bám lấy vai tôi lấy hơi đọc thơ:

Ở trên núi nhìn toàn thấy cây

Xuống đồng bằng nhìn toàn thấy người

Người và cây đều là hai thứ

Nuôi nấng tôi khôn lớn thành người

Ở trên núi nhìn toàn thấy suối

Xuống đồng bằng toàn là dòng sông

Sông và suối hòa hồn tôi trong nước

Đưa tôi về biển cả mênh mông

Ở trên núi nhìn toàn thấy váy

Xuống biển bờ nhìn toàn thấy đùi

Đùi và váy đều là hai thứ

Làm cho tôi mê mẩn suốt đời

Đọc xong bài thơ thì cơn ho xé phổi thốc lên. Nhà thơ đưa bàn tay khô gầy quệt mồ hôi trán. Tôi có cảm giác bất an nào đó. Ông cười hiu hắt nhìn con đường dốc Láp chạy vào hướng núi:

- Thôi cậu đi việc nhé. Mình vào nhà Nguyễn Cảnh Tuấn, uống trà, thơ thần một chút bây giờ...

Không ngờ đó cũng là lần cuối tôi nhìn thấy Ông, được nghe sáng tác cuối cùng. Bẵng đi mấy tháng do công việc, trở về thì nghe tin Ông bạo bệnh mà mất. Ung thư phổi.

Nốt nhạc có tên Lâm Quý còn ngân ánh riêng sắc màu trong bản tổng phổ của văn học Việt Nam mỗi khi diễn xướng. Khẳng định lại một lần nữa giá trị các tác phẩm của nhà thơ, chúng ta và bộ tộc Cao Lan phải cảm ơn Ông vì những đóng góp đặc sắc không thể thay thế trong trữ lượng văn học thiếu số. Ai cũng biết tự thân tác phẩm bao giờ cũng vươn cao hơn đời thực của người nghệ sĩ. Chúng đã, đang và sẽ còn tiếp nhận các tác phẩm của Ông với sự trân trọng, sẻ chia, thương mến đầy đặn...

Ngã ba Hạc - Việt Trì nhìn lên Tam Đảo sương mù, lần giở những tập sách ông ký tặng tôi còn tươi dấu bút, vần thơ nguyên con chữ, nhưng linh hồn nhà thơ thì đã hóa mây trắng phiêu diêu.

Liên vận mạch Việt Trì - Vĩnh Yên.

Người thơ trẻ ngày xưa hay cùng tôi nghe thơ Lâm Quý, giờ cũng đã về hưu trước tuổi. Nguyễn Hưng Hải cũng vì thơ vì giấc mộng hoa vàng mà vương trầm cảm.

Nguyễn Hưng Hải là con chiến chiến miền đồi bay vương đường dây điện.

Còn Lâm Quý, con sơn ca bách thanh của đại ngàn Tam Đảo lú lo đứng giữa thành thị hát ca mà không lạc điệu sai vần.

Tháng 8 năm 2011

[1] Chú giải “Tại khi đang uống rượu với bạn, nàng vợ hay liếc chồng ý nhắn rằng uống vừa vừa

thôi”.

Lăng Thanh - Vệt sao băng trước rạng ngày

Người mẹ ngồi im trước tôi. Giữa ngôi nhà thơm sơn mới. Sạch. Lặng ngắt. Giữa những cô con gái, những đứa cháu ngoại.

Nhưng tôi có cảm giác mình là chủ. Còn bà, người khách lạ mới ghé qua có việc. Bà vừa xuống xe, vừa đẩy cửa và vừa ngồi xuống ghế. Chắc bà định hỏi tôi. Hỏi điều gì thì lúc này chính bà cũng không nhớ và không dám chắc là có còn cần thiết nữa hay không. Bà thờ ơ với phích nước, ấm chén, thờ ơ với những lời nói, thờ ơ với vồn vã, giao đãi.

Thời gian đã hóa thạch với bà. Thế giới là của những chiếc bóng dịch chuyển cơ học. Cuộc sống bình thường ở nơi bà đã vĩnh viễn dừng lại mọi hy vọng, buồn, vui, khổ đau vào cái ngày oan khốc khi một lúc chồng và con trai đột ngột đứt rời cuộc sống.

Bà Lê Thị Vượng - mẹ của nhà thơ Lăng Thanh - Lê Quốc Tuấn, một người mẹ đau khổ và hạnh phúc. Tôi biết không thể nào có được sự hồi cố rành mạch ở bà. Những gì về Lăng Thanh trong người mẹ sẽ là những hình ảnh mờ chồng, rời rạc nhưng ánh lên sắc chói buốt của ngôi sao băng. Nếu muốn thấu tỏ, tôi chỉ còn cách cảm nhận những hình ảnh theo cái cách của bà.

Ngày đó Việt Trì nham nhở mốc rêu dấu tích đô thị công nghiệp thời kinh tế bao cấp. Những khu tập thể nằm chình ình sát mép đại lộ Hùng Vương. Bếp củi, bếp than tổ ong ngáng chân. Đồ lót, tã trẻ em dàu dàu, phơ phất ngang mặt khách bộ hành. Nhà ông bạn vong niên kiến trúc sư mà tôi một tháng đôi lần ghé qua vẫn chuyện ở trong một chung cư như thế.

Cách nhà ông kiến trúc sư khoảng bốn, năm số nhà, xập xệ núp dưới tán bàng, tán nhãn ám khói than nhà máy nhiệt điện, tôi thường bắt gặp cậu học trò cấp III kính cận, trắng xanh, gầy nhẳng, khoanh tay, nét mặt góc cạnh, mắt sáng trầm, trán cao, đặc biệt là cái miệng rộng, buồn hiu đứng tựa cửa. Cậu nhìn người qua lại? Nhìn mây trắng nhợt như đầu đó trên cao? Mà cũng có khi cậu đang nhìn bản thân mình. Trên tay cậu lúc nào cũng là một thứ gì đó. Một phong giấy cuộn, một tập sách nát nhàu.

Lần đầu đến nhà ông kiến trúc sư, tôi đã nhờ cậu chỉ dẫn. Từ ấy bữa nào tôi qua mà gặp cậu, thì nghiễm nhiên giữa hai chúng tôi, một thanh niên cuối chạng, một thanh niên nhằng nhằng, đều có động tác và cử chỉ nào đó như là chào, như là sự ghi nhận đã thấy nhau. Tôi khen cậu với ông kiến trúc sư già. Con người lịch lãm, khắt khe và từng trải cũng nhận xét:

- Rất đặc biệt. Cái thằng Tuấn con ông Thịnh rồi sẽ khá. Không bao giờ tôi thấy nó a dua theo

chúng bạn. Có gì mặc nấy, mẹ mua gì ăn nấy. Suốt ngày đọc sách. Nhà tôi có bao nhiêu sách thì nó mượn đọc hết cả. Nó mê vẽ...

Rồi ông kiến trúc sư bạn tôi rời phố về quê. Thi thoảng tôi vẫn đi qua ngã đường quen. Tiềm thức tôi mỗi khi nhớ về ông bạn già thì lại phảng phất hình bóng cậu học trò buồn buồn nọ.

Một sớm mai, qua ngã ấy tôi thấy công an giao thông và công an hình sự chẳng dây bảo vệ bên ngoài căn nhà cậu. Vụ án mạng kinh hoàng. Một nhà, cùng lúc cha và con bị người cháu tâm thần đâm chết bằng lưỡi dao Thái Lan. Bố là Giám đốc mới nghỉ hưu. Con trai vừa đi làm Ngân hàng được 6 tháng, tốt nghiệp hai trường đại học Ngoại thương và Ngoại giao.

Tôi nghe mà sồn da. Nhưng trong tôi không có mối liên tưởng nào đến cậu thiếu niên buồn rầu đã từng chỉ đường cho mình.

Một ngày kia, Văn nghệ Phú Thọ bỗng ngỡ ngác vì tập thơ lạ của một tác giả lạ: Lãng Thanh và tập thơ “Hoa”. Bận việc, tôi chưa thể mượn, dù cho cái tên Lãng Thanh khiến tôi bận bịu ở đâu đó một cảm giác quen quen mơ hồ.

Trong một lần cao đàm khoát luận, nhà thơ Kim Dũng ham tầm chương trích cú bỗng nằng nặc ấn vào tay tôi tập thơ “Hoa”:

- Cậu nên đọc đi. Lạ lắm, giọng điệu cổ điển mà hiện đại. Chữ xuất thần.

Nhà văn Nguyễn Hữu Nhân, vốn quen viết về nông dân, bùa ngải Mường, không mấy khi khen thơ một ai cũng nắc lên chẳng chắc như thạch sùng búng lưỡi:

- Ai không đọc tập này thì thiệt thòi. Nhiều đám thơ trẻ đi vào tắc tị. Nhưng Lãng Thanh thì không. Đọc cứ trào dậy cảm giác lạnh rợn lo lo...

Bình thường tôi vốn đã phải rằm rắp nghe hai bậc trưởng thượng bản địa. Tại sao lần này đại gì mà không tuân lời khuyến cáo văn chương tầm cỡ. Tôi tin vào trực cảm người từng trải.

Và tôi đã bị Lãng Thanh - Lê Quốc Tuấn thuyết phục.

Mười một là hội Hương Nha

Mười hai Gia Dự, mười ba hội Hiền...

Ngoài lễ hội Hùng Vương là lễ trọng đã có câu ca riêng, trong dân gian, nghìn năm vẫn truyền tụng câu ca tôi vừa dẫn. Lãng Thanh - Lê Quốc Tuấn sinh ra ở làng Hiền Quan, còn gọi là Song

Quan, thuộc đất của Hai Bà Trưng phong thưởng cho nữ tướng Thiều Hoa. Đây có thể nói là một trong những làng, ấp đầu tiên hình thành cùng buổi khai sinh nước Văn Lang. Nó nằm trên cánh cung nối hai đỉnh Nghĩa Lĩnh và Ba Vì.

Lễ hội Phết xuất phát từ nghi lễ chiến trận để ghi nhớ công lao nữ tướng Thiều Hoa, sau biến thiên, còn bao hàm ý nghĩa cầu quốc thái dân an. Sau mỗi cơn mưa lớn, thì thoảng người dân quanh vùng vẫn thấy trời lên những mũi tên, mũi dao đồng.

Cánh cò trắng muốt cắt đôi bầu trời.[1]

Bầu trời bên trái che xuống mộ ông bà.

Bầu trời bên phải kéo cha mẹ về ruộng đất quê tôi...

Song thân Lãng Thanh là người cùng làng, học chung trường, đều họ Lê và cùng thoát ly công tác ở thành phố Việt Trì.

Lãng Thanh ra đời khi cha mẹ đã có bốn chị gái. Một cậu bé nhỏ nhẹ, đường nét sắc cạnh vì gầy, hơi ẻo lả. Mắt sáng, môi hơi cong. Cậu hầu như không chơi các trò chơi thông thường, suốt ngày bám mẹ, bám chị Hương kể trên hoặc chúi mũi vào sách vở hay ti vi. Bạn bè khu tập thể Bưu điện thành phố thích gọi cậu là Tuấn trắng hay Tuấn con gái.

Cuối năm trung học, Lê Quốc Tuấn cùng hai người bạn thân đi xóc quẻ. Đêm đó, cậu về ôm ngang lưng mẹ thủ thỉ:

- Mẹ ạ, người ta bảo con sẽ sống rất lâu, rất thọ, sẽ rất giàu có và nổi tiếng!

Bà Lê Thị Vượng, vỗ lưng cậu con cưng, thầm nghĩ:

- Đó cũng là điều ngày xưa, mẹ từng nghe thầy bói phán cho mình.

Lê Quốc Tuấn âm thầm làm thơ. Cậu chịu ảnh hưởng ít nhiều người thầy dạy Văn Bùi Đình Tuấn. Thầy giáo cậu đang viết văn làm thơ ở độ sung sức thì gặp hiểm nạn không qua khỏi. Một tập vở thơ dày, cậu chỉ dám khoe riêng với chị Hương. Những bài thơ lúc màu sắc Nguyễn Bính, khi hơi hướng Xuân Diệu bữa tựa tựa Hàn Mặc Tử...

Biết con trai làm thơ thì cả ông Lê Hùng Thịnh lẫn bà Lê Thị Vượng đều có vẻ thất vọng. Mấy người chị gái cũng xúm vào chọc: “Con trai ai lại đi làm thơ!” Ông bà hy vọng, con trai học kinh tế kỹ thuật hay công nghệ cao. Chỉ như thế mới nhiều cơ hội thăng tiến nhanh vững chắc trong một xã hội đang lấy kinh tế và kỹ thuật làm chủ đích. Lãng Thanh biết bố mẹ quan niệm vậy

cũng có sở cứ. Ông Lê Hùng Thịnh học Đại học Thương mại, đã từng giữ chức Phó chủ tịch huyện rồi Giám đốc một công ty Nhà nước. Ở một làng quê nơi người dân coi chức trưởng phòng cấp Sở đã là một thành đạt ghê gớm, thì gương như ông Lê Hùng Thịnh sáng ngời và danh giá lắm lắm.

Dẫu biết tâm nguyện bố mẹ, nhưng năm thi đại học đầu tiên, Lê Quốc Tuấn vẫn giấu bố mẹ làm đơn ghi danh vào đại học Tổng hợp Văn và một trường Kinh tế. Mãi làm thơ hay vì lý do nào đó cậu thi trượt cả hai trường.

Cả gia đình ngao ngán. Lê Quốc Tuấn không những là con trai duy nhất của gia đình mà còn là người cháu đích tôn duy nhất của cả họ Lê - Hiền Quan.

Trầm lặng lại càng trầm lặng hơn. Nửa đêm, cậu thức dậy một mình, ngửa mặt lên trời hồi lâu, mím môi ứa nước mắt chầm lửa đốt tập vở ghi chép những bài thơ đã làm trong nhiều năm thơ dại.

- Con cần phải xuống Hà Nội xem người ta ôn thi như thế nào. Bố mẹ hãy cho con xuống đó một thời gian...

Đó là câu đầu tiên Lê Quốc Tuấn nói với bố mẹ vào sáng hôm sau. Nhưng Tuấn chỉ ở Hà Nội dăm ngày, đủ lướt qua các lò luyện thi. Đóng cửa một mình trên gác, Tuấn điềm tĩnh an ủi người mẹ đang ái ngại thấy con quyết định trở về nhà tự học:

- Bố mẹ hãy yên tâm. Năm nay con sẽ đỗ trường Đại học Ngoại giao. Chỉ cần hãy tin con là đủ.

Đỗ điểm cao, học Ngoại giao một năm, Lê Quốc Tuấn thi tiếp trường Ngoại thương. Cũng lại đỗ cao. Bố mẹ lại lo ngại cậu học một lúc hai trường vất vả không đủ thời gian. Cậu đáp:

- Thời gian không chờ đợi ai cả mà con thì đã lỡ mất một năm. Con sẽ có cách học riêng. Hiện giờ hai trường học lệch buổi sáng và buổi chiều. Không vấn đề gì quá khó khăn. Nhưng ngay cả khi hai trường thời gian học song trùng thì con sẽ lựa giữa hai lớp nghe giảng những môn cần thiết...

Thời gian này ngoài việc học tốt cả hai trường, Lê Quốc Tuấn tranh thủ tự học thêm tiếng Trung, tiếng Pháp và thư pháp. Để thư giãn cậu vui đầu vào đọc sách. Dù biết các chị gái không quan tâm đến thư pháp, nhưng Tuấn vẫn nhờ các chị hẽ đi đâu mà thấy có bức thư pháp nào thì cố gắng chụp ảnh lại cho cậu làm tài liệu. Tiềm lực kinh tế gia đình có thể lo chu đáo nhiều nhu cầu khác cho Tuấn. Không coi đó là lợi thế, cậu rèn mình tự học cách đi chợ, học nấu ăn lấy, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí mà lại bảo đảm chế độ dinh dưỡng.

Nhu cầu gặp gỡ, giao lưu với những người cùng chí hướng đã thúc bách Tuấn tìm đến nhóm Chí Tâm, Câu lạc bộ của những người yêu nghệ thuật, quan tâm đến thơ và thư pháp do nhà văn Thiên Sơn giữ vai trò chủ đạo. Ngôi nhà nghệ thuật nồng sức trẻ, cởi mở, duy mỹ và hướng thiện đó đã góp phần không nhỏ trong sự hình thành xu hướng, dung dưỡng, tạo đà cho tài năng của Lê Quốc Tuấn thành một Lãng Thanh.

Trước Lê Quốc Tuấn và sau Lãng Thanh, vai trò của Thiên Sơn và nhóm Chí Tâm đều có phần quyết định tạo nên những cú huých. Nhóm Chí Tâm và Thiên Sơn là những độc giả đầu tiên tin tài thơ Lãng Thanh, một tài năng nghiêm cẩn sớm vượt qua thế hệ.

Có lẽ chúng ta phải cảm ơn một Thiên Sơn, một nhóm Chí Tâm. Khi Lê Quốc Tuấn không còn hiện hữu bằng xương thịt đã kịp thời chọn lọc, biên tập, giới thiệu những tác phẩm còn bừa bộn trong di cảo làm nên một Lãng Thanh - nhà thơ có khuôn mặt trang điểm bằng hoa, máu và sắc màu thư pháp.

Trong tập thơ “Hoa” xuất bản lần đầu có nhắc đến P, một bạn học của Lãng Thanh từ hồi phổ thông, người có những ảnh hưởng nhất định đến Lãng Thanh.

Tôi lên gác, đứng trước giá vẽ cụp chân, trước bộ bàn ghế phoóc-mi-ca vàng đất sét, nơi Lãng Thanh đã từng ngồi học và làm những bài thơ đầu tiên, tập đưa những nét thư pháp đầu tiên. Bộ bàn ghế bình thường như bao bộ bàn ghế học sinh được sản xuất hàng loạt. Bộ máy vi tính với tấm bàn phím cũ úp ngược. Bụi lò mờ, dù ngôi nhà mới được tu sửa sơn quét. Bà Lê Thị Vượng lơ lơ nhìn đi đâu, hình như đang ngóng đứa con trai vừa chạy sang nhà hàng xóm.

- Đây là phòng học của Tuấn. Chỗ này P cũng đã từng nhiều lần đến đây. Tôi nghĩ P và Tuấn chỉ là những người bạn thân thiết có nhu cầu chia sẻ ở tuổi mới lớn, khi cả hai có những hoàn cảnh đặc biệt. Cháu P chẳng may bị tai nạn giao thông dẫn đến thương tật vĩnh viễn. Còn Tuấn là đứa u uẩn, hay thương cảm. P là người bạn vui buồn suốt từ thời phổ thông với Tuấn. Chúng là chỗ dựa tinh thần của nhau. Bài thơ “Năm cánh phượng hồng”, Lãng Thanh viết tặng P... Tôi coi P như con gái mình. Bây giờ, cháu vẫn thường qua lại...

Tôi nhớ lần nhà thơ Nguyễn Đình Phúc ngậm ngùi mời tôi ra quán cà phê ngày trước Tuấn và các bạn thường hay làm điểm hẹn. Quán cách nhà mười số, ngay cạnh nơi ở của ông bạn kiến trúc sư già. Gọi hai ly Whisky, ông nhà thơ kiêm thương gia hé một bí mật:

- Theo những gì Lãng Thanh để lại thì một người đẹp nào đó được Lãng Thanh tha thiết gọi là Lâm Thảo Hương mới là người yêu của Tuấn. Mỗi tình một chiều xuất phát từ Lãng Thanh.

Trời thường dày những người có tài thơ yêu những người không yêu họ để họ còn có cơ duy trì tài thơ chẳng? Và chàng thi sĩ Lãng Thanh, tiếc thay cũng không thoát được nỗi đau muôn thuở. Lâm Thảo Hương đơn thuần chỉ là người đẹp ham mê nghệ thuật, thích trao đổi thi ca, học thuật với một người bạn cùng thế hệ.

Nguyễn Đình Phúc nhấp ly rượu rồi chậm rãi đọc cho tôi nghe tiếp một đoạn nhật ký Lãng Thanh đã nằm lòng:

“Tôi đã thất bại nhục nhã, hai bàn tay trắng của tôi không được gì thêm, ngoài những vết máu, một nỗi lo sợ lớn lao mà tôi không nỡ nói cùng em, một sự ngu xuẩn thực sự mà tôi giấu em lâu nay.

Niềm hy vọng duy nhất là mong em thông cảm cho một thi sĩ tài năng bậc nhất này, đang phải trải qua những cuộc đau đớn nhất của cuộc xáo động (Hay là khủng hoảng tư tưởng. Sự hèn kém của tôi đã không thể làm gì để sắc đẹp của em được tôn vinh lúc này. Vậy mà chỉ còn vài tháng nữa thì tôi đã vĩnh viễn xa em và tôi tin rằng kỷ niệm về em vĩnh viễn trong hư ảo...)

“Em đến bàng hoàng như cơn sốt/ Bỗng môi tôi bất lực/ Nụ hôn ơi người khóa cả linh hồn/
Em đến bàng hoàng như dao sắc/ Không đùa tựa những vết thương...”

Tôi đã đứng trước những ý tưởng quá lớn và tham vọng điên cuồng, khi mà nội lực quá nhỏ nhoi không thể căng mỏng và dàn trải trên tất cả các mục đích lớn. Cầu xin em chữa cho tôi khỏi căn bệnh tưởng này... “Chia tay em để chấm dứt một mưu đồ/ Lặng lẽ đi đến một ngôi mộ cũ/ Không có tình yêu, không có danh vọng.””

Có những đêm hai cậu cháu trà khan, chuyện vãn, Tuấn đang ngồi trầm như đá, chỉ có hai hốc mắt sáng rực, bỗng vùng dậy:

- Chỉ có thơ mới nói được mọi điều cậu ạ. Nhà thơ tạo nên thế giới cho mình và cho đồng loại. Cháu sẽ in thơ. Một tập. Mãi mãi là một tập thôi. Sau vài năm sẽ lại tái bản, bổ sung như tập thơ “Lá cỏ” của Whitman.

- Còn thư pháp thì sao? Cháu mê thư pháp lắm mà...

- Thư pháp cũng là thơ bằng đường nét. Cũng vàng trắng, người ta làm thơ mãi về nó mà đâu có cũ. Thư pháp cũng vậy. Một câu thơ, có thể thể hiện hàng nghìn nghìn trạng thái khác nhau, nếu có nghìn nghìn người viết. Với thơ và thư pháp, cháu sẽ làm được những sự khác thường. Cậu tin cháu đi... Một mai đất nước sang trọng và giàu có, thì chỉ những người sang trọng nhất, giàu có nhất mới có thể chơi thơ và chơi thư pháp...

Nguyễn Đình Phúc rót một chén mời bày ra bên cạnh, trước một cái ghế trống, lẩm nhẩm:

- Chỗ này Lãng Thanh hay ngồi để nhìn ra cánh đồng. Hai cậu cháu tôi... Có những sớm mai mùa đông tôi ra mở cổng thì đã thấy Tuấn đứng co ro chờ, phong phanh tái tím. Nó bảo, đêm qua cháu không ngủ được cậu ạ. Có một thứ gì đó rất lạ, rất lạnh, cao vời đến rủ cháu bay đi trong luồng ánh sáng. Cháu đã viết lại những dòng này trong trạng thái ấy... Cậu nghe nhé... mà thôi, để lúc khác cậu ạ. Giá như trên đời này có cô gái tuyệt sắc, tài năng lại hiểu thấu cháu nhỉ... Cháu chỉ cần như vậy... như vậy để sống mà ảo tưởng...

Chén rượu bỗng sóng sánh. Tôi và Phúc nhìn nhau.

Tôi đã từng bạo dạn hỏi bà Lê Thị Vượng về Lâm Thảo Hương, thì chỉ nhận được cái lắc đầu. Bà Lê Thị Vượng vịn vào bức tường gian phòng, nhìn quanh sự trống rỗng:

- Từ ngày đi học đại học, Tuấn về nhà nghỉ ngơi thì hi hữu lắm mới thấy ngồi viết lách. Nhưng hễ viết thứ gì đó thì thường dậy vào lúc rạng ngày, 3 hay 4 giờ sáng gì đấy. Con tôi thích uống bia chai Hà Nội, ăn thịt gà. Sáng Tuấn gặp nạn, chị gái làm thịt gà bảo em xuống ăn nhưng nó không xuống... Tôi cũng thường ao ước Tuấn sớm yên bề gia thất. Tuấn cười mà rằng: Con phải đến 30 tuổi. Nhưng cháu cũng hứa hôm nào đó sẽ đưa bạn gái làm cùng ở cơ quan về nhà giới thiệu. Bạn ấy cũng gầy như con, cũng quan tâm đến sức khỏe... Tiếc rằng đã không kịp...

Ánh mắt người mẹ nhìn con...[2]

Ánh mắt trải một niềm thương da diết đến mức bầu trời có thể mọc lông tơ như mệnh mông như một tấm da người

Xác đứa trẻ thân nhiên...

Tôi định nói với bà trong cuộc đời, lúc nào cũng có những việc gì đó người ta không kịp làm. Nhưng với Lãng Thanh, chưa đi hết tuổi thanh niên đã kịp làm được điều mình muốn mà đôi khi người khác sống cả trăm năm cũng không thể làm nổi một việc nhỏ mà Lãng Thanh đã làm. Khoanh tay, tôi nhìn ô cửa chật hẹp phía sau nhà.

Người mẹ vẫn trôi trượt vào quãng thời gian đã lùi xa:

- Ngày mới sinh Tuấn mập ú, chỉ khi lớn dần mới gầy dần. Tuấn biết mình sức vóc hạn chế nên chú trọng tập kéo dây chun, nâng tạ... ngay cả khi lớn rồi Tuấn vẫn sà vào lòng mẹ chìa hai bàn tay ra: Mẹ ạ, con trông thế này thôi mà nhiều hoa tay, nhiều tài lẻ, con biết cắm hoa, biết làm thơ, viết thư pháp, viết số cho nhà chùa. Chữ của con có giá lắm... Chỉ một bức thư pháp con đã

đổi được ba bộ đồ complet bảy chiếc áo sơ-mi...

Với thơ, ngoài 14 bài đã in trong tập thơ “Hoa” xuất bản lần đầu, người ta đã bổ sung thêm 7 bài mới tìm thấy. Phần thơ dịch Trung Hoa đời Đường, Tống có 45 bài hầu hết là những tác giả tiêu biểu: Lý Bạch, Đỗ Phủ, Trần Tử Ngang, Thôi Hiệu, Tiên Khởi... Thơ hiện đại phương Tây hơn 100 bài dịch nhiều tác giả, số lượng nhiều nhất là Chakraborty. Ngoài ra có thêm phần tản văn và lời 4 ca khúc, phụ bản tranh, thư pháp.

Dừng lại ở tuổi hai mươi lăm, trong hoàn cảnh văn hóa Việt đang xáo trộn và biến động hơn bao giờ, nhất là với lớp trẻ, nhưng với những gì chúng ta thấy, cảm nhận cũng đủ để nhận diện một tài năng đa biên Lãng Thanh.

Sau những ngạc nhiên chấn động về anh, chúng ta đã bình tâm và công bình hơn trong thẩm định giá trị những đứa con tinh thần anh để lại. Dù có khắt khe, thiên kiến đến đâu ai đó cũng phải thừa nhận với thơ và thư pháp Lãng Thanh đã thành công. Đặc biệt là thơ, anh đã ghi một dấu ấn chói gắt, sáng lạnh. Mỗi lần đọc anh là một lần ta có cảm giác phấp phồng lo âu.

Những người tinh tế có thể nhận ra dấu vết của Hàn Mặc Tử, Vũ Hoàng Chương, gần nhất là Hoàng Hữu trong thơ anh. Bên cạnh sự tiếp nhận có tính kế thừa, anh đã làm nên một giọng điệu Lãng Thanh đặc sắc, pha trộn trực cảm phương Tây và linh cảm phương Đông khác. Hình ảnh nối tiếp hình ảnh. Máu. Hoa. Lụa. Cái chết. Tình yêu. Trăng...Những thứ đã quá quen, bỗng mới lạ ở Lãng Thanh.

Với thư pháp, kể cả người không rành vẫn cảm được sự tự tin, làm chủ mọi nét bút của Lãng Thanh. Có thể coi thư pháp Lãng Thanh là một biểu đạt đặc biệt của thơ Lãng Thanh. Hai mươi lăm năm tuổi hai mươi lăm bức thư pháp còn lại cho đời. Đáng kể nhất là phần anh mang ý tưởng, đưa chữ Nôm vào nghệ thuật thư pháp. Bởi chữ Nôm và chữ Hán có những tương đồng nhất định về đường nét có tính khái quát tượng hình.

Với dịch thơ, Lãng Thanh vừa dịch vừa khám phá hồn trong ngôn ngữ gốc của mỗi bài thơ. Dù đó là thơ Anh ngữ hay Hán ngữ. Về điểm này, chúng ta ghi nhận ở anh sự cộng hưởng rung cảm của một nhà thơ với một nhà thơ nhiều hơn là một dịch giả. Và những bức tranh còn lại, đã được giới thiệu thì tôi cũng nghĩ rằng lĩnh vực này, anh không được tự tin cho lắm. Anh đi trên con đường có nhiều người khác cùng đi.

Trong phác thảo đề cương cuốn sách Lãng Thanh định viết “Đón nhận thời cơ và cơ hội” có 7 phần, 50 mục. Ngoài những vấn đề, anh đặt ra cho mình những tiêu điểm để tự học, tự noi theo phấn đấu. Nhưng đáng chú ý có những điểm nhấn bộc lộ thế giới quan lành mạnh và nghiêm

túc của một tri thức trẻ: Hồ Chí Minh là mẫu mực về trí tuệ và phong cách; Không đứng riêng về một trường phái hay một phương pháp nào; Nghiên cứu lý thuyết kinh tế hiện đại; Phải giàu có thì hãy làm nghệ thuật; Thế giới quan duy vật nhưng vẫn duy trì những yếu tố duy tâm có lợi; Nghiên cứu đạo Thiên Chúa, giáo hội, giáo lý và giáo luật và các ảnh hưởng.

Nhà thơ Nguyễn Đình Phúc và nhà thơ Kim Dũng kể rằng hôm thay mặt gia đình Lãng Thanh đi nhận giải thưởng Hội Nhà văn cho tập thơ “Hoa” có nhiều chuyện kỳ lạ xảy ra cả hai lượt đi về. Dù là tay lái đã lâu năm, bốn ba khắp nước, thuộc lòng đường Hà Nội, nhưng để có đến hơn bảy tám lần trực trặc không đâu về giao thông: Nào lạc đường, nào xe hỏng, nào người khác đâm vào đầu xe... Rồi như linh giác mách bảo, Kim Dũng và Nguyễn Đình Phúc điện về nhà hỏi bà Lê Thị Vượng, có thấp hương gọi Tuấn về nhận giải thưởng không? Bà Vượng lúng túng thú nhận là quá bận rồi nên quên. Người mẹ liền lên bàn thờ con trai đốt hương khấn. Tức thì việc đang căng thẳng bỗng hanh thông.

Bây giờ thì ngôi nhà có người thiếu niên âu sầu đứng tựa cửa tôi đã gặp lần nào đã chỉnh trang để làm cửa hàng cho thuê. Người đứng ra đảm trách xóa đi những dấu tích ngôi nhà cũ chính là nhà thơ Nguyễn Đình Phúc, cậu của Lãng Thanh. Thơ ca cũng cần, kỷ niệm cũng cần, nhưng cuộc sống còn cần nhiều đến sự khác hơn, ví như đó là sự yên bình, thanh thản ở bên ngoài chẳng hạn.

Bên trong ngôi nhà, vẫn còn đó những thư pháp với những nét cuồn cuộn, cuồn cuộn uốn lượn quanh tường và một người mẹ ngày ngày lên xuống tầng nhìn di ảnh đứa con trai bày bên cạnh những tập thơ còn nguyên nếp hồ. Tôi hiểu bà sẵn sàng đổi cả mạng mình, tên tuổi Lãng Thanh để cho Lê Quốc Tuấn của ngày nào trở lại.

Dù sao, bà vẫn còn là người mẹ được hạnh phúc, tự hào về con ngay cả khi không còn con trai ở bên.

Nhưng những bông hoa đánh con đau quá[3]

Con trở về nhà băng vết máu đầy tay

Ngòi bút của con điên cuồng như gió...

Ai mà chẳng biết hạnh phúc và đau khổ cùng nằm trên một đồng xu gieo quẻ. Nực cười, nhưng mấy ai thường hằng đủ ngộ điều hiển nhiên ấy. Thời gian thực vật và thời gian tinh thần mỗi người không đều nhau. Và thời gian tinh thần của Lãng Thanh - Lê Quốc Tuấn tuy nhìn thấy chỉ là một chớp sáng chói lói, rừng mình của ngôi sao băng trên bầu trời thơ Việt, nhưng ngôi sao

bằng ấy đủ soi sáng cho mọi người sự ý thức, bốn phận làm người. Sự sống, sự chết sự ham mê
dâng hiến cho nghệ thuật còn bùng mãi trong tâm tưởng, ngay cả lúc rạng ngày bon chen.

Tháng 8 năm 2008

[1] Trích thơ Lãng Thanh.

[2] Trích thơ Lãng Thanh.

[3] Trích thơ Lãng Thanh.

Lê Anh Hoài - Mỗi bàn chân trên hai con đường

Tôi trót sắm vai khách sộp trong chiếc Matiz hồng điều hòa phập phành kính cửa mở lửng chạy dọc đường Lê Văn Lương. Mùa hè, đang đúng thì xây dựng. Mồ hôi và bụi phút chốc đã trát bả trên da mặt.

Hồng xua bột nong oi chiều tháng Sáu, tôi phẩy lấy gió từ cuốn “Chuyện tình mùa tạp kỹ” của Lê Anh Hoài vừa mua ở phố Nguyễn Xí. Được gã gửi tặng cùng lúc nộp lưu chiểu, đang đọc dở, quanh quẩn ai đó đã “mượn” tạm. Bị hấp dẫn bởi lối viết cách tân và vấn đề “Chuyện tình mùa tạp kỹ” đặt ra, tôi đành nghiêng rặng xùy mấy chục ngàn mua cuốn sách dù chẳng được hưởng thông lệ trừ mười mười lăm phần trăm giá bìa.

Chẳng biết thấy tôi say “đòn” hay là khan thật, bà chủ sạp nạ dòng ngừng nguynh nói vóng: “Bác nhật mau đi, chứ cuối tuần lũ sinh viên xã hội nhân văn ào đến là “tạch” đấy”.

Chưa đọc tiếp nhưng ít ra nó giúp tôi hạ nhiệt. Đang nhón mắt lên tòa nhà xây chất ngất tua tua cốt thép nơi đầu cột, bức rào sắt chạy quanh công trình kín bưng thì cảm giác của tôi bỗng bị vướng vào một đám đông dưới tàng cây phượng xanh um lá ngọn xuống vỉa hè.

Người đàn ông ngây ngô khác thường trong sắc bảo hộ lao động màu ghi nhợt, trên cây-cột-điện-người nhằng nhịt dòng chữ quảng cáo xe ôm bằng sơn chống gỉ một thông báo rơi giấy tờ, một mảnh giấy chứa thông tin khoan cắt bê-tông thông tắc vệ sinh không đục phá. Vài ba người vây quanh, khạc nhổ, một cô gái dựa lưng cột điện đứng ngóng chờ, một bé con ngộ nghĩnh tụt quần vạch chim tè.

Đôi giày vải màu nhôm bị ô-xy hóa, ướt sũng. Cây-cột-điện-người hai tay buông dọc chỉ quần, ống tay cài khuy, đầu nghênh nghênh, như thách thức mà cũng như đang trút bớt áp lực.

Ái ngại. Lại một kẻ sang chấn tâm thần trong thế giới hiện đại. Hội nhập với thế giới còn đồng nghĩa với hội nhập các chứng bệnh tâm thần của nền kinh tế thị trường. Nhưng có sự... gì đó khiến tôi bút rút không thể lướt qua. Cặp kính. Mái đầu. Cái khuyên tai hình sao. Chòm râu ngổn ngang... quen lắm lắm. Trí tôi nhói sáng: Chẳng lẽ thằng cha kia là Hoài râu... Lê Anh Hoài - cha đẻ của cuốn sách khiến tôi vừa “hy sinh” bốn trăm nghìn đồng chặn.

Phanh đột ngột bằng cái vỗ ghế lái, tôi xuống xe ngồi im ẩn trong quán nước bên hè đối diện.

Đã quá đủ những gương mặt báo chí, văn nghệ xoay quanh Hoài. Cách đây không lâu ghé tòa soạn Tiền Phong, tôi đã nghe mang máng vụ “performance art” có tên là “Ra đường” do họa sĩ Ngô Lực chủ trì. Chẳng nhẽ, NÓ đây ư? Hoài râu tình nguyện “nhân hóa đồ vật”? Tự giễu đến thế là cùng! Performance art xuất hiện ở phương Tây đã không ít thời gian. Hơn một lần tôi đã mong muốn tận mắt thứ nghệ thuật thông qua thị giác để tìm cảm xúc tương tác giữa nghệ sĩ và công chúng nhằm thay đổi tư duy và cảm xúc của con người về một vấn đề của xã hội. Người nghệ sĩ chỉ đóng vai trò phát hiện “vấn đề” rồi cùng hòa đồng nhập vai như mọi thành viên.

Nay bỗng thấy Hoài râu, người bạn văn “diễn vai” cây cột điện, trong tôi dâng bao xung đột gần như một cú sốc. Chắc chắn, tôi và nhiều người không mấy ai đủ bản lĩnh mang chút danh phận còm ra đường xả thân vì thứ nghệ thuật đại chúng nhưng lại còn quá xa lạ với đại chúng.

Con-người-cột-điện-Hoài-râu đứng kia, hình tượng sống kêu gọi công dân đô thị hãy hành xử theo đúng nghĩa con người đô thị. Cảm giác này không xa lạ bao nhiêu khi nhìn thấy bức tranh áp-phích “trời xanh, mây trắng, lúa vàng, công, nông, binh, trí xếp hàng tiến lên. ”

Nếu muốn vẽ những bức tranh cổ động truyền thống, ngoài năng khiếu, ta phải mất công học hành cả đồng thời gian. Giờ đây, với phương tiện chuyển tải mới, chỉ cần ta có ý tưởng, có ý thức công dân là có thể tham gia vào công việc “kêu gọi điều chỉnh hành vi” của xã hội bằng hình tượng nghệ thuật trực quan sống gần với nhân quần hơn bao giờ...

Xây dựng và quản lý đô thị có vô vàn vấn đề cần “giải phẫu” hoặc “chiếu xạ”. Ngày ngày hình ảnh những bức tường, những cây cột điện thương tích, nham nhở đập ngang tầm mắt chúng ta. Bỗng nhiên cây cột điện chuyển kiếp người thân quen, ta mới ngộ ra một điều: thì ra không gian sống đang bị chính hành vi thường hằng của chúng ta làm ô nhiễm cảm giác.

Ít lâu sau, khi viết tùy bút “Những con ngõ của tình yêu” đăng ở mục thư Thăng Long của Vietnamnet, hình ảnh cây-cột-điện-Hoài-râu buổi chiều tháng Sáu cứ ám ảnh tôi như nỗi buồn, như hy vọng khi tôi “khảo tả” thân phận những cây cột điện nơi đầu ngõ Hà Nội.

Anh công nhân mướt mải, chắc vừa tụt từ trên tòa nhà xây dở, bàn tay nhuốm vữa gạt mồ hôi, ngó trân trân con-người-cột-điện rồi bước sang quán nước tôi đang ngồi, buột ra:

- Hóa ra các ông bà nghệ sĩ cũng biết thương xót những vật vô tri vô giác do công nhân chúng tôi làm nên đấy nhỉ! Đây mới chỉ là cây cột điện, cũ kỹ nhưng có những bức tường mới lăn sơn, quét vôi đã bị con người làm hoen bẩn bằng nước cặn, bằng những dòng chữ bậy bạ...

Ít bữa sau tôi đựng Hoài râu. Trả lại gã mấy tấm ảnh chụp từ xa bằng điện thoại cầm tay. Không nghệ thuật, nhưng cũng đầy đủ đường nét hình hài:

- Sao lại thế này?

- Thì đang thế này rồi... ông anh ạ. Tại vì thích thôi ạ. Chấp nhận hy sinh một chút cho nghệ thuật nhân sinh thì có sao. Hóa ra không phải chỉ có viết văn làm thơ mới có cảm giác “phê” đã đời...

- Ngại không?

- Có, nhưng ít thôi. Chỉ là lúc mới hóa thân nhập vai, hứng chịu, đón nhận tất cả mọi ánh mắt. Nhưng tin rằng, tương lai gần performance art sẽ được công chúng đón nhận như mọi loại hình nghệ thuật khác. Có những điều là kinh hoàng của tháng trước, nhưng đến tháng sau thì đã lại bình thường...

- Đây có phải là một cuộc chơi không?

- Ông anh à, chẳng lẽ em mang thân em ra trình diễn chỉ để chơi cho thỏa mãn cái tôi?

Và bây giờ, hai năm sau náo động của vụ trình diễn, cũng một buổi chiều nhưng đã đầy thu tôi lại đối diện Hoài râu. Một vụ sắp đặt không gây sốc nhưng có nhiều dư ba. Có gì hơn nữa đâu ngoài câu chuyện cuộc đời của những danh từ những động từ. Và cả vô khối tham vọng văn chương nghệ thuật.

Xoay người trên ghế gỗ bệt mặt vĩa hè bê tông vỡ rạn, tựa lưng hàng rào, nâng niu chén trà da lươn, gã quay mặt hướng hồ Hale. Nhìn xa lơ mơ, vượt lên đầu của đám người ngồi lổ nhổ xì xụp thứ trà nóng bình dân.

Đã lắng để điềm tĩnh. Cười. Cái cười im mê dụ hướng về đâu đó. Những cõi mở tưởng phơi bày mà lại chẳng phơi bày chút gì. Lấp lửng. Lấp loáng cặp kính cận. Đằng sau nụ cười có hình thức buông thả, vẫn có một chốt hãm tinh quái. Chân mộc và mộng mị vẫn ám ảnh ở đâu đó chút ngây ngô.

Tóc râu lởm chởm, thoáng sợi bạc. Chiếc khuyên tai hình sao lệch một bên lấp lánh điểm nhấn. Chú ý một chút, phía sau gáy trên cái cổ nâu rám lành mạnh xăm điểm một hoa văn tinh xảo hình ngựa, đen ánh. Không trẻ nhưng cũng chưa già, gã hội đủ tố chất của hotboy - kiểu nghệ sĩ của đám đông.

Biên bản đầy đủ của Hoài râu: Lê Anh Hoài - Biên tập báo, làm báo, làm thơ, viết văn, làm nghệ thuật sắp đặt (Installation art), trình diễn performance art, diễn thuyết về kịch phi lý cùng Dương Tường. Kịch bản kịch phi lý của Hoài râu đã từng được cả Hội đồng Anh và Nhà hát Tuổi trẻ diễn trích đoạn. Tuýp nghệ sĩ “tổng hợp” đứng giữa dòng sông đang chảy, nửa hướng lên thượng nguồn nửa muốn tan trôi ra biển. Tham lam trải nghiệm.

Trốn chạy cái sáo mòn như trốn chạy chứng dị ứng phấn hoa, luôn lắng nghe khơi gợi mọi cảm xúc từ bên trong mình đang hướng tới những niềm vui, khoái cảm của sáng tạo nghệ thuật mà không nề hà phương tiện chuyển tải. Miễn là được sáng tạo, được cống hiến và trao tặng sự sáng tạo cho đồng loại cùng san sẻ.

Trên móng nền nhân bản, Hoài râu luôn ý thức được cái tôi chỉ là những mảnh. Cái tôi Hoài râu chìm dưới bước chân đồng loại như một sự tự giấu nhại nhưng kẻ cả. Ví như:

...Vì một ngày mới đã đến mà ngày cũ chưa qua

Vì một chuỗi ngày trước đó vẫn còn sống từng mảnh từng mảnh

Tôi đã sống? Quả thật đã sống hàng chục năm?

Có hàng ngàn người đã gặp tôi, còn lưu lại những mảnh của tôi trong ký ức họ?

Thỉnh thoảng tôi gặp một trong số họ, những người lưu - mảnh - tôi

Tôi nhận ra họ cũng là những mảnh mảnh mảnh mà tôi thu lượm được.

mảnh mảnh mảnh

mảnh mảnh

mảnh

mảnh...

Tôi biết những mảnh mảnh kia đã biến thành những phiến sắt gỉ in hình mũi tên hướng lộn xộn tứ tung của các tấm biển chỉ đường trong các thì thời gian và không gian được chất ánh sáng vàng ngà rọi chiếu và một cái tên để gọi mà cũng có thể là slogan “TIẾN LÊN”. Một sắp đặt đầy biểu tượng dân chủ... về cái sự tiến lên. Mỗi người tự tiến bằng một cái cách riêng đặc trưng. Thế thôi mà gây ấn tượng, hiệu quả. Chấp nhận mỗi cái tôi tiến lên mới là bản chất đa dạng và phong phú vốn dĩ đã tồn tại trong thế giới người.

Chiếc-mảnh-cột-điện-Hoài-râu dịch chuyển mảnh gỗ có chân làm ghế sà sọt trên mặt hè, tư lự:

- Ông anh à, người ta chê thằng em cũng có lý. Người ta khen thằng em cũng có lý. Giờ thì thằng em đã biết yêu thương tất cả những treó ngoe ấy với mình...

- Một thông điệp hậu “Chuyện tình mùa tạp kỹ” chẳng? Mà này, cái gã Hoài râu định phát biểu gì ở cuốn sách vào chung khảo ấy nhỉ?

Về tinh quái tràn trề đến tận các chân râu, Hoài râu sờ cằm râu, bốn cột:

- Thì chính em có chuyển tải cái gì đâu... Cuộc sống hiện tại quanh mình đang thế mà. Một lát cắt của nhân quần trong sự chuyển tiếp hình thái đời sống. Mới thì chưa hẳn. Cũ thì chưa hết. Mỗi nối giữa hai thanh ray hay là cái khóa móc gắn hai toa hành khách bao giờ cũng tập trung những đe dọa tai nạn tiềm ẩn cho con người. Cuộc sống thực có hứa hẹn điều gì đâu mà em lại ngụy tạo ra lời hứa, hay niềm tin... Con người không thể nhìn mãi lên trời, mà cũng không thể cúi mãi ngấm ngón chân. Con người cần tạo ra phản xạ ý thức về toàn bộ cơ thể mình đang trần trụi giữa vũ trụ...

Tôi phân vân không biết Hoài râu vừa “biểu diễn” hay “sắp đặt” nữa. Thôi, dẫu tôi có ngáng chân thì gã vẫn cứ cười khẩy tự tin đi tiếp con đường mà số phận đã chọn sẵn. Cuốn sách vào chung khảo “Chuyện tình mùa tạp kỹ” hình như chưa viết sẵn cái kết rành mạch. Một cuốn sách đang đọc thì chẳng thấy có gì để đọc. Nhưng đọc xong mới thấy rằng nó đáng phải đọc cho tất cả mọi người. Tôi-anh- nó-bạn, tất cả đắm ướt nhạt nhẽo, tầm thường, sao không biết tự ngộ rằng chúng ta đang sống rất đáng thương...

Lần ngực chiếc áo cộc cổ ngắn Hoài râu tìm mép túi tưởng tượng, nhưng mớ tiền lẻ thì lại nằm ở túi sau chiếc quần bò bạc phếch. Tiền trà vỉa hè gần cổng tòa soạn báo Tiền Phong. Chúng tôi quay lưng. Tôi vẫy xe về phía con hồ. Hoài râu thì tung từng nháy lên mấy bậc một lối lên sảnh.

Bất ngờ tôi hô: “Tiến lên”! Chẳng tẹo giật mình Hoài râu ngoảnh lại cười cười, nhưng ánh mắt thì long lanh hoang dụ tận những đâu...

Năm 2009

Lưu Công Nhân - Người trồng cột cây số cuộc đời mình

Cánh cổng tre mở hé, mái vòm đan kín lá cành hoa dâm bụt, người đàn ông tóc trắng, da hồng, ngoại sáu mươi kính cổ kiểu John-Lennon, sơ-mi cộc ca-rô cổ ngắn vạt dài vạt ngắn buông lỏng thông quá gối, quần soóc túi hộp. Đó đây trên áo quần, bắp tay, ống chân ông là chấm màu mới cũ. Nụ cười im im đủ để nhếch cái miệng duyên, Lưu Công Nhân như người đạo diễn đang tác nghiệp, nghiêng người mở tay về phía ngõ sâu hút um tùm bóng cây vườn. Giọng trầm, mềm được tôi luyện kỹ thuật cộng minh, họa sĩ cong ngón cái chỉ qua vai vu vơ.

- Ở thế mà đúng giờ đấy nhỉ. Ông vào đi, chị Phụng ở trong nhà. Mình đang giở tay...

Người họa sĩ đưa tay gạt những tay tre ngà nhánh cây ổi vườn xòa ngang mặt, cúi cúi bước vội. Cũng lạ, Lưu Công Nhân khom mà trông vẫn khựng khựng, tự tin khác thường.

Ngón cái chỉ vu vơ, kỹ thuật nhả tiếng, áo quần lôi thôi, ở thế mà đúng giờ đấy nhỉ... tất cả những chi tiết ấy tỏa mùi sân khấu tạo thành show hoàn hảo. Tuy ám ức việc Lưu Công Nhân tỏ vẻ ngạc nhiên về sự đúng giờ của mình tôi vẫn cười thầm, hẳn họa sĩ đang bận vẽ có người mẫu.

Hoa chuối rừng le lói ven lối ngõ không quá hẹp, không quá dài với một căn nhà ba gian xây gạch đỏ, tiện nghi khép kín quay lưng ra con lộ nhựa lên núi Tam Đảo. Vuông sân tráng xi-măng lẫn phần lá khô kê bộ ghế gỗ lủng. Mảnh vườn sỏi hỗn độn đủ loại cây, hình như người trồng chỉ để lấy màu xanh. Buổi sáng trung du yên tĩnh lạ lùng. Đâu đó vẳng lên tiếng gà gô cuối bờ tre.

Từ ngày Lưu Công Nhân về mở xưởng vẽ ở Vĩnh Yên, vợ ông tháng tháng bay hoặc Đà Lạt hoặc Sài Gòn vào ra mua sắm thực phẩm xếp tủ lạnh và tìm thuê người mẫu cho chồng. Người đàn bà hiền thực lặng lẽ thau ấm, pha nước, đi lại ý tứ, lịch sự mời tôi ngồi đợi, thì thào ái ngại dường như sợ mình nói hơi to cũng sẽ cản trở đến công việc sáng tác của chồng.

Có lần tôi thắc mắc, tại sao Lưu Công Nhân không về hẳn làng Lâu Thượng cắt ruột trên Việt Trì mở studio mà lại chọn ki-lô-mét số 3 Vĩnh Yên - Tam Đảo lửng lơ giữa Việt Trì - Hà Nội, nơi không nhiều họ hàng và bạn. Họa sĩ khi một cái nhẹ không, nhấp mấy giọt cognac trong chiếc ly pha lê nặng trĩu. Có lẽ ông thất vọng vì tôi cũng giống như bao người đại khờ khác.

- Thứ nhất tôi thích cái cột cây số ở ven đường. Mỗi khi nhìn cột cây số đơn độc bên đường, tôi biết mình vừa được và vừa bị khẫu trừ... Nên mới mua cổ lô đất này. Thứ hai là Vĩnh Yên không quá xa Hà Nội, gần sân bay. Khi cần tôi có thể phóng xe máy xuống Hà Nội thăm bạn hoặc bay về trong kia cũng không vất vả, nóng quá thì taxi lên núi. Và nếu có việc lên Việt Trì thăm con cháu hoặc các ông cũng dễ dàng. Người già như tôi mà gần con cháu quá suốt ngày, chỉ tiếp họ hàng thì làm sao mà làm việc...

Quả thật khi đất nước chưa đổi mới mà Lưu Công Nhân đã đổi mới. Ông đã nhìn ra chỗ mình cần phải ở để sáng tác tương thích nhất dù chỉ 4 năm như một nhà đầu tư chiến lược. Khi thấy tôi quan sát căn nhà được xây chất lượng cao cho cái sự ở của mình, Lưu Công Nhân chỉ gật gù. Kiểu nhà đơn giản, một phòng vẽ, một phòng khách, một phòng ngủ liền kề nhà bếp và khu phụ. Ngồi bất cứ vị trí nào trong căn nhà cũng với tay tới tiện nghi tiêu dùng. Một khoảng tường trống bất kỳ đều có tranh đẹp treo. Ngay cả trước mặt chỗ ngồi đi nặng, đi nhẹ cũng treo bức tranh thuốc nước thiếu nữ khỏa thân. Những bức tranh có cây xoan, lô cốt, có lau trắng, có trâu, bò và những cụ ông, cụ bà, gái quê, những cánh buồm đơn độc... và cột cây số ngu ngơ cạnh khúc cong bên con đường thăm...

Một chút Pháp trong ngoại vi đô thị Việt. Một chút quý tộc Hà thành thuộc địa trong không gian nông dân Bắc bộ. Những phong vị ấy hoàn nhuyển với nhau không một vệt gợn. Quả là Lưu Công Nhân thừa tiền chơi trội.

- Anh chỉ làm việc có bốn năm ở đây mà sao xây cất kỹ lưỡng thế này cho tốn tiền. Dù anh không thiếu tiền. Sáu mươi mét vuông với ba sào đất là cả một gia tài của người nông dân giàu có ở ta hiện nay...

Đẩy cao chiếc kính 150 năm tuổi gọng vàng của Anh lên sống mũi cho thêm bề cao ngạo, Lưu Công Nhân mở chiếc hộp gỗ đàn hương nhót ra nửa điếu xì gà La Habana, và rất nhanh sập nắp hộp lại, cắm vào chiếc pip cán ngà, quẹt que diêm Thụy Điển qua cạnh bàn, hoa hoa vòng tròn ngọn lửa diêm cho nhạt bớt phốt pho. Châm lửa. Ông rít ba hơi vừa vừa, phì khói ra tức thì. Có lẽ họa sĩ cũng không nghiệm ngập gì.

- Đây là thứ thuốc lá Picasso, Hemingway đã từng hút. Sở dĩ nó đắt nhất thế giới, vì nó được lựa từ những tàu lá thuốc tốt nhất, trên cây thuốc tốt nhất của giống thuốc lá tốt nhất.

Lưu Công Nhân ghé sát tôi nói nhỏ vẻ quan trọng rồi hình hích cười như gã thanh niên mới lớn - "Và nó được se cuốn trên những bắp đùi non của những trinh nữ lại da đen vùng Caraïbe. Ông có cảm nhận được mùi hương trinh nữ ấy qua mồ hôi thấm trong lá thuốc không?"

Dường như thấy tôi đã bị nốc-ao, họa sĩ mới về cầm.

- Tớ đã bán căn nhà này ngay khi vừa xây xong cùng với toàn bộ thiết bị của nó, trừ những hòm tranh.

Tôi ớ ớ ngón cổ lên:

- Vừa xây xong đã bán ngay, thì anh định bỏ Bắc về Nam à?

- Bỏ là thế nào. Tớ bán với giá thành thực tế, mua đất hết bao nhiêu, xây dựng hết bao nhiêu, trừ tủ lạnh, bếp điện, bếp ga sẽ khấu trừ phần trăm hư hao sau 4 năm sử dụng. Bán nhưng sau 4 năm nữa tớ mới giao nhà, đã thỏa thuận có công chứng, tiền tớ nhận đủ ngay, gửi ngay vào nhà băng lấy lãi tiêu hàng tháng ở đây rồi.

Trời đất quả là sự siêu tính kinh tế. Cách bán nhà này thì người mua cũng thích vì sự trượt giá phi mã, người bán cũng lợi, không phải lo bảo trì duy dưỡng hàng ngày, không bị mất gốc, tự đứng được ở không mất tiền. Hơn nữa việc bán nhà đất dù có rẻ ôi lúc cần kíp cũng không dễ. Đúng ngày giờ là đóng thùng tranh, xách va li going home. Tôi chỉ còn biết thán phục, xuýt xoa.

- Anh khôn thật, đúng là Lưu Công Nhân...

- Thì có ai bắt các ông phải ngu lâu đâu nào...

Sao mà ông nói có lý làm vậy. Chẳng ai bắt chúng ta ngu lâu. Và, ông trở thành Lưu Công Nhân hôm nay chẳng nhờ sự may mắn nào. Là người luôn biết mình muốn gì, hướng thượng, quảng giao, nhưng tinh lọc, Lưu Công Nhân luôn có nhu cầu bạn bè. Đàn em như tôi cũng được đối xử trên tinh thần dân chủ, bình đẳng một cách hợp lý. Studio cây số 3 Vĩnh Yên mỗi lần chỉ đón tiếp từ một đến hai suất khách. Lưu Công Nhân sợ ồn ào. Nhưng khi xuất hiện ở chỗ ồn ào thì bao giờ ông cũng phải trở thành sao thì mới chịu, dù cách này hay cách khác. Lưu Công Nhân không bao giờ mời ai mà không có lý do thỏa đáng cho cả hai phía. Tiền và thời gian là hai thứ không bao giờ ông chi phí vô lối. Hơn nữa ông đã mời thì người được mời khó có thể từ chối. Lý do được mời bao giờ cũng rất hấp dẫn, tràn trề đặc ân. Lưu Công Nhân mời kia mà.

Và, hôm tôi được ông mời một mình tới Studio cây số 3 cũng có lý do đặc biệt. Đặc biệt như lời ông nói đồng đạc trước đám đông trong hội trường của Hội VHNT Vĩnh Phú khi mời tôi:

- Cognac Pháp 25 năm tuổi. Trứng cá hồi, pho mát Hà Lan. Bánh mì đen. Xa lát Nga. Ký tặng một cái tranh thuốc nước vẽ Hạ long. Một bản vịnh tập tranh mới ra lò, bản đề tặng là bản thứ 68... và một nửa buổi sáng. Đó là những thứ - Tôi - Lưu Công Nhân này có thể mang đến cho

ông vào chủ nhật này Thiện Kế ạ.

Tôi đã nhận lời sốt sắng để không ngu lâu. Và gì thì gì Lưu Công Nhân cũng đã ra mở cổng đón tôi rồi vội trở vào phòng vẽ...

Ông vào đó không phải để vẽ tiếp mà là dẫn ra một người mẫu, cao, mảnh, rắn chắc như vận động viên thể dục nghệ thuật, thân thể chỉ có hai mảnh vải che và tấm khăn choàng lụa trắng lướt thướt. Cô người mẫu rơi cái nhìn vô cảm vào tôi một thoáng. Tôi hay một ai khác, trong mắt cô người mẫu ấy cũng chỉ như con chó đá đang ngồi chầu hầu dưới khóm hoa giềng kia thôi. Vợ ông tiến lui bày đồ tiếp khách lên bàn ngoài sân. Tất cả đều đúng y chang như lời mời. Cognac hai ly nhỏ, trứng cá hồi mười lần nhón, pho mát một hộp, bánh mì đen hai lát, xa lát mười thìa canh. Tùng tiệm và thòm thềm. Tranh thuốc nước, vụng tập...

Nhưng đặc biệt là cách ông ký tặng. Bà vợ đưa bút, chiếc bút hiệu Waterman. Ông đặt cuốn vụng tập lên cặp đùi cô người mẫu hoa bút ký trước trong không khí một lượt.

- Cái bút này có tuổi bằng tuổi ông và tuổi tôi cộng lại đấy... Đấy ông xem, đồ vật mà mang tính văn hóa, thì ý nghĩa giá trị tinh thần của nó tự nâng nó lên đồng thời nó nâng cả con người sở hữu nó, dùng nó...

- Nếu anh không là một Lưu Công Nhân hẳn sẽ là một Vương Hồng Sển...

Ông hứ một tiếng không rõ nghĩa, hơi lườm tôi một cái.

Ông hướng dẫn tôi đi xem tranh. Nhìn sự thoải mái phóng khoáng trên mỗi vết cọ lưu mặt tranh, đủ để cảm giác về tay nghề thượng thừa. Dĩ nhiên để có được điều ấy thì chẳng ai được bước trên hoa hồng rải lối. Lưu Công Nhân là người lúc nào cũng tổng kết, cũng đúc rút, hy vọng một mình mở một đường, đánh dấu lộ giới, trồng cột cây số báo đường. Dịch chuyển thường xuyên. Đi. Vẽ. Đi. Vẽ. Những đường cong gọi mời nhưng thanh khiết, những sắc màu rực lên huyền ảo nhưng có thật. Có lẽ Lưu Công Nhân là một phiên bản của Tô Ngọc Vân về tài hoa trời phú, yêu sự cẩn thận, niềm nót mà vẫn phóng khoáng, điệu dàng nhưng đủ sự quý phái. Ông về tiếp quản trường Mỹ thuật Đông Dương đồng thời tiếp nhận và lĩnh hội luôn cái sang trọng quý tộc của tinh hoa hội họa Đông Dương thuộc Pháp nhưng lại thổi được chất tung tung phơi phới lạc quan thô mộc kháng chiến vào tranh mình giai đoạn đó.

Rồi những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, tinh thần công nông binh lên cao ngút thì ông cũng trở thành ngôi sao sáng chói của thế hệ mình với một loạt tác phẩm về nông dân trên phong nền thôn quê, trong diện mạo con người mới. Tôi mê cây xoan gầy run run trong gió nhẹ đủ

thổi xiêu ngọn khói. Yêu cột cây số ngu ngơ bên lề đường như đứa trẻ con đang lụi cùi ngồi chơi. Tôi cũng là người hề đi tới đâu là thích đứng bên cột cây số để chụp ảnh, nhưng sau biết được mình chỉ là kẻ đi sau Lưu Công Nhân thì cảm thấy thú đó bỗng nhạt hoẹt. Chẳng phải vô tình Lưu Công Nhân mê cột cây số. Cột cây số ở trong tranh đã đành. Nhà ở Đà Lạt, ở Vĩnh Yên ông đều lựa chọn ở gần một cột cây số. Gần cột cây số thì dễ chỉ đường cho bạn, và bạn dễ tìm đến nhà. Đến đâu đó thì đứng bên cột cây số nó, làm chứng cho sự có mặt của ông. Cột cây số, chỉ số hiển thị những chặng đường ông qua, đã làm gì. Lưu Công Nhân, người đã vẽ và đếm không biết bao nhiêu cột cây số trong suốt mấy chục năm không ngừng nghỉ.

Hình ảnh anh lính khăn mặt buông vai, mồ hôi ướt đẫm ngồi nghỉ bên lau trắng, đó cũng chính là ông là tôi một thuở, hình ảnh của biết mấy thế hệ thanh niên Việt hiền đẹp suốt ba mươi năm chiến trận. Nhìn người lính đang sống mà thấy nao buồn nghĩ đến lớp lớp người khuất mặt đã nằm yên đâu đó trong đất, trong rừng thẳm, trong sinh lầy.

Những năm bảy mươi thế kỷ trước, Lưu Công Nhân được Tỉnh ủy Yên Bái xây cho cả cái nhà sáng tác ở hòn đảo giữa lòng hồ Thác Bà. Ông Lê Đức Thọ mỗi lần đi đàm phán Paris về cũng ghé lên xem Lưu Công Nhân vẽ tranh trù tượng, siêu thực, và để nghe họa sĩ nói về mỹ thuật. Một lần người cố vấn đặc biệt ấy đã thích thú kêu lên khi xem tranh:

- Ông Nhân ơi, tôi sang Pháp thì tôi cũng chỉ thấy họ vẽ như ông đang vẽ thôi. Bên ta thế mà cũng có kém cạnh gì bọn họ đâu. Chỉ có điều...

Vị cố vấn nói đến đấy thì im, khiến Lưu Công Nhân đến tận bây giờ không biết ông Lê Đức Thọ ấy định nói tiếp câu sau là câu gì? Nhưng đôi khi ông Lê Đức Thọ ấy cũng mượn một vài bức của Lưu Công Nhân mang đi đâu đó một thời gian rồi lại bất thành linh mang trả.

Thế nhưng một ngày kia, Lưu Công Nhân lặng lẽ bỏ siêu thực, bỏ trù tượng. Ai hỏi thì ông lắc đầu đáp nó không phải của ta. Đó cũng như là một lời khuyên của bậc trưởng lão với lớp trẻ. Động rồi tĩnh, ông sử dụng mực tàu vẽ tranh khỏa thân, vẽ phong cảnh theo lối thiền. Vợ, con, cháu, bạn, và tất nhiên là cả những người mẫu làm đắm đuối bất kỳ người đàn ông nào. Và, tất cả những thân yêu quen thuộc của ông lại hiện lên qua sắc màu, hình khối hằn nổi vệt bút với trực giác và bản năng hội họa đã được tinh luyện không còn phụ thuộc vào kỹ thuật. Trên tranh tràn trề sự duy mỹ thuần túy được vẽ từ sâu thẳm bên trong con người ông đã được ý thức đến vô thức như một phản xạ sẵn mỗi khi sư tử thấy linh dương. Và tia mắt sư tử thì lúc nào cũng soi thấu tâm can linh dương.

Một vệt bút một cánh buồm, một vệt bút một bóng cây, một vệt bút một hòn đảo cô độc cao

ngạo trên vịnh biển, một vệt bút một con người khò lõng chờ đợi. Đã hơn một lần ông nhìn tranh của mình và nói:

- Chỉ thơ và hội họa này là chứa đựng được cả vũ trụ trong một câu, trong một nét vẽ thôi ông Thiện Kế ạ. Mà tranh của tôi có những loại được vẽ bằng thứ sơn dầu hảo hạng của Anh, Pháp, Hà Lan, đến cái đinh cũng được đóng bằng đinh không gỉ nhập khẩu... Ông nghiệm mà xem, không phải ai cũng đủ tự tin để đặt nét vẽ lên tấm toan quý đâu...

Với tranh tĩnh vật thì Lưu Công Nhân dù vẽ cái bình đất nung, bình vôi, bông hoa, con chó đá, vậy mà tôi vẫn thấy ở đám vật tĩnh ấy sống động như có hồn người, đường đi của nét bút như uốn lượn theo đường cong đàn hồi...

Cứ nhìn khách đến thăm Studio Lưu Công Nhân ở cây số 3 Vĩnh Yên cũng đủ biết ông giao tiếp chất lọc với cả người cùng giới. Đó là những người cùng thế hệ với mình và đã thành danh. Và hầu như cũng giống bất cứ một họa sĩ chân chính nào, Lưu Công Nhân khoái chơi với cánh nhà văn nhà thơ và nhạc sĩ hơn cả. Trong các câu chuyện thì ông thường nhắc đến các danh họa và các nhà văn nhiều nhất. Chẳng thế mà trong vụng tập của ông có cả đề từ chụp nguyên nét chữ Tô Hoài: Lưu Công Nhân, người của dọc đường kháng chiến và bình yên.

Tôi chứng Lưu Công Nhân gặp lại Sao Mai sau 43 năm xa cách. Hai người từng là bạn chơi trong kháng chiến. Ngỡ cả hai sẽ ôm chầm lấy nhau vồ vập. Tôi đã thất vọng vì không có show đó. Khi thấy nhau, Sao Mai ngồi yên hút thuốc lào, khẽ giơ tay lên chào. Lưu Công Nhân, gật lừ đừ đi vào phòng hạ xuống chiếc ghế người nào đó đã nhường. Ông ngồi như là vừa mới đi ra ngoài mấy phút rồi trở vào. Sao Mai hỏi:

- Thế nào?

- Chẳng thế nào cả... vì nhìn quanh vẫn thế...

- Ừ thì tất cả vẫn như vầy vẩy thôi...

Lưu Công Nhân rút bút mở cặp ký họa. Mười phút sau một Sao Mai, khắc khổ, hồn nhiên như Đông Kihôtê hiện lên giấy. Thuốc lào và cognac. Lưu Công Nhân chẹp miệng:

- Đàn ông tôi chỉ chơi với những người tài nhất thế giới. Nếu không thì thà chơi với người đàn bà xấu nhất thế giới họ còn có nhiều thứ để chơi cùng ta hơn...

Đã nói xong câu nói tầm cỡ của một ngôi sao, ngồi loáng thoáng mười phút Lưu Công Nhân lặng lẽ dắt chiếc xe máy cồng kềnh chẳng buộc những túi, những cặp, nháy với ai đó cùng cánh

hầu chuẩn ra một cái quán thanh sạch nào đó nhâm nhi một vài chai bia Hà Nội. Thường thường nếu ở Việt Trì là tôi, Ngô Kim Đỉnh, Quang Thái... Còn ở Vĩnh Yên là Vũ Khánh, Võ Huy Cát, Hoàng Trúc... còn ở...

Tôi biết bất cứ đâu ở nước Việt, Lưu Công Nhân cũng có những người yêu quý một cách hoàn toàn, không vì một lý do gì, ngoài một lý do ông là Lưu Công Nhân. Và, cũng không hiếm lắm người già người trẻ ghen tỵ khó chịu vì thái độ bất cần quá tự tin của ông.

Khi rời hẳn quê trở về Nam, mỗi lần nhớ quê thì ông hay viết thư trên một mảnh ký họa bất kỳ, thường thường là hình cái cổng nhà ông ngoại ở Lâu Thượng, gửi cho tôi như là một cái có.

“Bồi Thiện Kế ơi, (bồi - là từ cổ của Phú Thọ chỉ đàn ông) cố mà đi chơi đi. Chẳng lẽ cứ làm văn nghệ công chức mãi ư. Đất nước này lạm phát dạng văn nghệ ấy rồi. Dọc đường Nam tiến, tới chỗ nào cũng có “tay sai” của tôi đón tiếp ông chu đáo, tính toán gì nữa...”

Cái chữ tay sai của Lưu Công Nhân hay thật. Nhiều lần đọc thư ông tôi cũng nghĩ thầm: Hừ thì mình cũng là một thứ tay sai mất rồi. Nhưng mỗi lần làm tay sai cho Lưu Công Nhân là một lần tôi nhận ra được một cái mới ở ông. Lang thang cùng ông trong các quán cơm, nơi chợ quê ven Việt Trì thì tôi như một thằng cha xe ôm còn ông như một gã Nhật gã Hàn đi bụi. Chiếc túi đeo trước bụng ông căng phồng như một tổng kho dự trữ tiền lẻ của kho bạc quốc gia. Mua bất cứ thức gì, từ hai chiếc kẹo bột, chiếc bánh đa vùng, chiếc nũ điều, chiếc chày giã cua gỗ nhãn, chiếc rế bện từ dây rừng, mấy miếng đất nung cho đàn bà ghen ăn... ông đều có đủ tiền lẻ trả ngay chính xác đến đơn vị xu. Tôi ngạc nhiên. Ông thủng thẳng:

- Người nông dân vốn ngay thẳng, họ có thể lấy lãi, nhưng khi đã thuận mua vừa bán thì họ không muốn nợ ai dù một xu. Không trả lại được cho anh một hai xu đó có thể làm họ mất vui...

Dù Lưu Công Nhân cao ngạo tự tin đến đâu nhưng một lần tôi cũng đã khiến ông sợ hãi thực sự. Sau khi xem tranh xong, tôi nhìn quanh gian phòng giống như một phần của cái resort:

- Anh không đề phòng sao? Tranh thì toàn tiền tỉ, trộm mà vào nằng hết thì dễ ợt? Tiền thì khỏi nói, nhưng có những bức tranh anh chẳng còn bao giờ vẽ lại được như trước nữa... Anh lạ gì tình trạng mất tranh trên thế giới nữa...

Hồi đó Lưu Công Nhân đã chớm Parkinson. Nghe thấy vậy ông bỗng run lấy bầy, kéo vạt áo thấm mồ hôi vĩa toát kín mặt, hốt hốt:

- Lấy thế quái nào được, đã có công an có chính quyền, chính quyền ta rất mạnh, trừng trị nghiêm khắc bọn trộm chứ lý...

Nhưng buổi chiều ấy Lưu Công Nhân hủy ngay chuyến đi dã ngoại. Mười hôm sau tôi trở lại thì những bức tranh ông yêu quý nhất đã được đóng hòm sắt gửi máy bay vào Nam. Trên tường chỉ còn những bức thuốc nước. Lưu Công Nhân vẫn vợ đi lại bên khoảng tường trống vắng có lẽ là thương nhớ những bức tranh.

Cách đây không lâu tin trên mạng thất thanh: Lưu Công Nhân bị mất trộm 100 tranh khổ nhỏ tại xưởng vẽ ở 209 bis Nguyễn Văn Thủ, Quận I, Hồ Chí Minh City. Gọi vào Đà Lạt, Lưu Công Nhân nằm bệt. Bà Phụng vợ ông vui vẻ thông báo: “Thất thiệt thôi. Tại anh Nhân dạo này lãng trí, thi thoảng sắp xếp lại tranh vào các thùng sắt khác nhau. Tranh thì nhiều không bán, số thùng này lẫn với số thùng kia, tưởng mất nên anh đã kêu khóc rầm rĩ em à.”

Không có lẽ chàng Hoàng tử của lớp Mỹ thuật Kháng chiến đã đến độ ấy ư? Những người bạn của ông ở ngoài Bắc, Tô Hoài cũng đã bước run, đi chầm chậm. Sao Mai ngồi yên lặng một chỗ nơi góc rừng, thấy khách đến khách về là nước mắt rơi rơi. Với một người sớm trở thành nhân vật của báo chí, hào hoa lịch duyệt do học thức, duyên dáng cao lớn do cha mẹ, thông minh và tài hội họa trời cho, lao động nghề như một nông phu, không phụ thuộc tiền bạc, Lưu Công Nhân có quá nhiều cơ hội lựa chọn tương lai.

Vậy mà Lưu Công Nhân chỉ chọn bản thân mình. Chọn sự chơi rong nhọc nhằn. Làm và chơi. Đùa mà thật. Ruổi rong vẽ tự do. Tự do mà trói buộc cả đời vào cái đẹp. Giao tiếp với chính khách. Thù tạc bạn bè, vỗ về đàn em. Quả thật hiếm có người họa sĩ nào ở Việt Nam trong thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI lại hội tụ đủ tất cả những điều kiện để trở thành danh họa tầm cỡ thế giới như Lưu Công Nhân. Vẽ tranh để chơi, để mình ngắm chơi sau cất kỹ và thi thoảng cho thiên hạ ngắm chơi, không phải bán và không cần bán...

Về vẽ ở quê Lưu Công Nhân cũng có ý định xây dựng bảo tàng tranh riêng tại Việt Trì, nhưng rồi không hiểu sao ông không còn tha thiết nữa. Có lẽ ông là người luôn được người ta tìm đến, mà nay lại phải tìm đến những cánh cửa khác nhau gõ còng cọc xin xỏ quả là một thách thức quá lớn. Hy vọng rằng, ý định tốt đẹp này bây giờ vẫn còn chưa nguôi trong ông...

Một lần mãi xem ông vẽ tôi buột miệng đại dốt của một kẻ ngoại đạo:

- Đáng lẽ ra Lưu Công Nhân phải được tất cả các họa sĩ và những người yêu hội họa trên thế giới biết đến. Tại sao Lưu Công Nhân không có những bức tranh vĩ đại khái quát đời sống Việt với nhiều thành phần nhân vật nhỉ...

Buột rơi bút ông nhìn tôi cười nhếch. Phải chăng tôi mắc bệnh kì vọng quá nhiều về người

mình yêu quý nhĩ? Mỗi tài năng, mỗi con người đều đã được số phận khoanh định vùng miền với lần ranh du di không lớn. Thực ra ông đã làm được quá nhiều cho hội họa nước nhà. Thử hình dung xem, nếu trong nền hội họa kháng chiến, rồi xây dựng CNXH công nông binh làm chủ, mở cửa đổi mới không có một Lưu Công Nhân như Lưu Công Nhân cố hiến, như con người Lưu Công Nhân đã từng sống thì nền hội họa ấy ra sao. Vị trí trưởng thượng ngất ngưỡng của Lưu Công Nhân không thể thay thế, không thể đắp bù trong nền hội họa Việt Nam hiện đại. Ông là một trong những người có công làm sang trọng, thăng hoa và mềm mại cho nền hội họa cách mạng và phần nào cho nó được phong phú, đậm đặc thêm cá tính bằng cách chiếm một chỗ trang trọng đặt dấu ấn cá tính của chính mình.

Trước khi rời quê lần chót, một chiều sấm tối, Lưu Công Nhân đèo vợ trên xe máy dừng trước cổng nhà tôi. Đêm đó vợ chồng ông nghỉ lại trong gian phòng khách, sàn gỗ cập kênh. Bốn giờ sáng vợ chồng ông đã thu màn, gấp chăn, chằng buộc gọn gàng sau xe. Tôi hầu trà ông ngoài sân dưới gốc khế mà chẳng thể nói thêm điều gì. Một già. Một trẻ. Tiếng muỗi bay. Ông trầm ngâm, nhưng không tĩnh lặng.

Mấy hôm sau nhận thư ông tôi biết. Ông đưa vợ đi thăm lại nơi xưa đã từng học thầy Tô Ngọc Vân ở thủ đô Văn nghệ kháng chiến khu 10. Thăm lại những nơi đã in dấu chân ông và bạn bè trong lớp mỹ thuật hơn sáu mươi năm trước. Thăm lại những cây cột số ông đã từng đứng bên chụp ảnh, từng vẽ vào tranh...

Bây giờ nơi xa, chắc ông vẫn mơ về những cột cây số và những cột cây số cũng vẫn mơ và chờ đợi ông trở lại trên mỗi cung đường...

Tháng 5 năm 2007

Mai Văn Phấn - Chàng thi sĩ đi bên bờ sóng

Khi gặp “Giấc mơ ban mai”, “Phú Quốc cuối mùa hè”... của Mai Văn Phấn, cấu trúc vần khổ ba câu (terza rima) hướng tôi tới “Thần thúc” của Dante. Ngõ Dante đã hút hồn chàng thi sĩ Việt. Thăm nghĩ, chàng dừng cảm thay bởi ngay ở Pháp, thể thơ này từng được Alfred de Vigny, Paul Valéry... tiếp nối và sáng tạo theo cách của mình, nhưng dù trịnh trọng hay mơ ảo, thơ khổ ba câu (tercet) chưa bao giờ chiếm lĩnh được sự đón chào đúng với giá trị đích thực. Những câu thơ lẻ loi mang phong cách gieo vần “lạc khổ” khơi gợi trí tưởng tượng, thả sự mơ mộng, chờ đợi của con người vào cõi vô biên.

Đọc tập thơ mới “Hoa giấu mặt”, (thơ ba câu) của chàng, tôi lại nghĩ đến thơ Haiku đặc trưng 17 âm tiết của Nhật. Nhưng tôi thích gọi thơ ba câu của Mai Văn Phấn là những câu thơ “mồ côi” hơn là quy chúng vào một thể thơ nào đó. Trong đời thơ, chàng chưa từng chịu sự áp đặt của một khuôn phép truyền thống nào thì phải. Thơ chàng đi trong cơn mộng du. Những câu thơ làm cho người đọc hụt hẫng, băn khoăn. Chầm chậm, mỗi bài thơ, một ý nghĩ, một chấm phá, một ghi nhận, một liên tưởng về thế giới thiên nhiên quanh ta, trong vắt như giọt sương nương trên cỏ dâu đó day dứt điểm phận người. Tôi nói “đâu đó” thôi, bởi thơ, người thơ, tình thơ đều như “Hoa giấu mặt”, ẩn để mà lặng lẽ dâng hương.

Sớm mai hoa nở

Trăng đêm nay

Tỏa hương

(Hoa)

Bóc trái hồng

Vừa chín

Sợ người thỉnh chuông

(Thu đầy)

Mỗi chặng đường thơ Mai Văn Phấn là một bút phá vượt thoát về thi pháp và ngôn ngữ. Anh là một trong những nhà thơ Việt hiếm hoi tự tin trải nghiệm những thành quả thi ca nhân loại và nghiệm sinh chúng qua những tác phẩm của mình. Lật từng trang, nhắm nhĩ từng câu từng chữ

thơ ba câu, tôi thấy rõ một Mai Văn Phấn an nhiên trong cõi riêng tĩnh lặng. Đường như nơi cửa biển gầm gào rắc rến và sóng cả hay bụi ngầu ngã phố phường bon chen đang ngấm lặng phía sau anh...

Nửa sáng thu Hải Phòng chưa mấy xa, quán vắng tôi và Trần Hòa Bình ngồi vu vơ, cách biệt qua lớp cây địa lan. Hành trình ngẫu hứng miền Đông Bắc. Café và nhạc Jazz. Màu sắc, hương vị và nhịp điệu gợi đến âm hưởng cô độc của những câu thơ cách điệu văn xuôi hay những con tàu thiếp ngủ sau bão táp trùng dương.

Cũng gần hai mươi năm tôi mới u ơ trở lại cửa biển của Văn Cao, Nguyên Hồng, và của người bạn-nhà-thơ-chấp-nhận-vong-thân-cô-độc để cách tân THƠ: Mai Văn Phấn. Giao tình của văn chương thật lạ. Hai mươi năm không đến thăm nhau vẫn là bạn. Có lẽ tự phía tôi coi mình là bạn chàng nhiều hơn. Vâng, tôi vốn yêu quý tài thơ của chàng.

Nhà thơ Việt nhiều người song trùng nghề kiếm sống. Người ta thường nhắc Xuân Diệu và nay Mai Văn Phấn cùng làm viên chức “Nhà Đoan”[1]. Họ hào hoa tương đồng đều một cực đoan sống chết với Nàng Thơ. Tôn Thơ làm lẽ sống và ý nghĩa cuộc đời trên mặt đất. Cả hai thi sĩ trong các trước tác của mình cùng dẫn Nguyễn Du:

Bất tri tam bách dư niên hậu

Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như...

Xuân Diệu thành danh thì rời ngay chân Thư ký Nhà Đoan vì ngán ngẫm. Nhưng Mai Văn Phấn, khi được biết đến vẫn lặng lẽ làm một công chức Hải quan mẫn cán. Mỗi thời mỗi khác, nhưng “cơm áo không đùa với khách thơ” chắc không phải là lý do để níu Mai Văn Phấn ở Hải Phòng.

Trong một đối thoại, chàng tự bạch “Tôi sinh ra và lớn lên ở một làng quê hẻo lánh châu thổ sông Hồng (1955). Văn chương, tôi biết vền vẹn qua sách giáo khoa phổ thông và một vài cuốn sách hiếm hoi. Thời ấy chúng tôi thường ngâm ngợi hai bài thơ nổi tiếng là “Quê hương” của Giang Nam và “Núi Đôi” của Vũ Cao...

...Bạn bè mê đọc thơ Xuân Diệu, nhưng tôi không thích lắm. Nếu trở lại tuổi 18 (với tình cảm của người đàn ông chớm năm mươi như bây giờ), tôi sẽ cố gắng tìm đọc thêm nhiều những bài thơ thuần khiết về thiên nhiên. Hãy để cho lần nữa thiên nhiên dạy chúng ta cách yêu...”

Dẫu Mai Văn Phấn chẳng sinh nơi đây, nhưng hồn thơ nơi chàng thi sĩ hào hoa lúc nào cũng mọng căng gió bốn biển. Chủ nhân của những câu thơ có nhịp của vô nhịp. Nhịp sóng. Mỗi con sóng tự làm mới mình sau một lần oằn mình vươn tới. Nhìn thấy bước sóng từ xa nhấp nhô,

chuẩn bị đón nhận sự va đập, nhưng ta vẫn giật mình. Ấy cũng là nét đặc trưng thơ Mai Văn Phấn.

Phong vị Hải Phòng có trầm sâu của tinh tế Hà thành, có chân chất đầm thắm sen nhả khoai lúa của châu thổ sông Hồng và gân guốc vạm vỡ vàng ngực thủy thủ trên mũi tàu hứng bão. Khí chất ấy, cũng hiện diện trong thơ Mai Văn Phấn.

Bỗng ào đến những sinh viên. Lấp loáng phía sau họ là người đàn ông bảnh bao, áo khoác mỏng màu café, quần bò ống đứng, đôi giày bệt đế mềm. Một ấn tượng lịch lãm.

Tôi lại chăm chú với suất café chậm.

Mùa thu chấm xác lá phượng trên mặt bàn đá cẩm thạch loang ngấn café.

Trần Hòa Bình tiếp điện thoại của ai đó và than rằng lần này đến Hải Phòng đã chớm thu. Hoa phượng tung bùng náo động biển xanh trời xanh đã thiếp ngủ trên cành thưa mất rồi. Và không gặp được Mai Văn Phấn...

Đám khách đến sau gọi đồ uống có cồn. Âm thanh thủy tinh va chạm.

Ồn ào bốc cao. Tiếng nam:

- Xin giới thiệu với các bạn: Đây, nhà thơ Mai Văn Phấn, một trong những nhà thơ có thiên chức cách tân thơ Việt, đồng thời là chủ nhân của maivanphan.com thuần vị văn chương. May cho tôi tình cờ vừa mới biết mặt nhà thơ mấy chục phút trước.

Vỗ tay rào rào. Những giao đãi hoan hỉ. Tiếng thiếu nữ:

- Đề nghị nhà thơ Mai Văn Phấn đọc thơ ạ...

Gã được gọi là chàng Mai Văn Phấn kia, e hèm hắng giọng rè rè:

- Vâng, xin thưa thưa đã, mấy hôm nay tôi phải đi nói chuyện thơ, lại bia bọt lạnh, khoản âm thanh đang có vấn đề...

Tôi bỗng nhói lên như bị phản bội. Vì dăm phút trước tôi gọi Mai Văn Phấn, thì chỉ nghe được ào ào, bối rối và cả chút bần khoản:

- Ô ô ông... đấy à. Sao đường đột thế không biết. Tôi đang kẹt cuộc họp không thể trốn của cơ quan... Lát nữa tôi gọi lại cho ông ngay. Nhấn tin cho tôi địa chỉ ông đang ngồi...

Thi-sĩ-làm-thơ-bên-bờ-biển, vâng tôi đã từng gọi Mai Văn Phấn bằng danh từ trịnh trọng đó. Thì ra thi sĩ bận họp là để đi giao lưu với người hâm mộ. Không sao. Các nhà thơ thường hay ủy mị trước độc giả của riêng.

Bỗng cảm thấy quê trước Trần Hòa Bình vì chính tôi đề xuất gọi cho Mai Văn Phấn. Đã hy vọng một cuộc gặp ngẫu nhiên, tùy hứng. Tùy hứng như mỗi câu mở đầu bài thơ của Mai Văn Phấn. Nhấn nha vẽ khói thuốc quanh mặt, Trần Hòa Bình như không để ý đến câu chuyện bên kia hàng rào cây địa lan.

- Mai Văn Phấn luôn luôn ý thức làm mới mình, làm mới thơ. Xứng đáng là một trong những thủ lĩnh thơ Trẻ...bị cháy “sô” là đương nhiên. Đọc thơ Trẻ bây giờ thấy không ít dấu vết ảnh hưởng của hấn. Thơ hấn đã được giới thiệu ở Anh quốc, Hoa Kỳ, New Zealand, Singapore, Hàn quốc... Tự hấn đã tạo áp lực cho hấn... Bọn mình nhanh nhanh lên rồi chuồn. Không nên làm khó bạn bè...

Chưa thoát được cảm giác khó chịu, nhưng tôi buộc lòng phải chia sẻ với Trần Hòa Bình một nhận xét:

- Tòng sự ở cái ngành lý tài 100%, không biết là phúc hay họa với Mai Văn Phấn nhỉ? Thực lòng tôi sẽ chẳng bao giờ nhớ đến cái ngành hề nghĩ đến là hình dung ngay một khuôn mặt căng thẳng khó dăm dăm, nếu không có Xuân Diệu ngày xưa, Mai Văn Phấn, Dương Hương bây giờ và...và ông... ông Trương Quang Được cũng giỏi chữ hay thơ...thì tôi chỉ thấy đó là khối người với sắc phục lạnh lùng...

Bên kia, sau hàng chậu cây địa lan, một chàng Mai Văn Phấn nào đấy cất giọng đọc thơ. Một giọng bèn bẹt, mờ đục những bụi cặn, những câu thơ bị tãi ra lổn nhổn, khề khà.

Giọng chàng ngày xưa trong veo khi đọc thơ, chất giọng đủ lả lướt nhưng sang trọng, tiết chế, lướt qua dấu phẩy (,), dừng lâu lâu dấu chấm (.), hỗn hển dấu chấm than (!). Tự chàng một mình là cả một dàn nhạc với ông nhạc trưởng. Mà chàng có dễ dãi mang những bài thơ “tặng những người yêu mình và mình yêu” đọc tùy tiện ở những nơi quán xá biến chúng thành những bài thơ “tán gái”. Hơn nữa, thơ của chàng chưa bao giờ hy vọng là thơ của số đông. Nó hiện thực đến huyền ảo. Nó không thách đố nhưng thách thức.

Vậy mà chàng đã mang những đứa con tinh thần của mình ra trưng bày ở một nơi sẽ làm chúng ô nhiễm. Những câu thơ tinh tế của chàng vang lên ông ổng như một sự nhạo báng:

Chúng mình hôn nhau trong hành lang hẹp trên cỏ xanh, trong những góc tối trên tháp chuông,

bên gốc cây cổ thụ...

Bốn bề nước tràn ướt chân lúc ấy gió thổi rất mạnh thốc đổ đều đều, mưa rơi rất chậm nhưng tất cả ngọn cây đều bạt về một phía...

Tôi và Trần Hòa Bình ngồi lặng. Chẳng lẽ mới có chút men bia mà thi nhân đã thăng hoa toe toét. Vừa muốn cười vừa không thể cười.

Có thể nói là đau lòng, tôi nhớ một Mai Văn Phấn hơn mười lăm năm trước, sáng ngời như một cậu sinh viên vừa tốt nghiệp thủ khoa, lên lên xuống xuống Đoàn Chủ tịch Hội nghị những người viết văn trẻ. Long lanh và tự tin. Tóc ngắn vừa độ, mai xanh lướt dài xuống má, ria mép xanh mờ mềm mại ánh lên những cảm dỗ của những nụ hôn tưởng tượng. Gương mặt luôn phảng phất nét cười nụ. Sơ mi cộc tay kẻ ca-rô sáng màu. Quần bò mác KingJo thời đó là cả một gia tài của tuổi trẻ với những đường chỉ vắn thừng chạy song song thời thượng dọc ống quần. Lại đôi giày da màu hạt dẻ, lướt bước êm như cuộn len ném xuống thảm. Mà nghe đâu chùm thơ dự thi mới đăng trên Văn Nghệ đang hứa hẹn vào tới vòng chung kết. Chàng đang giữ vị trí nào đó quan trọng ở Hải quan dưới Phòng.

Giờ giải lao chàng vừa rời Đoàn Chủ tịch là trở thành cục nam châm dính hút phóng viên, nhà báo. Không quá lạnh lùng, nhưng cũng không cởi mở. Một trạng thái đủ để tạo sự sâu sắc, bí hiểm của một thi sĩ dày phong văn hóa tiếp nhận từ trường ốc lẫn tự thân trau dồi. Ở Chàng hứa hẹn phong cách của nhà chính trị gia mà cũng có bóng dáng của một thi nhân không chịu đựng nổi sự tầm thường mòn cũ.

- Thừa nhà thơ trẻ Mai Văn Phấn, nhà thơ có nghĩ là thơ mình hay?

- Tôi không nghĩ là thơ tôi không hay. Tôi tự tin ở thơ của mình.

- Anh kỳ vọng gì ở Hội nghị này?

- Thì biết kỳ vọng gì nếu tôi không kỳ vọng vào thơ. Đó cũng là lý do để chúng ta đang trò chuyện với nhau.

- Ở Hội nghị này có bao nhiêu nhà thơ trẻ tầm cỡ như anh?

- Ồ, phép đếm quá đơn giản. Bạn có thể nhắc giúp tôi được mà.

- Bài thơ nào của nhà thơ đáng đọc nhất?

Mai Văn Phấn xòe bàn tay trước mặt. Những ngón tay gầy, thanh sạch:

- Bạn thấy ngón nào của tôi đáng quý nhất? Tôi có cần loại bỏ đi một ngón nào không yêu quý?

- Nhà thơ có thầy thơ nào không?

- Bạn cũng có thể làm thầy tôi mà...

Người phỏng vấn không biết làm thế nào, đành hạ bài... dùng tay nũng nịu vỗ búp một cái âu yếm vào vai chàng thi sĩ áo trắng: “Ôi, cái anh này...”

Khúc đối thoại ngắn ấy, đã không xuất hiện ở đâu, ngoài hằn nếp trong trí tôi một ấn tượng. Chẳng biết chàng có nhớ, hay cô phóng viên sắc sảo nọ còn ấn tượng.

Ta đối chiếu khúc đối đáp ấy với những cuộc phỏng vấn thường kỳ hằng năm của báo chí mà chàng đã chấp thuận, thì cái tinh thần từ những ngày đầu vẫn hoàn toàn xuyên suốt và thống nhất đến tận bây giờ.

Và đây: 5 phút với Mai Văn Phấn (do nhà thơ Lưu Diệu Vân thực hiện).

Nhà thơ cảm thấy nhu nhược khi phải đối diện với... vẻ đẹp quá sức tưởng tượng (chịu đựng) của mình. Mỗi người chỉ có một lần cơ hội... chết như một nhà thơ. Một nghịch lý nhà thơ đang tôn thờ? Ý nghĩa của Thi Ca. Ngôn ngữ là phương tiện của... sự bất lực và giả dối. Sự bất tận có thể so sánh với... ngu lâu dốt bần. Một bằng chứng huy hoàng của sự thất bại trong đời sống tâm linh của nhà thơ? Thấy mình thành thần tượng. Sự dốt nát của con người được biểu lộ qua hành động... quay vái lạy chiếc áo vừa treo lên giá. Chu vi phòng thủ của sự chết nằm ở... đường bao của sự kiêu hãnh được dát ra mỏng nhất... (Nguồn: damau.org).

Đêm hôm ấy chẳng biết do rượu, do bị báo chí hay nhan sắc nào đó truy đuổi, gần 1 giờ sáng Mai thi sĩ tay cầm chìa khóa, vẫn vờ đi lại suốt mấy hành lang nhà khách Chính phủ số 10 Chu Văn An gõ cửa khắp các phòng. Tôi và Vũ Khánh, Nguyễn Hưng Hải đang ngủ thì nghe thấy động, tưởng trộm nhao ra. Mai Văn Phấn toát mồ hôi, đang tần ngần khổ sở:

- Nay ông có nhớ phòng tôi ở đâu không nhỉ, tôi cần về nghỉ mà không nhớ ở chỗ nào nữa...

- Thì số phòng ghi ở chìa khóa.

- Nhưng tôi tìm suốt rồi mà không tìm ra. Có cả chục phòng số trùng nhau... mới chết chứ.

Tả tôi, giọng chàng tuyệt vọng như muốn vỡ ra. Tội nghiệp mà cũng nực ruột. Chẳng bù cho lúc chiều chàng lạnh lùng giữa vòng vây nhan sắc.

- Ông không nhớ ở tầng nào à?

- Làm sao tôi nhớ được, thì tôi đi theo mọi người mà. Cứ phải mở cửa ra nhìn thấy túi đồ của mình thì tôi mới nhớ được.

Nghe nói về sự không nhận diện được “kiến trúc mặt tiền” thì ngay cả đến “bà cụ thân sinh ra con gái” thì sĩ cũng phải bó tay vì tính quên đường. Chàng được vợ sai mang quà biếu cô giáo của con gái út, nhân ngày 20/11 ngay dãy nhà đối diện cùng phố Cát Cụt, nhưng lệch khoảng hơn chục số nhà. Vậy mà chàng đã không tìm nổi địa chỉ, vì cánh cửa ngôi nhà đã khép che mất chiếc tủ kính bày hàng tạp hóa làm vật chuẩn. Nhà chia lô mặt phố và cánh cửa phòng khách nhà nước giống nhau đập khuôn kiểu trại lính, thì một nhà thơ cách tân như Mai Văn Phấn không thể nhập tâm là phải. Hỏi thăm hàng xóm, sợ mang tiếng ông bố vô tâm. Thôi về, đành lỗi việc với vợ.

Mà lạ, thế mà có thời chàng từng làm lính lái xe quân sự vào Nam ra Bắc, phải đi sông Hương, núi Ngự nhiều lần, may mà còn nhớ đường về nhà(!).

Nếu hình thức hoặc tính đăng trí không nhớ “mặt tiền” làm nên diện mạo một nhà thơ thì có gì đáng nói nhỉ. Nhưng chàng đây hiểu biết cổ văn Việt, không lơ mơ Trung Hoa, đọc nhiều trước tác triết và chắc chắn không ít lý số hoặc phong thủy. Một người như chàng sống nương đất trạch Trình thì không thể không quan tâm đến những sự ấy. Chàng đã từng dị ứng không ít lần thứ “văn hóa trạch” dân gian tự bằng lòng với cái vốn tự nhiên mà xoay xỏa vun vén khéo khéo trong không gian làng mà nổi nên.

Chàng hướng tới nguồn thơ đương đại có “tinh thần trạch”, nhưng phải là thứ “tinh thần trạch” như cụ Trạch Trình đã truyền dạy. Một sự “vong thân” luôn luôn diễn tiến, không phải nhà thơ nào cũng đủ văn hóa để tự tin phủ nhận mình bằng cách làm mới mình như chàng.

Vẫn lối sỏi, hoa dâm bụt rặng cúc tần tầm xuân ao rau muống gốc đa quê thấm dầm hồn cốt nhưng chúng đã được chàng làm mới hình ảnh, làm mới cảm xúc bằng đương đại của thứ tiếng Việt đương đại. Bởi hơn ai hết chàng hiểu, rau muống ngày xưa chỉ lược xào làm nộm đã là mỹ vị, thì nay các đầu bếp Việt có cả món rau muống chiên. Thức ăn còn thế huống chi thế giới thơ ca vốn được các thi nhân coi như thần linh. Nhưng chắc chắn, người ta không thể làm mới một thứ đã cũ nếu như không thông thuộc cái cũ.

Tôi đoán quyết, Mai Văn Phấn hay Nguyễn Quang Thiều - những nhà thơ quan trọng nổi tiếng cách tân những năm 80 thế kỷ trước không phải tay mơ khi làm thơ Lục bát. “Trên sáu/dưới tám” là giá trị bất biến của thơ truyền thống Việt, nhưng cái đẹp của thơ Việt đến hôm nay với

giá trị tự thân đương thời và những tích hợp tinh hoa thơ nhân loại thì dịch chuyển quá xa so với chuẩn định vàng đó. Mà Mai Văn Phấn là nhà thơ có tài và có lương tri.

Chẳng lẽ hơn mười lăm năm mới trở lại Hải Phòng mà không gặp được Mai Văn Phấn thì cũng nhạt nhẽo. Nản, Trần Hòa Bình trước khi bỏ đi với đám học trò, chua thêm:

- Tôi không thân với Phấn, nhưng tôi cam đoan kẻ đọc thơ Phấn bên kia là “giả Phấn”.

Trần Hòa Bình hứa sẽ trở lại ngay. Muốn tin Bình nhưng tôi vẫn ngờ. Ôi lại một lời hứa của nhà thơ.

Tôi đang định bấm máy gọi lại “thi sĩ nhà đoan” để xác thực, thì Mai Văn Phấn lịch xịch đến. Ông Phó chi Cục trưởng Hải quan Hải Phòng phong thái vẫn hào hoa đương độ, lại đi chiếc xe máy “quá khiêm cung”. Tôi thất vọng vì sự tưởng tượng. Con Wave không biết đồ hiệu Honda hay hàng Tàu nhái nham nhở màu sắc. Thế mà tôi trót hình dung thi nhân ngồi trên dòng tiền chảy vào chảy ra dưới dạng hàng hóa triền miên chỉ cần yên lặng thôi chẳng cần tiêu cực hay tích cực gì gì thì cũng phải ngự chiếc X5 lạnh lùng hoặc BMW hung tợn. Sống giữa những con số, hàng hóa, mã thuế mà lại làm được thơ hay thì cũng hơn cả lạ lùng ở nước Việt.

Tôi quên phút gã giả danh Mai Văn Phấn nào đó còn đang lên đồng mà hút vào quan sát Mai Văn Phấn thật dựng con Wave thương tích cẩn thận ngấm sau trước vuông góc với vỉa hè, y như căn chỉnh câu thơ trước với câu thơ sau theo khuôn phép. Tạch, khóa cổ, khóa càng. Thi sĩ xách chiếc túi giấy đựng hàng của siêu thị nào đẩy bước đu đơ vào quán. Mắt nheo nheo tìm kiếm. Tôi giơ tay lên...

Chúng tôi ngồi đối diện. Nhìn thẳng. Có một chút gì gượng gạo lẫn thân thiết. Và cả bao điều muốn cởi tháo bung tuột, phơi bày, muốn gào lên át đi tiếng sóng ngoài xa rồi đột ngột hạ giọng thăm thì. Chúng tôi đã thật gần gũi nhau mà cũng xa cách nhau bao nhiêu.

Chiếc xe Wave gọi đến sự phóng túng buông thả một cách bụi bặm, thì ông chủ của nó lại khiến tôi liên tưởng tới miền niêm nét, óng nuột nào đấy. Có lẽ trong số nhà thơ đương đại nổi tiếng thì Mai Văn Phấn là một trong những người điển trai nhất. Chàng luôn thu hút vô số sự thốn thức của các nữ sinh viên yêu thơ đã đành. Nhưng cũng không ít tâm tình thiếu phụ lao xao rung động trước thơ chàng và cả khuôn mặt dường như thời gian bất lực, luôn luôn mới như là tuổi bốn mươi. Mắt lạnh, nhưng đó là cái lạnh của người đang trầm tư với thơ, với đời. Cái cảm râu lởm chồm, dài ngắn đen nhúc nhối huyền diệu như là những cái hôn dài ướt trong bóng đêm hay còn đâu đó chờ đợi.

Tôi bỗng cảm giác Mai Văn Phấn đang ngơ ngác, lo âu:

- Thế mà ba hay bốn năm mình mới chạm mặt trực tiếp với nhau nhỉ. Thời nay Internet thu ngắn khoảng cách ảo của con người nhưng lại đẩy xa khoảng cách thật của chính con người...

- Nhưng ngày nào, tháng nào mà chúng ta không gặp nhau đâu. maivanphan.com bao giờ thì phục hoạt đây?

- Tôi còn giữ cả chùm truyện ngắn của ông chưa kịp post. Hacker nó hành, mà mình có làm gì họ đâu. Khi thông báo với bạn đọc tạm thời đóng website người tôi có cảm giác bị nhấn chìm trong trống rỗng, trầm cảm, thậm chí bi phẫn y như trạng thái tiêu cực bí bức trước cánh cửa thơ mỗi khi bất lực. Internet chỉ là phương tiện hữu hiệu để chuyển tải thông tin văn chương đến với số đông. Đã là văn chương thì là văn chương chứ không thể chia ra “văn chương mạng” hay “văn chương giấy”. Sự giả trang trên mạng hay trên giấy thì cũng tương đồng như nhau.

- Thời buổi này, hành động bất cứ điều gì tử tế đều phải “vong thân” rồi mới “vượt thoát” được...

Dùng chính những chữ của chàng để an ủi chính chàng và dường như cũng để trấn an chính tôi nữa. Phấn bỗng ngời thừ nhìn mãi những xác lá phượng bay đâu đó. Tôi buột ra:

- Rồi sẽ thế nào nhỉ?

- Chẳng thế nào cả. Cuộc sống thì vẫn qua theo cách riêng của nó. Thơ ca cũng vậy... - Chàng sột soạt lấy ra một vật trong chiếc túi giấy giơ lên cao và giữ giữ nói: - Ông có biết là cái gì đây không? Nó là chiếc túi lưới để giặt đồ mỏng cho khỏi xơ rách trong máy giặt. Tìm mãi hôm nay mới kiếm được. Tôi có niềm vui kỳ quặc là được giặt quần áo và phơi quần áo cho vợ con ông ạ...

Kỳ quặc gì đâu, thế hệ chúng ta trưởng thành gần nửa đời thời phân phối diêm, dầu hỏa, đám nhân sinh văn nghệ không biết giặt quần áo không lau nhà cho vợ con thì làm sao có lý do để nhìn cuộc đời đến bây giờ.

Nghĩ vậy, và tôi im nhớ đến chuyện của một nhà văn lão thành, nổi tiếng ở Hải Phòng. Rằng ông vốn quý, đã viết chân dung Phấn cả năm sáu ngàn chữ, rồi vẫn để ngăn kéo. Nhiều buổi tối ông đứng trước cửa nhà Phấn định bước vào rủ đi café, nhưng thấy vợ nhà thơ đang đọc bản thảo của chồng, còn nhân vật chính thì nô đùa với hai đứa con gái như những học sinh trung học. Ông đã lui bước, chấp nhận một mình.

Mai Văn Phấn được hai cô con gái ngoan ngoãn, học giỏi. Thiếu nữ lớn vừa tốt nghiệp Đại học Ngoại thương, hiện chờ ngày sang Anh làm MBA kinh tế. Con gái út học trường chuyên. Có cô giáo gốc Hà Nội đọc hàng ngày những tác phẩm của chồng và những gì người ta viết về chồng mình. Khi biết tôi viết gì đó về mình, chàng liền xuống giọng:

- Ông ạ, tôi có thể nào thì cứ viết thế. Đừng thêm mắm ớt vào mấy vụ em út là tôi chết oan với bà xã. Bọn mình bị vợ đuổi ra khỏi nhà thì biết đi đâu?

Uh...h... ai bảo có mẽ đào hoa cho lắm vào. Một người nghiêm cẩn từ việc công đến việc tư như Phấn chẳng nhẽ tôi lại dọa cho mất thăng bằng, khiến nàng Thơ lao đao hay sao.

Bên kia hàng cây địa lan, gã giả danh Mai Văn Phấn khụng khịnh đi ra cùng với các fan hâm mộ. Ngay trước mũi Mai Văn Phấn thật và tôi. Những định nói cho Phấn biết sự vụ. Nhưng liệu có cần thiết không nhỉ. Một nhà thơ mà được người khác mạo danh mình đi đọc thơ mình, dù cho ở nơi quán xá, xét cho cùng cũng chỉ vài thi nhân có hạnh phúc ấy. Rõ chuyện biết đâu chàng sẽ lại thắc thỏm lo âu. Thứ lo âu muôn thuở vội vã tôi cảm nhận và bắt gặp ở chàng, dù thoáng chốc trên đường chạm nhau ở xứ Đông hay xứ Đoài. Thôi thì hãy nói chuyện cuộc đời. Bây giờ thiên hạ còn mạo danh nhau làm những chuyện nghiêng sông lệch núi mà có thấy làm sao.

Đúng lúc Trần Hòa Bình “a lô” tiếp tục cuộc hành trình Đông Bắc.

Mai Văn Phấn quính quáng vò vò chiếc túi lưới giặt đồ. Chàng cô độc và buồn phiền ở đâu đó bên trong. Tôi cảm nhận được điều ấy ở chàng. Nhưng gọi ra tên miền cô độc ấy thì không. Về Hải Phòng về thơ về chàng Mai thì còn chưa hết điều tôi muốn nói. Mà cũng chẳng dễ gì để nói.

Phải không Mai Văn Phấn, chúng ta mất dần từng tế bào, nhưng thơ và cuộc đời mãi luôn trẻ.

Lúc này, thì hình ảnh ấy đang nhạt nhòa, mà nhường chỗ cho một trường đoạn khác mà tôi vẫn hình dung bấy lâu: Mai Văn Phấn lững thững đi bên mép sóng biển Đông Bắc trong đêm trăng sông bạc trắng. Dấu chân tiếp dấu chân cô độc trên cát, phút chốc sóng biển đã xóa nhòa, phẳng mịn. Những dấu chân còn “vong thân” hưởng hồ sự đổi mới, cách tân thơ của thiên niên kỷ mới, chàng Mai Văn Phấn không vong thân, thì làm sao có một Mai Văn Phấn đang đi bên lệch cả miền sóng?

Năm 2007-2008

[1] Nhà Đoan - nhân vật hài hước muốn nhắc đến nghề nghiệp Hải quan của Mai Văn Phấn.

Ngô Ngọc Bội - Áo cũ mặc giữa làng - áo sang mặc giữa nước

Ông lão ngồi thài bai vót nan tre dưới bóng tre xùm xòa nơi đầu làng quay lưng lại phía tôi. Âm thanh chiếc xe máy bị thùng cổ ống xả văng như tiếng đồ máy vọt ngang sông mà ông lão vẫn thình lạng chăm chăm dãi lưới dao sắc lẹm dũi lên từng cuộn phoi tre ngà trắng xốp. Đôi bàn tay sần sùi như túm củ sắn khô sấy gác bếp ám khói, nhưng mềm mại khéo léo như bàn tay nhạc công.

Trong bóng rợp rười rượi gió miền đồi, ông lão vẫn đội chiếc mũ cối sờn vải bọc, chiếc áo bộ đội vốn dài tay, nay được cắt bớt hai ống tay đã thừa mỏng bùng bình như mảnh vải màn đang hong phơi trên tấm lưng còng còng tựa sống thuyền ọp ẹp, úp sấp. Chiếc quần lửng túi hộp trước, sau, lằng nhằng dây dù khóa kéo hai bên hông, loại bán chất đồng ven vĩa hè các thành phố vào ban đêm, gần bến tàu, bến xe.

Nhìn mớ nan tre bẹt mỏng, chỉ lấy phần cật và thịt sát bì ngà thì có thể đoán ngay là để dùng đan nong nia. Chiếc điều cày, nỏ đúc từ hợp kim nhôm máy bay Mỹ, ống tre lâu năm lên nước bóng sậm màu mật. Chiếc ấm nhôm đun nước chè tươi, vòi cụp gục thê thảm, móp mép như quả mít chín quá. Ông lão ể oải mời thuốc, nghiêng người lục trong đám túi hộp. Bật lửa chìa khóa va nhau lạch xạch. Bất ngờ rít khói như xe vải. Khói phun như rơm ướt hun chuột. Ông bồng quều quào xoay xoay rồi ngã ệch ra đám sỏi đồi như vừa bị ai nện vào đầu. Mười giây, ông chồm dậy ôm ngực ho sù sụ, vớ ngay chiếc ấm nhôm nước chè tươi, bập miệng tu ừng ực. Đã phờ phạc.

Nhìn quanh rợp xanh những cọ, những chè, tôi nhủ thầm, hẳn đây là Phú Khê. Hừm, Phú Khê là quê của nhà văn Ngô Ngọc Bội nổi đình nổi đám. Chẳng mấy khi có dịp qua miền thượng sông Thao, tại sao tôi không ghé thăm ông lão nhà văn này nhỉ. Một ngẫu nhiên với tôi và một ngẫu nhiên trong văn chương Ngô Ngọc Bội thời kỳ đầu xây dựng HTX nông nghiệp đã tìm gặp được sự tương đồng. Tẻo teo thôi cũng là “một” lúc này.

Xem chừng yếu tố ngẫu nhiên chưa phải đã hết đất dụng.

Tắt máy, tôi lễ phép hỏi thăm ngay ông lão đang vót nan tre:

- Thưa cụ, cụ cho con hỏi thăm đã sắp đến xóm của nhà văn Ngô Ngọc Bội chưa ạ?

Chờ đến khó chịu. Mãi rồi âm sắc trầm khê, đậm như màu nước sông Thao, thũng thẳng cất lên:

- Lão Bội ấy à. Bội thực hay là Bội Ngọc...

- Vâng ạ. Bội Ngọc...

- Lão ta thì có gì quan trọng mà anh phải lọ mọ mò đến... Xa đấy, chắc gì lão ấy có nhà. Tào lao chi khươn lăm... Giao du làm gì cho mất thì giờ...

- Dạ, chắc cụ đùa, chắc cụ gần chùa gọi Bụt bằng anh đấy thôi ạ...

- Chắc, cái cậu này ở đâu ra mà khá thế nhỉ. Có vẻ thông minh nữa...

Ông lão ngoắt ngay người lại, lột mũ cối ra, nhe hàm răng hạt nhót, thũng một vị trí hàm dưới tối đen, ngoác miệng cười hết cỡ:

- Đố biết ai đây không?

Một gương mặt cũ kỹ quen quen, phai bạc. Gương mặt tinh quái, lẩn những nét gan lì ngấm ngấm, nhưng lại ánh lên chút ngây thơ vô tội. Chấm nốt ruồi gần miệng như phụ họa thêm nét đặc sắc của gương mặt, đồng thời có giá trị như là một điểm nhấn phân biệt. Tôi lắp bắp, há miệng định gọi to một cái tên lấp ló trong tiềm thức. Rồi thì vương vius ấy cũng bật khỏi rãnh mòn trí nhớ:

- Ôi là anh Bội ạ. Em xin lỗi... Em không ngờ anh rời Hà Nội về quê lại hội nhập ngược thành công đến thế này...

- Thì mình là nông dân gộc. Cắt thịt không có máu mà chỉ thấy nước bùn lỏng chảy tong tỏng...

- Sao anh ngồi giữa ngã ba đường vót nan?

- Ở nước phải ngồi giữa nước, ở làng phải ngồi giữa làng thì mới mục kích hết mọi sự đời chứ. Mình còn nợ mấy cái tiểu thuyết về nông thôn nữa...

- Dạ... Bây giờ ở đâu chẳng sẵn máy xay, nong nia rồi cũng chỉ còn trong trí nhớ người già và trong bảo tàng dân tộc học. Chẳng hay anh đan nong làm gì... Hay còn chị Cả Phây nào nữa ạ?

- Chẳng để làm gì cả. Giải khuây, kiếm có ra đây ngồi. Và phòng khi đám con cháu mấy ông bạn Hà Nội lên chơi thì có cái xú vợ nia...

Trầm một lát tôi chiếu đèn ông. Dường như đọc được sự ái ngại trong tôi, Ngô Ngọc Bội nhìn

xuống bộ quần áo đang mặc, vẻ như sẽ tiết lộ một bí mật động trời:

- Mình có mấy chục bộ quần áo đẹp, mới toanh toánh toành nhưng ngại mặc. Quần áo mới quá vải cứng kểu mặc khó chịu vì sự sệt soạt của nó. Về quê đóng bộ chỉnh chệch, nhà cửa sáng lòa thì chỉ có mà chơi với lợn gà, chẳng ma nào mò đến. Dù giết lợn thui bỏ bày cỗ... Mình về nhà thôi.

Từ ngày ông hưu, tôi chạm ông thường xuyên trong các dịp hội hè có tính văn nghệ. Lúc vắt tay sau lưng, lúc khoanh vòng trước ngực, Ngô Ngọc Bội chậm rãi thả bước, cười với người này, gật với người kia. Mủm mủm và mủm mủm. Được trình trọng mời phát biểu thì cũng trình trọng chối từ. Có lẽ ông tự tạo cho mình một thái độ vô vi riêng biệt. Đến bữa thì chọn góc khuất ngồi ăn thật thà. Xong là lạng lẽ tìm đến bàn nước hỏi ai có điếu không. Cao hứng bởi thấm khói thuốc lòa, Ngô Ngọc Bội nửa như bực bõ nửa như so sánh lẫn chê bai thoang thoảng chẳng nhằm vào một ai:

- Các cậu bây giờ sướng thật... sướng thật... nhưng đơn giản quá, dễ dàng quá. Phải cần lao, cần lao gục mặt vào đời sống mới được... Như tớ đây này...

Đó là những khoảnh khắc hội nghị. Lúc này chúng tôi đang ở Phú Khê. Tôi mời ông lên xe máy về nhà cho nhanh thì nhận được cái cười nén những khinh khi ranh mãnh:

- Chẳng đại, lên xe xuống ngựa mãi chẳng sao, tí tổn ngồi xe cậu, lỡ đâu oạch cái thì mình bỏ mẹ...

Ông lão Ngô Ngọc Bội lỏng thông ôm bó nan tre, xách ấm nước chè cúi cúi đi sau hướng dẫn tôi chạy xe máy đằng trước chỉ đường. “Nguyệt phải” “Trái, trái cơ mà!”, “Tiến lên từ từ, nhớ chú ý gốc cây có cái rãnh nước xoáy hơi sâu...”, “Sao lại chạy như hóa rồ lên thế, đợi tí chứ!”

Ngôi nhà hai tầng hộp diêm thế thủ dưới chân đồi thoải thoải um tùm những cây ăn quả. Hồng xiêm và hồng xiêm... Mít. Vạt vườn rau trước sân gạch. Cây dừa lúc lỉu đeo trái. Mảnh ao ngẫu sủi váng bọt tắm cá.

Tôi dừng xe trước cổng. Bà lão phúc hậu đang bê rổ hồng xiêm nheo nheo mắt đứng trên hè vọng ra:

- Ông nhà cháu đi họp Chi bộ và Hội dân gian không có nhà đâu bác ạ... Nhưng bác cứ vào trong nhà đã. Ông nhà cháu có thách cũng chẳng dám đi xa nhà được lâu...

Về hưu kiểu Ngô Ngọc Bội có thể nói là mẫu mực. Ông vẫn tham gia đầy đủ những việc mà một

đảng viên, một nhà văn có thể, nhưng chỉ làm tư vấn chứ không can thiệp, không xử lý công việc. Ông quá biết những gì nên làm và không nên làm.

Có thể bà lão đã nói đúng về ông chồng thời điểm này. Sau mấy mươi năm Ngô Ngọc Bội tham gia kháng chiến, làm văn chương, sức thì sắp tàn nhưng trí vẫn chưa chịu kiệt. Bà được ông chạm ngõ từ năm lên sáu tuổi, năm lên tám thì ăn hỏi chính thức. Tới năm mười bảy tuổi Phú Khê tung bừng đưa dâu đón rể. Cưới xong, chồng đi kháng chiến, mình bà ruộng thấp đồi cao, trồng cấy nuôi các con khôn lớn, nên người.

Người đàn bà trung du đã chịu thiệt thòi gần như cả cuộc đời, đếm không mấy ngày có chồng đỡ dần san mưa sẻ nắng. Nhưng Văn chương Việt cũng từng ấy năm có thể gọi là may mắn vì có một Ngô Ngọc Bội vừa là nông dân xã hội chủ nghĩa vừa đảng viên Cộng sản vừa nhà văn.

Thế mạnh của Ngô Ngọc Bội là niềm ham mê và kiên gan với văn chương. Đọc văn ông như thấy ông đang trèo cọ hom tàn, đang cuốc nương đồi sỏi. Hoang dại, giản đơn nhưng không phải ai cũng có thể viết như ông.

Bà lão quá sốt sắng nên tôi đứng đằng đẩy xe máy vào chiếc sân gạch lấm chấm phân gà một cách thận trọng. Quay lại đã thấy Ngô Ngọc Bội cởi trần, vác chiếc chũm đang gỡ vương nơi bờ rào lội xuống ao bắt cá.

- Cậu thích cá chép cá mè hay cá trắm?

Ao rộng, mình ông lợm khộm săn bắt.

- Em thì cá gì cũng xực hết. Om rán xào nấu kho...

- Để mình tóm con mè. Mè ao nhà mình xấp xỉ ba ký. Cá mè nấu quả dợ, quả lụ hay tai chua ngon hơn cá chép nhiều...

Nhìn cách ông bì bõm lội ao, khua đập nặng xì ngầu cây sào lên mặt nước tèn tẹt, tôi liên tưởng đến cách viết của ông cũng khó nhọc, nặng nề y như rút chân ra khỏi mặt ruộng lầy thụt hay muốn băng nhanh về phía trước dưới tầng nước sâu ngang thắt lưng. Đám cá mè ranh lão nháo tung mình vọt lên cầu vồng bạc lấp lánh bao nhiêu là mê dụ hào quang. Đưa tay ngang trán, ông nheo mắt định vị bầy cá đang dịch chuyển chỗ nào dưới mặt ao ngầu ngầu vẫn bùn bí hiểm. Ông rờ rẫm đến đâu, mặt nước sôi sủi dầu cá chạy lưới ở đó.

Ngó thấy tôi rậm rịch, Ngô Ngọc Bội có vẻ ngửa mặt, hất hàm:

- Cậu vào nhà mà khênh. Vía cậu nặng bỏ mẹ. Mọi khi loáng cái mình đã cất được cả yển thừa...

Bàn thờ ám khói hương. Nền gạch hoa ép thủy lực. Giường gỗ mít đủ rộng cho hai khách. Giá sách bày đặt tùy hứng, khiêm tốn. Bàn viết lem nhem vết mực trẻ con. Bộ xa-lông cải tiến kiểu bình dân. Cạn chè, bã thuốc Lào, nước cốt trâu in dấu ấn đó đây. Tôi có cảm giác mình đang ở nhà một ông chủ nhiệm HTX nông nghiệp thời bao cấp nào đó, suýt nữa được tuyên dương Anh hùng lao động. Trên cái nền móng thôn làng là một chút CNXH, một chút công nghiệp hóa, một chút văn minh đô thị tỏa sáng từ những cuốn sách đã phủ bụi và xấp báo, khi đến tay chủ nhân thì đã dăm số báo nữa đã phát hành.

Một đĩa hồng xiêm căng tròn, sậm màu. Con dao cau đặt cạnh. Tôi hỏi chuyện bà lão vu vơ về công việc sáng tác sắp tới của chồng. Người đàn bà lam lũ hần in, thở dài:

- Chẳng biết có nên cơm cháo gì nữa không. Thức khuya dậy sớm còn vất hơn làm nông. Lúc ông cháu ngồi sáng tác nhà cháu phải liệu ra đóng cổng, đuổi hết trẻ con đi chơi. Suốt đời ông cháu luôn bảo là sẽ kiếm cái xe ben hay nô ben gì đấy. Ông cháu xứng đáng cái xe ben ấy nhất ở Việt Nam mình. Nhưng dạo này hễ ngồi viết lâu lâu là ngủ gật, đầu đập cồm cộp cạnh bàn. Thật xót ruột.

- Chắc ông cháu kiếm được nhiều tiền lắm ạ?

Cười nắc, bà lão xoay quả hồng xiêm dưới lưỡi dao:

- Cả làng Phú Khê này ai cũng bảo thế, riêng gì bác trưởng vậy đâu. Khổ thân ông ấy chịu tiếng oan. Hồi tôi xây nhà cả làng ầm ĩ rằng ông Bội khuôn của từ Hà Nội về dựng biệt thự cơ đấy. Rõ là tôi xây nhà từ tiền tích cóp, bán lợn gà, hồng xiêm và thằng cháu cả nó tư cơ báo hiếu bố mẹ...

Bà kéo vạt áo lau nước mắt. Người con mà bà vừa nhắc đến đã làm đến cấp đại tá quân đội thì đột nhiên mắc bệnh nan y, qua đời không lâu. Im lặng hồi lâu tôi hướng câu chuyện sang cung bậc khác:

- Bây giờ đang nổi lên vụ chống tiêu cực. Bà lại lo người ta làm khó dễ ông cháu chứ gì. Ông cháu là nhà văn lại công tác ở tờ báo lớn như báo Văn Nghệ thì thiếu gì tiền. Lương tháng cả chục triệu đồng là khiêm tốn nhất.

Bà vỗ bẹt một cái hai bàn tay vào nhau, mặt đỏ gay:

- Ông cháu là cái thá gì ghê gớm mà có tiền cơ chứ. Lần nào về quê chỉ tha lời mớ báo đen sì sì

phân phát cho anh em họ mạc và mấy ông giáo quanh làng. Tết thì ôm đồng tờ lịch xanh đỏ, lẳng lơ mấy cô đào kếp nhìn ngửa mắt... Nửa năm hay một năm mới trịnh trọng gọi tôi vào góc buồng thì thào đưa cho một cục to hơn cục gạch chỉ, đếm mỗi tay mới được dăm ba triệu... Cả nhà cháu thách ai bới lông tìm vết rằng là ông Bội tiêu cực nhập nhèm ở bất cứ đâu...

Tôi mạn phép nhà văn Ngô Ngọc Bội làm phép thử tình cảm, người vợ phúc hậu mà ông hay âu yếm gọi là quả bưởi có hai chân:

- Ông cháu nổi tiếng cả nước, văn chương lai láng, đi nhiều biết rộng, trai trung du khỏe mạnh cường trực thì chắc khó thoát cô này núm áo cô kia kéo khăn...

Người đàn bà bỗng đứng phắt dậy khoát tay:

- Tôi có cho kẹo bột cũng chả dám. Trông thế thôi chứ thỏ đế ấy mà. Hồi trẻ trai, tháng phải mò về quê dăm bận. Người ta cứ đồn ông Bội có người phải lòng phải dạ. Đồn phứa y như là đồn ông Bội lắm tiền. Mà cũng có khi ông ấy muốn ra oai với vợ con nên cũng tự bịa ra tin đồn cho mình. Chẳng có gì ông ấy còn dựng đứng nên chuyện, nên sách hướng hồ việc này... Nếu mà có, thì bác thấy đấy... - Người đàn bà hát hàm ra ngoài ao, đang vắng vào tiếng bì bũn... - Cũng có bỏ nổi gái già này mà đi được à? Gái nào chứa chấp những ông già ầm ương.

Người đàn bà cười viên mãn ấn vào tay tôi trái hồng xiêm gọt vỏ bổ đôi.

Nhìn ra hiên bếp tôi thấy cả một cây tre lộc ngọc nổi thêm mấy sải, còn nguyên vầu cành. Đích thị là loại thang dùng để leo cọ hom tàn, cao 15 - 20 mét trở lên. Chẳng nhẽ Ngô Ngọc Bội còn đủ sức còn trèo cọ thuê kiếm thêm?

- Ông Bội cháu còn thanh xuân chán. Trèo cọ kiếm thêm cũng có, giúp người ta cũng có. Cuộc ruộng làm cỏ, gánh lúa, đập lúa giúp con giúp cháu chẳng kém mấy anh trung niên...

- Dạ, bà có thấy văn của ông cháu hay nhất nhì nước nhà không ạ...

- Chắc là hay. Nếu không hay thì Trung ương lôi ông cháu đi Hà Nội làm gì. Ông cháu thuộc diện vua biết mặt chúa biết tên đấy...

- Bà đọc văn của ông thường xuyên chứ ạ?

- Không. Mất thì giờ lắm. Nhà cháu bận chăm lợn gà. Ông Bội thì có gì lạ cơ chứ...

Tôi bỗng nhận ra Ngô Ngọc Bội may lạ lùng. Ông được bà vợ nhất mực chăm bẵm chồng con. Không đành hanh tọc mạch vạch vôi từng câu từng chữ trong thế giới huyền tưởng của chồng

mà đối chiếu so sánh với cuộc đời lẩn trốn chuyện cảm bã sẵn sàng làng đời. Không ghen tuông đồng bóng. Mấy chục năm xa, thích về nhà lúc nào thì về. Sao nhà văn Việt Nam ta mà lại có người sung sướng thế!

Bữa trưa cỡ hàng chánh tổng. Rượu long nhãn. Thịt gà đồi rang nhạt. Có cá giếc kho, nhưng không có cá mè ba cân nấu canh. Đĩa thịt lợn thập cẩm, thịt thủ, lòng dồi, cổ hũ đầy đặn như thùng xe chở quá tải. Canh rau tập tàng. Rau thơm ngắt cả gốc, lẫn cành.

Ngô Ngọc Bội đóng bộ mới y như một tay chơi mới học đòi ăn diện, vắt chân mỗi thuốc lào, vầng nước ao vẫn còn thâm bọt trên da thịt, chiếc tấm tre như có phép màu chạy bên mép này, chạy bên mép kia như chiếc kim châm cứu. Trều môi nhả khói, tiếng rên ư hư đâu đó từ trong lồng ngực văng ra cùng với hương rượu nếp tấm ngâm thuốc Bắc đặc chế dành cho dân trèo cọ. Ông có vẻ lơ đãng say, nhưng thực ra là đang quan sát tôi. Tôi biết ý liền hào hứng:

- Chiếc áo xanh trứng sáo này thật hợp với anh. Màu xanh này ngày xưa thấy nổi lên ở đám đông nào, đích thị người mặc nó phải là hạng cán bộ, hoặc nhà có bát ăn bát để ở nông thôn.
- Thì ra cậu sành nhỉ? Nhà văn kéo vạt áo ngắm nghía. Hơn 30 năm rồi mà nó vẫn tốt nguyên. Cửa người ta tặng làm tin.

Ngô Ngọc Bội tức thì kéo tôi tuột vào gian buồng, kiễng chân lên sờ tìm chìa khóa đầu đó nơi hốc tường, mở cánh tủ đánh thoàng. Chìa bàn tay chai sần về phía bóng tối mờ phả ra mùi băng phiến lẫn tinh dầu long não, ông chép miệng vẻ khiêm tốn lẫn phiến não nào đó:

- Đấy cậu ngó kỹ xem, tớ đâu có thiếu com-lê cà là vạt. Quần áo mới toanh cả mấy chục bộ...

Ngô Ngọc Bội còn đưa tay vào đám thời trang tối tối đen đen khều mấy cái. Tôi nghe có tiếng kim loại va nhau reo náo nức. Nheo mắt điều tiết thị giác, tôi nhận ra có ánh lấp lánh của những tấm huân huy chương gài sẵn trên ngực áo veste. Ngô Ngọc Bội kịp thời đẩy nhanh cánh cửa sổ. Luồng sáng ủa vào. Những dấu tích vinh quang đang gỉ xanh. Chưa kịp đếm xem ông có bao nhiêu sự tưởng thưởng công trạng, thì ông đã kéo tôi quay trở lại gian khách:

- Tớ cho cậu xem cái này mới khiếp.

Lật chiếu, ông giở cho tôi những xấp bản thảo đã năm mươi năm tuổi, gáy bọc vải thô, quét sơn ta, viết trên thứ giấy kẻ ô, mực tím, mực xanh chen nhau. Nét chữ thật thà, vẽ ngây ngây nhưng lại có góc gãy nhọn. Kiểu chữ của người bướng ngấm, quả quyết, ương gàn. Những cuốn sổ ghi chép tỉ mỉ các cuộc họp Biên ủy, những nhận xét từng tác giả, từng chuyện gây cấn.

- Mình rời Phú Thọ năm 1968... Lúc ấy mình nổi ghê gớm. Hễ bước chân ra khỏi cơ quan là có người chỉ trỏ, ông Bội, ông Bội đấy. Nhà văn được giải thưởng báo Văn Học đấy... Rồi mình sẽ hồi ký hai bảy năm ở 17 Trần Quốc Toản... Mỗi một lần thay đổi Tổng biên tập là một lần điều chỉnh, thích nghi với thủ trưởng mới. Với ông Tổng nào mình cũng phối hợp nhịp nhàng...

Cái chi tiết tôi nhắc nhở muốn hỏi nhất đã được ông he hé:

- Nhiều người cho rằng Ngô Ngọc Bội có công lớn trong việc giới thiệu một loạt những cây bút trên báo Văn Nghệ. Xác lập cho họ một vị trí trên mặt bằng chung để họ vững tâm bước tiếp...

Ngô Ngọc Bội bỗng đỏ bừng như vừa tợp thêm ngụm rượu. Cái đỏ mặt hạnh phúc không thể giấu mà cũng không muốn giấu hay thừa nhận công khai. Ông khươ tay tìm cái điều cày, nhưng chiếc điều lại đang kẹp bên nách:

- Và một điều nữa, nhiều cuộc bàn luận quanh anh em văn nghệ với nhau, nhận định rằng: Nếu không có Ngô Ngọc Bội và Nguyên Ngọc thì sẽ không có đột phá trong văn học thời kỳ đổi mới... Nguyên Ngọc là kiến trúc sư, Ngô Ngọc Bội là kỹ sư thi công, tuyển chọn vật liệu đầu vào...

Ngô Ngọc Bội ngồi ngay ngắn trở lại, khoanh tay, nghiêm, buồn, những như là lưỡng lự nửa muốn nửa không nhớ lại chuyện cũ:

- Nói vậy đâu có chính xác. Đổi mới lúc đó là xu thế chung trên mọi lĩnh vực. Nhưng văn nghệ chúng ta có diễn đàn, chúng ta nói được tức thì bức xúc của chúng ta. Ai ở vào vị trí của mình và những người có trọng trách lúc đó đều sẽ hành động như vậy. Vì cái chung cả thôi... Nhưng có điều, mình cũng phải dũng cảm, cân nhắc và chọn lựa những vật liệu đạt chuẩn kỹ thuật... Cách ấy là, tám nặng, thì hai nhẹ...

Căn vặn về tám nặng hai nhẹ, ông dim mắt bí hiểm, hạ giọng đủ nghe, nhưng tung tưng:

- Cứ in tám cái vui lòng 80% bạn đọc thì lại phải in hai cái được lòng 20% còn lại... Tinh tiến theo cách ấy đấy. Công là công của cả tập thể...

- Nhà văn Ngô Ngọc Bội lúc là ông biên tập Ngô Ngọc Bội có hay phải giằng co nhau không ạ?

Nhà văn bỗng sòm hơn, gí ngón chân cái vào bã thuốc Lào rơi văng hờ hênh ngoài thùng rác:

- Cái cơ chế của ta tài lắm. Cũng là bản thân mình, lúc sáng tác thì khác, lúc làm biên tập lại càng khác... Tiêu chí biên tập của mình là tôn trọng tối đa cái tôi của người sáng tác... Càng ít

động dao, kéo càng tốt.

Tôi bỗng nhớ chi tiết về cái áo xanh trứng sáo ông khoe đã có hơn ba mươi năm mà vẫn mới. Hẳn là có màu sắc tình ái chi đây.

Từng có câu chuyện về Ngô Ngọc Bội hồi ở Hòa Bình... Ngô Ngọc Bội quen với một ún trong đoàn cán bộ. Chàng, nàng đã liếc mắt đưa tình suốt cả buổi. Đêm đó đoàn công tác ngủ lại bản vắng, cô Mường nửa đêm trệt váy, lần sang ôm chàng cán bộ trẻ. Đã tưởng ngắt đi vì quá sức chịu đựng. Nhưng may, chàng vẫn đủ tỉnh táo xét suy. Hẳn đây chỉ có thể âm mưu của bọn phản động nhà Lang, chàng liền thụt cổ, ôm quần nhảy xuống sàn, kêu cứu thất thanh.

Hy vọng chiếc áo xanh sẽ không là show tương tự.

- Rượu uống ban nãy là rượu người yêu Hải Dương gửi lên cho mình. Đau đón và vẫn đắm say nồng nàn y như rượu tắm vậy. Càng để lâu càng bồi hồi bồi hồi... Nó cũng như văn của mình thì cứ phải ngâm lâu lâu một tẹo.

Dường như thấy tôi chưa rung động, ông bồi tiếp:

- Nghĩ lại nhiều đêm bàng hoàng mất ngủ, đau đón lắm cậu ạ. Người ta là một trong những vợ liệt sĩ đầu tiên của cái xã có gần nghìn liệt sĩ nên được nhiều người chú ý. Hai đứa yêu nhau thắm thiết. Nàng chính là nguyên mẫu trong hai tiểu thuyết “Gió đưa cành trúc” và “Tơ vương”. Trách dị nghị mình đã đổi tên cô nàng là Bùi Thị Lễ. Nay thì người ta cũng đã trên sáu mươi rồi. Được cái mình cũng sát gái sát tình. Nhưng ngặt là Chi ủy viên từ khi chưa hai mươi tuổi thì phải cố nhịn, cố giữ tiết tháo danh dự, hơn nữa lại đam mê văn chương. Ngẫm cái bà văn nó còn hơn bà gái...

Bỗng ông thu hai chân co lên mặt ghế, vòng tay ôm gối, gật gật lắc lắc. Ông đang vui hay đang buồn nhỉ?

Biết Ngô Ngọc Bội đã mấy chục năm và cũng gặp ông dễ mấy chục lần, nhưng hễ thấy ông là tôi lại không dám tin ông chính là Ngô Ngọc Bội. Một Ngô Ngọc Bội tôi đã từng được đọc và phải đọc. Dẫu hơn một lần ông tự nhận mình trần trở gay gắt với những bất cập hàng loạt diễn ra trong chính sách vì mô cũng như vĩ mô của một Nhà nước tự phải hoàn thiện giữa chiến tranh và bao vây cấm vận.

Rà lại tất cả những tác phẩm văn chương ông cho là gay gắt kia thì cũng không hẳn như vậy. Ông hiền lành, dễ thỏa mãn, yêu Đảng, yêu Đất nước hồn nhiên theo cách riêng của mình mà cứ ngỡ nó gai góc hóc hiểm. Bền bỉ cả đời mình theo con đường văn - một kiểu văn, bằng tất cả trí

tuệ, tâm hồn, sức lực, ông tự tin và bất chấp mọi sự điều chỉnh hay gia giảm quan niệm sáng tác. Điểm tên tác phẩm Ngô Ngọc Bội từ ngày viết: “Chị Cả Phây” (1963) kể đến “Ao làng”, “Lá non”, “Ác mộng”, “Gió đưa cành trúc”, “Mệnh mang cổng trời”, “Tơ vương”, “Đường trường”, “Đường trường khuất khúc”, gần nhất là “Ấm ương đi lấy chồng” (2005)... người ta có ngay một nhận định.

Thời kỳ đầu ông giải quyết khúc mắc đời sống bằng áp đặt chủ quan bản thân song trùng với toàn thể ý chí cộng đồng. Thời kỳ sau ông chỉ đóng vai người kể chuyện: kể những chuyện người ta biết nhưng chưa ai kể hoặc chưa bạo mồm kể bằng giọng điệu thô thô gai gai, khùng khỉnh nhưng hồn hậu như chính con người ông.

Với tư cách là một nhà văn làm báo, Ngô Ngọc Bội có hơn hai trăm bút ký, ghi chép phản ánh thực trạng mọi chính sách liên quan đến nông nghiệp. Và, hồn cốt của nó là nông dân vui, nông dân buồn, nông dân kêu cứu, nông dân xin xỏ, nông dân đói... Ta bỗng yêu quý Ngô Ngọc Bội hơn bao nhiêu từ đó.

Có lẽ lý do về sự thương khó năng nhặt chặt bị, ý thức trước mỗi trang dòng phải hữu ích cho nông dân, mỗi khi Ngô Ngọc Bội sờ vào vết chai trong lòng tay mình vẫn nhận ra dấu của nắng cày dấu vai bừa, hay quờ tay ra sau lưng cũng là người vợ tảo tần và đàn con thập thững trên cánh đồng chưa kịp bừa ngả rạ.

Bỗng chó sủa chồm chồm ngoài sân. Tiếng trẻ khóc thét. Tôi và Ngô Ngọc Bội chạy ra. Đứa bé gái chừng chục tuổi, mồ hôi, nước mắt chen nhau, tay xách can nhựa màu vàng meo meo:

- Bầm cháu bảo mang rượu sang cho ông trẻ. Rượu này bà trẻ đã đặt từ tháng trước...

Nhà văn già dậm chân nạt chó, tay đỡ can rượu, dắt bé vào hè.

- Bảo bầm mày đừng nấu nữa, ông có uống mấy đâu. Đang cao huyết áp bỏ bố đây này... Rượu ông còn ối...

- Nhưng bà trẻ lại bảo bầm cháu nấu nhiều nhiều vào để ông làm rượu Hải Dương đãi khách ạ...

Vợ ông nãy giờ hình như vẫn nghe ngóng, bỗng chạy ra đón can rượu trên tay chồng và nhét vào tay cháu bé mấy quả hồng xiêm.

Tôi ngó ra vườn hồng xiêm tùm tùm khen trái to trái nhiều.

Ngô Ngọc Bội đánh mắt nhanh về phía tôi trước khi lạng lẽ dẫn đứa trẻ ra cổng. Nhìn từ phía

sau hay nhìn từ phía trước thì hai ông cháu như đang trên đường đưa cháu đến trường mà sau đó, người ông về xoa tay cởi chiếc áo xanh trứng sáo đẹp để treo lên mắc áo đi cuộc ruộng, làm nương hay là vác cái thang tre lộc ngọc trèo cọ hom tàn để kiếm thêm.

Tháng 8 năm 2007

Nguyễn Khắc Xương - Người được thừa kế sự nổi tiếng của Tản Đà

Cách đây hơn hai mươi năm, buổi sáng mưa thu, khi đi công vụ ngang thị xã Phú Thọ trăm tuổi, sếp Nguyễn Hữu Nhân hất hàm hỏi tôi:

- Này, mày có thích vào nhà lão Nguyễn Khắc Thịch không? Con trưởng Tản Đà.

Tôi thắc mắc về cái tên nồng mùi thực phẩm ấy thì Nguyễn Hữu Nhân tung từng, rằng đó chỉ là tước danh của trưởng nam Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu tên là Nguyễn Khắc Xương, người dù được thừa kế sự nổi tiếng của cha, nhưng vẫn tạo lập được danh tiếng riêng do thực tài ở lĩnh vực nghiên cứu Văn hóa dân gian.

Vốn mê thơ nên mới nghe sẽ được tận mặt trưởng nam của Tản Đà thì người tôi bắn vì tò mò, háo hức.

Nhà tranh thắm mưa, vách trát vữa vôi lên khung tre ken nửa, chìm lỉm giữa màu xanh cây vườn vươn cao. Bao nhiêu là hoa nhài hoa huệ hoa sói hoa ngâu mọc xen kẽ đâu đó nơi gốc cây ăn trái lưu niên, nơi góc tường nhà bể nước. Và khá nhiều cây cà phê chè quả sai như chuối hạt. Ngôi nhà nép bên rìa sân bay quân sự cũ người Pháp đã làm trong chiến tranh Đông Dương, hun hút trước cửa đường băng hoang phế phơ phơ cỏ may dưới mưa xiên.

Tự tin và thân mật, Nguyễn Hữu Nhân thúc bánh xe đạp vào cánh cổng rồi đứng giữa cái sân gạch lốm đốm rêu xanh hô to:

- Ông Xương, ông Xương có nhà thì liệu mà ra đón khách văn đến vật nhà ông đây này...

Có tiếng radio. Rồi tiếng người ho khan. Tiếng bước chân thuyền thuych. Một người đàn ông đẹp, cái đẹp trời cho ở bất kỳ độ tuổi nào, nhưng là một cái đẹp bị bủa vây vô hình, giới hạn nào đó tôi không thể gọi ra được. Sơ mi trắng cổ lộn, quần nâu thắt giải rút cúi xuống thật thấp, hài hước:

- Xin được chào các văn nhân...

Nhanh, hoạt và cởi mở nhưng Nguyễn Khắc Xương vẫn gợi cho tôi cảm giác về một ông giáo bất đắc chí hay một trưởng phòng văn hóa thị xã về hưu sớm. Tôi bỗng áy náy về khoảng lặng trống vắng, xa cách bên trong con người ông với sự định khuôn của tinh thần.

Nguyễn Khắc Xương sốt sắng dọn xấp bản thảo trên mặt bàn giữa nhà, chèn ngang chiếc kính lúp đang ở công đoạn sửa lỗi trước khi in:

- Các ông dùng cà phê nhé? Trà nhé? Nhà có bánh gai, cả bánh tai bà nhà tôi trước khi xuôi Hà Nội thăm cháu mua về.

Bánh tai, bánh gai, cà phê rồi chè, tất cả đều được chúng tôi chiêu cố. Hai người lớn chuyện vãn. Tôi nhìn lên bát hương lưạ thừa chân nhang, nhích cao phía trên bức chân dung Tản Đà vẽ chì than ngả màu. Thấp hơn một chút, tấm ảnh Nguyễn Tất Hiền, liệt sĩ chống Mỹ, cháu trai đích tôn của Tản Đà. Bỗng Nguyễn Khắc Xương kéo tôi ra khỏi những suy tư vẩn vơ:

- Thế cái ông trẻ trẻ này làm gì sao xanh mướt thế?

Ông quan sát tôi hồi lâu, hỏi tuổi rồi phán xanh rợn như một nhà chiêm tinh bói toán có hạng:

- Dung khí thoát thì tươi lâu thì trầm. Sau cũng nổi cơ đồ nhưng kiến tạo việc lớn không bao giờ một lần mà được. Giới kết giao. Được người hơn tuổi quý mến. Chơi cả với người chỉ rình đập vào đầu mình. Thân tự lập thân. Càng ở xa quê xa bố mẹ anh em ruột thịt thì càng tốt. Ngoài ba mươi tuổi mới ổn định... Ông làm rể tôi thì tốt cho cả ông lẫn con gái tôi. Nhưng còn cái duyên cái phận ghê gớm lắm...

Khi Nguyễn Khắc Xương chuyển cư về Việt Trì, do công việc, tôi có cơ hội tiếp xúc thường xuyên với ông. Xen giữa bàn luận bài vở, ông buột ra những chuyện về Tản Đà mà cũng chính là những lát cắt rời rạc đoạn đầu đời ông đến năm mười bảy tuổi và suốt những năm sau sống trong cái bóng cả của người cha. Nhưng cái bóng không phải lúc nào cũng chở che râm mát.

Là con của nhà thơ nổi tiếng Tản Đà, được dư dả sung sướng về tinh thần là đương nhiên. Nhưng với áo cơm thì sáng cao lâu tũn quán tối đã nhịn meo nằm khan. Có những lần hết tiền Tản Đà bảo vợ con đi giặt nóng, ra phố gặp bạn quen rủ đi chơi, Tản Đà đi liền ba tháng mới về nhà. Cậu bé Nguyễn Khắc Xương không ít lần trắng đêm ngồi trông em cho mẹ vay chịu tiền xích lô đi đón bố say rượu còng queo đầu đó. Lên chín tuổi Nguyễn Khắc Xương về ở với ông bác Nguyễn Mạnh Bổng, Tản Đà lúc đó lẽ vận phải mở cửa hàng xem tử vi Hà lạc, mở lớp Hán văn diễn giảng, Quốc văn hàm thụ. Những phương thức mưu sinh này đều được Tản Đà cho quảng cáo trên báo Ngày Nay của Tự Lực Văn đoàn. Năm 1939, lúc Nguyễn Khắc Xương mười bảy tuổi, Tản Đà mất đêm ngày 7 tháng 6 tại nơi thuê trọ 71 đường Cầu Mới, Ngã Tư Sở. Nguyễn Khắc Xương run rẩy nằm bên cái xác lạnh cứng của cha cho tới sáng thì được Nguyễn Tố dìu đi ăn phở. Lúc đó trong nhà còn không đầy hai kilôgam gạo, mười đồng bạc lẻ.

Cho đến bây giờ, gần cuối cuộc đời, vẫn hằn nguyên cảm giác xác người cha nguội dần, nguội dần và cóng lạnh trong trí Nguyễn Khắc Xương. Khi ấy, ông không thể rời xa cha, mà có muốn cũng không có chỗ nương thân nào khác bởi gian buồng trong chật hẹp chỉ độc một chiếc giường thì mẹ và ba em nhỏ đã nằm.

Khái Hưng, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, những người bạn vong niên xúm đến gom tiền làm tang lễ cho Tản Đà, viết diếu văn, viết bài đăng trên các báo. Ông Nguyễn Tiến Lãng, thư ký riêng của Nam Phương Hoàng hậu đến dự đám tang Tản Đà cứ ôm chặt Nguyễn Khắc Xương vào lòng mà vỗ về. Mười hôm sau, Nguyễn Tiến Lãng cho gọi Nguyễn Khắc Xương cấp một giấy phép đặc biệt để mưu sinh - Giấy phép được bán lẻ thuốc phiện tại nơi thuê trọ.

Nguyễn Khắc Xương phụ giúp mẹ nhận hàng, xé lẻ hàng ra bán. Tiếp xúc với ma túy có sức cám dỗ quý sứ ấy nhưng người anh vẫn giữ được mình và giữ cho các em không ai vướng vào cái bẫy ngọt ngào của nó.

Cách mạng thành công, trong dòng người giương cao lá cờ đỏ sao vàng đổ về quảng trường Ba Đình năm ấy, có Nguyễn Khắc Xương cùng mẹ là bà Nguyễn Thị Tùng. Các em ông: Nguyễn Khắc Phục hoạt động văn nghệ với bút danh Chiến Bồng, Nguyễn Khắc Đại, Nguyễn Phương Tường tham gia Đoàn thiếu niên xung phong, nơi Nguyễn Khắc Xương phụ trách bộ phận tuyên truyền văn hóa văn nghệ. Tại đây Nguyễn Khắc Xương đã gặp và kết hôn với bà Ngô Thị Thủy.

Năm 1952 Nguyễn Khắc Xương vào ngành công an, hoạt động ở Hải Phòng. Được hơn một năm Nguyễn Khắc Xương về ngành văn hóa vì một lý do mà chúng tôi sẽ trở lại ở phần sau bài viết.

Chiến cuộc đẩy đưa Nguyễn Khắc Xương về Phú Thọ. Với ý thức và sự tác động qua lại của những người bạn vong niên của cha, Nguyễn Khắc Xương đã tính đến công trình tập hợp biên tập lại toàn bộ tác phẩm và di cảo Tản Đà. Những năm 1956 - 1958, ông về Hà Nội thăm họ hàng, có dịp tìm đến cụ Ngô Quý Tiếp. Người Thư ký tòa soạn An Nam tạp chí của Tản Đà năm xưa lộn lạo thư phòng bụi bặm đưa cho Nguyễn Khắc Xương hai tập vở viết tay trong đó Tản Đà ghi rõ đây là những bài do ông mới học quốc ngữ mà viết nên. Nguyễn Khắc Xương run run lần đọc, thấy quá nhiều lỗi chính tả trong mỗi trang dòng. Nhìn Nguyễn Khắc Xương, cụ Ngô Quý Tiếp trầm giọng:

- Là trưởng nam, được thừa kế sự nổi tiếng của Tiên sinh thì anh phải có trách nhiệm làm cho những thứ này - cụ Tiếp chỉ vào hai tập vở ố vàng - là thứ cảo thơm sáng trong trở lại...

Sở dĩ Ngô Quý Tiếp nói vậy vì thời kỳ này có một số ý kiến cho thơ văn Tản Đà là thứ phù

phiếm hảo huyền, nông ngạo, kêu gọi sự hồi cố hưởng lạc kiểu phong kiến, bản thân nhận sự bố thí của Bảo Đại, khen Tây. Nhưng may mắn, nhiều nhà văn, nhà thơ nổi tiếng cùng công khai bày tỏ quan điểm ủng hộ Nguyễn Khắc Xương nghiên cứu phục hồi những đóng góp có giá trị của Tản Đà cho văn học Việt.

Hơn ai hết Nguyễn Công Hoan là người sốt sắng thúc Nguyễn Khắc Xương bắt tay ngay vào việc. Có những đêm Nguyễn Công Hoan và Nguyễn Khắc Xương gác chân lên nhau mà ngủ. Cuộc gặp ở tư gia do nhà văn hiện thực lão thành Nguyễn Công Hoan trụ trì có cả Nguyễn Tuân, Tú Mỡ. Rượu mơ Hương Tích, cốm vòng, chuối tiêu, lạc rang cả vỏ làm nhịp cho câu chuyện.

Nguyễn Tuân nâng chén rượu lão mơ xoay xoay tóp mũi hít hương bàn:

- Chính nhà thơ phải lên tiếng bênh vực nhà thơ trước tiên. Đó là cách đẹp nhất làm trong sạch và trả lại tiếng thơm cho Tản Đà và cho các nhà mang danh nhà thơ Việt Nam.

Nhà thơ trào phúng Tú Mỡ cười khẩy nhay nhay cặp kính thuốc nơi sống mũi:

- Một người yêu tiếng Việt, khai sáng ra thơ tiếng Việt hiện đại, coi cả đời là một cuộc rong chơi, coi danh tiếng tiền nghìn bạc vụn như gió thoảng mà dám bảo người ta nịnh Tây ư?

Nhà văn Nguyễn Công Hoan kết luận:

- Người ta luôn phải sống với hiện thực. Nhưng muốn sống hiện thực thì cần lắm sự mơ mộng như là cái mơ mộng của Tiên sinh Nguyễn Khắc Hiếu... Thôi anh Xương ạ, không để ý làm gì những khó chịu vật, ở đời không thể thiếu yếu tố đó. Đôi khi sự khó chịu dăm dút ấy lại là động lực cho người ta làm việc hiệu quả...

Nguyễn Khắc Xương tìm đến Xuân Diệu. Nhà thơ tình ái vung cả hai tay chém chém khoảng không trước mặt:

- Người ta nghiên cứu Tản Đà chỉ bằng trí tuệ, nhưng mình với Xương nghiên cứu Tản Đà bằng cả tâm hồn và trí tuệ!

Vừa lúc ấy Huy Cận cũng từ trên gác xuống với hai tách cà phê. Đợi cho Xuân Diệu và Nguyễn Khắc Xương dùng cà phê xong thì Huy Cận mới kéo Nguyễn Khắc Xương ra góc hỏi về một chữ tồn nghi trong thơ Tản Đà. Sau khi nắm được toàn bộ hiện trạng xuất bản các tác phẩm Tản Đà, Huy Cận liền gọi lái xe đưa Xuân Diệu và Nguyễn Khắc Xương đến Nhà xuất bản Văn Học.

- Diệu và anh Xương đến ngay Lý Hải Châu cụ thể xem sao. Tôi cũng sẽ có động tác sau. Cậu cứ

nhấn nha mà làm, chưa thể vội vã cho ra sách ùn ùn được đâu. Vả lại điều đó trái với qui luật của nghiên cứu. Mình từ từ nghĩ từ từ làm. Ai bảo kiến xây được núi đâu, mà phải một ngày kia xong núi thì mọi người mới ngộ ra.

Dường như linh hồn Tản Đà và tâm tình tri ngộ của bạn bè ông giờ cũng là người thế giới vô ảnh đã truyền cho Nguyễn Khắc Xương một sức bền, một nhẫn chịu để khước từ công danh làm trọn vai trò người thừa kế di sản hơn là người nổi tiếng. Gần nửa thế kỷ, Nguyễn Khắc Xương đã hoàn thành được tâm nguyện của mình và những đẳng bậc lão trượng trong văn nghệ nước nhà, phục hồi tái bản toàn bộ tác phẩm của Tản Đà gồm năm tập gần 3000 trang, trả lại vị trí xứng đáng của Tản Đà cho lịch sử văn học.

Không chỉ kế thừa sự nổi tiếng của cha, Nguyễn Khắc Xương tự khẳng định mình bằng những công trình sưu tập, nghiên cứu xuất bản quan trọng về văn hóa dân gian miền đất Tổ. “Truyền thuyết Hùng Vương” đã tái bản hơn mười lăm lần với số lượng đến triệu bản. “Tục ngữ ca dao Vĩnh Phú”, “Địa chí Vĩnh Phú” (in chung), “Tổng tập Văn Nghệ dân gian Phú Thọ” (6 tập - in chung). Ngoài ra hàng ngày Nguyễn Khắc Xương vẫn cặm cụi viết cho các báo chí khắp cả nước khi có yêu cầu và chỉ cần hồi lại đôi khi là một tờ báo biểu. Bên khoản lương hưu nguồn thu nhập từ các công trình nghiên cứu xuất bản tác phẩm Tản Đà, hàng năm vẫn dư dật đôi chục triệu đồng trong phòng văn.

Cả thời trẻ sống với người cha tài hoa ưa phiêu bạt nay không biết tính đến mai nên giờ với tiền bạc ông quyết không vay nợ ai. Nếu như có thể thì chỉ ông làm chủ nợ. Một lần con gái út Mai Thoa đến hỏi (vay?) ông tiền đổi xe máy đẹp. Nguyễn Khắc Xương chối đây đẩy rằng tao làm gì có tiền. Con gái lý sự: Thế tiền mấy chục triệu năm ngoái và năm nay đâu ạ, lại còn cả tín phiếu nữa? Nói đến tín phiếu, Nguyễn Khắc Xương giật như bị ong châm vỡ trán rên rĩ: Thôi chết tôi rồi! Lập cập tìm đâu đó trong các chồng cao tác phẩm Tản Đà, thì ôi thôi thôi hơn chục triệu đồng tín phiếu đã quá hạn đổi hai năm nằm im giữa tác phẩm “Giấc mộng lớn”.

Nguyễn Khắc Xương giờ đã tám lăm. Tôi bấm phím điện thoại. Chuông đổ hồi. Roạch.

- A lô, kính chào nhà nghiên cứu Nguyễn Khắc Xương, trưởng nam của Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu kiêm nhà Tản Đà học ạ!

- A lại ông hả, quý hóa quá! Đặt bài hay trả nhuận bút cho tôi đấy?

Lập tức phía bên kia vui vẻ ngay. Nếu tôi không gọi đủ ba cái chức danh kia thì thái độ người nghe sẽ nhạt như nước mía non...

Vốn thuộc tính Nguyễn Khắc Xương nên tôi ỡm ờ:

- Dạ thưa hôm nay thì có cả hai dữ kiện ạ. Vừa trả nhuận bút vừa kính mời đặt nhà Tản Đà học số nhất Việt Nam một bài cho cho số Tết ạ.

- Bao nhiêu chữ và trả bao nhiêu tiền...?

Tôi kính cẩn báo. Không đầy một giây, Nguyễn Khắc Xương OK ngay. Nhưng còn một điều tôi không được quên là phải nói ngày giờ lấy bài, ngày giờ gửi tiền và yêu cầu ông phải ghi lại vào lịch bàn. Đúng ngày hẹn, sớm mười phút tôi có mặt trước cửa nhà ông. Dẫu ông có nhìn thấy, tha thiết mời vào nhà thì tôi cũng nhất quyết đây đây từ chối. Phải đúng giờ hẹn không thừa không thiếu một phút thì tôi mới bước vào nhà.

Lúc này lại không thể gọi là nhà nghiên cứu hay nhà Tản Đà học được nữa mà phải đổi ngay cách xưng hô sao cho trẻ trung rôm rả.

- Em chào anh, hôm nay thần sắc anh trông thật tươi nhuận. Bộ pyjama này màu sắc trông sang trọng quá...

Đứng nơi hiên nhà rợp tán bàng, lủng lẳng giò hoa treo buộc nơi hàng rào sắt, núp chuông điện đỏ chót, một ông lão tóc bạc trắng dài chấm vai, bình bông như vệt mây bông suông nuột, mũi cao, trán rộng, miệng nét như miệng đàn bà đa tình, màu mắt bàng bạc nhưng còn đượm những long lanh, hồi hã quay vào nhà gọi ời ời bà vợ đã hơi nghễnh ngãng ra đón khách cùng chồng. Người phụ nữ phúc hậu, tóc cước kẹp ngang lưng kiểu những năm năm mươi thế kỷ trước, khẽ khàng bước ra mỉm cười. Nguyễn Khắc Xương ôm lấy vai bà thơm chụt lên gò má nhả nhưng vẫn kịp ửng màu hồng. Tôi cúi mình thi lễ nghiêm cẩn:

- Ông xem chúng tôi có đẹp đôi không?

Trong khi tôi thận trọng đặt phong bì nhuận bút lên bàn trong ánh mắt trông chừng của ông thì ông vẫn có thể thau ấm pha trà, bày vô số túi kẹo, hộp bánh đã bóc sẵn la liệt trên mặt bàn cùng với các loại cà phê 3 trong 1, cà phê phin, thuốc lá điếu rời. Hứng lên có bạn còn có cả nước cam vắt sẵn trong tủ lạnh. Tha hồ cho tôi lựa chọn.

Nấn nắn chiếc phong bì, giơ lên cao nhưng Nguyễn Khắc Xương nhất quyết không mở ra trước mặt tôi mà lẹp xẹp lê dép vào buồng vắng. Trên quãng đường không đầy sáu mét ông đã kịp hé miệng phong bì, đã kịp đếm tiền. Tiếng tủ kẹt mở nhanh, khép nhanh. Nhưng có điều là tiền đưa đủ hay đưa thiếu thì ông cũng không để ý. Đếm chỉ để mà đếm như kiểu thấy tiền vào túi thì đếm. Từ trong buồng ông vọng ra:

- Thế ông sẵn chứng từ để tôi ký cấp chứ nhỉ!

Có lẽ không có ai hiện nay lại có niềm tin hoàn toàn vào chữ in và bất cứ tờ giấy gì dấu đỏ như Nguyễn Khắc Xương. Dù con dấu treo đầu hay dấu ngồi xồm thì ông vẫn cứ ký một cách phóng khoáng.

Một lần, sẩm tối, tôi vừa xuống xe khách thì thấy Nguyễn Khắc Xương đang cầm chai rượu vang Pháp đi lại dọc phố. Thấy lạ tôi hỏi:

- Anh đi đâu mà mang rượu ngoại long trọng thế này ạ?

- Tôi đi mừng thọ một người quen...

- Thế nhà ai ạ, để cháu gọi xe ôm cho...

- Mình không nhớ khu phố số nhà...

- Thế người đó tên là gì ạ?

Nguyễn Khắc Xương suýt nữa buông rơi chai rượu:

- Chết thật, mình cũng không nhớ nữa... chỉ biết hôm nay là mừng thọ thôi.

Tôi không thể gặp Tản Đà, nhưng qua Nguyễn Khắc Xương người con trưởng của thi nhân thì cũng hình dung được một phần con người Nguyễn Khắc Hiếu hàng ngày thế nào. Đĩnh đoảng, riết róng, nhưng thoải mái. Luôn luôn đưa ra những yêu cầu này nọ, nhưng ông chỉ cần người ta đồng ý miệng với mình là không đòi hỏi gì thêm.

Và bản thân Nguyễn Khắc Xương khi nhận lời những yêu cầu từ người khác, đôi khi cũng không phải lúc nào cũng thực hiện được lời đã hứa. Ấu cũng là gien nghệ sĩ di truyền. Nhận được bản thảo đúng thời hạn của Nguyễn Khắc Xương không có nghĩa là tôi nhận được những thứ mình cần. Tôi cần phải đọc lại ngay, nếu có gì không ổn thì phải điều chỉnh. Nếu như điều chỉnh sau sẽ bị Nguyễn Khắc Xương dọa kiện. May là ông chưa bao giờ thực sự kiện vì lý do bài vở bị cắt cúp theo yêu cầu thực tế. Nhưng muốn đọc ngay tại chỗ thì tôi cũng không được suồng sã đọc mà không xin phép một cách đặc biệt. Phải rào đón như sau:

- Liếc qua vài chữ đã biết là chất lượng bài viết cao ngất ngưỡng. Nhưng để lâu mà không thưởng lãm áng văn chương lồng lộng này thì khó chịu lắm thay. Em xin phép anh ạ.

Nguyễn Khắc Xương liếm môi cười:

- Hừ ông nói hay như tướng tuồng rạp Quảng Lạc rạp Thăng Ý...

Chẳng lẽ ông đã thấu tâm can tôi, hay là ông chỉ nhắc đến cái tên rạp hát ngày xưa đã dựng diễn tuồng của Tản Đà soạn vở.

Dần dà tôi biết thêm một cách để có bài viết về Tản Đà không phải dùng đến tiền tươi mà vẫn hiệu quả. Tất nhiên là phải mẹo mực với một nửa sự thật. Một là phải nhờ người gọi điện kiểm tra xem Nguyễn Khắc Xương chắc chắn ở nhà. Người đặt bài phóng xe xông đến với điệu bộ vội vã gấp gáp, gõ cửa dồn dập. Gặp chủ nhân ra mở cửa thì phải nói liền thoảng...

- Gay quá, có mấy ông giáo sư tiến sĩ Viện X ở dưới Hà Nội đột ngột ghé qua. Họ nói rằng muốn ghé qua chào anh một tiếng nhưng không kịp vì bên tỉnh mời cơm thân mật. Chối không được, họ bèn nhờ tỉnh, tỉnh lại lệnh cho em đến anh xin một bài viết cho tạp chí Y. Em cũng định nhắc đến nhuận bút cho anh, nhưng ngặt nỗi đang ở chỗ long trọng mũ cao áo dài nên không thể há miệng ra được. Nhuận bút trả sau nhưng sẽ khá cao... Anh xem thế nào, nếu không ổn để em báo cáo tỉnh...

Người nói câu ấy làm điệu bộ sẽ quành xe máy đi ngay, vê vê côn nháy nháy ga làm tàng. Chần chừ. Nguyễn Khắc Xương cũng chần chừ. Nhưng không qua nửa phút. Vỗ trán đánh tẹt, ông lão kiên quyết đi vào nhà:

- Được để tôi cho ông cái này bốn trang thôi.

Và cách cuối cùng thì gọi là khổ nhục kế. Người đặt bài ử rử ngồi trước cửa nhà, đợi Nguyễn Khắc Xương ra mở cửa thì cầu khẩn:

- Báo cáo anh, chuyển này anh mà không cứu em thì em sẽ bị đuổi việc.

- Vì sao họ đuổi ông? Ông năng lực năng nổ đến thế kia mà...

Liếc quanh, thì thảo vể xấu hổ.

- Chẳng giấu gì anh, em mới có một đám sắc nước hương trời không chịu được, nên đã quên mất là phải đặt bài anh. Em và người đẹp vừa mới đi biển về đến đây thì nhận được mật báo tình hình. Anh phải cứu em phen này...

Đang ngáp vắn dài Nguyễn Khắc Xương thủng câu chuyện liền lo lắng như chính việc của mình. Lom khom, ông cúi xuống:

- Nghiêm trọng đến thế kia à. Ái dà cái vụ này không đùa được. Được tở sẽ giải thoát cho cậu

tai nạn này. Người ta mà mang nguyên tắc hành chính ra là ông no đòn rồi. Ngày xưa tôi cũng tam phen tứ phen mắc tội khinh cơ quan. May mà lãnh đạo ngành ta bao giờ cũng biết dùng những người luôn biết làm việc hiệu quả.

Hồi Bút Tre làm Trưởng Ty Văn hóa, Nguyễn Khắc Xương bỏ đi điền dã hơn sáu tháng không ở cơ quan. Thông thoáng tự do như Bút Tre Đặng Văn Đăng còn đã phải cho gọi Nguyễn Khắc Xương lên nhắc nhở. Bút Tre vỗ bàn nghiêm giọng:

- Anh Xương, anh định bỏ cơ quan thật đấy à?

Nguyễn Khắc Xương nhũn nhặn:

- Vâng thưa ông. Tôi cũng định bỏ cơ quan thật, nhưng khi nghĩ đến những bài thơ của Bút Tre mới sáng tác mà không được đọc ngay thì tôi đành lại quay về với cơ quan.

Bút Tre khụt khịt chỉ còn biết pha nước và nói thêm “Ông xem liệu mà lĩnh lương về cho chị ấy chứ!”

Những ngày đầu, ngành Văn hóa Phú Thọ đã có những người lãnh đạo thực sự tri thức có tầm nhìn chiến lược như ông Trần Văn Liu, Bút Tre Đặng Văn Đăng. Họ để Nguyễn Khắc Xương tự do lập kế hoạch, tự sưu tầm điền dã khắp các vùng miền trong tỉnh, không vướng vào ba chuyện hành chính. Họ quản lý bằng hiệu quả công việc của Nguyễn Khắc Xương. Thành quả của cách quản lý đó chính là toàn bộ kho tàng Truyền thuyết Hùng Vương, tục ngữ ca dao Vĩnh Phú và truyện kể đã được Nguyễn Khắc Xương hệ thống hóa. Tới nay hệ thống hóa ấy vẫn còn nguyên tính khoa học.

Không ít lần Văn phòng Ty Văn hóa Phú Thọ cứ phải bố trí phòng khách tiếp đón những cô giáo, kỹ sư nông nghiệp, lâm nghiệp tự nhận là có quan hệ với con trai trưởng nhà thơ Tản Đà và đang bị hậu quả nghiêm trọng. Người ta cho gọi Nguyễn Khắc Xương đến đối chất. Nhiều cô vừa nhìn thấy Nguyễn Khắc Xương đã ôm chầm lấy mà khóc nức nở. Sự thật chỉ vì Nguyễn Khắc Xương quá đẹp trai, quá hào hoa, chỉ vì các cô quá mê thơ Tản Đà. Và, khi điền dã sưu tầm tư liệu văn hóa dân gian, Nguyễn Khắc Xương quên khuấy là cần phải thận trọng khi tiếp xúc với các người đẹp nên cứ đưa ra vô khối lời hứa hẹn. Cơm rượu xong, trở về phòng khách khóa trái cửa phòng thật chắc, nghiêng răng ôm gối ngủ một mình, sáng sớm nhà nghiên cứu trẻ lại lang thang ba lô lặn lội đến vùng miền khác, và câu chuyện ở nơi mới lại bắt đầu bằng nội dung cũ.

Nhiều dịp hầu trà Nguyễn Khắc Xương, tôi thường phải nghe câu chuyện hay được ông hồi cố

nhất, đó chính là cái tại nạn đầu tiên đời công chức:

- Kể từ lần 1952 mình hỏi cung nghi can điệp báo của Pháp: Một cô gái tư sản, học thức, sành piano, mê văn chương, thuộc Tản Đà lẫn Xuân Diệu, Huy Cận. Đáng lẽ căn vặn truy tìm chứng cứ phạm tội thì mình lại quay sang đàm đạo thơ văn Tản Đà với cô ta. Một mỹ nhân mà bị hệ tư tưởng làm hố sâu ngăn cách. Mình bị kiểm điểm là đáng thôi, nhưng từ đó buộc lòng phải dằn lòng, phải vật lộn với chính mình mà gìn giữ để có được sự trung thành và chung thủy. Đôi lúc cuộc đời suýt đẩy mình trượt ngã, thì mình lại nhớ lại chuyện hỏi cung nọ. Thế là tỉnh táo.

Lạ lùng. Không, không nên cho là lạ lùng mới phải. Tôi đã thấy Nguyễn Khắc Xương ở tuổi sáu mươi, tuổi bảy mươi và tuổi tám mươi... chín mươi. Ở tuổi nào Nguyễn Khắc Xương vẫn là người đàn ông đẹp. Trong bất kỳ hội nghị hay đám đông, vây quanh người đàn ông tóc cước là những chị những em nhan sắc. Hai bên tự dưng cứ bị hút lại gần nhau. Chẳng biết họ nói với nhau chuyện gì, nhưng thi thoảng lại tóa lên cười vui. Tỏ ý thán phục thì ông cười buồn:

- Tôi bây giờ thì nước non gì. Chỉ kéo pháo vào lại kéo pháo ra... Số tôi nó thế, cũng là ánh sáng nhưng chỉ là ánh sáng của que diêm chứ không phải hỏa diêm sơn như ông cụ tôi. Ông cụ dám cuộc nền phòng khách gạch men nhập khẩu từ Pháp nhà người trồng rau thơm. Tôi chỉ dám cuộc đất vườn nhà trồng sắn khoai. Ông cụ bỏ nhà đi hoang còn có người biểu tiền rượu, tiền hát cô đầu. Tôi bỏ nhà ba ngày thì vợ tôi ốm, con tôi đói, cơ quan đuổi việc. Cả một thời dài những kiểu đàn ông như tôi luôn bị thê tróc tử phọc (vợ trối con buộc) lại còn gạo tem củi phiếu thì làm được từng ấy đã là may.

Nguyễn Khắc Xương được bốn gái ba trai. Nhưng giờ chỉ còn ba cô gái đã có nghề nghiệp ổn định, yên ấm gia đình. Người con trai trưởng Nguyễn Tất Hiển đang học cấp III đã xung phong nhập ngũ và hy sinh ở chiến trường Tây Nguyên. Người con trai thứ Nguyễn Khắc Minh đang học Đại học Địa chất thì ngộ nạn. Một gái một trai kia thì vượt mất lúc còn nhỏ. Hy vọng theo được nghiệp cha nghiên cứu Văn hóa dân gian là cô con gái út Nguyễn Mai Thoa tốt nghiệp chuyên ngành Sử, đang tông sự tại Bảo tàng Phú Thọ.

Mới đây tôi mang ít nhuận bút còm của cơ quan trả ông. Vẫn hài hức. Vẫn bắt tôi gọi bằng anh. Vẫn xa vắng và khuôn định như thuở nào tôi gặp. Vẫn chè sen. Bánh gai. Bánh tai Phú Thọ gửi xuống. Vẫn chuyện thể kỷ trước, không buồn phiền mà cũng không dừng dừng. Đều đều thấm ngấm vào đầu đó. Hôm đó tôi bỗng bạo dạn hỏi ông rằng làm con của người nổi tiếng thì thế nào. Lặng đi, ông vuốt mái tóc bất chợt xõa trước mặt:

- Cũng tự hào. Đáng tự hào. Nhưng không nên dựa vào danh tiếng cũ để ăn theo. Có thể vẫn làm

mọi cách để làm sáng hơn nữa, vang hơn nữa danh tiếng có sẵn đó, nhưng mình phải đứng ngoài danh tiếng đó. Tốt nhất là tìm kiếm được một danh tiếng độc lập. Lớn, bé thì cũng là của mình...

Bàn tay ông chìa ra lông thông, tôi vội nắm lấy. Sao ông có bàn tay lạnh. Tôi nói vui rằng cho gửi lời thăm người Hải Phòng, Nguyễn Khắc Xương cười nhẹ bồng.

- Thôi ông về nhé, mình không tiễn đâu. Sang năm rảnh việc tôi mời ông xuống Hải Phòng một phen. Nghe nói dưới đó... chuyện đó ghê gớm lắm...

Lời mời cho sang năm kia ạ, hỡi anh Nguyễn Khắc Xương mới có tám mươi lăm tuổi. Tự dưng tôi thấy mình là một người bi quan hơn ông nhiều lắm.

Tháng 7 năm 2007

Nguyễn Quang Thiều - Chiếc bình rượu của Nguyễn Quang Thiều

1

Bóng chiều sậm xạc xào trên tàng cây ca du. Đoàn xe Hải Âu đón đại biểu những người viết văn trẻ lần thứ IV lên Hồ Tây dự chiều đãi của Trung ương Đoàn theo nhau lăn bánh. Lúng túng với chìa khóa cửa nhà khách Chính phủ, tôi ra trễ phải bám cửa xe.

Nhưng còn người chậm hơn tôi. Một gương mặt quen quen tôi đã gặp mà chưa thể nhớ. Nguồn năng lượng nào đó từ phía anh ta tán xạ vừa hút vừa đẩy nên tôi không cưỡng được tò mò...

Quần áo bỏ cả cây bạc phếch. Giày chiến sự. Tầm thước, quánh đặc, nâu mịn, đường nét sắc đậm. Tóc suôn bóng, rẽ ngôi giữa. Mày rậm. Mũi gồ. Râu bàn chải. Cằm mạnh mẽ. Mắt to, ẩn chứa cả thông tuệ lẫn mơ mộng, tự tin lẫn rụt rè. Phóng khoáng mà gìn giữ. Lịch sự nhưng không cách xa. Thứ văn hóa giao thoa giữa Đông và Tây. Cảm giác rõ nhất, ấy là sự cân bằng luôn hiện diện trong anh qua một chiếc bóng nước với hai vạch ngang định chuẩn màu đỏ của chiếc thước kỹ thuật...

“Ông cho tôi nhờ tí!” Sắc giọng trầm, người đó tự tin bám mé cửa đối diện. Tôi chưa kịp nhích thì anh ta đã kịp nhoai lên nhưng không hề có va chạm. Xe chạy nhanh hơn. Tựa lưng vào cửa nhìn xuôi về phía sau xe, anh ta quan sát đường phố với tất cả sự háo hức lẫn ngán ngấm bề bàng.

Bỗng có tiếng Mai Văn Phấn trong xe ngơ ngác, kêu lên: Ô, còn Thiều, Thiều đâu nhỉ? Bọn mình để quên nó à?

Gã tầm thước, rướn lên, vẻ ề ề, hài hước:

- Đây, tôi đây! Các ông có thể quên tôi nhưng tôi không quên các ông. Thiều đang đứng một chân ngoài cửa xe đây...

Ngạc nhiên, mừng vui, rồi yên lặng - ấy là động thái của tôi thời khắc đó. Tác giả “Sự mất ngủ của lửa” đang bám cửa đu đưa theo nhịp bánh xe lồi lõm mặt đường. Tôi định lên tiếng kết giao, vừa chợt thấy gương mặt anh ta vụt trở nên giễu cợt. Và thân thiện...

2

Mùa đông năm 1992, thư viện Việt Trì, tôi hờ hững nhặt tập thơ chưa đầy 65 trang in, bìa màu hoàng thổ loang lổ, chữ đen và đỏ, số lượng 500 bản ở góc khuất phủ bụi mà công nghệ in typo để lỗi trắng cả nửa trang. Đã định ném xuống, nhác thấy tên tác giả, ý định đó bị hãm lại...

Bất ngờ, tôi bị hút hơn hai tiếng đồng hồ. Thơ tự do giàu giai điệu nhạc jazz mà tôi lại có cảm giác đang đọc những câu chuyện bằng âm thanh trong ký ức được tấu lên.

Thường, sau khi đọc thơ, người ta chỉ nhớ một cảm giác nào đó với vài ba câu thơ hay hoặc không muốn đọc lại. Nhưng tôi băng khuâng trước tập thơ mỏng manh và nhận ra sức nặng của nó dần nín trữu tâm cảm.

Đời sống quê làng, phố thị được tái hiện trong bức tranh tích hợp hiện thực trần trụi mà lãng mạn:

Những cánh buồn cổ tích đã bay về miền tức tưởi

Em đã mang đôi môi màu dâu chín sang dò một ngày sông vắng nước

Tôi chỉ gặp những bẹ ngô trắng trên bãi

Tôi nhớ áo em tuột rơi trên bến kín một trăng xưa...

Mẹ tôi đã già như cát trên bờ

Ôi mùi cát khô mùi tóc mẹ tôi...

Giọng mộc, đắm tình, đan xen nỗi đau và hạnh phúc nhưng không đánh mất kỹ thuật, nghệ thuật ngôn từ.

“Sự mất ngủ của lửa” là một chiều kích khác thường của thơ khi ấy, như ngọn lửa thiêu cháy mớ dây nhợ chẳng buộc thi ca bởi vô số tính từ mỏng dẹt, xác như con cá chuồn khô mốc bởi thiếu sức sống chi tiết, hình ảnh, thứ thơ tưởng có quá nhiều đời sống nhưng thực ra chỉ có phần vỏ đời sống.

Bước qua vòm cổng ngôi làng cổ kính ven sông Đáy, dù đường đê phía sau lắc ngang văng dọc ổ gà chưa thôi ám ảnh, tôi ghéch lên bức đại tự điêu khắc thượng lương vôi vữa: “Vọng tự nhập xuất” mà ngẫm nghĩ, hình dung về điều tiền nhân đã răn dạy con cháu.

Các sáng tác của Thiều thăng hoa từ tình yêu dành nơi đây. Làng Chùa, ngôi làng duy nhất ở Việt Nam có lễ hội Thơ rằm tháng Giêng Thả Thơ và trao giải thi Thơ ngày ấy. Ban giám khảo

chấm giải là các bậc kỳ lão hay chữ và thành viên Hội đồng Thơ của Hội Nhà văn Việt Nam. Dù giải thơ làng ồn ào rồi cũng xẹp như bao giải thưởng lòng lầy khác nhưng tôi chẳng thể quên giải làng Chùa. Lễ trao giải, tôi ở Hà Giang không kịp về, Thiều nổi máy cho tôi, tường thuật không khí lễ hội. Giọng anh thủ thỉ trong những xung động các bước sóng vượt qua sông núi sơn nguyên.

Qua điện thoại, cách xa nửa ngàn cây số tôi vẫn được nghe tên mình được xướng lên trong sắc rượu hồng đào chốn đình làng và bóng cò Thơ. Tiếng vỗ tay thúc thêm cùng tiếng trống. Chút gì đó cay cay nơi sống mũi. Chắc không vì tấm bảng vàng lồng khung kính trịnh trọng mà là sự nồng hậu của những tâm hồn làng Chùa.

3

Sóng nước Hồ Tây bồng ẩm du thuyền, men rượu thăng hoa thêm hương tuổi trẻ với đồ ăn mặn ngọt tự chọn. Và điều không thể khác, đó là dịp tháo mở tấm lòng bạn bè từng biết nhau qua tác phẩm.

Kẹp điều thuốc ngún khói, nâng cốc bia lưng lưng, Thiều thoát ở boong lại vụt xuống mạn, hề hề với người này, mở vòng tay với người kia.

Bia hết khiến chuyện trò không bốc lên được. Nghiêng mình, hấn lách xuống cầu thang tối om. Khi hiên ngang trở lại thì sau lưng hấn có người lom khom ném phịch xuống trước mặt mọi người thùng bia nguyên tem.

Mọi người ô ô a lại và nhanh tay bật nắp lon bôm bốp như giật nụ xòe thủ pháo thì Thiều lui ra lan can mũi tàu tỳ tay phì phèo điều thuốc nhìn mặt hồ loang sóng hắt ánh đèn soi cánh chim đêm chớp lóa. Tưởng hấn có gì không vừa lòng, tôi tiến đến.

- Này, bia của ông đây...

Cái đầu xùm xòa những tóc của Thiều quay lệch lại từ từ. Nụ cười gìn giữ, vẻ cô đơn, khói thuốc phào ra mờ nhòa gương mặt nửa lộ sáng nửa khuất bóng đêm. Có lẽ tôi vừa xua tứ thơ mon men vờn đến tiềm thức thi nhân?

- Tôi đủ rồi, thể trạng nó vậy. Ông uống với mọi người cho vui thêm đi...

Có vẻ như hấn muốn kết thúc câu chuyện.

- Này, hồi năm 1992 - ông tiêu diệt của tôi một châu bia túy lúy...

- À... há...

Ấy mới là lúc tôi tả cảnh bỏ mấy chục để thuê chính cô thủ thư đánh máy lại tập “Sự mất ngủ của lửa”. Tập thơ chuyển tay Nguyễn Đình Ảnh, Nguyễn Hưng Hải cả tháng trời. Khi trở về với tôi, nó nhàu nát như cuốn sổ ghi công điểm vốn nhét túi quần sau của ông đội trưởng sản xuất làng Chùa nồng mùi rượu sấm[1] và vụn thuốc lá. Thiều khụt khịt ho gặng, búng luôn điếu thuốc còn nguyên xuống hồ, bắn khoản như có lỗi. Câu chuyện của chúng tôi hình như mới bắt đầu.

4

Biết nhau hơn, tôi mới hay, dù đang ở những thời điểm khó khăn, Thiều vẫn luôn là kẻ giữ vai bao quát cuộc vui của bè bạn. Im im ngồi quan sát, bàn tay đầy biểu cảm nhắc món này, đặt món kia khéo léo nhẹ nhàng như là đầu bếp thượng thặng, thi thoảng ý tứ ngoảnh ra phía sau rít thuốc, gầy tàn. Tưởng nam thực như hổ, nhưng hấn lại nhã nhặn, cảnh vẽ bởi tính cách tự thân cũng như kinh nghiệm giao tiếp trong những phòng khách lịch duyệt, phóng khoáng từ gian bếp lợp tranh đến tầng quầy VIP khách sạn năm sao. Quán trà chén vỉa hè. Một hội thảo quan trọng ở Hải Phòng. Nhà hàng nổi bên bờ sông Lô thành Tuyên. Dưới chân Cột đá thề núi Nghĩa Lĩnh - Đền Hùng. Và trong căn nhà cổ trầm trầm bóng sáng giữa làng Chùa.

Thiều thường quan sát mâm bàn, rồi lướt tay thoa râu mép mới đứng dậy sắp đặt, chỉ trỏ. Lại, giọng hấn đâu có vang dội, gầm gào gì mà ồn ã bỗng dưng dứt bặt.

Ngay cả lúc ồn ã, cốc thìa lạnh canh, cười nói tóa lóa, hấn vẫn kịp nhắc ngăn ai đó lại bằng nhạy cảm trực giác của một tuổi thơ sà sã với sông nước và đồng bãi với chiêm nghiệm dân gian truyền khẩu.

Và Thiều sẽ thả phào như trút được gánh nặng tưởng tượng hình ảnh chiếc xe ô tô chống bánh lên trời thì phải. Bia rượu với hấn chỉ là thứ trang trí cho cuộc vui thêm trọn vẹn. Nửa lon bia, vài hóp vang, một ly cognac là hấn đã loáng choáng đỏ. Bù lại với thuốc lá thì quẹt lửa điếu này nối điếu kia, và café đen thì dường như bất cứ lúc nào ai mời cũng gật.

- Có lẽ café sắp biến máu tôi thành hắc ín. Để làm việc tôi cần một bình café to đặt trên bếp mỗi buổi sáng...

Khi nghe hấn nói, bập vào điều hấn viết, có thứ gì ma mỵ hấp dẫn mọi người. Mà hấn viết hoặc nói về bất cứ điều gì, sự chân thật tràn trề cuốn người ta theo. Hấn hấp dẫn người ta bằng bề bộn sẵn có ở hấn, không tình thì cái lý thuyết được tính liệu tỉ mỉ hoặc cả lý cả tình phối kết

hợp như ma trận, chẳng cần phải vung tay chém gió, chẳng cần phải đứng lên thuyết diễn dài dòng. Chậm rãi và từ từ, năng lượng hần toát ra sức mạnh nội tại từng bước sóng siêu âm kiểu hãnh kiều Chính ủy, kiểu giáo sĩ khiến ta cảm thấy hình như hần thông tỏ một bí mật nào đấy để hạnh phúc, nên, dù có phân vân tí, ta vẫn hân hoan tin theo viễn cảnh hần vừa hé mở.

Lạ lùng! Vẫn chỉ là một trái hồng trung thu, cộng rau khúc đại ven sông Đáy. Một buổi nấu phở với mấy người bạn văn chương ở Mỹ. Một điệu xì gà được cuốn thủ công trên đùi trinh nữ Cu Ba. Phóng sự cuộc chiến chống Taliban phải lặn lội sang Afghanistan, hay đơn lẻ tới Colombia dự Hội thảo Thơ quốc tế. Đọc thơ bằng tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Anh với nụ hôn bất thường, vô tư của một fan nữ tóc vàng hâm mộ. Hoặc một dự án ra báo thuần chất Văn Nghệ và những ấn phẩm đầy tham vọng cho các tác giả... Tất cả những chuyện tôi nghe không chỉ một lần mà vẫn lịm dỗi theo từng cử chỉ, từng âm sắc nhấn cao, luyến trầm từ đôi môi đầy đặn đam mê dưới bờ râu võ sĩ giác đấu đẫm thứ ánh sáng háo hức của khát vọng thể hiện năng lực bản thân một cách khác thường bị nén ở trong hần từ bao lâu.

Không tin hần sao được. Bởi ở hần hội đủ mọi yếu tố của thế giới hiện đại để độc hành khắp trái đất mà không ngại ngần. Hần từng âu yếm nhìn xuống đôi giày phủ bụi như hai con chó nhỏ rồi ườn trên sofa than:

- Số tôi có sao thiên di trú!

Thieu có sinh ngữ Anh, Tây Ban Nha, đủ giao tiếp, dịch sách. Để phòng thân thì hần biết võ từ ngày học Đại học. Cần văn xuôi hần có ê hề truyện ngắn tiểu thuyết. Cần kịch hần có kịch, lại còn thêm cả kịch bản phim, kịch bản truyền hình cả mấy chục tập. Cần vẽ thì có tranh bán cả ngàn Mỹ kim. Và cần du dương thủ thỉ thì hần có đủ thơ dịu dàng lẫn truc trác vừa tai người cổ điển lẫn hậu hiện đại...

Hơn mười năm trước, khi Thieu đi Mỹ đọc thơ, tôi tỏ ý muốn có chiếc bình inox khắc đầu thổ dân da đỏ, đựng whisky.

Nói chơi chơi, nhưng hơn tháng sau trở về, hần nhẩn nhe đã có bình inox đồ đầy whisky để chờ tôi.

Suốt mười năm, chiếc bình rượu được hần tha lời hết từ Hà Đông ra Hà Nội lại từ tòa soạn báo Văn Nghệ sang tòa soạn Vietnamnet, đặt ở đâu đó trên kệ sách, trước bàn làm việc lúc bóng loáng lúc phủ bụi.

Tôi cũng chẳng sốt ruột truy kích chiếc bình rượu vì tin mình đã có nó nên không chịu cất

công. Trường hợp khác có lẽ tôi đã sốt sáng ngày một ngày hai tha về. Đời sống trôi trượt tôi lần nữa cứ như là thử thách sự kiên trì của hấn qua bao lần hò hẹn. Quan trọng là hấn đã mua về, đã à ời tôi đến nhận. Thế là đã thỏa thú thích riêng. Rồi một ngày đẹp trời, chắc Thiều cũng không chờ lâu hơn được nên đã nhờ bạn thơ chuyển đến tận tay tôi chiếc bình rượu du lịch đựng Johnnie vàng.

Chiếc bình không có khuôn hình gương mặt thủ lĩnh da đỏ mà là cánh buồm cướp biển Viking.

Tôi nhắm tính, một lời hứa được Thiều giữ suốt 10 năm 4 tháng 3 ngày, dù nó đặt trên cánh buồm cướp biển...

5

Thiều cầm tờ Văn Nghệ trẻ trong vòng một năm đầu tiên và đã khởi tạo hiện tượng không chỉ riêng giới Văn Nghệ mà còn gây hiệu ứng cho báo giới về một phong cách làm báo chưa từng hiện diện ở Việt Nam. Số lượng phát hành mỗi tuần mỗi đẩy cao bằng chất lượng chuyên môn chứ không phải những trò xiếc câu khách.

Nhiều tác giả trẻ được lăng-xê một cách hệ thống và trân trọng. Và tiền nhuận bút bên tờ Trẻ cũng khảm hơn tờ Già. Nhờ sự kích thích có tính đòn bẩy đó, các cộng tác viên ngấm men sáng tạo, thi đua. Không khí văn chương bỗng mở một chiều kích khác.

Nhà văn lão thành đã có hàng chục tập sách, hàng ngàn bài đăng mà khi xuất hiện ở Văn nghệ Trẻ thấy tôi từ xa hơn hở, vẫy tờ báo:

- Tờ Trẻ hấn hoi nhé. Hôm nay tớ khao cậu.

Cách làm việc của Thiều khác hấn. Khi đã đồng ý trên nguyên tắc thì chính mỗi tác giả phải chịu trách nhiệm cao nhất với văn bản của mình. Nhanh, dứt khoát. Có hoặc Không. Nhưng không có nghĩa là hấn buông tay với trách nhiệm cá nhân.

Hề hề cười, hai cánh tay rộng thành nửa vòng tròn, hấn như muốn giữ lấy thứ gì đó vô hình.

- Nói vậy thôi, đã đặt lòng tin vào ông thì tôi phải tin cho thanh thản chứ. Tội gì nghi ngờ cho khổ. Nên nhớ, ông khóc thì tôi cũng khóc đấy. Mà có lẽ tôi còn khóc trước ông...

Một khi mà bản thảo đã đưa hấn, đã thống nhất thì khó có thể chỉnh sửa chữ này chữ kia theo yêu cầu nếu như không có gì nghiêm trọng. Hấn nhún vai, hoặc ể oải qua điện thoại:

- Rất tiếc, tôi không chiều ông được. Nó không nghiêm trọng đến mức người ta tẩy chay văn

ông. Tôi dở maket ra bây giờ thì ảnh hưởng đến quá nhiều người. Và có lẽ ông cũng cần có một bài học nào đó qua việc này...

Đó là thời kỳ gặp hần còn khó hơn gặp Bộ trưởng. Sáng, trưa, chiều, tối giỏi hẹn lăm hần chỉ nhao ra trước quán cafe trước 17 Trần Quốc Toản ngồi ngơ quàng mắt thâm xếch lên giờ nghỉ ngơi. Đối mặt mười phút hỏi câu nào thì hần đáp câu ấy, nửa mặ nửa nhậ rồi lại nhìn đồng hồ. Ngáp vặt. Nhưng vẫn thầ thào như đồ dành đũa trẻ đang làm phiền:

- Này, có vấn đề gì không ông? Tôi đang kẹt việc quá. Trưa nay định ở đâu nhỉ? Ờ... ờ ờ... ờ... Nếu chưa có hẹn với ai thì bọn mình ngồi với nhau chút nhỉ... ờ ờ ờ...

Tôi còn đang耿耿 lại chương trình, thì hần nhắ như đau dạ dày, sờ lên túi ngực cả nắm bút dạ, bút bi đỏ. Rên rĩ:

- Nào ông ơi, nếu có bài vở nào thì đưa đây cho tôi nhờ...

Chán, tôi buông ra thì hần lững thững băng đường. Vừa chạm đến mép sân số nhà 17 thì quàng chân như thả tốt về phòng hì hụi, trần lưng cùng họa sĩ xoay xỏa ma-két. Căn phòng chưa đầy chục mét vuông bừa bộn những bản thảo, đĩa bát, tàn thuốc, vỏ chai, bã cafe, mì ăn liền, bánh mì... Tóc rụng đan lưới trên tấm đắp và mặt gối.

Văn nghệ Trẻ vọt lên đến 2 vạn bản mỗi kỳ phát hành.

Rồi một đêm, tôi bỗng giật mình vì chuông điện thoại lúc hơn mười giờ.

Giọng của Thiều xốn xang như vọng từ dưới đáy sâu lũng núi. Chỉ là những câu thăm hỏi thông thường. Khỏe không? Viết được không? Có si mê nàng thơ nào không? Tôi chợt lo lắng vì sự khác thường. Hôm đó là ngày in báo, để ngày mai phát hành, vậy mà Thiều nhàn tản chơi rông...

Mấy hôm sau tôi có việc về Hà Nội, hẹn gặp thì Thiều hớn hở ngay:

- OK! Tôi dành cho ông cả ngày luôn.

Bảnh bao bộ quần bò mới xanh nhữn tơ sợi bông. Giày thể thao Adidas trắng muốt. Áo khoác mở phanh phơi chiếc đầu bò bidong, mắt long sòng sọc chĩa thẳng cặp sừng nhọn về phía trước in trên ngực áo pull. Sợi dây chuyền bạc to như con rết đại lóng lánh quanh khoang cổ nâu bóng. Mặt căng hồng, môi mọng vì được ngủ đầy. Đồng hồ thủy quân lục chiến hằm hố, bốn năm nút bấm đo chiều cao, độ sâu và đo gì gì nữa...

Đang tuổi làm, nào ai chơi được trọn một ngày. Xong tuần cafe, xong suất ngan hầm măng gần Cửa Nam, kéo nhau lần nữa café Paris - Delhi trước Nhà hát lớn thì cũng là lúc Thiều bật mí:

- Tôi chuẩn bị làm một tờ báo mới. Có gì ông cùng cộng tác nhé... Tôi đã bàn giao công việc tờ Trẻ cho người khác rồi. Nhưng ông hãy cứ cộng tác như trước với VNT. Nó vẫn đang hay, đang tăng lượng phát hành...

Dù biết qui luật chợ phiên và cô gái đi lấy chồng, tôi vụt nắm lấy bàn tay ấm, chắc tiềm ẩn sức mạnh nội tại đang cuộn nén của bạn để an ủi mình nhiều hơn là người đối thoại:

- Nếu ông không cầm tờ Trẻ nữa, thì tôi cũng chẳng thiết cộng tác với nó.

- Chẳng việc gì ông phải cực đoan đến thế. Đào ôi, Hà Nội như bàn tay xòe hết cỡ nhưng cũng chẳng mấy ai đủ sức đi hết năm ngón...

Thiều khẽ rút tay vỗ vỗ lại lên tay tôi, an ủi lại.

Chia tay trước cửa quán Paris-Delhi, tôi ra chợ sách. Ngoắc cặp kính đen, Thiều tiến về phía Nhà hát lớn, hai tay thọc túi áo bò ngang sườn, huýt sáo, bước thậm thịch, vững chãi.

6

Nhìn hẩn xoa tay vành lái BMV-X6, một giấc mơ màu đỏ của bao tín đồ xa vận lụi đổ dưới bóng cây, cứ đứng đưng như một gã lái taxi dong con Matiz tìm chỗ nghỉ trưa mà vẫn nổi lên chất lãng tử nào đó khó tả.

Đường Hà Đông - Hà Nội đông đúc như chợ phiên ba mươi Tết cả ba mươi ngày một tháng, sáng đúng tầm đánh xe đi, tối lái xe về, nhưng chẳng hiểu Thiều có thuật lái xe cao thủ cỡ nào mà từ con Santafe đến X6 hông sườn, sau trước bóng loáng không xước sứt vết sơn, không bụi bám, bánh bao như vừa lăn bánh khỏi đại lý bán xe hơi.

Hai mươi năm dùng dăng biết nhau, tôi yên phận ở góc nhỏ thanh thoi mà trông chừng về phía bạn. Không gặp thì thiếu nhạt, chỉ cần chạm thấy sắc mặt Thiều là đã thấy yên tâm. Nhưng nếu có hỏi, dạo này ông thế nào thì hẩn ỉu xiu, gương mặt chìm lặng, ấm lành:

- Ôi, tôi yếu lắm... chán lắm... bê bết lắm... sắp chết ông ạ.

Hẩn thành thật. Tất nhiên. Chính xác so với hiện tại của công việc và kỳ vọng của hẩn. Nhưng mỗi lần như vậy lại thấy hẩn rắn chắc hơn, điềm tĩnh hơn. Và một cảm nhận xác tín rằng hẩn sắp có sáng kiến nào đó nghiêm túc với văn chương báo chí, một dự án mà ai tuân thủ luật

chơi cũng có thể dự. Vả lại chơi văn một mình sao nổi. Người khác chơi thì lạng lẽ ngả hẳn về phía hàn lâm với những qui chuẩn khắt khe vốn có và tự định lượng. Thiều thì ồn náo mà vẫn không thiếu hàn lâm, nhưng lại dựa trên những khảo sát tâm thế đông đảo người đọc tỉ mỉ nên kết quả cuộc chơi bao giờ cũng mang lại hiệu ứng tích cực về tiền bạc lẫn tinh thần cho xã hội...

Mỗi mốc dấu của Thiều đều khởi từ một mặt phẳng ngổn ngang lấm láp, ngoảng đi ngoảng lại đôi tuần trăng, trên nền móng hoang sơ, hẳn đã dựng xong tập hợp kiến trúc bền vững, vị lai mà ai cũng muốn ghé vào chung diện dung nhan. Dấu ấn cá nhân hẳn không không dễ gọi ra cụ thể ở mỗi đường nét của gạch đá nhôm kính gốm màu gỗ tự nhiên mà toàn bộ tổ hợp đó sâu sắc đến nỗi, dầu có vắng hẳn thì người ta vẫn còn được hưởng lợi dư tốc quán tính.

Văn nghệ Trẻ. An ninh Thế giới cuối tuần. Anh ninh Thế giới cuối tháng là những ví dụ. Và bây giờ là Cảnh sát Toàn cầu. Đang yêu. Tuần Việt Nam của Vietnamnet.

7

Đại hội Nhà văn Việt Nam VII. Ngày làm việc thứ hai. Hội trường lớn trường Đảng Nguyễn Ái Quốc rực màu đỏ, các dãy ghế chật kín đại biểu. Nín thở. Thì thảo. Quay xuôi, vặn ngược, với ngang. Mục vụ giới thiệu nhân sự vào BCH. Lần thứ nhất có hơn ba trăm người. Lần thứ hai, lần thứ ba... Người giơ tay, kẻ nín thở. Già hỏi trẻ, trẻ lại ngóng già. Đoàn chủ tịch trông chừng xuống dưới. Anh em hội viên lại lạng lẽ im chờ. Dăm chiêu. Ho. Gãi. Thì thảo chuyển tay danh sách nên đề cử, ứng cử... Căng vãn mồ hôi như chờ trước cửa lò thúc mằm...

Không căng sao được, một hội nghề nghiệp mà ông chủ tịch hội có cấp hàm tương đương Bộ trưởng, phó chủ tịch cũng rưa rứa; mỗi lần đại hội là dư luận báo chí tranh biện trước cả năm chưa ngã ngũ công tội của lãnh đạo...

Bỗng trên tầng hai, giọng nữ lãnh lói vang, giọng nhà văn Phạm Minh Thư:

- Tôi đề cử nhà văn Nguyễn Quang Thiều vào BCH, đề nghị Nguyễn Quang Thiều về phụ trách báo Văn Nghệ.

- Nguyễn Quang Thiều, tôi xin đề cử ông...

Giọng nữ cao lãnh lói:

- Nguyễn Quang Thiều...

Giọng nam trầm:

- Thiều, Quang Thiều... Thiều...

Một loạt tiếng vỗ tay tán thưởng: Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Quang Thiều... đây đó trong hội trường nhất loạt hô theo.

Ngồi cạnh tôi, nhà thơ Vân Long gật gù:

- Đúng, giờ chỉ có Nguyễn Quang Thiều về làm CEO báo Văn Nghệ thì mới ổn. Nguyễn Quang Thiều thì mới đủ đô để báo Văn Nghệ thêm hay. Tuổi năm mươi quá đủ độ chín để thăng hoa...

Những ánh mắt lo âu và hy vọng tìm kiếm vị trí Nguyễn Quang Thiều.

- Đâu nhĩ? Thiều đâu nhĩ? Người nọ nhìn người kia, nhưng Thiều lại tắt điện thoại ngồi im trong góc nào đó đốt thuốc. Khi thông báo danh sách BCH mới ra mắt Đại hội - thì đã thấy Thiều kẹp khoác lên chiếc chemise kẻ buông tay, đóng cúc thay thế chiếc áo pull màu cỏ phai bạc, đứng giữa hàng trước, vẻ mặt nghiêm buồn...

Ai cũng vui, chỉ có Thiều là có vẻ ấỵ.

Nhưng tôi nghĩ trong giới văn nghệ công nghệ thông tin đã tạo mặt phẳng trên diện mạo núi đồi đan xen thung lũng, được mọi người đặt lòng tin và kỳ vọng nhất quyết không là việc ngây thơ mà vốn dĩ đám đông hay theo nhau mắc.

Tôi tự đánh mất tôi một nửa,

Tôi tự sinh cho tôi thêm một nửa...

8

Đêm giao lưu mini trước Hội nghị những người viết văn Trẻ toàn quốc giữa các tác giả Sài Gòn và đồng bằng sông Cửu Long, tại sảnh khách sạn Kim Bình - Thành Tuyên tháng 9 năm 2011, các bạn viết trẻ vây quanh Nguyễn Quang Thiều.

Họ lắng nghe nhau, còn Thiều lắng nghe họ đọc thơ, ca cải lương, nhận sách tặng sách, bàn tay kẹp điều thuốc hút dở ngún khói, thi thoảng đưa lên miệng như là vuốt bộ ria điểm bạc. Tôi nhớ tập thơ “Sự mất ngủ của lửa”, tôi được bản cuối cùng, bọc băng dính trong, bốn trang trắng phải chép tay, chữ Thiều, Thiều ký, tại hội nghị nhà văn trẻ ngày 27 tháng 4 năm 1994, Hà Nội.

Thi sĩ trẻ Nam bộ vừa ca xong sáu câu vọng cổ, bỗng nhìn xuống bàn, kêu;

- Ủa, hết chất doping rồi...

Đang đắm giữa vòng vây ngôn từ thơ trẻ, ông phó Chủ tịch Hội nhà văn chợt nhớ ra điều gì lặng lui vào bóng tối. Hẳn không đi xuống những bậc cầu thang của du thuyền cũ Hồ Tây 17 năm trước, mà trèo lên tầng 8 của tòa khách sạn lộng lẫy mới xây. Vẫn cái dáng đi hơi lắc lư bờ vai chắc khỏe, trĩu những cô đơn tâm thế của một matador, từng giờ cao kiêu trên khán đài vinh quang của mê trận chữ khi mới tuổi ngoài ba mươi mà vẫn khiêm cung đứng ngoài cửa xe đi dạ hội...

Khi ánh trăng non đầu tháng treo đỉnh ngàn chiến khu xưa đủ năng lượng sáng xuyên mây, mọi người thấy trên tay Thiệu là chai whisky cả lít vừa mới khai nút.

Rượu lâu năm và bạn cũ - gia sản tinh thần mà bất cứ người đàn ông nào cũng lúng túng và bối rối không biết hành xử sao cho xứng đáng. Tôi đã chờ hơn mười năm một chiếc bình đựng rượu từ bạn mà không thấy lâu. Còn bạn cũ để tặng tôi cả chiếc bình lẫn rượu lâu năm suốt cả mười năm cũng không thấy muộn.

Ánh nhìn thi sĩ loang sắc trắng rừng có hợp lưu sóng nước sông Lô sông Đáy và cả ngọn lửa mất ngủ từ ngôi nhà tuổi mười bảy cháy rực.

Tất cả là sáo mồn, tất cả là vô sinh trừ ngọn lửa...

Vừa thức dậy dịu dàng, tắm rửa những ban mai...[2]

Tháng 8 năm 2011

[1] Rượu lậu đựng trong sấm ô tô.

[2] Những chữ in nghiêng là của Nguyễn Quang Thiệu.

Nguyễn Lương Ngọc - Người ký tên mình bằng hình hoa sen

Nguyễn Lương Ngọc - Sinh năm 1958, tại Sơn Tây. Là cháu gọi Tản Đà bằng ông, họ thuộc chi thứ hai. Ngộ nạn năm 1996. Mất năm 2001. Kỹ sư Điện đại học Bách Khoa. Tốt nghiệp trường viết văn Nguyễn Du khóa IV. Tác phẩm chính: “Từ nước” (thơ). “Ngày sinh lại” (thơ), “Lời trong lời” (thơ).

Mùa Hè. Thị xã Sơn Tây. Tôi ngần ngừ trước ngôi nhà họa sĩ Trần Đình Ninh khép kín. Ngẫu hứng đạp xe từ Việt Trì sang sông mà chủ nhà lại vắng. Bỗng một ai đó khẽ chạm vào vai tôi, tinh tế đủ để không giật mình, không lo lắng đề phòng. Cái chạm vai thân thiết. Quay lại, ngực bỗng nhói lên vì khuôn mặt đỏ ửng, mọi đường nét đều thái quá, tóc dài quá, quăn quá, cằm nhọn quá, mắt lồi to quá, trán dô cao quá... và cái miệng đang cười rộng quá. Quần áo bộ đội phai màu sờn mòn, dép cao su đúc, người thanh niên chống chân trên chiếc xe đạp thể thao nham nhở không chắn bùn, nơi ghi đồng chiếc túi thổ cẩm Mường buộc níu, miệng túi thò ra phần bọc nhôm sáng loáng của chiếc điều cày mini và nút lá chuối khô của chiếc chai nằm xiên xiên bên trong.

Hì hì hị hị, anh ta cười nghe dễ thương như tiếng cười con trẻ, thiên lương nhưng mùi rượu thì phả ra nồng hăng. Cánh tay dài khác thường với những ngón to, thô, khớp nổi cục chìa ra thân thiện:

- Thưa, ông có phải là... là... - Anh ta nhấn mạnh từ từ cái tên tôi trịnh trọng nhưng tôi vẫn nhận ra sự đùa tếu nào đó. Đợi tôi tĩnh lặng, hần nhấn nhá: - Tôi là Nguyễn Lương Ngọc... cũng là... là... là... em út tương đối bị thân với Trần tiên sinh đây...

Thực ra chúng tôi đâu lạ nhau, qua sự cả hai cùng quen họa sĩ Trần Đình Ninh. Nhưng tính Ngọc là vậy, thích những cái khác thường. Khi chúng tôi quay ra phía chợ xép đầu con ngõ thì lớp sau của tôi lật khật nảy lên đong đóc. Sầm thủng. Người bạn nhắc bỗng chiếc xe đạp thủng sầm qua đầu chị bán rau bên hè nhờ người chữa xe đạp quen vá hộ.

Hắn ép tôi ngồi lên khung chiếc xe đạp phía đằng trước. Tôi ngần ngừ thì đôi mắt trở trừng lên như là sắp có chuyện chẳng lành. Hoảng hồn, tôi nhảy tót lên khiến chiếc xe đưa cà tàng loạng choạng. Nguyễn Lương Ngọc hực lên một tiếng. Con phố Lê Lợi thành Sơn nhựa đường bốc khói. Hàng cây, ô cửa, mái phố loang loáng lướt qua. Lưng áo tôi ẩm mồ hôi từ ngực Nguyễn

Lương Ngọc. Có những giọt mồ hôi không thấm vào tôi mà rơi xuống mặt đường.

Cổng thành. Quán cơm. Hai bát mì tôm úp hai chiếc đĩa sắt tráng men bong tróc. Thiếu phụ chủ quán quen Ngọc. Chúng tôi được riêng chiếc bàn gỗ nhỏ. Tôi đang đợi ráo mồ hôi thì hấn đã kịp vạch túi thổ cẩm bày lên mặt bàn mấy chiếc vỏ ốc, vỏ sò kỳ quái, rực rỡ sắc màu, một con búp bê tóc vàng xinh như mộng và ngấm say mê như chúng từ thế giới khác đến. Hấn bỗng thốt lên:

- Quà của cô con gái tôi đấy. Ông ngấm mà xem màu sắc của vỏ ốc vỏ sò này mới kỳ diệu làm sao. Thề mà chưa có tên họa sĩ nào tượng tượng ra được một phần mười của sự phối màu tuyệt luân này...

Hấn đưa chiếc vỏ ốc biển lên cao mắt tròn xoe. Chưa hết, nâng con búp bê, hấn cầm túm tóc nhân tạo vàng tơ gại gại vào cái cằm lỏm chỏm- Giống này từ Tây Đức đấy. Chỉ con búp bê cho trẻ nhỏ vẫn được người ta làm hết sức khoa học, từ tỉ lệ cơ thể, đường nét gương mặt hài hòa, gợi cảm. Bộ váy áo đều làm từ vải thượng hạng, đến cái móc, cái khóa kéo tí xíu tinh xảo. Chúng ta... có lẽ tất cả đều phải bắt đầu từ nền móng cốt âm ông ạ. Xứ ta đâu thiếu người tài... nhưng người tài được thừa nhận thì khó lắm thay...

Cạn cút rượu quán, ruột tôi bào xốt chỉ vì nhắm mấy thức bày từng tiem trên tờ báo gấp tư. Thêm nửa chai rượu trong túi vải Ngọc bày ra. Chén thì vẫn chén vại sứ miệng. Trinh trọng nhắc chiếc đĩa tráng men, trinh trọng ngó trân trối vào bát mì ăn liền ngậm nước sôi đã bị giảm nhiệt trương nở ườn ưỡn. Đũa tre vừa lệch vừa cong gấp gấp mấy lượt mà sợi mì lại trườn trượt xuống lòng bông lòng bát. Bàn tay xòe trên miệng bát mì dẫn đo ngắn ngần rồi bất ngờ ngón trở duỗi thẳng thọc xuống, rất nhanh ngón tay trở đã gẩy được sợi mì móc vào nó. Ngón tay lập tức từ từ ngoay ngoáy xoay tròn như trẻ con quần dây điều. Dây mì quấn quanh ngón tay đã tày chiếc kem ốc, hấn giơ lên cho tôi xem và cười hì hì...

- Bọn Ý đại lợi quần mì ống bằng nĩa cũng chỉ tài khéo như thế này là cùng ông nhỉ...

Phải đợi tôi tỏ vẻ đủ thán phục hấn mới trinh trọng đưa vào mồm. Hấn dùng lưỡi mà ép nghiền sợi mì chứ không nhai tầm thường. Một vài hạt nước trào bên khóe miệng. Hấn nhìn quanh tìm kiếm thứ gì đó hệ trọng, trong khi mép vẫn cứ mấp máy khó chịu. Bỗng mắt hấn ngời lên khi chạm cây cột tre chẳng chịt vấu mắt chống mái quán. Hấn áp mặt sát cây cột tre một cách âu yếm và trinh trọng rồi bất ngờ quệt mép bên phải vào thân cột, cơ mặt giật giật, vẻ yên lòng rồi... tiếp nốt mép bên trái. Mỗi bên mép là hai lần quệt. Thế là cái miệng hấn được lau chùi tử tế cả hai phía.

Hể hả xoa xoa lồng ngực gồ ghề, bỗng nhúu mày như bị đau, hần trều môi đưa chiếc cằm nhọn ra xa hơn nhìn đầu đó lên đỉnh núi Ba Vì. Trên cao xứ Đoài thừa thãi mây trắng nhơn nhơ:

- Tôi nghĩ tôi cũng là một người tài ông ạ. Nhưng cái cách tôi trình bày tôi là một người tài thì chưa ổn lắm thì phải... Nên tôi vẫn là kẻ bất tài... Những người mà ta phải gọi là đẳng bậc, xét tới cùng thì đẳng bậc cũng hơn ta ở cách họ trình bày bản thân...

Hai bàn tay Ngọc mở xòe đặt yên trên mặt bàn chết lặng như hai cái lá khô trắng phơ. Nhìn trùng trùng, cái nhìn muốn muốt chừng lấy tôi, hần chấm chấm ngón tay vào bát mì rồi đưa loảng ngoảng những nét ngang nét dọc trên mặt bàn loang lổ cặn bẩn. Hần cao hứng họa tôi. Chợt hần lắc đầu:

- Bên trong ông động quá. Khó nắm bắt thần thái. Vội lại vốn dĩ ông đã động và hiện nay tâm lại đang bị động. Ông thiếu cái tĩnh quá... để tôi thử lại lần nữa xem nhé.

Bút kim và sổ tay. Hần méo mồm, bặm môi thè lưỡi, trợn mắt khua khua tay bút trên mặt giấy. Vẽ. Xé. Vo. Ném cục giấy xuống hào nước cá rô phi ve vẩy vẩy đuôi. Vẽ. Xé. Vo. Ném... Tôi khoái thằm. Hần chấm chót lưỡi đỏ hồng vào chén rượu. Chiếc điều mini kẹp giữa đùi đã nạp thuốc tự lúc nào không hay. Mồi lửa đóm tre ngâm chỉ còn chấm than quăn quăn phoi bào.

- Có những kẻ, người khác vĩnh viễn không nắm bắt được thần thái họ. Những người ấy chỉ có thể là thiên tài hoặc một kẻ khốn nạn nhưng không thiên tài. Ông thì chẳng thể nào là một trong hai ấy... Tôi thề là tôi sẽ vẽ ra cái chân bản của ông một ngày nào đấy. Nghệ thuật thiêng lắm, lúc nó chín đến là nó tự rụng vào bên trong ta.

Phần vì một phần vì muốn mau kết thúc, tôi tiếp cho hần lát bánh tẻ nữa, giục:

- Thôi uống nốt đi rồi măm. Bọn mình hão quá. Văn chương nghệ thuật là cái cục bò khô gì mà phải dăm dăm chiêu chiêu khổ sở làm vậy. Nào... Uống...

Hần sững sờ như vừa bị ai tát vào mặt bất thần, tròng mắt xoáy lên ngầu ngầu, hai bàn tay cuộn thành nắm đấm. Chậm rãi dựa điều nơi chân bàn, chúm môi chụt chụt hết ngụm rượu, hần quay sang phía chủ quán lễ phép, nhũn nhặn:

- Nhà cháu xin lỗi chị điều sắp xảy ra sau đây đấy ạ... - Xắn tay áo, hần run rẩy nhưng chậm chạp túm lấy cổ áo tôi thúc ngực lên một cái cảnh báo.

- Tao tưởng mày là đưa ít nhiều đọc sách thì cũng phải khác chứ. A, thì ra mày dám bảo văn chương nghệ thuật là cục cứt bò khô. Chính mày mới cục cứt bò khô... này thì cứt bò khô... này

thì cứt bò khô... này.

Lần này thứ nhất hắt hất chén rượu vào ngực tôi. Lần này thứ hai, thì hắt ném bát mì xuống hào nước.

Ít bữa sau, do công việc phải thường xuyên ở Hà Nội, tôi tá túc nhà họa sĩ Trần Đình Ninh cũng mới chuyển cư về, gần nơi Nguyễn Lương Ngọc trọ ngoài bãi sau đê. Gian bếp lợp ngói ụp súp của ông lão công nhân nhà máy điện Yên Phụ về hưu, liền kề với vách chuồng lợn nhà bên. Ông chủ nhà chiều nào cũng ngóng kẻ ở trọ về cùng hút thuốc lao vật nhâm nhi rượu nút lá chuối. Cảnh hưu trí phải ngăn bếp cho thuê, vậy mà với Ngọc, ông lão lại xởi lởi một cách hiếm hoi, tuyên bố:

- Riêng chú Ngọc có tiền thì trả, không có cũng chẳng sao. Miễn là chú ấy cứ ở đây với tôi cho vui...

Dạo đó hắt đang dạy Mỹ học tính giờ, trong túi thổ cẩm lúc nào cũng lúc lắc cuốn Thiền luận của Suzuki nhuộm mùi thuốc lao nồng hăng.

Một buổi trưa tôi và họa sĩ Trần Đình Ninh đang cời trần lăn giữa nền gạch thì nghe tiếng xe đạp bị xô đổ, đúng hơn là bị ai ném thẳng vào tường. Giật mình nhìn ra thì thấy Ngọc đang đứng giữa sân mặt cúi gằm đỏ sần, tóc rũ rượi, áo mở toang, chiếc túi thổ cẩm tuột rơi trên bánh sau xe đạp đang giật đi giật lại mà không quay nổi nửa vòng.

Là đồng hương, lại biết Ngọc từ bé, họa sĩ Ninh hiểu ngay có chuyện không bình thường. Anh hấp tấp lao ra hối hả đỡ Ngọc, dù chỉ đứng đến vai hắt. Ngọc bỗng rùng mình lững đững theo anh vào nhà. Đi chưa được nửa bước Ngọc đã ngồi sụp xuống nứn nỏ cùng hơi rượu:

- Hôm nay có người đã hắt nước vào em. Người ta đã hắt nước vào em và đuổi em ra khỏi cửa...

- Hắt nước à? Nước thì có gì là nguy hiểm. Mà vì sao người ta hắt nước?

- Em đã rất công tâm khi nhận xét thơ một thế hệ đi trước...

- Thì chú lại chê bai thơ người ta chứ gì... May mà người ta mới chỉ hắt nước, chứ không là gạch hay đá...

Ra nhặt chiếc túi thổ cẩm, tôi dựng xe đạp của hắt vào tường. Ngọc ngồi bó gối giữa nhà kèn càng như một gốc cây cổ thụ mới nhổ từ rừng về. Người họa sĩ đồng hương đặt cốc bột sắn lên

bàn rồi quay vào bếp xới một bát loa cơm nguội, mấy miếng đậu rán, mấy miếng chả rim, cà muối trước mặt hắn, dịu dàng an ủi:

- Em tranh thủ ăn ào cho đỡ xót ruột...

Ngọc ể oải cởi sơ mi cổ áo cháy hằn nếp mồ hôi và bụi vắt ngang thành ghế. Đón chiếc khăn mặt lạnh từ anh Ninh, hắn lau khan, bưng bát cơm ăn một cách thật thà. Anh Ninh chĩa cây quạt thẳng về phía hắn. Nước mắt còn đọng ngấn ngơ ngác nơi tròng màu cát buồn hoang. Cốc bột sắn, rồi thêm một miếng dưa hấu. Gặm hết phần thịt dưa đỏ, hắn cẩn thận cạp phần cùi trắng sượng. Ngồi im.

- Mấy hôm rồi chưa cơm?

- Dạ... em không nhớ... có lẽ hai hay ba hôm - Hôm qua có canh cá bò ngon quá, cả nhà đợi mãi không thấy thi sĩ về. - Anh Ninh bỗng tếu: Mắt thả thơ vàng không ra gạo. Hết gạo em ời vũ trụ chìm...

Ba anh em pha ấm trà mạn. Ngọc đã xẹp bớt hơi, ngồi một góc gọn gàng. Anh Ninh niêm nét đặt chén nước mời hắn:

- Chú cho rằng chỉ có chú mới biết tôn thờ văn chương hơn người hay sao. Đây là cuộc sống trần gian. Không thể tranh biện đến cùng cái chân lý mình ngộ. Mỗi người ngộ mỗi cách. Mà chú cũng phải bớt bớt rượu. Các thi nhân xưa, người ta uống rượu là để có lý do làm thơ.

Hắn nhâm nhi chén nước chè, cười nhẹ nhưng trong nụ cười và ánh mắt có lửa:

- Về rượu thì có thể anh đúng. Nhưng anh quá vo tròn. Nói như anh thì sẽ chẳng bao giờ có chân lý nào hết. Chân lý mới thì chỉ có thể xuất hiện khi nó được va đập bằng chân lý đối chiều. Và em sẽ nhập thế. Hơn ba mươi rồi mà chưa là cái gì cả, làm sao em không sốt ruột cho được hả anh... Anh chịu khó nghe em đọc mấy bài thơ mới xem có ổn không nhé...

Họa sĩ đồng hương xứ Đoài ngán ngẩm xua tay:

- Thôi... thôi xin tha cho... chúng mày dẫn nhau về bên nhà mà đọc...

Hắn cởi trần dắt xe, tôi ôm cái áo nồng mồ hôi rượu và chiếc túi thổ cẩm.

Cùng khom lưng hai chúng tôi mới chui lọt qua khung cửa lè tè. Đũa bát mồi trắng. Đứng một lúc, mắt tôi quen hơn với bóng tối. Chiều giương bụi phủ mờ. Nồi xoong nhôm tái sinh đèn gỉ. Chỉ có những cuốn sách quăn mép đủ các thể loại chồng chất vây quanh nơi làm chỗ ngủ. Mấy

tranh khổ nhỏ của Lê Thiết Cương, Hoàng Đình Tài, hình như còn cả Đào Hải Phong... Và tranh hoa sen Ngọc vẽ. Mấy tàu lá sen già, lỗ chỗ dấu sâu ăn, u buồn. Một hai nụ sen đang lên hình. Chữ ký có đỉnh chữ L đẩy lên cao, hấn tĩa tốt y như một nụ hoa sen. Các con giống đất nung, mấy cục kỳ thạch, mấy lá bùa thêu, quả trỏ khô, hoa khô buộc túm. Gặm giường lỗ nhố chai lọ, cái có nút lá chuối, nút lõi ngô, cái không có nút. Chai đầy chai vơi. Vỏ túi mì ăn liền giắt đầy trong các kẽ ngói hình như vừa để chống dột vừa để khỏi đi vớt. Có tiếng xô nước đổ ào rửa chuồng lợn òng ọc. Mùi chất thải bủa vây quánh đặc.

Lật chiếu lấy mấy tờ bào cũ, hấn trái lên chiếc chiếu mốc. Chiếc quạt cóc rú rít lạch phạch khua tung bụi bốc cao. Tiến lại mặc áo, hấn nhấc chiếc áo pull sợi đã thừa mỏng như xô màn, lấm chấm đen vết tích mồ hôi đưa lên mũi hít hít. Cảm thấy chấp nhận được mới gượng ghe chui đầu qua:

- Hi hi đằng ấy nằm tạm xuống mà nghỉ chút...

Kéo chiếc ghế gấp khung sắt bong tróc lớp mạ, bật đèn bàn, hấn chúi mặt chăm chú đọc tài liệu.

- Tôi tưởng ông mệt chứ...

- Tôi không có quyền được mệt. Ông chẳng vừa nghe ông anh khả kính của chúng ta đọc thơ Nguyễn Bắc Sơn hay sao. Tôi phải tìm kiếm thặng dư tư bản thông qua việc bán sức bán tiếng nói bán tri thức...

Hừ, hấn luôn mồm lo tìm kiếm tư bản. Nhưng dường như chỉ nói xong câu ấy là hấn đã tưởng mình tìm kiếm được rồi. Miếng cơm manh áo chưa bao giờ có thật thường hằng. Với hấn chỉ có thơ là tồn tại trong trạng thái thánh nhân không hình hài. Nhắc đến tiền bao giờ hấn cũng nhăn nhó, nhưng đó là cái nhăn mặt thoáng qua của đứa trẻ làm trò... Mà có tiền thì cũng để cho hấn mua quà cho trẻ con hàng xóm và đứa con gái nhỏ trên Đoàn.

- Sao ông không đọc thơ nghe cho vui nhỉ...

Ngọc vẫn mắt lên tức thì:

- Với thơ sao lại là đọc cho vui được. Đằng ấy lại sai rồi... Nhưng nể tình tôi sẽ đọc những bài thơ sắp in trong tập mới...

Súc miệng. Thay cái áo thơm hơn. Với lên cao, Ngọc lấy hương trầm cất giữ đâu đó giữa những cuốn sách. Đó là những dây hương vòng. Chiếc lư hương ba chân đất nung có chữ ký hình hoa

sen ngun ngút hương trầm. Gian bếp cũ ám khói ám mùi chuồng lợn bỗng trở nên thanh khiết tĩnh lặng như ngôi chùa. Ngồi trên những tờ báo trải thay chiếu, hẩn gần như trong tư thế luyện yoga. Sự thành kính với thơ của hẩn khiến tôi tự dung trào nghẹn nơi lồng ngực. Hẩn coi thơ như Chúa mà Chúa chưa thừa nhận thơ hẩn. Không, không phải Chúa không thừa nhận thơ hẩn. Chúa đã cho hẩn tài thơ. Chỉ đồng loại với hẩn là chưa thừa nhận thơ hẩn.

Quay ra khung cửa, tôi chợt thấy hiện trước mắt hình ảnh chữ ký hoa sen. Dưới lớp vỏ sần sùi, gai cạnh của thân cây cọ già, bên trong là cái ngò sen trắng muốt, dễ tổn thương.

- Tôi thích ông đọc một bài về hoa sen...

- Về sen thì đây nhiều nhiều... đằng ấy thí dụ đi...

- Liên bút từ sen Huế...

- Sen nở như không biết người âu sầu/ Hay sen cũng âu sầu mà người không biết/ Cùng đượm sắc trong, cùng đượm hương từ ngàn đời/ Chỉ khác em lên tiếng mà ta lặng im/ Ta đã ở hơi lâu trong cõi bụi/ Mừng thầm mắt không còn thấy bụi, lại buồn thầm/ Không được là trẻ con, cũng không hẩn người lớn.

Sao là Không được là trẻ con, cũng không hẩn người lớn? Cảm giác về sự không an toàn nào đấy bỗng ám ảnh tôi. Giọng hẩn không hẩn ê a, không hẩn ngân nga. Nó trầm, khan, nhuốm bụi như dòng trong bị vẩn đục vì khói thuốc缭绕 và các loại rượu bình dân kéo lên giật xuống thanh đới mỗi ngày. Nhưng lạ lùng, tôi thấy nó trong suốt như thứ cánh hạc mong manh bằng pha lê. Không. Không phải hẩn đang đọc thơ mà là hẩn tụng kinh. Lời cầu nguyện cho thơ bằng giọng đọc của chính hẩn qua thơ hẩn, đầm đìa xương thịt mồ hôi và vút thoát một linh hồn...

Tàn phai sợi hương vòng. Bao nhiêu bài thơ đã được hẩn đọc, tôi không nhớ. Bao nhiêu câu thơ tôi đon đót giật mình.

- Đằng ấy thấy thơ Nguyễn Lương Ngọc thế nào?

- Trịnh trọng. Không, phải nói cho chính xác là trang trọng và trong veo, mỗi dòng, mỗi câu hiếm thấy một chữ thừa, đến mỗi dấu phẩy cũng vô cùng tinh tế vì nó tạo nên nhịp, nên khí nhạc cho bài thơ...

- Thơ Nguyễn Lương Ngọc có hơn Nguyễn Quang Thiều không?

- Về cái sự hay thì tôi vừa nói rồi, nhưng về cái sự cách tân, thì đương nhiên ông là một trong

những người cùng thể hệ với Nguyễn Quang Thiều đang dẫn đầu và đặt một dấu mốc mới, giá trị mới cho thơ Việt... Nhưng Ngọc khái quát, tinh và nghiêm, Thiều thì nồng nàn mà vẫn đạt giản dị và mê dụ cuốn người ta đi theo những hình ảnh...

Ngồi lặng. Nước mắt Nguyễn Lương Ngọc chảy im. Sao lại khóc. Trong hẩn hình như có một sa mạc luôn luôn khao khát thứ nước nguồn của bạn cũ lẫn bạn mới bồi đắp. Hẩn luôn luôn gấp gấp mà chẳng biết gấp gấp cái gì đang hối thúc ở bên trong. Gấp gấp cả ngay khi không cần gấp gấp. Tựa như chỉ còn chuyến xe cuối cùng, một chỗ cuối cùng chờ hẩn. Trong khi đó mỗi câu thơ hẩn viết, mỗi lời hẩn nói bao giờ cũng biểu đạt sự trịnh trọng, bình tĩnh cân nhắc rõ ràng.

Sau chuyến cuộc bộ xuyên Việt, trở về Ngọc điềm tĩnh hơn, uống rượu nhâm nhi hơn, hút thuốc lao chậm rãi hơn. Chúng tôi gặp lại nhau trong gian bếp trọ. Gầy. Xanh. Xộc xệch. Hẩn cời trần ngồi bó gối trên giường đọc sửa bản in Văn Nghệ miền núi và dân tộc.

- Anh em văn nghệ các nơi ra sao? Thơ thì thế nào? Hẩn lắc đầu chậm chậm. Nguyễn Lương Ngọc đã là một con người khác rồi chẳng?

- Chúng ta là tỉnh lẻ. Mà anh em đã ở tỉnh lẻ của tỉnh lẻ thì còn vất vả lắm... Nhưng ở đâu cũng toàn người vui vẻ tử tế...

- Những gì ấn tượng?

- Những người nữ và những em bé. Bất kỳ ở đâu cũng gặp người nữ với hai cái sọt đằng sau xe đạp, khăn mặt trùm đầu trùm mặt, mũ vải, chiếc áo sơ mi cũ của chồng mặc che chắn nắng. Em bé thì ngơ ngác xanh tái, mắt mở to... Con gái tôi ở Hàm Thuận Nam/ gửi quà tới con gái tôi ở Thành Sơn....

Trong thơ, hẩn gọi hơn một lần phụ nữ là người nữ một cách trang trọng, như cách gọi những người đàn bà danh tiết trong Kinh Thánh. Và, những người nữ nào khi đã hiểu hẩn thì đều coi hẩn như người ruột thịt cần phải để mắt, chăm sóc hẩn như chăm đứa trẻ lớn xác. Lo ăn, lo uống. Đôi khi họ tạo điều kiện cho hẩn kiếm ít tiền tiêu vặt. Còn hẩn thì lại coi họ là những người mẹ, người chị, người em bé dại. Thi thoảng hẩn xoay được chiếc khăn mùi xoa, mười bông hoa lạ mang về tặng họ với cả nỗi niềm dịu dàng thành kính. Giữa hẩn với những người nữ ấy không hẩn rành rẽ khúc chiết một thứ tình cảm cụ thể nào, mà chỉ có thể nói đó là thứ tình cảm siêu thực chỉ có ở những khoảng khắc khi người ta là thiên thần.

Hội nghị những viết trẻ lần IV tổ chức hành hương về Đền Hùng, Nguyễn Lương Ngọc rủ mấy người bạn, trong đó có tôi cùng ngồi ăn trưa dưới bóng thông Đền Hạ với khẩu phần phát sẵn.

Trước khi ăn, Ngọc xin mọi người chờ. Hẩn bí mật vậy tôi lại thì thảo:

- Ông kiểm cho tôi cái mâm hay cái đĩa gì gì có được không? Tôi cần phải kính cáo với Tổ tiên chuyển đi xuyên Việt đã. Tôi có thứ này dâng lên bàn thờ Tổ Hùng Vương. - Nguyễn Lương Ngọc hé cái túi thổ cẩm cho tôi: Thẻ hương trầm đặt một trái đước khô, và nắm phù sa nơi đất mũi Cà Mau bọc trong những chiếc lá khô.

Rồi tập “Lời trong lời” được ra đời với bao kỳ vọng của Ngọc dồn gửi trong đó. Nhưng chính cái tên của tập thơ như đã là điềm báo trước số phận anh. Đã đến lúc chúng ta cần phải xem lại sự công bằng trong mỗi chúng ta về thơ Nguyễn Lương Ngọc. Về điều này thì tôi xin được dẫn nhà thơ Dương Kiều Minh: *“Sáng tạo thi ca của Nguyễn Lương Ngọc chưa được Hội Nhà văn và các nhà phê bình đánh giá một cách công bằng. Hầu như tất cả các nhà thơ có vai vế và có quyền định đoạt trong làng thơ Việt Nam thờ ơ trước các tác phẩm của nhà thơ đầy nhiệt huyết sáng tạo này... Lời trong lời... sự trưởng thành mang tính quyết định trong sáng tạo, cách tân thơ Nguyễn Lương Ngọc. Và về đóng góp của nhà thơ Nguyễn Lương Ngọc với nền thơ Việt Nam hiện đại là không thể chối bỏ... Nhất là vai trò của anh trong lớp các nhà thơ sau năm 1975”.*

(Trích Nguyễn Lương Ngọc - Thơ và Đời - Nxb Hội Nhà Văn - 2006)

Thiết nghĩ Nguyễn Lương Ngọc khi còn sống cũng chẳng cần hơn. Nguyễn Lương Ngọc làm thơ chỉ vì chính bản chất của thơ. Người nghệ sĩ nào khi sáng tạo cũng muốn được người đời thừa nhận. Đặc biệt là Ngọc chỉ cần, đôi khi một lời nói suông của ai đó để có thể tự tin làm thơ và hồn nhiên với tiền bạc, danh vọng.

Mấy tháng sau, tôi nhận được thư Nguyễn Lương Ngọc thông báo về cuộc thảo luận về Thơ trên Diễn đàn Văn Nghệ Việt Nam mà Ngọc đang phụ giúp công việc có tính thời vụ ở đó. Ngọc nhờ tôi viết khoảng 1000 chữ nếu không tham dự được. Một chữ ký có hình nụ hoa sen cuối thư. Tôi tự hứa là sẽ khẩn trương viết giúp để hẩn hoàn thành bốn phận. Nhưng rồi chẳng hiểu sao, tôi không thực hiện được lời hứa đó. Tôi vẫn là kẻ mắc nợ Nguyễn Lương Ngọc cho đến tận bây giờ. Còn nhớ, sau khi bị hắt rượu ở bờ hào thành cổ Sơn Tây, tôi vùng vằng bỏ về, Ngọc bỗng bối rối dờ dẩn xoay quanh tôi:

- Hay là đằng ấy tát tở một cái hai cái ba bốn cái thật lực, cho nó gọi là hòa đi... Tại rượu ấy mà, tở hơi quá chén một chút...

Sáng đầu tiên sau tai nạn, hẩn đầu trọc, phủ drap ngang tấm thân trần nằm cấp cứu ở bệnh viện Việt Đức với cả mớ dây truyền trên cổ lẫn chân tay, tôi lo sợ chột nắm chặt bàn tay người bạn đứng cạnh. Tôi cảm giác được hẩn đang thanh minh. “Xin lỗi các bạn, mình chỉ hơi quá

chén một chút!”. Chưa đầy 24 tiếng trước, Nguyễn Lương Ngọc về bồn chồn mượn xe máy của người bạn đang đứng cạnh tôi. Ngọc đã nói với chị rằng cần đi lo việc chuẩn bị mỗ tim cho vợ. Chị và tôi đã mời Ngọc ăn tạm bát vằn thắn ở Cẩm Chỉ. Ăn như nuốt chửng, Ngọc hẹn chiều tối sẽ đem trả xe. Nhìn Ngọc đi xe máy chị bỗng bồn thần băng quơ: “Trông Ngọc hôm nay thế nào ấy, mọi khi đi xe máy có loạng choạng thế này đâu!”. Khoảng bảy giờ tối thì Ngọc mang trả xe, chúng tôi thở phào. Giữ ở lại thì hẳn cười ngoác thung thăng xốc chiếc túi thổ cẩm, chiếc điều rơi vuột lặn tròn dưới đất. Ngọc cúi xuống nhặt, xong còn giơ tay lên vẫy vẫy. Tôi không ngờ đó là lần cuối cùng được nhìn Ngọc vẫy tay chào ở tư thế đứng thẳng đẹp đẽ ấy.

Chúng tôi chỉ có thể mừng một điều chiếc xe của mình đã không gây tai họa cho bạn. Nhưng chúng tôi không thể ngăn được Ngọc mượn tiếp xe của người bạn nào đó. Người đàn bà èo uột như ngó sen mới dứt ra khỏi nước đang dùng khăn bông ướt lau mặt, lau kẽ ngón tay ngón chân cho Ngọc. Người đàn bà nhan sắc của Ngọc đã là một bóng trắng. Khoản tiền dành cho vợ mỗ tim giờ phải dồn chữa chạy cho chồng. Chị chưa hình dung được sẽ còn cả năm năm trước mắt chăm sóc người chồng trong tư thế của đứa con ẵm ngửa...

Bạn tôi đã chuẩn bị, nhưng khi nhìn thấy Oanh - người vợ đang mang bệnh tim của Ngọc, đã vét hết cả tiền trong ví nhét thêm vào phong bì. Câu thơ Ngọc tặng người nữ tên Oanh làm vợ mình ấy, bỗng vang lên *“Một cơn bão dứt hết cái lá cây đương độ/ Và lung lay tận ngọn rể nâu/ Nhưng cơn bão đã không thoát khỏi cái cây đương độ/ Run rẩy như vừa sinh lại/ Cái cây đứng trước em xin nói... /Tôi hiểu do đâu em thành người mẹ/ Do đâu ta tập đi như đứa trẻ/ Trên đường yêu thương.” “...Gương mặt gầy thương khuôn mặt gầy/ Ngón tay thương ngón tay” “... Tay trong tay mắt trong mắt người trong người lời trong lời/ em nghe tiếng anh khóc và em không thốt nên lời” “Nét đau ẩn mình trong vui cho anh đến cùng em”*.

Những tháng ngày Ngọc gồng mình lên chống chọi số phận: Ngọc lại làm được thơ, đọc thơ u ơ. Tin vui đó khiến ai biết Ngọc cũng reo òa. Chúng ta có thêm hơn hai mươi bài thơ của Nguyễn Lương Ngọc là nhờ công của người nữ phiên dịch, ghi chép lại, chính là chị Lê Kim Oanh, vợ anh. Cô con gái nhỏ trong thơ Ngọc ngồi trên xe đạp đi một vòng Hà Nội, giờ đã là một thiếu nữ có việc làm ổn định tại nơi ngày xưa theo bố đi chơi.

Đến tận bấy giờ và sau mười năm tai nạn thảm khốc đó, tôi mới biết mình đã có một người bạn như thế nào, thêm một lần hiểu Nguyễn Lương Ngọc qua những người dù già, trẻ, gái, trai bạn anh. Họ làm nhiều nghề khác nhau, giới văn chương nghệ thuật học giả thì đã đành, nhưng có cả những người như cụ chủ nhà cho thuê hay một anh lái xe ôm nào đấy. Là bạn Ngọc không có nghĩa là họ là bạn tôi và cũng không có nghĩa là họ cũng yêu quý tôi hay tôi yêu quý họ.

Nhưng qua Ngọc tôi bỗng tin tưởng và ấm áp hơn khi bất ngờ đối mặt với họ. Tất cả có một điểm chung là đều yêu quý Nguyễn Lương Ngọc, dù Ngọc không phải lúc nào cũng khiến ta yên lòng. Ngọc tuy to lớn vững chắc nhưng lại luôn gợi đến một sự bất ổn mong manh khó lường nào đấy. Ngọc quá thiên lương, quá thông minh, nhưng những thứ ấy lại đặt vào sự duy lý của một đứa trẻ. Một đứa trẻ thì bao giờ cũng có sức liên kết những người lớn dẫu có trái tính nết và bất đồng ngồi cũng bàn với nhau. Một đứa trẻ thì nó chỉ quan tâm đến sự học hành giỏi giang, chứ đời sống thì phải có người lớn lo lắng đỡ đần. Người lớn của Ngọc là bạn bè, là vợ là đứa con gái bé bỏng...

Và tình yêu ấy mãi còn, mãi tiếc nuối và xa xót mỗi khi nghĩ đến cái chết trẻ và tài năng đang độ. Nhưng hình như chúng ta còn tiếc nuối hơn đó là đã mất đi một sự thiên lương. Với bất cứ ai có Ngọc là có mãi. Và Ngọc có thêm được ai cũng là có mãi. Tình bạn của Ngọc luôn là dấu cộng (+).

Chúng ta đang sống và tự cho là mình may mắn, hạnh phúc, nhưng biết đâu Ngọc đang ở trên cao kia cười khì khì và nói: *"Tôi mới là người hạnh phúc, bởi ngay cả khi tôi không còn sống cùng với các bạn mà các bạn vẫn phải nhớ về tôi. Thử hỏi trong số các bạn ai sẽ được như tôi? Cuộc sống lạnh lẽo sao/ Cuộc chết ấm áp sao!"*

Mọi người cũng uống rượu. Mọi người cũng tranh luận. Mọi người cũng ngã xe. Ngọc cũng giống như mọi người. Nhưng chỉ có Ngọc không qua được trò chơi số phận, cũng chỉ vì Ngọc là nhà thơ ngu ngơ.

Lần ấy, đạp xe loăng quăng theo tiền tôi ra tận bến đò Vôi, Ngọc lục khắp các túi quần túi áo để bao tôi tiền đò. Nhưng có tìm bao lâu thì hắn cũng không thấy thứ cần phải tìm. Trong túi chỉ là búp bê, là vỏ sò vỏ ốc và quyển sổ tay chép thơ, phác thảo ký họa. Ngọc bốc xe đạp của tôi lên đò. Tôi cũng cười tươi với bạn. Nhảy phóc lên, khiến chiếc thuyền chao đảo, bỗng bật hắn ôm ghì lấy tôi, cà cái cằm nhọn ráp nhột chân râu ướt mồ hôi vào má tôi hoan hỉ.

Sông Hồng cuối ngày bỗng dung dòng nước nao đảo lạ lùng. Và bây giờ mỗi khi nhớ về buổi chiều ấy, hay mỗi lần lại qua bến sông ấy, tôi lại thì thầm khẽ khẽ cho gọi mình: Hạc trắng.../ Hạc trắng...!

22/06/2007

Nguyễn Tuân - Góp mặt hầu rệu Nguyễn Tuân

Bao quanh Nguyễn Tuân - đã dư hiện thực và giai thoại chỉ để khẳng định cái nông văn hóa mà Nguyễn sở hữu. Dường như Nguyễn xuất hiện nơi đâu thì mặc nhiên ở đó người ta coi là đặc biệt, là ngoại lệ. Người ta chấp nhận Nguyễn vượt khuôn phép thông thường, tự thụ động quan sát và chiêm bái những gì Nguyễn thể hiện.

Sức nặng phong thái Nguyễn đã áp đặt lên thời đại riêng một cõi Nguyễn. Tôi chứng trường hợp: Nguyễn và người hâm mộ có sự tương đồng, bình đẳng. Hai bên hiểu và trọng nhau, làm nền cho nhau, tạo nên không gian văn hóa giao tiếp đặc sắc.

Gần ba mươi năm trước, thời điểm tháng 11 năm 1983, Nguyễn tới thăm Hội VHNTVP. Tiếng là giới văn nghệ tiếp nhà văn, nhưng vai chủ nhà thực sự đứng sau là những người lãnh đạo tỉnh Vĩnh Phú.

Tin nhà văn Nguyễn Tuân xê dịch đến Vĩnh Phú rục rịch từ đầu tháng 10, vừa lúc trại sáng tác tổng hợp của Hội vừa triệu tập thành viên. May, tôi có suất. Nghe nhà văn Nguyễn Hữu Nhân - trưởng trại loan tin ai cũng háo hức một cuộc diện kiến bậc Trưởng Lão Chữ Đệ Nhất trong Văn chương Việt hiện đại.

Với riêng, tôi chùng chéo cảm giác lo sợ lẫn tò mò. Không hiểu đứng trước Nguyễn, tôi có thể nói được câu gì. Liệu có thể chịu đựng ánh mắt nhìn thẳng, hờ hững, xuyên thấu tâm can mình? Liệu có thể chạm vào chiếc gậy hèo khắc những địa danh và dấu mốc thời gian, chiếc mũ bấc, hay bộ quần áo lụa nâu sồng hoặc chiếc valise lưng danh? Rồi cảm nhận vị khói thuốc lá píp lập phập trên khóe miệng ẩn nụ cười khi bậc loang từ chân râu bạc...

Văn nhân có phép làm chữ tinh diệu, dồi dào mà không thừa, cầu kỳ mà không rối, khụng khịnh mà vẫn đường bệ thư nhàn, sang trọng, khóe miệng lúc nào cũng kiêu bạc ngó xuống chòm đầu chúng sinh lỗ mỗ tu từ.

Phận chữ dù tầm thường, mòn cũ đến đâu hễ lọt vào trang được Nguyễn sắp xếp lại đều thêm sắc diện và ý nghĩa mới. Và mớ câu chữ ấy ngoài nhiệm vụ tự thân, chúng còn chứa hàm lượng thông tin nhất định về những cung bậc khác nhau trong tính cách Nguyễn.

Cao ngất thế, tôi không nghĩ mình có cơ hội tiếp xúc bình thường với Nguyễn...

Đã có kỳ diệu cho tôi - kẻ có vài truyện ngắn còm làm hành trang được tham gia việc chuẩn bị hậu cần để “Vĩnh Phú” hầu rượu Nguyễn Tuân. Một sáng, tôi nhận truyền đạt từ nhạc sĩ Cao Khắc Thùy, Phó chủ tịch Hội VHNT: tháp tùng nhà văn Nguyễn Hữu Nhân, họa sĩ Nguyễn Đài về Tuân Chính – Vĩnh Tường, mượn tay nhà thơ Hoàng Tá và nhà ca dao Nguyễn Văn Cường thừa rượu nếp cái hoa vàng. Can chực lít. Thấy ba chúng tôi nghe lệnh về đỉnh đoảng, ông nhạc sĩ khò người chém gió:

- Loại rượu nhất... đặc biệt. Miễn cần mức giá. Đây là lệnh riêng từ Tỉnh ủy và Ủy ban. Rượu tiếp nhà văn Nguyễn Tuân... không đùa đâu. Với cụ thì thức nhắm chỉ là một phần nhỏ không thể thiếu. Tiệc hay trước hết là ở rượu hay. Vụ này vô cùng hệ trọng nên ông Nhân chú ý đặc biệt... thật đặc biệt. Cụ Phạm Văn Đồng đi Tây về còn biếu rượu Nguyễn Tuân đấy...

Nguyễn Hữu Nhân nhổ râu cầm lứt phụt:

- Quản lý thị trường, công an bắt rượu lậu suốt ngày. Xuống nhà dân bây giờ làm sao mua được rượu ngon chứ. Ai người ta cũng cảnh giác...

Ông nhạc sĩ cười khì:

- Dưới đó cả làng nấu. Các cụ trên này khi cần vẫn cho thư ký mò xuống đó cả... Nếu cần tớ sẽ râu với lãnh đạo điện thoại cho Vĩnh Lạc...

Khi toán văn nhân xung kích lo vụ rượu thì ở Văn phòng nhận lệnh Phó Bí thư yêu cầu Cao Khắc Thùy mời bếp Hảo - đầu bếp số một của khách sạn chuyên gia Sông Lô sẽ thiết kế các món ăn và trông coi bữa tiệc nghênh đón Nguyễn.

Yêu cầu hoàn toàn là sự kết hợp các món ăn dân tộc. Không dùng món Âu.

Con lợn đực đen tuyền nặng hơn trăm ki-lô-gam, hai con chó một vàng một trắng ngự trên nóc xe ca phành phành từ thượng huyện về hạ xuống nhốt trong buồng tắm của Văn phòng Hội...

Lợn thì giã giò nạc, giò xào thủ tai, lòng sốt... Chó thì luộc, chả, dồi... nhựa mận. Hoàn toàn là kết hợp giữa các món dân tộc. Bộ máy hành chính của Hội kết hợp với khách sạn ngoại vụ Sông Lô được lâm thời thành lập chỉ chờ ngày Nguyễn lai bước là băm bổ dao thót.

Ba bốn tin nhắn xuống Tuân Chính tiền trạm với Hoàng Tá chuẩn bị các cơ sở nấu rượu để cho đoàn công tác xem xét quyết định. Nhờ rĩ tai trước của đặc tình đoàn công tác tìm danh tửu được dẫn đi vòng vo gần hết ngày mà nhà văn Nguyễn Hữu Nhân vẫn chưa gạt trước bộ nồi chưng cất và ba ba gỗ nào. Nỗi sợ rượu kém chất lượng ám ảnh.

Bữa cơm chiều ngao ngán, cả toán không nuốt trôi canh mồng toi, mẹ nhà thơ Hoàng Tá mới xắn tay hứa giúp. Gia đình Hoàng Tá cũng nấu rượu lậu và nuôi lợn, nhưng vì tế nhị không dám nhận ngay, nên để trình tự diễn tiến cho khách quan.

Qui trình nấu rượu của thân mẫu Hoàng Tá có gì đó khác thường. Bà dùng thứ thóc nếp cái hoa vàng của thượng đẳng điền đồng bằng Yên Lạc. Gạo xay tróc vỏ, sàng sảy vỏ trấu đã tách, những hạt chưa tách nửa thì nguyên vỏ trấu.

Gạo đồ chín, để nguội mới tra men bắc ủ trong thùng gỗ mít. Nước pha bỗng thì dùng nước mưa trong. Khi chưng rượu dùng thân cây ngô và bã mía ép đốt lửa. Rượu hứng từ vòi ba ba chảy qua ống tre quấn khăn bông tắm nước rồi nhỏ vào cả chiếc be sành ngâm trong chậu nước lạnh.

Đặc biệt là khi rượu cất xong hãy còn nóng thì cụ đã sẵn nồi cháo đặc gạn lấy thứ nước cốt trên bề mặt rồi đổ vào be sành. Hởi ra thì mới hay đó là cách hồ rượu lấy hương. Hương tự thân trong hạt gạo nếp xay, hương vỏ trấu còn quyến lại, hương cháo nếp, ba thứ hương của cùng hạt nếp cái hoa vàng góp dồn làm nên cái hương rượu quê nếp cái hoa vàng Vĩnh Lạc... Be sành đem hạ thổ trong cát ẩm hoặc ngâm dưới đáy giếng càng lâu càng hay... rượu.

Tiệc đón Nguyễn Tuân diễn ra trên sân sỏi Hội HVNT. Mái vòm phong bạt kiểu đám cưới mượn bên đoàn chèo xanh đỏ được dựng lên. Dãy bàn dài phủ ni-lông hoa đỏ chói. Hoa cúc hoa hồng cắm bình. Loa đài rọ rẹ, khọt khẹt. Người người quần áo xênh xang. Chiếc Moskovich màu trắng sữa xịch đến trước cổng, dưới bóng cây trám đen.

Phó Bí Thư tỉnh ủy kính gọng vàng, áo trắng lóa, bước xuống, mở cửa xe, dẫn đường cho Nguyễn... Chiếc gậy hèo trứ danh thò ra trước ngoáy ngoáy như ăng ten thăm dò, một chiếc xăng-đan... rồi hai chiếc xăng-đan da nâu, mái tóc trắng phơ phất, bộ quần áo lụa tơ tằm nâu tây sóng sánh, ánh mắt nheo hóm, nửa cười, nửa giễu...

Không cao lớn nhưng tôi có cảm giác Nguyễn đồ sộ, kênh cang nghiêm khắc, choán một khoảng không gian ngồn ngộn.

Thủ tục đón và tiếp trịnh trọng diễn ra. Nguyễn đi chào hỏi suốt lượt, tùy người mà bắt tay, mà gật. Bên dẫn từ, bên đáp lễ. Đâu vào đấy. Trước khi ngồi vào bàn, Nguyễn chống gậy lùi ra sau, quan sát. Chòm râu phơ phất, rồi rủ im. Dừng lâu lâu trước hàng ghế phía sau. Nguyễn bỗng làm hiệu tôi và nhà văn Văn Chính chú ý. Úp bàn tay rồi xòe hai phía, ấy Nguyễn lệnh cho chúng tôi ngồi hai bên cạnh. Chưa hẳn dám tin, Văn Chính chùng chình, tôi thì trông chừng anh.

Hừm... Nguyễn nhìn mọi người, gõ gõ cái hèo lên đầu tôi và Văn Chinh mà rằng:

- Ôi, tôi ghét cái tuổi trẻ của các người quá...

Nói ghét, nhưng giọng Nguyễn sao mà chan chứa, như đang hối tiếc cho mình điều gì đấy. Và cũng hân hoan cho một điều gì đấy. Có lẽ là tuổi trẻ. Một bàn tay nắm lại trầm ngâm. Tê lặng. Nguyễn cười vang bất ngờ. Vàng trán cao rộng lấm tấm ướm.

Nguyễn lại đứng dậy. Mọi người nín thở.

Như lắng nghe điều gì đó đang lên tiếng, Nguyễn nghiêng người lần tay vào túi áo. Một bao thuốc lá hiệu Du Lịch mới coong - loại thuốc lá vừa mới xuất hiện trên bàn tiếp khách của cấp tỉnh không lâu.

Nguyễn tự châm cho mình một điếu, thanh thoi phì khói ra sau lưng. Mắt lim dim. Vàng khói trắng lẫn vào tóc trắng.

Điếu thuốc ngậm mép, Nguyễn cầm bao thuốc tiến lại phía quan chức hàng tỉnh. Ai cũng nghĩ Nguyễn sẽ mời một ai đấy quan trọng, nhưng Nguyễn hỏi.

- Tôi cần gặp người đầu bếp.

Tức thì đầu bếp Hảo được vời ra, tạp dề vẫn đeo trước ngực. Đầu bếp lóng ngóng, ngỡ bị chê bai thức ăn, run, thất sắc. Thoáng nét cười, Nguyễn rút bao thuốc, cầm một điếu lên miệng đầu bếp, tự tay xòe diêm châm lửa. Bếp Hảo giật lùi...

- Xin bác đừng ngại. Ở đây chỉ có bác xứng đáng nhất được mời điếu thuốc lá đặc biệt này. Bao thuốc đầu tiên của lô thuốc lá đầu tiên nhà máy thuốc lá Thanh Hóa biểu tôi. Tôi mong được mời bác điếu thuốc để cảm ơn bác đã nhọc công chuẩn bị một bữa ăn có vẻ là ngon... nếu như xét theo màu sắc. Tôi khẳng định là ngon, khi nhìn những giọt mồ hôi thấm gương mặt bác. Mà... tôi và mọi người sắp được thưởng thức thành quả lao động nghiệp vụ của bác...

Bàn tiệc lặng phắc.

Bếp Hảo lóng ngóng rít thuốc. Lọc xọc ho khan. Nguyễn vỗ vỗ vai bếp Hảo ái ngại.

Sự kiện với Nguyễn, sau này bếp Hảo chỉ ngừng kể lại với bạn rượu cho đến lúc xuống mồ.

Nguyễn lắc lắc chiếc chén sứ lưng lưng rượu nấp cái hoa vàng Vĩnh Lạc. Nhìn màu rượu trong ngà ngà, mỉm cười Nguyễn hít hơi rượu.

- Đây là thứ rượu nấu từ nếp lức và có hồ rượu. Lốp váng của tinh dầu cám, và gạo nếp lức nổi mong trên mặt rượu nói lên điều đó. Thả sợi tóc có thể nổi trên mặt chén. Nên rượu có màu ngà đục. Thơm thuần. Hậu. Rượu này nên uống ít người. Phải là bạn tâm giao lâu ngày... Đông người uống loãng mất hương. Phí.

Nguyễn Hữu Nhân sượng cười với sang Nguyễn Đài và lan tới tôi.

Suốt bữa tiệc, mọi người nghe Nguyễn nói. Dĩ nhiên, với tôi thì bất kỳ điều gì Nguyễn nói đều là Thánh chỉ. Nuốt mọi lời Nguyễn vào bộ nhớ. Cảm thấy chưa đủ tin vào bản thân, tôi hí hoáy rút bút ghi chép.

Có một ánh chớp rơi xuống đầu tôi. Nguyễn hừm một âm tiết.

- Anh bạn này là ai ấy nhỉ?

Lắp bắp, tôi chưa biết trả lời sao thì ai đó thưa hộ.

Hình như Nguyễn thở dài. Và nhìn xuống bàn tiệc những mớ mớ.

- Theo anh bạn trẻ, anh thấy món gì của con chó là ngon nhất ấy nhỉ...

Bị chiếu, tôi thấy đĩa chả chó chình ình ngay trước mặt bèn đáp liêu:

- Dạ thưa bác, là món chả ạ...

Nhắm mắt, tôi chờ Nguyễn chê trách. Nhưng Nguyễn cười ha ha...

- Không ngờ, anh còn tí tuổi đầu mà sành phết. Nếu vợi muốn ăn thịt chó thì chỉ cần xơi dăm miếng chả đủ hội phong vị toàn bộ của cây tơ bảy món. Thịt làm chả phải là miếng thịt tươi ngon nhất, nó có đủ, bì, mỡ, thịt nạc. Gia vị để tẩm ướp cho tất cả các món cũng hội ngộ đủ ở đây. Mà con chó trung du Phú Thọ ta thì nó phong nhiều lắm. Làm nên chất lượng protein nó là tinh huyết núi đồi sông suối và cả đồng bằng gập gờ ở nơi này...

Nguyễn bỗng trầm giọng.

- Văn chương là cái gì nhỉ... Làm văn là học sự làm người. Làm người thì trước hết phải học ăn. Học cách ăn. Trong khi mọi người đang học ăn thì anh lại học làm văn, ai lại trái khoáy thế bao giờ... Người ta phải học ăn ngay từ khi lọt lòng mẹ. Mà còn học không xong. Học làm văn thì phải mười mấy năm sau cơ mà...

Hiêng hiếng nhìn mọi người, Nguyễn cười khép:

- Ngã ba Hạc có con thực phẩm đặc hữu lòng danh. Ở đây có ai biết rõ không nhỉ?

Im lặng. Ngơ ngác. Bỗng ông Phó bí thư khề khà:

- Cá anh vũ. Loài cá tiến vua...

Giơ ngón cái vẫy vẫy, Nguyễn cười.

- Đúng vậy, nhưng nhân dân cần lao chúng ta kiên quyết kiêng cử những thứ vua quan dùng mà...

Mấy mươi năm trước thì cá anh vũ không được xếp hạng đặc sản vì không mấy người biết đến. Người biết thì không dám công khai đó là đặc sản vì nhiều lẽ. Qua Nguyễn thì tôi mới ngộ thêm rằng đời sống ngay dưới chân ta còn nhiều bí mật...

Vèo qua ba mươi năm. Với tôi lần góp mặt hầu rượu Nguyễn Tuân là niềm hạnh phúc được học trực tiếp về nghề, về đời không đơn thuần là những điều cụ thể. Mà còn hơn thế cho một định hướng... Cũng cần thêm một nhận xét nhỏ: không ít giai thoại giữa người văn và các chính khách. Nhưng nể trọng và đối đãi với người văn như các nhà lãnh đạo tỉnh Vĩnh Phú một thời thì hình bây giờ ít được nghe ai kể. Bởi thế, Phú Thọ và Vĩnh Phúc bây giờ vẫn liền một miền lưu luyến khách văn...

Tiệc đó cũng là lần hiếm hoi tôi được trực tiếp với Nguyễn.

Mấy lần sau nữa là sự chạm mặt tình cờ, khi Nguyễn ngắt hơi men và tôi phải né tránh thật nhanh để cho Nguyễn có lối ra ở đường hầm hành lang báo Văn Nghệ cũ.

Tháng 12 năm 2011

Nguyễn Việt Chiến - "Ta học mùa xuân cách tặng hoa"

Cơn mưa kết xuân đón hạ ập trên Hội trường Ba Đình vừa lúc dừng lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Hội Nhà văn Việt Nam. Trước mưa, các văn nhân chỉ biết lượn quanh sảnh chờ giờ G phía nhà ăn hoặc nín nhau ký tặng sách, chụp ảnh.

Và tôi cũng chẳng ngoại lệ.

Trần Nhương đứng giữa Lê Đạt và Nguyễn Việt Chiến, quay phải quay trái giơ cao máy ảnh kiểm thêm người thứ tư. Tôi đứng gần nên nhận được lời mời ngẫu nhiên. Nhoáng nhoàng chuối bấm tạch tạch nhờ tay máy Nguyễn Đình Toán. Oách. Bốn nhà văn, bốn thế hệ đứng trong mưa xiên thưa, trên bậc đá hoa cương nghiêm lạnh, đỡ lưng là mặt tiền tòa Hội trường Ba Đình ướt đầm...

Liên kết bốn người vụt tan mảnh. Trần Nhương “ring” Lê Đạt đi như hiện vật triển lãm. Trống trơn. Nguyễn Việt Chiến ngơ ngác nhìn ra khoảng trống xanh của những ô cỏ, rồi quay lại nhìn tôi như dò hỏi, tò mò một cách ể oải nhưng ấm áp. Rám nắng, hoa râm đan cài như mộng mà nơi chân tóc, áo kẻ dài tay gam xanh sẫm, quần ka-ki hạt dẻ, nửa gấu sau bị gót đôi giày khô khát như hai chiếc bánh mì mốc nhai rách. Bờ vai xuôi trĩu xuống vì sức nặng nào đấy đang dồn ép. Một gánh mơ hồ nhưng tôi cảm nhận được nó lấp ló trong ánh mắt, lúc trầm âm u, lúc sáng quyết liệt.

Dưới rã rời mưa thưa cuối cơn, không hiểu sao trong lúc đưa chân chạy trời, tôi chợt thấy hiện lên trong trí nhớ câu thơ của Nguyễn Việt Chiến: “Ta học mùa xuân cách tặng hoa.” Một câu thơ truyền thống, giản dị kiểu khẩu ngữ trịnh trọng mà vẫn sang kiểu cách. Nó như tự thú, như chiêm ngôn ứng xử và tổng kết kinh nghiệm. Đọc thầm cũng thú, mà đọc to trước đám đông cũng không hư hao phong vị.

Quay lại nhìn tôi lạ lẫm, nhà thơ không nghĩ tôi thuộc thơ mình chẳng.

Nguyễn Việt Chiến là nhà thơ đặt được dấu ấn riêng đặc sắc trong mỗi thể loại thơ truyền thống lẫn cách tân. Là một trong những nhà thơ tiên phong đặt dấu mốc đổi mới thơ thuộc thế hệ sau 1975, nhà thơ tự nhận về mình trách nhiệm luận bàn một cách nghiêm cẩn...

Những sáng tác của Nguyễn Việt Chiến minh chứng sự vận động từ cách cảm hưởng tới nội

dung chuyển đổi dựa trên cấu tứ vững chắc của truyền thống và phép “làm chữ” tinh tế, khiến cho nội dung và hình thức hữu cơ nhuần nhị, khiến cho người đọc bị mê dụ bởi sự chân thực hồn giàu nhạc tính thơ mà quên đi vết nhọc nhằn của lao động trên từng phận chữ. Cứ y như là nhà thơ đã quờ tay nhặt được đâu đó những câu thơ có sẵn. Những bài thơ, câu thơ, ít chữ, đầy ắp lung linh hình ảnh riêng một thứ ánh sáng đắm tình thi nhân...

...Nguyễn Việt Chiến bỗng giật mình khi áo đầm ướt, chạy đến khoảng hiên trống, một góc khuất của nhà ăn giữa tàng cây trĩu mọng nước. Tôi bám theo đà sau anh. Hai anh em thi nhau vuốt mặt. Một khóm hồng không hiểu sao lại được trồng ngay dưới luồng nước xiết của ống thoát nước xả thẳng vào bồn hoa. Gốc hồng mới đốn phạt đầu đông, mùa xuân đã kịp chồi nhánh. Những bông những nụ vừa vật vã trong xoáy nước đổ từ trời lấm lem vụn rêu đen, bám tái hầy còn ngã rạp chưa kịp hồi thân...

Tôi chợt nhận ra chiếc cặp giả da đen bạc bụi méo mó, chỉ khâu đứt buột bung lòng thòng nhiều góc, lủng lẳng sau lưng nhà thơ như tảng đá Tăng-tan. Tiếng chuông chới nhưc. Được “khai quật” khỏi túi quần lọc xọc chìa khóa, chiếc điện thoại bóng mờ hôi, mờ nét bàn phím như bắp ngô gặm dở. Tôi lảng xa.

Tiếng Nguyễn Việt Chiến trầm, gắt, sắc, tự tin:

- Tôi bảo đảm mọi dữ liệu tôi đưa ra hoàn toàn xác thực. Tôi còn băng ghi âm. Tôi nhớ từng cái dấu phẩy sai, từng nấc hắng giọng trong băng từ. Tôi kiểm tra lại, nhưng vẫn sẽ như văn bản đang ở trước mặt anh.

Khoanh vòng tay dài rộng tì trên gờ tường lan can, Nguyễn Việt Chiến cầm chiếc máy ghi âm cổ lỗ, chẳng buộc vỏ nhựa bằng sợi nịt buộc hàng, lẫn băng dính như nửa viên gạch chỉ, mím môi. Ngón tay trở cứng rắn chuyển sắc run run trên phím bấm play. Điện thoại lại thúc giục. Nhìn màn hình, nhà thơ từ chối cuộc gọi. Bóng mây lướt qua gương mặt.

Trong hình sắc lam lũ, mướt mãi, căng thẳng của nhà báo chuyên “kéo rèm” rọi sáng những khoảng tối lại song hành với một nhà thơ giàu phẩm chất thi sĩ bậc nhất của những người cùng thế hệ: Ngu ngơ niềm tin chân thành. Nhạy cảm và cực đoan hòa quyện. Nóng và lạnh. Lý đầy đến cùng, tình chỉ biết buông tay. Và câu chuyện về thơ lại tiếp sau chút chen ngang tác nghiệp báo chí. Dường như anh làm báo là để thể hiện lẽ sống. Còn thơ ca, ấy là tình yêu thương trực, là linh hồn vượt bay trên bầu trời xứ Đoài cội rễ để nâng đỡ bao nỗi nhọc nhằn, hiểm nguy của lẽ sống ấy.

Câu thơ vô tình tôi đọc chỉ để tăng thêm tình thân, đã động đến miền thiêng trong Nguyễn Việt

Chiến, đây là chốn Thi ca ngự trị. Cánh cửa vụt mở giữa khu vườn cây cao bóng cả Ba Đình. Anh nói và nói. Độc thoại. Tôi hưởng ứng bằng những âm tiết không định dạng. Chính xác thì chỉ có Nguyễn Việt Chiến nói về những khơi gợi cảm xúc mới của người yêu thơ mới. Về không gian nghệ thuật độc lập tương đối nào đấy của những nhà thơ cách tân tìm hướng cho thơ bắt đầu từ đầu mốc 1975.

Tôi đã từng chứng vô số các nhà thơ đọc thơ và nói về thơ, nhưng chưa thấy mấy ai lại hoan cuồng như Nguyễn Việt Chiến.

Cuối năm này, khi sự vụ tác nghiệp báo chí của anh cam go, ngoặt gấp thì tôi hay những điều anh nói trong khu vườn mưa Ba Đình chính là những điều anh gửi gắm trong tập sách “Thơ Việt Nam - Tìm tòi & Cách tân 1975-2005” - (NXB Hội Nhà văn, tháng 12.2007). Cũng lạ, ngay cả lúc lửa cháy dưới chân mà Nguyễn Việt Chiến vẫn dồn tinh lực cho Thơ:

“...với mong muốn để tự thân cái mới trong thơ có thể tạo ra một không gian thẩm mỹ để độc giả làm quen với những xu hướng cách tân, để góp phần tạo ra một thói quen mới, một cách đọc mới nhằm nâng cao tính thưởng ngoạn chủ động của người đọc. Có một điều, thơ mới khó đọc hơn thơ cũ, không chỉ vì năng lượng tư tưởng của thơ cách tân có nhiều dạng thức mới, mà còn bởi sự chối bỏ vần điệu của thơ tự do khiến cho nhiều độc giả quen thưởng thức thơ có vần điệu thấy khó vào, khó hiểu....” Trích dẫn Nguyễn Việt Chiến trò chuyện với Nguyễn Hữu Hồng Minh.

Tôi vẫn nhớ mưa rớt trong khu vườn nghiêm. Bỗng thình lặn chen ngang như là nhà thơ hụt giọng. Quay sang thì bắt gặp ánh mắt anh hoang mang, lạc sắc nhìn đắm đắm vào khóm hoa hồng tơi tả dưới cửa ống thoát nước mưa. Sự trầm cảm nào đang níu kéo anh?

- Thân phận của thi ca cũng giống như khóm hoa tơi tả kia. Vì thơ ca mong manh như nhan sắc vậy, nó chỉ có mỗi sức mạnh duy nhất là thể hiện được niềm vui và nỗi buồn của hồn người. Dù vùi dập, đọa đày nhưng màu sắc thực của nó vẫn xuyên thấu qua ố tạp vấy lên. Chính vì lẽ ấy, Thơ mãi là niềm cao vọng của con người...

- Thơ anh rõ là... thơ... vậy mà cái tên anh nghe đắm những giao tranh khói lửa, nếu chiết tự theo nghĩa đen thông tục thì có phải là nước Việt chiến đấu không ạ...

Nhà thơ ngẩn ra cười. Nụ cười sáng rõ, hiền hiền giữa ưu tư:

- Thì biết làm sao khi cái tên do cha mẹ đặt mang dấu ấn một thời đại. Suốt ba cuộc chiến tranh Đông Dương, hầu như toàn bộ những đứa bé trai của nước Việt đều mang những cái tên

Chiến, Chinh, Hùng, Dũng, Thắng, Quyết, Cường thậm chí đến những bé gái cũng mang những cái tên ngùn ngụt khói súng bom... Thơ Việt giai đoạn này cũng vậy... ùng oàng!

- Tên các con anh có được đặt theo cái cách đặt tên của...

- Tên người cũng chỉ là mảnh nhỏ khái quát thời đại. Nước Việt chưa bao giờ ngừng chiến đấu. Không chiến với kẻ ngoại xâm thì chiến với mỗi cái tôi vị kỷ. Mỗi kiểu chiến đều phải trả giá cả...

Bữa ăn trưa giữa những bạn văn Bắc - Trung - Nam nong những chuyện buồn, vui nửa thế kỷ của Hội Nhà văn, Nguyễn Việt Chiến nhai, nuốt ngắc ngứ giữa những cú điện thoại và những thìa nước canh. Chưa kể phải đáp lời vô số người sán đến kéo nhà thơ riêng ra góc, với những: thế nào, đến đâu rồi, liệu có thể nào không? Nhà thơ yên lặng, gật gật. Và đứng dậy từ biệt bạn bè trong tiếng chuông điện thoại.

Đường Bắc Sơn mưa bỗng nhiên nặng hạt. Mặt trời đâu đó vẫn trên cao. Những khóm đào nở muện, xòe hết cánh nhưng long lanh nao chấm đỏ. Ô tô nối nhau lặng lẽ. Tôi cầm tấm danh thiếp với địa chỉ email ghi bằng bút bi, vừa nhận từ nhà thơ. Một hện trao đổi thêm về thơ.

Nguyễn Việt Chiến khò lưng đẩy chiếc xe máy hằn thương tích. Giỏ hàng bẹp rúm. Đèn xi-nhan bốn phía vờ dập. Thứ bùn phát sinh từ bụi lưu cữu tứ phương trên mặt đường Hà Nội mỗi khi mưa xuống đen như hắc ín bám dính tất cả vào những chi tiết có thể. Chiếc mũ bảo hiểm dành cho các tay xe đua chuyên nghiệp có vẻ nặng như nhồi bê-tông, nồng mùi mồ hôi cũng bong sơn, sứt sọ, buồn rầu, lăm lăm một vẻ như chiếc xe máy. Nhà thơ dăm chiêu rồi cũng phải chụp chiếc mũ lên mớ tóc rối bời, che kín khuôn mặt phai bạc.

Lại một hồi chuông điện thoại hối hả... bóng nhà thơ loang chìm giữa đại lộ Hùng Vương.

Email tôi gửi đi cho Nguyễn Việt Chiến không có hồi âm.

Những bài thơ vẫn còn nằm trên mạng. Thay vào đó là tâm trạng phấp phồng, lo âu khi tôi đọc những phóng sự điều tra dài kỳ trên báo Thanh Niên. Nhà thơ mà viết báo, khúc chiết như luật sư có hạng. Những bài thơ lẻ viết vội đầy dự cảm vẫn xuất hiện ở đây đó “...*Ta không còn đủ thời gian để sửa chữa một lỗi lầm trước mẹ/ ta cũng không đủ sức bắt thời gian quay ngược lại/ cái ngày đầu tiên mẹ sinh ra ta trên thế gian này...*”

...nước xóa trôi mọi ưu phiền bụi bặm ở trong ta/ nước xoa dịu những thương tích nhọc nhằn ở trong ta/ những vết bẩn trên mặt ta/ nước lau rửa hết/ thời gian là dòng chảy đầu tiên/ cũng là dòng sông cuối cùng con người đến tắm lúc trở về với mẹ...”

Hoặc...

“...Những người bay trong mơ/ phía bên dưới giấc mơ của họ/ là một cánh rừng u ám/ nhưng phía trên giấc mơ của họ/ còn nhiều cánh rừng tăm tối hơn/ Những người bay qua đêm/ trong niềm tin của họ/ có một thứ ánh sáng riêng an ủi/ nhưng để vượt qua thất vọng và thất bại/ họ cần tới một thứ âm nhạc dẫn đường...”

Năm đó cũng dịp tàn xuân, tình cờ Đỗ Doãn Hoàng, trên đường đi làm phóng sự từ Hà Giang về bỗng gọi cho tôi, giọng nhão ra:

- Anh biết tin gì về Nguyễn Việt Chiến chưa?

Sao mà không biết, nhưng tôi ừ hử và thấy như vừa chạm nỗi đau nào đó. Hẹn gặp nhau quán café nhà sàn. Ông em nhà báo ma xó còn ắp dư hương rượu ngô bụi đường xa sơn nguyên ngồi bên khung cửa sổ nhà sàn thần thờ. Tôi bước đến bên mà không hay. Héo như dưa non lìa gốc. Sự long lanh tài hoa nhưng tinh quái của Đỗ Doãn Hoàng lặng chìm...

Như một sự thông linh, chủ quán café bật ti vi. Chương trình thời sự 9 giờ sáng vừa lên sóng ít phút. Bản tin cập nhật của ngày mới và đưa lại tin quan trọng phát từ tối hôm trước. Ngồi lặng, chúng tôi nghe tiếng café chậm nhỏ giọt, đan vào nhịp thở. Hình ảnh văn phòng làm việc tòa soạn báo Thanh Niên ủa kín những gương mặt lạnh lùng. Những ánh mắt ngơ ngác. Tủ tài liệu. Máy vi tính. Nghiêng ngả. Nguyễn Việt Chiến nói giữa những sắc phục an ninh. Nguyễn Việt Chiến đi. Nguyễn Việt Chiến tươi cười giơ hai tay lên cao chào đồng nghiệp bước lên xe buýt bùng... Những ánh đèn flash của máy ảnh đồng nghiệp hướng về anh, tung lóe lên như hoa. Đáng lẽ với Đỗ Doãn Hoàng sẽ là chuyện em út, chuyện những số phận nghiệt ngã, kỳ quái ở một phóng sự sắp lên trang và chuỗi cười ha ha, bấm máy ảnh xoành xoạch rồi kiếm cớ lẩn nhanh như trạch mùa cạn.

Nhìn lên màn hình tivi đã chuyển mục thời sự quốc tế, Đỗ Doãn Hoàng nhúng chót lưỡi vào tách café đen sánh không đường...

- Em đã sống cùng Nguyễn Việt Chiến khoảng 3 năm. Hắn là người làm thơ lãng mạn, sống cũng lãng mạn và đa tình. Thơ mộc, khi cần thể hiện sự bức mình cũng văng tục chẳng kém ai, cứ oang oang giữa tòa soạn bắt tất cả mọi người phải nghe. Tuổi gần như lớn nhất tòa soạn nên hắn thỏa mái xưng hô mày tao với cả sếp Nguyễn Quốc Phong (bấy giờ là báo Thanh Niên). Hay phỏng vấn qua điện thoại của máy fax, bật loa to để ghi âm ngoài, rồi vừa phỏng vấn “nóng”, vừa gõ vi tính mỗ cò, cứ rào rào như xóc ốc, nhanh như... người khác xài đủ mười

ngón. Hắn luôn mồ hôi mướt mải, răng trắng ớn, dép lê lượn lếch thếch. Trông lúc nào cũng như đã tắm từ sáng hôm trước...

Nguyễn Việt Chiến là người lấy vợ vì tình yêu và cũng xa vợ vì tình yêu. Khi ra đi bỏ lại toàn bộ gia sản, chỉ có chiếc cặp đại đựng tài liệu, điện thoại, chiếc máy ghi âm trông đã xót thương và chiếc xe máy như ngựa chứng hết mùa. Khi cảm thấy có lỗi, mặc vợ cào cấu, giật tóc, ấn bên này, dúm bên kia hắn vẫn cắn răng ngồi thiền nuốt nghẹn... Chẳng biết là do thơ văn lai láng được lắm nhan sắc mê hay do phải ngồi nhiều trên xe máy đi điều tra nội vụ mà hắn mắc chứng đau lưng triền miên. “Em đã dán hết cả mấy phen Salonpas thành hình luôn bộ xương sống và xương sườn phía lưng anh ấy”.

Phóng viên nội chính nhưng sống khem kiệm bằng nhuận bút. Café bia rượu thuốc lá đá gà đá vịt cho vui. Có đồng tiền thưởng nào thì nhắm nhắm mang về đưa vợ nuôi con. Quãng năm 2000 hắn bị trầm cảm, cả cơ quan thương, bảo hắn phải đi nghỉ dưỡng. Một lần bị xe máy đâm, hắn hoảng, cứ ngỡ ai rắp tâm ám sát vì những phóng sự điều tra, nên tẩu hỏa nhập ma đề nghị cơ quan cho người bảo vệ. Trời ạ, Hà Nội như cái mẹt hàng xén, đâm quệt xe máy là chuyện thường. Nhà thơ như hắn bắn thì phí đạn, đâm thì phí xe...

Tôi nhếch cười gượng, hình ảnh mái tóc trắng lò xo trên gương mặt răn rỏi của Nguyễn Việt Chiến như vẫn còn luẩn quẩn chưa phai. Tôi thực sự yêu thơ Nguyễn Việt Chiến khi biết đến tập thơ “Những con ngựa đêm”. Những câu thơ dung dị, hư ảo hiện về rồi tan biến, dẫu tôi đang cố phục hồi mặt chữ để đọc to một câu. Thay vào đó tôi đã lăm bắm ngớ ngẩn:

- Vào... vào những chỗ ấy sao tóc bạc nhanh thế nhỉ...

Đỗ Doãn Hoàng lắc đầu, méo cả nụ cười.

- Làm thơ hay như hắn, lại được nhiều nhan sắc mê mệt như hắn không bạc tóc sớm mới là lạ. Anh thấy hắn trắng xóa đầu chẳng qua bị câu lưu không được đi tân trang tút tít nên mới lộ diện ra. Hắn sống toát mồ hôi vì viết và ghi âm, vì đi phỏng vấn, vì tờ báo Thanh Niên và vài tờ báo nữa. Mà nay... Nhưng em tin, người thiên lương như hắn sẽ rất sớm vượt qua cơn khốn bĩ...

Sự ẩn ức ở Hoàng lẽ đương nhiên. Một con ngựa đang đau... Con ngựa của Nguyễn Việt Chiến đang đi trong đường ven bóng tối. Đây tôi cũng chỉ sơ giao với nhà thơ, mà còn thấy thương thơ xót người nữa là. Nhưng đằng sau số phận kia, những câu thơ kia, tất cả chúng ta còn cảm nhận được một điều thiêng liêng cao cả hơn số phận người và số phận chữ đó là trách nhiệm làm người tử tế với chân lý đã được xác tín.

Căng thẳng, sôi sục rồi cũng qua. Và 251 ngày đặc biệt của Nguyễn Việt Chiến được chấm dứt với sự ân hận đặc biệt và niềm tự hào đặc biệt của đồng nghiệp khi ngắm nhà thơ trong niềm vui vỡ òa giữa nước mắt và vòng tay vỗ vập.

Bao nhiêu là chuỗi thở phào trút khỏi lồng ngực và niềm tin vào trái tim có lúc lắt lay lại thấp sáng. Những con ngựa đêm mỗi gối chân chồn đã tìm về dưới mái những ngôi chùa trong đêm gõ móng. Đời người như bóng câu qua cửa, nhưng 251 ngày, câu lưu trong đời người thì lại là câu chuyện có 251 cuộc đời khác gộp lại. Chúng ta nghe nhà thơ kể: “Ngày nào mẹ tôi cũng tụng kinh, niệm Phật ở nhà. Thời gian qua, tôi trở thành nỗi đau lớn nhất của mẹ khi chiều nào mẹ cũng ra ngõ trông chờ và gọi thầm tên tôi trong mòn mỏi: “Chiều xuống rồi... về nhà đi con, sao mày đi đâu lâu thế”.

...Tôi thức trắng đêm suốt 5 tháng để viết bài thơ “Những ngôi chùa trong đêm” như một lời tạ lỗi của đứa con bất hiếu đối với người mẹ khổ đau đã sinh thành ra mình...”

...rồi mẹ bảo: có ngôi đền chỉ làm bằng nước mắt

rồi mẹ bảo: có ngôi đền chỉ xây bằng đức tin

rồi mẹ bảo: có ngôi đền làm bằng lời cầu nguyện

rồi mẹ bảo: chiều xuống rồi về nhà đi con

...Đức tin ở một ngày mai

...nơi nước chảy trong đá

nơi trăng soi trong đá

nơi máu thức trong đá...

Đây không những là thơ mà còn như một khúc kinh cầu nhật tụng hàng ngày của thân mẫu nhà thơ. Không hiểu sao, tôi cứ tin là như thế. Trong các trang tin thời sự người ta không còn nhắc đến nhà báo Nguyễn Việt Chiến. Nhưng đã có một Nguyễn Việt Chiến nhà thơ trở về với những chiêm nghiệm sắt máu, mà bất cứ người nghệ sĩ có chút phiêu lưu cũng thêm sở hữu, nhưng chắc sẽ ngại ngần trải nghiệm. Tâm thế đàn hoàng và sông phẳng, không hề có dấu vết oán thán, trách cứ hay đổ lỗi thời cuộc. Thật không dễ cho một nhân cách con người, và càng không dễ cho một nhà thơ.

Giữa Quốc tử giám, ngày Thơ Việt Nam 2009, Nguyễn Việt Chiến trên thảm đỏ lại thống thiết

đọc thơ ngợi ca Tổ quốc và con người, trong rừng rưng rưng nỗi niềm. Sau đông giá lạnh khô là mùa xuân tươi mới, phải chăng nhà thơ trang nghiêm đứng kia cũng đang là “ta học mùa xuân cách tặng hoa” ...

Tôi ở Phú Thọ, khoảng cách Việt Trì - Hà Nội không xa nhưng cũng chẳng gần cho chuyện thơ phiếm. Những bài thơ vẫn còn bỏ dở giữa tôi và Nguyễn Việt Chiến từ một hai năm trước ở sảnh tòa nhà Hội trường Ba Đình cũ hôm mưa tàn xuân.

Tình cờ sắp đặt trong bữa giỗ tưởng nhớ một nhà thơ xứ Đoài, chúng tôi: Nguyễn Việt Chiến, tôi và cả Đỗ Doãn Hoàng cùng chạm mặt. Đỗ Doãn Hoàng nhìn tôi ý nghĩa. Không ai muốn nhớ rằng mình đã ngậm ngùi thế nào, trong buổi sáng trung du nặng đến từng hơi thở. Cái nắm tay thật chặt, tôi nâng lên chén rượu vốn rót ra để nhớ một nhà thơ ra đi phút chốc còn nẻo mừng thêm một nhà thơ trở về.

- Chùm thơ ngày ấy, ông gửi tôi quá dài... quá dài với báo Thanh Niên.

Nguyễn Việt Chiến cụng ly. Rắn rỏi, nâu sẫm, ánh mắt nhìn thẳng hồn hậu. Ngửa cổ cạn một hơi.

Giữa ồn ã, tôi bỗng nhớ ra và để nhắc mình nhiều hơn là muốn nói với nhà thơ.

- Tại sao nhỉ, có dấu vết nào của thời kỳ phóng viên nội chính không nhỉ. Những bài thơ hay nhất và quan trọng của Nguyễn Việt Chiến đều gắn với một chữ ĐÊM: Những con ngựa ĐÊM. Những ngôi chùa trong ĐÊM. Gặp Nguyễn Du trên sông mưa ĐÊM. Tại sao thế? Thừa anh?

Ngẩn ra, nhà thơ cười hì, rót thêm vào khắp các chén vơi quanh mình.

- Cũng biết sao nữa. Tự dưng nó vện vào thơ tôi ấy mà...

Không, tôi không tin là đơn giản như thế. Tôi nghĩ nhà thơ còn cách trả lời khác.

Buổi chiều ấy, sau khi lang thang mót thêm cuộc rượu chờ của mấy người bạn, tôi đành phiền Nguyễn Việt Chiến đưa vòng lên bãi đỗ xe phía Hồ Tây. Nhà thơ phơ phới về ga, nhấn tay cương con ngựa chứng hết thời nhan sắc, tha tôi ngật ngưỡng sau lưng. Chiếc mũ bảo hiểm dành cho các tay đua chuyên nghiệp nhường cho tôi, hôi như mũ trùm sò. Nhà thơ dùng chiếc mũ bảo hiểm trẻ con, ép cổ cũng che được lưng đầu.

Tất bật như chàng trai 15 và điềm tĩnh như sư trụ trì. Ừm hừm. Nguyễn Việt Chiến là thế nào nhỉ. Nhìn tấm lưng áo đầm mồ hôi của nhà thơ tôi đặt câu hỏi và lẩn mất hình dung.

Trầm tích văn hóa gốc không gian Bắc bộ, kết tinh phố thị và quê làng cổ mà điểm nhấn là Hà Nội và xứ Đoài cật ruột lúc nào cũng phảng phất niềm đau hư thực, hạnh phúc mờ nhòa cõi người, cõi Phật trong giọng trầm Nguyễn Việt Chiến. Một giọng thơ mà đọc bất kỳ lúc nào cũng không có cảm giác cũ mà cũng không gai gợn của cách tân. Nhà thơ của những cảm giác về hình ảnh để gọi ra câu chữ về phận người, dù hạnh phúc hay đau khổ vẫn sang trọng một cách Nguyễn Việt Chiến, chứ không phải nhà thơ nhăm nhăm đi tìm câu chữ:

Thành phố cũ như một con tàu đắm/ nằm mơ dưới sao trời và nghịch lý của rong rêu...

Đường Bắc Sơn nhạt nắng. Tiếng động cơ ngập ngừng. Chúng tôi dừng lại tìm dấu tích bậc thềm. Bức ảnh trong máy Trần Nhương nhờ Nguyễn Đình Toán chụp hôm ấy có được in hình? Lê Đạt đã thành bậc tiền hiền của Hội Nhà văn. Hội trường Ba Đình làm phong nền cho bốn người trong mưa hôm nào cũng biến vào hư không. Khoảng trống hàng rào vây quanh đang chờ mọc lên tòa Quốc Hội mới. Nhà thơ nhìn ngơ ngác vào trống vắng, âu lo, hy vọng.

- Kỷ niệm lần thứ 55 năm hoặc 60 năm Hội Nhà văn Việt Nam, không biết có được tổ chức long trọng ở Hội trường Ba Đình mới không nhỉ?

Tôi vẫn đang mãi tưởng đến hình ảnh Trần Nhương níu Lê Đạt. Nhà thơ già cười hết cỡ, hở cả chiếc răng cửa sứt. Nhà thơ trẻ (so với Lê Đạt) Nguyễn Việt Chiến thì tay đưa ra trước, nhìn thẳng với tất cả sắc thái trang nghiêm lẫn dịu dàng của kẻ mộng du...

Năm 2009

Phạm Xuân Nguyên - Nguyên-đầu-bạc-kẻ ăn không đúng bữa

Một giờ sáng, tôi vừa rời mạng thì giật thột bởi tiếng điện thoại réo. Lạnh người. Tin gì đây?

Không dám nhìn màn hình, cập rập tôi áp tai nghe. Âm sắc của một giọng trầm khàn, lịch lãm, hơi rè và dấp dính hơi men khi giới thiệu:

- Nguyên đầu bạc đây.

Tôi đang lơ ngơ chỉnh âm lượng thì giọng nói đó chuyển sắc thái oai vệ, dứt khoát ban ra một lệnh:

- Đánh xe đi uống rượu bây giờ nhé. Tôi đang ở cách cổng nhà ông 500 mét. Tôi, ông và một người bạn phương xa nữa, sẽ đi tiếp 20 km rưỡi nữa để dự một sự kiện quan trọng...

Rời nhà lúc một giờ sáng sau một cú điện thoại, tôi phải giải thích với bà xã thế nào nhỉ?

Lần Y mời rượu tôi gần nhất cũng về đêm. Mười một giờ hơn. Tôi hấp tấp nhao đi, gặp Y ngồi trên chiếu trải giữa sân Nhà Văn hóa Lao động Việt Trì vắng vặc trắng. Mất điện. Bia Hà Nội và trám đen trung du chấm muối vừng. Ánh nến nhún nháy vẽ những lần đen trên gương mặt vốn sáng ngời. Mái tóc bạc đặc trưng nhuộm màu đêm. Sau Y là chú em lái xe kiêm nhà báo kiêm cả nhà thơ thủ thỉ buồn điện thoại.

Ủ rũ Y cầm chai bia lên mút mút nhấm nhấm như là đang dùng miệng chai đánh bóng bộ ria bàn chải.

- Sao có vẻ buồn?

- Để buồn được đúng nghĩa cũng đâu có dễ. Phải xét cái lý do để buồn có đáng không chứ.

- Tại Việt Trì mất điện...

- Hiện có nhiều thứ đang mất, nhìn thấy sự mất ngay trước mũi...

- Gặp hết người cần gặp chưa?

Ở thành phố trung du bằng cái phường Hà Nội, Y có cả một đồng rơm số lượng những người

thân quen. Nào học trò Chuyên văn Hùng Vương. Công nhân, viên chức nơi Y đến nói chuyện. Đồng nghiệp văn chương, đồng nghiệp giáo viên, đồng hương, đồng tuế... Tóm lại là Y vô cùng nổi tiếng ở đây...

Không, Y còn nổi tiếng hơn thế nữa. Là cả miền Trung, lang thang Nam bộ, vật vờ Tây Nguyên... chót vót Hoàng Liên Sơn... đâu Y cũng có sẵn bạn văn bạn rượu chịu trận 24h/24h. Nhiều khi tôi được bạn giới thiệu đến quán nhậu nổi tiếng nào đó, biết tôi là khách Bắc thì mười phút sau chủ quán đã đến hỏi thăm cái đầu bạc của Phạm Xuân Nguyên. Và người chủ quán mướn khách thì thảo bán tin miễn phí rằng: Ông dẫn theo một cô áo đỏ trẻ quá trời!

Đây là chưa kể sự xuất hiện của Y trong các trang mạng, nước ta nước người. Tôi muốn Y cũng vì lẽ ấy.

- Gặp hết rồi. Tôi đã gặp chính tôi...

- Vậy thì đây chuẩn nhé.

- Dở hơi mà về bây giờ. Tôi mời ông chứng kiến rằng tôi hôm nay đã gặp tôi ở Việt Trì. Biết chưa?

Y nhích ra chừa một nửa già chiếc chiếu nhựa nhem nhuộm lành phành cho tôi. Hai chai bia chạm chéo ể oải.

Đâu rồi những trận nhậu Y làm chủ trò đùa tếu? Thiêng liêng thành gàn dở ngây ngô, chối cùn rế rách bỗng hóa vàng son lộng lẫy... chỉ cần chút động tác, một hai từ chơi chữ của Y. Cười. Cười. Cười như bão xung quanh. Còn Y bỗng hóa thành anh hề trong truyện ngắn Aziz Nesin.

Lần đó chúng tôi chia tay trong dư vị trám đen chan chất bụi bụi lẫn men bia đắng đắng và câu nói đậm đặc gàn của Y:

- Người tôi không muốn gặp nhất là tôi. Và người tôi muốn gặp nhất cũng chính là tôi. Ông đã bao giờ được gặp chính ông chưa?

Tôi đã vấp chân giật mình.

Và bây giờ Y lại lên mời rượu, từ chối sao được. Một lời mời từ Phạm Xuân Nguyên!!! Không đi nhậu với Y thì nể và sợ. Nể vì cái tiếng bấy lâu của Y trong văn giới. Sợ vì gặp lần sau thế nào cũng phải nghe Y chửi hoặc văng tục mà vẫn phải im. Mà lạ Y chửi cũng lịch sự và văng tục cũng lịch sự. Môi mép vẫn khô ron, ráo hoảnh.

Nghĩa là lúc Y chửi và văng tục tôi vẫn có cảm giác miệng lưỡi Y sạch tinh, tử tế, mắt long lanh phát quang. Mặc dù xung quanh cái miệng náo động của Y râu ria lởm chồm sợi đen đan sợi bạc như cỏ gà dưới mưa xuân.

Bởi Y không như người khác gặp đâu chửi đấy. Y chọn cái quán sạch sẽ, đẹp đẽ và đông người mời ta vào dãi dằng café bia rượu nước lọc chán chê. Sau thì Y nhằm một cái ghế bành oai vệ hoặc chiếc ghế chân cao ngồi vót lên, có thể khoanh tay có thể cầm cốc rượu vodka sóng sánh, cánh mũi to, dày phập phồng lấm tấm mồ hôi, rồi mới từ tốn mà hạch tội.

Tội một đời người đâu có ít. Mà Y lại chửi bằng cả vốn kiến văn thiên kinh vạn quyển từ Đông sang Tây với những điển tích phong phú như là Y đang bàn về sử mạng văn học. Đan xen cả cái lương. Chèo. Tuồng. Kịch câm. Tiểu thuyết Hậu hiện đại. Y chửi ngắn, dài là tùy vào thái độ của ta tiếp thu ý kiến. Chửi đến mức độ nào đấy thì sự chửi không nhằm vào một người cụ thể nữa. Y chửi thân phận con người với những cái đúng, cái sai muôn thuở...

Ta bỗng hiểu rằng mình là cái có con con Y vin vào, để xả bớt những cuồng nộ lưu cữu vò xé chính Y.

Nhiều người thích nghe Y chửi. Cảm ơn Y đã chửi. Chẳng qua là vì cái sự chửi điệu nghệ của Y. Cái chửi để không bao giờ thù hận. Chửi để gắn kết những tan hoang trong nghi kỵ giữa bạn bè...

Với tôi thì vừa may mắn vừa thiệt thòi khi chưa được và bị Y chửi.

Nhưng đêm nay tôi không vượt được qua cánh cổng nhà mình thì cái sự Phạm Xuân Nguyên kia sẽ đến nhõn tiền.

Vợ thì sợ quanh năm, sợ thêm nữa cũng thế nên tôi đã tìm cách lặng lẽ mở cửa, không nổ máy, đẩy xe ra đường một quãng xa mới khởi hành.

Lạ thật có những thân quen mà chúng ta chẳng biết bắt đầu khi nào. Tôi và Phạm Xuân Nguyên cũng vậy. Tự dưng biết nhau, tự dưng đã thấy một ràng buộc được đan cài bởi văn chương và mù mờ đời sống mà người ta gọi là hợp duyên.

Sự hợp này không thân, không nhạt; nó ẩn hiện, chưa kịp phai thì lại sự kiện nào đó nhắc tôi nhớ rằng trên đời có một gã đầu bạc có thể là bạn.

Phạm Xuân Nguyên - cái tên luôn được người ta nhắc đến ở đâu đó trên các phương tiện thông tin chính thống và phi chính thống. Người ta nhắc đến Y là bởi vì Y “nói to giữa những im lặng

và khoảng trống”. Y không nhân danh bất cứ tín điều nào. Y nhân danh chính Y.

Và đêm nay cũng vậy, Y đã oang oang lúc Việt Trì say ngủ. Y đánh thức khi tôi sắp không nhớ Y.

Đại lộ Hùng Vương hun hút. Sương mờ như tung vôi bột. Đèn đường vàng rớt xuống vỉa hè. Bà chủ quán nà dòng phôm phốp những mỡ, có gương mặt kẻ vẽ đậm tất cả mọi nét ngồi đánh bài tầy với mấy cô gái giọng Nam làm nghề mát-xa đi ăn đêm.

Cạnh đấy ngả ngốn hai gã đàn ông ôm khư khư lấy chiếc bàn nhựa. Một là Phạm Xuân Nguyên, còn gã kia đầu gần như trọc, mặt to, mũi nở, tướng quan lớn, nhưng toát lên sự phúc hậu, hài hước nào đó. Vâng, gã đó là Văn Công Hùng một nhà thơ ngụ ở Tây Nguyên nhưng danh tiếng thì thuộc về cả nước.

Đĩa cổ cánh gà mới khuyết hai mảnh đầu. Chai rượu trắng vơi lưng. Rượu đã rớt lênh loang mặt bàn. Hai bát cháo gọi lâu chưa đựng tới bắt đầu rạn vỡ lớp tinh bột căng bề mặt. Tôi đứng sau lưng mà hai gã không biết, vẫn đang tranh biện bảo ban nhau.

Gã đầu bạc với hộp tẩm nhón vài chiếc ném ra bàn, hiểng mắt quan sát một lúc mới nhặt lên một que bóng nhất, khe khẽ chọc chọc thăm dò vào hàm răng. Chẹp miệng, tộp ngậm rượu, cạn tro. Hàng ria rung rung như bày kiến lửa hiếu chiến giơ râu, giơ cẳng!

- Ông thuộc Tây Nguyên. Mấy cái gần đây tôi đọc ông viết thấy Tây Nguyên sờ sờ trước mặt, có thể cấu véo ngay vào da thịt được... Nhất là câu thơ tả thiếu nữ ngực trần đi gùi nước vượt dốc.

Gã đầu trọc khụt khịt:

- Ở thì tôi ở Pleiku ba mươi năm. Cắt máu bây giờ chỉ thấy chảy ra thứ rượu cần hòa bụi đỏ bazan... Sao chưa thấy tẩm thẳng cha Thiện Kế đâu nhỉ? Khếch, cho tụi mình leo cây pơ-lang...

- Chắc... thì cũng phải để nó có thời xoa tay trình bày với vợ chứ...

Đầu bạc tung tung nhận định, nhưng quả là Y tinh. Không hổ danh đã một lần sang sông đắm dò mà quần áo vẫn khô, lại không chút bọt gợn cay cú đàn bà.

Về cái sự đàn bà của Y tôi không dám viết. Nhưng chắc chắn Y là kẻ cay đắng trong bể tình. Đọc sách đến mù mị vẫn nhớ từng câu chú thích rồi đối chiếu sang tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp, uống rượu đến đờ đẫn nhưng vẫn không quên chiếc giày bị đá văng góc quán, thọc chân một lần vẫn đúng phom.

Say say tỉnh tỉnh không biết đâu mà lần thì yêu cực nhọc lắm. Có thể khi cần đàn bà Y thích sự

đơn giản, có thể khi cần đàn bà Y muốn cắt cả máu mình dâng hiến cho người ta. Loại đàn bà thứ nhất thì Y chỉ cần chứ không yêu. Loại đàn bà thứ hai, đã tuyệt chủng như khủng long. Họ phải có trí tuệ cho Y kính phục, có nhan sắc cho Y mê say.

Nhưng biết đâu Y vẫn có một người đàn bà mơ ước cất giấu ở đâu đó mà thương nhớ. Hình như có một lần Y phát ngôn: Tình yêu là thứ không nên ăn đúng bữa! Xét ra, Y còn ối những thứ không đúng bữa, đúng lúc, đúng thời...

Còn như ai thấy Y quàng vai, ôm eo một nhan sắc dịu dặt trên phố nào đó khắp nước Việt, tôi xin đánh cược chai bia Hà Nội cuối cùng rằng, đó chỉ là kẻ chia sẻ bữa nhậu cô đơn của Y hoặc là nhan sắc đó mới sáng tác được một tác phẩm (văn xuôi, thơ, tranh, nhạc, trình diễn) không giống ai...

Xe tôi xịch cách chưa mười mét, đèn pha quét chói mắt mà hai gã không hay, ngay cả khi cái thẳng tôi khốn khổ đứng sờ sờ sau lưng. Cái giống văn chương lâu ngày gặp nhau thật lạ, súng bắn bên tai cũng không thèm nghe, chỉ say sưa nói về những đứa con tinh thần của nhau trong cơn lên đồng tự kích.

Tôi lặng lẽ nhắc ghế, ngồi xuống. Hai gã vẫn đang cạnh tranh ngôn ngữ về tác phẩm hậu hiện đại nào đó mà Ngân Xuyên mới dịch.

Văn Công Hùng đặt kịch chiếc chén thủy tinh sút miệng. Phạm Xuân Nguyên cầm chai rót rượu. Hai gã nhướn mày vội vã làm hiệu mời tôi. Chuyện lại cuốn đi.

Rồi tôi cũng phải cắt ngang hứng của hai gã, thúc Phạm Xuân Nguyên đi đâu đó xa 20 km rưỡi cho xong việc. Y buồn rầu thông báo kế hoạch đó hủy rồi. Vương cái... Văn Công Hùng sáng mai phải bay sớm. Chủ yếu là cho Văn Công Hùng lên thắp hương các vua Hùng để ngấm thêm sức mạnh cội nguồn về Tây Nguyên làm văn nghệ được vững vàng hơn.

- Sao ban nãy ông thở than có cô học trò vừa xinh vừa giỏi ngày mai đi lấy chồng quê ở Phong Châu?

Gã đầu trọc bồng tố. Y tư lự, khàn khàn xác nhận:

- Ừ đúng! Hơi buồn. Bây giờ có rất nhiều em có năng khiếu thực sự, nếu họ kiên trì theo đuổi thì mấy chục năm nữa Việt Nam sẽ có đội ngũ nhà văn khác hẳn. Số đông đã bỏ ngang đi kiếm việc ra tiền, dù tình yêu với văn chương vẫn còn, nhưng leo lét... Con người phải è cổ vì kỹ trị chán chê rồi mới ngộ để quay về văn trị các ông ạ...

Trường hợp tôi định rủ các ông đi mừng đám cưới cũng vậy. Một cô bé thực sự có tài văn chương mà lại bỏ phí. Đây là căn bệnh thời đại. Nhưng chúng ta cứ hy vọng cái mầm văn chương bắt tử...

Tôi ra khỏi nhà lúc một giờ sáng là vì 20 km rưỡi kia. Vậy mà Y tùy tiện thay đổi cảm hứng. Loạn xà ngẫu. Tôi văng tục.

Gã đầu trọc mồm mím. Y thì hi hi tấu lên:

- Đi nơi này hay không đi chỗ kia. Nơi nào cũng là một chỗ ngồi nhậu với đầu bạc ta sao!

Chất đồ gàn vốn đã lý tính kết hợp với lý tính du nhập phương Tây khiến Y càng trở nên kiên cường bảo vệ cái tôi sâu thẳm Y đã hoàn thiện mà không bao giờ tùy hứng: Thờ lẽ phải và sự thật.

Tôi bỗng hiểu vì sao với những số phận văn chương bị khuất lấp, Y cũng phải cố công hô hào khai quật, trả lại ánh sáng ban ngày cho họ. Và những hiện tượng sáng tác trẻ xuất hiện hứa hẹn, Y là một trong những người đầu tiên đọc cổ súy, viết bài giới thiệu với tất cả niềm hy vọng sự trân trọng cho một nền văn học còn ẩn tàng ở tương lai.

Y tranh thủ mọi hội nghị, xoay xỏa mọi diễn đàn để giới thiệu, bắt thiên hạ còn đang bận tâm việc đại sự phải lắng nghe hoặc chia sẻ ít nhiều điều đang khiến Y sôi sục như một niềm vui duy nhất, miền vui cuối cùng của Y.

Giữa đám đông, không cao cây đô con nhưng Y vẫn trội lên thế nào ấy, không hẳn vì mái đầu chưa kịp già đã bạc nghênh nghênh rẽ lối, mà còn chút gì đó khó tả bởi sự tự tin thái quá của Y nữa.

Đương nhiên là Y xứng đáng với sự thái quá nào đó. Trong bất kỳ những sự kiện nhạy cảm hay không nhạy cảm, nếu được hỏi thì bao giờ Y cũng thẳng thắn, chân thành nói lên chính kiến một cách rõ ràng, chịu trách nhiệm với ngôn ngữ và chữ viết của mình.

Không ít lần kẻ đàn ngốc tôi đây khi mới nghe, đọc những điều Y viết cũng toát mồ hôi rịn lưng áo nhìn quanh. Nhưng sau ngẫm kỹ thì thấy rằng Y không sợ bóng, sợ gió vẫn vì những gì Y phát ra đều là thông điệp tin ở con người.

Chẳng lẽ đơn giản thế. Y tin thực sự hay là tin chập chờn? Chập chờn nên mới phải hô to. Đứa trẻ phải đi qua nghĩa địa ban đêm hay hét lên ông ổng: Tôi không tin có ma. Tôi không tin có ma.

Cũng phải thôi, Y có cái mũi cao, có cái nhìn lúc sáng lúc trầm và đôi môi ham hố trên khuôn mặt thông tuệ đậm chất đàn ông. Y không phải là computer.

Và có người kỳ vọng Y lập thuyết giống như thiên tài. Y phải có một hệ thống riêng. Một đòi hỏi chính đáng, nhưng bất công trong một trường hợp cụ thể. Thiên tài văn chương Việt chết hết rồi. Y chỉ là người trội tài trong nền văn chương toàn là người tài của chúng ta.

Tự học ba bốn ngoại ngữ. Dịch một hai cuốn sách cực khó. Vô số những bài viết cực hay. Nếu sướng Y có thể in dăm ba cuốn tức thì. Nếu mê cũng đã xong tiến sĩ. Tham gia nồng nhiệt các hoạt động nghề nghiệp, xã hội. Hiện đang khước từ đời sống một gia đình đầy đủ thành phần. Uống rượu toát mồ hôi mũi và du hí truyền văn qua các miền đất nước, Y được người ta gọi thầy, gọi bác, gọi anh, gọi mày, gọi bố. Y cười trần khi đông người mặc áo.

Ô, tôi nhìn quanh, nào đã mấy người được như Y.

Giao du với Y, tôi cũng chịu phiền lòng. Vì tôi chơi cả với những người không ưa Y. Họ không ưa Y vì Y cũng không ưa họ. Họ cũng tài chẳng kém, nhưng theo một cách khác. Hai bên không nói nhắc tới nhau khi có tôi. Lạnh lùng, nhưng thật ra họ theo dõi động thái của nhau rất kỹ. Vẫn trọng nhau ngầm.

Khổ thân kẻ bất tài như tôi khi thích đánh đu giữa những người tài, cá tính góc cạnh như mảnh chai, đá tảng, không biết phải chọn tài năng nào khi bước chân cần đặt lệch.

Nhưng tôi không đứng im. Bước chân luôn chuyển dịch.

Bữa rượu đêm bên lề đường Hùng Vương - Việt Trì lai rai đến rạng ngày. Vươn vai. Mắt đỏ khè. Nhọt nhọt cho cả ba. Bát cháo loãng nóng trứng chần nhiều hành hoa láng dạ. Tôi đã phơi sương suốt một phần hai đêm, cách cái giường ngủ của mình chỉ 500 mét.

Hai bố con ông lão ngái ngủ rời nhà trọ trong ngõ xuống bến xe khách, đi ngang qua nơi chúng tôi ngồi xì xụp húp cháo, bỗng dừng lại thì thầm, chỉ trỏ. Rồi thì ông lão bước tấp tểnh trước Phạm Xuân Nguyên:

- Ôi phúc đức quá, ôi, ô đại biểu Quốc hội Dương Trung Quốc đây rồi. Bố con cháu mãi trên Tuyên kia. Đang về Hà Nội đàm cái đơn lên Quốc hội, phúc đức quá lại gặp cụ Dương Trung Quốc ở ngay Việt Trì...

Đưa cái chót lưỡi hồng dọn hết cái miệng loáng bóng nước cháo và đội vụn hành hoa điểm ria mép, Y rời xa bát cháo:

- Vâng, cụ cần gửi đơn từ thì cứ đưa cả đây. Tôi sẽ cầm giúp...

- Ôi quý hóa quá... Nhưng sao lại là cầm giúp ạ...chẳng phải cụ chính là Dương Trung Quốc đấy thôi...

- Tôi là Dương Chung Chung - em trai Dương Trung Quốc. Tôi sẽ chuyển kiến nghị của cụ tới tận tay anh Quốc...

Cụ già giật nảy giữ lại cuộn giấy:

- Thôi ạ nhà cháu xin, phải đích ông anh cơ. Em thì nước non gì. Anh em chém nhau nhan nhản...

Văn Công Hùng ngồi bên cười nắc, vỗ vai tôi:

- Vụ này chưa hay bằng vụ xảy ở Pleiku. Tôi và thằng Dương Chung Chung tập lái xe, can tội vượt đèn đỏ, chứ chưa đủ trình quá tốc độ như Hà Phạm Phú bị phạt triệu rưỡi lặn. Dương Chung Chung sợ quá mở cửa xe chưa kịp bước xuống thì mấy chú cảnh sát giao thông đã chạy vội đến chào: Ôi hôm nay họp Quốc hội mà bác Quốc vẫn tranh thủ vào đây kiểm tra an toàn giao thông cơ ạ. Kính mời bác đi...

Phạm Xuân Nguyên đưa tay chống cằm, y bức ảnh trình diễn nào đó trên mạng tôi vẫn thấy. Y đang nghĩ gì nhỉ? Quyền lực của một đại biểu quốc hội à?

- Này, gã đầu bạc, nếu ông lão vẫn tin, để cho ông cầm mớ đơn thư khiếu tố ấy?

Y ngáp rút ví tìm tiền:

- Thì tôi chuyển cho ông Quốc hoặc bất cứ nơi nào thấy cần thiết...

Văn Công Hùng ồm ờ:

- Còn mày nếu có địa vị như ông Quốc thì có dám nói như ông ấy không?

Chăm chú rửa, móc gân gà mắc chiếc răng tận cùng hàm trên mãi không xong, Y cúi kính nhỏ nước bọt đánh phì:

- Ờ, chúng mày, thế thì từ trước đến nay chúng mày không nghe tao nói gì à?

Y ngồi bất động trên chiếc ghế nhựa gia công sứt sẹo. Ấm ướt một bình minh trung du. Và trước ngã ba đường...

Quang Dũng - Bài thơ "Đêm Bạch Hạc" và "Thiếu phụ áo xanh"

Chiều, mùa thu năm 1967. Ngã ba sông Bạch Hạc, Việt Trì. Chân trời rực màu máu pha. Nhịp cầu sắt cong vành lược sập nghiêng xuống giữa dòng. Trên nóc lô-cốt Pháp hòng súng phòng không tháo láo dãi trời. Một vùng hoang mênh mông, nhưng sôi sục âm ào.

Mũ lá phết sơn xanh, áo vải bông nhuộm nâu loang từng vệt thuốc nhuộm lẫn ngấn mồ hôi, quần ka-ki màu xi măng, gấu lơ -vê mơn bạc hai mông và đầu gối, dép cao-su đen bóng, vạm vỡ nhưng người đàn ông xấp xỉ tuổi năm mươi ấy toát lên vẻ mềm mại nào đó. Mũi cao, ria rậm, tóc rẽ tre, sợi nào còn đen thì đen mượt, sợi nào bạc thì cũng bạc hết mình. Đôi mắt mở to ngơ ngác quan sát bên đầu cầu phao hàng giờ đồng hồ.

Chiếc túi vải bạt quàng chéo người, mất một bên khóa đồng... thi thoảng lại được người đàn ông lén mở, rút cuốn sổ bìa nâu cầm cúi ghi chép kín đáo, miệng lẩm nhẩm, đầu gật gật mơ màng... Mỗi bước đi, ông ta nhìn quanh, cổ thu nhỏ người càng bé càng tốt. Dường như ông đang rất khổ tâm vì sự to lớn kênh cang của mình. Dường như đang muốn xin lỗi một ai đó.

Cầu phao ngắt rời, mấy chiếc xà lan phủ vải bạt lừ đừ qua khe hẹp hé ra. Hai đầu bến lốc nhốc xe tải um tùm nghi trang đồ rời rạc cách nhau cả mấy chục mét. Công nhân giao thông, công an chạy lên chạy xuống tất bật trong khói diezen, hò hét khản giọng. Lái xe ghéch chân lên cửa kính hút thuốc trầm tư. Bộ đội ngồi trên mâm pháo bất động như hình nhân.

Người đàn ông định hỏi một ai đó, nhưng chẳng ai sẵn có thời gian cho ông. Bất chợt thấy mấy người lính pháo trực chiến trên nóc lô cốt, không thể cưỡng lại ham muốn, háo hức nhưng kín đáo, ông nấp sau chiếc ca-nô han gỏi cắm đầu vào lườn đất bờ sông. Lại lật túi vải. Vẽ vẽ, tẩy xóa gì đó trong cuốn sổ. Ông vẽ bản đồ bố phòng trận địa quân ta. Vẹo cổ, đưa ngón cái lên trước mặt, định lượng cự ly. Nhứ nhứ, phẩy phẩy chiếc bút về phía bộ đội. Khuôn mặt ông thoát đầm mồ hôi. Tất cả những hành động bí hiểm, vẻ khuất tất ấy đều được con mắt cảnh giác của ai đó ghi nhớ không sót một mảy.

Trời xám sẫm. Bỗng đâu xuất hiện người thiếu phụ áo xanh. Thon thả, tóc dài chấm kheo. Nơi ống quần lụa vừa vén tới, lộ ra bắp chân trắng ngần. Thiếu phụ quẩy đôi thùng gỗ từ trong ngách hầm nào đó xuống mé bờ cửa sông Lô, giáp chân cầu. Hương bồ kết, tinh dầu bưởi, hương nhu la đà thoảng vờn. Một góc không gian dịu mềm giữa ngổn ngang nhà tốc mái, cây

vườn xơ xác.

Người đàn ông to lớn ngán ngẩm, lắc đầu, nhìn hết chiếc xà lan này nới xà lan kia i i trườn qua khoảng sông hẹp. Mắt ông bỗng ngời lên khi thấy bóng thiếu phụ. Tạm quên những quân xa nằm chờ, quên đi chiếc cầu phao, ông ta lóng ngóng lần xuống bờ sông tròn nhầy phù sa, tay giữ túi, tay vén quần lom khom. E dè lần đến bậc đá nơi thiếu phụ đang thau rửa đôi thùng gỗ, ông lấy chiếc khăn bông trắng lóa đến nghi ngờ trong túi khóa xuống dòng sông sóng dềnh. Thiếu phụ liếc nhanh về người đàn ông nhieu nhú nhìn sông nước.

- Thừa chị... thừa đồng chí cho tôi hỏi thăm... Máy giờ thì cầu phao mới đóng... hoặc là quanh đây có nhà trọ nào không?

- Ai đã nhận là đồng chí mà ông gọi thế, không gượng sao... Ông ở đâu mọc ra vậy? Liệu mà giữ cái mồm, không khéo người ta gô cổ ông tấp lự, chẳng đùa được đâu...

- Dạ thì tôi cứ mạnh dạn đề đạt ý kiến... nếu đồng chí cho phép...

- Lại đồng chí rồi!

- Vâng... đồng chí... ơ... ơ... Vâng... thôi... không cần đồng chí nữa...

Người đàn ông bối rối làm rơi chiếc khăn ra mặt sóng. Chiếc khăn trắng như cuộn con sứa lúc nhô lên lúc lạng mình ra xa sâu. Tiếng chẹp miệng tiếc ngẩn. Chỉ có thể nhứt ướn quần áo mới lấy lại được chiếc khăn.

Thiếu phụ vung chiếc đòn gánh mấu liền khoắng vội xuống mặt nước, rướn mình chuyển dịch. Toạch. Chiếc khăn mặt được thả ngay trước mũi chân người đàn ông trên bậc đá.

- Trông thì không có vẻ gì là vụng về, thế mà lại hậu đậu cứ như là gián điệp vừa nhảy dù... Mới lên từ dưới Hà Nội à? Chưa rơi mất sổ gạo chứ?

Cầm chiếc khăn, người đàn ông vui sướng, đùa tếu:

- Chẳng nhẽ trông tôi giống gián điệp. Tôi nói tôi làm gì chắc cô không tin đâu.

Thiếu phụ móc đôi thùng gỗ vào đòn gánh, cúi mặt để mái tóc chảy chấm mặt nước. Nước òa đầy đôi thùng. Nhún người lấy đà, chị oằn vai nâng gánh định bước.

- Thì ông cứ nói, liệu có đáng để nhân dân tin... Ông nhìn lại ông xem nào khác gì kẻ vô công rồi nghề. Ngó lòng bàn tay trắng nhợt da mỏng như giấy thì chỉ giỏi cạo giấy.

Kiều hãnh ngẩng cao đầu, người đàn ông hăng giọng định giới thiệu về mình thì có hai thanh niên mặc quần áo công nhân, mũ vải sùm sụp tận mắt, đứng trên bờ kè cạnh chiếc xà lan han gỉ vẩy vẩy tay ra hiệu họ cần gấp. Thiếu phụ ngoái lại, ái ngại nói khẽ:

- Ông có thể căn cước hay giấy tờ tùy thân thì sắp sẵn đi. Quên ở nhà là lỗi thôi lắm...

Người đàn ông lúng túng, vồ vồ khắp lượt túi quần túi áo và cả chiếc túi đeo hông như củng cố tư thế và niềm tin cho mình sẵn sàng đương đầu với mọi tình huống. Ông bỗng buột ra:

- Tôi làm văn nghệ ấy mà. Có độc hại bao giờ đâu.

Thiếu phụ vén mai, nhếch mép, cười vui tinh quái:

- Thật thế à? Nhưng cá vẫn ăn thịt cá đấy thôi. Cá mà thành tinh chuyển kiếp làm thuyền chài thì họ hàng hang hốc nhà cá vẫn cho vào rọ. Tôi thích nghệ tươi để nấu cá lăng, cá chiên ngả ba Hạc.

Người đàn ông giật mình, mở to mắt.

Thiếu phụ đặt gánh nước đầu kè lau mồ hôi và quăn lại mái tóc cho gọn gàng. Chị ái ngại. Hai thanh niên cháy nắng, chừng hơn hai mươi tuổi, nhưng rắn rỏi tự tin vào sức mạnh tuyệt đối nào đó. Ánh mắt sắc lẹm, họ nhẩn nại đứng chờ trên bờ sông, dõi nhìn con người đặt đường từ dưới mép nước lên.

Người đàn ông, chậm chạp leo bước một ngược sườn dốc bờ sông. Cách mười mét, lập tức hai thanh niên đã kèm bên, một trong hai người đánh giọng:

- Mời ông theo chúng tôi về trụ sở để làm sáng tỏ một vài vấn đề...

- Ơ ơ... tôi đâu làm gì sai! Tôi từ Hà Nội lên... tôi đi chơi... tôi đi thăm bạn là ông nhà văn Sao Mai hiện đang làm việc ở tỉnh ta. Tôi đang đợi ghép cầu phao...

- Nước sôi lửa bỏng mà chơi bời thăm nhà văn nhà veo kia à? Nhà văn Sao Mai! Nhà văn mà như tên liền bà con gái. Có đi thăm nhà văn sao hôm thì cũng phải về trụ sở xét giấy...

Thiếu phụ áo xanh thở dài, cúi xuống với đôi thùng nước còn đang sóng sánh.

Trụ sở là cái chòi ghép ván gỗ bìa, che lá gồi nép sau khóm tre gần xưởng cưa. Mùi gỗ tươi, mùi gỗ ngâm nước lâu ngày lẫn mùi lưỡi cưa thép nung nóng bởi ma sát như còn vương vất đâu đó. Ca uống nước tráng men. Bàn, giường ngủ ghép tạm ván thùng đạn, kê gạch. Súng trường. Băng

đỏ. Cờ đuôi nheo đỏ. Điện thoại. Xà-cột da bò bóng loáng treo trên vách hai ba cái. Sổ trực bìa đỏ quần mép. Lọ mực. Bút máy Trường Sơn. Nồi cơm móp mép, chuột vầy đám cháy vụn lỏng chổng.

Người đàn ông vừa chạm móng xuống chiếc ghế thì cánh cửa đã khép chặt sau lưng. Một cái rùng mình không lọt qua hai cặp mắt cảnh giác. Ngọn đèn dầu ma-dút được thắp lên. Chiếc túi vải bạt gần như bị giật ra khỏi vai chủ nhân. Thanh niên trẻ, có nốt ruồi mép trái ngời đối diện, bắt ông tự mở chiếc túi vải bạt. Người lớn tuổi hơn đứng sau khoanh tay trong bóng tối quan sát.

Chiếc túi bị dốc ngược. Lạc rang vụn. Thuốc lá. Mẩu bút chì màu. Sáp vẽ. Tiền xu. Quần đùi kẻ rộng lưng bùng như váy, áo may-ô rung rúc. Hộp dao cạo râu với mảnh xà-phòng thơm tí xíu như ngón tay út bọc giấy bạc. Sổ ghi chép. Báo cũ. Ví da nâu sờn mòn hết véc-ni rặt tiền hai hào, năm hào. Thẻ hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.

- Trên người còn giấu thứ gì nữa thì tự giác bỏ ra. Không thì phải chịu trách nhiệm cao nhất đấy...

- Thì tôi đang chịu trách nhiệm đây!

Người đàn ông bỗng gắt lên. Thanh niên nốt ruồi mép chau mày kinh ngạc, khẽ hứ một tiếng như đe ngầm. Người đứng khoanh tay đang bị chiếc thẻ hội viên Nhà văn thu hút.

- Hết sạch mọi thứ chưa?

- Đã!

Người đàn ông gật đầu, dù cố kìm nhưng vẫn lộ ra sự giễu cợt bỗng làm động tác bật cúc áo:

- Hay là tôi cởi quần áo ra nữa...

- Chưa đến công đoạn đó! Chờ đấy đã!

Nhìn đồng hồ ngả ngốn trên mặt bàn thùng vỏ đạn, người thanh niên thọc tay nắn bóp quần, áo may-ô rồi giũ tung từng thứ lên trước mặt sẫm soi. Mở chiếc ví chẳng thấy mấy tiền, chẳng căn cước, chỉ mấy tờ lịch cũ, khoanh mực đỏ, bút chì trên những con số nào đó đầy những nghi ngờ. Ảnh người trong thẻ hội viên không có râu, khác với kẻ đang bị nghi vấn.

Thanh niên-nốt-ruồi-mép xoay ngang xoay dọc chiếc thẻ hội viên Nhà văn, như muốn bóc đôi, xé mảnh nhỏ truy tìm dấu vết nào đó, rồi giơ lên chém chém.

- Thời buổi này chỉ có những kẻ du thủ du thực mới không có thể căn cước. Mảnh giấy này chỉ chứng minh cho ông có sinh hoạt trong hội đoàn nghề nghiệp thôi. Không có giá trị chứng minh pháp lý nhân thân... Có thực đúng ông là Quang Dũng, nhà thơ?

Người đàn ông nhấn nạt gật đầu. Thanh niên-nốt- ruồi-mép căng mấy tờ lịch cũ có đánh dấu mực đỏ trên bàn, hất hàm.

- Tại sao những tờ lịch này lại có những mã số kỳ quặc khó hiểu? Phải chăng đây là mã số liên lạc với ai đó...

- Ai mà chẳng có những ngày đáng ghi nhớ. Mà nhớ trong tim não thôi chưa đủ. Nhớ đôi khi cần phải viết ra, vẽ ra, cất cao giọng lên nữa kia. Để nhớ, đôi khi con người ta phải níu lấy một hiện vật nào đó. Tỷ như là mấy tờ lịch anh đang cầm. Có thể gọi nó là mã số liên lạc cũng không sao...

Thanh niên-nốt-ruồi-mép bất ngờ đưa tay túm rìa mép người đàn ông giật mạnh. Thót mình, nước mắt trào ứa, xoa xuýt người đàn ông sừng sốt, lặng nghen.

- U râu thật, không phải giả. Tại sao ảnh thẻ lại không có râu? Bản đồ lúc anh vẽ trận địa bố phòng đâu?

- Mấy năm trước tôi không để râu, bây giờ tôi để râu vì dao cạo phân phối. Thế các anh vẫn nghĩ tôi là gián điệp à? Tôi là nhà thơ Quang Dũng. Cái mà anh cho là bản đồ thì vẫn ở trong số tay đây thôi. Tôi phác thảo mấy nét ký họa...

Người đang đứng khoanh tay bỗng tiến ra vùng sáng cầm lên cuốn sổ ghi chép và tấm thẻ nhà văn xem tỉ mỉ:

- Ông có thuộc bài thơ nào của mình không?

Người đàn ông ngạc nhiên, nhưng hấp tấp đỡ lời.

- Chắc đồng chí muốn tôi đọc bài “Tây tiến” hay “Mắt người Sơn Tây” ...

Nốt-ruồi-mép gật đi.

- Tôi chưa nghe có bài thơ ấy bao giờ. Tốt nhất là đọc bài “Tù ấỵ”, hay “Ta đi tới” mới đích thực là thơ.

Nhưng người thanh niên kia hầu như không nghe thấy ý kiến đó.

- Quang Dũng quê ở đâu?

Gương mặt ông bỗng đượm ánh sáng, khoanh tay ngược lên mây trắng ngã ba Hạc, xoay ngang người chỉ sang bên kia sông, phía núi Ba Vì nhẩm đọc: Cách biệt bao ngày quê Bất Bạt/ Trời xanh không thấy bóng Ba Vì...

Người thanh niên bỗng trầm mặt, nghiêng tai nghe. Một nụ cười mơ hồ, xa lắc như chìm vào sương khói, anh lắc lư người tiếp giọng khe khẽ: *Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc/ Quân xanh màu lá dữ oai hùm/ Mắt trừng gửi mộng qua biên giới/ Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm...*

Thấy người đàn ông ngây ngô nhìn mình, anh thanh niên chuyển giọng đọc tiếp: *Ta gửi nỗi nhớ thương/ Em mang giùm ta nhé/ Bóng ngày mai quê hương.../ Bao giờ trở lại đồng Bương Cấn/ Về ngắm Sài Sơn ngắm lúa vàng/ Sông Đáy chậm nguồn qua Phủ Quốc...*

Gò má dài dầu chợt loang nước mắt, bàn tay đưa lên quệt chấm ướt, nhà thơ Quang Dũng bất ngờ ôm choàng lấy người thanh niên vừa đọc thơ mình vỗ vỗ vai:

- Xin cảm ơn... cảm ơn lắm lắm...

Khi nhận lại túi đồ bước lững đững trên con đường, Quang Dũng vẫn không tin mình đã được tha ra dễ dàng đến thế. Nhưng biết đi đâu bây giờ? Cầu phao vẫn cắt.

Người thanh niên trước khi thả cho Quang Dũng đi, nói:

- Tôi tin ông là Quang Dũng thật. Thời buổi này chỉ có các nhà thơ mới quên căn cước. Mới để râu mà không hề lo khi người ta đối chiếu ảnh với người thật. Hơn nữa tôi khi là học sinh giỏi văn toàn miền Bắc, đã được đọc về Quang Dũng và những bài thơ không được phổ biến tuyên truyền hiện nay...

- Các thầy giáo của anh nói thế nào về tôi?

Người thanh niên thở dài.

- Người ta nói rằng, đứng trên quan điểm quan hệ cá nhân với Quang Dũng thì hoàn toàn đáng tin, nhưng đứng trên quan niệm tập thể mà quan hệ với Quang Dũng thì không thể chấp nhận. Áo bào thay chiếu anh về đất... Làm sao có thể nói về sự hy sinh của đoàn quân công nông nhuộm màu vị phong kiến cổ xưa như vậy được. Nó phải là cái gì đó mới mẻ và gân guốc sắt thép thì mới tương xứng.

Người đàn ông bỗng dựng so vai thu nhỏ người lại.

Anh ta đang định nói gì nữa thì chiếc điện thoại to như chiếc hòm đựng dụng cụ cắt tóc trong góc lều ré lên như mèo bị bóp cổ. Nhao vào ôm ống nói, anh thanh niên phẩy tay xua xua Quang Dũng ra cửa lều.

- Thế bây giờ... tôi... tôi...

Không dân cư. Không một nhà trọ. Không quán hàng. Bến sông tua tua họng súng phòng không. Bộ đội. Công an. Dân quân, tự vệ cũng là công nhân đứng máy.

Quang Dũng loanh quanh hồi lâu khúc đường tráng nhựa khắp khểnh từ hồi thuộc Pháp chạy ven sông. Hai bên mé đường, tre, chuối xùm xòa trườn lên những mái gồ đẫm bụi, ụp sụp. Le lói ánh đèn dầu phòng không. Phía dưới trạm gác, phía trên cũng trạm gác. Có một lối mòn xuống phía bờ sông. Những cây gỗ tròn quấn dây cáp, to hai ba vòng tay ôm xếp chồng lên, nối đuôi nhau tận mép nước. Bỗng đâu lắt tắp mưa. Những hạt mưa thưa thưa, lạnh chói, xuyên thủng cảm giác qua làn áo vải. Nhà thơ rùng mình.

Chẳng biết làm gì, Quang Dũng ghé chân ngồi xuống nghỉ trên những thân cây gỗ, thầm nghĩ có thể đêm nay, những cây gỗ tròn sẽ là giường của mình. Duỗi dài trên thân cây lấm bùn cát vươn vai, nghe xương khớp lắc rắc, lòng dạ trống tênh nhà thơ vỗ bộp bụng và cười héo.

- Sao ông lại có thể ngả ngón trên đồng gỗ bốc mùi vỏ thối mà cười. Chưa điên đấy chứ! Ông khiến tôi hết cả hơi...

Tiếng phụ nữ nghe quen. Trong bóng sáng nhờ nhờ sao chiếu hắt, màu áo của thiếu phụ bỗng hút bao nhiêu là ánh sáng. Trái tim nhà thơ chên nhip. Thì ra là người thiếu phụ áo xanh gánh nước sông ban chiều...

- Chú Tiến ở đội an ninh trật tự bảo tôi đi xem ông ăn ngủ thế nào. Giúp được gì thì giúp... Thế mà tôi cứ lo hão ông bị giam ít nhất tới sáng mai mới được thả kia đấy... Đi theo tôi!

- Đi theo chị. Nhưng đi đâu? Làm sao mà tôi phải đi theo chị?

- Về nhà tôi chứ về đâu nữa. Ông tưởng về chiêu đãi sở chắc...

Ngôi nhà nép bên cửa sông Lô. Tiếng sóng nước vọng qua lá chuối lật phật, bờ tre chuyển mình. Trong ánh đèn phòng không, nhà thơ vẫn nhận ra mảnh sân đen những rêu, liền vạt rau đay, rau ngót. Hiên nhà, từng bó sợi tơ bẹ chuối hong trên sào phơi, rối bời. Những bó cây trúc cần câu đã được sấy khô đang chờ đánh bóng.

Quang Dũng ngồi nín thít trong ánh nến. Bàn gỗ gụ khập khiễng. Ghế bốn cái thì bốn kiểu, quây quanh chiếc bàn tròn mặt đá Tàu. Bên trên câu đối thiếp vàng, câu đầu, kẻ, bầy chạm trổ rồng phượng là mái gời thừa mỏng thay ngói âm dương. Tường gạch bìa xây vừa mặt ám khói na-pan. Thì ra đây là dấu tích của ngôi nhà cũ đã từng tiêu thổ trong kháng chiến. Hai phòng bên đã bị xén cụt. Chiếc giường bên, màn buông trắng toát. Cây đàn măng-đô-lin tróc véc-ni có dây đeo tết từ sợi dù ngoắc trên cột gỗ mít toác dấu mảnh đạn.

Cơm trộn ngô xay. Chuối xanh xắt khúc. Cá chiên miếng to kho tương. Chai bia Trúc Bạch đơn độc. Rau thơm, ớt xanh. Rồi thì cà-phê phin. Thuốc lá Thủ Đô nguyên gói.

Chị làm việc ở xí nghiệp Song mây tre xuất khẩu trong thị trấn. Xí nghiệp tạm thời ngưng sản xuất, công nhân lui về quê hoặc chuyển nghề sang phục vụ quốc phòng. Chị quay lại Bạch Hạc để giải quyết vài thủ tục liên quan đến giấy tờ. Ngôi nhà này là ngôi nhà của bà cô chị đã di cư. Người đàn bà cứ nín lặng khi Quang Dũng ý tứ hỏi về chồng con.

- Sao cái nhà anh tên Tiến lại bảo chị đi tìm tôi?

Chị ngừng tay điều khiển lưỡi dao cau lượn quanh trái hồng Hạc không hạt dũi bỏ lớp vỏ xanh ngà như cật tre bánh tẻ.

- Tiến nào bảo, tự em đi tìm ông đấy chứ... Em vẫn có ý chờ ông ở bên ngoài. Không hiểu sao em lại làm như vậy. Chắc ông không thể tin được. Đây là lần đầu tiên em chủ động mời một người đàn ông vào nhà... Đàn bà mà như em thật chẳng ra gì. Ông cứ việc khinh bỉ coi thường em cũng được. Đẳng nào mà chẳng thế này rồi. Ngay ngày mai, khi ông rời đây sang bờ bên thì em cũng sẽ từ bỏ nơi này. Chưa biết bao giờ có thể hẹn ngày trở lại. Ông cũng là một người buồn đúng không... Những người biết buồn mới là người tốt. Ông đã đi nhiều, khổ đau nhiều. Hình như ông chẳng cần những thứ mình đang có. Đó là tài năng. Xứ Đoài các ông đã sản sinh ra cho đất nước bao nhiêu là lãng tử, trước có Tản Đà, nay thì có ông - Quang Dũng... Và, em nghĩ xứ ấy còn tặng cho đất nước nhiều nhiều nhà thơ nữa. Em đã đọc thơ ông và đã gặp ông một đôi lần Hà Nội...

- Em là ai? Em lạ lòng. Rất... rất lạ lòng.

- Em là nhân dân. Tại sao các nhà thơ lại lạ lòng về nhân dân của mình?

- Nhưng có phải lúc nào nhân dân cũng cần đến các nhà thơ đâu. Nhân dân đôi khi còn lấy roi tre cày ruộng quất xuống lưng các nhà thơ đang còng lưng ngồi viết...

- Không phải nhà thơ nào lúc còng lưng cũng là đang làm thơ.

Nhận miếng hồng Hạc ngà ngà màu phấn hồng, ánh lên những tinh thể đường từ tay thiếu phụ, nhà thơ giật mình nhìn mâm cơm. Một mình ngồi ăn, mới đầu còn nhẩn nha ý tứ nhưng rồi cái đói đã lôi tuột nhà thơ vào sự chi phối bản năng. Xoong nôi, niêu đất, bát đĩa bóng ngời lên chất liệu của nhôm, gốm, sứ. Cả cọng rau thơm già cũng được nhai kỹ đến mức bã nhả ra là một nhúm xen-lu-lô tươi xốp như bã bông tiêm. Đường như mâm kia, bát kia vẫn đang chờ vào bữa còn đương trên bếp.

- Quả là hôm nay tôi đã rất đói. Và, cô biết không, tôi là người ăn khỏe. Cơm mậu dịch tôi có thể ăn bốn suất liền.

- Nam thực như hổ mà... Thì từ sáng, ông đã có hạt gì vào bụng đâu. Sao mà em lại không biết...

- Bây giờ đâu đâu người ta cũng đề phòng Việt gian, gián điệp. Cô không ngại tôi làm liên lụy. Thật là...

Ông lúng túng gơ hai bàn tay run rẩy hết đưa lên lại đặt xuống trong khoảng không trước mặt. Thiếu phụ áo xanh ấn tiếp vào tay ông một trái hồng bổ ngậm, chia tư. Nhà thơ lại hồn nhiên đưa lên miệng nhai rau rầu, ngon lành. Có vẻ càng xúc động thì ăn càng ngon miệng.

- Cô hẳn là quê ở đây? Bạch Hạc này...

Mưa hình như mau hơn trên mái lá. Mặt nước ngã ba sông hình như sóng thêm dềnh.

- Có thể coi là như vậy mà cũng có thể không coi như vậy... Em vừa giống ông mà lại vừa không giống... Chỉ biết hồn cốt, máu thịt em đã bị mảnh đất mom sông Bạch Hạc này chiếm giữ. Phố xưa trên bến, dưới thuyền, nào cá Anh Vũ, nào hồng Hạc xanh vỏ, ruột hồng phấn tan giòn. Mùa nào cũng hai dòng trong đục quần quai trước khi tan lẫn vào nhau. Ngày xa xưa của em đã rất đẹp.

Bã cà-phê đã đổ lần thứ hai. Bao thuốc lá Thủ Đô vỏ giấy phồng căng nhưng đã rỗng lòng.

- Ông không buồn ngủ...? Trông ông như con chó hoang vậy. Ông làm văn nghệ thì sống phải đau đớn lắm. Chẳng ai người ta muốn tin một người lúc nào cũng vương bận chữ nghĩa thơ phú nhạc nhẽo. Thời nào cũng vậy, người nghệ sĩ như bông hoa cài ve áo veston ngày hội. Trước hội, đang hội thì được nâng niu hết mình. Nhưng khi về đến nhà trước khi cởi đại phục, bao giờ người ta cũng dứt bỏ ngay bông hoa. Hoa giả thì cất trong ngăn bàn. Hoa thật thì vứt vào sọt giấy lộn.

Thiếu phụ ý nhị nheo mắt:

- Ông là loại hoa nào?

Nhà thơ sững sờ, dút dút bộ ria mép chồm môi. Cười méo.

- Tôi hả? Vâng lúc thì là hoa giả, lúc thì hoa thật...

- Tướng của ông là tướng võ mà lại tòng văn. Khổ là đúng rồi. Cái gì của ông cũng chỉ là để chơi chơi. Miễn là ông thích chơi. Danh tiếng với ông nhiều khi không quan trọng bằng bữa ăn ngon... Ông chẳng thuộc về phe nào cả. Ông về phe ông. May là người ta còn chưa bỏ tù ông vì cái tội ham chơi.

Bóp vụn điếu thuốc hút dở, nhà thơ nhìn cây đàn.

- Cô cũng chơi nhạc?

- Vâng. Phải là những người yêu mến một loại hình nghệ thuật nào đó thì mới có thể rước ông vào nhà như thế này chứ.

Thiếu phụ lặng lẽ đứng dậy với cây măng-đô-lin.

- Thật may là có dịp để hát. Em quy ước, từ lúc này đến sáng không nói chuyện gì nữa. Không hỏi về nhau. Chỉ có đêm Bạch Hạc để nhớ là đủ rồi...

Rạng ngày, còi nhà máy điện trong thành phố u u báo ca mới, Quang Dũng lơ ngơ thức giấc. Nhà thơ thấy mình nằm trên chiếc giường lạ, nồng ngái mùi đàn bà đơn thân thanh khiết và mùi cơ thể mình chưa kịp thấm ngấm nơi chiếu chăn. Màu trắng lá màn lay động, búa vây. Khói mùn cửa nhóm lò cay khét lẫn mùi bột mì trộn đường đang rán trên chảo gang. Xích neo xà-lan khua xúng xoảng buông ngang thân boong. Sóng dềnh nơi ngã ba. Có những câu thơ đâu đó mà một phiên bản Quang Dũng đang đọc bên sông. Ngay trước mắt ông.

Hình như suốt đêm người đàn bà đã hát. Tình thu của Đặng Thế Phong. Tình khúc Văn Cao, Đoàn Chuẩn. Những khúc nhôi tao nhã, nhưng quạnh buồn. Quang Dũng nhìn quanh, rồi hơi cúi trước thiếu phụ:

- Sẽ rất phiền nếu ai đó nghe được những bài ca đang bị quy kết là ủy mị, làm suy giảm sức chiến đấu. Cô hát khẽ cho tôi nghe.

- Thế mà tôi ngỡ ông không biết sợ. Nếu ông sợ thì tôi không hát nữa...

Nhà thơ đỏ mặt chống chế.

- Thì tôi sợ là sợ cho cô vì tôi mà bị liên lụy. Vậy cô cứ hát thật to lên...

- Tôi không hát quá to để ông sợ. Hát đủ nghe là được... Đêm như đêm nay thì ai còn nghe ai nữa. Ngã ba sông đã là ngã ba sông chết...

Và, nhà thơ đã hát bài hát của mình: “Ba Vì mơ cao”. Người đàn bà đã ngẩn ngơ bao nhiêu khi người đàn ông to lớn, thô thô bỗng trở nên mềm mại dịu dàng với mái tóc hoa râm rử xòa trước trán khi cất lời ca về quê hương. Giọng người đàn ông trầm, rè, buồn nản, rã mõi như lời kinh cầu nhưng không chịu đứt rời giữa nốt nhạc...

Mười lăm năm sau, trên vỉa hè Hà Nội, Quang Dũng và Sao Mai. Quán chè chén trước số nhà 51 Trần Hưng Đạo. Tôi tình nguyện điếu đóm cho tiền nhân, đã lồm bồm nghe về xuất xứ bài thơ trên vỏ bao thuốc lá Thủ Đô.

Đỡ cái ba lô của Sao Mai căng phồng những chè móc câu, mật ong, cơm nếp thịt gà gói trong mo cau, người đàn ông cao lớn, phai bạc, quần ga-ba-đin rách gấu, lấm chấm vết cà-phê, dầu mỡ, sờn gối và áo cộc tay kẻ Tiệp, nhăn nheo góc vạt, cuống quýt hồn nhiên như đang diễn trò. Những ngón chân móng dài cộp, thò qua mũi dép nhựa tái sinh có xu hướng chọc xuống nền gạch cũ, vỡ nát nhưng vẫn còn hình hài.

- Quang Dũng này xin làm tôi tớ cho hai thầy trò ông. Miễn là thầy trò ông chi cho tôi hai suất cơm trưa nay.

Sao Mai cười ngân ngẩn.

- Sắp hết hơi còn diễn trò được cơ à.

Người đàn ông ấy thở dốc, khò khè, ho một hồi khục khục. Sự tù túng đã bủa vây kẻ lẳng tử hết thời.

- Gi gĩ gi cái gì mà có ăn là tôi vẫn diễn được... Ông là nhà văn nhưng là thứ nhà văn chủ nhiệm HTX chuyên lãnh đạo bằng sức mạnh miếng ăn mà lại...

Ngồi thụp xuống ghế, Quang Dũng chăm chăm vào Sao Mai. Hồn hển.

- Việt Trì của moa đạo này thế nào?

- Toa thì một sợi lông Việt Trì cũng không có. Sao gọi là Việt Trì của toa được. Chắc nó vẫn vậy.

- Còn ngã ba sông Bạch Hạc?

- Vẫn thế... cái cầu vẫn còn đấy chưa ai bán đi mất. Cả sông Lô lẫn sông Đà nước vẫn chảy. Cá Anh Vũ vẫn còn ngoe nguẩy dưới sông...

Quang Dũng trầm trầm nhìn lên ngọn cây long não cổ lão. Hai cánh tay nặng nhọc đưa lên cao như đôi cánh muốn vẫy vẫy lên mà bất lực. Ông có bao giờ nhớ về người Bạch Hạc? Tôi hỏi thăm ông. Hai mươi năm rồi liệu còn đủ sức nhớ? Tôi nghĩ rằng trong ông chỉ còn là hình dung...

Nhà thơ một tay cầm miếng thịt gà, một tay nắm xôi nướng, bỗng như lên đồng, đọc thơ bên vỉa hè cho Sao Mai nghe. Và, dĩ nhiên là tôi được hưởng ké bài thơ “Đêm Bạch Hạc” mà ông đã viết vội trên vỏ bao thuốc lá Thủ Đô đêm nào. Tôi những muốn được chép bài thơ của Quang Dũng, nhưng không đủ tự tin để tỏ bày. Hơn nữa, tôi tự an ủi ngay, rằng thì nhà thơ hẳn sẽ công bố bài thơ vào một ngày đẹp. Nhưng tôi đâu hay, người như Quang Dũng làm thơ thì chỉ để làm thơ. Ông không quá say sưa việc lưu danh những đứa con tinh thần của mình cho mai hậu. Tôi chờ cũng lâu lâu rồi lảng lất trí nhớ về bài thơ vào đầu đó.

Thêm năm năm sau nữa. Trong hai mươi năm tháng nào tôi cũng qua Bạch Hạc. Âm điệu bài thơ Đêm Bạch Hạc dường như không đủ dư ba vọng đến tôi. Rồi tình cờ, tôi gặp lại Đêm Bạch Hạc trong bài viết của Văn Giá. Sự thể chẳng liên quan nhiều đến tôi, nhưng sao cảm giác như là tôi đã tìm lại được người thân lưu lạc. Những muốn biết thêm về thiếu phụ áo xanh, Văn Giá chỉ cho hay là đã chép được trong sổ tay của nhà thơ Châu Hồng Thủy. Và Châu Hồng Thủy cũng chép lại trong cuốn sổ tay nào đó...Mịt mờ và sương khói như là mặt nước ngã ba sông Bạch Hạc mùa thu Quang Dũng mấy mươi năm trước chia tay người áo xanh.

Nào rõ thực hư. Sao Mai thì đang lúc nhớ lúc quên. Quang Dũng đã là một chiếc linh hồn nhỏ/ đi về chân núi xanh. Vậy, những gì tôi chứng ở góc hẹp của mình trên hè đường Hà Nội, cùng những mẩu rời về Quang Dũng qua Sao Mai thì vẫn phải viết ra cho vội nổi vắn vơ, loáng thoáng nhưng sao trĩu nặng. Biết đâu sẽ ai đó có thể thêm, có thể bớt hoặc lẫn ra một phiên bản khác về thiếu phụ áo xanh.

Viết Trì 10/10/2007

ĐÊM BẠCH HẠC

Quang Dũng

Có những chiếc giường lạ

Nhìn ra mảnh sân nào

Nửa đêm chợt thức giấc

Thấy ta nằm ở đâu

Như chim trời mỗi cánh

Lạc vào rừng không quen

Không chọn cảnh ngủ đỗ

Nào mong gì ấm êm.

Đêm nay đêm Bạch Hạc

Ta lạc vào nhà ai

Nghe sông Lô cuộn nước

Dềnh lên suốt đêm dài.

Sớm mai rồi tiễn biệt

Tóc đẹp nhường băng khuâng

Một đêm dài để nhớ

Những người xa vô cùng.

Mái nhà đêm Bạch Hạc

Có nhớ người đi không.

Sao Mai - Sống và viết như ngày mai không thể...

Nhiều lúc không thể làm gì, tôi thường hướng đến nơi để sách của những người quen thân. Một lần kia lật trang vu vơ bên giá sách, mấy câu chữ vô tình in ngay trong trí: *"...Chỉ xin kể tiếp các sự đời khác. Tất nhiên là sự đời của tôi cũng như các bạn đọc thôi, nó phải rộng dài hơn hẳn kích thước chiếc lá đa hoặc to tát hơn tầm vóc chiếc lá đề..."*

Vâng. Những lời thú nhận tưởng ngô nghê nhưng lại là sự bốn cột, ngán ngẩm hàm chứa cả sự lịch lãm thấu tỏ cõi người ấy, chính là của Sao Mai. Tôi chợt buông sách. Và, thấy một Sao Mai trước mặt.

Sao Mai nhồm nửa người trên chiếc ghế mây trứng mặt, quần dải rút buột nút tai thả lỏng lẻo, kính trễ nửa sống mũi, tóc bồng bồng xõa nghiêng vai, tay bút bi gia công, tay cầm mảnh bản thảo nhôm nhoam trên bản giấy đã in rô-nê-ô, thì nhau cào cào không khí về phía lòng.

- Mày vào ngay đây! Nghe xem cái mẫu này...

Tôi chưa kịp hạ người ngồi, thì đã thấy trên mặt bàn loang ngấn cặn nước chè, bã thuốc lão, tàn đóm vỏ diêm, tràn ụa một chén vại lênh phềnh những trái dâu dại, mảnh long nhãn, xác ong rùng, thân nhộng tằm trong thứ nước nâu nâu đỏ, mà Sao Mai gọi là tử thập cẩm bổ đại...

Đó là món rượu đặc chế từ dược liệu tự có trong trang trại Sao Mai ở rừng. Món rượu thường được Sao Mai làm nhuận nghe cho những ai bất chợt lọt vào phòng, khi nhà văn vừa viết xong được chút gì tâm đắc. Dù đó là một chữ, một dòng bỏ ngõ.

Dùng que tăm gạt bỏ đám dược liệu động thực vật nổi nênh, tôi mới nhấp được ngụm thập cẩm bổ đại đủ vị đắng cay, chua chát lẫn ngậm ngùi thì Sao Mai đã xốc quần đi lại trong phòng như lên đồng, liếc mắt vào mảnh bản thảo làm vì, lấy đà. Hắng giọng mấy lần tìm nhịp giọng đọc.

Sao Mai đọc văn mình, thơ mình như một diễn viên kịch hát trong cơn thăng hoa. Tùy theo nội dung đòi hỏi mà hào sảng hay bi thương.

Tôi chưa kịp dứt liên tưởng và thưởng thức thì nhà văn đã kịp thời diễn lại lần thứ hai. Bây giờ thì tôi mới có thể nghe rõ từng lời Sao Mai:

“Có phải tôi đi tìm khí hạo nhiên mới, hơi Đông nhiều hơn hơi Tây? Nó ở vùng nào, quỹ đạo nào, hay mãi thiên hà xa xưa thấy? Nó đang đợi những nhà văn học ngoại cảm, văn học ngoại cảm.

Bạn có giúp tôi chăng?”[1]

Bốn mươi bảy từ trên có thể coi là slogan cho cả sự nghiệp văn của Sao Mai. Ông hỏi chỉ để hỏi mà không kỳ vọng mình tìm được câu trả lời, và cũng không dám đợi có ai trả lời.

Tất nhiên, tôi chỉ cảm nhận được những điều Sao Mai muốn hướng tới. Là nhà văn xuất phát từ phố thị, dạy văn trường tư, tự để mình cuốn vào các trận chơi thâu đêm tới sáng, mắc nghiện song hành đi làm Việt Minh, tự cai vo, làm nông dân, mang vợ con đi kháng chiến. Hòa bình mọi người tìm cách ở lại thị thành thì Sao Mai tình nguyện tái làm nông dân thêm lần nữa. Lúc người ta cần nhà văn đi khẩn hoang miền Tây, Sao Mai tình nguyện đi đầu.

Những năm chín mươi của thế kỷ trước, tôi may mắn được hai đại gia tay chơi trong làng văn nghệ Việt Nam chiếu cố yêu mến bảo ban. Họ là bạn thân của nhau.

Đó là họa sĩ Lưu Công Nhân - người gốc Dữu Lâu - Việt Trì xa quê gần trọn đời mới trở về sống trong ngôi nhà của mẹ, nạp lại năng lượng thôn làng Việt cổ mà vẽ. Đây cũng là thời điểm Sao Mai chấp chính làm Phó chủ Tịch Hội VHNT Phú Thọ. Tôi là chứng nhân những sớm mai toa những buổi chiều moa của hai nghệ gia.

Lưu Công Nhân thì cô-nhắc Pháp, phô-mai Pháp, quần áo, bút máy, túi da đeo bụng, kính cổ và đến cả cái đinh đóng khu tranh cũng mác Pháp. Điều bộ khoan thai, tằm tằm, trầm lặng ngút lên cả một trời sang trọng.

Sao Mai thì rượu tự chế, lạc rang, chuối mật, khoai lang lùi bếp bầy trên báo cũ, quần áo xốc xếch, nửa Tây nửa ta có gì khoác nấy, tấp tểnh chuyển hết chỗ ngồi này, lại đến chỗ ngồi kia, hoặc đi lại quay vòng giật cục như bị buộc dây trong phòng.

Lưu Công Nhân trầm ngâm nói: “Trong mỗi nét vẽ có cả vũ trụ.”

Sao Mai mơ màng: “Trong mỗi một chữ có một linh hồn.”

Và, dĩ nhiên gia vị không thể thiếu trong câu chuyện của hai người đó là những người đàn bà, đã yêu họ và được họ yêu, những người đàn bà đang yêu họ, và họ đang yêu, và những người đàn bà đang chờ đợi họ ở đâu đó phía trước.

Lúc đó tôi đã thầm so sánh: Lưu Công Nhân sang trọng như ông hoàng đặc thế và biết chắc chỗ ngồi của mình chẳng bao giờ cập kênh.

Còn Sao Mai như một ông hoàng thất sủng nhưng tự tin, cốt cách không kém sang trọng dù đôi chân chệch choạc trong đôi dép nhựa gia công tái sinh không quai hậu, chiếc chuột gặm, chiếc hàn vá bằng đủ thứ nhựa khác màu.

Lưu Công Nhân và Sao Mai, nổi tiếng ngang nhau. Nhưng điểm chung của sự nổi trội ấy, dù đối cực, là thói ngông chơi trong đời sống.

Lưu Công Nhân trở về Phú Thọ rồi ra đi mang theo nỗi nhớ quê. Sao Mai đến một lần rồi cũng sẽ ở mãi Phú Thọ làm quê.

Cả hai đều tạo ra thế giới của riêng mình. Nhưng cả hai đều trở thành nhân vật báo chí ngay khi còn đang sống bởi cá tính đặc sắc của mình. Kể từ ngày đổi mới, dễ đã có cả trăm bài báo viết về họ.

Nhân vật báo chí Sao Mai luôn được coi là tấm gương tử vì đạo cho nghề văn và cả tài năng lãnh đạo gia tộc vật lộn giành giật cơm áo của đời thường.

Buổi kia cao hứng, Lưu Công Nhân chộp chộp hết ngum cô - nhắc ở chiếc bình pha-lê dẹt trong túi hộp quần soóc, mở toang chiếc cặp vẽ.

Mười lăm phút, đã hiện một Sao Mai của Lưu Công Nhân. Bìa vẽ bức chân dung sau này Sao Mai cho in trong tập “Lông chim nhận” cũng của Lưu Công Nhân. Nét vẽ Lưu Công Nhân thỏa mái, tự tin. Nhưng lại hiện một Sao Mai khắc khổ, tinh quái, tay chơi, thơ ngây đang u trầm như Đông-ki-sốt lúc nghĩ đến nàng Đu-nê-xi-a, nghĩ đến thế giới đang bị lũ ma quái khổng lồ đe dọa.

Sao Mai lưng tròn nước mắt ngấm chân dung mình trên giấy.

Lưu Công Nhân rút lại bức chân dung giữa lòng tay nắm hờ của Sao Mai, đợi cho những chấm nước mắt Sao Mai thấm và khô hết, liền chua mấy chữ bên dưới: “Thân tặng Sao Mai 68 tuổi, sau 40 năm xa cách. Vẽ tại Việt Trì 9/12/93.”

Lưu Công Nhân đưa móng tay cái cạo cằm:

- Đàn ông tôi chỉ chơi với người tài. Nếu không thể thì chơi với người đàn bà xấu nhất thế giới còn có nhiều thứ để chơi cùng.

Sao Mai cười khì:

- Tôi thì toàn chơi cùng với những đàn bà đẹp gần nhất thế giới và làm đầy tớ cho những đàn ông bất tài gần nhất thế giới.

Tôi đoán chắc sáng thu ấy, Sao Mai mới giật thột thực sự, nhìn lại con đường đèo dốc, nhiều khúc gấp phía sau lưng. Có thể nói cả cuộc đời Sao Mai gắn với những biến động của đất nước. Phần do nhu cầu mưu sinh, phần do nhu cầu nội tại muốn kiếm tìm cái mới. Sao Mai luôn muốn thay đổi và thay đổi. Hy vọng cái mới sẽ làm nên những bước ngoặt trong sáng tác, cái mới sẽ triện cái dấu ấn văn chương của ông vào thời đại. Song hành với điều đó là sự muốn nổi trội muôn thuở của các nghệ sĩ có xu hướng giao tiếp hướng ngoại. Dù điều đó có làm khổ mình, khổ lây vợ con không biết bao nhiêu mà kể.

Sao Mai khôn ngoan và tinh quái không ai bằng trong thế giới văn chương ông tạo nên. Nhưng cũng khốn thay, ông lại thơ ngây hơn bất cứ đứa trẻ nào để chịu nhiều tai tiếng đáng ra không ỉ xèo. Ấy là vì sự ham sống và hồn nhiên bản năng suốt cả một đời va chạm bầm dập không vơi bớt.

Cả tin đến mức, giữa đám đông chỉ cần dăm người xúm lại mách nước ông cần phải ứng xử, nói năng như thế nào là Sao Mai nghe ngay mà không suy xét. Trời cho ông một thứ rồi cũng dùng chính thứ đó để hành ông: Một ngoại hình đẹp, một tâm hồn nhạy cảm, một giọng nói mê hồn, rộng dài âm lượng âm cũ.

Nên được phụ nữ thực lòng mến mộ, dù là tài văn, dù là hình thức là ông có thể sa nước mắt, khăn gói ôm chồng bản thảo trong túi thổ cẩm, chân thấp chân cao theo liền. Tự nguyện để cho người ta sai bảo. Ông đến ở nhà người ta và sáng hôm sau tự sang nhà hàng xóm làm nghĩa vụ hỏi chào tự nhiên và thân thiết như từ lâu lắm.

Người đàn bà nào của ông lúc đầu cũng choáng ngợp cái tiếng nhà văn sáng lập viên Hội Nhà văn Việt Nam của ông sẽ là chỗ dựa bền chắc, oai phong lắm lắm. Nhưng dần dần chính họ mới là người làm chỗ tựa dựa cho Sao Mai ở khía cạnh đời thường.

Hơn một lần tôi ngạc nhiên, có gì Sao Mai đào hoa đến thế. Có lẽ người ta đã bị cái thế giới tinh thần đa chiều, rạo rực sức sống của Sao Mai bỏ bùa chinh phục. Sao Mai khóc và cười trong cùng một phút. Biến đổi mà lại không biến đổi gì. Lúc nhăm nháp ly con lúc dốc cạn đáy bình. Sống với Sao Mai người ta luôn có cảm giác phải sống nhanh, sống nhiều, sống chất lượng, sống cho mình, sống cho cả người khác một cách thành thật đến phơi bày.

Trong số những nhà văn Việt Nam cùng thời, nhắc đến sự tôn thờ chủ nghĩa duy chữ, coi đơn vị chữ là linh hồn của văn chương, ngay lập tức chúng ta nhớ đến nhà thơ Lê Đạt, Trần Dần, nhà văn Nguyễn Tuân rồi Sao Mai. Nhưng cách dùng chữ của Sao Mai thì gần phong cách Lê Đạt. Mỗi dòng, mỗi đoạn, dù kể hay tả Sao Mai bao giờ cũng thử hai ba cách viết khác nhau. Sao Mai rữ tung các từ ngữ rồi sắp xếp theo trật tự văn phong mà ông sáng tạo. Ông gây sự với người đọc bằng cách áp đặt các câu chữ lên mỗi trang viết theo ý mình. Điều này thể hiện đậm đặc, tột đỉnh trong tiểu thuyết “Sông rừng” viết về khu kinh tế thanh niên Minh Đài ở Thanh Sơn.

Những năm kết thúc thế kỷ 20 thì lối viết trên của Sao Mai trở nên tinh luyện. Một văn phong cầu kỳ đến giản dị. Truyện ngắn “Lông chim nhận” là một trong những truyện ngắn hay nhất của văn chương Việt Nam. Đó là thứ văn mới đọc thì không thấy gì, đọc kỹ mới thấy, mỗi chữ, mỗi dấu chấm, dấu phẩy đều được tác giả cân nhắc, tính khoa học như thuật toán.

Sao Mai viết truyện ngắn này trong chuyến đi Đà Lạt, một chuyến đi đáng lẽ có Nguyễn Hữu Nhân và tôi đi cùng.

Đến đây, thì tôi xin được sao y, lời nhà văn Nguyễn Hữu Nhân:

“Tao với mày đi lúc nào mà chẳng được. Thôi để gộp tiền của tao và mày vào suất của lão. Để lão đi được dài ngày cho bố bao nhiêu năm tự xích ở rừng.”

Thực ra tiền ấy chẳng phải tiền túi của chúng tôi mà là tiền từ cơ quan kinh tế tài trợ, nhân dịp chúng tôi làm một tập sách thập cẩm về truyền thống lừng lẫy của họ.

Sao Mai viết “Lông chim nhận” đương lúc rong chơi ở Đà Lạt. Về đến Việt Trì, ông hồ hởi mời tôi rượu thập cẩm bổ đại và bắt phải nghe ngay tập bản thảo lông phồng nhí nhít những kiểu mực, những mũi tên chỉ dẫn khur khur trước ngực.

Câu chuyện về một người đàn ông ngẫu nhiên được người đẹp tha thiết mời chụp ảnh cùng. Người đàn ông lâng lâng hạnh phúc ngờ rằng mình là người đặc biệt lắm mới được cô gái trẻ nặng lòng đến thế. Nhưng hóa ra sự tha thiết kia, sự tử tế kia người đàn ông có được chỉ vì anh ta giống người yêu cũ của cô gái. “Một sự bị mượn mặt mà không biết nên đã sung sướng tình nguyện cho người ta mượn mặt.”

Tưởng người đàn ông sẽ vật vã đau đớn, anh ta bình thản nhìn lên bầu trời tỏ mờ, nông sâu những dấu lông chim, nhìn xuống lòng tay ngang dọc vân vạch trắng bọt. Đó là số phận của quá nhiều người. Đã là số phận thì tức tối, thù hận cũng chẳng để làm gì. Bình thản sống tiếp mà chờ đợi sự tốt đẹp khác may ra có thể đến.

Sao Mai đọc xong hồi lâu. Hai chúng tôi vẫn lặng. Trục giác tôi lăm nhăm thành lời:

- Lạ mà không lạ. Lâu lắm cháu mới thấy có truyện đã như cái này. “Lông chim nhận” sẽ để đời.

Tiệc thay lúc đầu nhiều người không đón nhận nó. Sao Mai gửi cho Văn Chinh đọc. Văn Chinh cũng điện thoại lên, rên vì thích. Sao Mai gửi cho LangBian. Và tạp chí nơi cao nguyên đã vui sướng cho “Lông chim nhận” ra mắt bạn đọc lần đầu. Cho đến nay “Lông chim nhận” đã được in đi in lại mấy chục lần.

Ngẫu nhiên cùng thời điểm Sao Mai viết “Lông chim nhận” thì đạo diễn Hoa Kỳ: Robert Zemeckis đang chuẩn bị làm bộ phim Forrest Gump về chiến tranh Việt Nam đoạt 6 giải Oscar năm 1994, Eric Roth viết kịch bản dựa theo tiểu thuyết của Winston Groom. Kết thúc phim là hình ảnh chiếc lông chim bay vùn vụt trên trời rồi đậu xuống ngay trước mũi giày của anh lính giải ngũ Forrest Gump. Lúc anh ta cúi xuống nhặt thì chiếc lông chim lại bị gió thốc bay lại lên trời. Ngẩn ngơ, kinh ngạc Forrest Gump nheo mắt nhìn theo chiếc lông chim. Đó cũng chính là hình ảnh kết thúc thiên truyện ngắn “Lông chim nhận”.

Đây là sự gặp gỡ ngẫu nhiên, bởi Sao Mai viết “Lông chim nhận” từ năm 1990 – 1991, mà Forrest Gump của Hollywood mãi đến năm 1993 mới dàn dựng.

Sau “Lông chim nhận” là một loạt truyện ngắn không dễ bắt gặp tần số sóng nhà văn đã phát ra, nếu như ta đọc lướt: “Tiếng hát”, “Rừng về già”, “Lò lửa mùa xuân”, “Một thoáng liêu trai”, “Một ngày biển”. Đó là cái đẹp mơ màng của sương mù mùa thu, phủ mờ làm nhòe đi những cạm bẫy hầm chông của con người tạo ra cho nhau.

Một tác phẩm nữa của Sao Mai cũng lấy loài chim mà đặt tên: “Mắt chim le”. “Một loài chim nước kiếm ăn đơn độc ở những miền chiêm trũng Bắc bộ, hễ thấy bóng người là nháo nhác nghiêng đầu, le lé mắt nhìn rồi bỏ chạy thật nhanh. Một loài chim không bao giờ còn tin ở con người bởi những cạm bẫy của con người”.

Đoản thiên tiểu thuyết về bi kịch do những người cùng đội sản xuất tranh giành một cái ao nuôi cá. Bé trai vị thành niên bị một thanh niên đánh đến tâm thần. Câu chuyện nặng nề, bức bối về sự lộng hành của một số cán bộ cơ sở và những bất cập trong hệ thống hành chính hành pháp và chấp pháp cứ vòng vo, hướng người đọc vào mê cung, tưởng muốn điên lên theo. “Chúng ta cũng muốn bỏ cuộc chạy thoát thân trong lúc tìm chân lý y như loài chim le kia nhác thấy người.”

Bản thảo thơ của Sao Mai tương đối nhiều, nhưng chúng vương vãi, thất lạc theo chuyển dịch

của ông. Phần mà chúng ta còn thấy được là một số bài thơ in chung với Lê Đạt. Cũng như văn, thơ của Sao Mai độc đáo nét riêng. Chữ tinh lọc. Nhịp lúc thì rề rà rời rã, lúc thì xô bồ ồ ạt rồi lại đủng đỉnh đi bước một. Chỉ khái quát, không tận ngôn bao giờ. Ý tưởng bàng bạc mà thẩm ngầm. Tôi thích nhất ba bài: “Trưa quê”, “Xa”, “Câu hồ”. Đó là những bài thể hiện tâm thế và kích cỡ Sao Mai hơn cả.

Trưa quê.

- Một bài thơ của kỹ thuật truyền thống. Ấy là buổi trưa vĩnh hằng, xa rộng vô cùng của một trưa mùa thu Bắc Việt. Nó khơi lên niềm yêu mến triền miên quê hương đất nước, đồng thời nó cũng tặng ta vẻ đẹp của nỗi buồn không sao cắt nghĩa.

Trưa ấy quê nhà mây trắng bay./ Đường quê hun hút nắng vai gầy./ Người trong trưa quạnh
nhìn không nói./ Mắt trẻ trưa làng xanh ánh cây.

Trưa xóm đầu thôn trưa như không./ Trưa về gòn gợn cỏ may đồng./ Trưa nào xa quá gà
đương gáy./ Ngang hơi gà trưa xưa quê sông.

Từ độ người đi biết trưa quê./ Thương giàn mướp nhỏ hoa chưa về/ Vàng hoa trưa ấy còn bay
phấn,/ Thơm đến trưa này trưa mướp quê.

Xa.

Tâm trạng của người chờ đợi chiếc tàu thủy, cũng như chờ đợi bao điều hứa hẹn hạnh phúc khác của cuộc đời, nó như hồ nước lung linh cuối lần cát trên sa mạc, nó như củ cà-rốt buộc trên cây gậy nơi phía trước miệng con ngựa kéo.

Nghe còi tàu thủy thì có gì là lạ/ Sao nghe bao giờ cũng cứ xa./ Hơi tàu lên chả đến với ta/ Báo
một tí rồi lùì ra xa mãi.

Chỉ những Mắt, Bóng, và Hơi chờn vờn trong màn sương như trò chơi ú tim đuổi tìm hạnh phúc, hay niềm vui nho nhỏ mà tác giả đã phải đi suốt mấy đời những cung đường không thẳng.

Nghe còi tàu thủy thì có gì là lạ/ Sao nghe bao giờ cũng rất xa.../ Như tai nào nghe hộ.../ Như
mặt người phai hết nét hôm qua.../ Như tiếng động nào đang chìm vào xa...

Câu Hồ.

Như một truyện ngắn. Đêm. Hai người đi câu quăng đứng ở hai bên bờ hồ. Hai dây câu cùng hai

lưỡi câu văng ra, vô tình ngoắc vào liền một. Ngõ vớ cá to. Hai kẻ câu cắm chân một chỗ, thi nhau dùng thủ thuật nhà nghề, vắn vĩa con cá tưởng tượng. Một bên kéo căng dây thì một bên lại chùng dây câu. Họ tự lừa mình, lừa người câu bờ bên kia suốt đêm.

Chớp khuya nào sáng giật/ Người câu nhìn người câu./ Lùi xa hai đôi mắt/ Dõi tìm vào títt sâu/
Hồ yên về nổi ấy/ Giang hồ cá xuôi mau/ Ngõng trời lên vời vợi/ Mặt hồ câu cắn câu...

Có lẽ không cần phải thêm lời về Câu Hồ, ngoài sự lặng im và dư âm lan ngân trong lòng.

Sao Mai là người nhạy cảm với các trào lưu văn đương đại. Ông có thể ngồi hàng giờ nói liên tục không nghỉ về văn học Mỹ la tinh, Văn học Pháp, Văn học Trung Hoa cũ và có khi chỉ với một độc giả. Một khi đã để nằm lòng một thuật ngữ mới mẻ nào đó của các ngành khoa học khác, dứt khoát Sao Mai sẽ tìm cách đưa được vốn từ được nhập khẩu về vào một tác phẩm đang viết một cách thuần thực khó ai bằng. Tôi không phải là thánh giả thông minh cho lắm có thể kích thích ông san sẻ kiến thức. Thực ra mỗi lần ông thăng hoa, có tôi góp mặt là để ông có cơ độc thoại với mình, để ông một lần khẳng định và tự tin thêm sự độc hành theo một lối riêng.

Tiếc rằng khi tôi lớn khôn biết đọc sách, biết đến một nhà văn Sao Mai, biết mình bé nhỏ như thế nào giữa miền trung du, thì những tác phẩm của Sao Mai viết từ kháng chiến chống Pháp đến trước những năm 70 của thế kỷ trước, hầu như tôi không có điều kiện tiếp xúc.

Mãi sau này, khi đọc xong “Sông rừng”, vào lính, rồi chiến tranh biên giới, trong thư viện bỏ hoang của thị xã Lào Cai, tình cờ cuốn “Thôn Bầu thắc mắc” rơi vào tôi trong khi lục tìm. Nó chỉ còn bìa và mấy trang cuối, ruột sách thì người lính giữ chốt nào đó đã xé nhóm lửa.

Chỉ mấy dòng của trang cuối sách nhưng còn ám ảnh tôi đến tận bây giờ: Hình ảnh chiếc khăn của một thôn nữ rơi trên mặt đường cát trắng trong buổi sáng nhiều sương, bị bàn chân lấm bùn có ngón cái tõe ngang, in giẫm chéo hằn trên mặt khăn lĩnh đen tinh khôi.

Và, năm năm sau nữa, khi Sao Mai từ Thanh Sơn ra Việt Trì thăm Nguyễn Hữu Nhân, gặp khi Nguyễn Hữu Nhân đi vắng, thành phố mất điện giờ cao điểm, để có bữa cơm tiếp ông tôi cũng đã phải đốt trọn bộ “Những người khốn khổ” vừa mua thanh lý của công ty phát hành sách để nấu xong nồi cơm nhỏ. Tàn tro “Những người khốn khổ” bay tứ tung, bám vào mái tóc xoăn bành bồng mỗi tiêu của Sao Mai và khuếch tán bốn phía năm tầng công sở.

Gặp miếng đậu phụ, Sao Mai nói:

- Nếu viết về hạt đậu, thì anh phải cho người ta thấy miếng đậu phụ. Và từ miếng đậu trắng ấy

người ta còn có thể làm được những món gì mà nó là trung tâm. Đây là nghệ thuật viết văn.

Như chưa thấy tôi lĩnh hội đầy đủ ý tưởng, xâu ngọn rau muống luộc sượng vì thiếu lửa, Sao Mai nhứ nhứ vào mặt tôi:

- Để viết về rau muống, người viết chỉ cần viết một lát cắt ngang của thân rau. Nhưng người viết phải biết rau muống ra hoa mùa nào, có mấy giống loại tím hay trắng, tên chữ La-tinh, kỹ thuật gieo trồng cả trên cạn, dưới nước, phân bố vùng miền, chăm bón. Cách ăn, cách chế biến...

Sao Mai vậy đấy, nói về nghề một cách mộc và sâu sắc thế. Đâu phải lúc nào ông nói văn học ngoại cảm, đến vi ti hồn chữ, những thành tựu khoa học kỹ thuật rồi đem những kiến thức ấy đối chiếu với văn học.

Tôi kính phục một văn tài đặc sắc Sao Mai, từ cách khái quát một vấn đề của đời sống thành vấn đề của con người văn học, đến nghệ thuật tu từ tinh luyện, lược bỏ những câu chữ vô hồn trong mỗi câu văn. Thờ Chữ. Thờ Văn. Được ngồi vào bàn để viết đã là hạnh phúc của nhà văn.

Lỡm mà cũng để tỏ lòng khâm phục sự sâu sắc đến cầu kỳ ấy của ông, tôi đã ra về đối: Ông Sao Mai ngồi trong lồng Trúc ăn thịt gà Tre, rồi sau nhà thơ Trần Nhượng nghe được bồi tiếp thêm sáu chữ bàn hết chuyện Vầu đến Nứa. Sao Mai mới nghe đã bậm trợn vớ ống điếu, nhưng rồi bỗng nhiên rũ xuống nước mắt vòng quanh.

Sao Mai - đa đoan, yêu bằng bột da diết cùng cay đắng ghen tuông mà thù ghét, tình quái cũng không hơn cơn mưa bóng mây. Sao Mai - khi sống bên ta không thấy nhàm. Dù trong hoàn cảnh cần nghiêm túc đạo mạo đến đâu thì ông vẫn thản nhiên phát hiện ra một khía cạnh nào đó hài hước để mà cười một mình, rồi lau nước mắt một mình.

Trong đám đông bao giờ Sao Mai cũng vươn lên để nổi trội. Chính vì sự nổi trội “bên ngoài” đó mà đôi khi người ta, trong đó có tôi, xao lãng phần ông đã cố gắng hiến cho văn học những tác phẩm giá trị bởi nó quá tinh tế, khác biệt và được thể hiện bằng bút pháp làm mờ của kỹ thuật tranh lừa. Những câu văn đẹp, sang trọng được chiết ra từ máu lẩn hồn của một con người luôn khát khao sống, viết, sống và viết như ngày mai không thể: Sao Mai.

Ngày 20-2-2006

[1] Lời đề từ cho một tập thơ in chung với Lê Đạt.

Tạ Duy Anh - Kể bước chưa qua lời nguyên

Qua mảnh sân hẹp chen giữa những xe máy quay ngang xoay dọc, tiến vào cầu thang om om tối của Nhà xuất bản Hội Nhà văn, tôi giật mình bởi tiếng cười ha ha dội từ trên gác xuống.

Tiếng cười quen quen xả hết mọi xì-trét kèm theo những cú vỗ đùi phành phạch. Phòng Biên tập Văn học trong nước, chỉ có mình Tạ Duy Anh.

Hình như gã vừa tiễn ai ra khỏi phòng, mà cũng có thể vừa đọc được điều gì thú vị. Cả nhà xuất bản khả kính chỉ có gã và nhà văn Nguyễn Khắc Trường là có cái cười đặc sắc.

Nguyễn Khắc Trường cười thì người ta vẫn cảm thấy sự oai vệ của cây đa cây đề. Tạ Duy Anh cười thì thấy thoải mái sự buông thả trắng phơ, tự do và không có gì phải giữ gìn.

Gã mặc áo chim cò hơi khác ngày thường, ngồi sau chiếc bàn công vụ bình thường, máy vi tính bình thường, ghế xoay tròn, tủ tài liệu bình thường và chồng bản thảo đang làm... chắc cũng bình thường nốt.

Sạch sẽ và tự tin, gã giống như mọi công dân trong vai vị viên chức nhiều trách nhiệm và lương tâm. Gương mặt sáng sủa, mọi đường nét dường như xung đột thái quá. Sắc nét. Vẻ điềm tĩnh có được do sự rèn luyện chặt vật nào đấy nhưng toát lên sự yên lòng và tin tưởng ở nơi gã. Dù có thể ai vô tình không đẹp, thì hẳn gã cũng không xấu chơi.

Vàng trán thông minh nhưng rộng quá. Tóc hơi ít quá. Mũi hơi thẳng quá, mày rậm, ánh mắt nhanh, sắc và trực diện quá. Ánh mắt như muốn cởi toang lớp lang che đậy của người ta ra rồi lại làm vẻ như chưa biết gì. Nhiều khi tôi cũng ngại ngại bị ánh mắt ấy chiếu trực diện.

- Ô, ông đấy à, ngồi đi.

Một câu đáp đợm tinh thần trung dung, bảo nồng nhiệt cũng được, nói nhạt nhẽo cũng có phần đúng. Gã ngáp dài, vươn vai, văng một câu băng quơ vô nghĩa (nếu như ta là chỗ quen biết lâu lâu).

Gã loay hoay một vòng, xốc xốc quần, thao tác pha chè trong khi vẫn tìm gói chè vút ở chỗ nào:

- Mẹ khỉ, số ông may thế, vừa kiếm được mấy ấm chè ngon hôm qua.

Đẩy chén nước về phía tôi, ánh mắt gã sắc lẹm quan sát suốt lượt không thêm che đậy:

- Ông xuống đây có gì việc gì dạy dỗ anh em không? Làm ăn ra sao? Viết lách thế nào? Bọn trẻ con ngoan và học tốt chứ?

Câu hỏi cuối, được gã nhấn mạnh với chất giọng đặc biệt. Hình như gã hỏi thăm đến con người khác cũng như là đang quan tâm về con mình. Lạ lòng Tạ Duy Anh, trong các câu chuyện, dù là chuyện phiếm mà có liên quan đến trẻ con bao giờ cũng khiến gã say sưa, thiên chân, mắt ngời veo veo trong.

Gã yêu trẻ con, yêu con gã khó mà tưởng tượng. Khi gã nói về các con gã khiến tôi luôn có cảm giác áy náy là mình không yêu các con mình được như là gã yêu các con gã. Tôi luôn luôn ghen tị với gã về thứ tình yêu này. Dường như là tôi yêu các con mình chưa đủ...

Nếu được lắng nghe, được kích thích gã có thể nói hàng giờ về các con với tinh thần như đang được nhận thứ ánh sáng từ thiên đường chiếu rọi và tắm gội tự tâm hồn. Gã như rên lên, khi bắt đầu bằng những câu mở đầu: “Hôm qua, thằng Tôm nhà này, con Nhím nhà tôi...” hoặc bất kỳ một hình dung âu yếm nào khác để chỉ đứa con: ông oắt, thằng lỏi, thằng nhóc, con trời. Và toàn bộ gương mặt gã bùng lên nụ cười rạng rỡ.

Khi kết câu chuyện con trẻ, gã gằn giọng.

- Tôi không hiểu tại sao có những người lớn lại ghét trẻ con ông ạ. Không hiểu họ cấu tạo bằng thứ vật chất gì mà lại quái đản như vậy. Người không quý yêu trẻ con chắc chỉ là quái vật...

Tôi rằng, có biết một lão già thích viết hồi ký, nhà ở cuối ngõ nên được khoảng sân chung tương đối rộng, đủ chỗ cho trẻ con chơi bóng nhựa gôn tôm và đá cầu mỗi thì tan học. Có lẽ cần yên tĩnh, lão ta đã đổ nước đá ngâm bốn góc sân chưa đủ lại còn đập cả vỏ chai rượu Lúa Mới rải mảnh thủy tinh khắp sân.

Gã bỗng tái mặt, nghiêng răng, tay nắm xiết, lập bập như muốn xông tới sống mái một phen.

- Thằng cha khốn nạn đó ở đâu?

- Ở đâu thì ông làm gì được lão ta nào? Chẳng lẽ ông định đánh lão ta. Lão vừa có tiền vừa có quyền. Lão chỉ ghét trẻ con chứ chẳng có lỗi nào hết...

- Thì cũng phải chơi lại chứ... ai lại để nó ác thế được. Lộn phải tay tôi mà bắt khi nó đang làm việc đó, thì sống chết tôi phải nhổ vào một bãi vào mặt hoặc tống cho một quả. Rồi muốn đi đâu thì đi... Chẳng qua là cái tiểu cộng đồng quanh đó nhu nhược... và cũng vô cảm nốt... Thế ông ở đâu? Làm gì? Mà lại chỉ kêu ca suông...

Tôi nghĩ thầm: Dào ôi, thì ông viết bao nhiêu trang sách lên án thói tật người đời đấy, liệu có giá trị thực tiễn nào không hay chỉ có giá trị với chính ông và một nhóm bạn nghề, bạn đọc. Thôi thì chẳng qua viết văn cũng là một cái nghề, mà chúng ta buộc phải chọn lựa khi số phận không cho chúng ta cách lao động khác. Đánh nhau tay chân với thiên hạ cũng thua. Đánh bằng chữ thì cũng thua nốt. Loại ấy có bồ đầu nó ra cũng không nhét được chữ vào.

Không, điều đó chắc chỉ đúng với tôi. Là người nổi tiếng, gã có cái quyền hành xử của người nổi tiếng, tôi bì sao được.

Hình như tôi nhớ không lầm, đã nghe gã thổ lộ, bút hiệu Tạ Duy Anh như rơi từ trên trời xuống. Gã viết xong cái truyện đầu tay năm hai mươi tuổi, trong một căn nhà gạch thủng tứ tung, lại tối om và cứ tự nhiên đề Tạ Duy Anh ở bên dưới. Gã tin vào thiên chức và sứ mệnh nhà văn của mình.

Tôi phục văn chương gã chứ không yêu. Đọc gã tôi bị căng thẳng, bị hành hạ vì những điều quái đản của con người. Những con người hành hạ con người. Cảm xúc bị áp đặt và kéo căng ra. Y như tiếp xúc với các tác phẩm của Dostoïevski vậy. Bởi cường lực gã mạnh. Hầu hết các tác phẩm ấn tượng của gã đều thấy rõ ràng dấu vết nghiệm sinh từ đời sống thực của cả dòng họ đến sự trải nghiệm đau đớn của chính bản thân. Quãng đời quân ngũ khủng khiếp mà gã vẫn hay kể. Cái ác. Gã ngạc nhiên trước cái ác, trước người ác và đi cắt nghĩa lý do. Quyết liệt với cái ác. Văn của gã hùng hực, xoắn vặn ào ạt cuốn băng đi các sự kiện bởi cảm xúc sôi trào trong cơn lên đồng từ lúc mở đến kết cuốn sách. Một độc thoại khó nhọc vận hết khí lực mỗi câu chữ cứ triền miên cần cấu. Viết như là sợ không còn cơ hội viết văn nữa.

Tôi biết gã lần đầu do theo người bạn. Cũng đã hơn mười lăm năm. Đạo đó hình như gã bị xuất huyết dạ dày. Người bạn cùng học trường viết văn Nguyễn Du đại diện một số bạn bè cùng lớp mang đồ vào thăm gã. Bạn gã cũng là bạn tôi giới thiệu sơ sơ:

- Một tay chơi được mặc dù khó chơi, làm ở sông Đà, cũng đi lính về, lăm lờ đến mức kiêu ngạo, uống rượu giỏi, học giỏi cỡ thủ khoa, và cười thỏa mái nhất trên đời. Chắc đang chán đời, xuất huyết dạ dày lần này là thứ tư...

Tôi ngày đó cũng chẳng hơn cọng đu đủ xanh, nhưng cái gã nằm dưỡng bệnh trên chiếc giường khung sắt lổm đổm chấm gỉ đen và drap ngả vàng cũng lăm chấm lỗ thủng với những vệt cặn bẩn ố vàng nồng mùi thuốc tẩy thì đúng là cọng đu đủ già héo quắt, võ vàng. Gã nằm bẹp, thờ dốc, thêm thiếp, mong manh giữa những dây truyền dịch.

Không có câu chuyện nào cả. Người bạn ấy đã nắm bàn tay xương xẩu như đọt tre khô của gã

như muốn truyền sự chia sẻ gánh đỡ chút ít của những người viết văn thuần túy về mặt tinh thần nhiều hơn là chiếc phong bì mỏng xẹp.

Tôi đứng bên ái ngại và yên lặng chuẩn bị quay lui.

Thì, chính lúc ấy gã cố gắng mở mắt, cái đầu nhúc nhích hướng về bạn tôi, tay chấp trước ngực run run, ánh mắt sáng rực, bạo liệt, ngoan cường đến nóng rẫy. Tôi thầm nghĩ cái tai nạn gã đang gánh chẳng là muỗi gì với những điều gã đã trải. Gã sẽ bình phục bởi tinh thần và nghị lực quyết sống chứ không phải thể chất ọp ẹp kia được bồi bổ dưỡng chất.

Ánh mắt gã hôm ấy còn ám ảnh tôi mỗi khi đi thăm một ai đó ốm đau. Ánh mắt của con bệnh hình như sẽ quyết định sự sống chết, sự lâu, mau trong điều trị. Chắc bây giờ khi tôi có cơ hội viết ra điều này thì gã mới biết, tôi từng theo bạn học của gã đến cái bệnh viện gã đã nằm cấp cứu...

Bẵng đi mấy năm, do những lý do trời ơi đất hỡi mà văn chương làm duyên có, tôi xui tôi đến Nhà xuất bản Hội Nhà văn thì đụng gã ngồi lù lù ở chiếc bàn Biên tập vô cùng quan trọng. Mà hình ảnh gã thì quý vị đã diện kiến phần đầu câu chuyện.

Nhưng tôi với gã không có duyên làm việc bản thảo với nhau. Một quan hệ song phương lúc đậm lúc nhạt. Tùy theo đề tài ngẫu nhiên nào đó. Thường là gã đưa ra những lời bàn sáng suốt và khôn ngoan. Nhưng là của riêng gã. Và không thiếu sự chân thành.

Tôi ngưỡng mộ và trọng thị tài năng, sự nổi tiếng của gã là đương nhiên. Những cuốn sách của gã gây tranh cãi trong hậu trường lẫn ngoài thị trường. Thiên về luận đề. Hầu như cuốn nào cũng bị cái gọi là “có vấn đề” nhưng rồi phần lớn vẫn ra được. Gã thuộc số ít nhà văn sống được bằng nhuận bút.

Thi thoảng tôi có dịp ghé Hà Nội ngồi với gã, trong không gian bữa trưa kiểu công chức mỗi suất năm mươi nghìn cùng với mọi người. Gọi một chai rượu. Uống đưa đà. Gã cầm trò nói những câu chuyện vui. Và văng tục không kém gì Phạm Xuân Nguyên. Nghĩa là văng lem lém, ráo như hành bóc. Nhưng lạ, sắc vẻ mặt gã cho thấy rõ ràng sự tục ấy chỉ diễn ra ở bên ngoài miệng gã chứ chẳng liên quan đến con người thực. Tục cho vui, cho bớt xì-trét cái sự nhàm mòn đời công chức. Nói tục nhưng ngầm nghĩ sâu xa thì lại thấy thanh, gã hoàn toàn tự chủ về ngôn ngữ.

Ngay cả trong những lúc tràn trề hòa đồng thì gã vẫn có khoảng cách, tự tách mình khỏi đám đông ở phía bên trong. Ngay cả lúc gã xả cái cười ha ha khơ khơ. Gã sợ đám đông. Dư luận của

đám đông có thứ vị kỷ a dua tốt xấu lẫn lộn, gã thâm hơn bao giờ.

Hơn một lần tôi thắc mắc, khi thấy gã vẫn vơ gác chân lên bàn. Lổn nhổn những tập sách bìa cứng, chữ nhũ sang trọng phía sau. Cuốn mỏng gió thổi bay, cuốn có thể rơi gãy chân. Và một chồng thư mời họp còn nguyên.

- Này ông, cái cuộc họp quan trọng thế sao không có ông nhỉ?

- Quan trọng với người ta nhưng không quan trọng với tôi.

- Nhưng hôm đó bàn về nghề hay lắm...

- Kính các bác. Nhà cháu không có chuyện gì ở đây cả.

- Cái gì quan trọng với ông?

- Con. Và những việc mình thích...

- Ngay cả đại hội nhà văn ông được mời mà cũng không đi...

- Thì tôi thấy chẳng có lý do gì để đi dự thêm nữa sau hai lần. Đi dự tôi viết văn hay hơn, sống có ích hơn thì hẳn là tôi sẽ đấu tranh để đi bằng được. Tôi đi chặt chỗ người khác.

- Có cục đoạn không...?

- Ai muốn nghĩ gì thì mặc họ, tôi không quen thanh minh về bất cứ điều gì...

- Cà phê nhé!

- Không.

- Trưa, ngồi với nhau một tí chứ?

- Tôi bận đi đón con. Khỉ thế. Chiều tối ông còn ở lại thì qua nhà tôi lai rai...

- Thôi vậy, tôi ngược vậy.

Bận khác, gặp nhau chốc lát tôi lại phải về. Nhưng chưa kịp quay ra cửa thì gã đã níu lại ấn cho một lô những đồng sách bìa cứng chữ nhũ.

- Này biểu ông...

Không chuẩn bị nhận quà, ôm rơi lụp bụp xuống sàn tôi nhặt lên đọc lướt bìa thì rặt là sách đặt

hàng. Chẳng hiểu thế nào nữa. Gã cho rằng tôi xứng đọc những cuốn sách dày đặc thành tích sản xuất chiến đấu xây dựng hay là gã muốn dọn cho chỗ làm việc quang đãng hơn...

Không nhận thì phụ mà nhận thì tôi không biết làm gì với những cuốn sách nặng như đá kia nên một bên cố ấn, một bên cố từ. Cuối cùng thỏa hiệp là gửi lại tại chỗ, khi nào có điều kiện tôi sẽ rước đi.

Rồi bỗng nhiên gã sung sướng vỗ lên cái trán siêu thực của mình:

- A ha thật may, tôi có cuốn vừa ra ở nhà Kim Đồng, ông mang về cho bọn trẻ nhé.

Đề tặng nắn nót, chữ ký bác Tạ to đùng phóng khoáng. Hẳn bảo chỉ có trẻ con là đáng để cho hẳn kính trọng. Dĩ nhiên là tôi thích. Vì Tạ Duy Anh là một trong những nhà văn mà các con tôi đọc... Chúng chẳng phải là những đứa trẻ đặc biệt nhưng say mê đọc từ năm bảy tám tuổi, một cách hồn nhiên...

Và đặc biệt gã khiến cho tôi tự hào phổng mũi trước vợ con, khi giới thiệu đây là nhà văn Tạ Duy Anh đã có văn tuyển trong giáo khoa thư. Những cuốn sách viết về trẻ con của gã thì ai cũng có thể đọc. Con tôi đọc vì câu chuyện và trực giác tin cậy vào gã, còn tôi đọc vì thấy trái tim nhạy cảm của gã phập phồng loạn nhịp.

Bỗng gã hứng lên rủ tôi đi đâu đó ngồi tào lao. Hết chuyện con cái, văn chương, thế sự rồi đàn bà. Dường như chuyện yêu đương gã chỉ thích thầy dùi người khác thực hiện để gã quan sát chơi chữ cũng chẳng cần để lấy tài liệu viết lách. Bởi gã không mặn mà với thứ văn chương cần đi thực tế. Gần 30 năm nay gã không tham gia bất cứ trại viết nào. Và tình ái thì cũng vậy. Chay tịnh. Gã thề sống thề chết, theo thói quen ngoa ngôn. Tôi tin vì đã nghe trực tiếp. Người khác thề tôi ngờ, nhưng không hiểu sao với gã tôi tin như là một lẽ tự nhiên.

Hồi mới tập lái xe, gã mê ô tô như rồ. Hễ có cơ hội là nhót sang bên kia Hăng phim Hội Nhà văn bàn về ô tô với Hà Phạm Phú. Gã không sợ ô tô. Kể cả loại đại xa, nếu có dịp, gã cũng nhảy lên lái thử. Tôi chỉ còn nhu cầu lái thử xe tăng nữa thôi - có lần gã bảo. Gặp tôi, những là tiến, là lùi, là vào cua vòng tránh, vượt lên. Chưa biết “trình” tay lái của gã thế nào, nhưng thì thoảng gã vẫn lấy le:

- Nếu ông về Hà Nội mà có khó khăn trong việc lái xe vào phố thì cứ a lô. Tôi sẽ giúp.

Tôi không hy vọng gã cũng như bất kỳ ông bà nhà văn nào lái xe giúp vào thành phố giờ cao điểm. Đầu giờ sáng điện thoại lôi được các vị ra khỏi giường thì thà thuê luôn taxi. Nhưng chính yếu là chúng tôi đều “hòn căm” giá xe ô tô trên trời ở Việt Nam. Thi thoảng gã lại giãi

lên: “Ôi trời, mẹ khỉ hôm kia tôi thấy con X6 đẹp long lanh. Nhìn đã thấy sướng, chắc ôm vô lăng phải sướng lắm.” Có lần gã tâm sự rất thích lái xe trên đèo, một bên là núi bên kia là vực thẳm. Không thể tả được cái cảm giác sướng rơn người lúc ấy.

Ngõ tường gã là người chỉ quan tâm những thứ cao siêu, thì ra cũng có lúc trần tục đam mê thói thường. Tôi cho rằng lùi là việc khó nhất. Bất kể việc gì, tiến xong rồi lùi đều khó. Còn gã, ngay cả khi thi tay bo với máy vi tính lần đầu đã vút kim điểm chuẩn, thì lại bàn hay hơn:

- Vấn đề không phải lùi hay tiến, mà ở cái đạo của người lái xe. Nghề gì cũng đòi hỏi cái đạo chuẩn mực của nghề ấy. Vì nghề nào thì cũng phải ngoặt trái, ngoặt phải, tiến, lùi, dừng từ từ, tăng tốc, dừng đỉnh... phanh gấp. Biết cái nhịp của mình...

Tự tin trong văn chương và cũng tự tin đến liều mạng trong sự lái xe. Buổi sáng còn chưa biết vị trí các số, vậy mà chiều tan tầm gã đã lái vào một con ngõ cực đông của đường Thanh Xuân. Ngay cả “thầy dậy” ngồi bên cạnh cũng lắc đầu không còn biết nói gì.

Nhận bằng lái hôm trước thì hôm sau gã đã ôm vô lăng con Kia 1.3 đưa nhà văn Nguyễn Khắc Trường từ Hà Nội, qua Việt Trì vòng lên huyện núi Thanh Sơn, thăm nhà văn Sao Mai và tiện thể chuyển tuyển tập cho ông.

Ba trăm cây số đường đô thị, trung du và miền núi mà gã phóng veo veo như tay đua công thức I. Ngồi bên cạnh thấy gã bặm môi méo miệng, nhú mày, trán lổn nhổn mồ hôi hạt, tôi chết cứng lo sợ. Trong khi Nguyễn Khắc Trường vẫn vô tư khà khà thưởng thức những câu chuyện vui dọc đường.

Nhưng ô tô không còn là mối quan tâm của gã. Nhắc đến lái xe bây giờ gã sẽ uể oải như người ta vừa trải qua bữa trưa lờ nhời nhét quá nhiều chất đạm. Gã bảo, lái xe ở Hà Nội khiến người ta thiền nhanh hơn là ngồi kiết già! Muốn thấy gã sinh động thì tốt nhất là nói về trẻ con, đàn bà, những tật xấu của người Việt, thói vụ lợi, giả dối của một bộ phận trí thức Việt...

Từ lâu gã không còn quan tâm đến thời sự văn chương. Mặc ai khen, ai chê, gã cứ sống và viết theo cách của gã. Gã không ghét người chê gã. “Chê người khác là quyền tối cao của công dân- gã thường bảo vậy- và phải để cho họ thực thi cái quyền ấy”. Và cười khẩy với mọi đổ kỵ.

Với tư cách nhà văn trong người biên tập, gã đã hành xử một cách công bằng tinh tế, trong những hoàn cảnh khác nhau. Bài khen mình thì đặt ra ngoài, bài chê thì đăng hoàng để in, dù gã có quyền chủ động. Điều tưởng giản đơn này không phải ai cũng có gan đi tới cùng.

Hồi gia đình gã còn ở Tân Mai, có tên trộm trèo tường vào tháo chiếc công-tơ-mét chiếc Cúp

81. Phát hiện tên trộm, gã hăng giọng. Kẻ cắp cuống cuống nhảy qua tường hòng thoát thân, nhưng tường quá cao không thoát ra nổi, thì gã bỗng hài hước mách nước: “Ngốc ạ, phía sau có bậc đấy, cứ từ từ mà bước qua!” Vợ gã chạy ra, trách: Săn đá đấy sao không cho nó một phát? Ôm vai vợ gã cười ha ha: “Người ta đến có rượu thì mời, không thì thôi, sao lại đưa đá ra. Mà nhà mình rượu còn không ấy nhỉ?”

Tạ Duy Anh là ai nhỉ? Thỉnh thoảng vẫn chồi trong tôi câu hỏi như vậy mỗi khi có cơ nghĩ về gã. Một nhà văn tài năng quyết liệt, quyết liệt với chính gã. Một gã tử tế chơi được nhưng là người lãng mạn vừa phải, bởi quá yêu con trẻ và sự bình yên của một gia đình. Gã có những lời nguyên bước qua được trong văn chương, lên án, cắt nghĩa, truy đuổi cái ác tận cùng mỗi trang sách. Nhưng hơn ai hết trong chúng ta, gã biết từ văn chương đến đời sống thực còn cần bao nhiêu là cây cầu bắc qua các dòng sông tăm tối. Mà gã cũng chỉ là một cây cầu...

Tôi gõ cửa bước vào phòng Biên tập Văn học trong nước thì đúng lúc Tạ Duy Anh đi ra. Chưa kịp gì, gã đã xem đồng hồ:

- Bỏ mẹ, đến giờ đi đón bọn trẻ rồi. Hẹn chiều nhé...Gã nắm tay giật giật:

- Ôi sao hôm nay bố cháu đẹp giai nhỉ. Ngon lắm! Ông không tin à, tôi thề đấy...

Tạ Duy Anh lại thề. Trong trường hợp này, dù gã không thề thì tôi cũng vẫn muốn tin.

Tháng 9 năm 2007

Trần Hòa Bình - Cánh điều xanh của xứ Đoài mây trắng...

Cánh cửa sơn xanh phai bạc khép hờ. Tôi gõ cửa. Không ai thưa, nhưng có khói thuốc lá tuôn phào ra khe cửa giao nhau. Không lẽ ông bạn tôi hôm nay có vấn đề. Cậy ở khu tập thể Tỉnh Ủy nên dám để chiếc xe máy cào cào Babetta sứt sọc dựng trên hè, không thêm khóa.

Một chút tự ái, khiến tôi mạnh dạn đẩy cánh cửa bước vào.

Tối om. Khói thuốc quánh đặc. Ánh sáng ủa tràn căn phòng. Nhưng phải chớp mắt vô hồi, tôi mới nhận ra người đàn ông chừng hơn ba mươi ngời thu lu, lồm lồm trong chiếc ghế xa lông gỗ xà cừ long vớ vec-ni, sau chiếc bàn có mặt kính cắt thủ công bừa phứa đầu mẩu, tàn thuốc, vỏ bao và đôi tất xám thùng gót vắt lỏng thông bên mép...

Sự hiện diện của tôi loãng tan đi đâu mất, không chút tác động đến người đàn ông. Mỗi khi tôi cất tiếng chào thì anh ta mới làm ra vẻ giật mình ngẩng lên.

Cặp kính cận lóe sáng, da ngăm, mặt lạnh trơ, quần áo bò nhàu nhĩ, mái tóc dài bờm xờm vẻ lâu không chăm sóc. Mệt mỏi và thiếu ngủ in hằn.

- Dạ... anh Kh... đi ra ngoài chợ đón vợ. Anh ngồi chờ một chút. Kh chắc về ngay thôi...

Nhỏ nhẹ, lịch lãm, rõ ràng, trong sáng nhưng không đầy đặn, giọng nói khiến tôi có cảm tình bởi chiều sâu văn hóa hay là sự trải nghiệm cô độc của chủ nhân. Tôi vốn hay cảm nhận người khác qua giọng nói. Chuỗi âm sắc của câu nói cất lên, đã cuốn hút tôi tức thì. Tôi đứng yên chờ đợi, người đàn ông không hề nhúc nhích làm động tác gì đó tiếp theo như là kiểm ấm nước hay kéo chiếc ghế làm vơi. Tôi đành phải tự ổn định chỗ ngồi và chờ đợi.

Ngồi lâu, không ai nói với ai như thách đố về sự im lặng.

Hai bên kín đáo quan sát nhau. Tôi ngồi trước mặt người đàn ông, trong tư thế nghiêng, hướng mặt ra phía cửa. Còn anh ta cũng đã kịp chỉnh sửa vị trí ngồi tựa lưng về chiếc tủ, nhìn ra oai vệ và chủ động hơn tôi bao nhiêu.

Anh ta có phong thái của người liên quan đến đám đông. Sự tự tin trong phá cách trang phục. Sự ngang tàng, ương ngạnh nào đó được bịt bọc kỹ dưới vẻ nhu thuận, cô độc và hơi lơ ngơ. Diễn viên? Nhạc sĩ? Kiến trúc sư hay họa sĩ? Tôi phỏng đoán... Mà không, trông anh ta có vẻ

giỏi võ. Là huấn luyện viên thể thao hay võ sư không chừng... Nhưng cảm giác toàn bộ con người anh ta tất tật toát lên chất trai lơ cổ điển với vẻ hấp dụ đàn bà như nam châm hút sắt non. Nghĩa là cái tố chất hào hoa phong trần vừa thách thức lại vừa biết chăm chiều làm yên lòng người đẹp, nhưng không ngại thành thật khi kết thúc một vấn đề tế nhị. Hình như anh ta có xu hướng tìm kiếm quyền lợi tinh thần trong thứ tình yêu nào đó luôn tươi mới, trinh nguyên... Anh đang đau đớn vì điều đó thì phải.

Anh ta là khách thì tôi cũng là khách. Tôi thấy mình không có nghĩa vụ xã giao, phải đối thoại với một ông khách xa đến thăm bạn tôi. Và anh ta, lại tiếp tục đốt thuốc. Chậm rãi nhả khói, và chậm rãi chiếu rọi cái nhìn vào tôi như mổ xẻ phân tích một tác phẩm xa lạ. Nhưng cái nhìn không khiến tôi khó chịu, bởi nó tinh tế và tinh quái đến mức tôi chỉ cảm nhận được điều ấy ở anh ta mà không tìm ra được lý do gây hấn.

Ấm ức mà tôi chưa tìm ra cách gì để chơi lại cho bõ. Thật may trong túi tôi có tập bản thảo thơ của vị chủ nhà đang vắng mặt. Lý do tôi đến nhà anh là để trả lại nó. Đặc biệt hơn là trong đó có bản thảo chép tay kèm thủ bút bài thơ “Thêm một” của Trần Hòa Bình, đề tặng chủ nhân. Tôi bèn long trọng cúi tìm chiếc giẻ lau giặt dưới chân bàn. Long trọng lau một khoảng mặt bàn kính phía mình, tôi ném toạch tập bản thảo cố tình phơi tơi hơ bài thơ “Thêm một” lấy ra trước mặt gã đàn ông bí hiểm.

Kín như tấm phong đen, anh ta vẫn ơ hờ nhìn ra, vượt lên khoảng không trên đầu tôi. Vờ cúi xuống chấm giẻ lau vào mũi giày, tôi thoáng thấy anh ta nhìn vào bản thảo. Hình như anh ta nhú mày, kinh ngạc lắm. Cái nhú thoáng mau như làn mây mỏng ngày nắng to. Sự cầm nín ở anh ta hình như đã bị rạn nứt. Nhưng tôi đã nhận ra được. A ha tôi cười râm ran đâu đó trong mình. Mẹo vặt của trò chơi giao tiếp nhỏ đã thu kết quả. Sự ấm ức khó chịu trong tôi từ từ giảm áp. Văn chương quả là có sức mạnh.

Bỗng anh ta liếm đôi môi khô, cười rúm rím. Cái cười khiến tôi nhận ra mình không thể ngang ngửa với đối phương.

Bỗng lúc ấy trước cửa xuất hiện cụ bà như rẻo lá chuối khô chống gậy giương đôi mắt cù nhăn đứng nhìn. Cái nhìn kiên trì, nhẫn nại. Lại một cảnh đời già đi xin ăn thiên hạ. Quả nhiên là không thể ngồi nhìn bà cụ đứng yên lặng chờ đợi... Cả hai chúng tôi nhấp nhể.

Người đàn ông lần túi, tìm thứ gì đó mà không thấy hay không có. Thông tay ngồi im. Tuyệt vọng. Tôi cũng lần khắp các túi, nhưng cũng không có gì. Không một mảy một cắc. Hai chúng tôi chạm ánh mắt vào nhau bề bàng. Người đàn ông lại đưa tay lần hồi khắp các ngõ, hốc túi

trên người.

Thật may là lần này có kết quả, khuất lấp ở đâu đó trong túi áo túi quần một cục tiền lẻ nâu nâu hồng hồng được lôi ra. Người đàn ông cẩn thận vuốt phẳng từng tờ bạc lẻ, xếp ngay ngắn trên mặt kính rồi mới từ tốn tiến ra phía cửa, nâng tay cụ già lên trịnh trọng đặt mớ tiền lẻ vào bàn tay khô nhăn. Giọng anh ta bỗng khô khốc nản mỗi nửa như thanh minh, nửa như cay xót:

- Chúng tôi là viên chức cả. Biểu cụ mấy hào trầu thuốc thôi ạ...

Bà cụ ngơ ngác giờ mớ tiền lẻ lên cười móm mém:

- Tự xưng các bác cho tôi tiền à? Thật là các bác tốt quá đi. Tôi ở ngay bên đây, đi ngang thấy hai bác có hai bộ tóc dài giống nhau, thấy lạ đang phân vân các bác là liền ông hay liền bà...

Bà cụ lóc cóc chống cây gậy sắn bước đi theo lẫn râm bóng nắng.

Vâng đó là cảnh huống tôi chạm nhà thơ Trần Hòa Bình ở Việt Trì.

Kể từ đợt ấy, tôi biết Trần Hòa Bình hơn hai mươi năm, nhưng quý trọng nhau thực mới vài ba năm trở lại. Một người Văn hơn tôi nửa thế hệ về tuổi nhưng sống cùng thời. Thời của những biến loạn miếng cơm đến niềm tin để sống.

Thi thoảng mới đụng nhau lúc Việt Trì, khi Hà Nội hoặc cung đường nào loanh quanh xứ Bắc, cách thủ đô vài trăm cây số. Tôi cũng như anh chỉ có khả năng dịch chuyển vật, vậy thôi.

Dù cả năm khuất mặt hay mới chia tay vài ba tiếng mà gặp lại, sắc vẻ Trần Hòa Bình cũng lặng, lạnh, phớt nụ cười góc miệng tinh quái rồi hất hàm về phía một quán bụi góc phố:

- Chắc, ông đấy à? Thì, kiếm chỗ nào ta ngồi tí nhỉ...

Một cái gật đầu đủ bật thiệp, một bàn tay khô ấm đưa ra chờ hờ hững. Hướng sang bên, Trần Hòa Bình hất hàm về chàng trai vẻ nhu thuận, khoác ba lô cách xa một tầm tay. Giọng nghiêm:

- Đây... là học trò cũ của mình. Nghe đâu có tài làm thơ viết báo ghê gớm...

Chàng trai được thầy giới thiệu long trọng, vẻ hơi căng lên một chút, thực thi một động tác cúi đầu, rồi cất tiếng chào đáp lễ. Nhưng học trò hình như cũng không hân hoan lắm khi được giới thiệu quá lên. Anh chàng hăm hứ kín đáo, phụng phịu với thầy.

Thầy Trần Hòa Bình cười ruồi, phẩy tay ấn thêm chiếc ba lô lên vai trò:

- Cậu lên trước đi...

Thọc một tay vào túi quần. Một cái nhìn xuống mũi đôi giày thể thao. Một cái nhìn ngang, thẳng thẫn chìm chìm. Nhưng ánh mắt bao giờ cũng hướng ra những khoảng rộng của con đường có người đẹp lướt xe máy vo vo, miệng bập hơi thuốc dài, tay búng đi phần rác điếu thuốc hoặc chum môi tiếp điếu mới. Đẩy cao gọng kính cận, tiện vuốt thêm mái tóc dài đen mượt buông ộp sát đầu, quan sát bộ quần áo bò thời thượng (mà bao giờ tôi cũng nhận ra rằng từ ngày mua nó mới được qua dăm lần giặt).

Lựa góc nhìn có thể bao quát cả quán hàng lẫn con đường, Trần Hòa Bình mới ngồi xuống. Rút bao thuốc 555, diêm hộp hoặc bật lửa ga lạ mắt, đảo nhanh những thức bày bán trong tủ kính. Nhìn bà chủ quán ngồi ngáp, Trần Hòa Bình ra lệnh cho kẻ học trò đã đi tiền trạm đang ngồi có vẻ dỗi thầy:

- Bảo chủ quán pha cho ấm trà mới... khẩn trương...

Tôi ơ lên, thì Trần Hòa Bình chắc lưỡi:

- Nó sau này làm báo, phải học nhiều thứ... ngay cả cái sự bị sai phái cũng phải học... Kệ.

Anh chàng hỉ đồng thời quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội ngoan ngoãn lau ấm chén, lau mặt bàn, đờ chề ngấm, nghiêm cẩn rót mời thầy, mời bạn thầy rồi mới lui về vị trí cũ. Bỗng nhìn thấy bức tranh giấy dó Đông Hồ trên vách nứa, Trần Hòa Bình sững lại, hướng về phía học trò:

- Ngày xưa, mình rất có năng khiếu vẽ, nhưng lại bỏ bê đi tập chơi bóng bàn. Ông thầy dạy vẽ thấy thế chỉ cười nhếch chua chát... Nên mình mới thi trượt Mỹ thuật mà vào Sư phạm...

Trong các câu chuyện không mấy khi chúng tôi nói đến những thứ đã viết của riêng nhau. Và cũng không nói đến đàn bà. Nhiều lần cả hai thử động đến đề tài này, nhưng không hiểu sao tự nhiên cả hai đều im lặng. Nó nhạt.

Chỉ những đối thoại ngắn, nhấm nhẳng, băng quơ. Tưởng là rời rạc, nhưng lại liên kết với nhau theo chủ đề nào đấy bất chợt. Nhưng đôi khi tôi hứng cũng đọc trích một hai câu của anh trong các bài thơ mà sinh viên những năm 80 thế kỷ trước hầu như ai cũng chép sổ hoặc nằm lòng.

Xoay chén chè, Trần Hòa Bình lắc đầu cười khinh khi:

- Ừ đó là những bài thơ hay thật, gan ruột thật. Nhưng nó quá mong manh, nhỏ bé trước thời gian và nhất là khi va chạm với nền văn hóa khác. Dù mình có thông minh dày dặn nền móng

đến đâu thì vẫn là thứ đem đẹp của một đất nước đang chuyển đổi... Nó là thứ phương tiện hữu hiệu đặc sắc cho một gã vợ bỏ như tôi...

- Sao anh không tính đến chuyện ra một tập thơ nhỉ? Thơ của anh quá được kia mà...?

- Thơ của mình thì vẫn là của mình. Tại sao lại phải ra tập nhỉ? Để làm gì? Tôi muốn một phép thử lâu dài... Nếu có in tập thì mình để cho con gái nó viết lời bạt. Nó sẽ chê ổng chê eo thơ bố nó...

Tôi chẳng biết Trần Hòa Bình nói đến phép thử nào, để làm gì. Đang băn khoăn thì anh đã thủng thẳng rẽ sang chuyện khác.

- A... để tôi kể ông nghe câu chuyện có chi tiết này...

Vâng, nói đến chi tiết. Một lần tôi đến nhà anh bất chợt. Cửa khóa, dưới cái khóa đồng gia công thời bao cấp là cuốn sổ bằng bàn tay, giấy nhám xám và mẩu bút chì ngắn ngắn treo lủng lẳng bằng dây gai thô. Bìa cuốn sổ có lời: “Khách đến không gặp, xin để lại lời nhắn – THB”. Tôi đã bê nguyên chi tiết ấy vào một truyện ngắn của mình về một người đàn ông cô độc, suốt đời chờ đợi một lá thư. Không biết bao nhiêu lần, gặp anh tôi đã định kể về chi tiết ấy. Thế mà quên phứt sau những hàn huyên.

Chuyện phiếm của Trần Hòa Bình thường là những chi tiết tưởng lật vặt về cô, cậu học trò cũ, người bạn vong niên. Và đặc biệt là về người cha học thức, nhưng sớm mỗi gỏi giữa đường, về một người chị nhan sắc cao số, về một người chú họ xa lắc nào đó lỡ bị nhắc tên trong một bài báo, tuy chẳng liên quan gì đến sự thất bại của một cuộc cách mạng chưa thành mà suốt đời dằn vặt. Và về chính bản thân anh. Một người con gánh vác chức trai trưởng nhưng chưa bao giờ tròn nghĩa phận. Về một xứ Đoài lặn đận, hào hoa. Anh cười, cái cười như không mà lại có thể vò xé khuôn mặt.

Tôi nghĩ rằng mình hiểu và cảm nhận phần nào điều đó. Bởi chị gái tôi cũng sinh năm Canh Dần, cũng nhan sắc mà hẩm hiu. Bởi tôi cũng là con trưởng thật thành trưởng giả vì cũng lỡ dính nghiệp văn như anh.

Những câu chuyện ấy, chẳng có gì liên quan đến văn chương, đến thời cuộc. Hơn một lần chúng tôi ngồi im mà cảm nhận được dư âm những chi tiết, như tia nước lạnh quất thẳng vào giữa ngực.

Mang bút danh Tầm Thư, giữ chuyên mục gỡ rối tơ lòng cho bao nhiêu lứa đôi trên báo Tiền Phong, ngẫu nhiên đi đâu Tầm Thư cũng là chuyên gia tình ái ngoại hạng. Cảm phục, một

người bạn của chúng tôi đã cậy nhờ bằng được đích thân Tầm Thư làm cố vấn tình ái hơn hai năm trời. Những năm đó, hình như chủ nhật nào Tầm Thư cũng đáp xe khách ngược Việt Trì bày mưu tính kế giúp người hâm mộ: Nào hoa hồng Đà Lạt, nào hoa loa kèn, nào nước hoa Pháp...

Nhưng sự vụ không như dự tưởng. Ông cố vấn Tầm Thư tui nghỉu gãi đầu.

- Con bé kia nó hoàn toàn không yêu. Không yêu mà cố vấn cho thành được yêu, thì đến thầy Tầm Thư cũng chịu. Tôi có phải thầy bùa đâu. Có lý thuyết chỉ đúng trên lý thuyết. Tôi làm quá nó chuyển sang yêu tôi thì hỏng cả...

Nhưng oái oăm, chính Tầm Thư cũng không tư vấn giúp được Tầm Thư. Trai hào hoa thi họa và gái có thanh có sắc. Hình mẫu cho những trang tiểu thuyết hồng. Vậy mà thuyền lái rời nhau. Chân ngọn hải đăng đã không có ánh sáng soi dẫn cho chính nó.

Trần Hòa Bình đã vật vã tìm mọi cách để giành quyền nuôi cô con gái nhỏ. Sau này, tôi biết lần gặp Trần Hòa Bình đầu tiên ấy cũng chính là thời kỳ cuộc hôn nhân thuần khiết tình yêu của anh đổ vỡ. Hôm đó, trong cơn bấn loạn lo không được quyền nuôi con, Trần Hòa Bình đã tức tốc tìm người bạn ở Việt Trì dẫn đi cầu khẩn ở Đền Hùng.

Một lần chúng tôi quá chén, Trần Hòa Bình vuốt mặt, quẳng cặp kính vào đồng chấn màn:

- Người ta nghĩ mình gái gú thành thần, uống rượu như uống nước lã. Mình sức học trò, lại từng bị thiên đầu thống, uống đâu có nhiều, chỉ là thích uống thôi. Còn gái thì tàn phá sức ghê gớm... Đâu có nhiều của ngon vật lạ mà tắm bổ bồi dưỡng. Một đêm ba bốn tao ân ái đã đủ tan tành một kiếp trai... Càng ngày càng nản ông ạ. Với tôi giờ chỉ còn hai điều là tương lai của con gái và dồn sức dạy dỗ đám học trò nên người. Với con gái, đó là tình yêu máu thịt. Với học trò là niềm tin vào chân lý mà chúng nó sẽ thay mình kiểm chứng...

Trần Hòa Bình mình trần, ném người xuống đệm, chiếc quần lửng lụng thụng dây khóa, hai tay chống sau ngửa mặt lên nhìn cái trần nhà thấp tè chỉ chực rơi xuống đầu.

Người ta đồn rằng Trần Hòa Bình đào hoa, tình yêu này nối tình yêu kia. Tình yêu nào cũng thành thật. Góc tranh tối tranh sáng ấy của anh tôi không tường. Họa chăng tôi chứng cái thói đa tình ở nơi anh cũng thường như ở bất kỳ người đàn ông nào. Thấy một dáng đẹp vô tình là ngẩn ngơ dõi nhìn và cười tủm tỉm băng khuâng hơi lâu một chút.

Và, người ta còn cho rằng Trần Hòa Bình tài hoa thông minh nhưng không nghiêm cẩn, không chịu rèn luyện tu thân phấn đấu. Rằng anh đã tự đóng cửa trước vô số cơ hội thăng tiến. Người

không chịu nhận làm một việc tỉ mỉ từ khởi động đến kết thúc. Người ta ước ao cái năng lực trời cho, tiếc xót thay anh không ít. Anh-Trần Hòa Bình-một người ham vui, ưa rong ruổi loanh quanh...

Tôi tin một nửa những điều ấy. Nhưng tôi tin một Trần Hòa Bình bằng xương thịt với trí tuệ sáng láng thấm đượm chất hài hước nhân văn trong văn chương cổ điển Pháp và Trung Hoa. Hình như anh đã ngộ về anh, ngộ về xung quanh sớm hơn nhiều bè bạn. Trong tử tử chữ, anh đã chọn lấy chữ NHÂN và nèo thêm cho mình hai chữ THANH THẦN.

Tôi biết, Trần Hòa Bình, với những mối bạn bè có vai vế, nếu chuyển đổi thẳng dư tình cảm thành thẳng dư tiền bạc thì nhà lầu hay chiếc ô tô đời mới không đến nỗi quá thách thức.

Nhưng Trần Hòa Bình đã dừng dừng đi qua những thứ đó, dừng dừng đi qua danh vọng phù hoa của chữ nghĩa lẫn các giấy chứng của những danh hiệu. Tôi chắc nếu có lúc nào anh khát thèm chúng, thì cũng biến chúng thành phương tiện rong chơi lật vật qua ngày.

Như tiền định, từ đầu năm 2008 Trần Hòa Bình không có tháng nào là không xuất hiện ở đâu đó trong vùng phụ cận văn hóa xứ Đoài. Vĩnh Yên, Tam Đảo, Xuân Hòa, Phú Thọ, Việt Trì, Sơn Tây, Tuyên Quang... Điện thoại, tin nhắn. Gặp gỡ, nhậu vật. Bàn những chuyện bàn mà không thể bàn tận cùng.

Tươi mới, hay xanh xám nhưng bao giờ anh cũng nhìn thẳng vào người đối thoại chờ đợi. Một cái gật đầu, một cái bắt tay hứa hẹn. Và, một cái hất hàm ân cần lẫn kiêu bạc về cậu học trò cũ đang mang vác ba lô kiên nhẫn đứng chờ thầy huyền thoại với bạn.

Đã ba hay bốn tuần anh Bình nhỉ? Mấy anh em đã lèn cứng taxi học tốc lao về Hải Phòng trong ngày. Chúng ta cùng viếng người thân của một người bạn thành đạt mà cả bố cả con đều là học trò anh. Đương nhiên anh giữ vai trưởng đoàn, lập cập bái lạy, lập cập châm hương, khiến cho mấy chúng tôi bị động quỳnh quáng theo sau, dường như với anh ngay làm chân trưởng toán đám hiếu cũng không thích hợp. Ngay lúc đó tôi thầm nghĩ, tại sao Trần Hòa Bình một nhân cách mà lại không thể nghiêm cẩn trong việc cón con này? Nhưng tôi đã nhận ngay ra mình ngớ ngẩn. Trần Hòa Bình là người hoàn toàn nghiêm cẩn, chỉ có điều anh là một trong những người đặc sắc không chịu được hình thức dập khuôn. Hẳn anh nhớ, bữa ăn trưa chờ đợi giờ phát tang hôm ấy, chúng ta chen chúc trong cái quán còm bên lối bê tông chia đôi làng đồng biển bờ phờ lá chuối rách. Anh - Trần Hòa Bình người lớn tuổi nhất cầm đĩa chạy ra chạy vào bếp nấu. Món ướp xào lòng gà. Món canh rau mồng tơi nấu cua. Đĩa thịt xào hơi nhiều nước mắm cốt cho lũ em. Khi kết bữa, anh trình trọng mời người chủ quán đến nhận tiền. Tôi không

ngờ con người anh lại có khả năng chăm bẵm người khác theo kiểu đàn chị đến vậy.

Trong đèn cù Trạng, chúng ta sắp hàng bên nhau cùng đập đầu khấn lạy, tôi bỗng thấy anh run lên khác thường, mồ hôi toá đầm đầm. Và tôi cũng thốt lạnh đầu đó trong người mà run theo. Chỉ khi ra đến sân và ngắm cù Trạng trong nhóm tượng vườn, anh mới có vẻ bình tâm trở lại, nhưng vẻ cứ trầm trầm khó tả.

Và tại sao nhỉ cái buổi chiều nồng oi, trước bến phà Hàn nổi nênh dâng tràn những bọt phù sa ngẫu ngẫu, chúng ta đã quay đi rồi lộn lại ba bốn lượt cả cây số mà không thể tiến được anh sang sông. Nhìn ngang sông mỗi tầm mắt, lục bình trôi lững đững, xơ xác. Hàng dừa bên bờ kia lả bóng mờ. Ngồi chờ phà sang, Trần Hòa Bình buột miệng:

- Sao tôi bỗng nhớ những bến sông miệt vườn Nam bộ. Đây sao mà giống. Ông đã được người con gái Nam bộ nào yêu chưa?

Tôi chưa có câu trả lời thì người bạn cùng đi đọc thơ Tản Đà:

Đưa nhau một quãng dò ngang

Bướm bay mây lộn hoa vàng nước xanh

Trần Hòa Bình nghe và lặng đi. Lúc lâu thì bảo:

- Rong chơi mà đọc Tản Đà thì chơi thủng túi...

Anh kéo tôi ra sát mép nước oăm oạp vỗ, nhắc vạt áo lau kính:

- Đòi tôi không biết đã bao nhiêu lần sang sông. Mà lạ lần nào qua sông cũng thấy mới lạ cái cảm giác nôn nao. Nó là chia ly, gần như là chia rời âm dương ngay trên mặt đất bởi sự chuyển dịch của dòng nước. Chuyển dịch và dịch chuyển luân hồi.

Anh Bình ạ! Bây giờ đang là lúc: Sông đã phổng phao trời dầm nước, nhưng nắng không kỳ hện mỗi khoang dò[1] và mùa thu đã không chỉ một chiếc lá thu rụng, nhưng trong vô vàn ấy có chiếc lá lại ứng vào anh. Cái chết với số chung là qui luật, với cá nhân là vô lý. Nhưng hình như với mình thì chắc anh cho rằng anh có lý, còn với mọi người ở lại là điều vô lý.

Ngay lúc này tôi chưa tường mình trọng quý anh mức nào. Nhưng chỉ hình dung một mai vĩnh viễn không bất ngờ đựng anh ở đâu đó trên mỗi cung đường xứ Bắc, đã thấy bàng hoàng. Tôi xót nỗi anh mà lại thương mình rồi sẽ không ít nhạt nhẽo những ngày dài thèm bạn. Anh đã là gì nhỉ mà sao tôi phụ thuộc vào anh đến vậy? Có những người mười năm không cần gặp vẫn là

bạn. Còn anh là người đã gặp cả mấy mươi năm vẫn còn muốn gặp...

Còn hơn cả một nỗi đau, đó là nỗi đau khi viết về bạn mà bạn không còn. Có một điều gì đấy vừa thúc giục vừa níu giữ tôi khi chép ra những nỗi niềm với anh. Thực, tôi không muốn làm một việc tương tự thế này lần nữa. Bởi tại anh đã làm một cái dấu trừ đen đậm...

Người bạn chung của chúng ta, khi nghe tin dữ từ anh, chỉ nhìn lên bầu trời xứ Đoài hôm ấy âm u, nhất gừng không chịu nói hết câu:

- Trần Hòa Bình là một con diều... một con diều...

Nếu anh là con diều thật thì cũng chẳng lạ. Diều chỉ nối với mặt đất qua sợi dây mong manh. Mà lý do để níu giữ anh thêm với mặt đất này, thì hình như từ lâu anh đã dần cởi bỏt...

Hai chúng ta cùng để tóc dài từ ngày bất chợt biết nhau. Đầu năm nay, tự nhiên tôi cắt ngắn tóc. Gặp nhau anh ngớ ngàng, nheo nheo ánh mắt hóm hỉnh:

- Sao, ông có chuyện gì vậy? Tự dưng thay đổi hình thức. Có phải chán mình quá rồi không? Ông thừa biết làm mới mình là làm mới cái đã có tự bên trong kia mà. Ô đổi thay tí chút hình thức liệu có cứu cánh nỗi niềm tin vào bản thân anh đang dần đổ sụp. Một sự xoay xỏa tội nghiệp... hi hi...

Tôi nhếch cười góp, vợ vội chiếc mũ chụp lên đầu, tiễn anh đi tới chỗ người học trò đang đứng đợi thập thò nơi đầu ngõ.

Tháng 8 năm 2008

[1] Trích “Khi mùa mưa đến” - Trần Hòa Bình.

Trần Hoài Dương - Bông hoa nở giữa miền xanh thẳm[1]

1

Có những lời hứa thốt ra trong ngặt nghèo. Vâng, tôi đã thề hứa trước linh hồn Trần Hòa Bình rằng không nỡ viết về người mình yêu quý khi họ dừng bước trên con đường thế gian lắm bụi. Nếu có thể, hãy viết, hãy nói hết lẽ tốt lành khi còn tươi nụ đối mặt nhau.

Vậy mà tôi không thể giữ lời. Anh - Trần Hoài Dương, người Văn cùng họ với Trần thi nhân cũng đột ngột dang tay bay vào lửa mặt trời giữa bóng đêm. Tôi đã ngỡ khăng khăng giữ lời mới là công bằng cho mọi sự ra đi hay còn tạm với tất cả chúng ta.

2

Thu Sài Gòn trong veo thẳng thốt rắc vài cơn mưa rớt chưa kịp lóng lánh mặt lộ. Nơi từng là Hòn ngọc Viễn Đông, sau ba năm tôi trở lại, vẫn trật tự trong ngẫu ngã muôn thuở người người sà sã chen đua. Ngồi trên sảnh lầu hai khách sạn Catina ngắm hè đường Đồng Khởi lát granit nâu sậm từ thế kỷ trước từng phiên chữ nhật, tôi phấp phỏng chờ cuộc gặp nhà văn Trần Hoài Dương, lắng nghe bề mặt thành phố đang rạn vỡ: vọt lên chiều cao và trườn tứ tung bề rộng. Vẫn vợ tôi nghĩ: Trần Hoài Dương một nhà văn xứ Bắc hơn mọi người xứ Bắc lại mở lòng mến yêu Sài Gòn, không đủ sức bút thoát lực hút của Sài Gòn để rồi mỗi mùa mưa nắng lại thẳng thốt: Ai về Bắc ta theo với![2]

Trong lá thư điện tử anh viết mùa thu tháng 9 năm 2010.

“Thiện Kế yêu quý!

Cảm ơn em đã cho anh đọc hai bài viết rất hay em ạ. Biết bao nhiêu chuyện đời trong ấy, biết bao nhiêu xúc động về tuổi thơ, đặc biệt về thiên nhiên mà anh vốn rất yêu. Anh ghen với em đấy, em đang được sống giữa thiên nhiên Trung Du anh đặc biệt yêu thích. Suốt những năm tháng tuổi thơ, anh sống lẩn lóc giữa núi đồi trung du vùng Bắc Giang, Thái Nguyên hồi tản cư kháng chiến chống Pháp, suốt đời không không thể nào quên, đã trở thành những kỷ niệm đẹp nhất đời anh em ạ. Vì thế, anh lại càng thêm yêu những trang viết của em, đã giúp anh sống lại những ngày xa bé thơ xa tí tắp... Cảm ơn em nhiều lắm nhé...

...Anh thêm được trở lại quê nhà quá, nhất là những ngày cuối Thu đầu Đông tuyệt đẹp này. Anh ghen với em đấy. Em có cả một miền Trung Du đam mê kề bên, mở mắt ra là thấy rồi... THD."

Tôi sắp gặp một nhà văn mà tôi và các con đều đọc chung những cuốn sách ông viết; cuốn ra đời ngày bố lằm chằm, giá bán một đồng năm hào, cuốn mới nhất được tái bản lúc con gái tuổi thiếu nữ mười ba là ba năm ngàn đồng dán tem chống hàng giả.

Năm mươi năm, sự yêu quý văn chương ông ở chúng tôi không hề thay đổi.

Cảm giác buồn phiền và háo hức đan xen trong tôi như miền Nam mưa nắng. Sài Gòn, tôi cũng bao nhiêu nỗi quan tâm bạn bè, vậy mà điều gì thôi thúc ngay từ đầu chuyển đi, khiến tôi đặt cho mình đích phải gặp Trần Hoài Dương...

Lọt giữa đám khách bụi phương Tây, rờn riu lơ ngơ ngó tử kính, Trần Hoài Dương, quần bò thụng bạc gối, áo lụa thô cổ tròn, tay ngắn, cúc gỗ, túi thổ cẩm chéo vai, chui chúi, vội vã bên kia hè phố, mái tóc bông bênh trôi, kính thuốc gọng thép kẹp giữ đôi mắt hình mắt mèo vẻ ngơ ngác đang tìm kiếm tọa độ. Người Văn thanh nhã hào hoa thế mà lại có dáng đi tất tả.

Xuống tầng trệt, tôi đón anh.

Cánh cửa kính vừa mở, anh đã đứng kề bên. Mải nghĩ về dáng đi của anh, tôi lật bật chậm một nhịp. Bàn tay nắm lấy bàn tay. Lòng tay truyền cảm, ấm dịu. Kéo tôi lại gần, như người anh, người chú phong sương lâu ngày gặp lại, nhịp nhịp vỗ vai hồ hởi, vẻ như anh thấy một điều ngạc nhiên, lạ lẫm và tò mò.

- Tuyệt thật, em vào đây rồi nhỉ?! Em bay tối qua hay bay sáng?

Tôi chưa kịp đỡ lời thì anh từ tốn quan sát quầy rượu, hành lang trải thảm đỏ hun hút, đèn chùm pha-lê, nhân viên đi lại thẽ thọt như những bóng sáng. Bỗng sự lo lắng bao trùm gương mặt thuần hậu, anh khẽ nói:

- Em lưu trú ở đây thì bằng đốt tiền. Sài Gòn không thiếu khách sạn ba bốn sao giá chỉ bằng nửa... Có lẽ để anh kiếm chỗ khác giúp...

Ậm ự, tôi không thể nói lại với anh rành rẽ.

Thấy vẻ mặt tôi, anh chợt lúng túng:

- Em thích ở trung tâm cho tiện giao tiếp thì cũng không sao cả. Xem nào, so với đạo Đại hội nhà văn em có vẻ hơi gầy... Chắc tại không quen di chuyển dài...

Tay phải đỡ lên bàn tay trái, xoay mặt chiếc đồng hồ mặt trắng quai kim loại, để hở khoảng cườm tay cóm nắng trên nền da chấm đôi vết đồi mồi, mắt nheo nheo tập trung thị lực qua lớp kính dày, anh thở dài:

- Thế mà đã lưng chiều nhỉ? Để anh chở em đi lòng vòng xem lại Sài Gòn...

Mưa bất chợt vỡ òa đột kích xuống phố. Sững sờ. Người chạy nép mái hiên, kẻ dừng mở cốp xe máy lấy áo che, kẻ ngửa mặt lên đón mưa. Tôi ngỏ ý muốn mời anh lên lầu hai, sảnh có nhiều loại đồ uống. Ngồi trên đó lúc mưa cũng không tệ. Suốt đêm qua tôi đã ngồi ở đó nhìn xuống đường Đồng Khởi ướt nhoèn loang run ngấn đèn mà tận hưởng cảm giác cô độc.

- Ôi, em ạ, quầy bar khách sạn nào mà chẳng giống khách sạn nào. Có khác chẳng là gương mặt của bartender hoặc màu thảm trải sàn. Phải ở ngoài kia mới là một Sài Gòn thực sự...

Theo anh ra đứng trước hiên, đợi mưa thôi con. Một khoảng lặng. Nhìn lớp bong bóng mưa trôi nổi nhau vỡ khi đụng một xác lá sao khô quăn bên mé đường.

- Anh bỗng nhớ những mưa thì này xứ Bắc mình. Mưa lay rây, chẳng mấy nước, đất vẫn ẩm thấm mát lành, cho ta cơn rùng mình run rẩy. Nơi đây mưa ào ào mà đất lại khô khan, cũng mát, nhưng cái mát chồn vồn mặt da. Văn chương đôi lúc cũng giống mưa... Chẳng có cơn mưa nào mà không tạnh em nhỉ? Mưa Sài Gòn mau thôi...

Không ngẫu nhiên văn Trần Hoài Dương cuốn hút mọi lứa tuổi. Dù bình diện chuyên viết cho các em, nhưng đằng sau mặt chữ thì lại là vấn đề nhà văn hướng tới bốn phận của người lớn. Thông tỏ đời sống đô thị và làng quê Bắc những thập niên trước, văn anh lắng chất kể chậm. Người đọc cảm nhận được hạt mưa rơi trong cơn mưa, chớp bóng nắng khi mây qua, chiếc cò khi chiều vắng đồng xanh và cánh buồn đơn độc trên sông sương sáng thu Bắc bộ mà vẫn thấy chồi xuân vươn cao dưới chân trâu gặm cỏ nghiêng sườn đồi, thúc gọi hy vọng vào tin yêu con người...

Một ông già một thời yêu hoa huệ phủ đầy hoa của chú bé bán vé số. Chim thiên đường vút lên từ giàn thiên lý. Cánh cam, bọ ngựa, dế trũi, ốc sên, chị Tấy, em Bút chì, viên kẹo cứng, kẹo mềm ngọt ngào nhịp điệu cô Tiên múa mãi mãi là giấc mơ ban ngày cho bao đứa trẻ...

Anh khoác vai tôi y như nhân vật Nhu quàng vai đứa em trong đoạn kết “Miền xanh thắm” nhưng là đi trên hè đường Đồng Khởi. Đợi tín hiệu đèn nháy nháy hình người đi bộ xanh lè anh mới yên tâm dong tôi băng sang theo đúng vạch chỉ lộ, một tay giơ ngang cảnh báo về phía dòng người bị khựng lại vì hiệu lệnh, đang nhấp nhóm ào lên. Anh tuổi bảy mươi che chắn cho

tuổi năm mươi sao lật bật. Anh lo tôi chưa quen nhịp giao thông Sài Gòn.

- Cẩn thận, từ từ, từ từ em ạ... phòng hờ mấy đứa choai choai tóc đỏ tóc xanh thôi, chứ dân mình trong này ý thức đô thị hơn hẳn Hà Nội...

Mấy câu cuối anh bỗng hạ giọng nhỏ hẳn. Gắn kết, trưởng thành từ Hà Nội, ở Sài Gòn ba mươi năm anh vẫn nguyên giọng Hà Nội. Nghe anh bối rối thú nhận một nét chưa hoàn hảo của Hà Nội bỗng dưng chạnh lòng.

Vòng vèo qua mấy góc phố trong suốt tường kính, nhà hàng, khách sạn, bảo vệ kính đen khoanh tay đứng trấn cửa trước những thương hiệu thời trang quốc tế, anh níu tôi dừng trước con hẻm sâu hút:

- Chờ anh dăm phút, xe máy phải gửi đây mới có chỗ...

- Anh cho em đi đâu ạ?

- Em thích đi đâu ở Sài Gòn thì anh đưa đi đấy.

- Em muốn ngồi với anh. Đây chẳng phải là một tọa độ Sài Gòn sao?

3

Nhòm nhòm, quanh quanh rồi cũng kiếm được góc quán yên tĩnh. Bàn gỗ, ghế gỗ, dưới vòm me đại lão lẩn phản ánh ướn, hàng trúc mây làm rào ngăn bờ hè. Yên vị ngồi trên ghế, người đàn ông phong sương mới vươn vai:

- Ngồi trên ghế gỗ cảm nhận được cả thiên nhiên đang ôm ấp cơ thể mình. Thời nhiên liệu hóa thạch nhìn đâu đâu cũng là vẻ mặt chất dẻo tro bóng...

Ô, đó là lý do mấy quán ghế nhựa bị bỏ qua. Thả lỏng, anh ngược lên quầng xanh tán lá, giờ tay đón những chấm vàng xoay xoáy như một đĩa trẻ hào hứng:

- Em có biết đây là những cây me có từ thời Sài Gòn vừa bị đánh chiếm, cai trị bởi các đô đốc (au temps des Amiraux)? Hải quân Pháp đã trồng vào những năm 1863- 1865, hồi còn chưa có vỉa hè. Đã hơn trăm năm loài thân mộc có trái chín chua ngọt in bóng tỏa mát nhiều đường phố, nên cũng có người gọi chúng là những cây me của các đô đốc...

Xuất xứ những cây me, không hẳn người Sài Gòn nào cũng biết, tôi tin thế. Ham đọc, ham tìm hiểu như anh hẳn sẽ có nhận xét về Sài Gòn chung nhất, chẳng đại gì mà không khám phá Sài

Gòn qua anh.

- Sài Gòn là thế nào ạ?

Theo thói quen, tôi gọi bia Hà Nội. Cô bé tiếp viên lễ độ.

- Dạ thưa chú, quán con không bán bia đó. Nếu có thể chú dùng giúp con bia Sài Gòn chai lùn được không ạ?

Một cái gật đầu xác nhận từ phía anh.

- Con cho chú và anh đây lạc rang cả vỏ kiểu Bắc nhé.- đưa tay vuốt mái tóc suông mềm màu hoa lau ra sau gáy, đẩy cao cặp kính lão lên sống mũi, nụ cười anh mơ hồ, ánh nhìn sương khói.

Ngày xưa, hẳn người đàn ông này đẹp... và dễ thương! Nếu như muốn nói một cách trung tính - mơ hồ theo kiểu Sài Gòn. Và tôi tự đặt vào vai người đàn bà đơn thân tuổi xiêm xiêm mình cũng vui buồn trầy trọt, nếu cần đàn ông để chia sẻ nỗi sầu lạnh của cô đơn thì không ai cạnh tranh được với Trần Hoài Dương. Anh sẽ là ứng viên số một cho không chỉ một quý bà. Gần anh, người ta cảm được sự ấm áp, tin tưởng nhưng cũng e ngại thế nào ấy, trong nồng nồng cực đoan yêu ghét...

Giá như anh biết tôi đang nghĩ gì.

- Chị dạo này thế nào ạ?

Tôi hỏi thế, cứ làm như đã biết tổng về anh. Trần Hoài Dương, giật mình...

- Ôi, em biết gì à?

Cố tạo nụ cười liêu trai, tôi nhìn đi hướng khác. Giới văn chương mộ điệu tốn không ít bia lạc than tiếc mối tình mơ của anh với người đàn bà họ Lê tài sắc vẹn vẹn phu ích tử. Họ đã gìn giữ, nâng niu và yêu thương nhau nhất mực. Dường như số phận bao giờ cũng khắc nghiệt với lứa đôi tương xứng ở phàm trần, nếu như chân mệnh họ không đứng chữ công nương khanh tướng.

Tuổi già cần bạn tâm giao hơn mọi lẽ...

Chai bia lấm tấm lạnh, lạc rang nguyên vỏ khô rắc rắc trong túi nilon niêm kín, anh bày ngay ngắn rồi mời chìa tay mời điệu. Bây giờ anh mới nhớ ra là còn một câu hỏi, chưa trả lời cho tôi.

- Sài Gòn là thế nào ư? Là người đàn ông ưa mạo hiểm, chịu trách nhiệm với hành động của

mình đến cùng. Là người đàn bà phồn thực, đa đoan, mau nước mắt và chung tình, sẵn sàng mang cơm nuôi chồng ở tù. Là người bạn nhậu cuối cùng ta còn thấy mặt khi trời rạng sáng. Là đứa trẻ lớn xác nhưng vẫn tin vào câu chuyện cổ tích... Sài Gòn là một thứ ma túy Afghanistan một khi ta đã biết tới thì...

Nhấp ngum bia nhỏ, khẽ bóp ngang thân củ lạc, xếp hai mảnh vỏ gỗ gọn một góc, anh mới về về lớp vỏ lụa, tách từng mảnh lá mầm trắng ngà nhấm nhấm như vừa thăm dò độ bùi béo từ miếng ăn vừa như lắng nghe âm hưởng của đất đai dung dưỡng sự sống.

- Giữ chức Trưởng ban Biên tập của Nhà xuất bản Măng Non sắp lên Giám đốc, thế mà anh lại bỏ ngang về làm nhà văn tự do...

Tôi than tiếc cho anh.

Điện thoại bỗng rung lên giai điệu bài hát “Chân tình” của Trần Lê Quỳnh, con trai anh. Phác cử chỉ lịch lãm dừng trò chuyện, anh lúng túng vài giây, một tay thọc túi quần, một tay với túi thổ cẩm. Hai chiếc điện thoại cùng được kiểm tra. Một cuộc gọi và một tin nhắn.

- Trong hoàn cảnh cụ thể, người ta muốn tự do về tâm hồn thì thể xác cũng phải giải phóng khỏi sự phụ thuộc vào bát cơm manh áo ở một nơi chốn cụ thể...

Chú nhóc tóc xém nắng, đũng đũng hòm đánh giày trước bụng đang đi ngoài vỉa hè, chợt nhìn thấy ánh mắt Trần Hoài Dương dõi theo, liền không bỏ cơ hội tạt ngay vào. Phều phào:

- Tía ơi, tía giúp con, giúp con...

Anh trật ngay đôi dép da mới láng, hất đầu thúc tôi tụt giày, dù giày tôi vừa mới đánh xi đôi giờ trước.

- Nên giúp chú nhóc này, nó đang đói lắm. Em cũng làm đẹp bộ váy luôn nhé!

Đội thẳng bé mang đồ ra gốc me tác nghiệp, tôi thắc mắc:

- Làm sao anh biết nó đói?

- Thì anh ngày bé cũng bị đói thường xuyên. Nhìn mắt nó mà xem, vàng đục vì dịch mật tiết ra mà không có gì tiêu hóa, móng chân nó còn vầng phen bưng biền.

Chiếc áo cộc khâu tay, vải thô như bố thế kia thì hẳn ở vùng sâu vùng xa mới có. Chứng tỏ nó mới dạt lên thành phố...

Lúc tôi trả tiền đánh giày, anh móc ví dúi thêm cho cậu nhóc hai tờ hai chục nữa.

- Con quê ở đâu?

- Ninh Thuận...

- Ba má con đâu?

- Má con mất hồi năm kia rồi. Trúng sét ngoài vườn thanh long...

Mắt kính mờ nhòa. Lặng hồi lâu anh mới đặt xuống lòng kéo vạt áo lau lau. Lá me rắc vàng như vỏ trấu.

- Anh mồ côi mẹ tuổi lên sáu. Cảm giác mất mẹ lúc nào cũng trống vắng, lạnh trước, lạnh sau, bơ vơ đến tận bây giờ em ạ. Dù cha anh là dân Tây học cũng từng có cửa ăn cửa để, nhưng rồi... Năm mười ba tuổi anh đã chép tay cuốn “Thời thơ ấu” bản tiếng Pháp của M.Gorki về nhờ bố dịch, ấy là dấu ấn như một định mệnh ngày đầu đến với văn chương. Anh sớm quen bắt cá mò cua, phu hồ, phụ bếp, kéo xe cải tiến chở gạch ngói xi cát, xách hòm cắt tóc dạo để có tiền học. Rau muống quanh năm chấm muối riêng mỗi bữa. Đêm đông nướng sắn, luộc khoai ngồi thâu sáng mơ chuyện văn.

Có vẻ như số phận đã định Trần Hoài Dương sớm mất mẹ để anh chăm bẵm bệnh vục cho bao nhiêu đứa trẻ thiệt thòi và xây cao một thế giới thần tiên cho mọi em bé bằng những trang sách.

- Viết cho các em cũng đỡ bị suy diễn anh nhỉ...

Gương mặt anh như có bóng mây qua, bàn tay đan nhau, xiết chặt.

- Đâu có đơn giản thế em. Truyện ngắn “Cây táo ông Lành” của Hoàng Cát do anh biên tập trực tiếp đăng báo Văn Nghệ năm 1974 bị kiểm lên kiểm xuống không biết bao nhiêu lần vì cái án văn chương ghê gớm... Chắc linh hồn mẹ luôn ở bên phù trợ thì anh mới trụ vững qua đận đó...

Tôi đâu muốn cào xước dấu đau cũ, nhưng anh như một cây trâm, quấn quýt dây leo cam thảo đứng giữa ngã ba đường thì làm sao mà thoát những thâm tím va đập và cả những nhát cắt cửa vô tình. Với thân thể chi chít sẹo trong sẹo ngoài ở tuổi ngày nào cũng có thể trái gió trở trời thì đôi khi lời chia sẻ cũng làm nhức buốt.

- Các con em không chỉ đọc sách Trần Hoài Dương và còn hát bài hát của Trần Lê Quỳnh...

Gương mặt anh dậy sáng hồng, nhịp thở chậm dài. Chẳng có người cha nào trên trái đất khoảnh khắc ấy, hạnh phúc như anh vì được tự hào về con trai của mình. Như lũ xuân tràn dâng, anh gõ gõ mặt bàn, khe khẽ tấu lên ca từ bài hát của con trai, chất giọng trẻ trung đến không ngờ, mà những quãng và giai điệu phảng phất nhạc Nga, nhạc Pháp... *“Bầy chim trắng vẫn thường qua, theo những vụn bánh Cha thả trên sân. Từng chậu hoa như bạn thân, yên lặng cùng Cha bên mùa xuân. Từng trang sách Cha lật qua, đưa con chạm đến bao vương quốc lạ. Những câu chuyện theo con suốt đời, để những giấc mơ bắt đầu từ những ô cửa xanh...”*

Anh rung rung nhớ, rung rung kể chuyện con trai từ lúc còn là cậu bé học chuyên Anh từ cấp trung học cơ sở rồi khoa Ngữ văn Anh ở Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, từng mơ ước là diễn viên cải lương. Quỹ Singapore International Foundation (SIF) đã cấp một kỳ tại Đại học Quốc gia Singapore làm bệ phóng cho những cơ hội học tập tiếp theo của Quỳnh ở Anh quốc. Mới ba tuổi vào Nam mà Quỳnh vẫn giữ được âm sắc giọng Hà Nội như bố mẹ. Cậu thừa hưởng năng khiếu âm nhạc của mẹ. Chị Trinh, từng được học piano từ nhỏ. Quỳnh cũng vậy, kiến thức nhạc bài bản đã nhập tâm từ năm lớp bảy.

Vốn từ vựng phong phú qua chính những tác phẩm của người cha đã giúp Quỳnh viết nên những ca từ đẹp, không rơi vào sáo rỗng vô nghĩa mà những nhạc sĩ cùng thế hệ thường mắc. Để giỏi một ngoại ngữ thì trước hết phải yêu tiếng Việt, giỏi tiếng Việt.

- Giải thưởng Âm nhạc Làn sóng xanh 2004, chính anh vừa là khán giả và là người thay con trai lên nhận giải thưởng trong đêm chung kết, em ạ. Anh nghĩ và từng dặn con: năng khiếu là của Trời cho, mình để phí mà có tội với Trời... Anh đã không uống những ngày tuần hai lần bán máu nuôi con đóng tiền học...

Tôi nghe nhiều người nhắc điều này, nhưng không mấy tin, giờ tận chứng nghe anh nói, cảm nhận từng li ti xung động trên gương mặt anh thì tôi bị thuyết phục.

- Quỳnh ở với mẹ có thiếu gì đâu mà anh phải đi bán máu?

- Đúng vậy, Trinh quá chu đáo với Quỳnh hơn bất cứ bà mẹ nào. Lúc nào anh và chị vẫn coi nhau như bạn cùng mục đích chăm lo cho con cháu. Nhưng em ạ, chị Trinh đã làm tròn bốn phận mẹ, thì anh cũng phải tròn bốn phận của người làm cha chứ. Đạo đó khó khăn, không có lương, một khi hứa là bố đóng tiền học thêm tiếng Anh cho con thì anh phải thực hiện chứ. Việc qua rồi thì mọi người mới biết, kể cả chị Trinh... Nếu không thì chẳng ai để yên cho anh hành động. Anh tự làm điều ấy vì sung sướng...

Điều khẳng định của anh khiến tôi nhẹ lòng. Tôi được yên tâm về một người mẹ mà tôi chưa

bao giờ biết mặt. Thành công nào của đứa con cũng không thể thiếu được vai trò người mẹ. Một đứa trẻ học ngoan, học giỏi, lớn lên sáng tác những bài ca về tình yêu thương con người hay đến vậy, thì hẳn phải được người đàn bà tuyệt vời sinh dưỡng. Ngay cả với Trần Hoài Dương, sự vắng mẹ quá sớm ở hoàn cảnh cụ thể này cũng là một nhân tố kích ứng bản năng phải vất kiệt năng lực bằng mọi lẽ vươn lên.

Tôi diễn đạt điều ấy với anh. Khẽ gật, vuốt lọn tóc xõa trán, anh mỉm cười:

- Ừ, bi kịch của những người tốt sống với nhau đôi khi còn khủng khiếp hơn cả mối quan hệ giữa người tốt với người xấu em ạ. Anh chị đã từng có đầy đủ mọi thứ để người đời mơ ước...

Ôm chai bia xoay xoay trong lòng tay, anh nuốt khan.

- Ngẫm mà xem, những đứa con xương thịt hay tinh thần của chúng ta, nếu không được nuôi dưỡng bằng máu đích thực của người bố thì có lẽ chẳng bao giờ đích thực khôn lớn cả...

4

Đến lượt điện thoại của tôi réo rắt. Bạn Sài Gòn mấy năm chưa gặp lại, ngoài những tin nhắn, điện thoại chúc tụng những dịp hiếu hỉ lễ Tết, họ đã bày tiệc nhậu chờ. Anh bỗng tần ngần, khi nghe tôi thưa chuyện trò với bạn:

- Chẳng mấy khi em vào Sài Gòn. Bữa tối thì chắc đã có hẹn, thôi để trưa mai nhé. Vì ngày kia anh có hẹn với Nhật Tuấn ở Bình Dương rồi. Nếu hôm đó em rảnh thì ngồi cùng xe anh lên thăm...

Anh rút bút bic, ghi mấy dòng vào cuốn sổ nhỏ như bàn tay đứa trẻ. Xé tờ giấy rời khỏi sợi lò xo nhựa: Nhà hàng Bích Câu 174 (Thích Quảng Đức, cắt Nguyễn Kiệm) Phú Nhuận. 11 giờ trưa, và dặn đi dặn lại: Anh thân quen với nhà hàng này nên bất cứ lúc nào dù có kín khách, nhà hàng cũng sẽ gắng dành riêng một bàn.

Lui cui quơ tay trong túi thổ cẩm, anh cầm lên chiếc máy ảnh số sẽ sàng tiến lại cô gái trực quầy:

- Phiền cháu chụp giúp chú và anh đây một vài kiểu ảnh kỷ niệm. Cháu chỉ cần bấm vào cái nút tròn này khi nhìn rõ khuôn hình nhé.

Trong lúc tạo dáng, lúc thì ngồi tư lự, lúc thì cười rúm rím trên vĩa hè, dọc ngang, toàn cảnh đường phố Sài Gòn trong ánh hồi quang cuối ngày, anh nói nhỏ:

- Chẳng biết bao giờ anh em mới lại chụp ảnh như thế này nữa nhỉ. Anh sẽ chuyển ảnh vào email của em nhé!

Tôi chẳng bao giờ nhận được những tấm ảnh chụp cùng anh buổi chiều phai Sài Gòn. Cuộc hẹn 11giờ trưa với anh đã không thành chỉ vì lũ bạn cũ Sài Gòn kẹt cứng không cho rời bàn nhậu. Chưa kịp nghe tôi xin lỗi qua điện thoại, anh đã thể tất:

- Ôi, anh hiểu mà... những cuộc tuần du như thế này bao giờ cũng bị xáo trộn kế hoạch. Em vào Sài Gòn thì cũng như anh ra Hà Nội... chắc khó mà chủ động... Thôi em cứ vui với bạn đi...

Trở lại Sài Gòn cuối thu 2011, tôi đã tìm đến nhà hàng Bích Câu, nơi có chiếc cầu xi măng cong cong giả gỗ vẽ cổ kính, trên đầu có mái tranh rợp che. Giữ lời hứa với anh đến cuộc hẹn lúc 11giờ trưa đã lỡ. Hỏi chuyện người quản lý nhà hàng thì người ta vẫn nhớ đến ông nhà văn - khách ruột vẫn lặng lẽ thường ngồi bàn góc nhâm nha bia chờ bạn. Họ thắc mắc chẳng hiểu vì lý gì mà nhà văn bỗng dưng giận nhà hàng không đến nhậu gần cả năm nay.

Buổi trưa Sài Gòn nắng hanh, khô gắt sạm da, tôi dừng bước trước con hẻm đường Thích Quảng Đức. Hình dung một không gian sáng mờ, mát lạnh, chật hẹp thoáng mùi sách cũ mới vây quanh Trần Hoài Dương, nơi bàn thờ bày di ảnh cha mẹ nhà văn sau chân hương lửa thừa. Xế tường, bức chân dung văn hào Hans Christian Andersen[3] nhìn nghiêng mái tóc xoắn, chiếc mũi nhọn đặc thù với nụ cười hiền toát ra từ ánh mắt... Tôi cũng đã từng gặp một nét cười phảng phất như vậy ở Trần Hoài Dương...

Tôi lấp bắp lần theo dấu ngõ từng in bao lượt dấu chân nhà văn, nhưng dường như có tiếng Trần Hoài Dương gọi khẽ phía sau:

- Em à, hôm nay anh đâu có nhà...

Ảo giác chăng? Nhưng rõ là có tiếng anh vừa vắng đến. Ríu ran mấy đứa trẻ mặc đồng phục, cặp sách trĩu vai vừa nhảy xuống xích-lô chạy ào qua tôi vào ngõ. Hoa nắng loang trên vai tôi, tản mát theo gió trong thinh không để nhắc nhớ một mùa rụng đã bay về miền xanh thẳm.

Thưa anh, em vẫn nhớ điều anh đã nói không chỉ một lần:

“Viết là để đem lại lòng yêu thương và vẻ đẹp tuyệt vời của văn chương cho trẻ nhỏ. Tôi cũng hy vọng những trang viết của tôi không chỉ dành riêng cho trẻ em đọc mà còn cho tất cả những ai muốn có những giây phút sống yên bình trong thế giới trắng trong của cái Đẹp và Thánh thiện”.

[1] “Miền xanh thẳm” - tên một tác phẩm nổi tiếng của Trần Hoài Dương.

[2] Thơ Huỳnh Văn Nghệ.

[3] Văn hào Hans Christian Andersen(02.04.1805 - 04.08.1875).

Trần Những - Ẩm̃ chấp IC tài hoa đa hệ

Trường Nhân đáng vẽ rất cường

Dương dương cây cộ ẩm ương thế nào

Vật dài biết vẽ làm sao

Cái sẹo hồng hào bác lại bơi đen[1]

Vâng, thưa... tôi không tầm chương, nhưng khi đụng đến bàn phím thì bài thơ vịnh nhân vật của chúng ta cứ trỗi lên khúc khích trong trí. Nó đã nằm lòng tôi ngay lần đầu click. Giờ nó hiện diện trên báo giấy.

Sở hữu gương mặt phong trần, mái tóc muối tiêu xòa cao ngạo ngang trán, sùm sụp kính màu lúc nào cũng phảng phất nét cười bảo là khiêm tốn cũng phải mà rằng nhạo người đối thoại cũng không mấy nghi ngờ.

Sự giễu nhại của ông đủ cho người trong cuộc vô tư cười và ngộ thêm về mình một cách một khía cạnh nào đấy mà chính mình còn lơ mơ.

Sự giễu nhại văn chương và đặc biệt là giữa bạn văn với nhau còn bao hàm cả sự trân quý được xóa mờ sau lớp ngôn ngữ chêñh vêñh xù xì. Càng quen thuộc, càng yêu quý thì càng bịa tạc giễu nhại, bởi chủ quan của người viết tin vào những trải nghiệm đã có với nhân vật. Tiếc, đôi khi thiện ý của người viết bị ai đó đẩy đi quá xa...

Và tôi may cũng được ông giễu nhại trong số hơn trăm nhân vật bị ông bóp méo khuôn mặt hình hài bằng kỹ thuật ảnh số bằng đồ họa vi tính xanh đỏ đặt bên những cặp nhũ hoa ngồn ngộn nhức nhối. Thơ đề thì lấy chính tên các tác phẩm của tôi, đảo xuôi, đặt ngược mà lại phác họa ra mấy nét tính cách mà tôi khó... chối cãi.

Tôi ậm ự thích thích, gai gai người vì ngại vì ngược. Nhưng thi thoảng lại click vào mục ấy một tẹo ngó cái mặt mình bị đem ra tập bắn. Kệ cho tranhnhuong.com oái oăm chọc ghẹo. Làm người mà không được ai chọc ghẹo thì có khác gì đồng đất.

Có nhân vật còn suy bì trách vòng qua tôi.

- Mình cũng đào hoa đâu có kém, thế mà lão tranhnhuong.com chỉ bôi cho có mỗi cặp ti mềm nhẽo. Đã xỏ ngọt thì cũng phải xỏ cho đến hết chứ nhỉ!

Thời trang biến hóa lúc quần kaki sáng màu, áo cộc tay kẻ xám xám, khi giày khi dép, loại toàn cỡ hai trăm trở lên, móng chân cắt tròn đều như vỏ hến, nắng hay mưa cũng phòng bị một cái ô Tàu đi nem nép bên hè, chẳng khác gì ông giáo mới hồi hưu đang nhớ tiếng trống trường.

Nhưng mười phút sau có thể đã quần soóc hộp, áo pull, giày thể thao, đầu trần toi tả tóc bay gió lùa, máy ảnh đeo ngực, laptop treo lưng, hai tay khư khư giá vẽ di chuyển như đang ở vùng chiến sự. Phương tiện ngổn ngang gieo bao câu hỏi tò mò trong ánh mắt người qua.

Hoặc có trưa hè áo vạt trong vạt ngoài, giày bên buộc bên không, mí mắt nặng trĩu, hai tay lấm lem sơn dầu, mặt dần dần ngổ ngổ như vừa bị ai chơi xỏ, ông lững thững rời cơ quan đến quán cơm bụi quen nhưng không tìm thấy nó ở đâu, dù đã đứng ngay trước quán.

Chẳng còn biết đi đâu sà vào ăn tạm, gặp chủ quán ông bỗng reo ầm lên sao bác lại chuyển đến địa điểm mới cơ à. Thuê hai có cơ sở một lúc phát đạt thế!!!

Ấm chập IC là do đêm ông thức vẽ tranh hoặc lọ mọ ngoắc cặp kính lão hiêng hiếng để post bài lên mạng. Những bài viết của bạn góp “cổ phần” hoặc chính ông lăn lung ra viết.

Không phải nuôi web với lượng bài vở ấy thì ông cũng rủng rỉnh tiền cà phê nếu gửi đăng báo ngoài. Đăng này mỗi tháng lại phải xén lương hưu thuê máy chủ với chả tên miền.

Vâng, đó chính là ông chủ của tranhuong.com. Trang web có nhiều triệu lượt người truy cập xếp thứ 500.000 trên thế giới. Nhiều sự, nếu như xét từ góc của những ai an phận. Yên thân đọc sách thưởng trà không muốn lại bỏ tiền túi ra mua lấy một lụ và đôi khi cả đau khổ nữa. Thời buổi củi trâu gạo quế, người ta tích cóp từng đồng thì ông lại hoang phí tiền triệu ném vào hư không cùng với lương tâm và trách nhiệm công dân tự thức lòng yêu nước hoan cuồng.

Đi sáng tác ở Đại Lải, nửa đêm mưa gió thấy ông vẫn phải lọ mọ cuốc bộ ra nhà hàng Hồng Hải lên mạng chăm web thì tôi cũng chạnh lòng cho một nỗi đam mê.

Mà hình như Trần Nhung cũng hơi nhiều nhiều về cái sự tài hoa.

Trời lơ ban nhiều thứ tài vào một ông: Làm thơ cũng hay, viết văn có giải, tranh vẽ bán liền tay, làm Phó giám đốc Quỹ Văn học rồi Phó ban quản lý dự án Bảo tàng Văn học Việt Nam thuộc Hội Nhà văn rất oách.

Và, một mình ôm laptop xông vào thế giới báo mạng vốn không dành nhiều ưu thế cho hệ U70 như ông. Này nhé nghe ông ồm ồm trên mạng ngọt ngào chẳng kém trai tân:

Em @ (a công) anh cũng @ (a công)

Nhưng click mấy lần không chịu nổi

Nhìn trang web thấy lòng mình bối rối

Em ở đâu rồi ời Yahoo?

Từ buổi được ông bôi xanh đỏ trên tranhuong.com tự dưng tôi đâm nghiện nó, ngày nào mà không lướt vào nhào ra dăm lượt là cảm có yên. Trong đó ái, ố, nộ, hỉ hiện diện cả, không đọc được cái này thì đọc được cái kia. Quà vật. Dạ tiệc. Chân đất. Chân giày. Chuyện giấy khai sinh ở phường, chuyện đất cũ Hà Tây, chuyện 18 lỗ gôn, chuyện Quốc Hội hợp. Cựu Tổng thống Bush ngồi thu lu hút thuốc lao vật, trong khi Obama nghiêm trang nhận lời chúc mừng đặc cử của tranhuong.com.

Thế giới xoay vần. Lộn tùng phèo buồn vui.

Những truyện ngắn, bài viết dù đã được đăng lĩnh nhuận bút ở đâu đó, với tôi nếu như không được tranhuong.com “rinh” về trang giới thiệu thêm lần nữa thì cũng chưa mặn lắm. Bởi được quảng bá tác phẩm ở đây có nhiều người đọc là ưu thế của Internet.

Về Hà Nội mười lần nếu không may một lần vợ với thì tôi đã sẵn ông anh com bụi. Điểm hẹn số 9 Nguyễn Đình Chiểu. Căn phòng nhỏ chắc chưa tròn mười mét vuông ngăn đôi; nửa trong đặt giường ngủ, nửa ngoài tiếp khách.

Dù nửa trong hay nửa phòng ngoài thì từng xăng ti mét vuông đâu cũng ngổn ngang những sách báo mẫu thuốc bã chè và bụi. Căn phòng nhỏ tin hìn nhưng ông chủ hình như cũng không sử dụng hết diện tích. Bởi trên nền nhà hằn dấu chân từ hình chữ Y từ chiếc giường đến chiếc bàn nước và bàn làm việc.

Những thứ không thể bị bám bụi và được coi sạch là chiếc laptop, bộ ấm chén và tất nhiên cả vị chủ nhân khả kính may ô quần soóc da thật tươi tốt như gã trai bốn mươi, loay hoay lúc mở mặt laptop lúc úp mặt laptop.

Trịnh trọng rót chén nước chè đời Phú Thọ. Chén da lươn. Màu nước chè như váng phèn, Trần Nhung yên vị trên chiếc ghế mây ọp ẹp sờ cái cầm nhẵn nhụi vừa mới được lưỡi cạo chăm sóc sáng sớm, hất lên lộn tóc trước trán. Ân tình và quan trọng:

- Thế nào? Anh em trên quê sống vẫn ổn chứ?

Dĩ nhiên là tôi phải báo cáo vắn tắt những gì thông tỏ như một đứa em ngoan. Ông ừ hử gà gât miệng liên tục à ờ ờ ờ mắt vẫn không rời chiếc laptop.

- Còn chú mày thì sao? Vẫn viết báo bằng văn đấy chứ? Vẫn đỏ tình đen bạc đấy chứ?

Tôi chưa kịp gì... thì ông đã lướt nhanh tia nhìn lên tôi như kiểu người ta lướt web. Bỗng ông thở dài, ngọ nguậy ngón chân tìm cách lấy đi viên sỏi vô tình dắt kẽ chân. Ông hay thở dài vô cớ ngay cả những lúc anh em vui khà khà. Những lúc ngỡ tưởng đã nắm bắt được hồn vía ông thì tôi lại tung hứng nhận ra chẳng biết ông thực sự đang thế nào. Ông cứ đùa đùa, ngang ngang, đại đại...

- Này, văn chương quê ta sao không kiếm con web hoành tráng mà chơi nhỉ. Ta phải hội nhập với thế giới chứ nhỉ. Chẳng gì cũng là anh cả... Nếu cần thì bác sẽ tư vấn thiết kế miễn phí...

Đã hơn một lần ông nhắc vụ này. Giục giã với bất kỳ ai là người Phú Thọ. Ông chỉ muốn chia sẻ, muốn đẹp mặt quê hương.

Tập “Thơ Đèn Hùng” do Hội Nhà văn và Chi Hội Nhà văn Việt Nam ở Phú Thọ phối thuộc cùng UBND Phú Thọ xuất bản, Ban biên tập cũng phải cậy nhờ ông làm đặc phái viên bên Nhà xuất bản Hội Nhà văn. Ông trông coi việc thiết kế mỹ thuật, công việc in ấn, dịch một số bài thơ sang Anh ngữ. Ngày ngày ông giao ban qua điện thoại di động với Chi Hội trưởng Nguyễn Hữu Nhàn, Chi Hội phó Kim Dũng cạn pin thì thôi.

Qua mỗi công đoạn, Ban biên tập chậm không thể xuống Hà Nội thì ông lễ mễ ôm chồng bản thảo nặng gần nửa yến nhảy xe đồ về quê. Trong khi giữ khư khư tập bản thảo bên mình, ông lại mở laptop cặm cụi soi xét câu chữ bài viết nào đấy để đến điểm dừng là có thể post ngay lên mạng.

Bữa trưa thuận thì ngồi lai rai với anh em, không thì chai nước, bánh mì kẹp trứng. Xong thì ra bến xe, ngắm xe xuôi ngược. Ông có nhiều lựa chọn cho những chuyến xe đồ. Tuyên Quang. Yên Bái. Lâm Thao phủ. Hoặc quay xuôi quốc lộ 2 như con chim di trú chẳng theo mùa. Và đêm lướt web tôi lại gặp hình ảnh của mình ngồi với ông cùng với những trao đổi tương nhát, nhưng đọc xong lại dội lên nhức nhối, bần khoản.

Ngoài sắc vẻ tự tin tung tung hình như nỗi niềm nào đó khiến ông luôn bị phía sau mình ám ảnh. Đó là tuổi thơ nhàu nát dưới chân núi Nghĩa Lĩnh, gia đình ly tán vì thời cuộc, ông theo người anh cả về Hà Nội kiếm sống khi chưa hết tuổi hoa niên. Tự học hội họa, học nghề giáo viên. Rồi chiến tranh chống Mỹ, thầy giáo Trần Nhượng khép trang giáo án soạn nửa chừng

làm lính vận tải quân sự.

Đây là thời kỳ quan trọng nhất của đời ông cũng như những người cùng thế hệ. Cuộc chiến một mất một còn may mắn đã chọn ông ở lại, hầu như toàn bộ các sáng tác của ông từ thơ, văn xuôi, hội họa đều tập trung phản ánh những trải nghiệm của ý thức công dân yêu nước.

Về lại đời sống dân sự sau gần trọn đời quân ngũ. Sự thay đổi chỉ là màu áo. Lại cuộc chiến thời bình trong ô nhiễm lòng tin.

Nỗi đau của thời bình không ít là hệ quả từ nỗi đau chiến trận. Lần lại tranhuong.com những ngày nhà thơ Phạm Tiến Duật - người bạn cùng trường - cùng quê ngoại - cùng miền Đất Tổ - cùng lính Trường Sơn gánh chịu di họa chiến tranh dần dần kiệt sức trên giường bệnh, thì thấy một Trần Nhương cuống quýt hy vọng thất vọng và khổ đau trong mỗi hình ảnh, mỗi dòng tin về bạn. Một Trần Nhương nuốt khan nước mắt muốn sẻ chia gánh đỡ mà bất lực...

Không ít lần tôi nao lòng nghe ông nói về thăm quê. Ấy là thứ âm sắc rầu rầu, cố vươn lên sự cứng cỏi. Người khác về quê thì hân hoan vui, còn ông thì đượm dư vị ngậm ngùi. Rời quê lúc con trẻ, khi trở về tóc hoa râm. Bạn bè chăn trâu cắt cỏ, người còn kẻ mất. Ông chú bà bác đau ốm triền miên ử đủ thứ bệnh ung thư. Về giỗ họ lại dự luôn cả đám tang.

Tôi đánh xe đưa ông về làng Sỏi.

Đến ngã ba xiên chéo nhà máy Super Lâm Thao, xe rẽ vào con đường mới bê-tông hóa chạy sát con kênh giữa cánh đồng. Làng trước mặt, làng hai bên lúp xúp mái nhà cao thấp. Trụ điện cao thế nhằng nhịt chia cắt không gian. Mùi khói xả công nghiệp lợm giọng. Thấp thoáng sườn đồi xa, những ngôi mộ quét vôi trắng xóa. Và cả những vòng hoa viếng trùm lên màu đất mới.

Ông loay hoay nhắc lên đặt xuống chiếc laptop. Điện thoại di động mười phút lại reo lên sốt ruột. Hình như ông đang bị mắc nợ ai. Có điều gì khó nói ở người đàn ông vốn điềm tĩnh và tự tin. Lại trước ngã ba. Bồn chồn ông hướng về nhánh đường sỏi rẽ trái nghiêng nghiêng giữa ruộng lúa và xóm làng đẹp yên tĩnh như những bức tranh thuốc nước của mình. Một sự yên tĩnh đều hiu.

Tôi rụt rè hỏi, rằng có phải chúng ta rẽ trái kia không, Trần Nhương bỗng lúng túng gật đầu lia lịa.

- Đúng, đúng vậy. Chúng ta rẽ trái mà... Nhưng... nhà mình chẳng còn ai ở quê cả. Những người thân... mình bây giờ sẽ về nhà thẳng cháu... Nhà bà cô... mình ở đây đêm nay. Ngày mai họ Trần nhà mình có việc...

Có điều gì đó bỗng nhói trong tôi. Ông đang gặp khó. Nếu không mời tôi vào nhà thì không phải nhẽ. Mà mời tôi vào... thì ông đâu còn nhà ở quê nữa mà mời. Nhà cháu ruột, nhưng cháu đâu phải nhà mình...

Chắc thế. Vội kiểm lý do bận việc, tôi quay đầu xe. Nhưng còn hóc số mãi không thoát khỏi ngã ba làng.

Trần Nhượng lúc chạy đầu xe lúc đứng cuối xe hai tay khua khoắng xi nhan loạn xạ, tôi không biết thế nào mà đánh lái. Hóa ra, ông vừa xi nhan lại vừa xoay trái xoay phải chào người làng.

Đã thế ông còn chọc chơi:

- Này tay lái vĩ đại. Không biết lèo lái thì xuống đất đi, đừng làm khổ nhân dân nữa. Mỗi oải lắm rồi.

Đúng là công dân Phú Thọ. Đã đi nhờ xe còn chê ngang. Thảo nào không làm được sếp to cho đàn em nhờ. Tôi cũng không chịu kém:

- Bác mà là nhân dân thì nhà em thay bác, cấm bác đi bầu cử từ lâu rồi.

Điện thoại trong túi quần bỗng tính tình tình tình ngân nga, ông giơ chéo tay lên trời.

- Cơm bụi chấm cơm vừa hết rồi ạ. Ông chịu khó chờ đến Ngày thơ Việt ở Văn Miếu tôi sẽ có phiên bản mới...

Nhắn nhó với tôi:

- Bạn đọc hâm mộ hỏi xin sách. Gửi ảnh nhờ vẽ chân dung. Web thì miễn phí được, chứ ba vụ này thì quả là hơi căng...

- Thì Hội Thơ năm nào ông chẳng kiếm được mấy trăm đô tiền bán sách với ký họa chân dung. Kêu ca nỗi gì ạ.

“Hứ” ông vênh mặt. Lại điện thoại. Thở dài. Tiếp điện thoại xong, ông hấp tấp gõ cửa xe cồm cộp. Giọng mềm mại hẳn:

- Lại phải phiên lão vậy. Mình phải post lên ngay mấy bài thơ dự thi “mười câu khúc khích” bạn đọc tra vấn giục giã khiếp quá. Lão cho mình ra quán nét gần gần...

Tôi mỉm cười nhớ là ông đang ở đỉnh của cuộc thi thơ do ông tự bỏ tiền ra trao giải thưởng,

không ngờ bạn đọc tham gia rầm rộ quá. Địa chỉ email truongnhan_hvn... đen ngòm những thư không kịp mở. Suốt ngày ông không được yên vì điện thoại. Điện thoại phải cắm sạc pin trực tiếp vào nguồn điện mới đủ năng lượng. Đến việc đi vệ sinh cá nhân cũng phải kẹp di động áp má tỳ vai. Tác giả nào vừa gửi bài cũng đòi ngay lên trang nhất cho nó oách.

Cây thân tình có lần tôi dẫn dụ vòng vo:

- Công nhận ông anh là người yêu nước của những đồng chí yêu nước. Cứ xem những ý kiến đóng góp trên các diễn đàn hội nghị hoặc trannhuong.com thì thấy. Ông anh luôn tay chém gió vèo vèo. Nhưng em cứ thắc mắc, trong “mỗi tuần một chân dung vui” tại làm sao trannhuong.com lại hào phóng các hình ảnh phồn thực dân dã? Chắc là phải làm sao chứ, hẳn là bác (...) yếu cái chuyện đó nên bị ám ảnh... Nghe nói cái này yếu thì chữa bằng ẩm thực là tốt nhất. Người Hàn họ kích thích bằng ngầu pín bò và đuôi bò chân bò. Thật may Việt Trì nhà mình vừa khai trương nhà hàng đúng món này. Ngon. Rẻ. Hiệu quả. Lẩu nóng sinh sịch.

Trannhuong.com xoa cằm mắt lờm lờm, nghiêm nghị:

- Cậu nói hơn cả sự đúng. Thì Đảng, Quân đội đào tạo rèn luyện tứ cả một đời cơ mà. Làm sao mà không yêu nước chân thành trong sáng cho được. Vụ... phồn thực đó thì nó chính là biểu hiện sự sống của con người. Mình vẫn đang sung... Nhưng đây vẫn có một giai nhân 7X nhé. Giai nhân lượn vào lượn ra trannhuong.com suốt...

Tôi nghĩ thầm, bà dai nhách hằm đu đủ thì có... Chợt nhớ ra từ ngày nhận làm đại diện cho trang web Đồng bằng sông Cửu Long, ông ưà dùng thứ ngôn ngữ phương Nam. Nhìn nhìn tôi dò xét hơi lâu, ông bỗng mơ màng với rặng núi xanh trước mặt.

- Nàng ở mãi tận Hòa Bình cơ...

Rồi trở nên nghiêm trọng:

- Này lão, trưa nay tớ mời lão và mấy anh em văn nghệ đi nhậu thử ngầu pín và đuôi bò nấu kiểu Hàn thế nào nhé...

- Nhậu món này rất sung - Tôi ỡm ờ. - Xong là thực thì nhiệm vụ được ngay.

- Hì, tối nay có nhẽ tớ còn phải sang Hòa Bình...

Nhưng khi đã nhậu ngầu pín với rượu tiết dê, tôi nhận message người bạn ở Hòa Bình sẽ đánh sang chơi. Tôi chìa màn hình điện thoại trước mặt thì ông chỉ à à ờ ờ và...lại chống hông chúi

mặt vào laptop. Rồi bỗng vậy tôi lại gần, thì thào.

- Nay, hôm nay đã triệu triệu người truy cập nhé.

Gương mặt phong trần rạng ngời lên những hạnh phúc. Thứ hạnh phúc của người tự nguyện và sẽ mãi là người hữu ích cho đến khi nào có thể đang giúp được những người Việt, dù xa lạ hay thân quen ở mọi ngõ ngách trên trái đất cùng cười cùng vui cùng đau khổ và gánh vác sẻ chia những thăng trầm của đất nước trên một diễn đàn bé nhỏ mà ông đã lao tâm tạo dựng với tất cả nhiệt huyết và tình yêu của một con dân yêu nước.

Tuy bé nhỏ, nhưng diễn đàn của ông lại giống một tấm gương lớn chiếu những hình ảnh ngược với những phản biện thiên lương...

Chiều xiên nắng tôi tiễn ông ra bến xe. Điện thoại lại ríu ran theo mỗi bước chân. Đứng bên đại lộ Hùng Vương ông trả lời một ai đó tận đâu đâu:

- Không, tranhuong.com bị lỗi kỹ thuật thôi. Bị treo là do vi rút cục bộ. Làm gì có chuyện bị đánh sập. Khoảng tiếng rưỡi nữa, tôi về đến Hà Nội thì sẽ có bài mới post lên ngay. OK. Vui nhé.

Vừa lúc chiếc xe đồ xịch tới. Hai phụ xe xốc nách Trần Nhương lôi tuốt lên xe, ông giơ tay chơi với định nói gì với tôi mà không kịp. Thôi, không sao, tối nay đăng nào cũng phải lướt qua tranhuong.com, tôi sẽ biết ông định nói gì.

Năm 2007

[1] Vũ Xuân Quản - “Vịnh Trần Nhương”.

Trần Quang Quý - Gã trai trung du nửa đại nửa khò

Thế là thu năm nay gần như mất mùa - Nhà thơ Trần Quang Quý than nhẹ một câu, ngược chậm nhìn những họa tiết hoa lan tây trần phòng khách của ngôi nhà bốn tầng rồi mới tiếp: - Hà Nội bớt đi một khoảng thời gian trắc ẩn nhất trong năm...

Đằng sau dãy phố là con đê Nghi Tàm liền mạch Hồ Tây. Ngôi nhà yên tĩnh. Nhưng vị chủ nhân vẽ đường bệ thì dường như hãy còn xao động trước mỗi âm thanh lắng vọng thừa mau...

Chè Phú Thọ ướp gạo sen Tây Hồ không tinh tế nhưng cũng đủ sang. Thứ sang của người quê ít nhiều có chữ nghĩa ngấm phố thị trong câu chuyện của những người từng ở quê ôn chuyện cũ.

Tôi đụng anh dong xe máy đi vu vơ mười lăm phút trước, gần Giảng Võ. Áo sơ mi kẻ nhỏ sáng màu “đóng thùng”, cài đủ các khuy, quần xám, giày lác lết. Cao lớn, mượt mà chưa kịp chảy xệ của tuổi tác...

Trần Quang Quý - Một thời từng hai tay hai điện thoại, bất kỳ trong phòng, trên xe ô tô, trong hội thảo liên tục chạy ra ngoài, ngoẹo đầu áp tai nghe, tay bấm số, nhào tới cơ quan là mắt chăm chăm bản “phôi” tờ Gia đình & Xã hội, giờ bỗng vu vơ trên những khúc phố quen.

Những năng lượng tồn dư, những dự định bão chí bị giam hãm trong con người anh, tôi có cảm giác chúng đang hí lên như bầy ngựa hoang tìm cách thoát ra. Sau tai nạn của trường văn trận bút, gã thuyền trưởng buộc lòng phải rời con tàu giữa biển trở về chôn chân bên bờ góc làng...

...Xốc ba lô, tôi dừng trước cánh cổng tre. Hàng rào tre cắm chéo mắt cáo níu vào những thân cây vông và dây bìm. Trên sân sỏi lổn nhổn và loằng ngoằng rễ mít bò nổi, hai người đàn ông đang dìu nhau. Có vẻ như cả hai vừa uống rượu. Người lớn tuổi, trán hói, chưa già lắm những đã khòm khòm, áo bỏ trong quần, dây lưng thắt quá tay như bó mạ già: Nhà thơ Nguyễn Đình Ảnh.

Người thanh niên lưng thẳng, đen sẫm, tóc dài một lọn, kiểu gọng kính buồng lửng trước trán nghênh nghênh. Tổng thể xơ tướp như là dầm mưa dãi nắng triền miên. Quần kaki gấu lơ-vê, dép nhựa Tiền Phong trắng ngả màu đất, hàn đắp tứ tung.

Hình như anh ta có võ: Tay dìu Nguyễn Đình Ảnh trĩu xuống như quả mướp héo, tay nắm cổ-

phốt chiếc xe đạp “cởi truồng” đen bóng, bàn đạp nhọn hoắt đôi “bút chì”, ghi-đông ngoắc chiếc túi vải bạt thò lên mép giấy sần vàng vàng mà vẫn đặt bước vững tiến.

Lễ phép tôi bước lại gần chào. Nguyễn Đình Ảnh nấc lên, nồng mùi rượu sắn, giọng lơ lơ:

- Ô ô... Thiện Kế đấy à... đây là Trần Quang Quý em tao. Tài lắm. Thơ hay lắm... lạ lắm “Xứ đạo rùng rình tiếp đập”, hay “Người đi sợi tóc mỏng trong mưa nguồn”, hình tượng lắm, thi sĩ lắm. Nó vừa ép... ép rượu... mời... mời bằng tiền... thưởng huy chương... chương vàng kịch bản Hội diễn nghệ thuật quần chúng.

Tôi hình dung cái huy chương vàng kia là kết quả của những băng-rôn dọc ngang, áp phích xanh đỏ la liệt thành phố. Cảm giác thán phục người thanh niên Trần Quang Quý đang đứng trước mặt. Làm cán bộ văn hóa huyện lại biết làm thơ, viết kịch, kiêm cả “bầu sô” thì quả là hơi nhiều tài năng.

Ảnh mắt nâu trầm, những nét tròn, mềm chủ đạo trên gương mặt. Cười hề hề. Thoạt trông thì có vẻ khờ khờ đại đại, nhưng trầm lại cảm nhận thêm một chút thì cảm giác đã thay đổi; đây hẳn là một người nhạy cảm, thông minh, ít lời nhưng không kém phần quả đoán, vượt hướng lên cao.

Sắc nâu phả lênh loang trong mắt như là biểu hiện phẩm chất thi ca nào đấy, như là nỗi buồn chợt thoáng âm u hẳn sẽ khiến anh ta khổ lằng đằng vì những cái không đâu. Dẫu chỉ số IQ hơn người bao nhiêu, một khi vướng vào lưới thi ca thì tất tạt các nhà thơ đều cả tin, ngây thơ khó cưỡng điều như thuộc về định mệnh của họ.

Linh cảm buổi ban đầu ấy, chẳng bao giờ dứt khỏi tôi ngay cả lúc Trần Quang Quý ngự trên ngôi vị Tổng biên tập tờ báo “hot” nhất nhì. Sự thật là ở Hội VHNT Vĩnh Phú thời đó, hễ nhắc đến những người có khả năng “làm một cái gì đấy rạng rỡ nền VHNT Đất Tổ” ở thì tương lai, từ lãnh đạo, hội viên đến bạn đọc đều hô to hai cái tên: Văn Chinh và Trần Quang Quý.

Trần Quang Quý nhìn vượt lên.

Tôi tròn mắt quan sát chiếc nhẫn vàng ta để đến mười chỉ, gấn viên đá đỏ to như trái trứng chim câu trên ngón tay của một võ sĩ nhưng móng tay để dài trắng nuốt. Chiếc áo sĩ quan Nga (áo bay) màu rơm tươi nguyên nếp quân nhu. Hồn giao trong phong cách thời trang. Chiếc xe đạp như bộ xương khủng long bay. Quần ka-ki lem nhem nhựa cây. Những đai nhựa của đôi dép bó chặt bàn chân lính chiến đến mức sắp sửa đứt phụt.

Đôi dép, quần ka-ki và những cơ bắp rắn như cao-su đúc hẳn thuộc về trai làng của đồng đất

bán sơn địa. Xe đạp giống chiếc xe thồ đá của nhà thơ Hữu Loan. Áo sĩ quan Nga và nhẫn vàng thì gọi đến các ông chủ cửa hàng phố cổ, hay có rạp vải bán buôn ở chợ Đồng Xuân. Từng ấy mảnh miếng bao bọc dựng nên hình hài một nhà thơ trẻ thời bao cấp.

Có gì đó cứ gọi đến các nhà thơ cổ điển xanh xao phương Tây nhưng cũng khiến tôi cảm thấy vô lý trái lẽ thế nào ở Trần Quang Quý, bởi tố chất làm lì như viên chánh tổng bị biếm xuống hàng lý trưởng và cả sự làm lụi, phong sương như kỹ sư hầm lò hòa trộn khí chất tiêu dao của một ngư phủ...

Văn Chinh nhớ lại vụ Trần Quang Quý dẫn một cô Hà Nội phi dê tóc bông vào nông trường Phú Sơn thăm “Hái sơn văn sĩ”: Tểu danh chung để gọi Sao Mai, Văn Chinh, Nguyễn Tham Thiện Kế - những người viết văn cùng cư ngụ dưới chân núi LưỖi Hái - Thanh Sơn - Phú Thọ:

“Ai ngờ lương viên chức văn hóa hàng huyện như mình lại phải oằn lưng hầu cái thằng đeo chiếc nhẫn như con đĩa trâu cồng hạt xoàn to như hòn cuội, giá bằng cả căn nhà cấp bốn, cùng với nhân tình thành phố của nó mấy ngày. Có nhẫn vàng, có tình nhân mà lại rỗng túi. Chắc, chỉ vì mền tài thơ của nó (TQQ)...”

Nghe đâu, sau này Trần Quang Quý góp chiếc nhẫn lóe mắt vui buồn bao nhiêu văn nhân đồng hạng làm vốn đi buôn hàng nông thổ sản với Văn Chinh để có tiền đi học Nguyễn Du. Hai văn nhân từ quê ra tỉnh ngu ngơ đã bị thằng cha buôn “tàu hỏa” lừa trắng dã bốn con mắt nhiều trăm nghìn đồng...

Nguyễn Đình Chiến kể, Trần Quang Quý hồi đang đi học, một lần đến uống rượu, say ngủ, làm rơi ví ra giường. Nguyễn Đình Chiến cất hộ và đã không thể không liếc nhìn miệng chiếc ví da rách tả tơi ra những tờ năm trăm một nghìn xếp cẩn thận theo chủng loại, tờ nào tờ nấy phẳng căng như vừa mới là hơi...

...Vâng, tiếng là tôi có nhiều ông anh đồng hương hành nghề “làm chữ” ở Thủ đô, nhưng nhiều khi “lai kinh” thì tôi lại nhao đi gặp người thiên hạ bù khú, quên bẵng các “bậc trên”. Chỉ khi nào cơ sự dồn bít mới đến dập đầu trước các ông anh, hỏi chào.

Tôi từng đến nhà “gãi đầu” muốn được về làm báo Gia đình & Xã hội với Trần Quang Quý.

- OK. Chú là đồng hương lại có vẻ cũng tài. Nhưng vẫn phải thử việc. Viết bài nào ăn bài ấy. Kèm lương cơ bản. Quên luôn biên chế. Chịu được thì tuần sau xuống Giảng Võ. Tự chú tạo dựng lấy tương lai báo chí, anh chỉ cho chú cái sân thôi...

Thú thực khi nghe đàn anh dội xuống đầu điều ấy, tôi choáng vì giận. Ai lại thế bao giờ, anh có

tài giỏi thì em mới đến cậy nhờ. Đằng này trắng phớ tình tình thì đồng hương đồng khói gì cho cay.

Rồi đến độ tôi cũng hiểu nhà báo Trần Quang Quý đã có lý. Nhận thức được chút nghề báo, nhưng người ta có làm được báo hay không lại chuyện khác. Khi khuyến cáo, hẳn Trần Quang Quý đã không thể thực lòng hơn với tôi.

Thời điểm năm 2000 đó tôi chỉ thấy hiện tượng Gia đình & Xã hội là tờ báo “hot” với những vấn đề nhạy cảm, bức xúc và bám sát đời sống, có tiêu chí chiến lược riêng. Dân bán báo dạo rao loa réo tên Gia đình & Xã hội khắp ngõ ngách Hà Nội và vùng lân cận. Báo có mặt tận các thị trường khó tính, như Nha Trang, Bình Định, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đồng Tháp... Nhiều vụ bông rầy: Thủy cung Thăng Long, Kỳ án Dương Thị Nga, Xóm 10 vợ, xung quanh những kỳ bí tà yểm ở sông Tô Lịch, vụ nước khoáng Lavie nhiều lần đối mặt tranh đấu trước tòa với nguyên đơn... Và các chuyên mục của đời sống gia đình...

Báo trở thành một thương hiệu, lương và nhuận bút phóng viên cả chục triệu một tháng. Cháy báo, người ta nhân bản photocopy để chuyển tay nhau.

Tôi đâu biết ông anh Tổng Biên tập từng tam phen, tứ phen “lì đòn”, chịu trận làm xiếc trên dây, bị đe dọa khủng bố trên điện thoại, bị dọa mang mình đến tòa soạn, vài lần bị đe đóng cửa báo, và... thường xuyên chuẩn bị tinh thần rút chức.

Chưa kể ba năm trước Trần Quang Quý lang thang làm báo tự do. Có những vụ điều tra phải đi ngay trong đêm, xa hàng trăm cây số bằng chiếc xe máy bãi rác, trong vòng bảo vệ của hàng chục thanh niên qua vùng nguy hiểm của tranh chấp.

Hơn một lần tôi và nhà thơ Nguyễn Hưng Hải tần ngần trước túp lều rộng chưa đầy hai manh chiếu lợp giấy dầu liền kề dòng kênh sặc mùi xú uế, ban ngày quơ tay vẫn vơ được cả nắm muỗi. Trong không gian tối om chỉ có một giường cá nhân và hai chiếc xe đạp han gỉ. Bát đĩa, xoong nồi để dưới gầm giường.

Chị Mùi, vợ nhà thơ là bác sĩ tốt nghiệp ở Liên - Xô, làm việc ở Bộ Y tế đang đi bán mía róc ở đầu ngõ. Trần Quang Quý chạy ra nắn túi vợ mong kiếm dăm bìa đậu, cút rượu. Đã có thời, chị ở Việt Trì, liền tường với cơ quan tôi, từng dịch văn xuôi, làm thơ...

Tôi không tưởng tượng được một nhà thơ, một bác sĩ và một đứa trẻ lại có thể ngủ trên chiếc giường cá nhân ọp ẹp, mặt chiếu thâm đen có bề ngang 80 cm. Bàn viết kiêm nhiệm làm nắp thùng gạo. Thơ viết tặng em trong ngôi nhà chật, và vô số những phóng sự điều tra quần quai

tùng câu từng chữ cũng lấy nắp thùng gạo làm bệ phóng, ngay dưới chân con.

Nếu thẳng cu mà tè thì nước đái sẽ tong tong không những xuống bát đĩa nồi niêu đựng thức ăn, giấy có chữ và chưa có chữ, bản thảo chắc cũng không thoát số phận thấm ngấm amoniac. Ở trong đó người ta chỉ có thể khom khom, đi nghiêm, nếu như không muốn đụng nhau.

Thế nhưng, ngôi nhà trái vừa hai chiếc chiếu ấy lúc nào cũng rộng cửa, nếu ai đó chịu được mùi nước thải và ruồi muỗi. Trần Quang Đạo cũng là người đã từng nằm lăn ra khoảng hẹp nền đất qua đêm. Vợ con Văn Chinh cũng ngủ đố. Nguyễn Hưng Hải thì thường xuyên cời trần, tay chống ngả phía sau hoặc ngồi rung đùi uống rượu và rồi cảm khái thơ “Bốn mét vuông nhà bạn”.

Mùa hè, ánh nắng thấu qua giấy dầu, trong nhà không khí sánh đặc như trên mặt đường nhựa. Có lần nhà thơ Việt Phương sang chơi, nhìn túp lều, ông đứng ngẩn ra, lặng đi, gạt mồ hôi bỗng vã ra không dám bước vào. Cả gia sản chỉ là chiếc quạt cóc réo ù ù thì hướng về thẳng bé đầm ù ù mồ hôi đang ngủ.

Thời kỳ này, sau một loạt bài phóng sự gây shock, Trần Quang Quý đã có nhiều lựa chọn: trụ lại báo Nông dân Việt Nam với chức Phó tổng Biên tập hoặc tại vị biên tập ở tạp chí Dân Số hay về báo Văn Nghệ sau khi ít nhiều khẳng định được phong cách làm báo. Nhà thơ Hữu Thỉnh dí dỏm “trái chiếu hoa”:

- Ở đây nghèo thật nhưng lấy được cô gái trẻ, lại đúng cái người mà mình yêu thì còn gì bằng!

Nhưng Trần Quang Quý đã dự cảm được hướng đi cho mình, đang “âm mưu” tờ Gia đình & Xã hội, hy vọng được làm theo ý tưởng của mình, có cơ hội tạo ra một tờ báo có phong cách, có chủ kiến, có động lực phát triển...

Nhấp ngậm chè sen, nhắc thấy tôi nhìn vào tử rượu, Trần Quang Quý cười rúm:

- Hay ta nhấp một đôi ly cô-nhắc nhĩ. Chú vẫn chơi được thứ này chứ?

Tôi lúc lắc đầu chẳng rõ ràng ý tứ. Tiếng rao báo đâu đó trong con ngõ dài hút, tiếng loa qua băng từ không có tên một tờ báo quen. Gắng dìm bớt ngậm ngùi, Trần Quang Quý lật lại chuyện cũ như đang muốn vuốt ve nó:

- Bà Bộ trưởng Trần Thị Trung Chiến bổ nhiệm Trần Quang Quý từ cán bộ biên tập lên thẳng Tổng biên tập. Và chưa thêm: “Đã giao, thì giao hẳn chức Tổng biên tập để người ta có quyền mà làm và chịu trách nhiệm, làm không được thì cho nghỉ”.

Riêng chuyện bảo vệ tên báo cũng khá ly kỳ, tôi đã suýt ngất đấy chú em ạ. Dự kiến hai tên: Gia đình & Xã hội, Gia đình & Thời đại. Cuộc họp lãnh đạo Ủy ban Quốc gia dân số với toàn bộ lãnh đạo vụ nghe tôi thuyết trình đề cương, chiến lược làm báo, có đến 70-80% lãnh đạo các đơn vị đề nghị tên Dân số & Phát triển.

Vã mồ hôi, tái mặt tôi lý lẽ rằng tên báo mà giống tên đề án, luận án, nghị quyết nào đấy, tên này khai sinh là cũng khai tử luôn. May thay có một hai ý kiến ủng hộ và đặc biệt Bộ trưởng Trần Thị Trung Chiến kết luận: “Chúng ta phải tôn trọng ý kiến của người làm chuyên môn. Những người làm báo hiểu hơn ta về lĩnh vực này. Tôi đồng ý và giao cho đồng chí Quý hoàn thiện đề án...”

Ngày 25/1/1999 báo Gia đình & Xã hội ra số đầu tiên, cũng là số báo Tết. Người ta bảo liều vì chọn thời điểm ra báo dễ bị chìm ngấm trong thị trường báo Tết nhan nhản, màu mè... Có những cán bộ quản lý báo chí cấp trên còn ái ngại “Khó thật, báo đặt vòng đặt vèo thì bán cho ai!”. Nhưng ngay số báo đầu tiên, báo đã bán vèo vèo trên các sạp. Tôi đã khóc vì mừng. Những ngày đói rách, khó khăn chông chát hay cả cái hoạn nạn sau này, cũng không thể khiến tôi rơi nước mắt. Vậy mà hôm đó tôi đã khóc...

Ông anh nhắc lại chuyện mình khóc nhưng lại cười. Cuộc đời là chuỗi đan xen khóc cười. Quan trọng là sự cười trước hay khóc trước... Trên một góc kệ sách, vẫn còn nguyên những xấp báo Gia đình & Xã hội xếp ngay ngắn. Chai rượu cô-nhắc Pháp hồi hộp chờ bật nút. Giọng Trần Quang Quý trầm khàn, dẫu đã nhấp chè sen...

...Tháng 8/2002, bà Trần Thị Trung Chiến về Bộ Y tế. Ủy ban bảo vệ trẻ em sát nhập Ủy ban Quốc gia dân số thành Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em. Người ta bắt đầu đồn đoán và tiên lượng những điều không hay sẽ diễn ra. Và đúng thế, tờ báo phát triển nhanh quá, đất văn phòng ở TP Hạ Long, Dự án đất ở Đô thị mới Dịch Vọng, ngoài báo trên thị trường 4 kỳ/tuần, một nguyệt san, năm 2005 thêm Dự án báo cho vùng sâu vùng xa bao cấp gần 9 tỉ đồng. Nghĩa là sau mấy năm lặn lội ra làm, giờ đến ngày “hái quả” thì sự cố xảy ra... như mọi người đã biết.

...Tuổi thơ Trần Quang Quý đắm phù sa sông Đà ở ngôi làng cổ hình thành từ thời Hùng Vương: thôn Hạ Bì, xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Đối diện bờ bên lưng lửng núi Tản và làng Khê Thượng của cụ Tản Đà.

Sông Đà lở bồi, vỡ đê, ngập lụt, làng quê xơ xác tuổi thơ chìm trong lam lũ, Trần Quang Quý bỏ học ngang ở nhà chăn bò đổi công điểm cho HTX ở vùng kinh tế mới một năm, kinh tế gia đình

tạm ổn mới đi học tiếp.

Lẳng đẵng theo bà nội, chiếc oản, trái hồng mừng một lên chùa núa dải áo vàng nhà Phật, ngày rằm xuống đình ôm theo manh chiếu nghe hát chèo xem diễn kịch từ khi mới bước lon xon đến suốt thời HTX hóa nông thôn, đình làng thành kho thóc, chùa làng Phật lánh ngói tan còn in dấu mãi trong hồn thơ Trần Quang Quý.

Được lựa chọn bởi tiêu chí khắt khe từ vị thế xuất thân, sự cân bằng sức khỏe, sau khi tốt nghiệp cấp III Trần Quang Quý trở thành lính cơ động của Công an vũ trang năm 1971. Giỏi võ, lại thêm cái máu yêng hùng sẵn có trong văn điệu Lục Vân Tiên của giáo khoa thư đã kíp ngấm, chàng lính trẻ say mê lao đi dẹp những nhóm thanh niên “đầu gấu”, bảo vệ các mục tiêu kinh tế, chính trị suốt từ Bắc qua Nghệ An, An Giang, Kiên Giang. Những tay giang hồ xăm trổ rồng phượng khắp lưng kín ngực dữ như trâu cà cũng bị chàng lính trẻ quật ngã...

Bài thơ đầu tiên của Trần Quang Quý thổn thức trước nhan sắc nữ sinh Cao đẳng Sư phạm thời kỳ ở Nghệ An trong đêm liên hoan văn nghệ dưới tán rừng phi lao sát biển. Người đẹp tên Hà, nhưng chàng nghe không rành tiếng Nghệ lại tưởng là Hạ. Bài thơ “Em ơi mùa hạ” được chuyền tay trong đơn vị rồi lọt vào tay nhà thơ Biển Hồ, kỹ sư thủy sản. Nhà thơ kiêm kỹ sư này đã khen nức nở: “Trần Quang Quý sẽ đi xa”.

Chẳng biết Trần Quang Quý đi xa được những đâu, nhưng đơn vị cơ động của chàng chủ nhật nào cũng được thưởng thức món cá trích nướng ngâm ngùi do nàng mang lên từ Cửa Hội.

Rồi một đêm mưa đơn vị được lệnh vào chiến trường, mỗi tình nồng vị biển cất dưới đáy ba lô, mãi đến năm 1975 mới được thăng hoa trở lại trong hồn thơ Trần Quang Quý. Bài thơ năm chàng 20 tuổi in trên Văn nghệ Giải phóng. Tất tả từ Phú Quốc lên Sài Gòn nhận mấy trăm đồng tiền chế độ cũ nhuận bút không khiến chàng lính run rẩy bằng cuộc gặp mặt với các nhà thơ cùng họ: Trần Ninh Hồ, Trần Nhật Thu...

Mãi 9 năm sau người đẹp miền thùy dương xứ Nghệ mới chột hiện về: “*Miền Trung tuổi yêu đầu tôi đó/ khi tôi đến miền Trung đâu kịp ngủ/ vớng lính giăng chỉ còn hở nóc nhà/ tôi như chim non nhà miền Trung là tổ/ miền Trung bọc tôi bằng cả cái nghèo/ khi em đến thì tôi đi vội vã/ câu hát hò đưa vò rồi khăn trao/ em đừng trách, đường vô trong bấy giờ nhiều bom đạn/ chia tay nhau, chè chát đặc rót đầy mới thích/ tôi đã uống với miền Trung một bát/ lúc cạn rồi mới biết là say...*”

...Gặp nhau lần đầu buổi sáng thì buổi tối tôi và Trần Quang Quý cùng tá túc trong căn phòng đầu hồi của họa sĩ Nguyễn Đài ở văn phòng Hội VHNT Vĩnh Phú. Giường một, chăn màn thơm

tho, những món xơ và thùng lỗ chỗ. Hai anh em đấu lưng nằm nghiêng. Trần trọc lựa nhau xoay người. Mộng gỗ xoan kỹ thuật mậu dịch cọt kệt đưa vống.

Tôi thiếp đi.

Bỗng mùi nhang trầm mơn man khứu giác, trong ánh đèn bàn thờ dờ cuốn vở ô ly mở trắng toang, lẩn lóc cây bút bi gia công. Choàng tỉnh tôi lạnh người thấy Trần Quang Quý chấp tay kẹp ba que hương hướng lên trời thập thững đi quanh phòng, mặt trắng bệch, mắt nhắm lơ ngơ, tóc xòa xòa, miệng lẩm nhẩm khấn, bi thương, thành kính như một con chiên đang sém hối, khổ đau... Mà... mà thực lòng lúc còn cảm giác hơi ngây ngô buồn cười, vì tôi thấy nhà thơ giống ông thầy cúng làm lễ dâng sao giải hạn cho khổ chủ nào đấy...

Từng nghe các thầy đồ chọn ngày đẹp tháng lành đốt trầm, thắp hương cầu khấn Trời Đất để viết chữ, làm thơ, giờ tận chứng người vừa nằm cùng giường đang hành bái, tôi vừa sờ sợ vừa nao nao cảm giác trước một cái tôi bé mọn run sợ trong bể chữ. Ma trận chữ hành con nhang đệ tử của nó mỗi người mỗi kiểu. Từ buổi đó, tôi đã chứng những lần tao ngộ, hể có Trần Quang Quý, khi ai đó chuẩn bị đọc thơ hoặc là mình đọc thơ thì dứt khoát phải thắp hương trầm.

Rạng sáng ấy thì Trần Quang Quý lay tôi thức dậy. Ngái ngủ, tôi ngáp vắn dài. Ông anh hào hứng mắt nhắm la đà, đầu cui cui ngân nga đau khổ. Bài thơ về mối tình “sét đánh” với nhan sắc bậc nhất đội văn nghệ xã Đào Xá, một địa danh văn hóa truyền thống lâu đời, quê hương của các nghệ sĩ có tên tuổi: NSND Thu Hiền...

Ngỡ tưởng đã kết tóc se duyên, ngờ đầu chiến tranh biên giới năm 1979, nàng tình nguyện thay em trai vào quân ngũ. Cuộc tình gói lại cũng cuốn theo chiến tranh mà tàn, hình như dư ba vẫn còn khiến cho nhà thơ đau đốn đến tận giờ.

Bài thơ tôi được nghe rạng ngày đó sau này không thấy xuất hiện trong bất kỳ tập thơ nào. Phải chăng, đó là nỗi niềm riêng...

Trần Quang Quý nhập học khóa II trường Đại học Văn viết Nguyễn Du, thi thoả cùng Văn Chinh ghé qua Việt Trì. Tôi và Nguyễn Hưng Hải thường được “hầu hạ” nước chè cơm bụi cho hai văn nhân bậc trên để được “thụ giáo” thời sự văn chương Hà Nội.

Đặc biệt Trần Quang Quý mỗi nhắp xuôi ngụm rượu, vê vê lớp vỏ lụa mấy nhân lạc, cười cười rúm rím tiết lộ hậu trường Văn viết. Những mẫu chuyện “lật chần” vô thưởng vô phạt nhưng sao mê dụ bọn trẻ chúng tôi làm vậy.

Vốn coi văn chương là thứ thiêng liêng ngang trời đất, nên mặc nhiên con người làm ra văn chương hoặc đang học tập để sáng tạo văn chương thì cũng phải cao sang lắm lắm. Nhưng Trần Quang Quý lại tung từng kể, mặc cho Văn Chinh thi thoảng búng lưỡi chẳng chắc.

Cho đến bây giờ tôi vẫn không hiểu tại sao Trần Quang Quý lại ra tập thơ “Những giấc mơ hình chiếc thớt” giữa lúc đang ở đỉnh cao của sự nghiệp báo chí. Sự nhạy cảm của nhà thơ về những qui luật bình thường nghiệt ngã của cuộc đời? Hay là một niềm báo quãng tụt thấp của số phận mà ai cũng phải gánh chịu. Cầm tập thơ Trần Quang Quý gửi tặng, tôi cứ có linh cảm mơ hồ và nói với Nguyễn Hưng Hải:

- Tôi thấy lo lo cho ông anh...

- Sao lại lo vớ vẩn - Nguyễn Hưng Hải cười khẩy - Trần Quang Quý từng được Hà Đình Cẩn, Nguyễn Đình Chiến “giải mã để học”. Nguyễn Thụy Kha, Hoàng Nhuận Cầm, Phạm Xuân Nguyên, Hoài Nam, Nguyễn Đăng Điệp... khen tặc lưỡi. Lại còn Văn Giá, Hoài Nam, Đoàn Ánh Dương, Nguyễn Chí Hoan nữa... Chưa kể một lô giải thưởng của Hội Nhà văn, Văn nghệ Quân đội, báo Văn nghệ, báo Người Hà Nội... Ông anh lừng lẫy thế cơ mà...

Tài Thơ hay Báo của Trần Quang Quý đã được khẳng định qua cái tên sắc đậm trong lịch sử văn chương và báo chí. Tôi đã không muốn giải thích thêm với Nguyễn Hưng Hải về cái gọi là “đòn đánh của số phận” và cầu mong đó là dự cảm nhiều loạn của riêng tôi...

Dù sao thì huyền thoại của một tờ báo từ số không đã thành con số những tử gắn liền với thăng trầm nhà thơ Trần Quang Quý làm báo cũng đã khép theo cách “không việc gì cũng không sao cả”. Chỉ có những người trong cuộc là bị tổn thương giữa những tranh chấp đúng sai không mấy rõ lẫn ranh. Nhà thơ này thay thế nhà thơ kia làm Tổng biên tập tờ Gia đình & Xã hội.

Lịch sử báo chí sẽ còn tồn bút mực về một hiện tượng báo chí xuất sắc trong thời kỳ đổi mới: Hiện tượng báo Gia đình & Xã hội, hiện tượng nhà báo Trần Quang Quý.

Trần Quang Quý về giữ chân Phó tổng biên tập Nhà xuất bản Hội Nhà văn với bao nhiêu những dự định mới nhưng nỗi buồn thì chưa hẳn đã tan loãng, dấu đó là tâm hồn cứng cỏi của một nhà báo lão luyện. Huống hồ, trong góc khuất của một nhà thơ... đó là một gã trai trung du nửa đại nửa khờ, luôn quá tin ở mình quá cả tin thiên hạ...

Tiền tôi ra cửa, Trần Quang Quý tư lự, như là tự vấn:

- Có ông thầy tướng bảo anh thế này chú ạ: Bác là người tài và có uy. Những gì gian khó, những gì người ta không làm được thì bác đều làm được, và làm rất tốt. Nhưng bác như tướng ngoài

biên ải, cứ đánh đồn lập ấp xong thì người khác lại hưởng, bác lại đi mặt trận khác. Ngẫm thấy mình cầm tinh con ngựa, có làm tướng thì tướng của những vó ngựa truy phong, gập ghềnh biên ải, chắc gì được an nhàn nội cung. Anh đã tha thứ cho tất cả. Nhưng chưa thể tha thứ cho mình... Ấy chết vào uống rượu đã hăng về!

Mãi chuyện, chai cognac mang ra vẫn chưa kịp mở. Nhưng tôi thì tin rằng, với nhà báo Trần Quang Quý và nhà thơ Trần Quang Quý, vẫn còn những chuyện bất ngờ khi ở cương vị mới. Lúc đó, dầu anh không mời thì tôi cũng đến “hành” để có rượu, mà không chỉ một chai chưa kịp mở...

Năm 2009

Văn Chinh và đối cực

Chân dung Văn Chinh viết chưa xong, nhưng tôi dự cảm phản ứng nhiều chiều một khi nó xuất hiện. Sự ồn ã ấy, hẳn khởi phát từ làng văn làng báo chúng ta.

Thoáng chùn ngại, nhưng cũng dội lên kích thích. Tại sao không? Văn Chinh?! Trầm tư mà sôi sục. Bảo hoàng và cấp tiến.

Bức tranh đa phong cách với những gam màu gốc đối nhau trong cuộc đời một nhà văn tòng sự nghề báo. Sách in tính trang đã mấy nghìn. Cuốn nào cũng đáng đọc, vì những vấn đề đặt ra dưới góc nhìn đặc sắc Văn Chinh. Văn phong đẹp đúng như cái tên. Tranh biện học thuật đình đám văn đàn mấy phen.

Lại còn... Văn Chinh sở hữu những mối tình si động giời.

Hơn nữa ông là đồng hương khẩn hoang kinh tế mới Thanh Sơn với tôi và nhà văn Sao Mai, bậc trưởng thượng.

Chưa cầm sổ hưu bên báo Nông Nghiệp ông đã nhận việc Thư ký Tòa soạn VANVN.NET của Hội Nhà văn Việt Nam. Trang VANVN.NET ra được mấy bữa đã om sòm chuyện Nhà văn Việt Nam bị cho là ít đọc sách. Lập tức Văn Chinh xông vào bảo vệ danh tiết cho các Nhà văn Việt. Lời qua tiếng lại rùng rình trên mạng liên quan đến cả một giai nhân hàng tỉnh lẫn nhà văn lão thành đất kinh kỳ. Đôi bên thề sẽ “chiến” nhau với tinh thần “không cho chúng nó thoát” hoặc “còn cái lai quần cũng đánh” hoặc ra tòa... Nhưng rồi chuyện qua lại cũng lắng êm như bao cuộc “chanh” chua “chanh” ngọt khác...

Ngày ngày người ta vẫn thấy Văn Chinh nghênh nghênh đeo chiếc laptop Đài Loan (văn phòng di động) đến số 9 Nguyễn Đình Chiểu để cập nhật bài vở post lên VANVN.NET. Bạn bè hoặc ai đó cứ nhìn ông phấp phồng, không biết hôm nay có chuyện gì để tranh biện không đây? Bởi Văn Chinh đã từng nổi tiếng “cãi” thầy chung quanh HỮU và VÔ kia mà.

Tôi biết Văn Chinh gần ba mươi năm trước là do bị nhỡ xe khách ở phố Vàng, huyện lỵ.

Hội diễn công nông binh ở vùng sâu vùng xa thời ấy đến giờ vẫn vậy: Đông đặc trẻ em người già ôm chiếu, cặp ghế, xếp gạch. Diễn viên son phấn rực rỡ quây vò chần vải hoa sau sân khấu dựng cọc tre chạy ra chạy vào.

Người đàn ông cao lớn, như được vạc đẽo từ những vết rìu quyết liệt bước ra. Ngăm đen, ria

mép dài cộp, gò má cao, mắt rực, áo veste dạ đen, khăn len huyết dụ, quần bộ đội ghi xám cấp tá, nhưng đôi giày da lính Liên-Xô sờn sùi bên buộc dây bên không. Tự tin giữa lồng lộng phong màn sân khấu đỏ, xanh, nồn chuối bay phần phật, anh ta cúi chào, quá ư duyên dáng, quá ư mềm mại.

Anh có vẻ đẹp của người đàn ông La-mã, bặm trợn, toan tính, thô mộc, nhưng dịu dàng, tinh tế ở đâu đó xa lắc. Giằng co giữa hoang dại và nhu mì.

Và đặc biệt là bài diễn anh đọc, cũng khác thường. Nó phá vỡ mặc qui đã tồn tại trong mọi cuộc hội diễn công nông binh cho đến ngày nay.

Mào đầu, anh cao giọng: Thưa các Quý ông, Thưa các Quý bà... tuyệt nhiên không có kính này kính kia, không có không khí tung bừng hân hoan phấn khởi...

Và sau đó anh tuôn ra khoảng 2000 từ về ý nghĩa, mục đích của Văn nghệ đối với đời sống người lao động. Những điều anh đang thao thao diễn giải chỉ có thể tìm thấy trong tạp chí nghiên cứu nghệ thuật. Thi thoảng, anh lại kẹp tờ giấy vào lòng tay vỗ vỗ, tức thì đám đông người già và trẻ con và mấy chức sắc cũng vỗ tay ran ran.

Tôi hích vai bạn hỏi, thì nhận được câu trả lời:

- Đây là nhà văn trẻ Văn Chinh, tác giả truyện ngắn “Dòng sông mùa lũ qua”. Học trò yêu của nhà văn Sao Mai...

Thì ra tác giả truyện ngắn mới xuất hiện trên báo Văn Nghệ đang xôn xao là người trai kiêu hãnh trên sân khấu. Lại còn là học trò yêu quý của nhà văn Sao Mai. Tai tôi ù. Choáng. Với Sao Mai thì đã đành, văn tài đương nhiên, nhưng ông có học trò tài năng ở Thanh Sơn thì không thể tin được.

Kết thúc diễn từ, anh cúi chào lịch lãm cảm ơn quý ông, cảm ơn quý bà, bước dịch ngang sân khấu trong tiếng vỗ tay đàn ca sáo nhị.

Có hơi thở hào hển sau lưng, vai anh bạn họa sĩ bị ai vỗ đánh bộp.

- Diễn văn nghe thế nào?

Quay lại, Văn Chinh đang xoay xoay tờ giấy trong tay.

Họa sĩ trầm trồ khen, tôi ngây người thán phục.

Chọc chọc tờ giấy cuộn tròn vào tôi, Văn Chinh hất hàm:

- Ông bộ đội này chui ở đâu ra?

Họa sĩ trịnh trọng, nhưng cũng lúng túng ít phút giới thiệu tôi như là một văn tài dạng tiềm ẩn.

- Thanh Sơn nhà ta à? Ừ tốt. Ăn uống gì chưa mà tiêu tụy thế?

Thế là tôi biết Văn Chinh. Kể từ đó, gặp nhau bao giờ ông cũng kết thúc câu chuyện bằng hỏi no đói thế nào. Ngay cả lúc tôi biểu hiện trà dư, tửu hậu.

Hè năm 1980 Hội VHNT Vĩnh Phú mở trại sáng tác. Đang quân ngũ, nhưng may, tôi được tham dự.

Văn Chinh đến trại bằng chiếc xe đạp Liên-Xô xanh nhợt vốn dĩ dành cho các nông trang viên. Vành sống trâu, lốp to bè, phanh bằng moay-ơ sau, yên da bò cứng như sắt. Và ngồi lên thì lênh khênh ngang tầm lưng trâu. Chả trách người ta gọi là xe đạp trâu.

Chiếc túi đen ka-ki thêu một bông hoa cúc tí xíu, đựng bản thảo ngoắc ghi-đông. Ba lô quần áo cũng buộc luôn đó. Áo sơ mi cộc tay, mỏng như xô màn, đóng không hết khuy để lộ ra mảng ngực nâu bóng, căng tràn nhựa sống, quần vải tổng hợp màu rượu chát, từng được chạy qua bàn là phẳng căng nhưng chủ nhân ưa ngồi xồm nên nó đã kịp xoắn lại như lò xo ngang ống chân gân guốc. Đôi dép thời trang cao-su màu ghi quai đen chéo. Chiếc mũ lá mới tinh quang dầu. Ánh mắt nhanh, mạnh, nhìn đâu là đóng đinh ở đó...

Trại viết đang yên bình như lớp học của ông đồ bỗng hoạt náo khi Văn Chinh đến. Mọi quy củ, giờ giấc sinh hoạt của tổ Văn cứ xoay quanh Văn Chinh mà đuối.

Đã đi ăn muộn nhưng lại hoạch hợ nhà bếp phục vụ chưa cao. Mở vung xoong, úp nồi loãng xoảng, nếm món này thử món kia. Kêu ca. Chỉ bảo. Lắc đầu:

- Các người nấu kiểu gì mà không bằng thức ăn của trại chăn nuôi lợn.

Mấy bà phục vụ sợ rúm ró, tưởng Văn Chinh là ông nào to lắm.

Khi ăn Văn Chinh chọn ngay mâm chính giữa, ngồi vị trí trang trọng, cầm đũa huơ lên cười bên này, ngóng bên kia rồi mới bàn chuyện văn chương. Toàn bàn những chuyện không giống ai. Bao giờ cũng bắt đầu một câu quen thuộc, trịnh trọng nhuộm gậy sực:

- Xin được hỏi ông (bà)... đây là nghị quyết hay là bản báo cáo tình hình sản xuất. Nếu là văn

chương thì con người đâu? Tôi chẳng thấy ai ở đây cả, ngoài các sự kiện kể lể...

Người ta bảo xuôi, thì Văn Chinh sẽ nói ngược. Mà nói ngược có lý, có lẽ, có có nên chẳng mấy ai trả lời ngay được. Nhưng khi mọi người đọc quyển mời góp ý thì Văn Chinh ngồi bó gối một góc ngáp vắn, ngáp dài. Chỉ đến bữa ăn Văn Chinh mới vụt nhớ ra tất cả những gì tưởng chẳng thể lọt tai.

Cái thân thể kèn càng xuất hiện ở đâu, thì nhân sự khu vực không ai bảo ai đều tự nguyện điều chỉnh nhường một không gian cho ông.

Tưởng to lớn thế thì Văn Chinh phải ăn thùng uống chậu, nhưng trước đại tiệc hay cơm rau thì ông cũng chỉ nhẩn nha gắp gắp, gẩy gẩy sốt ruột y yếu điệu thực nữ. Và miếng cơm, nhai nhai, bống dần ra nghĩ. Gắp cọng rau cũng nhấp nhứ. Lại nghĩ.

Nhận miếng thức ngon được tiếp thì để lỏng chỏng trong bát chẳng màng. Nâng chén rượu xoay ngang xoay dọc. Đôi lưng bát cơm, mấy miếng thức ăn, mười sều rau, nước canh, rượu đôi chén nhỏ, lưng cốc bia là buông đũa mặt đỏ phê phê.

Thế nhưng lúc nào đó nếu gặp Văn Chinh giữa đường công vụ, ngàu bụi đường ngồi trên chiếc xe máy muôn thuở cũ cũ, tung tung, thậm chí sấn sổ, đóng luôn một cái ách:

- Hôm nay cho tôi ăn trưa ở nhà ông. Thật ngon. Rượu ngoại. Cá lăng nướng.

Dậm dọa thế, nhưng bày biện long trọng hay độc dưa muối thì ông cũng ngồi ăn nhậm nhậm lấy vì. Vừa ăn vừa lôi một thứ gì đó trong chiếc cặp sổ bóng loáng hay chiếc túi vải điệu đà để đọc, thay cho nước canh thì phải. Một cuốn sách mới. Một tập bản thảo mới lôi trên mạng về.

Quần dài, cởi trần, kính lão trễ mũi, chân co lên bộ ván, ném xấp giấy xuống, ông than dài:

- Không ổn. Hồi ký này có vấn đề...

- Vì sao ạ?

- Thiếu khách quan. Làm sao tin được cả mấy trăm trang, kể lể điều gì thì tôi cũng tốt mà người ta cũng kém, cũng xấu... Làm gì có người tiên thánh như vậy.

- Bịa tạc ạ...

- Có thể có những phần không bịa. Quan trọng là tâm thế của người kể chuyện...

- Thì cũng có người nói Văn Chinh bảo hoàng hơn cả vua... Lúc nào cũng sống chết vì vua.

Đang ngồi, ông chọc ngón tay trở vào giữa hàm trên. Mỗi lúc rơi vào bản khoăn hay buồn, ông thường có động tác chẳng mấy ai bắt chước được ấy. Trừ trẻ con. Bỗng ông cười hì:

- Đúng là có những ông vua không đáng để ta bảo hoàng. Đối chiếu và so sánh trong những ông vua trên đời sắp hoặc đã lên ngôi, thì tôi sẽ phải bảo vệ ông vua nào biết hy sinh vì số đông. Tôi chọn ông vua biết hành xử vì chính ông ấy và biết nhẫn nhịn vì đồng loại. Hơn nữa vua tốt với tôi thì tôi không thể xấu với vua. Chúng ta đang sống trong không gian chằng chịt những mối quan hệ tay đôi cụ thể. Vua là vua. Nhưng vua cũng không phải là tiên thánh. Bảo hoàng như vậy là phù hợp với đạo đức cá nhân tôi. Nếu ở chỗ của tôi, ông làm thế nào?

- Vâng! Còn bao nhiêu vụ va chạm “côm cốp” như thiên hạ đã nói về Văn Chinh. Mà toàn là những điểm nóng cả. Có phải bao giờ Văn Chinh cũng đúng?

- Sao mà đúng hết mọi sự được. Nhưng việc tôi xông ra “côm cốp” là một việc chắc chắn hữu ích. Đặt lại vấn đề nào đó không hoàn toàn đúng đang có xu thế trở nên đúng hoàn toàn. Thức tỉnh dân chủ đấy chứ đâu.

- Nhưng mà tả xung hữu đột thì chuốc thêm lăm tai vạ và kẻ thù...

- Hi, dẫu không làm gì ai, thì ai cũng sẽ làm gì ông. Không có vinh quang đi tắt và cũng không có hòa bình đến tắt ông ạ. Đã trả giá, nên tôi biết.

Văn Chinh đã bầm dập không ít trong đời. Chính bằng sự kiểm chứng, đối chiếu, và sự tự thẩm văn hóa, ông hiểu sâu sắc đời sống người nông dân Việt từ thời hợp tác xã đến khoán khoán, rồi đô thị hóa, thối nát đời sống thị thành cổ điển đến chủ nghĩa xã hội và bùng nổ khi hội nhập quốc tế.

Với vốn sống gần như dư thừa, những vấn đề văn chương hay báo chí ông đề cập đến đều mang tính nhân văn, có tính gợi mở cho bạn đọc và cả chính bản thân ông.

Sau này, tôi bắt gặp sự đối chọi bên trong và bên ngoài ấy, ở một văn nhân tài hoa khác là Nguyễn Lương Ngọc. Cả hai đều thích và thu nhặt những vật dụng be bé tinh tế, tỷ như bộ ấm trà lạ kiểu, chiếc bình gốm bằng ngón tay cái, đặt góc bàn cắm mấy chiếc hoa cỏ, cúc dại li ti.

Đôi khi gặp sự buồn thế thái, cũng ngồi như tượng nhà mồ, ôm đầu, nước mắt ướt vòng quanh.

Chữ viết cả hai cũng giống nhau. Kiểu thầy đồ làm thơ. Văn Chinh đã từng làm ông giáo cấp I. Nguyễn Lương Ngọc thi thoảng cũng thỉnh giảng đâu đó. Chữ nổi chữ niêm cẩn, gọn đẹp như những hạt gạo nếp hoa vàng nối nhau nhưng vẫn đủ sự bay bướm của những chữ có nét hất

ngược. Chữ nào bỏ thì chỉ gạch chéo một vạch.

Tôi cứ ngạc nhiên với sự đối chọi ở nét chữ, ở bông hoa cúc thêu tinh tế bên sườn chiếc túi vải và vóc dáng cao lớn, mộc mạc, nhưng quai quái trong đôi mắt chăm chú đến ngây ngô rồi cười khì của họ, cứ như một sự không thỏa đáng nào đó.

Và cả hai cũng sẵn sàng chặc lưỡi, trong một lần tôi đến chơi nơi ở trọ của họ, tất nhiên trong thời điểm và không gian khác nhau khi có nhu cầu tìm nhà vệ sinh, đã chẳng ngại ngần, bắt tôi quay mặt vào góc nhà... tạt vào chiếc ống bơ.

Một điều chung nữa là họ thường lẹ mọ tìm đến những thần tượng học thuật, ngoài tầm đạo, nhưng qua đó muốn kiểm chứng những điều tự thân nhận được. Nếu cần thì sẵn sàng “cãi” ngay với thầy...

Nhưng với Văn Chinh thì nhà văn Sao Mai còn hơn cả một người thầy. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, nếu phải nhắc đến thầy, Văn Chinh bao giờ cũng thành kính mà rằng:

- Đó là con Hồ kiều sa (Sao Mai tuổi Bính Dần) đứng trong cũi trên đỉnh núi cao và nhìn xuống thiên hạ cười nhạt.

Sao Mai mất, ông trở khăn trắng phục bên bài vị.

Sao Mai từng kể: Một tối mùa đông có một chàng trai cao lêu đêu, xương xẩu, đen đúa, ướt lướt thướt vì vừa bơi qua sông, mắt nhìn như khoan vào da thịt người ta, đến gõ cửa. Sao Mai giật mình nhìn bộ dạng người thanh niên, nghi là trấn cướp, nhưng vẫn bình tĩnh mời vào nhà ngồi sưởi lửa và húp bát cháo gà nóng. Hồi tỉnh anh ta cho hay mình dạy học bên kia sông, xin phép lôi ra trong chiếc túi thổ cẩm tập bản thảo, đọc ngẫu nhiên rồi chờ đợi sự phán xét. Chàng trai mà ông sợ là cướp đó tên là Đinh Văn Chinh. Ông đã lặng mừng, trang viết đầu tay của chàng trai là nỗi buồn vui cõi người chứ không là chuyện minh họa chăn nuôi, trồng cấy...

Còn Văn Chinh thì hồi cổ.

- Ô, chẳng qua là mình ngưỡng mộ Sao Mai quá, nên không nói nổi lên lời. Hơn nữa rét cứng... người.

Văn Chinh khi xúc động thì mặt tái dại, bạnh hàm nhìn trừng trừng vào ai đó hoặc ngồi im cúi mặt, kệ cho thiên hạ muốn làm gì thì làm hoặc là vụt trở nên hoạt khẩu đối đáp rành rẽ, lý không thiếu mà tình cũng ngay.

Qua “kênh” Sao Mai, Văn Chinh đã may mắn ngay từ đầu được tiếp xúc với dòng chảy chìm, trầm sâu của văn học với những quan niệm chính thống; đồng thời cũng từ đó Văn Chinh đã đối thoại với Lê Đạt, Trần Dần, Phùng Quán, Lê Khánh, Vân Long, Nguyễn Mỹ... thường lại qua miền đất Thanh Sơn thăm Sao Mai.

Ngoài bén duyên văn, hình như Văn Chinh cũng đào hoa không kém thầy. Và một khi đã lỡ yêu ai thì Văn Chinh chỉ còn cách sống chết với người ta, bất chấp đàm tiếu, bất chấp hình dung tương lai tạo dựng một bến đỗ mới. Sau ngả rẽ bất ngờ của cuộc đời trắng trợn là tất cả trách nhiệm và tình yêu của một người đàn ông đích thực xả thân vì người mình yêu.

Một ngày trại viết mùa hè 1980 ấy, xuất hiện thiếu phụ dắt một bé trai chừng 5 tuổi đến trại nhờ nhà văn Nguyễn Hữu Nhân đọc bản thảo. Thiếu phụ đẹp, quý phái, con dâu một vị bộ trưởng. Không hiểu sao chị rời Hà Nội mang con lên dựng tạm ngôi nhà tranh trên quả đồi sau nhà máy dệt.

Thiếu phụ và đứa trẻ chuyển dịch đến đâu thì tiếng động lặng ngắt, chỉ có ánh mắt dõi theo ngưỡng mộ.

Hai ngày sau, Nguyễn Hữu Nhân kéo tôi mang trả bản thảo cho thiếu phụ thì đã thấy Văn Chinh đang đứng ở giữa sân nhà người đẹp.

Sau chiếc xe đạp màu xanh lợt là bó củi bờ rào, cây sắn khô, cọc tre, cọc gỗ mục thu gom đâu đó quanh nương đồi chẳng buộc lộn xộn. Dĩ nhiên là có chiếc túi vải đựng bản thảo ngoắc ghi-đông và lủng liếng miếng thịt thòi bao cấp lẻo nhẽo gân da, xiên lạt tre kèm mấy nhánh hành hoa héo.

Nụ cười ngạo nghễ, Văn Chinh khụng khịnh khom xuống bếp mang dao thót ra sân giếng làm thức ăn cứ như là ông chủ nhà tháo vát, hiếu khách.

Tôi và Nguyễn Hữu Nhân quay lui, tiếng chuông xe đạp kính coong kính coong được Văn Chinh tấu lên tiền vọng mãi xuống chân đồi.

Ai cũng mong muốn làm nên sự nghiệp cho riêng mình, nhưng với ông thì điều này mãnh liệt hơn ai hết. Hình như mọi cơ hội đến trong tầm tay ông đều không bỏ lỡ mà quý trọng từng khoảnh khắc vụt sáng của số phận để biến nó thành thành quả cụ thể.

Những gì Văn Chinh đạt được, đều không chỉ đơn giản là ngẫu nhiên. Ông có niềm tin vào bản thân đến mức trung thành, do ông biết rằng mình cần phấn đấu tu dưỡng như thế nào cho đủ.

Nhưng mang xu hướng bảo thủ nên ông không mấy tin vào những điều nghe, nói. Ông thiên về cảm giác và trải nghiệm tự thân. Ông có thể cần từ cái kim sợi chỉ vun vén cho gia đình, nhưng cũng sẵn sàng dốc hầu bao đãi đằng bạn bè những cửa ngon vật lạ nơi đô thành.

Không tiếp thì thôi, nếu tiếp thì bao giờ ông cũng chọn những nhà hàng muốn đến được cũng phải vòng vo mỗi chân, khi menu đặt trước mặt dứt khoát phải có những món ăn tiếng Tây, tiếng Tàu kèm nhau nghe ly kỳ, nhưng hóa ra nó lại giản dị gần như quê mùa.

Hoặc ông long trọng mời ta về nhà riêng vào thời điểm hiện tại xảy ra lời mời. Bát đĩa lách cách, mỡ réo ề ề. Hành đập phang phang.

Ngồi khoanh chân bệ vệ, ông sai bảo người nhà điều chỉnh các món nhắm, trong khi cầm đĩa lấy vì, lạng lẽ hút thuốc hay chăm sóc hỏi han khách và cười hì hà.

Với Văn Chinh lúc nào cũng tiềm ẩn sự bất ngờ rồi lại không bất ngờ. Về bến đỗ mới nhất của ông chẳng hạn. Tôi cũng đã hơn cả bất ngờ vì người ấy còn trẻ hơn cả tôi. Lúng túng tôi cứ ậm ừ chào. Văn Chinh phẩy tay:

- Đề nghị mọi người chiếu theo trật tự tuổi tác mà xưng hô cho tiện dụng nhé!

Nhẹ cả người.

Lạ mà chẳng lạ Văn Chinh. Mọi việc với ông dù đen hay trắng đều rõ ràng phân minh. Có thể có khoảng nào đó mà người đời thấy không ổn, là đôi khi vì sự trực ngôn quá khích của ông chứ không vì sự thù hằn ác ý. Ông muốn sự tỉnh ngộ, cùng tồn tại chứ không phải sự triệt tiêu lẫn nhau. Bởi ông hiểu, đó mới là chân lý đời mà ông trải nghiệm.

Cho đến bây giờ, tôi chẳng hiểu Văn Chinh lấy đâu sức lực, trí tuệ để có thể dàn trải khắp ba bốn bến đỗ, tạo dựng cơ ngơi lo toan cho các con nghề nghiệp và được học hành tử tế. Vậy mà vẫn một tay Văn một tay Báo chưa ngơi.

- Những cuộc tranh biện từ trước đến nay, có mang lại lợi lộc gì không ạ? Tôi đã hỏi ông trong Hội nghị Nhà văn và Doanh nhân ở Vĩnh Phúc gần đây.

Mân mê cái cầm râu lởm chởm, nửa ngậy nửa tỉnh, vẻ mặt của thùng thuốc súng niêm phong, có dây cháy chậm nổi dài nơi góc khuất.

- Hì, thời bao cấp tao từng đi buôn củi, buôn chè để kiếm thặng dư đi học và nuôi con. Nhưng để tranh biện về nghề chữ thì tao phải bỏ thêm thặng dư ra để bồi bổ sức khỏe. Nếu xét về cái

lợi theo kiểu doanh nhân thì tao được lợi toàn thể. Lợi biết thêm về người, biết thêm về mình, biết thêm về nghề. Và thêm được vô khối bạn...

Tôi biết ối bạn của ông, có cả những người ông từng tranh biện. Văn Chinh một khi đã bắt đồng chữ nghĩa với ai, bất phân thắng bại là ngay lập tức có thể coi người ấy chẳng khác kẻ thù giai cấp! Sự cực đoan của ông không chỉ hành hạ đối thủ mà cả bản thân ông nữa. Ông sẵn sàng không ăn ngủ cả tuần trong thư viện để dùi mài vũ khí. Xơ xác, vật vờ. Giả có gặp đối thủ giữa đường thì ông hiên ngang uỡn ngực bước qua hoặc vòng rẽ vào lối khác. Nhà thơ Nguyễn Hoàng Sơn mời nhà văn Văn Chinh uống trà nạm. Nhà văn Văn Chinh mời nhà thơ Nguyễn Hoàng Sơn bún chả. Đâu đó gần khu phố có tòa soạn báo Tiền Phong. Sau những bữa cỗ nhau bằng chữ, thì người văn siêu phàm lại trở về lột con người trần cần sống, cần ăn, cần quên đi phiền muộn...

Vụ hiểu lầm về sự đọc sách của các nhà văn nghe đâu cũng có một kết hậu. Văn Chinh đụng giai nhân mới đây trong trại viết quân đội. Rủi may thế nào, anh hùng gặp nhau ngõ hẹp, phòng ở đối mặt nhau cùng khách sạn. Văn Chinh đã chào hỏi. Người đẹp đã mỉm cười.

Sau nữa, vụ HỮU và VÔ của trò Văn Chinh với thầy Hoàng Ngọc Hiến, xét cho cùng cũng chỉ là một cách trò tôn thầy lên cao thêm. Và thầy thì đương nhiên là cũng kiếm có khen trò ngoan giỏi.

Đang trước ngã tư đèn đỏ, lối rẽ sẽ dẫn sang bờ bên sông Hồng, chẳng biết có quan sát hay không mà Văn Chinh cứ thúc vào lưng tôi:

- Nào tiến lên chứ. Sao cứ đứng ì ra thế. Ăn vạ ai ở đây...?

Không, tôi là người bình thường.

Nhìn thấy đèn đỏ tôi dừng, nhưng Văn Chinh thì khác. Nếu như cần thiết phải vượt đèn đỏ để cấp cứu một ai đó thì cũng không từ. Bỗng áo tôi bị giật nứ, ông trầm giọng nhưng hỗn hển:

- Quay, quay lại siêu thị đi mày, tao quên chưa mua quà cho cháu ngoại.

Năm 2007

Văn Công Hùng - Thi sĩ có khuôn mặt doanh nhân

Trời ạ, tôi không tin vào mắt mình nữa, trong blog của nhà thơ Văn Công Hùng tự vẽ về mình cái danh hiệu mà bất cứ người cầm bút nào cũng rụng rời khi nghĩ đến: ĐẠI BỒI BÚT.

Click tiếp, thấy tiếp title khủng hơn nữa: ĐẠI SIÊU BỒI BÚT. Thế này thì botay.com. Không biết Văn tiên sinh có ốm đau hay lở tán tỉnh nhan sắc nào đó rồi chạy làng, mắc bùa ngải tình ái của chị em Tây Nguyên nên sinh ra lẫn lộn?

Đường đường quan chức văn nghệ có số má của Gia Lai, tước hiệu nhà văn, nhà báo, nhà folklore Việt bỗng dung sinh sự thế thì không là chuyện nhỏ...

Dù sao thì tôi cũng phải kiên gan mà đọc xem thực hư. Văn Công Hùng vốn đạo mạo, nghiêm túc, thích nghiên cứu, tìm tòi. Nhà Thơ nhưng làm báo bằng Văn. Phụt. Lưu điện Santak rên rỉ kêu than títtít. Mất điện.

Không dùng được, tôi bấm số gọi thẳng Tây Nguyên. Đen đũi, không thể kết nối với Văn Công Hùng. Ông anh chủ động tắt máy, hay bắt bị tắt máy hoặc tình thế địa bàn đang đi thực tế vùng lồm sồm...

Mọi lần buôn chuyện à ời chỉ cần nháy máy thì Pleiku đã rồn rảng Văn Công Hùng lên tiếng. Lúc thì tớ đang cày biên tập tập thơ văn “Quà của phố”, kỷ niệm 80 năm thành lập Pleiku. Tớ đang bên Campuchia. Đang cùng cụ Nguyên Ngọc về Kông Hoa. Ôi đang vướng cái nạn làm phim... bị kẹt dưới huyện mưa không về nổi, không chắc bữa chiều có cơm ăn... Hoặc hình hích những khoái trá, trêu ngươi: Dẫn mấy em chân dài đi chụp ảnh dã quỳ... rồi đi tắm hồ T’nung, lát nữa về nhậu thịt nướng, canh cà đắng, rau dớn xào, rượu Amakông...

Ai chẳng biết Văn Công Hùng nấu ăn giỏi. Đi chợ cũng giỏi. Uống rượu cũng giỏi một thời... Giờ hể nhìn thấy vật thể dạng chai rượu là ôm mặt hu hu. Số điện thoại lúc nào cũng quảng cáo như số nhà khách, cho tiện bề bạn bè a lô mỗi khi có dịp vào Tây Nguyên “hành hạ”...

Nhưng không mấy ai biết Văn Công Hùng thuộc đội ngũ những văn nghệ sĩ nổi tiếng “kính” vợ. Một lần tôi liều mạng sờ râu “khỉ” chơi, hỏi đóng gông:

- Anh chắc chắn phải là người “kính” vợ nhất, nhì Việt Nam!

Ông nhìn quanh, hỏi khê:

- Chắc, sao mày biết nhỉ? Chuyện kín thế cơ mà...chẳng lẽ bà xã nhà này...

- Thì tự thân con người anh thông báo thôi. Này nhé, đàn ông nấu ăn ngon, đi chợ giỏi thì chắc chắn phải thường xuyên làm việc ấy hàng ngày trong lúc vợ lên mạng chát chít. Đang uống rượu như voi uống nước mà tự dưng cai, thì hẳn chỉ có vợ mới ban cái lệnh “dã man” thế mà vẫn phải nghe. Chứ anh thì có biết sợ giời đất gì ngoài “nội xâm” ...

Nhớ lại mấy năm trước, khi cùng Phạm Xuân Nguyên “hành” tôi giữa nửa đêm, ngỡ đến sáng Văn Công Hùng sẽ xuôi Nội Bài.

Nhưng không, Văn huynh tỏ bày tâm nguyện cùng tôi đi viếng Đền Hùng và đến ngồi bên bờ sông Thao, sông Lô sau nữa là ra ngã ba Hạc để đọc phú của Nguyễn Bá Lân.

Phạm Xuân Nguyên rũ áo phớn phơ vào trường chuyên thăm nhạc sĩ Vũ Văn Viết và đám học trò. Tôi gượng gạo tháp tùng Văn Công Hùng. Vì quý văn nhân phương xa mà phải đi, thực lòng cũng ngán ngẫm, y như mấy ông bạn Hà Nội bị tôi rủ ra Bờ Hồ hóng mát và ăn kem Tràng Tiền danh tiếng.

Dừng xe trước khách sạn đợi chưa đầy mười phút đã thấy Văn Công Hùng đóng hộp bệ vệ dẫn... ra. Áo veste mỏng xám nhạt khoác ngoài áo pull trắng cộc tay, quần kaki tiếp màu áo khoác, giày nháng như thoa mỡ, túi đeo bụng, máy ảnh, kính mát giọng vàng. Vầng trán cao sang lướt mãi buột về phía sau gáy mà không gặp trở ngại nào gọi là... tóc. Lại còn nước da nâu nâu như vừa đi phơi nắng ở Ha-oai mấy tuần...

Trông Văn thi sĩ chẳng khác một Tổng giám đốc ăn nên làm ra hoặc chủ một đồn điền cà phê ngút ngàn tầm mắt mới trúng mảnh giao dịch nông sản trên sàn Luân Đôn trở về. Thứ người mà chỉ uống Whisky, hút xì-gà trong các câu lạc bộ nhạc Jazz và thả vào ngực các tiếp viên từ trăm đô trở lên...

Ngay cả cách mở cửa xe, khom người ghé ngồi, đóng cửa xe chuyên nghiệp cứ như từ bé đã lên xe xuống ngựa. Tôi chắc lười thăm nhủ: Trông phát tướng phát tài thế kia mà lại làm thơ được nhỉ? Lại là thơ hay mới sợ.

Như nỗi buồn lang thang vào bóng tối

Em thối thảo nguyên về những phía quỳ vàng

(Gió đã quỳ)

Ta ngồi chơi cuộc tình cờ

Nhặt lên một trữu nặng bờ nhân gian

(Ta ngồi chơi cuộc tình cờ)

Nghe nói nhiều nhan sắc, hể gặp Văn Công Hùng là sa nước mắt khi nghĩ đến câu thơ nào đấy, nghĩ rằng mình đã được thi sĩ trích máu ra làm mực viết tặng riêng.

Rào chắn, người gác cổng yêu cầu xuất trình giấy tờ và làm thủ tục mua vé viếng thăm Đền Hùng. Tôi nhanh nhẩu cho người bảo vệ hay rằng đây là nhà văn, nhà báo tận Tây Nguyên lên làm việc với Ban quản lý, đỡ mất công lên xuống xe, chứ thực tình chẳng ngại tốn mấy đồng còm.

Bỗng Văn Công Hùng giơ tay lên, hơi gắt:

- Không được ông ơi, tôi về với Tổ tiên ai lại chui rào để thắp hương bàn thờ Tổ.

Tôi ngượng.

Nhưng ông kịp phất xuống mua vé vào cửa, mua luôn cả vé đỗ xe, thừa tiền mua luôn cả nắm vé dúi vào tay đám trẻ dắt xe đạp đang ngăn ngor trước rào chắn.

Lên cổng đền chân núi, Văn Công Hùng vẫy bà già và trẻ em bán hương và dịch vụ đổi tiền lẻ quây vòng quanh mình. Người được mua hương thì không được đổi tiền lẻ. Tất cả những người làm dịch vụ theo danh tiếng vua Hùng bỗng nhiên cũng có lộc của Văn Công Hùng.

Tin có ông Việt kiều giàu có về “tán lộc” cầu may cho những người khó khăn cơ nhỡ loang ra như gió lượn khắp núi. Người nhao nhao kéo đến. May, Văn Công Hùng đã kịp giả đóng vai người Hàn Quốc, không thì chưa biết cơ sự sẽ diễn ra thế nào với đám đông trong cơn khát lộc rơi lộc vãi.

Ngỡ mình dân trung du giỏi đi bộ, vượt đồi vậy mà so với Văn Công Hùng tôi chỉ là... dĩn.

Thi sĩ chạy lên tụt xuống, những bậc đá lát dốc đứng, nghiêng ngó tạo dáng chụp xuôi chụp ngược, sắc mặt không chuyển, mồ hôi hơi rịn ướt lưng áo và lấm tấm chân tóc.

Chạm đền Hạ tôi đã hò nghỉ chân trước khi vào thắp hương. Văn Công Hùng tròn mắt:

- Trời đất, văn nghệ các ông ngoài này oải như mì luộc thế. Tôi ở Gia Lai đi thực tế lộ bộ cả tuần liền, đôi khi ôm bụng đói nằm ngủ khan mà làm thơ viết ký nữa kia.

Tôi liếc xéo, ông nhậu rượu Amakong, rau rừng, con thịt sạch, khí hậu trong lành, café xịn tại gốc làm chi mà không khỏe!

Trong lúc hai chúng tôi nhen lửa thắp hương, từ đông đúc nhao ra một nhan sắc, giọng lạc đi:

- Ôi, Văn Công Hùng kìa! Sao anh lại ở đây? Tận Đền Hùng này?

- Ôi, em, sao lại ở đây? Tận Đền Hùng này?

Tôi ý tứ lảng đi cho hai người nói chuyện. Thì ra đó là một cô giáo dạy văn ở Quảng Ngãi, là bạn đọc hâm mộ Văn Công Hùng. Ríu ran thăm hỏi. Ríu ran chia tay hẹn gặp.

- Thì ra ông anh nổi tiếng thật. Xa nhà cả ngàn cây số mà vẫn đựng hàng rất mật. Mà anh quan niệm thế nào là sự nổi tiếng nhỉ?

Nụ cười tinh quái, nhưng đủ duyên để biết rằng đây là một nhà thơ chính thống chứ không phải doanh nhân vị tiền như vẫn trình diễn vẻ ngoài:

- Hè, tôi kính trọng sự nổi tiếng, nhưng sự nổi tiếng không thuộc về tôi.

- Thế còn tình yêu... Văn Công Hùng yêu ra sao nhỉ? Chứ vụ ríu ran vừa rồi thì chưa nói lên điều gì gọi là sâu sắc...

Ngỡ mình đã làm khó được ông anh, nhưng tôi đã bé cái nhằm:

- Hãy đọc thơ Văn Công Hùng. Văn Công Hùng... yêu chắc cũng giống... mọi người...

- Tình bạn?

- Bạn tôi ở khắp nước. Nguyên tắc chơi với bạn là chơi với phần tốt, phần mình hợp với bạn, cái gì mình không thích không hợp thì lơ đi. Và chiều bạn, quý bạn, không làm phiền bạn, chịu đựng bạn, và ngược lại, bạn cũng... chịu đựng tôi. Được chưa?

Tới đền Trung thấy bộ bàn ghế đá bày dưới gốc đại cổ lão tương truyền các Lạc hầu, Lạc tướng quây quần bên Vua Hùng nghị bàn việc công, ông nín tôi ngồi chụp ảnh lưu niệm, và rủ rủ như giọng điệu bấy lâu, nửa đùa nửa không:

- Mình phải ngồi vào cái ghế vĩ đại nhất, cổ xưa nhất của 18 triều Hùng Vương để lắng nghe

cảm giác công bộc xem có ngân nga lên trong con người công dân làm thơ như mình không?!

Giữa dòng người trảy hội mà bỗng nhiên ắng lặng như chỉ có hai chúng tôi, Văn Công Hùng nhắm mắt tĩnh tâm hồi lâu. Có điều gì đấy như là sự bí hiểm, trong không gian linh thiêng khi người ta thành tâm cầu khẩn. Một sự giao thoa siêu hình, như ta vẫn thường hy vọng được thấu hiểu và chia sẻ.

Lên Đền Thượng, tôi cũng không dám hỏi cái cảm giác ngồi ghế đá Vua Hùng của ông.

Văn Công Hùng lặng lẽ vào thắp hương cầu khẩn một mình. Tôi ra sau điện ngồi đợi dưới tán cây rừng, nhớ lại câu chuyện thoáng qua lúc leo dốc.

- Với văn chương... thì anh...

- A, nó là nghiệp chương. Nó cho tác giả nhiều hạnh phúc, nhưng trước khi hạnh phúc, nó ban cho sự cay đắng. Đôi lúc mình là tay sai nó. Và cũng có lúc vai trò đảo ngược...

- Viết về Văn Công Hùng, các cây bút ở khu vực Trung Trung bộ Tây Nguyên có cả gần trăm trang A4. Anh thích bài nào nhất?

- He, bài nào cũng thích. Người ta ca ngợi mình thì mình không thích họa có mà điên. Mong ca ngợi mãi mãi ấy chứ...

Và tôi đọc lỗ mỗ một đoạn trích vu vơ: “Dưới những cơn mưa chiều Tây Nguyên tưởng như không bao giờ dứt, có một người lầm lũi đi, lưng đeo túi xách, trong đó đầy những bản thảo thơ của mình, và của bạn bè, miệng nghêu ngao những câu thơ như âm thanh từ tiềm thức vọng về. Thỉnh thoảng lại chen vào những câu hát từ bài hát cũ bằng cái giọng Huế pha Thanh Hóa...”

Tức thì Văn tiên sinh chớp mắt, đỏ mặt, nhưng tôi cảm nhận rõ ràng đằng sau ấy là bao nhiêu tâm tình tri kỷ:

- Nguyễn Phước Hương Giang, người gọi mình là kẻ hát rong lang thang. Ngày ấy mình trẻ...

Có cảm giác Văn Công Hùng là người không chịu nổi sự nịnh hót, thích cải tiến thơ ca hay bất kỳ mọi công việc rơi vào tay với trí thông minh năng nổ sẵn có khiến người khác có ấn tượng liều mạng, nhưng lại thấy ông vô cùng duyên và đáng yêu; nên, sự ngợi ca của bạn đọc và đồng nghiệp trong một khu vực rộng lớn với ông là đương nhiên.

Đôi khi ông cảm thấy thất bại, thì tâm tư và hứng thú sa sút ghê gớm... Âu cũng là tâm thế muôn thuở của các thi nhân. Nhưng ngược lại ông cũng đủ phức tạp gọi sự liên tưởng ngọn hỏa

diệm sơn bị bazan Tây Nguyên phủ kín, đang kiên trì đợi cơn địa chấn để dòng dung nham phun xuất, vọt lên...

Rồi Văn Công Hùng cũng lễ bái xong, bấy giờ mới dám cởi áo khoác ngả lưng trên ghế đá. Nhìn vân đá xanh, ông chỉ đâu là đá Thanh Hóa, đâu là đá Ninh Bình:

- Đá Ninh Bình đánh bóng thì lì mặt, đanh, mịn, đá Thanh Hóa thì xộp hơn, không mát tay bằng. Mẹ tôi người Ninh Bình, tôi lớn lên ở Thanh Hóa mà...

Với tôi đá xanh nào cũng là đá xanh nào. Có lẽ phải có trực giác của một nhà thơ thì mới phân biệt rành rẽ sự mù mờ từ những vân đá. Nhìn những trái đồi đất trung du tươi sắc gan gà, đôi mắt Văn Công Hùng gợn bóng dáng Tây Nguyên:

- Lạ nhỉ, sắc vẻ đất đai Đất Tổ chẳng khác sắc vẻ đất Tây Nguyên là bao. Đỏ tươi, với đỏ vàng. Lần sau về viếng Tổ, nhất định mình sẽ mang hạt giống đã quỳ gieo bên lối mòn phía xa kia. Hoa đã quỳ nở trên núi Nghĩa Lĩnh, ông tưởng tượng xem... Nôn nao và miên man lắm.

Đúng lúc ông từ bê khay hoa quả đến mời:

- Tôi thấy văn khách phúc hậu, may vừa văn tuần hương, mời hai ông hưởng chút lộc Vua.

Nhà thơ bỗng run run nhận trái bưởi Đoan Hùng. Trên đỉnh cao Nghĩa Lĩnh tôi đã chỉ cho ông đâu Ba Vì, đâu Tam Đảo linh thiêng cao dựng, đâu dấu vết sông Thao, sông Lô sông Đà tụ khí về Bạch Hạc.

Giọng trầm trầm âm hưởng của các già làng Tây Nguyên kể Khan, Văn Công Hùng nhìn đường chân trời:

- Hồi chuẩn bị tốt nghiệp khoa văn đại học Tổng hợp Huế khóa 1, tớ và anh bạn thân, cùng ở Huế, bảo rằng làm trai phải giang hồ. Thế là quyết định cùng nhau viết đơn xung phong lên Tây Nguyên. Nhưng Tây Nguyên là ở đâu thì... chưa biết. Mở bản đồ... rồi quyết định chọn Gia Lai Kon Tum vì nó... gần Huế. (Hồi ấy từ Huế lên Pleiku phải đi đến 3 ngày qua ba chặng xe). Nhưng khi mua vé xe rồi, khóc sứt sứt chia tay gia đình rồi thì anh bạn kia... quay đầu, buông tay.

Mình tớ đeo ba lô lên Pleiku trong bời bời hoang mang. Nhưng chỉ một tháng, sau chuyến công tác đầu tiên về làng S'tơ, tức làng Kông Hoa trong "Đất nước đứng lên", tớ bỗng hiểu rằng mình đã thuộc về Tây Nguyên.

Gặp anh hùng Núp trong một buổi chiều đang cõng cháu trước nhà, bộ râu hung hung trắng, đôi mắt voi ngơ ngác hiền từ. Quanh năm khoác chiếc áo veste cũ. Màu đất bazan ngấm trong kẽ da hằn sâu của người già như mạng nhện. Mùi rượu rẻ tiền gắt gắt qua hơi thở ông lão. À và ờ. Gật và gật.

Thời ấy, người người nuôi heo nhà nhà trồng su su, mà tở lại khư khư quyển sách và làm thơ. Người ta không ghét mới là lạ.

Lựa lúc Văn Công Hùng yên lặng, tôi mới kể anh hay mấy năm trước trong chuyến du Nam, ghé qua Tây Nguyên, tôi đứng trước cửa nhà anh, ngôi nhà la đà những hoa phong lan ngát hương mà không dám gọi cửa. Lúc đó đã 4 giờ sáng, theo lịch trình 5 giờ tôi sẽ lại rời Pleiku.

- Văn Công Hùng đánh giá về mình như thế nào? Tài năng, sự nổi tiếng, tác phẩm để lại cho mai hậu?

- Tở không khoái đánh giá về mình lắm. Cũng có lúc nằm nghĩ thấy mình chả là gì cả, cát thôi. Nhưng nhiều lúc lại thấy: Ba chục năm ở Tây Nguyên của mình đến giờ cũng đáng giá. Sách tám tập, báo dăm ba trăm bài với một vốn sống về Tây Nguyên đủ để nghe ai nói không đúng về Tây Nguyên thì có thể cãi lại.

- Chuyện nào đáng nhớ nhất trong đời văn, và công việc biên tập? Chuyện vui, chuyện buồn...

Nghe chừng oải, Văn Công Hùng vuốt vuốt mái cái đầu không tóc. Tôi muốn cười nhưng sợ khiếm nhã, lần sau vào Pleiku cơ nhớ không nơi bám víu thì gay.

- He hè tở từng toi tả vì nghề văn. Bị cả kẻ dốt đánh và kẻ ganh đánh, dù tở chả có gì để họ có thể ganh ghét cả. Từng bị kiện đến tận ông... Nguyễn Khoa Điềm, họ vu cho tội phản động, thơ thiếu tính Đảng. Có lần tờ Tạp chí tở phụ trách in sai mo-rat câu lời thác thành lời bác của một vị, thế là ông ta nổi trận lôi đình lên mạng chửi tở. Rồi nữa, tở làm hồ sơ đi thi chuyên viên chính, ông cán bộ sở Nội vụ bảo tở thiếu công trình khoa học. Tở bảo tôi có 8 đầu sách, hàng trăm bài báo về văn hóa Tây Nguyên, có hai tập sách (in chung) được giải của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, thơ được giải của UBTQLHVHNTVN...

Ông này bảo: Anh làm thơ cũng như tôi làm quyết định nâng lương cho anh thôi, còn công trình khoa học phải do anh đăng ký với sở Khoa học Công nghệ làm đề tài. Mà tở thì quá hiểu người ta làm gì và làm như thế nào với cái gọi là đề tài khoa học và số tiền (rất nhiều) ấy.

Lòng tự trọng khiến tở không thể đăng ký để lấy mấy trăm triệu làm “đề tài” xong rồi xếp vào tủ, dù nếu đăng ký thì chắc chắn đề tài của tở sẽ được duyệt.

Mấy chục năm ở Tây Nguyên, lương của tớ vẫn chuyên viên, chừng ba triệu mấy một tháng. Trong khi ở Gia Lai... Nhưng thôi, trời công bằng, chả cho không ai cái gì, và cũng chả hại không ai điều gì...

- Ờ thì cứ để vụ chuyên viên chính chuyên viên phụ đó cho cấp trên. Chẳng hay Văn tiên sinh đã tuyệt vọng bao giờ? Trong nghề Văn?

- Thú thật là trong nghề tớ chưa bao giờ hy vọng mình sẽ là cái gì, lạ lắm, cứ nghĩ mình là muối thôi, thế là thanh thản, và nhờ thế mà không tuyệt vọng. Tớ không hoảng, không nghĩ rằng mình sẽ chết vì văn chương, và vì thế mà cân bằng, cặm cụi viết cho đến bây giờ.

Buổi chiều ấy nơi tam giang hợp lưu Bạch Hạc, nhà thơ Văn Công Hùng - người con của những “hợp lưu văn hóa”: Cha Thừa Thiên, mẹ Ninh Bình, sinh ra ở Thanh Hóa, học đại học Văn Tổng hợp Huế, yêu và làm thơ rồi trở thành người Tây Nguyên - Gia Lai - Pleiku đã non ba mươi năm bôn chồn đi lại bên mép sông:

- Ở Tây Nguyên, mỗi khi hình dung đến xứ Bắc là nghĩ ngay đến Thăng Long - Bắc Ninh - Hùng Vương - Phú Thọ liền mạch. Những sông Lô, sông Thao, sông Đà tích hợp những trầm sâu dự trữ văn hóa gốc cho mỗi con dân Việt như người mẹ đợi chờ tôi trở lại. Máu thịt gắn kết, nợ nần không thể trả...

Thôi thì sông Thao

ta chậm mất rồi

cháy bỏng đấy nhưng cũng đành thua thiệt...

(Sông Thao)

Không, chẳng có ai là chậm cả, và cũng chẳng đi đâu mà thiệt nếu như người đó trở về nguồn cội của mình Văn Công Hùng ạ.

Quả chò khô nơi Tây Nguyên có thiếu gì, nhưng tôi biết ông đã lặng lẽ nhặt những trái chò khô trên núi Nghĩa Lĩnh, mang về làm quà cho con gái. Nhặt một góc viên gạch vỡ từ bức tường đang trùng tu trên Đền Thượng làm chèn giấy trên chiếc bàn sẽ có chồng bản thảo thơ. Vào cầu duyên cho vợ mãi mãi yêu mình. Cầu bình an và tốt lành cho các con. Và...

Tôi đọc thơ ông. Ông đọc thơ người xưa “dòng xanh lẫn dòng đào... dưới hợp một dòng trên chia ba ngách”[1]...

Có những tháng ngày Văn Công Hùng đã từng xao động suýt rời Tây Nguyên. Với năng lực và bản lĩnh văn chương, báo chí vững chắc, bất kỳ tờ báo lớn nào cũng sẵn sàng mở vòng tay nghênh đón. Vậy mà ông đã ở lại Tây Nguyên, thành người Tây Nguyên ba mươi năm nay. Trước thắc mắc ấy, thi sĩ có phong vẻ doanh nhân ấy mỉm cười, nụ cười vốn rất thoải mái mọi lần, bỗng nhuốm vị liêu trai:

- Không phải niềm vui hay hạnh phúc mới có sức níu giữ con người đâu. Sự gian khó, vất vả, nó cũng gắn kết con người. Mà số tôi - Văn Công Hùng - hình như sướng quá không chịu được thì phải. Sướng quá mất tự tin, như đa phần người Việt...

Cùng say tíu cung mây

Cùng cười như chợ vỡ

Suốt một đời mang nợ

Thơ đa mang nỗi buồn.

Vâng, chúng ta ai cũng mang nợ. Không nợ đời thì đời nợ. Không cách này thì kiểu kia. Chẳng thoát. Nhưng tại làm sao chứ, Văn Công Hùng, sao mà ông lại tự xưng mình là “bồi bút” chứ. Hay đây chỉ là trò đùa với bản thân ông và bạn bè gần xa hậu 21 tháng 6.

Tôi những mong “bồi bút” được như ông. Phải chăng đây là biến hóa của sự khiêm tốn ở một công dân Tây Nguyên - Gia Lai - Pleiku?

Mới đây nghe chuyện bauxite, tôi có điện đàm hỏi thăm. Văn Công Hùng buồn buồn: “Tôi có viết một bài, nhẹ nhàng, cho rằng chưa nên làm bauxite lúc này khi lòng dân chưa yên mà trong Đảng cũng không thuận... Bố mẹ đẻ của con thì có gì mà phải lo lắng băn khoăn. Hãy coi như bauxite dưới lòng đất ấy là vốn của thế hệ chúng ta để lại cho con cháu thì sẽ thanh thản ngay thôi.”

Nhưng lúc này thì tôi tin, ông muôn thuở vẫn là - kẻ - thi - nhân - ư - ú - tim - hài - hước tử tế ở mọi phương diện công dân lẫn quán nhậu vỉa hè. Và tôi nghĩ, nếu có ngày hoa dã quỳ khoe sắc thắm trên núi Nghĩa Lĩnh, thì hẳn người gieo hạt sẽ là Văn Công Hùng của Tây Nguyên...

Chắc nhà điện sắp qua cơn đồng bóng. Có điện thì tôi sẽ biết ngay điều gì trong cái blog đầy ắp những khuôn mặt Văn Công Hùng cười cười, nhưng lại đa mang những câu thơ buồn.

Năm 2007

[1] “Phú Ngã ba Hạc” - Nguyễn Bá Lân.

Nhà thơ Vân Long - Chứng nhân của một thời văn nghệ

Trung du độ thu ấy, buổi chiều hanh và nhuốm may lạnh, tan sở tôi thường ghé thăm nhà văn Sao Mai lúc đương chức Chủ tịch Hội VHNT Phú Thọ.

Quần dài nhưng phơi trần nửa người, Sao Mai mời tôi thứ rượu nếp ngâm mơ và lạc rang trữ trong hộp nhôm đựng súc-cù-là từ thời chiến dịch Điện Biên. Với tôi, ông có chỗ mở niêm phong kí ức về bạn bè ngày tuổi trẻ Hà Nội giữa nhịp âm thanh nõi điệu xoe xoe xoáy qua cánh muỗi vật vờ.

Bật nắp hộp nhôm, nhà văn già nhón nhúm lạc thả xòa xuống chiếc đĩa nhỏ vốn dùng lót chén uống trà. Tần ngần.

- Đây là cái hộp Vân Long đựng hơn cân đường đỏ dạo đưa Nguyễn Mỹ lên chào tao trước khi đi trận. Nguyễn Mỹ biểu chiếc valise mây, kèm mớ chemise cổ cùn rung rúc. Nguyễn Mỹ thì đã chết trận, áo cũng thành giẻ lau từ lâu, valise mây thì bà cả làm ổ cho gà đẻ. Giờ thì còn chiếc hộp nhôm này và Vân Long...

Ngỡ như nghe nhầm, tôi hỏi lại:

- Có phải... Vân Long nhà thơ không ạ?

- Còn Vân Long nào nữa! Thơ, bình thơ, viết chân dung, bút ký, chiêu nào cũng đạt đẳng. Nhưng đặc sắc nhất là bình thơ và vẽ chân dung. Bình thơ bóc tách khoa học mà vẫn đắm say, trữ tình. Viết chân dung thì tha thiết nỗi yêu người. Một cây bút chứng nhân quan trọng của văn giới sau 1954 trở lại bởi Vân Long giao tiếp rộng, thông minh, chịu khó học hỏi, kín chuyện nên mọi người ai cũng thích chơi.

- Nếu không lầm thì Vân Long kém Sao Mai kha khá tuổi...

- Ừ, thì thế...

Dạo ấy sau Hiệp định Genève chộn rộn, người Hà Nội kéo xuống Hải Phòng và từ Hải Phòng lại có người trẩy ngược Hà Nội chờ Chính phủ về tiếp quản Thủ đô. Từ chợ Đồng Xuân sang Hàng Đường, Hàng Ngang, Hàng Đào qua hồ Hoàn Kiếm, người quen chen người lạ...

Chợ trời mở giữa phố Bà Triệu, Gia Long. Người ở lại mua đồ của người sắp di cư sẵn sàng bán tổng những thứ không thể mang theo. Bầy đoàn thể từ nhà văn Sao Mai lai kinh tá túc trong Nhà thờ Tin Lành phố Lý Thái Tổ. Vợ chồng Bằng Sơn - Mai Phương ngụ buồng bên cạnh...

Còn Vân Long, thành viên nhóm văn nghệ sĩ trẻ Hà Nội lập đoàn kịch nhạc Tháng Mười chuẩn bị chào đón ngày Giải phóng Thủ đô cũng mượn Nhà thờ Tin Lành làm sàn tập. Hâm mộ tài năng Sao Mai qua tiểu thuyết “Nhìn xuống”, giờ lại nghe phong thanh nhà văn đang viết ký sự Trại di cư Pa-gốt Hải Phòng, Vân Long đã cậy Bằng Sơn dẫn mình sang chào bậc đàn anh, người mình mến mộ.

Sao Mai xoay chén rượu:

- ...Vân Long in bài thơ đầu tiên trên tờ Giác Ngộ... Trẻ nhưng thích gặp gỡ các bậc cao tuổi, ầu cũng là thái độ cầu học. Thời đó có mình, có thi sĩ Hoàng Công Khanh, người đang cùng Phan Tại dựng kịch thơ “Bến Nước Ngũ Bồ” mà Hoàng là tác giả. Còn những vị có sự cách bức nhất định như Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng... thì ông lảng, mặc dầu gần đám đang nắm mấy đầu báo này, để có bài được in! Với mình, Vân Long thích trò chuyện hơn vì tính xuề xòa của mình, đặc biệt là chuyện về các văn nghệ sĩ vùng kháng chiến khu III, nơi khi mới tản cư rời Hà Nội, Vân Long từng học ở đấy...

Nhớ thu năm đó, nóng tợn... mình cỏi trần ngồi viết thì nghe tiếng gõ cửa chững chạc. Theo phản xạ nhao ra... thấy gã hàng xóm Bằng Sơn niềm nở: Anh ạ... bạn... em hâm mộ văn chương anh, muốn ghé thăm anh liệu lúc này có tiện không ạ? Mình nhận ra một chàng thanh niên, nho nhã, áo trắng cổ bẻ, dài tay đóng khuy, quần tây xám, giày nâu, tóc vuốt gôm láng... đi sau Bằng Sơn, cúi đầu chào mỉm cười nhã nhặn... tay cầm gói giấy báo.

Hóa ra là anh chàng diễn trai chơi vi-o-lin ở đội văn nghệ Tháng Mười thi thoảng vẫn đi qua cửa phòng làm việc của mình. Tiếng đàn của anh chàng khiến không ít các thanh nữ ngần ngại dừng bước trước sân nhà. Mình thu dọn quần áo, bản thảo thơm thơm, xỏ vội bộ quần áo dài, mời khách ngồi xuống vì ấm chén, phích nước cũng chưa kịp sắm sanh. Bằng Sơn phải quàng về phòng mang đồ lễ pha trà sang.

Kín đáo quan sát, đánh giá Sao Mai thế nào đấy, chàng thanh niên Vân Long ấy mới đưa cuốn “Nhìn xuống”, chắc vừa mua ngoài phố về tiện thể xin chữ ký. Chàng ta nói:

- Lứa trẻ chúng tôi coi đây là cuốn tiểu thuyết đáng đọc nhất ở Hà Nội mấy năm gần đây. Hẳn anh cũng là một cây bút vùng kháng chiến mới về như anh Hoàng Công Khanh?...

- Hẳn em đọc nhiều lắm?

- Dạ...

Sao Mai múa tay rãi chữ ký lên trang bìa lót, neho mắt ngấm, đợi mực khô. Nhận lại cuốn sách, Vân Long ngược đôi mắt trong veo một nụ cười. Mực đích xin chữ ký và ra mắt đã xong, chàng thi sĩ vẫn chưa thôi ngạc nhiên trước gia cảnh của nhà văn. Đến lúc phải ra về chàng ta mới đặt gói giấy báo lộ ra chai rượu cột nhà vuông lên bàn.

- Chẳng biết anh thích loại rượu gì. Em cầm tạm thứ này, anh dùng để... thăng hoa mà viết tiếp những cuốn sách khác...

Bất ngờ trước sự trọng thị của người thanh niên lịch lãm, Sao Mai è hèm... e hèm những âm thanh dập dính giữa thanh đối như vừa hiểu ra đằng sau món quà còn là sự chia sẻ đỡ đần nào đó.

- Chị và các cháu chắc ra phố... thưa anh...

- Ra phố làm gì lúc tranh tối tranh sáng. Các cô ấy và bọn trẻ về quê. Bám... Hà Nội không cửa hàng không vốn... sống bằng gì được hở em...

- Dạ, chắc anh vừa có nhuận bút “Nhìn xuống”, rồi cũng phải có tạm ứng Trại di cư Pa-gốt Hải Phòng chứ ạ. Chẳng lẽ...

Sao Mai tủm tỉm thú nhận:

- Nếu như sau này em theo được nghề viết, hẳn sẽ thấy không phải chỉ vì nhuận bút mà viết. Tiền tạm ứng của nhà xuất bản đi viết Trại di cư Pa-gốt Hải Phòng chỉ đủ suất vé tàu với ăn uống đi về, may còn đủ tiền vé ô tô cho vợ con về quê bòn cân khoai, cân sắn...

Chàng Vân Long, gật gù, vẻ như: Hỏi cho biết thế thôi! Mình còn lạ gì cảnh đời sống nhà văn tài cao phận thấp chí khí uất...

Tối đó Sao Mai chệch choạng kẹp nách chai rượu cột nhà vuông ra chợ trời Gia Long bán thì lại gặp vợ chồng Băng Sơn đi mua chiếu.

Trở lại không gian Hội VHNT Phú Thọ.

Câu chuyện nửa chừng với tôi về chủ đề Vân Long khiến nhà văn Sao Mai như bị vây giữa cơn trầm cảm bất chợt của người già. Phịch. Cánh tay như rớt xuống mặt bàn, rượu sánh những

ngón tay thô nhám, nhà văn già nức lên:

- Cậu hãy cứ sống đi, buồn đi, vui đi, yêu đi, viết đi. Người sắp bước vào huyết mộ, một nhà văn già như tôi thấy rằng chẳng có hạnh phúc nào lớn lao hơn khi tác phẩm của mình được thế hệ đi sau yêu quý và trọng thị. Ta chết đi, vẫn thấy yên tâm bởi nỗi ấm áp lưu giữ trong lòng bè bạn. Vân Long là người như thế: người không chỉ biết yêu quý một Sao Mai mà còn có tấm lòng mở rộng trân trọng cả giới văn nghệ sĩ đi trước...

Tôi chú ý xuống chén của mình.

Cái tên Vân Long được Sao Mai cất lên với âm sắc đặc biệt đến nỗi mỗi khi tôi nghe đến là một lần nể phục. Giờ thì tôi hiểu rằng giữa cặp đôi vong niên ấy không chỉ chứng niềm vui nhỏ của trang viết mà còn chia sẻ cả kiếp người cay đắng đã vụt qua, hay còn đương bươn chải...

- Thơ mượt mát thế chắc hẳn Vân Long phong lưu lắm anh nhỉ?

Cười ruồi, Sao Mai giơ một ngón tay lên trước mặt. Tôi tròn mắt.

- Năm-bờ-oăn kia ạ?

Lão nhà văn nổi tiếng phong lưu cười ngất.

- Không, chỉ vẩy móng tay này thôi... Đọc thơ ngỗ chàng xiêu đình đổ quán vì yêu. Nhưng thực ra chàng chỉ ngồi café, quán rượu ngắm nhan sắc thiên hạ là đủ nổi thốn thức thi tứ. Vân Long là người chung tình nhất trong các nhà thơ Việt Nam hiện đại đấy. Chín chu chăm sóc vợ con của nhà như sư huyền tục y. Có khi phải đề nghị Hội Phụ nữ Việt Nam tặng huân chương mới xứng...

Riêng tôi, với Vân Long có một bí mật - một ơn huệ tinh thần và vật chất từ những ngày làm lính. Tôi đã mang thơ ông ra để... tán gái... và kiếm rau cải!

Viết văn phong trào ở sư đoàn tuyến sau nên tôi thường phải đi thực tế ở các đơn vị đồn trú suốt dải biên giới Tây Bắc nhiều động. Toán trinh sát pháo binh có bốn người trụ ở trên điểm cao, sau lưng là phân khu của một trường Tiểu học có bốn cô giáo. Cô giáo phụ trách phân khu giới thơ văn, hay đưa ra những điển phạm trong các cuộc trò chuyện, mấy anh lính trinh sát dẻo miệng sin, cos, tang, cotang nhưng ngô ngọng “Chinh phụ ngâm”, “Truyện Kiều”, Quang Dũng, Xuân Diệu, Huy Cận hoặc Onga Becgon nên chỉ còn nước đứng ngoài bờ rào đá nhìn các cô giáo dạy bọn trẻ múa hát hay nhăn nhó bắt sâu nhổ cỏ vườn rau cải xanh mơn...

Xuất hiện với cái vẻ bụi bặm của thằng lính tập tọt văn chương, tôi bị mấy tay trinh sát vừa xúi vừa thách đố. Ngay buổi sáng hôm sau khi tới chốt, nhìn xuống chân đồi rực rỡ bóng áo len đỏ mười giờ, đỏ rượu chát lượn lò trong sương mù... tôi liều tụt xuống. Trong đầu không chuẩn bị một phương án nào, đi ngang qua bờ rào đá vây khu trường, bài thơ bốn câu của Vân Long vụt hiện đến...

Tôi nhắm chĩnh lại trong đầu cho hợp cảnh:

Đất nước đang súng bom.

Lòng ngổn ngang trận mạc

Tươi tắn thế chả lẽ em là giặc.

Vào trận tiền chưa đánh đã mong thua.

Đây là bài thơ Vân Long làm sau năm 1975 khi vào Sài Gòn thăm bạn, gặp gỡ rồi thân với một đáng kiêu trên thành phố lạ, chàng đã tự sự với mình.

Nguyên văn bài thơ là:

KHÔNG CHIẾN TRƯỜNG

Đất nước yên súng bom

Lòng lại bày trận mạc.

Tươi tắn thế chẳng lẽ em là giặc?

Bắt chợt mình chưa đánh đã mong thua!

Tâm trạng con người đã gia thất một bề mà đôi lúc vẫn bị lũ giặc già xinh đẹp ấy quấy phá (!). Còn thời điểm tôi mượn thơ Vân Long đã là 1980, trên sơn nguyên Hà Giang đang giăng co khốc liệt từng cọng cỏ gốc cây biên giới, nên đã tự ý chỉnh sửa vài ba chữ ở hai câu thơ trên cho hợp cảnh.

Tưởng chưa ăn, đang định đọc tiếp bài “Áo đỏ” của Vũ Quần Phương thì tôi bỗng nghe như nghe một giọng như mía lùi bên tai:

- Ôi, anh bộ đội mời anh vào xơi nước. Thơ của anh đấy ạ?

Tôi khụt khịt. Nhận thơ mình làm thì ngượng, mà chối thì e rằng mất thiêng. Tôi ậm ự bước

qua cánh cửa ghép bằng những cành củi khô bước vào vườn rau. Vâng, thế là bữa trưa hôm ấy trạm trình sát đã có rau cải tươi nấu canh thịt hộp. Mạo muội nhà thơ Vân Long, tôi đã chép bài thơ chế vào lần lượt bốn cuốn sổ tay bằng nét chữ gà bới. Tôi ở đó hơn tuần với toán trình sát. Nhờ có bài thơ ấy của Vân Long toán trình sát pháo binh đã kết nghĩa với phân khu trường tiểu học. Sau này, tôi nghe nói anh trưởng toán trình sát đã cưới một cô giáo hát hay múa dẻo và chăm trồng cải...

Đang chảy nước mắt, bỗng Sao Mai nhồm dậy tròn miệng ô ô a a. Giữa sân gạch, một người đàn ông từ dưới gốc mít: kính mát, mũ vải trắng ngắn vành, quần áo sáng màu, túi du lịch bùng biêng bên vai, đôi giày da đế mềm, đang tươi cười... dang rộng cánh tay đến với Sao Mai.

- Ô la, sao lạ thế này... Vân Long ơi là Long Vân... moa vừa nhắc tới toa... vừa nhắc tới là toa xuất hiện tức thì...cơn gió mát lành nào vậy...

Người đàn ông có tên là Vân Long ấy, hài hước:

- Nhà văn quốc doanh xin bái kiến nhà văn dân doanh mới được đề cử lãnh đạo các nhà văn quốc doanh ạ...

Văn nghệ quốc doanh và văn nghệ dân doanh hai danh từ phái sinh sau giải phòng Thủ đô trong giới văn nghệ, để phân biệt những nghệ sĩ ở trong biên chế Nhà nước với nghệ sĩ tự do. Sao Mai đỡ sưng, buông thông tay, nước mắt tràn trụa. Hình như Vân Long vô tình gọi đến 40 năm sáng tác dân doanh của ông ở rừng núi Thanh Sơn.

Tự dưng tôi gặp Vân Long ở phòng làm việc của Sao Mai. Cũng là cái định duyên. Có lẽ đây là dịp cho tôi thú lỗi với thi nhân vụ mượn thơ, chế thơ khi thực thi công tác dân vận. Theo hai văn nhân vào phòng, tôi biết phận ngồi im. Sao Mai ấn Vân Long ngồi lên chiếc ghế mây lành lặn, chưa bị trứng mặt, mở toang cửa, đun ấm nước mới, thau ấm, rửa chén. Tất tả.

Lật chiếc mũ vải, thận trọng nói cúc cổ áo chemise, Vân Long phe phẩy xua đi cái nóng bức do cuộc bộ hơn cây số từ bến xe. Nước chưa sôi, khách văn đã bày ra nào trà Thái ướp sen Tây Hồ, bánh cốm Nguyên Ninh dốc Hàng Than và chồng báo Le Figaro kẹp tờ Người Hà Nội cũ hoen vàng. Dưới đáy ba lô là bọc giấy báo to tay bắp chuối.

Nhà thơ vuốt mái tóc ngả màu, xới lờn nụ cười như bất tận.

- Trà, bánh cốm vẫn là thứ mọi khi. - Sột soạt, lớp giấy báo bung dần theo mỗi chuyển động của bàn tay đã từng chơi vi-o-lin. - Còn đây là thứ nước mắt cốt Vạn Vân tôi mang về từ Cát Hải trong chuyến đi thực tế biển. Hăng nước mắt một thời của gia đình Đoàn Chuẩn, chắc anh

chưa quên. Chắc, ông bạn già Trần Lê Văn hứa mãi cùng tôi lên thăm anh, nhưng phút cuối lại đau chân...

Rồi trong câu chuyện, tôi biết Vân Long mới tìm lại được tờ Người Hà Nội đăng bản nhạc “Đường thơm hoa sữa gọi” của Đoàn Chuẩn phổ bài “Thu cảm” của ông. Chẳng hiểu sao ở ngay Hà Nội mà cả hai tác giả đều không còn bản lưu. May có ông bạn An Kiều – Giám đốc chi nhánh điện lực Alstom (Pháp) đã tình cờ thấy sổ báo đó trong một gia đình Việt kiều ở Paris.

Đang mở phong trà sen thả vào chiếc ấm men cải già, Sao Mai dừng tay ngẩng lên. Đôi mắt sương sương:

- Thế thì bản phổ thơ cậu là bản nhạc thứ 18 - bản cuối cùng sau bản phổ “Thời gian” của Văn Cao đấy. Cậu có nhiều cái duyên với cánh già quá... Tuy nhiên... cũng có cái thiệt: Cứ mỗi lần cậu lên thăm mình, cùng nhau ngồi điểm, lại thấy một vài bạn già chỉ còn cái tên trong trí nhớ... Bài thơ Thu nào của Vân Long cũng đẹp, buồn dịu không chạy thoát nỗi nỗi vấn vương... nhưng sáng trong. Ấy là một dòng thơ Thu đặc sản Vân Long...

Ô, nếu là bài “Thu cảm” thì tôi biết lắm:

Mở cửa đường thơm hoa sữa gọi

Phải bùng ra phố, phải đi thôi

.....

Ai may áo mới cho Hà Nội

Vòng ngực ai căng đợi tỏ bày.

.....

Em như cơn gió thổi qua ngang.

Trẻ đến làm đau cả lá vàng...

.....

Xòe ra đôi sọc mang màu nắng.

Bắt chợt mùa thu vương kẽ tay

Tôi đang mơ màng, nhuộm trong không khí thu Hà Nội, thì bỗng nghe “bụp” tiếng chiếc phích

đổ lăn xuống sàn. Ông nhà văn già đã đá vào chiếc phích. Vân Long hốt hoảng giữ vai Sao Mai, ấn ngồi xuống chiếc ghế của mình:

- Ôi, anh có làm sao không. Cần thận không giẫm vào mảnh thủy tinh thì khốn... Thôi, anh tránh xa bếp hộ...

Sao Mai bị bỏng nhẹ.

Vân Long cuống quýt nào xoa muối, nào xua tôi kiếm nước đá.

- Anh chưa hẳn già, nhưng ở tuổi anh thì lo lắng làm gì cái sự ăn uống cho đàn em nữa. Anh ngồi yên đây nhé. Nhìn được thấy anh thế này là vui rồi...

Nhà thơ Hà Nội xoay xỏa làm bếp. Tôi phụ việc xách nước. Bữa cơm trưa nấu vội trong căn phòng ngăn đôi, nửa làm việc, nửa đặt giường ngủ, bếp dầu, bếp điện rổ rá, sách báo của Sao Mai. Tôi không ngờ Vân Long lại làm bếp khéo thế, với chỉ mấy món mua chợ tạm cuối chiều gần cổng cơ quan văn nghệ. Đậu phụ rán. Rau muống luộc. Thịt ba chỉ luộc, thái mỏng dùng với nước mắm, ớt xanh mọc hoang bờ rào, qua bàn tay và gu mỹ thuật của Vân Long bỗng dậy lên thứ ánh sáng đầm ấm, sang trọng. Vẫn là mâm bát chén đĩa sứt sẹo ấy. Vẫn là không gian nồng nã bã thuốc Lào ấy, nhưng góp thêm một Vân Long, tự dung thanh thoát nhẹ nhàng.

Cái không gian trong bữa ăn của một gia đình Hà Nội trí thức.

Sao Mai nhìn mâm cơm, quờ tay ra túi quần sau, nháy mắt với tôi:

- Chạy ù ra quán làm mấy chai bia lạnh, Vân Long không quen rượu...

Chưa kịp nhao ra cửa Vân Long đã nứu tôi lại. Kiên quyết.

- Hôm nay phải uống rượu... Anh dành tiền mà đi xe ô-mô...

- Thì bao năm nay, kể từ lúc tóc còn xanh, tuần nào cậu chẳng giao ban bia với Phan Kế An, Thanh Châu, Trần Lê Văn... Ngô Quân Miện... Giờ thì: Hội bia năm tháng dãi dầu/ Sắc bia dần chuyển sang màu... nước cam... Nghe đâu Hội bia đã trẻ hóa thêm Hòa Vang, Trịnh Thanh Sơn... Chẳng nhẽ hùm chê lợn con?

- Vâng, hôm nay tôi chê bia thật anh ạ... Với lại “nhập gia tùy tục”, cùng uống rượu với anh và Thiệp Kế để chung một góc nhìn đồi núi Thanh Sơn say đảo... vì rượu tự chế của ông trưởng bản Sao Men một thời...

Nắc nỏm, tôi chờ khoảnh khắc thuận tiện để thừa với Vân Long vụ mượn thơ nhưng chẳng có lúc nào hai cố tri ngại chuyện. Đợi Sao Mai yên cơn ho, đang định mở lời thì bà y tá - người bạn tri âm tri của Sao Mai ở nhà máy dệt biết tin Vân Long lên chơi đã mang thêm đồ ăn tới.

Và Vân Long cũng không quên quà cho người chị mới trong danh sách người thân của mình. Một chiếc khăn len kẻ tím.

Người đàn bà thứ Ba của Sao Mai rấn nước mắt:

- Làm... làm... làm sao mà ông lại có thể chu đáo thế chứ... làm sao ông biết tôi?...

Nụ cười bí hiểm nhưng đôn hậu của Vân Long trải ra bao nhiêu là sự tin tưởng, cảm thông:

- Thì tự em biết thôi chị ạ... Có những điều tự biết thì tốt nhưng có những điều tự biết lại chẳng hay gì... Người tốt đến với người tốt đôi khi cũng khiến những người tốt khác phải đau lòng. Anh thì tuổi đã cao, em thì đường xa! Không biết anh em còn gặp nhau được mấy lần? Yêu anh tất nhiên là quý chị...

Bẵng đi mấy năm. Sao Mai hết nhiệm kỳ Phó chủ tịch Hội Văn nghệ Phú Thọ, ngồi làm công tác biên tập và đào tạo đội ngũ kế cận cho đến lúc vấp cơn tai biến mạch máu não.

Hay tin, Vân Long tất tả bỏ ngang chuyến đi Sài Gòn trở ra Bắc. Sợ ngồi xe đò dềnh dang không kịp Vân Long kéo Vân Đình Hùng đi cùng. Dậy từ ba giờ sáng, Vân Đình Hùng đèo Vân Long sau xe máy, theo quốc lộ 32, qua thị xã Sơn Tây, vượt bến đò Vôi đi tắt sang Việt Trì.

Cung đường mùa thu từ Hà Nội quanh ngược xứ Đoài phủ mờ màu đất đỏ lên trang phục hai văn nhân, tôi thêm chạnh lòng tình văn đeo đẳng suốt kiếp những số phận đã lỡ mắc duyên nhau.

Vân Long vẫn ửng tươi nét cười. Tiếng nói ấm, vang. Tóc bạc hơn quanh vàng trán cao thanh chấm điểm vết da mồi. Bàn tay rần rỏ. Ông đã trở thành nhà thơ già, một kiểu già phong độ, đứng giữa ngã ba đường thành phố trung du rữ bụi. Rồi ngơ ngơ nhìn bốn bề mây trắng, trời xanh rộng dài như hồn thơ phơi mở. Một nét trầm như bóng mây qua im lâu...

Tôi biết thêm một Vân Đình Hùng, kênh càng vóc dáng bên những máy ảnh ống kính ngắn dài. Chơi máy ảnh, chơi chân dung các nhà văn nghệ. Thế thọt, tĩa tót khi bình thơ, cảm thơ, kiểu cách điệu vợi trong vai nhà ẩm thực học chuyên về các món quê xứ Vân Đình. Kiêu ngạo dưới sắc vẻ khiêm cung. Trong ba thứ mê chơi đặt đạo nghiệp kể trên thì Vân Đình Hùng còn thứ mê chơi thứ tư: Ấy là mê chơi với Vân Long.

Hầu như mỗi bước chuyển dịch của Vân Long mười năm trở lại đều có Vân Đình Hùng trợ tá. Hai người là một đội chơi. Chơi thơ. Chơi ngôn ngữ. Chơi những thú vui trần thế làm sang trọng và thơm thảo cho bạn bè.

Nẻo lên Xuân Đài nơi Sao Mai nằm bệnh còn khúc khuỷu và buổi chiều đã kết. Đêm ấy cặp văn nhân song Vân nghỉ trong phòng làm việc của tôi. Vân Đình Hùng giúp một tay trái đệm, mắc màn. Cửa sổ mở toang hai phía tường. Trăng rãi suốt từ lúc mọc cho đến lúc tàn. Vân Long trần trọc, chẳng hiểu có phải lạ nhà hay là đang sốt ruột chưa tới được với Sao Mai.

Lặng lẽ, ông ngồi dậy, bó gối nhìn vầng trăng thu tưới đẫm vườn cây.

- Phiền... Cậu pha cho mình ấm trà nữa được không?

Sao lại gọi là phiền nhỉ? Vân Long khiến tôi áy náy. Ông là khách văn trân quý thì tôi cũng chỉ mong được phiền lụy.

Bỗng nhớ vợ chồng Lưu Công Nhân mười năm trước uống trà thâu đêm dưới gốc khế sân trước nhà tôi bên bếp lửa, nướng sắn, nướng khoai cặm cụi. Lưu Công Nhân đã là người muôn năm cũ. Giờ lại ngắm Vân Long ngồi trông trăng hạ huyền qua cửa sổ nhà mình, lòng tôi bỗng nao lên câu hỏi rồi để tự trả lời. Liệu có lần thứ hai Vân Long ngồi trông trăng hạ huyền xư trung du ở căn phòng này nữa? Có, nhưng chưa biết là bao giờ.

Tôi loài cá ăn chìm

Thơ và đời lặng lẽ...

.....

Cây ẩn mình như không còn mình nữa

Bên cuộc diễu hành trăm sắc hoa!

Hình như hai câu thơ tự họa của Vân Long đã gói gọn cả kiêu hãnh và nhũn nhặn của một người đã ngộ lẽ đời. Con rồng lẩn trong mây, chẳng khi nào mong thấy được toàn diện. Tôi muốn được nghe ông nói về thơ. Nhưng ông lại kể về cuộc đời. Bài thơ cuộc đời...

Xuất thân từ gia đình trung lưu, bố mẹ sớm chia tay ngay khi ông ra đời. Bố có riêng mái ấm, mẹ đi bước nữa, hai chị em không mà thành cô út, sống với bà ngoại. Năm Vân Long 12 tuổi, ba bà cháu tản cư khỏi Hà Nội, luôn thấp thỏm di chuyển, thay đổi nơi ở và trường lớp tránh những đạn càn quét của giặc Pháp... Bà ngoại đau yếu biết mình không gánh nổi việc chăm

nuôi hai cháu trong cơ cảnh ấy, đã trao lại cho ông bố đa đoan cũng đúng lúc phải gánh một gia đình cồng kềnh không kém gia đình Sao Mai lúc lên miền núi.

Chỉ khác, một đằng phải bám vào đất mà sống mà Hà Nội không có đất hoang, phải lên Thanh Sơn khai phá; một đằng phải sống nhờ lợi tức thương trường cho hơn chục miệng ăn. Lúc ấy nội đô Hà Nội là môi trường quen thuộc của ông chủ hiệu may và chủ hãng trà Phú Xuân, thương hiệu từng hiện diện suốt Trung Nam Bắc.

Vân Long “bổng nhiên” trở thành con ông chủ hai cơ sở ấy. Cái giá phải trả là, ngoài giờ học ở trường, anh làm thợ gói chè cho ông chủ, nhiều khi đến 12 giờ đêm mới được gỡ sách ra học bài. Thêm vài tuổi thì... sang hơn: Được học cắt may âu phục kiêm quản lý hiệu may có tiếng ở phố Tràng Tiền. Hiệu may cần một người bảo vệ. Thế là anh lại kiêm luôn cả mấy chức danh...

Phố Tràng Tiền được coi là phố Tây, chỉ những chủ hiệu may “xịn” mới dám thuê mặt tiền phố này. Các chủ hiệu may phố Cầu Gỗ lại đến nhận hàng ở các hiệu may Tây về với giá mềm hơn. Vân Long vừa phân phối công việc cho họ vừa giao tiếp với khách hàng khi vắng ông chủ... Không mấy ai biết ở hai hiệu may Tây hồi ấy lại có hai nhà văn Ta. Đầu kia, gần phía Nhà Hát Lớn có Nguyễn Minh Lang tác giả những cuốn tiểu thuyết thời thượng của thị dân Hà Nội “Nước mắt trong đêm mưa”, “Hoàng tử của lòng em”...

Đầu này gần phía Hồ Hoàn Kiếm có nhà thơ còn...tiềm ẩn. Dù đã đăng tải mấy chục bài thơ ở hầu khắp các báo, kể cả hai tuần báo in sang, in đẹp ở Sài Gòn như Đời Mới và Thẩm Mỹ, anh vẫn không dám lộ mặt ở một tòa soạn báo lá cải của Hà Nội, chỉ e họ cho mình là trẻ con, không in cho nữa. Anh cùng các nhóm học sinh mới làm thơ viết văn đã góp phần nuôi sống các nhà báo chuyên nghiệp chuyên “thầu” các trang văn nghệ học sinh. Họ còn “bán” cả vở kịch thơ một màn anh gửi cho tờ báo Tết năm ấy, cho nhóm làm Giai phẩm Mùa xuân in chung với những tên tuổi như Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, họa sĩ Tạ Ty... mà anh không dám đến đòi một tờ báo biểu (!).

Cửa hiệu may Tràng Tiền về đêm bỗng trở thành không gian lý tưởng của anh. Vì ở đó chỉ có mình anh với còi lặng cô đơn và những dòng thơ hoài cảm, những băng khuâng bị chôn vùi lúc ban ngày dưới bộn bề tạp vụ. Những tiếng đàn vĩ cầm non nớt đầu tiên cũng sinh ra từ đấy... Nhưng rồi gánh nặng công việc ban ngày đã tràn sang các buổi tối, lấy nốt chút tự do cuối cùng của anh, kể cả niềm tự an ủi: Anh dành nghỉ học để góp phần chia sẻ gánh nặng gia đình với bố...

Một linh cảm về thân phận trong tương lai, chàng Vân Long quyết định rời gia đình tìm lối

sống cho riêng mình với những hoài bão đã bắt đầu nhen nhóm!

Cho đến bây giờ sau mấy mươi năm, khắp các ngõ ngách Hà Nội vẫn như còn rải dẫu chân chàng thi nhân trẻ kiêm nhân viên thu ngân ngoài giờ. Có chút tiền còm, chàng hùn vốn mở hiệu sách với bạn, nuôi bạn ốm, bốc hơi cả vốn lẫn lãi. Học nhạc để thành nghệ sĩ vĩ cầm trong dàn giao hưởng Việt Nam, góp mặt ngay ngày thành lập. Những năm tháng làm cán bộ văn hóa ở Hải Phòng sau đó, đã gây kết cho ông bao nhiêu lương duyên bè bạn.

Rồi Vân Long về làm văn nghệ sĩ Xứ Đoài định thành lập Hội VHNT với Phượng Vũ, Trần Lê Văn mà không thành thời điểm đó. Quay về Hà Nội, ông làm báo Độc Lập, rồi thế chân Xuân Quỳnh (cũng là em người bạn viết thuở học trò: Đông Mai), làm chuyên viên biên tập thơ Nhà xuất bản Tác Phẩm Mới sau tai nạn thương tâm xảy ra với gia đình Lưu Quang Vũ...

Vậy là ông đã từ chối con đường được những người thân có đầu óc thực tiễn vạch ra: Vừa biết cắt may âu phục, vừa có kinh nghiệm quản lý một hiệu may lớn, chỉ cần cố chịu vài năm, để có thể làm chủ một hiệu may nhỏ, ông sẽ có một đời sống riêng ổn định và dễ chịu... Nhưng nếu vậy, đã không có một Vân Long nhà thơ như ông ngồi trước mặt tôi kia!

Ánh trăng điêu khắc khuôn mặt ông bằng đường ven. Sắc thái chìm khuất dưới những nét trội đôi lúc tôi cảm thấy chói mắt y như những câu thơ xuất thần của ông đã làm mờ đi những vẻ đẹp bình dị trong tính cách, trong các tác phẩm ở lĩnh vực khác.

- Trải nghiệm nghề thợ may thì phục vụ đối tượng khách hàng nào là khó nhất thưa anh...?

Vân Long bỗng dẫn đo như là sắp sửa hạ bút viết một bài có thể gây nhiều sóng gió. Nhà thơ thở dài, như bao lần chấp nhận những ỉ eo, chê bai...

- Ấy là cắt áo cho nhân vật Quasimodo. Nhìn đằng trước, nhìn đằng sau, nhìn bên phải, nhìn bên trái thì hai ống tay, vạt trước, vạt sau vẫn phải bằng bặn... Sẽ là khốn nạn trăm lần nếu như Quasimodo đó của chúng ta lại là kẻ có tiền có quyền...

Tôi ngạc nhiên:

- Thế cơ ạ... nhưng chỉ cần vái, kéo cắt, máy khâu là điều chỉnh được...

- Cậu chắc đã phải đi viết về những điển hình tiên tiến rồi chứ gì? Người gù cũng là một dạng người tiêu biểu. Ở đời làm gì có sự hoàn hảo. Nó không có bướu sau lưng hay trước ngực thì cũng có bướu ở đâu đó bên trong... Vậy mà... làm sao để cho người đọc vẫn hiểu là nó có bướu nhưng không được tả cái bướu ấy...

Bỗng một sáng mù mờ tại sao khi đọc Vân Long, tôi luôn có cảm giác mỗi câu chữ của ông đều ngự trên những vĩa quặng dồi dào trữ lượng ẩn dưới tầng sâu sự kiện. Khi cần ông có thể trở lại vấn đề đã viết trước đó, nhưng lại thêm những chi tiết mới, những cái nhìn nhận và thông tin mới. Hầu như ông có bộ thu phát, tích trữ mọi dữ liệu liên quan đến bất kỳ văn nghệ sĩ thành danh nào từng sống ở Hà Nội từ sau thời Tự Lực văn đoàn, Thơ Mới, thời tạm chiếm đến xây dựng chủ nghĩa xã hội và thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XXI...

Phổ trong văn chương và tính cách Vân Long, không chỉ phong thái Hà Nội, văn hóa Thủ đô trăm năm, đôi khi ngỗ lạnh lùng mà hội đủ các yếu tố văn hóa Bắc hợp lưu của xứ Đông bằng phẳng nhưng không ít sóng gió ngang tàng sông biển Hải Phòng, xứ Đoài lơ xô mương đồi, vờn cao mây trắng chất ngất Ba Vì. Đọc ông dù là thơ, phỏng vấn, ghi chép, ký chân dung, tùy bút, bình thơ người ta bị thuyết phục bởi tính giản dị, khúc chiết hàm chứa suy ngẫm và đắm tình nhân thế.

Trân quý hơn - Vân Long đề cao sự tự do tiếp nhận những thông điệp mà ông hướng tới mỗi khi giao tiếp và khẳng định trong các tác phẩm của mình. Điều này hình như hơi hiếm gặp ở nghệ sĩ của thế hệ ông khi mà những thành tựu và đóng góp của họ có thể bảo đảm cho bản thân một vị trí tiên chỉ trong làng văn. Hơn ai hết, ông thấm trải chỉ có dân chủ mới có khả năng đặt nền móng cho mọi thay đổi từ mỗi cá nhân...

Đêm khuya, ông húng hắng ho, nhưng vẫn nghiêng cặp kính lão soi xuống tập bản thảo dày cộp chi chít dấu bút đỏ. Bản thảo: “Những người... rớt biển vào chai”, tập chân dung văn nghệ sĩ viết về những Tản Đà, Thanh Châu, Tô Hoài, Huy Cận, Hữu Ngọc, Anh Thơ, Trần Dần... đến Ngô Quân Miện, Quang Dũng, Phan Kế An, Vũ Cao, Sao Mai, Nguyễn Khải, Bùi Ngọc Tấn, Trần Hoàn, Đoàn Chuẩn, Nguyễn Bùi Vợi, Hòa Vang, Trịnh Thanh Sơn... những cái tên đã hằn lên cá tính và tài năng... nhưng khoảng sống của họ thì vượn dài thế kỷ. Họ hiện lên giữa trang sách của Vân Long, tự nhiên như vừa mới bước vào phòng trò chuyện, uống cùng ta một tách trà một ly cognac trong khói thuốc còn thoảng chưa phai.

Đêm dài quá nằm không ngủ

Đời ngắn quá yêu chưa đủ!

Phía sau Vân Long là ba mươi đầu sách, dày mỏng. Cuốn sách nào của ông cũng cần đọc cẩn thận. Không những ích về văn và còn lợi cả về đời. Một đời văn chẳng dễ gì ai cũng có thể ghi dấu.

Một đời biết mấy lần hoang đảo

Biết mấy chia tay nước mắt trào

Mấy bận đi mà chẳng đến

Mấy bận chờ đến bất âm hao!

- Trong đời văn của anh, giai đoạn nào là anh cảm thấy vui nhất...?

- Cuộc đời sáng tác của mình cũng như cuộc đời thường, có vui, có buồn. Có điều nhớ buồn để viết, nhớ vui để... vui với bạn bè, người thân.

Mình nhớ có lần, cụ Hữu Ngọc đi thăm nhà thơ Trần Lê Văn vừa bị cắt mất một bàn chân bị hoại tử về, gặp mình, cụ bảo: “Tôi tự hỏi, ở hoàn cảnh Trần Lê Văn, buông bên kia là đứa con bị tâm thần, trên gác thì đứa cháu ngoại tuổi 20 vẫn phải có người bế lên để tắm rửa (nạn nhân chất độc da cam), bản thân thì thương tật như con chim đang bay bị mất một bên cánh, liệu tôi sẽ sống thêm được bao lâu?”

Ấy thế mà, nếu thời điểm ấy cậu gặp ông Trần Lê Văn mà xem, có lẽ ông chỉ tỏ ra buồn một hai tuần lễ đầu khi nhiều người thăm hỏi. Sau đó... không phải là khả năng thích ứng dần với hoàn cảnh, mà là một nghị lực sống của người lão thực. Hình như trong tâm não ông có nhiều ngăn chứa những vị đời khác nhau, như tủ thuốc bắc của cụ thân sinh. Con người chưa chết thì cần phải sống. Sống với bạn văn cần những vị nào, sống với đứa cháu ngoại vừa đi học về cần những vị nào... Có thể bộc lộ hết nỗi buồn với người vợ tao khang, nhưng làm sao để sau đó, bà không buồn trĩu xuống mà không thiết làm gì cả... Cậu vẫn nhận được những câu nói vui, câu thơ vui ứng tác như khi ông còn khả năng đi nói chuyện thơ, nói chuyện danh nhân khắp các diễn đàn...

Với công việc của mình, có lẽ vui nhất là thời kỳ đầu đổi mới khi làm biên tập thơ cho Nhà xuất bản của Hội. Mình đã chủ động đề xuất với ông Vũ Tú Nam, Giám đốc Nhà xuất bản phương án in thơ kiểu “nhà nước và nhân dân cùng làm” mở đường và cổ súy cho các nhà thơ lứa đầu đổi mới được tham gia quyền xuất bản. Nguyễn Lương Ngọc, Dương Kiều Minh... và những nhà thơ thế hệ chống Mỹ phải chờ đợi quá lâu... Đồng thời đi “xin” bản thảo các nhà thơ Nhân Văn để thực thi công cuộc đổi mới... Rồi đóng vai thường trực (lúc chưa có tổ chức Hội đồng) đề xuất danh sách mời ban sơ khảo thơ hàng năm, mà nhiều khi thành phần ban sơ khảo sẽ quyết định giải thưởng theo xu hướng nào. Không thể tránh được điều tiếng khi giải thưởng vừa trao, nhưng thời gian đã đóng vai trò một phán quan vô tư nhất. Sau dăm năm, có khi hàng chục năm, một hai giải thưởng vẫn được giới phê bình thừa nhận là giải thưởng xứng đáng nhất với hiện trạng thơ năm đó. Đơn cử ý kiến Nguyễn Hoàng Sơn về hai tập “Xúc xắc mùa thu” và “Sự

mất ngủ của lửa” của Hoàng Nhuận Cầm, Nguyễn Quang Thiều...

- Thế còn những lần Vân Long lên tiếng bênh vực những tác phẩm có những ỉ eo trong dư luận sau khi được trao giải? Cảm giác ấy diễn đạt như thế nào ạ?

- Bực. Buồn. Vui. Lúc đầu thì bực, sau khi thấy rõ sự tình thì buồn nhưng mình lên tiếng, được số đông thiện chí ủng hộ thì vui... rằng chân lý không hẳn là tương đối như nhiều người vẫn nghĩ...

Đúng thời điểm ấy, tôi mới thú vự mượn thơ ông cách đây mấy chục năm. Vân Long mủm mỉm đẩy cao gọng kính cười:

- Cậu chưa phải là trường hợp đầu tiên... góp thêm cho bạn trẻ một giọt hạnh phúc cũng là niềm vui cho cánh già, khi làm báo, mình còn trực thay hàng tuần cho một đồng nghiệp trẻ để bạn đi chơi xa với bạn gái... Còn bài thơ cậu “cải biên và... hạ thấp” Sao Mai có bản thảo bài thơ này đầu tiên, cậu biết đến nó qua ông Sao Mai chứ gì?...

Sau này, đọc phần phụ lục Tuyển thơ của ông, tôi mới thấy: Bài thơ nhỏ này cũng có số phận của nó: Vừa viết xong, Vân Long có thói quen chép lại sạch sẽ, rồi tìm một quán vắng ngồi thẩm định lại. Lúc đó ông không còn là tác giả mà là một độc giả khách quan đánh giá bài thơ... Vừa lúc ấy thì Hoàng Nhuận Cầm bước vào (quán rượu thuốc phố Nguyễn Du), thấy ông ngồi trong góc vắng reo lên: “Ô! May quá lại gặp anh Vân Long! Anh nghĩ gì mà thù người ra thế?” Tất nhiên là Cầm được chia sẻ với ông anh bài thơ vừa viết, Cầm khen bài thơ thật lòng nhưng láu táu và thông minh, cầm bút gạch chéo tên bài “Anh ơi! Không đề là... không được, bài thơ thế này phải có tên riêng của nó chứ!” Sau vài giây chau mày, Cầm nổ luôn: “Em tặng anh cái tên bài là... Không chiến trường, được quá đi chứ?” Vân Long chưa ưng ý, nhưng nể nhiệt tình của bạn, anh chấp nhận, dù sao thì cũng hơn là Không đề một cách lười biếng dễ dãi!

Nhà văn Hồ Anh Thái sang Ấn Độ công tác ở Đại sứ quán và học tiếng Hin-đi. Lần tham gia đọc thơ Việt tự dịch ra tiếng Hin-đi trong một đêm thơ, anh đọc 5 bài của Chế Lan Viên, Hoàng Nhuận Cầm, Nguyễn Sĩ Đại, Hoàng Cát, cùng với “Không chiến trường” của Vân Long. Trong bài “Thư từ Niu-Đêli”, in trên tạp chí Điện ảnh Việt Nam tháng 4-1991, Hồ Anh Thái kể: Các nhà thơ Ấn Độ may mắn có một công chúng tốt. Người nghe ngồi chật một hội trường lớn, quá nửa là thanh niên, hưởng ứng nhiệt tình bằng những tràng vỗ tay và đối đáp lập tức với từng câu chữ của nhà thơ. Các nhà thơ ngồi trên sân khấu cũng vậy. Họ reo hò cổ vũ, họ đáp để vào, để chờ sự giải đáp ở phần sau của bài thơ. Vừa mới dứt hai câu thơ đầu của bài “Không chiến trường”: Đất nước im súng bom/ Lòng lại bầy trận mạc... tức khắc có tiếng xôn xao của các nhà

thơ phía sau:

“Vì sao? Vì sao vậy? Tươi tắn thế chả lẽ em là giặc/ Bắt chợt mình chưa đánh đã mong thua? Thế là cả thánh giả, cả các nhà thơ cùng ò lên thích thú trước một tứ thơ bất ngờ. Rồi tiếng vỗ tay vang dậy mãi không thôi! Rồi tiếng ồn ào đòi đọc lại cả 5 bài thơ. Nhà thơ B.N.Mishra (người Calcuta), nhà thơ S.Nêrav (Niu Đêli) và mấy nhà thơ khác đến bắt tay tôi, chúc mừng và xuýt xoa: “Thơ Việt Nam hay quá! Ngắn gọn mà độc đáo!” ...”

Trong giấc ngủ Vân Đình Hùng nghiêng rặng trèo trẹo, hất tung tấm đắp. Vân Long ngừng chuyện, đắp lại chăn, kê lại gối, tắt bớt đèn trần, ra dấu nói chuyện khẽ thôi.

Rạng sáng, Vân Long đã kịp thức Vân Đình Hùng lên đường sớm.

Vì công việc tôi không thể đi cùng lên thăm Sao Mai cùng ông lần ấy.

Mấy tháng sau, Sao Mai mất.

Vân Long lúc đó đang cùng Vân Đình Hùng lang thang trong Tây Nguyên, uống rượu với Văn Công Hùng.

Vân Long gửi ra cho tôi mấy tấm ảnh chụp chung với Sao Mai. Hai anh em họ, vẫn một trẻ, một già dựa vai vào nhau. Hai nụ cười như cười như khóc. Và một câu thơ viết ở Tây Nguyên tràn cả trang:

“Một đời uống cà phê đen

Hóa ra mình uống hồn hoa trắng!”.

Văn chương Việt chảy tràn gần thế kỷ đã lắng bồi nền móng dưỡng dung cho bao tài năng dị biệt hoặc phổ quát. Vân Long may mắn đứng giữa dòng chảy ấy như dấu phù tiêu trên sóng. Cuộc đời đen bạc hay xanh đỏ, một người thơ Vân Long, đã tận tụy mến yêu và mở lòng kiên nhẫn làm chứng nhân cho thời đại mình đang sống, nếu không có một tâm hồn như hoa trắng kia, thì ông có tha thiết với đời được đến thế và liệu người đời có tin cậy và mến yêu ông đến thế.

Tháng 9 năm 2011

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>